tủ sách việt văn mới

nguyệt san văn học nghệ thuật

VIỆT VĂN MỚI

số 8 ngày 15 tháng 2 năm 2014

. hồ thủy . huy uyên . nguyễn văn sâm . tiến thảo . đàm lan . nguyễn tam phù sa . dương leh . lê văn thiện . phạm nga . lê nam phương . nguyễn đoan tuyết . nguyễnngọc anh . hoàng gia cương . hạ giao . lê thị thanh tuyền . hoàng song liêm . đoàn thị diễm thuyên . đỗ thị hồng vân . bùi đức long . nguyễn hoàng trung . nhị tường . thiên hà .nguyễn lệ uyên vũ lưu xuân . tô mặc giang . vương hoài uyên . huy sơn dương thuận . xuân thông. trần nhuận minh . phan . qúy thể . lê văn trung .hoà văn .lý thị minh châu. hồ chí bửu . dạ thảo hương. hồng vinh. phan trang hy .lê vũ hương duyên . lê thu thủy .qùynh chi .phan thành minh .ngô phan lưu . hà nguyên . nguyễn mai. triệu văn đồi. trần vấn lệ . trúc linh lan . mang viên long .dung thị vân . nguyễn lâm cúc .như hoài . nguyễn công tùng chinh .trần thanh chương .vũ ngọc tiến . hiền mặc chất .lương văn hồng .mai thục . nguyễn khôi . nguyễn trung thuần . lý viết trường . kiều văn . kiêm thêm . võ công liêm . phạm vũ . từ vũ . huyền viêm .

tủ sách việt văn mới
2014

nguyệt san

VIỆT VĂN MỚI

văn học nghệ thuật

số 8

15 tháng 02 năm 2014

hộp thư toà soạn
newvietart@gmail.com

---

tổng thư ký toà soạn : Nguyễn Mai

chủ nhiệm : Từ Vũ

tủ sách việt văn mới 2014

nguyệt san việt văn mới

văn học nghệ thuật

số 8

15 tháng 2 năm 2014

với sự góp mặt của :

hồ thủy . huy uyên . nguyễn văn sâm . tiến thảo . đàm lan . nguyễn tam phù sa . dương leh . lê văn thiện . phạm nga . lê nam phương . nguyễn đoan tuyết . nguyễn ngọc anh . hoàng gia cương . hạ giao . lê thị thanh tuyền . hoàng song liêm . đoàn thị diễm thuyên . đỗ thị hồng vân . bùi đức long . nguyễn hoàng trung . nhị tường . thiên hà . nguyễn lệ uyên . vũ lưu xuân . tô mặc giang . vương hoài uyên . huy sơn dương thuận . xuân thông . trần nhuận minh . phan . qúy thể . lê văn trung . hoà văn . lý thị minh châu . hồ chí bửu . dạ thảo hương . hồng vinh . phan trang hy . lê vũ hương duyên . lê thu thùy . qùynh chi . phan thành minh . ngô phan lưu . hà nguyên . nguyễn mai . triệu văn đồi . trần vấn lệ . trúc linh lan . mang viên long . dung thị vân . nguyễn lâm cúc . như hoài . nguyễn công tùng chinh . trần thanh chương . vũ ngọc tiến . hiền mặc chất . lương văn hồng . mai thục . nguyễn khôi . nguyễn trung thuần . lý viết trường . kiều văn . kiêm thêm . võ công liêm . phạm vũ . từ vũ . huyền viêm .

tủ sách việt văn mới 2014

Mất Hoàng Sa trước hoặc sau cũng phải có ngày lấy lại,
Đánh mất Văn Hoá thì con đường diệt chủng sẽ chẳng còn xa !

Từ Vũ

4- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn



HÔM NAY TRỜI SE LẠNH…

HỒ THỦY

Tờ báo chỉ đọc mới được nửa vời thôi vì toàn là những tin tức rất thường ngày không có gì mới lạ: về thế giới là sự suy thoái kinh tế, thiên tai bão lụt, chiến tranh các nước với nhau, rồi thì nội chiến; phe nọ chống đối phe kia…v…v…còn trong nước cũng đầy dẫy tin lũ lụt; một nửa là do con người phá hoại, nửa kia là do tầng Ôzôn bị thủng bởi cái gọi là bị "hiệu ứng nhà kính", nhưng cái "hiệu ứng nhà kính" thì cũng do bị sự phá hoại của con người đối với môi trường mà ra, nói chung thì bàn tay con người làm nên sự tàn phá cũng kinh khủng ghê gớm. Xem qua tin trong nước thấy sao mà người ta giàu quá, bị lừa tiền hàng chục, hàng trăm, hàng ngàn tỷ đồng cứ gọi là dễ ợt như con nít xé giấy làm tiền chơi nhà chòi… Chương trình ti vi cũng chán ngắt, thời sự với phóng sự toàn là nói nhiều và nói hay quá trời luôn, còn làm thì cũng như trò chơi con nít. Tìm đài có phim VN để đỡ phải đọc chữ phụ đề chạy nhanh như gió; nhưng mà phim nào cũng thấy nữ diễn viên diễn thì dở mà chỉ ưa khoe ngực khoe đùi, nam diễn viên thì tóc tai lúc nào cũng sùm sụp che hết vầng trán cần phải đưa ra, nhà nào trong phim cũng giàu quá xá giàu…rỗng tuếch, chán ngắt…

Không cái gì cho xong cái gì…nằm trên sô pha nghiên qua ngã lại, nhỏm dậy đi ra ban công đứng nhìn trời, quay vào bàn rót nước uống, hộp bánh Ritz hết sạch…chán quá đi; Toàn rên nho nhỏ cho một mình Toàn nghe. Chuông điện thoại với khúc nhạc sầu vang lên, anh nhanh tay mở máy nghe đầu dây bên kia có tiếng kêu:

- Alo, ông Toàn ơi, rảnh không?

- Ừa, rảnh lắm, có gì không Minh?

- Tôi đang ngồi uống cà phê ở vĩa hè Hồ Con Rùa, ông ra đây với tôi nhé, nhanh nhanh lên.

- Ừa, chờ nghen.

Sáng nay trời hơi lạnh, mặc áo nào cho hợp với cái lạnh đến bất chợt với thành phố Sài Gòn đầy bụi khói của đủ mọi thứ xe máy, à có đây; cái áo thun tay dài hơi dày một tí của thằng em ở bên Mỹ gởi về cho, lâu rồi mà chưa có dịp nào được diện vào vì Sài Gòn thường nóng như đổ lữa, hôm nay trời hơi lạnh mà mặc nó thì quả là thích hợp…chà, vừa quá, đẹp quá, kéo tay áo cao lên tới cùi chỏ trông mình còn sang hơn cả Việt Kiều và còn trẻ hơn tuổi mình đang có. Già rồi mà chạy xe nhí nhảnh như con trai mới lớn, vèo một cái đã có mặt , dựng xe cũng nhí nhảnh không kém.

5- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

- Ông uống gì?

Toàn vuốt vuốt mái tóc hơi có vẻ điệu đàng một chút, đây là trung tâm thành phố mà, phải làm duyên làm dáng một chút dù mình là đàn ông và tuổi cũng đang xế chiều, nhưng nơi đây thiếu gì người đi qua kẻ đi lại kia chứ, khối con mắt nhìn vào.

- Cà phê sữa nóng. Hôm nay trời hơi lạnh...

Minh cầm muỗng quậy đều ly cà phê, than thở:

- Sao hôm nay tôi buồn quá ông à, tôi cần có ai đó rảnh rang ngồi với tôi...ông là thích hợp nhất.

Toàn cười; vẽ mãn nguyện:

- Tôi thì lúc nào cũng rảnh, tự mình cho mình về hưu non mà...có gì cần tâm sự chăng?

Minh nhìn những người đi qua trước mặt mình, sáng nay mọi người đua nhau mặc thêm áo ấm, đủ màu đủ kiểu; đàn ông, đàn bà, con trai, con gái dập dìu khoe sắc. Nếu đi một mình thì hơi co ro một tí cho có vẽ "trời sao mà lạnh quá". Đi hai mình thì ôm sát nhau hơn để cho ấm. Không gì thích bằng khi trời SG bổng nhiên lạnh, hiếm hoi họa hoằn lắm mới được một ngày như hôm nay, không tận dụng để làm duyên, làm cho mình đẹp hơn những ngày nắng nóng thì thật là phí phạm "món quà" trời ban tặng.

Toàn hỏi lần nữa:

- Nói đi chứ, có gì mà kêu tôi ra đây?

Minh trầm ngâm một chút:

- Hôm nay Sài Gòn hơi lạnh, tôi muốn ngồi ngoài trời để thưởng thức cái lạnh tự nhiên này, bổng dưng buồn quá, muốn tâm sự với ông.

- Ừ, dễ gì có được một ngày lạnh như thế này, tôi cũng muốn tâm sự với ông đây, ở nhà chán quá trời, định đi ra đường thì ông gọi cho tôi đó chứ, cũng may.

Minh hớp một ngụm cà phê:

- Toàn nè, lúc này... tôi làm sao ấy ông à, cũng đã một tháng nay rồi, lòng tôi nó cứ lửng lơ con cá vàng, buồn vu vơ, xao xuyến ngẩn ngơ...

Toàn cười ra tiếng, nói đùa:

- Ông đang...dậy thì chăng?

Minh cau mày:

- Bậy nào, ông và tôi hai đứa có hai thứ tóc trên đầu rồi, dâu rể đầy đủ dậy thì cái nổi gì chứ. Ông nghe tôi nói thật lòng đây; lúc này tâm hồn tôi sao mà kỳ quá ông à, nhìn người phụ nử nào cũng thấy lòng xao xuyến bâng khuâng...nhất là những người đàn bà phải đưa con đi học, hay xách giỏ đi chợ, thậm chí cầm chổi quét nhà, chỉ cần thấy họ đang làm một công việc gì đó cho chồng, cho con cho gia đình họ là lòng tôi rưng rưng, tâm hồn tôi xao xuyến lắm, rồi đêm về lại nghỉ ngợi lung tung.

6- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Toàn lại cười lớn:

- Bộ vợ ông không làm những công việc nội trợ đó sao?

- Ngày xưa còn trẻ tôi phải chạy theo cơm áo gạo tiền, vợ tôi cũng thế, mấy khi tôi thấy vợ làm những công việc nội trợ, cứ giao hết cho mẹ tôi, ừ nhỉ, tại sao hồi đó lòng tôi không xao xuyến khi thấy mẹ đi chợ nấu ăn, cầm chổi quét nhà, mà tôi cho đó là một điều tất nhiên, bây giờ thì...

- Ông bị căn bịnh xao xuyến này đã một tháng rồi phải không? Có biết nguyên nhân không?

Minh không trả lời Toàn ngay mà trầm ngâm nghỉ ngợi, anh chợt nhớ ra một điều và nói:

- Ông à, lạ một điều là lâu lắm rồi tôi không có sự xao xuyến đối với vợ mặc dù tôi cố tìm đủ mọi cách, nhiều khi tôi nhờ vợ nấu cho tôi gói mỳ tôm, đơm cho tôi hột nút áo...thế nhưng tôi không có cảm giác gì cả, vậy mà chỉ cần nhìn chị láng giềng nhà bên tay phải xách giỏ đi chợ hay bà hàng xóm bên tay trái quét nhà, cô ở nhà đối diện ngồi mua mớ rau...là lòng tôi nôn nao xao xuyến, là tôi bâng khuâng cả buổi. Tôi thích nhìn và tôi lén nhìn họ làm một việc gì đó rồi tôi tưởng tượng...ông Toàn à...

- Chà...bịnh này căng quá nhỉ. Nhưng vợ ông làm sao mà ông không xao xuyến nổi?

Lại suy nghỉ một lúc rồi mới trả lời:

- Thời gian sau này vợ tôi ưa theo mấy bà bạn đi thẩm mỷ viện sửa sắc đẹp tùm lum, sáng sáng đến trung tâm thể dục thể thao để tập thể hình cho eo thon ngực nở, lại còn chiều chiều tập tểnh đi học đánh Tenis. Cứ thấy đôi lông mày của bả xâm đen thui cong vòng, đôi môi bả bơm phồng đỏ chót, chiều chiều bả mặc quần sọt áo thun sát nách xách vợt đi chơi tenis, cặp đùi của bà ấy nổi gân, nổi gò, còn tay thì có ngấn có bắp mà tôi ớn lạnh. Ngày xưa mình không có thời gian dành cho bà ấy vì phải lo cho cuộc sống của gia đình, bây giờ thì bà ấy lại không có thời gian cho mình vì bà phải dành hết chút thì giờ còn sót lại cho tuổi về chiều của bà ta...tôi buồn quá ông à.

Toàn hớp ngụm cà phê cuối cùng còn trong ly, hôm nay trời đầy mây mù nên không có nắng, nhờ vậy Sg dù là ban trưa nhưng vẫn còn hơi lành lạnh, anh lơ đãng nhìn người đi qua kẻ đi lại, hôm nay nhờ trời lạnh nên người ta không có vẻ gì là bận rộn hối hả, những điều Minh nói làm anh nghỉ đến một nghịch lý đầy mâu thuẩn, anh nói suy nghỉ của mình cho bạn nghe:

- Ông này, tại sao phụ nử họ ưa đi sửa sắc đẹp quá nhỉ? Họ bơm môi cho phồng lên để được có đôi môi mọng đỏ nhưng nhiều khi đôi môi họ cứ thừ lừ trong ghê quá, đôi mắt cắt hai mí cứ bùm bụp như con đỉa nhỏ màu trắng nằm trên mí mắt, rồi đôi lông mày xâm đen thui cong vòng, một mai khi già thật là già, tóc bạc phơ lơ thơ còn vài sợi, lung còng chân run mà đôi chân mày vẫn đen thui, cong vút...trông kỳ cục. Tôi không thích phụ nử sửa sắc đẹp quá nhiều, ông trời đã dành sẳn cho mỗi người phụ nử một nét duyên ngầm, một vẻ hài hòa riêng, cứ để tự nhiên mà lại hay...

- Ừ, thì mấy bà cứ đổ thừa là đi sửa sắc đẹp để cho mấy ông nhìn, nhưng từ ngày vợ tôi đi sửa sắc đẹp về, tôi ngại nhìn bà ấy lắm ông à, ngày xưa khi tôi cưới bà ấy vì bà ấy đẹp một cách tự nhiên với những gì trời cho có, bây giờ tôi cảm thấy mất đi hình ảnh của cô vợ thủa nào, buồn lắm ông ơi.

Hai người đàn ông tuổi hơn năm mươi ngồi tâm sự trong một sáng trời hơi lạnh, nhờ trời hơi lạnh mới có hứng thú để ngồi nói chuyện bên ly cà phê nóng vĩa hè, cũng nhờ trời hơi hơi lạnh nên mới bộc bạch cho nhau nghe nổi lòng mình.

Minh rót trà ra ly, kể tiếp:

7- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

- Hôm qua tôi thấy bà hàng xóm nhà phía bên tay phải xách giỏ đi chợ, tôi lẻo đẻo theo sau, cũng giả vờ đi chợ, nhìn bà ngồi lựa mấy con cá rồi trả giá, mặt mủi đơn sơ không son phấn dưới chiếc nón lá, lòng tôi nôn nao xao xuyến, tôi cũng ngồi xuống nhờ bà ấy lựa dùm mấy con cá, rồi buổi chiều thấy bà khác ở nhà đối diện đang cầm chổi quét sân, tôi tưởng tượng bên trong nhà ấy là sự ấm cúng ngăn nắp, tôi cũng xao xuyến...ông Toàn này, tôi không có ý đồ gì xấu xa cả, sự xao xuyến của tôi nó hoàn toàn thanh cao, chỉ là tôi mong muốn được như người đàn ông của họ, thế thôi. Ông có thể phân tích, giải thích dùm tôi: tại sao tôi lại bị như vậy không? Và làm sao để tôi không bị như vậy nữa.

- Bị cái sự xao xuyến không đúng chổ ấy à? Bây giờ ông về nhà và cố gắng làm quen với bộ mặt và con người mới của vợ ông, thế nào ông chẳng có được những sự xao xuyến đúng người, đúng chổ.

- Ông không cho là tôi bị biến thái chứ?

- Bậy nà, làm gì có, tôi nghỉ là ông đang muốn tìm lại hình ảnh đơn thuần của vợ ông qua những người đàn bà khác, những người mà chưa một lần sửa sắc đẹp.

- Có lẽ là như thế.

Toàn nói đùa:

- Cũng có thể là ông đang hồi xuân muộn đó nghen.

Minh la lên:

- Trời đất, ông giởn chơi sao.

- Nói cho vui vậy thôi chứ ở tuổi này thì còn hồi xuân cái gì nữa.Từ từ rồi ông cũng sẽ quen mắt với sự tân trang đổi mới của vợ, biết đâu lúc đó ông lại thấy bà ấy đẹp quá chừng và ông tha hồ mà xao xuyến.

Minh thở hắt ra:

- Đành vậy và cũng mong được như vậy. Cảm ơn ông đã ra đây nghe tôi tâm sự, à...mà bà xã ông có thay đổi... nghĩa là có sửa sang tân trang đổi mới gì không?

Toàn cười sãng khoái:

- Cũng may vợ tôi là người rất nhát gan, bà ấy sợ bị đau lắm, đến nổi con kiến cắn mà cũng sợ...nên vợ tôi "vủ như cẩn".

Minh cảm thán:

- Cũng may cho ông và cho vợ ông nữa. Còn tôi thì...buồn quá.

Hai người chào nhau và ra về hai ngã, trưa lắm rồi, nắng vẫn chưa ló dạng vì mây vẫn còn dày đặc ở trên cao.

Toàn về đến nhà thì đã thấy mâm cơm bày sẵn trên bàn, nhớ đến lời tâm sự của Minh sáng nay, anh cảm thấy lòng hơi nao nao khi nhìn vợ lui cui lau bếp. Người đàn ông bình thường không khao khát điều gì cao xa lắm đâu, chỉ cần đôi bàn tay ân cần chăm sóc của người vợ là đủ cho lòng mình "xao xuyến" rồi.

8- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Toàn nghỉ để hôm nào thuận tiện sẽ rủ Minh đi câu cá với mình, ngồi buông cần đợi cá may ra bớt đi những xao xuyến "ngoài luồng", rất dễ bị con cháu chúng nó hiểu lầm.

Ý định rủ Minh đi câu cá chưa thực hiện được vì đủ thứ lý do không đâu vào đâu, hẹn lần hẹn lữa mải và rồi quên luôn. Cho đến một buổi chiều chuông điện thoại reo lên bằng một khúc nhạc sầu, Toàn bấm máy:

- Alô, tôi...Toàn nghe đây.

Tiếng Minh ở bên kia đầu dây buồn rười rượi như muốn khóc:

- Ông Toàn ơi, vợ tôi nó đòi ly hôn, mình gặp nhau ở quán cà phê vỉa hè Hồ Con Rùa nhé.

Chiều hôm nay trời Sài Gòn nóng nực quá mà...

HỒ THỦY

thơ

HUY UYÊN

PARIS

Anh đứng một mình bên Eiffel
tim đớn đau lòng nhớ em
bao la giữa trời giữa đất
mà sao anh hoài đi tìm .

Paris lạ lùng chạy quanh đời tháp
nhà thờ Đức Bà cao chất ngất
thằng gù tuồng như đang khóc
nhớ ai mà nước mắt chảy hoài .

Sông Seine
ai gõ niềm đau trên đồi Montmatre
nghe thì thầm tiêng hát
Sacre Coeur đang buồn .

HUY UYÊN

truyện ngắn

TÀN CUỘC CHƠI

NGUYỄN VĂN SÂM

Cuối cùng thì mình cũng được nàng ban cho một câu mát ruột mát gan chờ đợi cả mấy chục năm nay.....

Họ ngồi nhậu gật gà gật gù như hai người bạn thân từ đời kiếp nào. Người trung niên ở trần, bận cái quần xà lỏn hơi rộng, đầu hớt cao, bộ ốm nhom đưa bộ be sườn cách trí, ngồi một chưn buông thỏng, lâu lâu lại đánh đòng đưa như là đuổi ruồi đuổi muỗi gì đó, chưn kia co lên để trên mặt ghế. Người già tròm trèm sáu mươi, mập hơn, cũng quần xà lỏn nhưng khoác thêm cái áo sơ mi màu cháo lòng, cổ quấn khăn lông, ý chừng sợ gió. Cái bàn tạp ở giữa hơi thấp, bày lủ khủ chai ly tạp nhạp không có cái nào giống cái nào. Mấy món nhậu lèo tèo, như là mua quơ quào bậy bạ ngoài quán cơm nào đó đằng chợ đem về.

Người trung niên lên tiếng:

"Anh Sáu à! *Nói thiệt nghe* nè, mấy tháng nay tui mới được khoái khoái khi ngồi nhậu. Thân tình biết là bao nhiêu, với ai cũng vậy chớ không phải với anh Sáu thôi đâu nha. Lúc trước hả, *nói thiệt*, nhậu cầm chừng cho có vì biết tỏng tòng tong là sau nầy mình hả họng mắc quai."

10- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Chú Sáu Cường chọt ngang:

"Mắc quai mẹ gì, mắc xương mấy món nhậu tụi nó mời mọc trước đó thì có. Ông mà còn làm chức này chức nọ thì còn nhậu dài dài và còn mắc xương hoài hoài. Thôi từ nay ông cho phép tôi kêu ông lại là chú Năm Đơ nha! Ông bí thơ nầy bí thơ kia nghe quan liêu làm sao! Tôi cũng không muốn kêu chú bằng Năm Nói Thiệt, xách mé quá nghe không được."

Năm Đơ đập muỗi cái bốp, đưa tay lên coi rồi lấy hai ngón tay cái và trỏ dí dí xác con vật tội nghiệp tới chừng tiêu hết trơn mới chịu trả lời.

"Ờ, chuyện nhỏ, vô tư đi anh! Bây giờ còn ông bà gì nữa với ai, thằng Năm Đơ trở lợi như hồi xửa hồi xưa. Vậy mà coi bộ tiện phải không anh Sáu?" Anh ta lấy đũa bươi bươi trong cái dĩa thịt rồi lựa miếng bự xộn nhứt bỏ vô chén chú Sáu, ông nầy coi bộ cảm động, đổi thế ngồi, nói cám ơn nho nhỏ trong lỗ miệng.

Rượu đế rót tràn ly, những miếng mồi ít được chiếu cố đương làm tiệc cho bầy ruồi. Một người đàn bà khoảng chừng năm mươi trong nhà bước ra, chào lơi Năm Nói Thiệt rồi ngồi xà xuống đầu sân, đặt mâm cúng lên mặt ghế để sẵn ở đó. Mâm cúng chỉ có một dĩa đựng ba cái hột vịt và một dĩa đựng miếng thịt ba rọi mỏng dính với mấy con tôm luộc đỏ au. Nhang đèn được đốt lên. Người đàn bà xá xá rồi đứng dậy đi vô, mắt đỏ hoe. Bữa tiệc nhậu khựng lại, lặng trang với bốn con mắt theo dõi bước đi của người đàn bà.

Chú Sáu Cường tháo gỡ lớp băng giá trước:

"Thôi chú Năm nó đừng để ý tới thiên hạ nữa, mình nhậu nữa đi. Mồi mình bình dân mà an toàn chú biết không? Mồi cao cấp coi vậy mà nguy hiểm, ăn khỏi miệng bà hú liền không chừng."

Người đối ẩm gật gù cho có:

"Thì mua bậy bạ ngoài chợ mấy món thường thường thôi, chớ *nói thiệt*, lúc nầy không dám cao lương mỹ vị."

Chú Sáu Cường đổi thế ngồi:

"Chú Năm nói tôi mới dám phát biểu chớ mồi ba ba nướng muối, lẩu cá nóc… hoặc là nhộng nầy nhộng nọ là không có tui. Bữa nọ ăn có một con nhộng ve xào mà tôi bị chóng mặt, cứng hàm, may mà mới có một con thôi nên chưa bị ói mửa. Thằng con nó chở vô nhà thương, họ cho thuốc uống rồi họ giảng cho một trận để đời. Ớn quá rồi."

Người đối ẩm hớp chút rượu, khà một tiếng lớn lỏ mắt ngạc nhiên:

"Ủa ngộ không! Mình bịnh mới đi nhà thương, giảng là giảng làm sao?

"Đau nhứt hạng là cô ý tá cỡ tuổi con mình càu nhàu nào là già rồi còn ăn bậy ăn bạ, bộ thèm khát ba bốn đời gì sao. Ăn đồ quỷ đó mập béo gì mà ai ai cũng rủ nhau ăn. Nếu ngon lành bổ dưỡng thì mấy thằng Tàu đã đem vô thực đơn đám cưới rồi."

Năm Đơ gật gù:

"*Nói thiệt* chú chớ dế, ve, nhộng sâu, đuông dừa, bò cạp.. tui đều ăn qua rồi. Có sao đâu, chiên vàng lên với bơ tỏi tiêu là bắt mắt và bắt rượu. Nói thiệt chú chớ có vài ba lần bị chóng mặt sơ sơ, cồn cào trong bụng chút chút, cũng có cảm thấy bủn rủn chừng độ nửa giờ nhưng chỉ nằm ngủ một giấc là hết." Năm Đơ gật gù cười mím chi coi bộ khoái trá tiếp: "Tụi nó ói mửa tùm lum, ngã rạp hết phân nửa, may mà chưa có thằng nào bữa đó lên nóc tủ ngồi ngắm gà khỏa thân

hưởng khói nhang."

Chú Sáu cười hiền:

"May đó nha! Chắc là mấy con nhộng đó mới chết nên ít độc tố, có khi do cơ địa mấy anh em mạnh, hoặc rượu bữa đó là rượu thiệt. Côn trùng, ấu trùng ở trong đất ăn bào tử nấm độc là thường. Con nào chết thì chết, con nào sống thì sống. Người ta đào đất bắt hết đem về rửa sạch rồi chiên, biết ất giáp gì chết sống. Rửa đất cát chớ có rửa được độc tố đâu, côn trùng chết là ổ độc dược cho con người."

"Sao kỳ vậy anh, làm sao phân biệt được con chết con sống, con nào chứa độc con nào không?"

"Ậy! Vậy mà tôi mới học được. Sách vở thôi. Đại khái là con nào còn mềm, mắt màu đen, còn cử động thì không sao, ăn được, con nào chết, mình cứng, mắt màu trắng, nằm êm rơ là lục phủ ngủ tạng của nó đương bị độc tố hoành hành, mình ăn vô là uống thuốc độc."

Năm Đơ tròn mắt phục lăn:

"Có chữ nghĩa cũng hay ha! Tụi tui thì bằng cấp đéo biết mẹ gì." Anh ta trầm ngâm như muốn nhớ lại thời vàng son quá khứ. "Nếu không có chuyện xui xẻo kia chừng hai năm nữa thì tui cũng có bằng Cử Nhơn chứ bộ! Cái thằng học giùm tui nó thông minh cách gì, học đâu đậu đó!"

Người đối ẩm chỉ lắc đầu thương hại mà không nói gì. Gió lạnh từ biển thổi vô rì rào, chú Sáu Cường kéo cái khăn lông sát vô cổ hơn. Vài người đàn bà lựa cá xong bưng rổ đi về ngang nhà. Năm Đơ hỏi vọng ra:

"Kỳ nầy anh em về có nhiều cá không?"

Một người đàn bà đứng lại chõ miệng vô nhà:

"Cá lúc nầy mà, nhiều nhõi gì, đáy ngoài khơi đại đương bị hút đất nên cá di chuyển chỗ khác gần hết... mà hai ghe của gia đình Út Chột bị tàu lạ đâm chìm rồi. Vợ con nó đương khóc ngoài bãi đó."

Năm Đơ đổi thế ngồi, trầm ngâm:

"Sanh giặc hoài, tàu lạ ông nội tui chứ tàu lạ!"Chú Sáu can:

"Thôi dẹp ba cái chuyện đó đi, đời là bể khổ mà. Mình lo thân chưa xong, nói nầy nọ khó lòng."

Chừng mười lăm phút sau người đàn bà đi ra lại với cái thau nhôm cũ và hộp quẹt. Chị vừa đốt giấy tiền vàng bạc vừa vái:

"Ngày mười sáu má cúng ba đứa bây. Bây đi đường khác nhau, chết khác nhau, nhưng bây đều là con má nên má cúng chung một lần. Sống, bây không có dịp gần nhau để thương nhau nhưng chết tụi bây chắc phải xum họp và thương nhau. Cái hũ để trên bàn thờ bây biết đó, là hơi hướm chung của ba đứa, má cắt chéo áo mỗi đứa đốt bỏ vô đó. Ngó cái hũ đó má nhớ tụi bây hồi nhỏ."

Chị ngồi bất động ngó ngọn lửa phất phơ rồi tàn lần, mắt đỏ hoe. Gió chiều thổi tung tóc tai chị lù xù dã dượi, gương mặt rám nắng của người đàn bà đã quen chịu đựng phong trần coi vậy cũng còn có nét, hồi xưa chắc chị cũng mặn mà....

12- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Chú Sáu Cường chép miệng:

Thiệt khổ! Mỗi lần nó vái tôi đau xé lòng. Thằng Hai Biệt Động Quân, thằng Ba du kích, con Út vượt biên. Tôi thương thằng Ba nhứt, nó trái đường với tôi, nhưng lúc nhỏ tôi bồng ẵm nó mến chưn mến tay..”

“Tui biết hết ba đứa, thằng Hai hồi đó đeo theo tui xin kẹo hoài. Thằng Ba trời dung đất rủi sao mà ở chung với tui một hầm. Nó lãng mạn và thuộc nhiều thơ. Có lần Ngưng-Bắn-Tết nó hí hoáy chép bài thơ tụi ngụy bắc loa đọc, tui chửi cho một trận nên thân. Sau nầy nó bị trúng đạn tỉa chết khi mò lên khỏi hầm để hứng sương khuya, nghe gà gáy sớm... Tội nghiệp biết bao nhiêu mà kể!”

Chủ nhà triết lý:

“Chiến tranh mà! Quy luật chiến tranh không theo lại theo tiếng gọi của tình cảm cá nhân thì phải bị thiệt thòi thôi, đó là chuyện phải hiểu. Thời nào phải mang mặt nạ đó mới sống được.”

Năm Đơ nghe hơi đất phả vô mình lạnh lạnh hơn bình thường, cố dỗ giấc ngủ nhưng lăn tới trở lui cả giờ đồng hồ mà con buồn ngủ vẫn chạy đâu mất tiêu. Nằm im, mắt mở trao tráo ngó lên trần đất đã đời chỉ thấy một màn mờ mờ. Anh đưa tay vói lên rờ rờ mấy chỗ lồi lõm mà khi dư dả dầu, chơi sang anh để thằng Ba Gan thắp đèn đọc thơ từ, đờn địch hay tính sổ sách kinh tài, anh tò mò ngó lên đó giỡn bóng rồi tưởng tượng ông tiên nầy bà tiên nọ trong truyện Phong Thần. Rướn lên để tay yên ở vị trí đó tới lúc mỏi nhừ mà chẳng ăn thua gì, anh lò mò bò qua chỗ thằng nhỏ. Còn ánh đèn pin! Cái thằng thức khuya dữ bây! Nghe tiếng động nó nhét cuốn tập đang hí hoáy viết xuống dưới ba lô, hăm hở rủ rê:

“Chú Năm à, hay là mình bò lên hứng sương nhen! Hai tháng nay tù túng trong nầy tui thèm nắng trưa mưa sớm, thèm hứng sương khuya, thèm nghe tiếng dế quá chừng chừng chú có biết không?”

“Chú mầy văn hoa tư sản quá, chú mầy biết thèm bộ ta không phải là người chắc? Nói thiệt nghe, ta còn thèm thêm tiếng gà gáy hừng đông nữa. Sống kiểu nầy một tuần mươi bữa thì được chứ gần sáu mươi ngày không thấy mặt trời như tụi mình hổm giờ chỉ có nước điên luôn.”

“Chú bò trước đi, tui dẹp ba cái lỉnh kỉnh nầy để chút nữa xuống sẵn sàng ngáo một giấc.” Ngừng một chút nó nói nhỏ, e dè, “Chắc cũng đem theo… lỡ có chuyện gì có mà chơi!”

Năm Đơ gật đầu, quay mình lại, cúi luồn qua ngõ ngách, bắt đầu bò.

Gần tới miệng hầm, họ ngồi thu mình trong chỗ núp ngang, nghe ngóng. Giờ thì tiếng ếch nhái, tiếng dế kêu nghe rõ ràng. Nín thở lắng tai có thể nghe thêm tiếng gió xào xạc qua những bụi cây thấp và tiếng sương đêm rơi nhẹ nhàng trên lá cỏ.

“Hai giờ sáng!” thằng Ba Gan thì thầm. Nó kê tai áp mạnh vô thành đất một lúc lâu rồi nói chắc quyết: “An toàn!”

Hai người trườn chầm chậm ra khỏi miệng hầm, nằm dài trên đất, ngửa mặt ngắm sao. Thằng Ba quơ quơ lên đám cỏ, đưa bàn tay ướt sương lên mũi hít thiệt sâu, ém hơi một hồi mới thở ra.

“Sương đêm đọng trên cỏ thơm mùi đặc biệt thiệt đó chú Năm à. Quen rồi thì nhớ bắt chết. Đóm lửa xa xa ngoài kia sao thân thiết quá, giống như đèn nhà má tui ở trong ấp. Mỗi lần mò về gần tới chỉ cần thấy ánh đèn nhà là vui rồi, nhiều khi đâu cần vô, lảng vảng ngoài vườn rồi đi cũng đủ.”

Năm Đơ gật gù:

13- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

"Cái này là cái tình hoài hương đó chú mầy à. Căn nhà nơi mình sanh ra, lớn lên… chính là quê hương nho nhỏ, là ruột thịt gắn bó với mình biết chừng nào. Chú mầy đi tới mà không cần vô còn ta hồi đó đi lanh quanh muốn vô biết bao nhiêu lần mà không dám….. Hồi còn đi học ta mê má chú mầy, cả ngàn lần muốn đến làm quen mà nói thiệt, không có lần nào đủ can đảm. Mình học dở rồi lại xui xẻo thi rớt Trung Học Đệ Nhất Cấp, hai năm sau đó cùng học một lớp với má chú mầy mà trong lòng luôn luôn cảm thấy thua kém nên có dám tỏ tình tỏ tứ gì đâu. Có lần phải đánh nhau sút đầu lỗ trán với thằng Đực Cồ để giành lại cuốn tập nó lấy của cô ta. Đem trả cho người đẹp mà chỉ đứng đó chết trân, không mở miệng nói gì được, cho nên bạn bè ghẹo là Năm Đơ, chết tên luôn. Sau nầy đi vô đây cũng khoái cái tên đó. "

Thằng Ba trầm ngâm không nói gì, bỗng cất tiếng ngân nga nho nhỏ:

"Hãy rót cho ta thêm cốc nữa,
Ngồi với bạn hôm nay làm ta hứng chí.
Chuyện ngày mai có chi đáng kể,
Dẹp nó đi cho khỏi bận tâm.
Những thằng lính thời nay không mang thù hận.
Bạn hay thù chẳng có một lần ranh."

Thằng Ba Gan ngừng lại lấy hơi. Năm Đơ vỗ đùi thành tiếng:

"Thằng Ba! Chú mầy cuỗm thơ ở đâu mà nghe đã quá, tiếp đi!"

"Bày làm chi trò chơi xương máu,
Để đôi bên nuôi mầm mống hận thù.
Ta chán lắm rồi ba chuyện ruồi bu,
Chỉ có bạn có ta là người thua cuộc…"

Năm Đơ phủi đít cái rẹt:

"Thôi vô! Thơ thẩn gì bắt đầu nghe lùng bùng lỗ tai rồi. Thi sĩ như chú mầy ra trận không chết thiệt là ông bà độ mạng không biết bao nhiêu lần!"

Đám người lựa cá xong kéo nhau về. Trên đường đi, tiếng than thở, tiếng càu nhàu chen lẫn với lời kết tội chửi rủa ỏm tỏi. Khi đi ngang qua chỗ cuộc nhậu, vài người rẽ vô chào. Năm Đơ mừng vui ra mặt:

"Vậy thì đủ mặt nhà Út Chột đây hết. Cũng hú vía há! Mừng cho tụi bây!"

Một người trả lời giọng chịu đựng:

"Thoát chết lần nầy thì có, nhưng sau nầy chắc chết đói cả nhà quá. Ghe tàu bể hết, sửa lại tiền đâu? Ai vô đó mà bồi thường cho mình! Xã nói tàu lạ biết nước nào mà thưa gởi. Hai bác coi mặt mũi tôi nè. Tụi nó đánh thấy ông bà ông vải. Tụi nó nói với nhau xí xô xí xào như trong phim truyện Hồng Kông mà Xã cứ nhứt định bắt mình khai tàu lạ họ mới chịu làm việc."

Hai người bạn nhậu đổi thế ngồi rồi cùng cúi mặt xuống đất thiệt lâu, thở dài. Đoàn người đánh cá chào rồi lầm lũi bước đi. Cuộc nhậu khề khà bỗng ngưng ngang, trầm lắng.

Năm Đơ quơ quơ đôi đũa, rớt nước mắt bệu bạo:

"Tôi thương họ quá! Dân mình! Khổ trăm bề! Trước đây mấy cái chuyện nầy tui coi như đồ bỏ, cho qua cầu hết! Hai năm trước đi du lịch Trung Quốc, vui chơi ở cửa Hà Khẩu mấy đêm liền, trên lầu các tiệm buôn là động chứa toàn gái Việt, có xúc động đâu, coi đó là *cái số của họ* phải như vậy. Bây giờ thì bỗng nhiên thấy khác khác trong lòng mình…"

Cặp mắt người bạn nhậu mở to vặn hỏi nguyên nhân. Năm Đơ từ tốn nuốt hơi, nuốt xuống cục nghẹn đeo đẳng lâu lắm trong mình. Anh lấy tay đùa đùa mấy dĩa chén trên bàn qua một bên, chừa một khoảnh trống. Cầm chai nước mắm lên nói đây là anh. Cầm chai nước tương nói đây là tui. Cầm xị rượu nói "Đây là cô Bảy, má thằng Ba, còn tất cả chai xị khác lủ khủ là dân chúng. Anh thấy đó, tất cả đều là chai, chỉ khác nhau cái nhãn bên ngoài và thứ nước gì đó chứa trong chai. Khi để dưới bếp thì người ta để mỗi thứ một chỗ, không để chung, có để chung thì cũng phân biệt thứ nào ra thứ nấy."

Cặp mắt Sáu Cường nãy giờ không nháy, đương ngạc nhiên về cử chỉ khác thường của Năm Đơ. Anh nầy hai tay chộp hai chai, lật ngược, đổ tung tóe những gì chứa trong đó xuống sàn đất. Đổ hết anh lấy hai chai khác đổ nữa, đổ nữa. Anh hằn học nắm con dao xắt trái cây cạo tất cả nhãn của những chai nầy, nói như bị kích động:

"Giờ đây không còn nhãn, không còn những thứ chứa bên trong, lũ chai nầy trở lại thành chai hết, không còn là chai rượu, chai nước mắm, chai nước tương, chai ớt dấm gì nữa hết. Chỉ toàn là chai, trần trụi là chai thôi."

Năm Đơ ngồi xuống thở, giọng thiệt nhỏ nhẹ:

"*Nói thiệt* anh Sáu nghe nha! Lúc nào đó thì mình phải ngộ ra thôi. Mọi người bỏ hết những ham muốn riêng tư vị kỷ, lột quăng hết những nhãn hiệu, chức tước nầy nọ thì ai cũng giống ai, cũng là người Việt Nam mình hết thảy, hỏi không thương nhau thì thương ai bây giờ? Tui ứa nước mắt khi nghe câu nói của Út Chột là vì vậy, cũng như hồi nãy ngồi lơ mơ nhớ lại tui xót xa cho thân phận của các cô gái Việt ở cửa Hà Khẩu hay những ổ động tương tợ ở mấy nước chung quanh..."

Người đàn bà trong nhà bước ra, tay xách bình nước trà, tay kia cầm hai cái tách, cười nghiêm nhưng thiệt vui:

"Anh Năm, *nói thiệt* anh nghe nha, hồi trước anh hùng biện kiểu nầy thì thằng Hai, Thằng Ba, con Út là con của anh hết thẩy, đâu có tới ba xấp nhỏ nhà tui!"

Năm Đơ rạng rỡ cười, ngó thẳng mặt cô Bảy rồi đứng dậy chậm rãi quay lưng đi, bỏ lại sau lưng bữa nhậu tàn với chai lọ chỏng chơ và hai cặp mắt mở tròn...

Lake Charles, LA, Feb. 01- 06/2010

NGUYỄN VĂN SÂM



15- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn

SẮC MAI XUÂN CŨ



TIẾN THẢO

Kể từ khi lập xuân, đất trời kinh thành Phú Xuân ấm hẳn lên, xua đi cái lạnh cắt da của ngày đông buốt giá. Ngoài đường, người đi bộ, kẻ đi ngựa, đi cáng xuôi ngược tấp nập. Dường như ai cũng hối hả, lo lắng sắm sửa cho cái tết đã gần kề.

Tại "Ký Thưởng Viên", Tùng Thiện Vương cũng chuẩn bị để gặp gỡ mấy anh em ruột thịt cùng một số bằng hữu đều là tao nhân mặc khách. Cuộc tiếp tân vào những ngày giáp tết như thế này đã thành lệ, nhất là từ khi bà Thục Tân ra ở hẳn tại khu Tiêu Viên và ba bà công chúa, em của Tùng Thiện Vương, theo mẹ ra ở tại các phủ, phía sau, trước khi mở rộng thành Ký Thưởng Viên. Mấy năm trước, những cuộc hội ngộ như dịp này, đã uống rượu, ngâm thơ, bình văn, đàn hát, có khi kéo dài cho đến nửa đêm, gà gáy mới dứt.

Tuy Lý Vương Phủ ở Vĩ Dạ cùng với một người bạn thơ là Mặc Thời đến rất sớm. Mặc Thời từ trong Nam ra Phú Xuân lần đầu nên rất ngỡ ngàng trước tòa ngang, dãy dọc, bồn hoa, cây cảnh của phủ Tùng Thiện Vương. Vượt qua con đường có tên là Không – Minh – Lộ, hai người dừng chân bên hồ Nhất – Quyên – Thạch. Mặc Thời chăm chú ngắm hòn giả sơn giữa hồ với vẻ thán phục bàn tay nghệ nhân nào đã đắp lên công trình đầy mỹ thuật. Mặc Thời hỏi tuy Lý Vương:

- Phủ này xây dựng đã lâu chưa?

Tuy Lý Vương cố giải thích cho bạn hiểu một cách cặn kẽ:

- Tùng Thiện Vương mê núi nên đã lấy hai chữ "Thương Sơn" là tên một ngọn núi cao hơn ngàn thước thuộc huyện Hương Trà, Thừa Thiên để làm bút hiệu, đồng thời cũng để đặt tên cho pho thơ gồm 8 tập với 54 quyển của mình. Ngọn núi này vốn có vẻ đẹp diệu kỳ, quanh năm cây cối tốt tươi. Dưới chân núi có nhiều hoa thơm, cỏ lạ còn trên đỉnh có giếng nước trong, xinh như mảnh gương soi của trăng sao, mây ngàn. Núi đã được cha tui cho khắc lên đỉnh Chương trong bộ Cửu đỉnh.

Tuy Lý Vương dừng kể giây lát như cố nhớ lại một điều gì, chợt kéo bạn ngồi xuống chiếc ghế đá đặt dưới giàn hoa lý, rồi nói tiếp:

- Tùng Thiện Vương cũng là người mê sông nên ông đã dời phủ của mình từ phường Liêm Năng, nằm cạnh lục bộ trong nội thành ra dựng nên Ký – Thưởng – Viên này, sát bờ sông Lợi Nông để thực hiện ước mơ núi nọ, sông kia... chẳng khác gì người xưa thích cây mà không dời cây được thì đành dời nhà đến gần cây vậy. Sự say đắm núi – sông của Tùng Thiện Vương thật khó có ai bì được.

- Sông này, có phải đào từ thời vua Gia Long? Mặc Thời hỏi.

- Đúng! Sông Lợi Nông được khởi đào dưới thời vua Gia Long nhưng đến thời vua Tự Đức mới hoàn chỉnh được. Điều ở đây muốn nói là khi có sông thì cánh đồng An Cựu được mở rộng, lúa xanh tốt cả hai vụ và nhất là nhờ có Ký Thưởng Viên và một vài phủ đệ khác mọc lên dọc hai bờ sông thì sự sinh hoạt của vùng đất này sôi động hẳn lên, ngày đêm vang vọng tiếng dệt vải, tiếng quay tơ, tiếng hò, tiếng hát, tiếng ngâm thơ... không dứt.

Tuy Lý Vương lại dẫn bạn đi vòng quanh. Giữa khu vườn rộng lớn, mỗi ngôi nhà có một vẻ đẹp riêng tuy không đồ sộ và cầu kỳ như trong nội thành. Nhà nào cũng có một cái tên rất mỹ

miều theo chức năng sử dụng của nó như Tùng – Vân là nhà lưu trữ thơ văn, Mô – Trường là nhà ngâm vịnh, Cổ – Cầm – Đình là chỗ ngồi đàn, Xuy – Tiêu – Ủûy là chỗ ngồi thổi sáo... Không những nhà có tên mà bồn hoa, hồ nước, đường đi lối lại cũng đều được đặt tên một cách rất cẩn trọng, thể hiện cái ý của chủ nhân như Sở – Tụng – Đình là chỗ trồng cam, Hàn – Lục – Hiên là chỗ trồng cúc... Chủ nhân là người yêu cái đẹp lại còn là người giao tiếp rộng nên anh em, bạn hữu lui tới quanh năm, suốt tháng, có lúc lên tới cả bốn, năm mươi người.

Nghe Tuy Lý Vương giải thích, Mặc Thời vừa tận mắt xem xét, vừa ngầm nghĩ về ý nghĩa sâu xa của từng bức hoành phi, câu đối được treo trong những ngôi nhà hoặc được khắc trên các tảng đá trang trí dưới những khóm hoa, bụi trúc.

Cuộc rượu được chuẩn bị kỹ lưỡng và dọn lên ở ngôi nhà lớn nhất của Ký – Thưởng – Viên. Đây là nơi chủ nhân thường tiếp các văn nhân thi sĩ đã đem lòng quí mến nhau. Nhìn lên bức biển treo giữa nhà với năm chữ đại tự sơn son thiếp vàng: "Thương hà bạch lộ đường" do một sứ Tầu gởi sang tặng thì đủ biết.

Khi tuy Lý Vương và Mặc Thời bước vào thì đã thấy Tùng Thiện Vương ngồi nói chuyện với Tương An quận vương. Ba bà công chúa có bút hiệu Nguyệt Đình, Mai Am và Huệ Phố từ dưới nhà Bạch Bí cũng mới tới, đang loay hoay xếp đặt và trang trí lại các món ăn. Một vài vị khách mời khác cũng đã ngồi vào bàn.

Trong không khí thân tình của những ngày cuối năm, Tùng Thiện Vương nói mấy lời rồi tự tay rót rượu mời khách cùng mấy người em của mình.

Để đáp lại tấm lòng của chủ nhân, tất cả nâng chén và uống cạn. Mai Am đứng dậy đỡ lấy hũ rượu từ tay anh mình, đi vòng quanh rót tiếp vào các chén và mời mọi người cầm đũa. Đồ nhắm được chế biến từ nguyên liệu đồng quê nhưng với bàn tay khéo léo của ba bà, món nào cũng hấp dẫn, bắt mắt.

Vừa uống rượu, vừa nghe thơ thì chẳng có cái thú nào bằng. Mọi người xin Thi Ông đọc thơ trước. Là bậc đàn anh trên thi đàn, biết không thể nào từ chối lời mời, Tùng Thiện Vương vừa nhấp chén vừa ngâm bài "Xuân nhật":

Xuân du nhân các tự thành xuân
Hoa ý nghênh nhân diệc tự nhân,
Tá vấn lão – điên xuân kỳ hử?
Bất ưng xuân, bất đáo nồng thân.

Dịch:

Chơi xuân, người ta tự trở nên xuân.

Ý hoa rước người thì cũng giống như người.

Thử hỏi ông "lão điên" đã được mấy xuân?

Không lẽ xuân lại không đến cho thân ông".

Mặc Thời nghe tiếng Tùng Thiện Vương đã lâu nhưng nay mới có dịp gặp và nghe ông ngâm thơ, một chất giọng đầy cảm khái với ý thơ sâu sắc đối với nhân tình thế thái.

Tuy Lý Vương ngồi bên cạnh giải thích thêm cho bạn hiểu là Vương không những hay thơ mà còn giỏi cả văn nữa. Các tác phẩm chính gồm Thương Sơn thi tập, Thương Sơn văn dị, Nạp bị tập. Mặc Thời cho việc mình được gặp Thi Ông là hạnh phúc nên vừa nâng chén, vừa gật gù, có vẻ thích thú lắm.

Mà đâu chỉ có một mình Mặc Thời cảm thấy như vậy. Trong bàn, ai cũng phấn chấn khi nghe Vương đọc thơ, mặc dầu có người đã từng được nghe nhiều lần rồi.

Sau Tùng Thiện Vương, ai cũng muốn Tuy Lý Vương đọc những bài thơ ông mới viết gần đây. Chìu theo mọi người, ông đọc bài "Ôn hương quán" là một trong những bài thơ trữ trình mà ông cảm thấy ưa ý vì được viết từ cảm hứng rất thực của mình:

Khúc chiểu thùy dương duệ minh yên
Điêu lan sầu ỷ ức đương niên

Hiểu lai tiểu lập mai hoa hạ
Lãnh diễm hồng trang bôi khả liên.

(Dịch: Nơi ở của người thiếp đã qua đời – Bên ao, những cành liễu phất phơ trong khói chiều. Buồn tựa lan can, tôi nhớ lại năm xưa. Buổi sáng tôi đứng dưới cây hoa mai. Vẻ đẹp lạnh lẽo của hoa càng tăng thêm mối thương cảm của tôi (2).

Qua hai bài thơ vừa đọc, chủ đề xuân đã hiện ra ở đây. Một buổi sáng Tuy Lý Vương đứng dưới cây hoa mai đọc được cái vẻ lạnh lẽo của cây cũng chính là cái tâm trạng của mình sau khi người yêu qua đời. Cây và người đã hòa nhập làm một giữa tiết xuân thì.

Trong lúc chờ đợi các vị khách phương xa đọc thơ. Tuy Lý Vương đề nghị Mai Am và Huệ phố đọc thơ. Hai nữ sĩ đều nổi tiếng trên thi đàn, mặc dầu không giấu được nỗi e lệ của nữ giới mà đại đa số chỉ biết thờ chồng nuôi con, quanh năm mưa nắng tảo tần, ít khi nghĩ đến chuyện đèn sách. Hai người cứ đùn đẩy nhau, nhưng cuối cùng Mai Am phải đọc trước với bài: "Mô xuân tông biệt".

Đình thượng khai tôn không phục sầu
Đình biên liễu sắc trưởng li ưu
Đông phong bất giải luân xuân trú
Cánh tác phi hoa tống khách châu

Dịch:

Trên đình nâng chén rượu luống lại buồn rầu
Bên đình màu liễu đậm thêm nỗi sầu chia biệt
Gió đông không biết cầm giữ mùa xuân lại
Còn thổi cánh hoa bay tiễn thuyền khách đi (3)

Mai Am vừa đọc xong thì Huệ Phố đứng dậy nói: Thế là chị Mai Am đã đọc một bài thơ xuân với nhiều tâm sự không những của chính tác giả mà còn của nhiều người trong chúng ta nữa. Thơ xuân đã hay mà thơ viết về mùa thu có nhiều bài cũng rất hay chẳng hạn như bài "Khúc hát hái sen" có hai câu nhiều người thuộc:

Dùng dằng trăng mọc sông khơi
Hái sen, tơ quấn nhau rồi tơ vương. (4)

Huệ Phố vừa nói về chị xong thì đọc thơ của mình. Đầu tiên là bài "Xuân nhật tạp vịnh"

Vũ quá vân âm phú đậu bành
Hiểu song trang bãi ngọc cầm hoành
Hoàng ly tự giải lân xuân sắc
Cố bạn hoa gian bất tích thanh

Dịch:

Mưa qua, dàn đậu bóng mây râm
Sáng sớm bên song dạo khúc cầm
Như biết yêu màu xuân thắm đẹp
Trong hoa oanh mãi hót hòa âm 5

Vừa đọc xong Huệ Phố định ngồi xuống thì Mai Am lại yêu cầu Huệ Phố đọc tiếp bài "Bệnh trung cảm tác" là bài thơ xuân đã nổi tiếng từ lâu. Nể tình chị, Huệ Phố không nở chối từ, bèn đọc:

Hoa chiếu trì đường nguyệt chiếu môn
Xuân lai dục khứ dị tiêu hồn
Tương phùng tha nhật vô tư thuyết
Khan thủ la sam cựu lệ ngân

Dịch:

Hoa soi hồ nước, trăng soi cửa
Xuân đến xuân đi dễ ngấn sầu
Mai một gặp nhau đâu phải kể

18- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Hãy nhìn trên áo ngấn dòng châu. (6)

Ai nghe bài này cũng bùi ngùi tấc dạ. Tác giả nhìn xuân dưới đáy tâm hồn của mình, trong gặp gỡ đã ươm mầm ly biệt để rồi khi gặp lại nhau chỉ còn dòng lệ đọng lại trên áo.

Thơ của cả ba chị em đều chứa đựng những nỗi buồn man mác nhất là các bài thơ trữ tình. Khi đọc Nguyệt Đình thi tập, Mai Am thi tập hay Huệ Phố thi tập, ngoài thơ trữ tình, các nhà thơ còn khai thác các mảng đề tài khác của đời sống nhưng tất cả đều toát ra cái vẻ ưu tư của thời thế từ trong cung cấm cho đến ra ngoài thôn xóm.

Nhìn lui, nhìn tới, biết là đến lúc mình phải đọc thơ để giữ cho được cái không khí sôi động từ đầu buổi sinh hoạt đến giờ. Ông tự rót rượu vào chén rồi uống ực thật sảng khoái.

Ai cũng biết ông là người sống gần gũi với hai ông anh của mình từ thưở nhỏ, tuy là khác mẹ. Ông làm nhiều thơ Nôm và là người muốn canh tân thơ trong thời buổi mà phong cách thơ Đường còn ngự trị thi đàn nước Nam. Việc ông phối hợp hai thể thơ lục bát và song thất lục bát trong "Hoài cổ ngâm" hoặc thể hiện câu dài ngắn như trong bài thơ ông đọc để mọi người thưởng thức và chia sẻ nỗi lòng của ông:

Xuân hàn
Xuân phong hàn
Xuân vũ man
Xuân tứ vô nhân thức
Xuân sầu quyện ỷ lan
Xuân lô hữu hỏa thôi miên dị
Xuân tửu đa tình dục biệt nan

Dịch:

Gió xuân lạnh.

Mưa xuân tràn.

Ý xuân nào ai biết.

Sâu xuân chán tựa lan.

Lò xuân lửa ấm thêm ngon giấc.

Rượu xuân nồng đượm khó từ nan. (7)

Biết Tương An và Huệ Phố ngoài tài thơ ra còn là những tay đánh đàn rất giỏi, lại còn biết tự soạn lời bài hát bởi hai người anh em này thường đàn hát phục vụ các hội yến dành cho Hoàng thân, quốc thích nên sau khi đọc thơ xong mọi người yêu cầu ông và Huệ Phố hát cho một bài để thay đổi không khí. Trước sự mời gọi quá nhiệt tình, để đáp ứng lại hai người đã hát khúc "Hoàng Mai" theo điệu "Lý hoài xuân". Bài hát vừa chấm dứt, ai cũng gật gù khen ngợi tiếng đàn điệu nghệ và giọng hát thật đầm ấm, tha thiết.

Ngoài hiên, cỏ cây đã thay lá mới, khóm hải đường nở hoa đỏ thắm, những cành mai đã hé nụ vàng, đàn chim sẻ sưởi nắng trên mái ngói cũ, bay lượn ríu rít như vẽ nên bức tranh thái bình thịnh trị của những ngày chuẩn bị đón năm mới.

Trong lúc phía trong nhà mọi người đang tiếp tục nâng chén đọc thơ, bình văn thì ngoài cổng có một vị khách đang chậm rãi bước vào. Đều là chỗ tâm giao với nhau nên có người đã nhận ra dáng dấp của Cao Bá Quát. Từ khi ông vào làm việc ở triều đình, lúc rảnh rỗi thường đến Ký – Thưởng – Viên đàm đạo với Tùng Thiện Vương. Ông nổi danh trên thi đàn từ Bắc đến Nam nên ai ai cũng đều mến mộ. Ông bước vào chào hỏi từng người rồi cùng nâng chén và nghe bình thơ. Hòa vào không khí chung, khí thơ của Cao Bá Quát hừng hực bốc lên. Với tác phong ngang tàng, ông uống liên tiếp mấy chén rồi bước ra đọc bài "Tải mai", ông mới viết giữa mùa xuân trước:

Thí tương mai tử trịch sơn gian
Nhất ác thanh tư ký bích loan

19- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Ký thủ lai thời xuân sắc hảo
Dữ nhân công tác họa đồ khan.

Dịch:

Thử đem hột mai ném lên trên núi.
Một nắm giống thanh tao gởi lên ngọn đá xanh.
Hãy nhớ lấy sau này, khi vẻ xuân tươi tốt.
Sẽ thành một bức tranh cho mọi người xem chung 8

Mặc Thời và một vài vị khách ít có dịp nghe thơ mới của Cao Bá Quát, riêng mấy bài thơ đầy khí phách từ lâu đã được truyền tụng như là văn chương truyền khẩu: "Thập tải luân giao cầu cổ kiếm. Nhất sinh đê thủ bái hoa mai" hay như "Ta muốn trèo lên đỉnh cao ngất – hát vang lên để gởi tấm lóng vào mây nước"... thì họ đã thuộc lòng, chẳng khác gì thơ gối đầu giường.

Sau giây lát, uống thêm một chén rượu nữa, Cao Bá Quát nhìn ra ngoài sân thấy xuân về, hoa nở, nắng lên, ông cảm tác và đọc ngay tại chỗ:

Khứ nhật xuân lai phá cựu hàn
Kim chiêu hồng tử dấu thiên ban
Hà dương thế sự như hoa sự
Phong vũ giang sơn tận cải quan

Dịch:

Hôm qua xuân về phá tan cơn rét trước.
Sớm nay hoa đua nở, hồng tía nghìn màu,
Ước gì việc đời cũng như việc hoa
Sau mỗi cơn mưa gió non sông lại tươi sáng hơn 9

Đến đây, thì mọi người có mặt trong cuộc rượu đều bái phục Cao Bá Quát, đúng là" Văn như Siêu, Quát vô tiền Hán..." như lời ban tặng của vua Tự Đức...

Bởi vậy mới hiểu được hai chữ "thi hứng". Khi đã có người đồng cảm, có rượu quí thì thơ như suối róc rách hoặc tuôn trào. Nguyên Công Trứ, người cùng thời với Cao Bá Quát cũng có mấy câu thơ như thể đúc kết trường hợp này:

Đã quen với rượu khôn từ chén
Trót hẹn cùng thơ phải chuốt lời...

Đối với văn chương, nhà bác học Lê Quí Đôn đã có nhận định: "Văn học không phải là thứ trò chơi, là câu chuyện phiếm. Muốn văn hay phải hiểu biết và từng trải nhiều. Văn chương chữ nghĩa không phải là lời nói suông. Trong bụng không có ba vạn cuốn sách, trong mắt không có núi sông kỳ lạ của thiên hạ thì không làm văn được".

Nhà thơ là người trước hết yêu cái thật, cái đẹp, đem cái đẹp của đất trời, của cuộc sống để kiến tạo tâm hồn cho dân tộc, cho nhân loại biết quí sự sống, biết thương yêu nhau.

Mùa xuân là mùa có nhiều vẻ đẹp kỳ diệu. Nhà thơ hiện diện giữa cuộc đời như cây mai vàng trải qua nắng hạn, mưa đông, để rồi nở vàng rực báo hiệu xuân về, đánh thức dậy một cách mạnh mẽ niềm hy vọng của cuộc sống.

Một mùa xuân mới sắp tới nhưng sắc mai vàng của mùa xuân cũ vẫn như còn ánh lên trong vườn xưa, bên sườn núi, trong câu thơ gan ruột của thi nhân...

Ghi chú:

Dịch thơ.
1, 2 Bửu dưỡng dịch
3, 4, 5, 6: Lương An dịch
7: Nguyễn Khuê dịch
8, 9: Nhóm Vũ Khiêu dịch

TIẾN THẢO

20- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn



HƯƠNG THẦM

ĐÀM LAN

Ma đưa lối quỷ dẫn đường thế nào mà cửa sổ phòng tôi lại đối diện với cửa sổ phòng hắn. Nói cho chính xác là phòng của nhà hàng xóm, nhưng hắn thì vốn chưa là hàng xóm của tôi, kể từ lúc gia đình tôi dọn đến. Hắn xuất hiện ở căn phòng đó từ thời nào khắc nào thì tôi không biết, chỉ biết là tối hôm ấy tôi đi dự sinh nhật bạn đến khuya mới về, và bị mẹ mắng cho một trận vì phải chờ cửa, nhưng mẹ mắng con gái yêu thì chẳng có gì đáng phàn nàn, nên tôi sau vài câu nói cười cầu hòa là tọt ngay lên phòng mình. Bật công tắc, điện cúp, không sao, mở cửa sổ ra cho thoáng đã, cánh cửa vừa hé ra, tôi reo lên một tiếng nho nhỏ: Trăng, ồ phải rồi, đêm rằm đây mà, tâm trí tôi đang đầy phấn khích vì ánh trăng mơn man, dãi dề đến xôn xao cả lòng, thì chợt có một thứ ánh sáng khác lấp lóe, một ngọn nến đang được di động đến cái bàn nơi ô cửa sổ đối diện, tôi vụt nép về một bên khi thấy thấp thoáng bóng người, ánh sáng lập lòe của ngọn nến đủ cho tôi nhận ra phái tính của người ấy. Một gã con trai, thật đáng ghét, sao hắn lại chen ngang vào khoảnh khắc tuyệt vời nhất của tôi thế này chứ? Tôi mê trăng, rất mê, mê lắm, cứ đến tuần trăng là tôi mau chóng học bài cho xong, rồi tắt phụt cái thứ ánh sáng văn minh đi, để tha hồ mộng mơ, lãng mạn dưới vầng sáng lênh loang cả đất trời, trong không gian yên ả của sự lắng dần những thứ âm thanh. Dưới ánh trăng, mọi vật trở nên mơ màng hiền dịu, và trong một lần say sưa với trăng như thế, tôi chợt ngộ ra rằng, vì sao người đời hay ví tình mẹ như một vầng trăng, là vì cảm nhận nét hiền dịu và vẻ như bao dung của thứ ánh sáng nhẹ nhàng này. Thường thì phải đến lúc mi mắt không còn chống đỡ nổi những con vi rút buồn ngủ, tôi mới miễn cưỡng, luyến tiếc mà rời khung cửa sổ đáng yêu để lăn vào giường. Hôm nay có kẻ bỗng dưng xâm phạm mảnh trời riêng của tôi, thế có tức điên lên không chứ. Tôi hậm hực đóng ập cửa sổ lại, khiến nó phát ra một tiếng kêu bất thường, mẹ tôi la lên:

- Làm gì mà mạnh tay vậy hả Duyên? Đêm hôm rồi, cẩn thận đừng làm phiền hàng xóm chứ. Con gái lớn rồi mà chẳng biết ý tứ gì cả.

Lần thứ hai trong ngày tôi bị mẹ mắng, nhưng lần này thì không có cái giọng nũng nịu cầu hòa mà tôi thường sử dụng như một ưu thế của một cô tiểu thư duy nhất mỗi khi nịnh mẹ. Tôi lạu bạu lên giường, nước mắt vòng quanh vì ấm ức. Cửa sổ phía bên kia chợt vang lên nhè nhẹ tiếng đàn guitar. Hừ! Người đâu mà bất lịch sự thế không biết, hay hắn không có đồng hồ? Đấy, mẹ xem, giờ thì ai làm phiền ai chứ? Đầu óc tôi thì đang lục xục thế, nhưng tai tôi lại đang long lóng, một giai điệu quen quen, à... hứ... cái gì mà "khung cửa sổ hai nhà cuối phố...", nhầm quá to rồi đấy anh bạn ạ. Hai nhà này ở giữa phố cơ, nếu tính cho đúng thì còn là gần đầu phố nữa kia, nên đừng hòng có chuyện "không khép bao giờ" nhé. Tiếng đàn vẫn cứ lênh đênh dìu dặt, giá mà mở được cửa sổ, để vừa ngắm trăng vừa... ơ mà cóc thèm, nhắc đến trăng là tôi lại sôi gan lên vì tức và cả tiếc nữa. Tôi vùng vằng kéo tấm mền trùm kín đầu, bịt cả hai bên gối vào tai, tiếng đàn bướng bỉnh vẫn cứ len vào, len vào rất nhẹ, và rồi tôi thiu thiu thiếp đi trong sự bướng bỉnh ấy.

Tiếng mẹ gọi í ới làm tôi bừng tỉnh giấc, trời đất, sáng bét ra rồi, nhanh nhanh kẻo đi học muộn mất. Tôi quáng quàng xỏ dép, lao tuốt vào nhà vệ sinh, mẹ nhìn tôi lắc đầu:

- Con gái hư chưa kìa, không gọi chắc còn nướng đến cháy đen luôn quá, mai này làm dâu nhà ai, khéo họ chửi cho vuốt mặt không kịp.

21- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Tôi vừa rửa mặt vừa nói nhây:

- Tội gì đi làm dâu hả mẹ? Bắt họ về nhà mình không sướng sao?

- Thôi đi cô, nuôi báo cô một người tôi đã muốn chết rồi, cô còn định bắt tôi phải nuôi thêm người nữa à.

- Mẹ yên tâm đi, con học ra trường là con đi làm nuôi mẹ vô tư rồi, ai mà có ý đồ thì cũng phải biết phụng dưỡng mẹ con, chứ không thì đừng hòng.

- Chỉ giỏi liến thoắng cái miệng là không ai bằng, chờ đến lúc cô nuôi tôi thì có mà…

Mẹ tôi nói trong nụ cười mãn nguyện, tôi biết mẹ đang vui, nên bá cổ mẹ nũng nịu:

- M…ẹ, mẹ cứ chê con gái mẹ không à, nhà chỉ có hai mẹ con mình, con không nuôi mẹ thì ai chứ.

- Thôi thôi, được rồi, mẹ biết con gái mẹ ngoan, có hiếu lắm rồi, chỉ phải mỗi cái tội lười thôi, đứa nào mà nó biết lớn chừng đó rồi mà còn chờ mẹ nấu cơm cho ăn, còn phải nhắc nhở từng tí một, có mà nó vắt giò lên cổ mất thôi.

- Chạy lui lấy đà chạy tới đó mẹ.

Mẹ tôi lườm yêu rồi bảo:

- Ăn sáng đi còn đi học, sớm lắm đấy mà cứ bông phèng mãi.

Cảm ơn mẹ bằng một cái hôn, rồi tôi nhanh chóng thu dọn ổ bánh mì với quả trứng gà ốp la mẹ đã làm sẵn. Xong, dắt chiếc xe đạp mi ni ra cửa, tôi chào mẹ rồi vén tà áo dài, điệu đàng ghé lên yên xe. Bên hàng xóm, cũng một cái yên xe vừa có chủ, nhưng đó là cái yên của xe cúp, phớt cái nhìn qua cặp kính trắng, tôi kiêu kỳ hếnh mặt nhấn pê-đan... Chỉ cần hơn một cấp phương tiện, thì người ta cũng đã dễ dàng hơn mình cả một chặng đường rồi, tiếng động cơ sau tôi, rồi qua tôi, rồi thản nhiên băng lên phía trước. Không một cái liếc, không một cái ngoái lại, đồ… đồ… cục tự ái chèn ngang, tôi chợt phì cười một mình khi nhận thấy mình thật vô lý, quen biết gì đâu, đường họ họ đi, nẻo mình mình bước, can chi mà… vô duyên, đúng là thứ tự ái của con gái đỏng đảnh. Rồi một ngày cũng trôi qua với nhịp sống bình thường, chỉ khi vầng trăng nhô cao khỏi cây phượng đầu phố, mới là lúc tôi mất bình thường. Bỗng nhiên mà tôi và ánh trăng bị cấm vận, vô lý không chịu được, ừ mà sợ quái gì hắn chứ, cửa nhà ta ta cứ mở, ai cấm nào. Hai cánh cửa hùng dũng bung ra, tôi giật thót người khi cả ánh trăng lẫn ánh mắt sau cặp kính lay láy lọt vào cùng một lúc, thẹn quá hóa giận, tôi lại sập cửa đánh sầm một tiếng, mẹ tôi lại la lên:

- Gì đó Duyên? Sao mà cửa nẻo cứ rầm rầm vậy?

Tôi chống chế:

- Tại gió thổi đó mẹ.

- Gió quá thì đừng mở nữa, cứ vậy hư cửa hết.

Tôi lầm bầm: "Mẹ chẳng nói thì con cũng không mở nữa". Sao mà tự nhiên trời nóng nực quá vầy nè. Mở công tắc quạt, ngọn gió vù vù mà sao vẫn không thấy mát mẻ dễ chịu như gió trời, chợt thèm quá những hôm mở phanh hai cánh cửa đón luồng gió hây hẩy, thanh thoát, mát rười rượi. Trăm tội trăm nợ chỉ tại cái gã chết tiệt ấy. Chẳng hiểu gã từ đâu tới nhỉ? Nhà chú Hải có bao nhiêu người tôi đều biết cả mà, ngoài cô chú ra là hai đứa trẻ nhỏ hơn tôi vài tuổi, thỉnh thoảng vẫn qua lại giữa hai nhà, tôi có thấy thêm nhân vật nào đâu. Hắn có quan hệ thế nào với chủ nhà? Cháu hay là…à phải rồi, chắc người ở trọ, hôm lâu lâu rồi, tôi nhớ cô Hải có nói là xem có sinh viên nào hiền hiền, cô cho ở trọ. Chắc là hắn rồi, sao cô Hải không chọn con gái mà cho trọ nhỉ? Con trai… dù không muốn vơ, nhưng rõ ràng con trai dễ sinh chuyện rắc rối hơn, thì đây đã là một chuyện rắc rối rồi đây. Hình như lại có tiếng đàn, đúng rồi, cái gì, lại "Hương thầm". Học, học, cóc thèm nghe, thầm với thì, đừng có mà mơ. Mai có giờ kiểm tra, suýt nữa quên thì chết toi rồi. Này sách, này vở, này bút thước… mọi thứ đã bày ra bàn, vở đã lật ra, sách cũng đã lật ra, nhưng những con chữ vẫn cứ như quân múa rối. Thế này thì quá quắt thật, phải làm sao đây? Dễ thường tiếng đàn này như một loại âm khí trong tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung quá, không chừng nó cứ len lỏi vào tận tim gan phèo phổi, làm tiêu tán cả mười thành công lực của ta chứ chẳng chơi. Bông gòn, chí lý, hai cục bông gòn to tướng được ấn nhét thật cẩn thận vào hai lỗ tai, tịt mít cả đường đi lối về. Vẫn còn hơi văng vẳng, không sao, tập trung tư tưởng một cách tối đa thì tà ma cũng phải nhường bước. Mà thật, quyết tâm cắm cúi vào bài vở một lúc, tôi không còn bị chi phối gì nữa. Đến chừng xong xuôi cả, tôi thở ra một hơi dài chiến thắng, đấy biết mà, cứ quyết tâm cao thì sẽ làm được thôi, giờ thì cho hai lỗ tai thoáng một chút. Nút bông gòn vừa được tháo ra, tiếng đàn xục vào ngay như mừng rỡ. Tốt thôi, được ru ngủ miễn phí sướng quá còn gì, và cũng như đêm trước, tôi thiếp đi trong tiếng đàn, đêm sau đêm sau nữa cũng thế, tai hại hơn là tôi như đâm ghiền tiếng đàn, và có thói quen đoán trước bài sắp tới,

hầu như tôi đoán trúng khá nhiều, và phần lớn trong số đó là những nhạc phẩm tôi thích. Rồi mặc nhiên, tiếng đàn trở thành một thói quen. Nhưng có một điều lạ là, ban ngày đôi khi chạm mặt nhau ngoài đường, cả hai vẫn giữ bộ mặt lạnh lùng xa lạ, thậm chí không cả cái cười xã giao, đàn ông gì mà tệ thế chứ, cái miệng của hắn cũng đóng chặt như cánh cửa sổ của tôi vậy. Chả hiểu hắn là người như thế nào nữa, kín đáo hay kiêu ngạo, nhút nhát hay tự ti? Tôi bất ngờ nhận ra những suy nghĩ về hắn đã chiếm mất khá nhiều thời gian của tôi rồi, lạ hơn là tôi không hề có cảm giác khó chịu với phát hiện này, lạ nữa tôi đâm ra siêng học, siêng đến nỗi mẹ tôi cũng hơi một chút ngạc nhiên khi thấy tôi cứ tối đến, ăn cơm xong, rửa vài thứ chén bát rồi lao về phòng, tôi viện lý do là gần thi, bài vở nhiều, mẹ tôi còn ra sức bồi dưỡng cho tôi nữa, kể ra thì tôi cũng không hoàn toàn dối mẹ, và những điểm số của tôi vẫn duy trì ở mức tương đối khá. Cô Thanh dạy văn bước vào, làm cả lớp đang ồn như cái chợ vội im bặt, cuống quýt đứng dậy chào.

- Hôm nay cô giới thiệu với các em là có mấy anh chị giáo sinh đến dự giờ lớp ta, các em nên chú ý giữ trật tự và học cho tốt nhé.

Cả lớp đồng thanh "dạ" rồi hồi hộp nhìn ra cửa. Một, hai, ba, bốn ủa... hổng lẽ... cái cặp kính chình ình kia, lại khóe miệng hơi một nét cười như chế giễu... trời, tôi ngớ người quên chào theo cả lớp. Hắn là người đi vào sau cùng, và tiến thẳng đến chỗ tôi, cứ như là hắn biết rõ tôi ngồi đấy từ bao giờ rồi vậy. Tôi mím môi quay đi chỗ khác, cô Thanh đang xếp chỗ cho mấy anh chị kia, và tôi giật mình khi nghe tiếng cô:

- Duyên, em ngồi vào trong một chút, thầy Lương ngồi đây.

"Chúa ơi!" Không phải là con chiên tôi vẫn thốt gọi thầm như một tín đồ ngoan đạo nhất, chuyện gì thế này? Sao trên đời lại có những ngẫu nhiên lạ lùng đến thế. Tôi nhích vào nhưng vẫn kịp liếc hắn để phải thấy một nụ cười đáng ghét. Tôi ấy nhỏ Hà:

- Mày lui ra một chút nữa coi.

Nhỏ Hà nhăn nhó nhưng rồi cũng phải dịch ra đến sát mép bàn. Cả một tiết học, tôi và hắn rõ ràng là những học sinh ngoan, ngoan trên cả yêu cầu nữa. Tiếng chuông reo báo hết giờ, hắn thu dọn sổ tay, và chợt nói nhỏ:

- Tối nay có trăng, bé hãy mở cửa sổ ra đi nhé.

Không kịp để tôi phản ứng, hắn đi ngay, tôi cứng đờ như Từ Hải. Nhỏ Hà lom lom nhìn mặt tôi:

- Mày sao vậy?

Tôi giật mình:

- Có gì đâu.

Từ chiều đến tối, tôi như người say sóng, làm gì cũng lóng nga lóng ngóng, lụp chà lụp chụp, mặc dù tôi đã cố tự nhủ chẳng có gì phải bận tâm. Trong đầu óc tôi vẫn âm âm câu hắn nói, sao mà cú sút đầu tiên vào màng nhĩ tôi lại trầm ấm đến thế. Cái con bé ương ngạnh bướng bỉnh trong tôi trốn đâu mất rồi? Đồ hèn, vừa ra trận đã bỏ mặc tôi bơ vơ rồi. Tối đến, ăn vội chén cơm, tôi nói với mẹ là hơi nhức đầu muốn nghỉ sớm, làm mẹ tôi lo lắng vội vàng tìm thuốc, phải trấn an mẹ mãi mới yên. Tôi bịt tai, mắt đăm đăm nhìn cánh cửa sổ đầy bụi. Không, tôi không mở, không mở thật mà. Ai lại bó giáo quy hàng một cách dễ dàng thế. Không, dứt khoát là không mở, mà cũng không nghe nữa, đúng là ngón đàn của hắn là một thứ võ công siêu đẳng, đã thâm nhập lục phủ ngũ tạng của tôi mà phá hết thành công lực rồi. Nhưng quái lạ, sao hôm nay không có tiếng đàn nhỉ? Tôi nhìn đồng hồ, trễ hơn giờ mọi ngày rồi, hắn có bị làm sao không? Hay hắn bận đi đâu chưa về? Hay hắn giận? Không có lý, nếu giận thì đâu có nói với tôi như thế chứ. Nỗi lo tăng lên, sức phản kháng yếu dần, tôi lần đi đến cánh cửa sổ, rụt rè đưa tay lên chốt lại rụt lại, cứ như chạm phải lời thề vậy. Lần thứ ba thì cái chốt được đẩy lên, cánh cửa nhích dần ra, và tôi chợt như muốn níu lại khi một cơn gió hất nó ra nhanh hơn, và cũng như lần trước, cả ánh trăng cùng ánh mắt sau cặp kính lấp lánh ù vào một lúc, nhưng lần này tôi không đóng ập cửa lại được nữa, vì từ cửa sổ bên kia, một cái cây máng trên ngọn một mảnh giấy cùng một bông hoa vượt không gian sang cửa sổ bên này, tôi gỡ mảnh giấy ra xem "Đừng đóng cửa nữa nhé". Hai má tôi nóng lên, trông sang đôi mắt đang chờ đợi, tôi ngượng ngùng gật nhẹ. Mẹ ơi! mẹ có biết con gái mẹ bỗng trở nên e lệ, dịu dàng từ lúc nào rồi không?

ĐÀM LAN

23- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

thơ

NGUYỄN TAM PHÙ SA

NGÕ QUÊ

Mơ ơi Mơ, cho anh xin tí lửa
Rơm rạ khô, anh mượn đỡ một ôm
Mưa mù trời, gió cắt ruột từng cơn
Bếp nhà anh sụt sùi kêu lạnh!

Hai nhà chung chiêng, giàn bầu tỏa nhánh
Mẹ anh goá chồng, ba em chết vợ
Chúng mình mồ côi để láng giềng mắc nợ
Đau bụng, nhức đầu ơi ới gọi ai

Người dưng sát hè chia nửa củ khoai
Sách vở chui rào qua kiếm lớp
Nắng đốt ngực bên này, bên kia phồng giộp
Đèn chong một ngọn sáng hai nhà

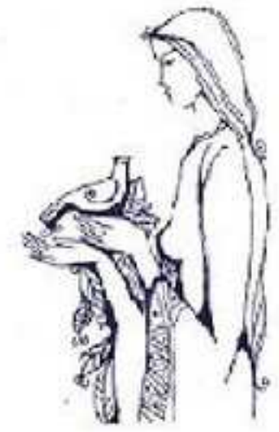
Bố mẹ nghèo đau đáu lo xa
Út Tí, cái Mơ sắp vào đại học
Chật vật ngõ quê, bài tính nhân bật khóc
Đích tương lai còn bỏ ngỏ chờ nhau.

tp.HCM 17.01.2004

NGUYỄN TAM PHÙ SA

24- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn



TÌNH YÊU TRONG NGÀY ĐẦU NĂM

DƯƠNG LEH

4g30 sáng, ngày mồng một Tết.

Tôi lặng lẽ đẩy chiếc xe máy ra cửa, với tay tắt ngọn đèn nhà trước, nhẹ nhàng đóng cửa cẩn thận, rồi lên máy từ từ cho xe chạy ra đường. Giờ này chồng tôi còn đang say ngủ ở phòng bên cạnh, và con gái cũng đang say sưa với giấc mơ đang ở bên cạnh anh chàng bạn trai ngày ngày đưa đón.

Đường vắng hơn bao giờ hết. Thời tiết đang ở trong mùa lạnh. Ánh đèn đường không sáng lắm càng làm cho quang cảnh phố xá chung quanh thêm phần lạnh lẽo.

Mồng một Tết. Giờ này chắc chắn mọi người hầu hết đang ở nhà mê man ngủ vì cảm thấy mỏi mệt sau lễ nửa đêm hay đi chùa đón giao thừa.Tất cả mọi gia đình đều chuẩn bị cho buổi sáng mồng một họp mặt gia đình trong trạng thái hân hoan chào đón ngày đầu tiên của đầu năm mới. Hầu như không ai muốn lấy một lý do gì để vắng mặt khỏi gia đình vào giờ phút thiêng liêng này.

Nhưng bây giờ đây tôi đã hẹn để đến với anh ấy.

Khi tôi đến bãi giữ xe bên hông công viên, anh ấy đã chờ ở đấy tự bao giờ. Bãi xe trống vắng, chỉ lác đác vài chiếc. Tôi cảm thấy có một xúc động nhè nhẹ khi thấy anh cũng đã bỏ gia đình để đến với tôi vào buổi sáng đầu năm. Sở dĩ chúng tôi gửi xe bên hông công viên vì bãi xe phía trước công viên bên kia đường, chúng tôi thường gửi, đã nghỉ Tết. Tất cả mọi người làm việc tại hai bãi giữ xe này đều biết mối quan hệ chúng tôi. Họ đều cho chúng tôi rất đẹp đôi. Anh ấy cao ráo, tôi thì đứng vừa ngang tai anh. Chúng tôi mặc áo ấm thong thả đi như những cặp tình nhân đang dạo chơi trên những con đường hoa Đà Lạt, ngập tràn hạnh phúc. Tôi thật sự có niềm kiêu hãnh khi đi bên cạnh anh ấy, nhất là với vẻ bề ngoài rất trí thức của anh, cho nên tôi thường chỉ cho anh ấy đi ngang những nơi tôi biết có những người quen để họ nhìn thấy niềm hạnh phúc

của tôi. Tôi biết khi nhìn chúng tôi không ai nghĩ rằng chúng tôi đi bộ là để tập thể dục buổi sáng. Ngay cả tôi, tôi cũng không cho đây là buổi tập thể dục buổi sáng mà là thời gian để anh sưởi ấm tôi cho dù thời tiết nóng hay lạnh. Cũng có người ở bãi giữ xe cho rằng tôi lăng loàn, bỏ chồng, bỏ con chạy theo một ông già mà sức khỏe đang đến hồi xuống dốc. Họ chỉ đoán già đoán non là tôi kết anh ấy là để vòi tiền dù bề ngoài anh không có vẻ gì là một đại gia, mặc dù vóc dáng này cũng không phải là một kẻ nghèo hèn. Tôi mặc kệ, họ nghĩ sao thì nghĩ.

Tôi thong thả đi bên cạnh anh ấy. Tôi đi thật sát, như chen, nén, tan loãng vào thân thể anh và cảm thấy vô cùng ấm áp. Điều này biến thành thông lệ và tôi trở thành một kẻ nghiện. Tôi nghiện làn hơi đàn ông của anh ấy, cho nên hầu như không buổi sáng nào tôi bỏ không đến với anh để được anh sưởi ấm trước khi bắt đầu một ngày mới tại cơ quan làm việc. Mỗi khi tôi thức dậy trễ, tôi vội vội vàng vàng chạy nhanh tới chỗ hẹn trong khi anh đang đi lòng vòng chờ đợi. Thỉnh thoảng tôi đi bơi vào buổi sáng , nhưng luôn luôn sau khi đi dạo với anh ấy, coi như động tác làm nóng trước khi nhào xuống hồ bơi.

Vào những ngày nghỉ, tôi thường đưa anh đi ăn hay giải trí chỗ này chỗ nọ. Mỗi lần như vậy, tôi ngồi xe máy chở anh ngồi phía sau, giống như những anh Việt kiều mỗi khi về Việt Nam thường để người tình hay bạn gái chở xe máy ngồi phía sau đi dung dăng dung dẻ khắp đường phố Saigon. Điều này làm tôi vô cùng thích thú. Anh ngồi phía sau như bao phủ lấy tôi. Thân hình cao lớn của anh ôm tôi trọn vẹn vào lòng.

Có lần anh muốn tôi dẫn anh đi khiêu vũ. Tôi đã đến nhà anh để chở anh đến một tụ điểm ở gần đó. Suốt buổi khiêu vũ, tôi chỉ nhảy với anh vài ba bản với những điệu dễ, phổ biến. Còn những điệu khó thì những người đàn ông khác mà tôi từng quen biết, mời tôi nhảy vì biết tôi nhảy giỏi. Tôi đã học khiêu vũ nhiều năm rồi. Ra về, anh có vẽ buồn và có phần ghen tức vì nhảy còn quá kém nên tôi đã phải nhảy với những người đàn ông khác mà thông thường những điệu khó có những động tác tạo dáng và ôm sát. Tôi thấy thương anh quá và an ủi anh rằng khiêu vũ thỉnh thoảng đi một lần, xong rồi về không ai biết ai. Riêng anh đã có tôi sát bên cạnh vào mỗi buổi sáng rồi.

Tôi không nhớ đã cùng anh ấy vào khách sạn bao nhiêu lần, nhưng chỉ đến lần sau cùng gần đây nhất khi ra về tôi bỗng dưng tự hỏi, như vậy có phải là phản bội với chồng với con không? Thậm chí, ngày mồng một Tết tôi không ở bên cạnh chồng để cùng tận hưởng niềm hạnh phúc trong ngày đầu năm mà lại lén lút đến với một người đàn ông khác, đem thân thể cho anh ấy hưởng thụ. Tôi chưa phải ly thân, hay ly dị với chồng. Tôi vẫn còn một gia đình êm ấm, dù chồng tôi có phần cao tuổi, sức khỏe yếu kém. Con cái tôi đã trưởng thành có đứa đang sống ở nước ngoài có gia đình đàng hoàng. Đứa con gái còn ở đây cũng sắp sửa lập gia đình. Giả sử sui gia của tôi biết được mối quan hệ của tôi với anh ấy liệu họ có thông cảm được không hay là sẽ cho tôi là một người phụ nữ không đàng hoàng rồi khinh thường con cái tôi? Điều làm tôi lo lắng nhất là nếu những đứa con tôi biết được chúng sẽ nghĩ sao về tôi? Có người khi thấy tôi quán xuyến toàn bộ công việc gia đình, một tay chăm sóc con cái cho đến khi chúng trưởng thành, được đi du học nước ngoài, họ đều cho rằng tôi là "người vợ và người mẹ tuyệt vời." Có còn tuyệt vời không nếu họ biết sáng nào tôi cũng đến với một người đàn ông khác không phải là chồng để được ôm vai âu yếm, thong thả đi trên những con đường có nhiều bóng cây cơ- nia. Tuy nhiên tôi thấy có phần bất công đối với phụ nữ. Trong khi nhiều người đàn ông được có quan hệ lãng mạn hết người phụ nữ này đến người phụ nữ khác, thì người vợ ở nhà lúc nào cũng phải âm thầm chịu đựng cuộc sống khép kín cho đến khi về bên kia thế giới.

Mặt trời dần dần xuất hiện đem ánh sáng lan tỏa trên khắp những mặt đường giờ này vẫn còn trống vắng. Tôi từ giả anh ấy lên xe ra về làm người đầu tiên "đạp đất" vào nhà trong năm mới.

DƯƠNG LEH

26- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

TRÀ SAY

LÊ VĂN THIỆN

Tôi theo hai anh bạn nhà giáo làm việc ở phòng giáo dục huyện ra thăm đảo Ngang vào một ngày hè, trong dịp các anh đi kiểm tra công tác xóa mù chữ của xã đảo.

Ngay buổi chiều ngày đầu tiên, anh Phố – Hiệu trưởng trường đảo – đã đưa chúng tôi đi thăm hai thắng cảnh ở đây. Cảnh đẹp gần xóm dân chài nhất là Hòn Đội. Đó là một dải đá nằm sát biển, bên bãi cát dài, trắng phau, đẹp không kém những bãi biển đẹp nhất trong nước... Nổi bật giữa thế giới đá san hô này là hai tảng đá lớn, hình dáng giống hai trái dừa. Trái nhỏ nằm dưới lớn bằng một chiếc xe đò, trái lớn nằm trên to gấp hai chiếc xe ấy. Cái dáng nằm của tảng đá lớn tinh nghịch, chênh vênh, khiến người ta dễ nghĩ nếu mình tới xô nhẹ một cái chắc nó sẽ ngã tòm xuống nước.

"Hòn Đội! Sao gọi là hòn Đội?". Trưởng đoàn Lê Trữ kêu lên. "Chúng mình sẽ đặt tên mới cho nó là hòn Đẹp".

Và anh lôi máy ảnh ra, chụp cho chúng tôi mười pô liền một lúc.

Ngôi đình của làng đảo, cảnh đẹp thứ hai, nằm cách khu dân cư chừng một cây số.

"Tới đó các anh sẽ được chiêm ngưỡng dung nhan ông từ đình, "thắng cảnh" thứ ba của chúng tôi", anh Phố giới thiệu "nhân vật này tuyệt hay, đặc biệt!".

Đình được xây cất cách đây ba mươi năm, khá lớn, đẹp, tương đương các ngôi đình lớn khác trong đất liền. Nét riêng của nó là nằm sát biển, thật u tịch... Khuôn viên đình rộng, vườn sau trồng dừa, 80 cây. Sân trước thoáng đãng, có thể đếm được hai cây phượng, bốn cây bàng. Quanh đình lá khô phủ dày. Điều kỳ lạ là một pho tượng Phật Bà Quan Âm cao lớn, tọa lạc giữa sân.

"Tượng Phật trước sân đình!". Khả ngạc nhiên, giơ hai tay lên trời. "Vui thực. Độc đáo... độc đáo!"

Khoảng nửa giờ sau ông Cang, người giữ đình, lò dò đến. Mặt ông đỏ kè, mắt cũng đỏ, có vẻ say, đi như chiếc lá trôi trên sông. "Chào quí vị". Ông đứng nghiêm trước chúng tôi, nói lớn: "Kính chào quí vị". Ông mở cửa đình, thắp đèn, thắp nhang đem cắm ba, bốn chỗ. Xong đâu đấy ông mang bình nước, ly tách và một nải chuối ra đặt trên chiếc bàn đá dưới gốc cây phượng sum suê.

27- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Ông Cang mời chúng tôi uống nước – nước lã – ăn chuối.

"Nay tôi sáu mươi sáu tuổi, coi sóc đình này đã được tám năm".

Ông già nói, nhìn ra biển, không nhìn khách.

"Quí vị thấy đó, ở đây quạnh quẽ, chỉ có biển, trời, chim chóc, lẽ ra người ta nên dựng một ngôi chùa".

Chúng tôi ngồi trên những chiếc ghế tự tạo, là những gốc cây xù xì, không đẽo gọt.

"Quí vị dùng tạm nước lạnh, lát nữa sẽ có trà".

Từ vườn sau đột nhiên lũ chim đồng loạt kêu rộ lên, lảnh lói.

"Tôi không biết vì sao làng lại xây đình ở nơi heo hút thế này... Trước kia đã có một anh từ giữ đình trong sáu năm. Anh chàng tên Hải. mới ngoài hai mươi, cũng dân làng này. Anh ta bạo dạn, ăn ở hẳn tại đây một mình, ai cũng nể... Xưa kia Hải được cha mẹ cho vào thành phố học nghề sửa máy nổ. Nhưng sau mấy năm học hành, trở về, anh chàng lại không mở tiệm hành nghề, mà lánh ra đây làm ông từ. Mọi người chưng hửng. Thế là có hàng trăm câu chuyện thêu dệt xung quanh Hải. Nhưng mặc kệ dư luận, anh ta cứ khoác vào mình bộ quần áo thâm, quét dọn, nhang khói cho đình, giữ vườn dừa, như sư ông trụ trì ngôi chùa".

Ông Cang ngừng ngang, ngả người dựa vào gốc phượng, nhắm mắt lại. Ông ngủ! Ông ngủ nhanh, giỏi, kỳ cục! Anh Phố lắc đầu:

"Bay rồi! Ổng có thói quen như thế. Bây giờ dù có súng nổ bên tai ổng cũng không nghe. Nào, chúng ta ăn chuối".

Nhưng chúng tôi ngồi yên. Gió thổi rào rào. Nhìn ra xa, mặt biển xanh sẫm, tàu đánh cá qua lại ngang dọc. Phố nói:

"Nay ông Cang còn trơ một mình, không vợ con, không nhà. Vợ ông mất sớm. Đứa con gái lớn bỏ nhà theo một anh ghe bầu nào đó đi biệt tăm. Vào mùa biển lặng ghe tàu tứ xứ nườm nượp ghé vào đây nghỉ chân. Không thể biết kẻ quyến rũ cô gái là ai, già hay trẻ, Nam hay Bắc. Sau ngày con gái bỏ đi ít lâu, hai thằng con ông vượt biển. Nhưng chuyến đi không êm xuôi nên chỉ một đứa, thằng nhỏ đến nơi, còn thằng lớn chết giữa biển, vì đói khát. Mấy năm sau, tai họa chụp xuống thằng nhỏ, nó chết ở Canađa, do tai nạn xe cộ. Hết biết. Ông Cang trở thành một hỗn hợp của tiên ông – dở hơi – tu sĩ. Ông nhớ nhớ quên quên. Ông tưởng mình là áng mây, là con sóng, là pho tượng".

Ông Cang thức dậy, lặng yên nhìn chúng tôi một lúc, rồi nói:

"Tới một ngày cuối năm, anh từ trẻ bỗng nhiên bỏ đình dông mất. Chẳng ai biết anh ta đi đâu. Vậy là thiên hạ bàn tán rần rần. Có thể Hải đã tìm đến một hang động, một am cốc kỳ bí, khuất tịch nào đó. Có thể anh chàng đã chán cảnh ẩn dật, theo một ghe thuyền lạ tới một vùng xa xăm, mưu tính đổi đời. Có thể anh ta đã bị một người đẹp hồ ly dẫn vào các khu rừng ma quái huyền bí để ám hại. Người ta nói, tha hồ nói đến hết hơi, đến phờ người trong một năm, trước khi quay ra kiếm người giữ đình mới. Thế là tôi tới, chiếm lấy chỗ trống đó".

Ông nghỉ, ngồi thẳng đuỗn, hai tay đặt trên đùi, mắt mở to, đứng tròng, không chớp, như người ngồi đồng lúc bị hồn nhập.

"Cụ lại thăng. Đây là một cách ngủ khác của ông cụ. Giờ ta có hét vào tai, lấy kim chích vào

bụng cụ cũng không nhúc nhích". Anh Phố nói.

Khả nhìn ông già không chớp mắt, ngạc nhiên cực độ.

"Hay nhỉ, nhân vật này, quả là một hiện tượng thú vị. Chúng mình phải nghiên cứu sâu mới được".

Lê Trữ nói:

"Sau này, về già, nếu có điều kiện, có lẽ mình nên ra đây dựng một am cỏ bên hòn Đẹp. Ái cha, sống những ngày cuối cùng ở đó, phiêu bồng biết mấy!".

Tôi và anh Trữ xuống bãi thăm giếng đình. Cái giếng nước ngọt nằm chỉ cách mép biển năm bảy bước chân. Nó đen xỉn, rêu phong, dường như bị bỏ quên đã nhiều năm. Trữ chụp một pô ảnh. Tôi định rượt đuổi bầy còng thì nghe Khả gọi. Ông Cang đã thức. Chúng tôi chạy lên. Khả và ông Cang tranh luận gì đó có vẻ sôi nổi. Ông Cang chỉ tay ra biển:

"Về phía này – hướng Nam – ngồi ghe máy chừng non một giờ ta sẽ gặp mũi... mũi gì xưa kia người ta thiêu con nít để cúng tế ấy".

"Mũi Gió". Khả nhắc.

"Phải, mũi Gió. Trước đây sáu mươi năm bọn man rợ còn thiêu sống đồng nữ tế thần ở đó. Bây giờ thì không cần phải tới mũi Gió. Trên khắp mặt biển chỗ nào người ta cũng đem người sống tế thần, ông thần Số Phận, tế nhanh gọn, nghi thức dễ dàng, chẳng đòi hỏi nam nữ, chẳng cần thiêu đốt... Trời ơi! Biển rộng lớn, tôm cá rộng lớn, thần thánh linh hiển, con người dị thường!".

"Chúng tôi không ở đây, nên chúng tôi chỉ nghe chứ không biết những rộng lớn này!". Lê Trữ nói.

"Hãy nhìn lũ chim trời kia, chúng bay vào các rặng núi, bay ra tít tắp khơi xa, lặn vào chân mây. Không như ta đây chỉ xê dịch từ làng chài tới đình, rồi từ đình về làng chài, chẳng hơn con cua, hòn đá mấy tí".

Bỗng ông ngã ngửa ra sau, dựa lưng vào gốc phượng, gác hai chân lên bàn đá, đè bẹp luôn nải chuối.

"Con nhỏ phù thủy nói sẽ mang ấm trà ra, tới giờ này vẫn chưa thấy mặt mũi... đúng là quân hà bá lười biếng!".

"Ở đây mát mẻ, chúng cháu không thấy khát!" – Khả nói.

"Tôi cũng đã từng nghĩ đến một ngày ra đi như anh chàng Hải... Vợ tôi, mấy đứa con tôi không còn. Họ đã đến đâu, làm sao biết! Từ lâu tôi nghĩ rằng chỗ của tôi chắc cũng không phải ở đây. Tôi còn bám lấy làng đảo, còn đi lại trên mặt đất là trái cựa, không đúng chỗ, như tượng Phật Bà đặt trước sân đình".

Gió rì rào. Lá phượng bay lả tả. Ngôi đình trầm ngâm. Tiếng biển xa gần, xa gần, bí hiểm.

*

Đêm cuối, trước khi về đất liền, chúng tôi đến chơi nhà ông Quyến – "già làng" của đảo Ngang – chào từ biệt. Nghe anh Trữ muốn ăn còng gió, Phúc – con ông Quyến – xung phong đi bắt

còng. Tò mò, ham vui, tôi theo Phúc đi soi, giữ vai xách giỏ. Những người ở nhà nấu nướng, chuẩn bị mồi cho cuộc nhậu thân mật, trong đó các món chủ lực là sò, mực, tôm.

Từ bến ghe – trước nhà ông Quyến – đến giếng đình, trong vòng một tiếng, Phúc bắt được nửa giỏ còng gió. Những con còng, giống như cua nhỏ, cẳng cao lênh khênh, chạy rất nhanh. Người lạ khó bắt được chúng, nhưng đối với Phúc, đây là chuyện vụn vặt... Gần 9 giờ đêm, trước sân đình vẫn còn đèn sáng, và nghe có tiếng người nói chuyện. Ở nơi hẻo lánh, vào giờ này, mà cũng có khách. Phúc cho biết, nhiệm vụ chính của ông từ đình là giữ đồ thờ và vườn dừa. Ông Cang sống bằng cơm gạo của làng, cá mắm do ông tìm. Ở đây cua, sò, ghẹ, ốc, hàu, cá nhỏ nhiều, rất dễ bắt. Ông Cang nói, đình nằm xa xóm làng, yên tĩnh, ông có thể dưỡng tâm và thường xuyên "gặp" vợ con, những người đã khuất.

"Anh muốn coi ông Cang diễn kịch không?". Phúc hỏi.

"Kịch à?".

"Hay, lạ, vui lắm".

"Xem cho biết, sợ gì". Tôi gật, vượt lên đi trước.

Ông Cang ngồi một mình bên cái bàn nhỏ. Trên bàn có bình trà, hai cái ly. Cây đèn bão tỏa ra một vùng sáng vàng, tù mù. Chúng tôi đứng nép bên gốc một cây bàng cỗi... Ông Cang ngồi như ngủ gật, hai tay chống cằm, nhìn xuống bàn. Bỗng ông nói lớn:

"Uống đi, say rồi à?".

Ông hỏi ai vậy?

"Thôi, rượu lạt phèo". Chính ông trả lời, bằng giọng khác, nghe như tiếng người nói ngọng.

Im lặng. Vài phút sau, ông Cang hỏi:

"Hải, bạn thấy mấy đứa con tôi ở đâu không?". Vậy là ông trò chuyện với chàng Hải, vị từ đình tiền nhiệm.

"Hai đứa chết, một sống. Đứa sống ở An Giang".

"An Giang nào?".

"Mệt, An Giang là An Giang, một tỉnh của Nam Bộ".

"Sao nó không về?".

"Ông vào mà hỏi nó!". Hải đáp nhấm nhẳng.

Ông Cang rót nước vào ly, đẩy lên phía trước, mời: "Làm thêm vài hớp, đừng buồn... Đây là rượu quán ông Đề, ngon, mười bốn ngàn một lít đấy". Hải chẳng nói gì.

"Trên chỗ bạn ở ra sao, vui không?".

"Không phải thượng giới, tôi ở dưới".

"Dưới âm ti?".

30- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

"Đúng, địa phủ... Đông đảo, nhộn nhịp lắm".

"Sợ quá!".

"U ám, dữ dội, đen đúa, nhưng ở vài năm sẽ quen, quen tất... Rồi ít lâu nữa ông cũng xuống đó".

Ông Cang im thít , có lẽ vì sợ. Cái giọng thụt lưỡi lại nói, chậm, rõ: "Ông có vẻ hãi, yếu quá. Đã bảo, đừng sợ, người ta chịu được mình chịu được!... Hơn nữa, nghĩ lại xem, ông đang sống thế nào? Vô vị, chán mứa, như con gián, con dế!".

Ông Cang châm rượu cho mình, nâng ly, ngửa cổ nốc cạn, khà một tiếng rõ to. "Này Hải, giờ bạn nghĩ gì về trần gian?".

Hải đáp, có vẻ bực mình: "Câu này ông hỏi trăm lần rồi... Tâm tính, sở thích, tình cảm của tôi vẫn như xưa. Tôi thích ở miền núi, thích nghe ca hát. Tôi ghét kẻ dối trá gian xảo lừa lọc... Ngoài người thân trong gia đình, tôi thương những người khổ nghèo làm sáng ăn chiều, những người già còn phải bán buôn liêu xiêu giữa phố chợ nhộn nhạo, những trẻ thơ không cha không mẹ".

"Gì nữa?".

"Thương những người tật nguyền trọn đời chìm đắm trong bóng tối – người không nghề, không nhà, không đất, tương lai trắng xóa... Nghĩa là tôi vẫn nhớ, nhưng hình như cái sự nhớ mỗi ngày mỗi teo tóp lại".

Chúng tôi rời chỗ nấp. Phúc đến ngồi đối diện ông Cang, không chờ mời. "Chú Ba thức khuya quá". Ông già nhìn chúng tôi bằng cặp mắt lờ đờ.

"Thức khuya. Tuổi già khó ngủ, cháu à". Ông rót nước, mời Phúc. "Làm vài hớp rượu thuốc cho thông cổ". Phúc uống một ngụm, nhưng vội phun ra: "Nước gì, không phải rượu!". Coi lại, nó là nước trà.

"Trà mà say mời đã!". Ông Cang cười khoái trá. "Tối nào tôi cũng cụng ly với bạn Hải... tay ấy uống yếu, say luôn".

"Say trà?" Tôi hỏi.

"Say quắc cần câu, thế mới sướng!... Thường thì khoảng 2 giờ sáng tôi ngủ, ngay tại đây, chẳng cần giường chiếu!".

"Thôi, tạm biệt, đại sư!" Phúc nói lớn.

Chúng tôi về. Ra khỏi đình một quãng xa, quay lại nhìn, tôi thấy cái đốm sáng leo lét trước vườn dừa vẫn còn.

"Vừa rồi ông Cang đóng hai vai. Những lúc trò chuyện với vợ con, ông ấy ôm một lúc bốn vai, đối đáp qua lại kéo dài hai tiếng, nghe sợ lắm!". Phúc nói.

Tôi nghĩ, ông Cang không đóng kịch. Dường như ông rơi vào một cơn mộng du dài ./.

LÊ VĂN THIỆN

31- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

bút ký

TÂM NGUYỆN ĐẦU XUÂN : ĐI LỄ « MƯỜI KIỀNG CHÙA »

PHAM NGA

Thuở còn niên thiếu, những đêm giao thừa xa xưa ở đất Sài Gòn, tôi luôn lăng xăng phụ mẹ tôi chuẩn bị mâm cúng đón giao thừa ở sân trước nhà. Rồi khi mẹ tôi cùng mấy bác hàng xóm đi Lăng Ông ở gần chợ Bà Chiểu, tôi cũng được tháp tùng. Ngoài đường đông vui hết sức! Đến gần Lăng Ông là phải xuống xe xích lô, chen vào đám người lũ lượt đi bộ đang tràn ngập con đường Lê Văn Duyệt (cũ). Chưa lọt vào cổng lăng đã thấy khói hương nghi ngút như sương mù. Cúng kiếng, xin xâm và hái lộc - không dễ gì làm cho đầy đủ, nhanh gọn cả ba nghi thức này nên bà con ai nấy đều vội vàng, còn do phải quay về trước 12 giờ để cúng giao thừa tại nhà mình. Trong đám đông náo nhiệt, nếu ai không chen lên được tới trước bàn thờ *Ông* (đức Tả quân Lê Văn Duyệt) thì đành chấp nhận cúi đầu lạy vào lưng, vào… mông người đứng trước mình thôi. Trên đường về, mẹ tôi còn ghé thắp nhang ở tịnh xá sư nữ Ngọc Hương, cái chùa nhỏ hẹp, nghèo nàn ở ngõ hẻm gần nhà, mà mùa Tết năm nào bà cũng tặng một, hai chục ký gạo tùy năm già đình có làm ăn hanh thông, khấm khá hay không. Rồi sáng mùng một, trên đường đi chúc Tết, mừng tuổi ông bà nội tôi, mẹ tôi không quên ghé chùaVĩnh Nghiêm nguy nga, tráng lệ…

Đã bao năm trôi qua với bao thăng trầm lịch sử, cứ đến ngày đầu năm mới, như Tết Quí Tỵ năm nay, nhiều Phật tử và khách thập phương vẫn giữ nguyên tập tục đến các chùa chiền, miếu mạo, lăng phủ… vùng Sài Gòn để dâng hương, cầu tài lộc, xin xâm, xem quẻ bói đầu năm…

Bao đời nay, ý nghĩa của Tết Nguyên đán vốn rất đậm chất tâm linh, tín ngưỡng đối với người mình, dù đang sống trong nước hay ở hải ngoại. Ngày xuân đi lễ chùa là một hình ảnh rất tươi sáng, trang trọng – chan hòa tình tự quê hương, ấm áp tình dân tộc. Do đó chuyện kẹt xe ba ngày Tết luôn luôn xảy ra trước cổng những ngôi chùa lớn như Vĩnh Nghiêm, Xá Lợi, Kỳ Viên,Việt Nam Quốc tự..., cả trước những ngôi chùa nhỏ, đầy phong sương, như chùa Ngọc Hoàng ở khu Đa Kao, Quận 1 hay miếu Thất Phủ ở ngã tư chợ Gò Vấp. Chùa cổ Ngọc Hoàng đã có gần 100 năm và nay đã được phong là "Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia - Điện Ngọc Hoàng". Nguyên thủy nơi này là một đền (điện) thờ Ngọc Hoàng Thượng Đế của người Hoa, sau mới có thêm bệ thờ Phật xây ở phía trước bệ thờ Ngọc Đế. Sau ngày 30/4, chùa có tên mới là "chùa Phước Hải" do giáo hội Phật giáo trong nước đặt cho, nhưng đối với hầu hết bá tánh Việt – Hoa, kể cả những anh xe ôm rành đường xá, phải nói "chùa Ngọc Hoàng" thì người ta mới biết.

Hỏi mượn tập tài liệu hướng dẫn của Saigon Tourist trên tay một du khách người Anh, tôi thấy chữ "Jad pagoda" được in rành rành. Bước sâu vào chánh điện, mấy ông tây bà đầm rất thích chụp ảnh tượng Tam vị Phật tổ, tượng Ngọc Hoàng cùng những tượng chư tiên (Nam Tào, Bắc Đẩu, Thiên Lôi, Văn Xương, Văn Khúc, Thái Thượng Lão Quân.v.v..., gần như đủ mặt các "chức sắc" Thiên đình như trong truyện/phim Tây Du Ký!). Riêng bọn trẻ nhỏ thì khoái cái hồ nuôi rùa trong sân chùa hơn hết. Lũ trẻ cứ tìm cách ném bắp rang, bánh mì – kể cả hoa, lá hái trộm trong

sân chùa – cho lũ rùa lúc nào cũng đói ăn. Lũ bồ câu trong sân chùa cũng được dịp no nê bởi lúc nào cũng có người yêu chim chóc ném cho từng nắm gạo, đậu các thứ.

Thường là đến mùng 4 Tết - hạ nêu, cúng tất, tiễn ông bà về Trời – nhiều người bắt đầu thực hiện ước nguyện đi lễ cho đủ mười cảnh chùa nội trong tháng giêng âm lịch. Tiện thể, có người cùng gia đình và bạn bè tổ chức chuyến hành hương trang trọng này như một chuyến du Xuân đầu Năm Mới, ghé chơi ở những thắng cảnh, địa điểm du lịch trên đường đi và về. Tôi thì luôn đi cùng một nhóm bạn thân toàn dân Sài Gòn và miền Nam cố cựu, năm nào chúng tôi cũng nhắc trước nhau từ tháng chạp năm cũ, hẹn nhau thực hiện cho được tâm nguyện đi cúng cho đủ 10 kiểng chùa, đền, miếu.... Mở đầu chuyến hành hương bằng xe gắn máy này là những ngôi chùa ở Gò Vấp và Bình Thạnh. Vùng tỉnh Gia Định (cũ) tiếp giáp với đô thành Sài Gòn này vốn có rất nhiều chùa chiền, như các chùa: Dược Sư, Pháp Hoa, Già Lam, Kỳ Quang, Linh Quang, Chưởng Đức, Từ Quang, tịnh thất Trung Tâm, Ngọc Phương tịnh xá.v.v... Riêng ở khu vực bên phải đường rầy xe lửa xuyên Việt, có chùa Từ Quang mới được trùng tu cách đây 2 – 3 năm, biến thành gần như một ngôi chùa mới hoàn toàn và rất khang trang. Kết hợp hình nét của cả hai tông Phật giáo, chùa trang trí theo lối chùa Thái Lan (Nam tông) nhưng đồng thời có chạm phù điêu hình rồng bay kiểu chùa Trung Hoa (Bắc tông).

Kế đó, theo lộ trình ít thay đổi, chúng tôi ra ngoại thành, trước hết là ghé đình Phong Phú ở Thủ Đức. Tôi thắc mắc tại sao cứ năm nào cũng là đình Phong Phú? Một anh bạn đã cười: "Bộ đầu năm ông không muốn giàu, tiền vô như nước hay sao? Chữ Phú trong tên Phong Phú đó!". Thì ra là vậy. Hèn chi mấy ngày Tết, dân chúng nội ngoại thành cứ lũ lượt kéo đến cúng Ông (hẳn Ông là thần làng, thành hoàng của xã Tăng Nhơn Phú?) trong ngôi đình hơi xa trung tâm Sài Gòn này, do tin tưởng vị nhân thần ở đây có thể phò hộ cho phú quí, giàu sang. Nhân tiện, nhiều Phật tử còn đi tiếp đến một ngôi chùa cổ, kiến trúc rất đẹp, tên là Phước Thạnh tự ở bên kia cầu Tân Long, tức chỉ cách đình Phong Phú khoảng 3 cây số.

Rồi chúng tôi tiếp tục ra miền Trung, tương tự chương trình đi "tua" cúng kiến ngắn ngày của những cơ sở cho thuê xe du lịch, hành hương. Sau những ngôi chùa trên núi Gia Lào (vùng Long Khánh cũ) và ra dinh Thầy Thiếm và Cổ Thạch tự ở mé biển, bọn tôi lên núi Tà Cú ở vùng Bình Thuận Nam để vào Linh Sơn cổ tự. Nguyện ước "Mười kiểng chùa" đã viên mãn!

Sau một đêm ngon giấc lạ thường ở mái hiên chùa Linh Sơn, các bạn tôi hớn hở ra chánh điện lạy Phật, cúng vào thùng công đức. Và đây mới là điều được mong chờ nhiều nhất, kết thúc chuyến hành hương mấy đêm ngày rong rủi, nhọc nhằn : lá bùa cầu an đã xin năm ngoái ở chùa này được trao lại cho một nhà sư trẻ, viết chữ Hán rất đẹp, để nhà sư đốt bỏ và viết cho anh em lá bùa mới. Lá bùa cầu an, cầu tài cho năm mới.

Đã thấy, khi đi cúng kiếng, xin xâm, hái lộc để cầu an, cầu tài, cầu duyên - kể cả cầu... giãn nợ, thoát nợ - vào những ngày đầu năm, người mình đã rất phóng khoáng trong việc chọn lựa đối tượng thiêng liêng mà gởi gắm ước nguyện đầu Xuân. Bá tánh ngụ ở Sài Gòn, cả người Việt lẫn người Hoa, không phân biệt đâu là lễ Phật ở các chùa Nam tông hay Bắc Tông, đâu là cúng Ngọc Đế - vị nam thần cai quản vũ trụ - trong chùa Ngọc Hoàng, đâu là cúng nữ thần là Bà Thiên Hậu trong chùa gốc Trung Hoa ở quận 5 (thường là người ta đi cúng luôn cả Ông Phước An trong chùa Ông, cùng ở trên đường Nguyễn Trãi gần chùa Bà). Cũng là Bà - nữ thần được bá tánh rất tin tưởng, sùng mộ nhưng có nguồn gốc xa gần với đạo Bà La Môn thì có Bà Chúa Xứ ở tận Châu Đốc (chính lễ là ngày mùng 4 tháng giêng ÂL). Nhiều người còn đi cúng danh nhân, anh hùng lịch sử, như đức Tả quân Lê Văn Duyệt ở Lăng Ông Bà Chiểu, Hưng Đạo vương Trần Quốc Tuấn tại đền đức Thánh Trần ở Tân Định, lễ luôn cả ông bá hộ hiển linh ở dinh Thầy Thiếm vùng Bình Thuận, hay xuống miền Tây, ra Kiên Giang cúng miếu Thành Hoàng Mạc Cữu...

Từ ngày rằm đến ngày 28 tháng giêng, còn phảng phất không khí xuân, dân Sài Gòn lại tấp nập đi Bình Dương để cúng chùa Bà, riêng giới tiểu thương ở các chợ thì do đã khai trương buôn bán đầu năm nên thường rũ nhau đi cả nhóm xe gắn máy thật vui vào ban đêm. Còn đối với người dân ở các vùng khác, như ở Nha Trang chẳng hạn, thì nếu đám thanh niên thích rủ nhau lên viếng đức Bà Thiên Y trên tháp Bà thì người lớn tuổi lại cung kính đi viếng mộ bác sĩ

Yersin ở Suối Dầu. Ở nhiều vùng quê miền Tây, nông dân thường xuyên đi thắp nhang ở những cái miếu nhỏ thờ ông Tà trong tín ngưỡng dân gian, vị thần chỉ cai quản vỏn vẹn một vạt ruộng, một cánh đồng...

Do đâu mà người mình lại có kiểu tin tưởng đa thần, không phân biệt như thế?

Với truyền thống tín ngưỡng "Tam giáo đồng lưu" đã có từ thời quân chủ xa xưa, cả ba đạo Phật - Khổng - Lão đã đề huề cùng tồn tại trong tâm hồn dân Việt suốt bao thế kỷ. Người qui y thì nhận mình là Phật tử, tức theo đạo Phật với đạo lý Từ Bi Hỉ Xả. Người không qui y thì nhận mình theo đạo "thờ cúng ông bà" – một phiên bản tín ngưỡng dân gian đặc biệt Việt Nam hòa quyện với luân lý Khổng Nho chủ trương Ngũ Thường,Tam Cương, Tứ Đức, Tam Tòng... và đề cao Phước Lộc Thọ... Người tin tưởng bói Dịch, bùa Lỗ Ban, kính ngưỡng giới thầy pháp, thầy cúng, đã vô hình trung là đệ tử của đạo Lão với các thuyết Thái Cực, Lưỡng Nghi... Rốt cuộc, trong nhà của hầu hết người Việt thường có rất nhiều bàn thờ, trang thờ khác nhau, ngoài phần thờ phượng tổ tiên, ông bà. Trong nhà Phật tử và người theo đạo thờ cúng ông bà, ngoài bàn thờ Thích Ca và Quan Âm (thuộc đạo Phật), còn có khám thờ Thần Tài, Thổ Công ở phòng khách và Táo Quân ở nhà bếp (ba vị này thuộc đạo Khổng) cùng trang thờ lộ thiên ngoài sân để cúng Trời (Thiên/Thái Cực, thuộc đạo Lão), hay một số nhà giàu còn lập miếu thờ Ngũ Hành (cũng thuộc đạo Lão) trong sân vườn. Trong nhà người theo đạo Hòa Hảo hay đạo Cao Đài thì trước tiên là thờ đức Phật Thầy Tây An (sáng lập đạo Hòa Hảo) hay thờ Con Mắt, biểu tượng đạo Cao Đài.

Thú vị nhất là về Quan Nhị Ca mà trong các phim hình sự, xã hội đen của Hồng Công, các anh chị police hoàng gia thường thắp nhang cho ngài trước khi đi phá án. Có thể đây là nguyên Tổ của nghề bộ đầu/công an/cảnh sát bên Trung quốc từ thời xưa truyền lại nhưng không biết từ lúc nào, Quan Công (hay Quan Thánh, biểu tượng cho đức trung liệt Khổng Nho) hùng dũng với mặt đỏ, râu dài của người Hoa đã được người Việt cùng thờ kính vì cảm phục đức độ anh hùng.

Riêng về Thần Tài, phải thờ vị này cho đúng cách: trang thờ đặt dưới đất và quay mặt ra đường, không có đồ vật gì che phía trước, và phải thường xuyên sáng đèn. Có khi còn kèm theo các pho tượng nhỏ nữa cho đủ bộ ba vị Phúc Lộc Thọ. Lại có nhiều người theo Thiên Chúa giáo (ngoài tượng Chúa ba ngôi và các thiên sứ, đạo này không cho phép thờ ngẫu tượng nào khác) vẫn thờ Thần Tài. Có lẽ các nhà thờ địa phương đã châm chước cho kiểu thờ "phụ trội" của con chiên. Ngoài ra, một số nhà thờ ở vùng Á châu (những quốc gia dùng cả hai loại lịch tây và ta) như tại VN, còn tổ chức các lễ đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán. Vào ngày mùng một Tết, trong lúc các chùa hành lễ cầu quốc thái dân an thì bên nhà thờ làm lễ "cầu bình an". Mùng hai Tết, con chiên đi lễ "cầu ông bà tổ tiên". Mùng ba Tết, trong lễ "thánh hóa công ăn việc làm", con chiên mang một dụng cụ biểu trưng cho nghề nghiệp của mình đến đặt trên một cái bàn sát bên bàn thờ Chúa. Ví dụ thợ hớt tóc thì mang đến cái tông-đơ, thợ may thì cái kéo, còn nhà văn/nhà báo (thợ viết?) có thể bày ra cây bút ghép vào một cuốn vở... Lễ chấm dứt, mọi người hoan hỉ mang về nhà món đồ nghề đã được ban phép lành với niềm hy vọng sẽ được hành nghề, kiếm sống thuận lợi trong năm mới.

Thờ phượng, đảnh lễ trước bàn thờ Phật, Chúa, các thần linh muôn phương tại gia đình hay tại chùa, nhà thờ, đền, miếu... vốn là sinh hoạt thường xuyên, quanh năm suốt tháng của bất cứ ai có tín ngưỡng, có lòng tin vào thần thánh thiêng liêng, nhất là vào các kỳ Phật đản, Giáng sinh, Thánh đản, mùa vía Kỳ yên v.v... Nhưng riêng vào mùa Tết nguyên đán truyền thống - ngay giờ giao thừa năm cũ/năm mới hay trong chuyến hành hương "mười kiểng chùa" tháng giêng - thì việc hành lễ, cúng Phật, cúng thần... của mọi người lại mang một ý nghĩa đặc biệt sống động, hoan hỷ.

PHẠM NGA

34- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn

KHÔNG THỂ TIẾN ĐƯA NHAU

LÊ NAM PHƯƠNG

Anh ngồi nhìn những giọt mưa rời rả mỏi mệt bên thềm sân ga lạnh lẽo, xa lạ và cô đơn. Những giọt mưa không gieo một âm vang, nó lặng câm nhỏ xuống như thể giọt nước mắt ngậm ngùi của Trâm lăn âm thầm thấm vào lòng anh xót xa hai mươi mấy năm về trước khi nàng đứng tội nghiệp trơ trọi trong cảnh chiều mùa đông phi trường Liên Khương sương mù. Bây giờ trên sân ga nhỏ ở một thị trấn nhỏ miền Trung, sau những ngày mưa bão tơi bời, bầu trời vẫn còn đang nặng nề và dai dẳng mưa, anh lại mong ước, một cách nhiệm màu nào đó, Trâm, trong màu áo mưa tím nhạt, chiếc ô màu hoa khế, chạy đến ôm chầm lấy anh , mắt nhoà lệ và nói với anh lời chia tay tràn yêu thương.

Hai mươi mấy năm trôi qua, bao biến động của lịch sử, bao đổi thay của dòng đời, bao va chạm của những xung đột, bao nổi trôi lận đận của kiếp người, không biết rồi Trâm có còn nhớ đến anh, có còn giữ lại chút hương đời dịu ngọt của một thời hoa dại ngày xưa, hay rồi nàng cũng chỉ, như bao người con gái khác, rũ bỏ những khát vọng tuyệt vời lãng mạn, để bị cuốn vào những lo toan, những mưu cầu trần gian nhất, rồi tự bằng lòng với những gì có được của một đời sống bình thường, nếu không muốn nói là quá tầm thường, và tự tô hồng nó bằng chút màu sắc ảo mong kiếm tìm trong đó chút hạnh phúc mỏng manh của đời người vốn bao giờ nỗi phiền muộn cũng nhiều hơn niềm hoan lạc.

Điều đẹp nhất bao giờ cũng luôn còn ở phía trước, hoặc là nó đã mất ở đâu đó rồi, con người trong hiện tại vẫn hoài niệm quá khứ và khát khao tìm kiếm ở tương lai. Nhưng trong lòng anh bây giờ, khi ngồi nhìn mưa rả rích nơi sân ga tỉnh lẽ này, nhìn những con người di động như những cái bóng, lặng lẽ cam đành, dáng vẻ người nào cũng như đang lục tìm, chạy trốn, âu lo, anh lại nhớ đến Trâm, nhớ đến những ngày sôi nổi của tuổi trẻ, những đêm lửa trại cầm tay nhau hát điên cuồng, những ngày xuống đường bừng bừng nhiệt huyết kêu gọi hoà bình tự do no ấm; những đêm đốt đèn cầy đọc thơ phản chiến, những ngày chạy trốn và những tuần lễ nằm

trong trại giam, rồi lại vẫn tiếp tục, vẫn chuyền cho nhau tấm lòng khao khát về một thế giới tràn ngập yêu thương. Nhưng điều đẹp nhất đó chỉ là những ước mơ trong quá khứ. Và cho đến bây giờ, nó cũng chỉ nằm lại ở đó: ở quá khứ!

*

Giờ đây, anh, một lần nữa, không biết bao nhiêu lần trong đời mình đã qua, thực hiện một chuyến đi, có điều khác biệt là ngày xưa, cho dù ở sân ga bến cảng nào, cho dù vào thời khắc nào, những chuyến đi cũng mang đầy những ước vọng, mang đầy lòng thương yêu, những vòng tay ôm giả từ, những nụ hôn thắm thiết và những lời hẹn hò. Bây giờ , một mình, một túi xách với vài cuốn sách, anh cũng đi, cũng trên sân ga, nhưng, một mình, không một người đưa tiễn, không một cái bắt tay, không một lời từ biệt. Và anh, người hành khách cô đơn này, sẽ lên chuyến tàu chiều nay, để lại làm một chuyến đi vô vọng và hoài nghi. Có thể anh không chỉ là người hành khách duy nhất mang đầy tâm trạng như thế. Những bóng người di động trên sân ga, chắc cũng có kẻ, như anh . Mà không biết đâu chừng đây là chuyến tàu chung, chuyến tàu của thế hệ anh, chuyến tàu của những người thua cuộc, bó tay bất lực trước định mệnh nghiệt ngả của lịch sử.

Hình như cũng có một vài người, ở nơi góc sân ga này, nơi góc phòng đợi kia, hoặc đi tới đi lui dưới màn mưa trên sân ga, với nét mặt u hoài và âu lo. Họ tiễn đưa nhau? Hay là họ đang vĩnh biệt nhau?

Bây giờ có thể Trâm đang ở một nơi nào đó rất xa, chắc nàng sẽ không bao giờ tưởng ra nổi anh đang đứng đây, nơi sân ga tỉnh lẽ này dưới màn mưa rả rích này, để tiếp tuc cuộc hành trình còn lại của đời mình, đơn độc, lẻ loi , với một ước vọng tội nghiệp: có một người để chào từ biệt.

Anh đưa mắt nhìn một cách thân thiện những người đi ngang qua anh, những mong nhận lại một ánh nhìn cảm thông, để anh tự ủi an lòng mình, ít ra cũng có một người thầm lặng từ giả anh.

*

Và rồi anh như chợt sững sờ, kinh ngạc và xao động, nhịp đập trái tim anh tê buốt như dừng lại, anh đưa tay bấu chặt vào ngực mình, cái túi xách nơi vai tụt xuống, anh mở to mắt nhìn dán vào chiếc áo mưa màu tím và chiếc ô màu hoa khế đang đứng bất động cuối sân ga. Thật không thể tin được. Chẳng lẽ là Trâm? Điều mầu nhiệm anh mơ ước đã hiển linh thật rồi. Anh ngửa mặt lên trời, đưa tay làm dấu và tiến về cuối sân ga Khi còn cách chỗ chiếc áo mưa màu tím dăm bước, anh dừng lại, không nén được nỗi xúc động và nguồn vui dâng trào, anh buộc miệng gọi:

_ Trâm!

Chiếc áo mưa màu tím quay về phía anh, nhưng khuôn mặt còn khuất dưới chiếc ô màu hoa khế. Không kìm lại được, niềm hân hoan và nỗi đớn đau buốt giá vỡ oà trong anh, anh bước tới vài bước, toan đưa tay nắm bàn tay trắng như hoa sứ đang cầm chặt cán chiếc ô màu hoa khế. Một cơn gió nhẹ đẩy chiếc ô lệch về sau một chút lộ rõ khuôn mặt thanh tú có đôi mắt u buồn của cô gái. Anh lúng búng:

_ Xin lỗi, tôi nhầm, xin lỗi cô.

Cô gái nở một nụ cười hiền dịu để lộ hàm răng trắng sáng như ngọc bên trong đôi môi tím nhạt vì mưa lạnh:

_ Không có gì. Không sao anh ạ.

36- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Tiếng nói của cô ngọt và nhẹ len vào anh như một làn hương làm cho niềm thất vọng tưởng chừng quặn buốt trong lòng được vỗ về và xoa dịu.

_ Xin lỗi. Xin lỗi. Tôi…Cô cũng đi chuyến chiều nay?

Cô gái quay hẳn về phía anh, ánh mắt không dấu nổi bồn chồn và buồn bã:

_ Không. Em đi tiễn một người bạn. Anh đi chuyến tàu chiều nay?

_ Vâng tôi đi chuyến chiều nay.

Nghe giọng nói lạ của anh, không nhìn anh, cô hỏi:

_ Hình như anh không phải người vùng này?

_ Tôi từ xa đến, được vài hôm. Trên đường đi tôi dừng lại đây hi vọng tìm được người bạn cũ rất lâu không gặp nhau. Nhưng không may, anh ấy không còn ở đây. Còn cô?

_ Gia đình bố mẹ em chuyển về đây gần mười năm rồi.

Tiếng cô gái dễ thân thiện và gần gũi, lòng anh ấm lại và hạnh phúc. Anh nhớ đến Trâm qua hình ảnh cô gái đứng bên anh trên sân ga dưới màn mưa nhẹ, se lạnh. Anh thèm được nắm bàn tay cô gái, hôn lên năm ngón tay mềm mại và tội nghiệp, để được cám ơn cô, cám ơn trời đất cho anh gặp cô trong buổi chiều cô đơn nơi xa lạ này.

_ Nếu anh ấy đến, anh nhìn cô gái và nói, chúng tôi sẽ làm quen nhau, tôi sẽ có một người đồng hành, chuyến đi chắc đỡ quạnh hiu hơn.

Cô gái vẫn nhìn hun hút về phía xa, nơi con đường dẫn về sân ga, xe cộ qua lại thưa thớt và vài bóng người vội vã che ô đi ngược về phố.

_ Vâng, em sẽ giới thiệu hai anh với nhau. Tha hồ hai người tâm sự trên chuyến đi này.

Cô gái thoáng buồn và xa xôi:

_ Chuyến đi chẳng có một dự báo gì rõ ràng ở phía trước.

Anh như thấy được tâm sự u uất nơi cô gái và cảm thấy, hình như, người bạn đồng hành chiều nay với anh cũng chẳng là một hành khách bình thường.

_ Hai người có hẹn với nhau ở đây?

Anh thấy mình hơi ngớ ngẩn khi hỏi cô như thế, song anh chẳng dám hỏi gì hơn ngại đi sâu vào riêng tư của cô và người bạn chưa đến của cô. Anh hỏi cốt để được nghe tiếng nói của cô và biết đâu cô gái sẽ bộc bạch cùng anh.

Trong những chuyến đi đã qua trong đời mình, có lần anh đã để Trâm đợi chờ vô vọng trên sân ga mùa đông ở Huế. Lần đó anh hẹn nàng sẽ đến Huế trong chuyến tàu đêm từ Sài Gòn, nhưng anh đã bị cảnh sát giữ lại trên đường từ cư xá đến Bình Triệu. Tình hình Sài Gòn bấy giờ vô cùng bất ổn, chính quyền tăng cường đàn áp và bắt bớ. Các phe nhóm đối lập, khối Phật giáo Ấn Quang, các tướng tá cơ hội, công khai hay bí mật ráo riết lao vào cuộc chạy đua chính trị tạo cho tình hình thủ đô miền Nam bấy giờ đã bất an càng náo động và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Anh và một số anh em lần lượt bị bắt và phong trào có cơ tan rã.

Lần ấy Trâm đã chờ anh trên sân ga mùa đông Huế với nỗi tuyệt vọng và buồn giận, sau này nàng đã tỏ lại với anh như thế và anh đã để nàng khóc trong tay anh với niềm thương yêu vô bờ.

Cô gái có nghe anh hỏi nhưng không trả lời, cô đưa tay nhìn đông hồ, nét mặt hiện rõ nỗi lo âu bồn chồn. Hình như cô đang khóc. Đôi mắt cô ướt long lanh. Nhìn đôi mắt của một cô gái đang khóc, anh thấy đẹp lạ lùng, vẻ đẹp của nổi đau dồn hết lại nơi hai giọt lệ ứa ra từ hai khoé mắt.

*

Tiếng loa thông báo cho hành khách chuẩn bị lên tàu vang lên trong màn mưa bụi, mọi người vội vã tiến về phía cửa sau phòng đợi. Anh cho tay vào túi xem tấm vé tàu còn không, chưa vội vã từ giả cô gái.

_ Còn những hơn mười lăm phút nữa tàu mới chạy. Chúng ta cố chờ anh ấy.

Cô gái đưa mắt nhìn anh như thầm cám ơn.

_ Không biết anh ấy có gặp gì bất trắc không.

_ Chắc không đâu cô. Có lẽ trục trặc xe cộ gì đó thôi.

Tiếng loa phóng thanh lại vang lên lần nữa. Cô gái quay hẳn về phía anh:

_ Anh lên tàu đi kẻo trễ. Em đứng đây chờ anh ấy đến, em sẽ bảo có anh, à mà anh, gọi anh là gì nhỉ?

_ Hoàng. Tên tôi, Hoàng.

_ Em là Trang.

_ Tạm biệt Trang.

Anh đưa tay muốn bắt tay từ biệt cô gái, nhưng cô gái hình như không để ý, mắt vẫn hướng về con đường dẫn đến ga.

Anh lầm lũi bước đi về phía cửa ra tàu, lòng buồn rười rượi, thầm mong cho cô gái gặp được người bạn, và anh cũng nôn nao chờ người thanh niên xa lạ chưa một lần gặp đó, kẻ đồng hành với anh trên chuyến tàu chiều nay, chuyến đi mà, như cô gái đã nói :" Không có dự báo gì rõ rang".

Đi chỉ là đi. Không thể đứng lại là đi. Không thể đọng lại như ao tù mà phải chảy như dòng sông. Không thể tụ lại mà phải lang thang như mây trời. Đi chỉ là đi. Không như những chuyền đi mấy mươi năm về trước. Và cũng không thể như mấy mươi năm về trước đi vì những khát vọng sáng ngời, vì những thôi thúc lên đường của tuổi trẻ đẹp như hoa cỏ mùa xuân. Bây giờ , ra đi vì không chịu đựng nổi những vây khổn của đời sống, vì những ức chế như bị giam cầm, vì chán chường và mỏi mệt, vì suy kiệt cả xác cả hồn. Đi vì không thể quanh quẩn trong những phân vuông đầy những chất thải của cả một hệ thống cà lăm nhai nhãi suốt ngày từ những hố rác này đến những hố rác nọ. Dù biết rằng đi đâu rồi cũng vậy. Nhưng thà lăn đi để biểu tỏ một thái độ, một cách sống, còn hơn nằm chết dí cam đành, mục rữa.

Anh chưa vội bước lên tàu. Con tàu đen và dài như một con sâu khổng lồ gầm gừ phun khói lên trời và thét một hồi còi xé rách không gian ẩm ướt. Người đi kẻ tiển nắm tay nhau chưa muốn rời. Có những đôi mắt ứa lệ và những nụ cười méo xệch. Anh nhìn hút về cuối sân ga. Cô

gái vẫn đứng cam đành, màu tím chìm trong mưa bụi.Anh nhớ Trâm và thương cô gái vô chừng.

Tàu sắp chuyển bánh rời ga. Anh quay lại nhìn về cuối sân ga. Chiếc áo mưa màu tím vẫn bất động ở đó. Anh nói thầm trong miệng:" Thôi, từ biệt Trang". Anh đến bên cửa tàu, một tay nắm tay vịn, chân bước hờ lên, lòng buồn vô hạn. Có bàn tay ai đó vổ nhẹ vào lưng anh:

_ Này anh gì ơi, anh lên cho người khác lên, hay làm ơn tránh ra..

Anh buông tay vịn, bước hẳn xuống, không nhìn người vừa nói, anh quay vội ra sân ga. Một hồi còi rú lên nghe ghê rợn và tiếng động cơ xình xịch sau anh.. Anh chạy băng về cuối sân ga. Sân ga vắng ngắt. Chiếc áo mưa màu tím cũng không còn ở đó.. Anh dáo dác đi tìm và tự dưng một nỗi ân hạn vô cớ dâng ứ trong lòng. Anh tự trách mình sao không quyết định sớm hơn để ở lại với Trang rồi ngày mai đi cũng có sao đâu. Biết đâu ngày mai tốt hơn cho anh, ít ra cũng hi vọng gặp người bạn của cô gái, hay ít ra khi còn ở bên Trang anh thấy đỡ lẻ loi hơn. Tâm trạng lẻ loi và cô đơn trong buổi chiều mùa đông mưa rả rích trên sân ga này anh nhớ Trâm vô bờ và anh thấy giờ phút gần bên Trang chiều nay thật cần thiết.

*

Thời tiết trở nên âm u hơn. Anh buồn rủ ngồi xuống. Hình ảnh cô gái chập chờn trong đầu. Không biết tìm nàng ở đâu. Điều anh biết duy nhất chỉ là tên của nàng, màu tím của chiếc áo mưa và cái ô màu hoa khế. Anh đốt một điếu thuốc và nghĩ tới cái phòng trọ bính dân bẩn thỉu đêm nay với những cô gái làm tiền chưa quá hai mươi, ăn mặc lôi thôi, mặt mày nhễ nhại phấn son rẻ tiền, căn phòng đầy chuột bọ tối om với những mảng tường vôi nham nhỡ viết đầy những câu tục tỉu..

Bây giờ ở lại nơi cái thị trấn tỉnh lẽ này, thật vô nghĩa nếu không gặp lại cô gái. Tàu thì đã đi xa. Anh thầm rủa mình và tự mỉm cười chua chat. Anh toan đứng lên đi về phía con lộ dẫn vào trung tâm thị trấn với hi vọng tìm ra cô gái, nhưng một tiếng gọi thật khẻ sau lưng anh:

_ Anh!

Anh quay lại. Chiếc áo mưa màu tím đang đứng trước mặt anh, mắt đỏ hoe, chiếc ô màu hoa khế gấp lại cầm nơi tay, đầu tóc cô ướt nước mưa. Anh bàng hoàng như mình đang chiêm bao, không nói gì với cô gái, anh lấy cái ô nơi tay cô bung ra và che mưa cho cô.

_ Sao anh còn ở đây?

_ Tôi không nở đi được Trang à.

Cô gái cảm đông cầm tay anh.

_ Cám ơn anh., Nhưng lỡ chuyến đi của anh rồi.

_ Không sao. Những chuyến đi không có một dự báo gì ở phía trước, như cô nói đó, thì trể một ngày hay sớm một ngày cũng chẳng thay đổi gì. Chẳng thay đổi được gì đâu, Trang à. Nhưng cô ở đâu từ hồi giờ, tôi loay hoay trên sân ga, thất vọng.

Trang buông tay anh ra, đi sát vào người anh. Mùi hương con gái nơi nàng thoảng vào anh nhẹ như làn hơi thở mong manh và tinh khiết.

_ Tàu sắp chạy, cô nói, anh ấy không thấy đến, em nghĩ phải vào gặp anh để nói cái gì đó, không biết anh lên cửa nào, em dáo dác chạy dọc theo tàu cho đến khi tàu chuyển bánh, chẳng thấy anh đâu. Em đứng nhìn theo con tàu mà khóc. Thất thểu ra về thì gặp anh đây. Không biết

em cám ơn anh hay ân hận vì em mà anh lỡ chuyến đi.

_ Cô đừng bận tâm. Tôi vô cùng cám ơn là đã được gặp Trang ở đây. Tôi thấy được an ủi trong chuyến đi đơn độc này.

Dù trong lòng hai người cùng đang nặng trĩu và lo buồn nhưng họ cũng cảm thấy ấm lại phần nào khi đi bên nhau dưới màn mưa rắc lạnh này.

_ Anh định đi tận đâu?

Cô gái e dè hỏi.

_ Cũng chưa có một chốn dừng chân cụ thể,Trang à. Tôi đi chỉ là muốn thoát ra khỏi cái nhàm chán thường ngày, muốn chạy trốn cái thành phố đầy rác bẩn và bụi bặm. Đi để tự đánh lừa mình về một sự đổi thay dễ chịu hơn.

_ Ở đâu rồi cũng vậy anh à.

_ Vâng, ở đâu rồi cũng vậy.

_ Anh ấy cũng đã nói với em như anh, luôn luôn cảm thấy tù túng. Bọn em, phụ nữ dễ an phận. Không biết đến bao giờ thì chúng ta mới an tâm sống bên nhau.

Hai người đi tới một ngã tư, Trang lưỡng lự chậm bước lại. Trời đã thôi mưa, nhưng đường đầy nước đọng từng vũng. Thị trấn nhỏ bé và nghèo nàn. Những hàng quán hai bên đường thưa thớt người. Anh gấp cái ô lại trao cho cô gái.:

_ Nhà Trang về ngả nào?

_ Nàng cầm cái ô và nhìn anh.

_ Hay là đêm nay em mời anh về nhà em. Ba mẹ em cũng không sao đâu..

_ Thôi được, cám ơn Trang. Tôi sẽ ghé thăm.. Nhưng bây giờ ta tìm anh ấy ở đâu?

Cô gái chưa trả lời thì một tiếng kêu hớt hải sau lưng:

_ Chị! Chị Trang!

Cô giật mình quay lui. Một thanh niên chừng hai mươi hăm hai, dáng cao gầy, lao chiếc xe đạp về phía hai người, chiếc xe lạng quạng rồi dừng lại. Đôi mắt anh mở to nhìn người đàn ông xa lạ đứng bên cô gái, rồi nhìn cô. Trang, sau phút giây bối rối, bước đến bên người thanh niên, một tay vịn vào ghi đông xe, một tay vẫn cầm chiếc ô:

_ Có gì không em ? Nàng nói với người thanh niên, Anh Tuyên đâu?

Người thanh niên lại nhìn người đàn ông đang cố ý nhìn tránh đi nơi khác để cho hai người nói chuyện. Cô gái hiểu ra:

_ À, đây là anh Hoàng.

Quay về phía anh cô gọi nhỏ:

_ Anh Hoàng, Anh Hoàng, đây là Sơn, em họ em. Nhưng anh Tuyên đâu?

Người thanh niên tên Sơn dẫn chiếc xe đạp vào lề:

_ Anh Tuyên gởi lời xin lỗi chị, anh ấy không thể lên tàu ở ga chính này được. Em phải chở ảnh bằng xe đạp gần hai chục cây số để đến một ga nhỏ. Ảnh đã lên taù rồi. Ảnh buồn lắm. Không lên ga này được. Có hai người bạn của ảnh đã bị bắt.

_ Nhưng tại sao? Anh Tuyên có làm gì hả?

_ Em không biết. Ảnh chỉ nhắn xin lỗi chị và nói :" Cậu cố gắng săn sóc Trang, anh đi chưa biết khi nào quay về được"

Trang, hai con mắt rơm rớm, nàng nhìn anh, ánh nhìn như cầu cứu, như dò hỏi, đớn đau.

Anh nhìn Trang, nhìn Sơn, rồi nhìn bầu trời ẩm đục đang tối dần.

Hình ảnh con tàu đang vút đi trong màn mưa đêm, mang trên mình nó một người khách đang trốn chạy vì bị rượt đuổi, lòng vẫn mang hi vọng trở về. Anh không biết Tuyên là ai, đang đeo đuổi những mục đích gì, nhưng anh vẫn thầm cám ơn những con người ấy, ít ra họ cũng biểu tỏ một thái độ, một nhân cách sống, không đầu hàng. Anh thầm nhủ trong lòng:" Tuyên, anh không đơn độc đâu, trên những chuyến tàu xuôi ngược đó, vẫn còn, vẫn còn những người như anh, tiếc là chúng ta chưa có cơ hội để gặp nhau."

Anh đưa tay bắt tay Sơn, nhìn Trang:

_ Như vậy là anh ấy đã lên tàu bình an rồi.Cô đừng lo lắm.

Chúc chuyến đi của anh ấy may mắn.

Trang nhín anh, hai giọt nước mắt long lanh như hai giọt sương:

_ Em xin lỗi, anh đã vì em mà lở chuyến tàu.

_ Đừng bận tâm. Những chuyến đi của chúng tôi chưa dừng lại, còn đi mãi, cho đến một ngày...

Anh bỏ lững câu nói, nhìn Sơn:

_ Thôi xin tạm biệt. Đừng buồn. Hãy hi vọng.

Anh vội vã bước đi về hướng trung tâm thị trấn. Ánh đèn đường bệnh hoạn hắt xuống hiu hắt. Phố xá vắng hoe. Anh vừa đi vừa quay lại, giơ tay vẫy chào. Chiếc áo mưa màu tím chìm trong màn ánh sáng mờ mờ. Anh thấy một cánh tay của nàng đưa lên rồi buông thỏng xuống. Nàng vẫn chưa chịu bước đi.

Anh dừng hẳn lại, lòng dâng lên một mối thương cảm vô bờ. Một làn gió nhẹ lan qua lạnh buốt. Anh định bước về phía nàng. Nhưng Trang đã quay đi, lặng lẻ. Màu tím chiếc áo mưa tối lại như một cái bóng trôi đi trong mưa.

LÊ NAM PHƯƠNG

41- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

bút ký

HÌNH BÓNG QUÊ HƯƠNG

NGUYỄN ĐOAN TUYẾT

Con chim chiền chiện
Nó bay nó liệng
Đôi cánh la đà
Nó bão chúng ta
Về quê ăn Tết
Màn sương lạnh, trăng chiều chênh chếch
Gió rung rinh mấy khóm lau già
Mau về quê cũ chúng ta
Đón mừng xuân ấm một nhà vui tươi

Trên đây là một đoạn thơ nói lên tiếng lòng tha thiết của ba tôi trong những năm đầu tiên ông phải rời quê để lên cao nguyên lập nghiệp, cũng là để tìm một hướng đi cho cuộc đời mình. Và mỗi khi Tết đến, xuân về, lòng ông lại rộn lên nỗi niềm hồi hương giống như loài chim luôn hướng về tổ ấm. Từ đó đến nay đã hơn nửa thế kỉ trôi qua, mặc dù đã có cuộc sống ổn định ở "quê hương thứ hai" nhưng thế hệ con cháu như chúng tôi không bao giờ quên mảnh đất cội nguồn quê cha đất tổ dù ba mẹ tôi đã ra người thiên cổ.

Làng Tân Đức, xã Nhơn Mỹ thuộc huyện An nhơn là quê nội và cũng là quê ngoại của tôi- cũng là nơi tôi cất tiếng khóc chào đời. Tôi chỉ sống ở quê đến năm 4 tuổi là phải theo gia đình sống ly hương mãi đến bây giờ. Quê tôi không phải là làng nghề truyền thống nổi tiếng,

không có sông dài, biển đẹp, cũng không có bề dày về văn hoá lịch sử như những làng quê khác của miền Đất Võ. Tân Đức của tôi là một làng quê nghèo khó nhưng đó là nơi rất đặc biệt và thiêng liêng đối với riêng tôi- bởi vì đã lưu giữ cả một pho truyện kể từ đời ông bà, cha mẹ- những bậc sinh thành ra chúng tôi, là nơi lưu giữ hài cốt của tổ tiên ông bà trong dòng tộc cả hai bên nội ngoại và bà con xóm giềng. Nơi lưu giữ cả những kí ức tuổi ấu thơ mà cho dù có sống ở nơi đâu, lớp bụi thời gian có phủ dày theo năm tháng, tôi vẫn không thể nào quên!

Có một kỉ niệm rất ngộ nghĩnh của tuổi bé thơ, đó là khi mẹ sai tôi mang về trả lại cho nội cái nồi đồng mà nó hơi nặng so với tôi lúc đó. Bắt chước các bà hay đội thúng đi chợ sát bên nhà nên tôi đội mũ rồi cũng đội cái nồi lên đầu. Đến khi nghiêng người leo lên dốc đá ong, không hiểu làm sao mà cái nồi lăn tròn xuống dốc mà tay tôi vẫn còn giữ chặt chiếc rế trên đầu. Thế là tôi phải chạy đuổi theo gần hụt hơi mới tóm được nó. Khi mang được cái nồi đồng về nhà nội, tôi thở phào như lập được một chiến công!

Một hình ảnh luôn đậm nét trong tôi là cánh đồng lúa mát mắt kéo dài đến tận những thôn làng xa xa, thấp thoáng những ngôi nhà ẩn mình dưới bóng tre xanh trông thật yên bình, thanh thản. Nếu đối diện với cánh đồng từ trái sang là các thôn Tân Nghi, Tân Lệ, Tân Kiều, xa hơn chút nữa là An Thái, An Vinh - quê vợ của chú tôi. An Thái- An Vinh là những làng trù phú và giàu truyền thống- nơi thường tổ chức những ngày hội hè đình đám, đặc biệt là hội thi Đấu Võ, kể cả những đêm hát bội hay "Đốt cây bông" náo nhiệt, tưng bừng (tôi chỉ thường nghe kể chứ chưa bao giờ được xem "Đốt cây bông" là thế nào. Chính nhờ những đêm hội hè này đã tạo nên mối nhân duyên của chú và thím. Rồi đến Mỹ Đức, Bến Đức, Gò Chùa và Đại Chí. Trong số đó tôi mê nhất là thôn Đại Chí, là quê chồng của cô tôi. Mỗi lần về quê, thế nào tôi cũng đi thăm cô. Tôi phải đi qua một ngôi nhà to nhất và giàu có nhất làng, băng qua cánh đồng để đến nhà cô. Được tha hồ dạo chơi trong vườn xoài rộng sum sê những quả hoặc ra rẫy dưa gang tìm trái chín hái về ăn thoả thích. Có khi cô còn sai các anh con cô lên núi Chà Rang cũng không xa lắm tìm hái chà là- với tôi lúc đó đúng là một loại trái cây tuyệt hảo!

Tôi quên sao được ngôi nhà của ông bà nội - là người giữ phần hương hoả với ngôi từ đường cuối cùng của dòng tộc Nguyễn chúng tôi . Ngôi nhà chỉ còn trong tâm tưởng ấy có những cột tròn, các cánh cửa chạm trổ theo kiểu kiến trúc cổ ở các làng quê Bình Định xưa– có vẻ hơi khác biệt với các ngôi nhà xung quanh mà sau này tôi mới biết vì ông tôi còn là một người có chức sắc trong làng. Ngôi nhà mà sau bao năm chiến tranh bom đạn tàn phá- trong một lần về thăm lại ba tôi đã phải đứng chết lặng : "... Đất Tân Đức ai làm cho li cách, Gạt lệ tràn bên đống gạch nhà xưa... " . Nhưng rồi ông tôi đã qua đời sớm, bà nội đã phải vất vả tảo tần để nuôi các con. Thuở nhỏ, vào mùa hè chị em tôi thường được mẹ dẫn về thăm quê. Khu vườn rộng trồng nhiều loại cây ăn trái tiếp giáp với gò đất đá ong sau nhà nội là cả một thiên đường đối với tuổi thơ. Chúng tôi tha thẩn cả ngày chơi đuổi bắt chuồn chuồn , chơi cút bắt trốn tìm. Rồi hái mít non nhỏ xíu chấm muối ớt, hay đi kiếm trong các lùm cây um tùm những chùm chiêm chiêm đỏ, những trái dú dẻ chín vàng với mùi thơm rất đặc trưng và quyến rủ mà vùng đất đỏ cao nguyên màu mỡ không hề có.

Trong một lần về thăm phía ngoại, tôi ấn tượng nhất là ông cố đầu tóc bạc phơ, với búi tóc củ hành trên đỉnh đầu, vầng trán cao và rộng với vẻ mặt rất cương nghị của ông . Khi thấy mẹ con tôi vừa bước chân lên sân , từ mái hiên đằng xa ông đã lên tiếng:

- Đứa nào tóc "phi dê" đó, bước ra khỏi đây ngay !

Thì ra ông đã tuyên bố cấm cửa bất cứ con cháu nào mà đi uốn tóc – hồi đó thường gọi là phi- dê (phiên âm theo tiếng Pháp) vì ông cho rằng đó là lối sống ngoại lai cần phải bài trừ. Bà mợ -là vợ cậu Năm tôi- do theo chồng sống xa quê từ sớm, khi về thăm đã là "nạn nhân" đầu tiên bị ông cấm cửa. Còn tôi vì còn nhỏ, tóc cắt ngắn "bum bê" nên xa nhìn ông đã nhầm tưởng .Có lẽ cuộc sống khó nghèo, cả đời chỉ quanh quẩn sau lũy tre xanh đã khiến ông tôi có cái nhìn cực đoan đến vậy. Nghe ông ngoại tôi kể ông cũng đã từng học và dạy chữ Nho cho đến lúc Nho học suy tàn. Và cái búi tóc củ hành cùng với tư tưởng cổ hủ của ông là một trong những di tích còn sót lại của thời tàn ấy

Tôi quên sao được ngay từ lúc mới lên bốn, lên năm, trong kí ức non nớt của tôi đã hằn

sâu cuộc sống cơ cực của không chỉ những người thân thiết ruột thịt mà hầu như ai cũng đều như vậy. Hạnh phúc mà họ có được phải đánh đổi biết bao nhiêu là mồ hôi và nước mắt đã đổ xuống trên mảnh đất nghèo khó này. Đàn ông quanh năm cày sâu, cuốc bẫm, tranh thủ ban đêm đi soi ếch nhái, đi kiếm cua cá ngoài đồng. Còn các bà mẹ đều thuộc lòng các ngày có chợ phiên để nửa đêm gà gáy dậy mà gánh gồng cho kịp những phiên chợ ở làng xa. Ngoài việc đồng áng, họ còn làm thêm nghề phụ như dệt vải, chằm nón đem ra Gò Găng bỏ sỉ. Bà nội tôi còn thức khuya dậy sớm làm, bán các loại bánh mà dân quê hay ăn sáng như bánh gói, bánh đúc, bánh tai vạc...Mẹ tôi với gánh hàng xén nên chỉ quanh quẩn ở chợ làng, bà phải vấn thêm thuốc rê cả ngày đêm mới đủ trang trải. Cả đời ngược xuôi tần tảo mà nghèo vẫn hoàn nghèo. "Cái khó bó cái khôn", chỉ vì cuộc sống tối tăm mà ông nội tôi chỉ đau nhẹ thôi cũng không qua khỏi. Bà chị con ông bác tôi chỉ bị dập ngón chân cái thôi mà dần dà dẫn đến viêm xương nặng đến mức khi võng chị xuống đến Qui nhơn thì ông bác sĩ người Pháp khám xong chỉ còn biết...cưa chân chị đến bắp vế. Thế là đời chị phải gắn liền với đôi nạng gỗ một cách oan uổng. Cuộc sống cơ hàn còn để lại một dấu ấn trong tôi khi trời đông tháng giá mà chỉ đắp có chiếc chiếu cuộn tròn và "mền" là những tấm bao tải bằng sợi gai chằm vá lại mà thành. Kí ức này làm tôi nhớ đến cảnh đời của các nhân vật trong các tác phẩm của Thạch Lam, Ngô Tất Tố, Nam Cao...trước năm 45 mà tôi đã được đọc và học từ nhỏ. Đến mùa lụt cả cánh đồng chìm trong biển nước mênh mông, không còn nhìn thấy những xóm làng ở phía xa xa đâu nữa. Lúc đó tôi nào có hiểu cái thiếu đói đang đe doạ từng ngày và đây là một trong những lí do khiến nhiều người, trong đó có ba mẹ tôi đã phải dứt áo ra đi:

... " Dân quê ta khô cháy héo cuộc đời.
Đành lìa bỏ nơi chôn nhau cắt rốn

Thế nhưng lòng ông đâu thể nào lìa bỏ được chốn quê:

Về Tân Đức ôi còn gì sung sướng
Bao nhiêu năm ôm ấp mộng về quê..."

Và cũng vì vậy, khi ông qua đời, chú Q.T. - vừa là anh em thúc bá đồng đường vừa là bạn thơ tương đắc với ba tôi đã có câu đối, xin lược trích như sau: "... Đất tổ tơ lòng vương vấn mãi.../Cõi tiên cánh hạc vội vàng chi ". Thật đúng là mối tình quê của ông vẫn còn vương vấn mãi!

Sau này lớn lên tôi mới hiểu vì sao mà các bậc tiền nhân thuở trước đã phải tiến dần về phương Nam. Trong cuộc đấu tranh sinh tồn, con người luôn phải đi tìm đất sống nhưng có lẽ cái nghèo, cái khó vẫn đeo đẳng nên có người vẫn phải tiếp tục ra đi cho đến khi định cư ở một nơi nào thì nơi đó chính là quê hương. Vì vậy mới có quê gốc và quê hương thứ hai, thậm chí thứ ba. Nhưng những khái niệm này cũng chỉ là tương đối. Điều quan trọng là không quên đi cội nguồn của mình và quay lưng với quá khứ thấm đẫm ân tình . Vốn nặng lòng với quê hương, trong một bài thơ trào phúng châm biếm gởi đăng báo lúc sinh thời, ba tôi đã bày tỏ thái độ rất rõ ràng đối với những kẻ vừa chạm tới giàu sang, quyền thế là đã vội quên đi cội rễ của mình qua những hình ảnh giàu ý nghĩa tượng trưng:

ÔNG TÁO (*)

Khi cục đất chưa nặn thành ông Táo
Thì đất bùn đất sét cũng thế thôi
Nhưng hôm nay cái Táo nặn xong rồi
Táo xa lánh, chê Sét, Bùn dơ nhớp
Gẫm sự thế bể dâu... đời ô hợp...!
Táo ung dung chễm chệ ngự... ngai vàng
Táo đứng đi, ăn uống rất hiên ngang
Quyền thế Táo trên muôn ngàn bệ cấp
Táo nhìn xuống Sét... Bùn...Ôi! Hèn thấp

44- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Chẳng chút tình lưu luyến gốc nguồn xưa
Nhưng than ôi nắng cũng đến hồi mưa

Táo vỡ đổ ra muôn ngàn mảnh vụn...

*

Rồi trở lại nơi chôn nhau cắt rốn
Đem về nguồn mảnh vụn cóc cần chi !
Lẫn lộn trong đất tốt, Táo ích gì ?!
Đành vứt Táo bụi bờ hay hố rác
Bao đồng lúa nương dâu xanh bát ngát
Không Sét..Bùn...dâu lúa đứng vào đâu ?
Có áo cơm cho Táo sống sang giàu
Lại khinh miệt Sét, Bùn dơ bẩn nhỉ ?
Đất cùng Táo. Táo tưởng mình cao quý
Không Đất này- Táo nặn ở đâu ra ?

*

Táo là con. Mà Đất chính mẹ cha
Đừng tưởng Táo từ trên trời đưa xuống !

(Hàn Tử Sinh- 1971)

(*) Ông Táo: tên gọi cái bếp được làm bằng đất sét nung phổ biến ở quê

Bởi vậy mà ông luôn uốn nắn con cháu mỗi khi thấy có những lời nói hay thái độ không đúng đắn về quê mình. Để con cháu không quên cội nguồn, khi biết không còn sống được bao lâu nữa, ông về quê thường xuyên để lo tu tạo phần mộ của tổ tiên và vận động những người trong dòng tộc gây quỹ phúc lợi, hàng năm đều tổ chức một ngày giỗ chung các bậc tằng tổ trong họ tộc gọi là ngày Tế hiệp tại nhà một ông chú được xem là thừa tự của họ tộc còn ở lại quê. Đó là ngày con cháu ở xa có thể trở về thăm quê và đốt nén nhang tưởng nhớ người xưa . Nếu đi bằng xe nhà, chúng tôi thường đi theo đường tắt rẽ ngang từ thị trấn Phú Phong (huyện Tây Sơn), qua bảo tàng Quang Trung- Bình An với ngôi tháp chăm Dương Long cổ kính, qua Trường Định- Mỹ Yên- Suối Bèo- Đại Chí rồi đến Tân Đức. Mỗi một tên đất, tên làng, mỗi một con đường tôi đi qua đã từng vang bóng bao sự tích lịch sử và những dấu chân của người dân quê hôm sớm đi về. Trong một lần về gần đây tôi còn được đi xem một đêm hát bội do đoàn tuồng của huyện An nhơn biểu diễn ở làng lân cận. Một sân khấu dã chiến nhưng cũng đủ lôi cuốn bà con gần xa nao nức đi xem. Những diễn viên nghiệp dư nhưng với giọng hát đầy đam mê, nhiệt huyết và cũng không kém phần điêu luyện, xoay quanh những tuồng tích cổ xưa, ca ngợi trung hiếu, tiết nghĩa nghe mãi mà không biết chán . Đêm diễn trong một khung cảnh thật thanh bình, phảng phất hương đồng gió nội đã vang vọng mãi trong tôi những tình tự sâu thẳm của quê hương.

Những chuyến đi về hàng năm ấy đã giúp chúng tôi ngày càng nhận diện "khuôn mặt" của làng quê hôm nay. Tôi tự hào là người con của đất An nhơn giàu truyền thống- trong đó có truyền thống về văn học. Quê tôi cùng với bao làng quê khác đã có nhiều đổi thay về đời sống vật chất lẫn tinh thần và ngày càng phát triển .Tôi chưa làm được gì cho sự thay đổi đó, chỉ nguyện có một tấm lòng – một tấm lòng trước sau không thay đổi.

Xin hẹn với Tân Đức- quê Mẹ thân yêu những chuyến hồi hương.

NGUYỄN ĐOAN TUYẾT

45- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn

ẤM ÁP MÙA XUÂN

NGUYỄN NGOC ANH

Tiếng chuông báo thức vang lên rộn rã. 5 giờ rồi. Ngoài kia có tiếng gọi nhau đi tập thể dục ơi ới. Anh vội tung mền, vươn dậy, làm mọi động tác uốn éo cho giãn người, rồi xỏ đôi giày " đát " đi ra ngoài .

Khi kéo cánh cửa cổng ra, anh ngạc nhiên thấy có một thằng bé nằm co ro, ngũ mê mệt dưới cổng có mái che nhà anh, quên cả giá rét, sương đêm của cao nguyên.

Anh vội lay thằng bé, nhưng có lẻ vì kiệt sức, mệt mỏi nên thằng bé không hay biết gì cả. Anh bèn bồng nó vô nhà và gọi Liên- vợ anh –đang ngũ thức dậy.

Đặt thằng bé nằm trên ghế salon, anh choàng thêm đồ ấm cho nó. Anh chị cùng quan sát nó. Thằng bé có lẻ là người Thượng, độ khoảng 7,8 tuổi, tóc cháy nắng vàng hoe nhưng khuôn mặt sáng sủa, đặc biệt có đôi mi cong vút. Nó mặc áo cộc tay, quần sọt phong phanh.

Những tia nắng mai xuyên qua khung cửa làm thằng bé choàng tỉnh. Nó ngơ ngác không hiểu tại sao đang ở nơi sang trọng này.

Anh mỉm cười vỗ về nó, dắt nó vào toilet rửa mặt mũi, vệ sinh. Anh bảo Liên làm cho nó tô mì. Đang cơn đói, nó vừa ăn vừa húp xùm xụp, chỉ trong một loáng,tô mì sạch sẻ. Thằng bé thòm thèm, muốn ăn nữa. Liên sợ nó bội thực nên chỉ pha thêm cho nó một cốc sữa. Tội nghiệp, chắc nó nhịn đói lâu lắm...

Anh bắt đầu quay sang hỏi chuyện thằng bé. Anh không biết được gì nhiều vì nó còn nhỏ quá. Chỉ biết thằng bé tên Doanh (tiếng Thượng có nghĩa là người Kinh). Nó chỉ còn mẹ tên là Hơ Niên đang ở làng X. Anh giật mình, nhớ ngờ ngợ những cái tên nghe quen thuộc. Linh tính đang mách bảo anh một điều gì đó. Còn Liên khẻ đùa:- Thằng Doanh giống anh quá!

Qua trò chuyện, anh biết Doanh đang ở một trại mồ côi của tỉnh. Tết đến, Doanh thấy trẻ con của nhân viên trong trại xúng xính quần áo mới, có nhiều quà bánh, nhiều tiền lì xì mà Doanh và những đứa trẻ mồ côi khác không có. Có chăng chỉ vài cái bánh kẹo, vài miếng bánh chưng, bánh tét của doanh nghiệp nào đó làm từ thiện. Buồn và nhớ mẹ nhiều, nên Doanh quyết định trốn trại.

Trong đầu óc thơ ngây của nó là cứ đi về phía dãy núi nhỏ-trong thành phố cũng thấy ở mờ xa-là buôn làng, là nhà của nó. Nhưng đi mãi cả ngày trời mà vẫn cứ loanh quanh trong thành phố và cuối cùng nó lạc vào nhà anh như một định mệnh...

*

46- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Anh gọi điện thoại tới trại mồ côi. Khoảng nửa tiếng sau, có một người phụ nữ xưng là mẹ nuôi-chăm sóc Doanh và vài đứa trẻ mồ côi nữa-đến gặp anh.

Người ấy đã làm sáng tỏ cuộc đời của Doanh.

Mẹ của thằng bé tên Hơ Niên, một cô gái xinh đẹp, có đôi mắt tròn và lông mi cong dài, dạy mẫu giáo ở làng X. Bao nhiêu chàng trai trong làng si mê, tán tỉnh cô. Nhưng cô không để ý một ai. Ấy vậy mà cô lại có thai. Dân làng bàn tán, cha mẹ xấu hổ,đuổi cô đi .Thân gái yếu đuối, đơn chiếc,cô ra tới một khu đất bìa làng, gần " nhà mồ " –cất cái chòi nhỏ, ở và chờ ngày sinh nở. Cuộc sống của Hơ Niên thật gian truân. Dân làng thấy cô không chồng mà mang thai, họ không cho bọn trẻ đến học với cô. Hơ Niên phải trồng hoa màu, mót củi bán, hay đi làm thuê để kiếm sống qua ngày Thằng bé sinh ra trong vô vàn khó khăn,thiếu thốn mọi bề. Cô đặt tên cho nó là Doanh để nhớ tới một người nào đó ở miền xuôi mà cô nhất định không nói ra.

*

Có lẻ vì cuộc sống vất vả, lại ở trong chòi tranh, vách nứa mong manh, bốn bề lộng gió, khiến mùi tử khí từ " nhà mồ " dễ dàng xâm nhập nên Hơ Niên đã mắc bệnh phong. Dân làng tách cô ra khỏi thằng Doanh để đi chữa bệnh. Thằng bé được xét nghiệm và thấy không có gì, chính quyền địa phương đưa nó đến trại nuôi trẻ mồ côi.

Một thời gian sau, Hơ Niên đã được chữa trị khỏi nhưng sức lao động không còn như xưa nên cô không thể đem thằng bé về nhà nuôi được. Lúc này cô được bà con cất cho một cái nhà ấm cúng hơn, xa hẳn khu nhà mồ. Cô sống qua ngày nhờ sự đùm bọc của dân làng và đám rau xung quanh nhà.

*

Bồi hồi, anh nhớ lại một phần quá khứ của mình.

Ngày ấy, anh là một giáo viên mới ra trường. Mang nhiệt huyết tuổi trẻ, anh tình nguyện đi công tác ở vùng sâu. Anh làm hiệu trưởng một ngôi trường ghép: trung học cơ sở, tiểu học và mẫu giáo. Nơi đây, anh để ý một cô dạy mẫu giáo xinh đẹp người Thượng tên Hơ Niên. Xa nhà, buồn nên anh thường xuyên tiếp cận , tán tỉnh " bông hoa rừng núi " này. Hai người thường bên nhau trong không gian vắng vẻ dành cho đôi lứa. Dần dần, Hơ Niên đã ngã vào lòng anh…

Cuộc tình không kéo được dài lâu, vì sau đó anh chuyển công tác về thành phố. Thời gian và khoảng cách đã làm phai nhạt tình yêu của anh với Hơ Niên. Anh quên người con gái ở vùng sâu kia và cưới Liên – một giáo viên dạy chung trường về làm vợ.

Đời sống của hai vợ chồng ngày càng khấm khá nhờ dạy thêm và anh được cất nhắc lên vị trí quản lý trong ngành giáo dục. Hiềm một nỗi hai vợ chồng không có con…

Số phận đưa đẩy cho anh gặp thằng Doanh và biết tin Hơ Niên. Anh kể lại câu chuyện này cho Liên nghe và nói ước nguyện của anh : được nuôi Doanh và giúp đỡ Hơ Niên. Thoạt đầu Liên hụt hẫng, buồn rầu, song chị suy nghỉ lại – tất cả là do xếp đặt của Bề Trên nên chị chấp nhận mong muốn của anh.

Ngày mai anh chị sẽ đưa thằng Doanh về thăm mẹ nó. Có một mùa xuân ấm áp đang về bên anh chị…

2/2013

NGUYỄN NGỌC ANH

47- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

thơ

HOÀNG GIA CƯƠNG

NGÀY XUÂN LỄ PHẬT LÊN CHÙA

Ngày xuân lễ Phật, lên chùa
Người đông, cố đợi lơ ngơ bên ngoài!
Loanh quanh khó kiếm chỗ ngồi
Tuần hương cháy đượm chỉ vơi ít nhiều ...

Nam thanh nữ tú dập dìu
Mớ ba mớ bảy mỹ miều thướt tha
Nói cười ríu rít ríu ra
Khấn cầu thì một, xuýt xoa thì mười!

Vì cô vé số khéo mời
Tôi mua - mua cả niềm vui đợi chờ!
Đỏ đen phận mỏng, duyên mờ
Dễ gì gặp vận Trời cho sang giầu?!

Quá chiều, nắng chéo hàng cau
Gió xao xác gió, cây xào xạc cây
Người chen, lễ vật chất đầy
Khói nhang nghẹt thở, tro bay trắng vườn!

Lên chùa ngấm nỗi vui buồn
Kẻ khờ cầu phúc
Người khôn cầu tài!
Còn bao số kiếp trần ai
Tấm thân bèo bọt, lạc loài, trầm luân...?!

Tôi chờ cầu một chữ TÂM
Chữ "Tâm" trải khắp xa gần thế gian!

Xuân Nhâm Ngọ

HOÀNG GIA CƯƠNG

48- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

DÒNG SÔNG TRÔI ĐI

HẠ GIAO

Thuở nhỏ, tôi vẫn thường trêu chị:
- Chị hiền như cô Tấm nhân gian.
- Chị cười tủm tỉm:
- Em này, chị chẳng chịu đâu. Chị không tin cô Tấm thảo hiền.
- Vì sao vậy chị?
- Em không thấy Tấm trả thù mẹ con Cám bằng một cách độc ác đó sao? Cả trong lời nói nữa kìa - " Lấy tranh chồng chị, chị khoét mắt ra."

Tôi cười:
- Bởi thế em không dám đối xử với chị như nàng Cám.
- Thôi đi, đừng nói kẻo mẹ buồn.

Chị với tôi là hai chị em cùng cha khác mẹ. Năm xưa có mùa nước lụt, mẹ chị bị dòng lũ cuốn đi khi chị đang còn được người lớn ẵm bồng trên tay. Và mẹ tôi là cô hàng xóm tốt bụng đã tận tình giúp ba tôi nuôi nấng chị. Chị lên bốn, ba tôi chính thức tuyên bố với họ hàng tái hôn cùng cô hàng xóm ấy.

Mẹ tôi yêu chị như con ruột. Tôi ra đời, hai chị em đều được ba mẹ cưng yêu như nhau, cái gì tôi có là chị cũng có. Đầu trên xóm dưới ai cũng ngợi khen - ở đời hiếm có người dì ghẻ nào thương con chồng như mẹ. Hễ có ai hỏi đến chị Uyên là mẹ khen lấy khen để: - Con bé hiền từ, chăm ngoan lắm. Nhiều lúc tôi có cảm giác mẹ chiều chuộng chị hơn cả tôi. Cái gì mẹ cũng ưu tiên cho chị. Nào là chị lớn hơn con, chị cần những thứ ấy... Rồi thì, con hãy ngoan như chị, mẹ sẽ thưởng nhiều hơn thế nữa. Ngược lại, chị cũng yêu tôi và mẹ không kém, chuyện gì chị cũng đem tâm sự với mẹ, được một phần quà chị cũng nhường nhịn cho tôi. Chị luôn bênh vực quyền lợi và san sẻ công việc giúp tôi. Thế mà tôi xấu lắm, tôi thường ganh đua, tị nạnh và đối xử không công bằng với chị.

Ba mất, nhà nghèo chị thôi học sớm, phụ mẹ buôn thúng bán bưng để kiếm tiền trang trải cuộc sống và dành dụm cho tôi ăn học. Rồi một hôm, có anh chàng nọ lẽo đẽo theo chị về nhà. Chị thưa với mẹ:
- Anh Khái bạn con, từ hồi giờ lên trên thành phố học.

Mẹ tôi nhìn anh rồi reo lên:
- A, thằng Khái con anh Năm đây mà. Chao ôi, mấy năm không gặp, lớn quá, khác đi nhiều quá, đẹp trai hẳn ra! Mới bước vào nhà bác cứ tưởng ông khách nào trên thành phố xuống.

Anh Khái cười ái ngại trước lời khen.

- Thưa bác, con không dám!

Chà, mẹ bảo đẹp trai, sự tò mò khiến tôi mạnh dạn chạy lên xem mắt "anh rể tương lai". Khái gật đầu chào tôi.

- Ồ, quả lời mẹ nói không sai. - Tôi thốt lên trong ý nghĩ và anh bật thành lời.

- Ôi, em Huyền đây sao? Lớn ra và xinh gái quá. có nhớ anh không?

Tôi khoe cái răng khểnh bằng nụ cười duyên.

- Em quên mất anh rồi! - Tôi đáp.

Hôm đó, anh ở lại nhà chơi, chị đảm đang làm cơm đãi khách. Anh cũng xông xáo vào bếp phụ chị một tay. Ăn uống xong, anh muốn cả ba chúng tôi cùng đi dạo bến sông quê, chị không chịu, chị nói tôi đi với anh để chị ở nhà dọn dẹp...

Anh tâm sự, anh vừa tốt nghiệp đại học, muốn về quê nghỉ ngơi một thời gian, sau đó sẽ trở lên thành phố. Công ty của chú anh đang đợi anh làm.

- Thế anh định ở lại bao lâu?

- Không biết nữa, thời gian tuỳ thuộc ở chị Hai em.

- Thật vậy sao? - chợt nhiên tôi thấy buồn buồn. Gió chiều thổi cuốn bay làn tóc rối, anh nhìn tôi như muốn hỏi điều gì. Tôi quay sang anh, lên tiếng trước:

- Có gì đâu, em đang suy nghĩ thôi.

- Em nghĩ điều gì đó?

- Thời gian ở lại, em tính nhờ anh dạy học cho em, được không? - Một câu hỏi không hề có dự tính nhưng tôi đã buộc miệng nói ra để che giấu trước anh dòng tư tưởng sai lầm không nên có đang chảy trong suy nghĩ của tôi. Tại sao người quyết định thời gian biểu cho anh là chị mà không phải là tôi, trong khi tôi được ăn học nhiều hơn chị, xinh đẹp và trẻ trung hơn chị?

- Chỉ có vậy mà cũng đăm chiêu ra vẻ, bé Huyền đã mở miệng nhờ, anh dám không giúp sao?

- Anh hứa rồi đó.

- Ừ, anh chẳng quên đâu.

Lời nói bâng quơ cũng có giá trị, thực ra tôi cũng đang cần một người dạy học, nhờ anh tôi có gia sư. Tháng ngày bên anh không nhiều lắm, nhưng giữa chúng tôi đã phát sinh tình cảm. Tôi thương anh, quý anh, yêu anh và cần anh.

Chị về, nhìn qua song cửa, mắt đỏ hoe rồi quay đầu lại. Nắng ngẩn ngơ, cơn gió thẫn thờ cuốn theo bước chân của chị. Còn lại đây, nơi dòng sông thả nhạc lao xao, tôi như một bé thỏ con nhút nhát ngủ vùi trong vòng tay ấm áp của anh. Một buổi chiều vi vu gió hát, những vần mây tha thướt nhẹ trôi, chị em tôi ngồi lại bên nhau tâm sự:

- Tình yêu của em là vậy, em cần có sự che chở của anh Khái chị à!

- Ừ, chị hiểu. Chị chúc em hạnh phúc! - lời chị thoảng qua nhẹ như làn gió, buồn như mây khói hoàng hôn.

- Chị có giận em không?

Chị cười bâng quơ:

- Em thật vớ vẩn, lấy cớ gì chị giận em?

Tôi ôm lấy chị, thì thầm:

- Chị nhớ không, khi Tấm hoá thân vào khung cửi vẫn nói rằng: "Cót ca cót két, lấy tranh chồng chị, chị khoét mắt ra."

Chị rưng rưng khóc, chiều vội tan nhanh.

Tôi thi trượt đại học, anh về thưa gia đình mang lễ cưới xin tôi. Mẹ mừng cho tôi nhưng quặn lòng thương chị, đứa nào cũng là con gái mẹ. Thế rồi, mẹ cũng đành lấy trái tim nhân từ, lòng yêu thương của mẹ để bù đắp sự hy sinh của chị...

Chị lặng lẽ nhìn ra sóng nước. con sông quê không ngừng chảy bao giờ, cuộc đời cũng thế luôn có sự đổi thay. Khái vào làm rể gia đình tôi là định mệnh. Định mệnh của anh là gắn bó cuộc đời với tôi, không phải chị. Chị như mùa thu lá úa khuất lấp trong anh bằng những ân tình của lòng quý mến, đã phai dần ký ức yêu thương? Cưới hỏi xong, vợ chồng tôi lên thành phố lập nghiệp. Mẹ và chị tiễn chân đi, nước mắt như mưa, chị ôm tôi mà khóc.

- Sống với nhau từ nhỏ đã quen rồi, nay em khôn lớn phải theo về làm dâu con nhà họ, không nên nũng nịu như lúc ở nhà mình. Sự dịu dàng, thành thật sẽ luôn lấy được lòng người. Hãy cố mà cùng nhau vun vén hạnh phúc cho cuộc đời mình nghe em.

- Em biết, chị Hai à. Cảm ơn sự quan tâm của chị. Chị nói nữa, em bước không đành đâu.

- Thôi được rồi, chị không nói nữa, nhưng lên tới trên đó ăn ở ra sao, nhớ viết thư về cho chị, nghe Huyền!

50- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Quay sang chồng tôi, chị ngậm ngùi:

- Khái, thỉnh thoảng đưa em Huyền về thăm tôi và mẹ nhé!

Khái gật đầu, mắt buồn hiu hắt, hình như anh đang tiếc thuở ban đầu, một thuở chung đôi, một thời yêu dấu. Hay anh xót lòng vì một cuộc tiễn đưa? Hay tôi đang ghen thầm với chị? Nào ai hiểu được lòng ta?

Anh ngại ngần lắp bắp:

- Chị... Chị giữ gìn sức khoẻ và chăm lo cho mẹ nhé!

- Tôi biết rồi, Khái khỏi phải lo. Mà này, em Huyền còn vụng lắm đó, từ từ rồi bảo ban cho vợ chứ đừng bắt nạt hay ăn hiếp nó là biết tay tôi. Nếu Khái không tốt với em, cứ mách chị nghe Huyền.

Tôi cười mà nghèn nghẹn nơi cổ họng.

*

Ở thành phố cuộc sống quá lu bu nên thưa dần thưa dần rồi mất hẳn những dòng thư tôi viết cho chị. Thoáng đã hơn mười năm, và kể từ khi mẹ mất, tôi cũng ít về thăm. Chị nhớ chúng tôi, nhớ hai thằng cháu Bi, Bo kháu khỉnh là lò dò từ dưới quê lên để ẳm bồng, nâng niu, nựng nịu, được vài ba hôm lại về. Rồi có lần chị lên chơi, chúng tôi bận tiếp những khách quan trọng của anh, vô tình quên mất chị. Chị lủi thủi đi về, từ ấy chẳng thấy chị lên thăm. Hai đứa con tôi thỉnh thoảng nhớ dì, chúng đòi ba mẹ đưa về quê ngoại. Chúng tôi chiều ý con, cũng nhân tiện để xin lỗi chị, mong chị hiểu rằng vì mục đích công việc đôi khi bắt buộc chúng tôi phải làm như thế.

Đến nơi, mái nhà lá cũ kỹ, hoang liêu, vắng ngắt để từng cơn gió bất chợt luồn qua. Dòng nắng lơ ngơ và tiếng nước của con sông bên kia khung cửa vẫn chảy hiền hoà. Tôi tần ngần nhìn bóng chiều rơi xuống ngẩn ngơ. Có một người đàn bà trung niên đã lốm đốm nhiều tóc trắng đang ngồi tư lự dõi mắt xa xăm. Chị chưa quá già nhưng có lẽ những âu lo trăn trở, những buồn bã muộn phiền đã khiến chị trở nên như thế. Chị đứng dậy chống nạng và đang cố tập tành những bước đi. Chị bất ngờ bị ngã. Các con tôi chạy lại đỡ dì. Vợ chồng tôi đứng chết trân ra đó. Trời ơi, sao chị lại ra nông nổi này? Hèn chi lâu nay chị không lên thăm cháu và em? Hai đứa con tôi giành nhau ôm lấy chị. Chị khóc oà. Lòng tôi xót xa và biết chồng tôi đang quặn thắt tim mình, dẫu sao một thời anh đã yêu và một thời còn lưu dấu mãi. Chị ở vậy suốt đời, chị dỗ mộng tình phai...

Anh nhìn chị, mắt ngập niềm đau. Tôi xót thương đời chị, chứ không phải thầm ghen như hơn mười năm trước. Vì chị đã tàn tạ, vì tôi đã chính chắn hơn, vì tôi tin chồng tôi và chị, cả hai đều rất yêu tôi, họ không thể làm tổn thương tôi. Vì tình cảm chị em tôi sâu đậm, thân thiết, hay vì tất cả những nguyên do đó đã xô vào lòng tôi một nỗi đau vô hạn. Tôi thương chị, thương lấy chính tôi, bởi tôi đã quá ích kỷ. Tôi tranh giành tình yêu của chị, hạnh phúc của tôi hôm nay lẽ ra là của chị. Tôi lợi dụng sự yếu đuối, đức hy sinh của chị để nhẫn tâm cướp mất, để chấp nhận ân hận suốt đời. Suốt đời nợ chị một trái tim, một khát vọng mái ấm gia đình. Chị trách tôi không? Chắc có, nhưng chị quá hiền từ, chị vốn quen chịu đựng, chị vì hạnh phúc của em, hạnh phúc của người đàn ông chị yêu nên chị lặng im không nói. Tuổi dần xế bóng, tóc nghiêng theo chiều mài miệt cô đơn. Chị khóc, thời gian lăn lóc trôi hoài. Cuộc đời như dòng sông không ngừng chảy, cứ mãi trôi đi...

Tôi về lại quê xưa, chị cười trong tiếng nấc:

- "Huyền ơi, nơi đây, chị em mình đã lớn lên. Em còn nhớ không, chỗ kia thuở ấy..." rồi thì, " Dòng sông này tuổi thơ chị thường dắt em ra đó tắm."

Chị say sưa kể, mắt nhoè dần.

Tôi thương chị, nhưng cuộc sống của tôi bây giờ là hàng ngày tất bật bán buôn để tiền lại đẻ ra tiền. Tôi muốn đón chị lên thành phố ở cùng với vợ chồng chúng tôi nhưng chị không cho tôi nói, chị kể hoài thuở xưa.

HẠ GIAO

51- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn

MÙA ĐIÊN ĐIỂN

LÊ THỊ THANH TUYỀN

Rồi mưa bão cũng qua đi. Hoang tàn, xơ xác (thật là hiếm hoi khi xuất hiện gió bão ở vùng đồng bằng).

Rồi từng bước, con đường cũng được khắc phục, sửa sang. Tuy vẫn là con đường dẫn ra chợ quê. Nhưng, đã khác xưa.

Em đi trong gió nồm lạnh, phong phanh chiếc áo ngày ấy- chiếc áo màu điên điển- cái màu của loài hoa dể thương, làm đẹp bờ ao quê, và làm nên hương vị canh chua mẻ, cái hương vị xa quê em nhớ mãi, cái màu hoa làm nên tình yêu của chúng ta. Và, chiếc áo chỉ được mặc một lần trên năm- trong ngày giỗ anh- em tưởng về tình yêu của chúng mình không có mâm bàn, hoa quả, nến hương...chỉ có em cùng màu hoa điên điển, với một tấm lòng (không quay quắt như ngày mới mất nhau, nhưng thâm trầm, da diết, cứa vào lòng những mũi kim đau) tấm lòng dành cho anh không thay đổi.

Anh à! Quê mình giờ đã khác xưa- thay đổi rất nhiều- thay đổi trong niềm vui, nổi buồn pha lẫn. cảnh sắc trở nên sáng sủa hơn nhờ những ngôi nhà được xây tường, nhờ những con đường được tráng nhựa...nhưng, cũng buồn lắm; vì bác năm đã không còn, thiếm tám cũng ra đi, thằng Nam dễ thương và hiền lành nhất xóm cũng yểu mạng (một tên say rượu lái xe đâm sầm vào nó, nó chết mà không biết mình chết . Tức thì sau một cú va chạm). Quê mình cũng không còn nhộn nhịp nổ cốm, tráng bánh...vào những ngày giáp tết; xã hội tiến bộ lắm (cái gì cũng được chuyên nghiệp hóa) người ta không cần tự tay làm lấy bánh mới có bánh để ăn hay tiếp khách. Vài miếng ruộng, miếng vườn đã được đổi chủ; rồi người ta biến nó thành quán ăn, nơi giải trí... miếng vườn nhà anh- nơi có thật nhiều hoa điên điển lúc vào mùa- nơi mình hay gặp nhau

những khi em tìm hoa, tìm rau để hái ;cũng để ngắm nhìn anh những lúc khom lưng nhễ nhại mồ hôi chăm mấy luống cà (không hiểu sao anh cứ thích trồng cà? Hết mùa này đến mùa khác toàn cà, rồi ngâm nga một mình câu: trèo lên cây bưởi hái hoa…) miếng vườn ấy, cậu anh cũng đã bán đi rồi. Ưà! Mà chắc là anh biết(vì cậu đã thắp nhang van vái lúc bốc mộ bác, mộ anh đưa về bên Vĩnh Long). Em ngắm làng quê mình, ngắm miếng vườn còn sót lại của nhà em, nhà chú bảy, cô hai…ngắm mấy cây điên điển đang ngã đầu vào nhau nũng nịu, hát ca trong gió…mà nhớ anh.

Anh nè! ở nơi xa xôi đó, anh thế nào? Anh có vui và cười giòn tan những khi oằn cành điên điển cho em? Anh có tấm tắc và ăn ngon lành như mỗi khi em mang qua nhà tô cari ốc (là của má nấu, và bảo em mang sang biếu bác, nhưng anh bảo bác không thích cari và anh ăn dùm); rồi những khi đi giỡ lưới vào những ngày nước nổi, anh có hát vang " áo nàng vàng anh về thương hoa cúc…" ? ừa! nhớ lúc đó em hờn dỗi: anh thích hoa cúc lắm à? Anh cười: Quê mùa như anh, thích hoa điên điển thôi. Tại không biết bài hát nào về hoa điên điển, để có thể hát vang lên thay lời muốn nói… Em đã đỏ mặt, và hạnh phúc biết bao…

Rồi một ngày, chiếc áo cũng không tồn tại nữa (nó đã cũ đi rất nhiều, và nhạt đi cái màu điên điển) .Rồi một ngày, em cũng sẽ không tồn tại nữa (em đã đi hơn nửa cuộc đời; chân mõi, da khô…). Tất cả rồi sẽ lại về với hư vô (sắc không ở cõi dương trần). Thoảng lại nhân gian mùi hương điên điển lúc dậy mùa, làm nên cái đẹp bình dị của làng quê (bình dị mà thân thương đến vậy). Rồi sẽ lại có những cuộc đời, vươn lên từ ao làng, làm nên bao điều hạnh phúc, phải không anh?

Ừa! thì hãy trôi đi theo thời gian những vui buồn nhân thế. Trôi đi những được mất vô thường. Trôi đi những nghẹn ngào, tức tưởi của điên điển khi phải rụng vàng bờ ao trước sự vô tình của cuộc đời (không! Là sự vô tình của chúng ta) . Em lặng lẽ bên con đường xưa, cho đi những gì có thể(chỉ ích kỉ giữ lại riêng mình tình anh- tình em dành cho anh). Em ích kỉ giữ lại mảnh vườn và ngôi nhà quê (ngôi nhà hương quả, và mảnh vườn có Ba em nằm; mảnh vườn cho em quá nhiều kỉ niệm). Em ích kỉ đi bên cuộc đời, nhận lãnh những điều cay nghiệt của nhân gian, nhưng lại vô vàn hạnh phúc vì được sống thật với chính mình. Em biết ,rồi một mai em sẽ ra đi, nên ích kỉ dặn lại con trai rằng: hãy để mẹ nằm bên ông ngoại; hãy để mẹ được nghe tiếng vi vu tự tình mùa điên điển quê mình. Con trai em cười: mẹ cứ lo xa. (cũng như ngày xưa thơ bé, em thường nói thế với ông ngoại của nó). Khi đã đủ trưởng thành để hiểu về kiếp nhân sinh, để biết nâng niu tình máu mủ, thì người thân đã không còn bên ta nữa. Quay quắt và chua xót biết là bao.

Anh à! Em lại phải lên thành phố rồi, lại tiếp tục công việc và cuộc sống phía trước. Anh hãy vui vẻ và an lành nhé, dù đang ở nơi đâu!? Góc trời riêng của chúng ta vẫn tím sắc mây , bưởi nhà chú bảy vẫn trĩu cành và ngọt lịm…em lại nhìn thấy mấy cô cậu thanh niên tay rỗ, tay lưới … cười vang từ đầu làng và vang xa những câu hò sâu lắng…tiếng hò ấm áp ngày nào của anh.

Điên điển lại vào mùa, vàng rực một vùng quê./.

LÊ THỊ THANH TUYỀN



53- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

thơ

HOÀNG SONG LIÊM

XUÂN TRÊN ĐẤT KHÁCH

Lại một Xuân về trên đất khách
Tết buồn ,Tết nhớ , Tết tha hương !
Ngày xanh như lá thu vàng rụng ,
Trở giấc đêm về mộng viễn phương .

Cố quận vời xa nghìn vạn dặm ,
Vời trông đăm đắm góc quê nhà .
Nhìn ra trắng xóa trời băng tuyết
Rượu đỏ tràn ly ta với ta !

Xôn xao tiếng gió đêm trừ tịch
Lả ngọn đào xuân lay giấc Xuân .
Lửa ấm sao nghe lòng buốt giá
Giao thừa năm cũ vẫn bâng khuâng...

Bao giờ trở lại quê xưa nhỉ ?
Chợt lắng tâm tư sầu gợi sầu
Đất khách , quê người Xuân lữ thứ
Se lòng trăn trở giấc chiêm bao .

Rót riêng một chén mừng kim cổ
Ta chuốc tâm bôi một chén này !
Em ở phương trời xa tít đó
Mộng thầm thao thức cánh chim bay ?

HOÀNG SONG LIÊM

54- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

EM NGỒI VỚT ÁNH TRĂNG TAN

ĐOÀN THỊ DIỄM THUYÊN

Có những điều ước sẽ không bao giờ thực hiện được, nhưng người ta vẫn ước ao, thậm chí mang vào cả trong giấc ngủ, để mong điều ước sẽ thành hiện thực trong chiêm bao, rồi khi thức giấc, lại thấy mình hụt hẫng chới với.

Điều ước của tôi, là được trở về tuổi mười bảy, trở về mái nhà lá nghèo bên dòng sông nhỏ và sống cùng với má, với anh chị em của mình. Bữa cơm nghèo, mọi thứ đều nghèo, nhưng sao nhiều yêu thương quá.

Mười bảy tuổi, tôi đã thành thiếu nữ, nhưng vẫn thích tắm sông, thích trèo lên những cây bần ven sông rồi nhảy tùm xuống nước, cảm giác toàn thân va chạm vào lòng sông thật kỳ lạ. Dòng nước ấm áp ôm trọn tôi vào lòng, tôi nhắm mắt và thả mình trôi theo dòng nước chảy, không âu lo sợ sệt bất cứ điều gì.

Mười bảy tuổi, tôi biết yêu sắc tím của hoa lục bình, chạnh lòng khi thấy cánh hoa mỏng manh ấy chỉ chạm nhẹ là đã bị bầm dập, xây xát. Tôi yêu rừng hoa tím kia bừng lên trong ánh nắng, dịu dàng và tinh khiết, dù bây giờ tôi đã xa cái tuổi kia cũng mười bảy năm rồi, nhưng hình ảnh ấy vẫn còn như in trong nỗi nhớ. Nó trở thành một ký ức đẹp, đẹp vì khi ấy, tôi đã biết mơ mộng, biết thẹn thùng khi bắt gặp ánh mắt trộm nhìn của một chàng trai.

Người ta bảo, cô gái nào yêu những loài hoa màu tím, sẽ rất đa sầu đa cảm, rồi cuộc sống sẽ buồn. Tôi cũng nghĩ vậy, nhưng yêu là yêu, không tránh được. Tôi còn yêu mê đắm ánh trăng. Bây giờ, có thể chuyện của ngày hôm qua nhắc lại tôi không nhớ nỗi, nhưng câu chuyện của những đêm trăng thời trẻ dại thì vẫn còn đọng lại rất rõ trong đầu. Tôi nhớ mảnh sân rộng trước nhà đêm rằm lúc tôi chín mười tuổi, nơi mấy anh chị em chúng tôi ca hát nhảy múa và chạy rượt đuổi nhau cho đến khi buồn ngủ mới thôi, má tôi bắc chiếc ghế nhỏ ngồi bên thềm nhìn chúng tôi chơi, canh chừng chúng tôi không cãi cọ hay đánh nhau, rồi cầm cây roi tre để nhắc nhở chúng tôi đến giờ đi ngủ. Mười bảy tuổi, cô bé như tôi không còn thích chạy nhảy như thế nữa, mà thích ngồi giữa sân rồi ngước lên trời nhìn thẳng vào vầng trăng tròn, tưởng tượng hình ảnh về cây đa và chú Cuội dù biết rằng điều đó là không có thật. Hay tôi sẽ đi vòng quanh nhà, lắng nghe tiếng con nhạc sành kêu và ngửi mùi hoa bưởi thoang thoảng bên hè. Cũng có khi, tôi cùng cô bạn tên Lệ ở gần nhà, bơi ghe ra cột ở bến sông, chúng tôi nằm trên ghe, nhìn lên bầu trời đầy trăng, im lặng nghe tiếng nước chảy róc rách dưới mạn ghe cho đến khi nghe tiếng thằng Hùng em con Lệ í ới gọi chị nó về.

Mười bảy tuổi, tóc tôi chỉ dài chấm vai, nhưng tôi vẫn thích được má gội đầu cho, dù mỗi lần như thế, tôi vẫn cứ bị má cằn nhằn là con gái lớn rồi, có cái đầu cũng không biết gội thì sau này còn làm được gì. Là tôi cố tình nũng nịu, để nhận lấy tình yêu thương ngọt ngào của má. Chắc má không biết, mỗi lần ngồi bên khạp nước sau nhà, khum đầu xuống để má lấy cái gáo dừa múc nước xối lên đầu, tôi thấy sung sướng và mãn nguyện lắm, có khi tôi vui đến rơi cả nước mắt. Lần nào cũng vậy, má gội sạch sẽ rồi lấy trái chanh tươi vắt nước, pha loãng ra gội lại cho tôi lần nữa, nên mái tóc tôi lúc nào cũng đen và bóng mượt đến nỗi mấy cô bạn trong lớp cứ hay sờ vuốt rồi suýt xoa khen ngợi miết. Thế là tôi kể, tôi đã được má chăm sóc mái tóc như thế nào, tụi nó chỉ còn biết xị mặt buồn ghen tị.

Mười bảy tuổi, tôi đã lo nhiều cho cuộc sống gia đình. Những ngày sau giờ học, lặn ngụp dưới dòng sông cạn để mò bắt hến bán kiếm tiền mua gạo, hay giăng lưới bắt cá tép để bữa cơm

nghèo có được thêm chút dinh dưỡng cho cả nhà... Hồi đó, tôi không thấy cực, chỉ thấy má buồn, tôi thương! Cuộc sống của má con tôi dường như không liên quan gì đến những thú vui rong ruổi đường dài của ba, mỗi lần ông về nhà, như một cuộc ghé thăm tạm bợ rồi ông đi biệt.

Cuộc sống khốn khó và nhiều lo lắng, mười bảy tuổi, trái tim thiếu nữ đôi khi trỗi lên những nhịp đập rộn ràng, nhưng tôi chưa dám thầm thương trộm nhớ bất cứ một chàng trai nào.

Nhưng sống giữa lòng quê hương, tôi thấy mình luôn bình yên và ngập tràn hạnh phúc trong vòng tay của má. Vì khi ấy, ngoài tình thương của ba, tôi chưa biết đến sự mất mát nào.

Cho đến khi má tôi mất đi. Cho đến khi tình yêu tôi đặt trọn niềm tin bị mất đi.

Cho đến khi những vụn vặt đời thường làm nên những vết cắt rướm máu trong cuộc sống mà đôi lúc tôi nghĩ là tốt đẹp và hạnh phúc.

Một cách để níu lấy hy vọng, mỉm cười và bước tiếp trên con đường đầy chông gai là ước mơ, ước mơ thật nhiều cho dù ước mơ đó khó trở thành hiện thực.

Vậy là tôi đã ước mơ về tuổi mười bảy, về những kỷ niệm êm đềm nơi quê hương mà đôi khi kể ra với mọi người ở thành phố này, nó sẽ rất lạ lẫm và trở thành những câu chuyện cổ tích.

Tôi gặp lại Huy trong trong hành trình tìm lại những giấc mơ đẹp của mình sau gần mười lăm năm kể từ ngày chúng tôi rời khỏi mái trường cấp ba. Thời gian, tuổi tác và cuộc sống đã làm thay đổi chúng tôi rất nhiều từ hình thức đến tư tưởng. Nhưng có một điều chúng tôi giống nhau, là đều ước mình trẻ lại, và về lại với quê hương. Có lẽ, vì nơi quê hương có mẹ, có những kỷ niệm ngọt ngào như dòng phù sa và ký ức trong vắt như ánh trăng rằm.

Bây giờ, chúng tôi đã trở thành những người chồng, người vợ, người mẹ, người cha với đầy những tất bật lo toan, những buồn đau mất mát mang đến từ cuộc sống hiện đại. Những ngôi nhà kín cổng cao tường không thể giữ trọn tình cảm gia đình. Những đóa hoa hồng hay lưu ly sang trọng cũng không mang đến tình yêu lãng mạn, thủy chung hay chân thật. Những chiếc xe đời mới chạy thật nhanh không cho chúng ta chỗ dừng chân hay bến đậu bình yên. Những bữa cơm đầy ắp thịt cá không làm chúng ta cảm thấy ngon miệng hơn. Rồi những quan hệ phức tạp, thoáng qua đầy vụ lợi, không cho chúng ta niềm tin và sự chia sẻ... Vậy là chúng tôi mơ...

Mơ về căn nhà lá nhỏ với những bữa cơm nghèo, những đêm trăng chèo ghe đi trên sông, những buổi trưa tan học đi tìm hái hoa lục bình chất đầy trên chiếc giỏ xe đạp...

Chẳng cần nghĩ gì xa xôi, tìm gì xa xôi. Một chút ký ức ngọt ngào sẽ giúp chúng ta xoa dịu nỗi đau hiện thực. Tìm về quê hương để tìm lại chốn yên bình, tìm lại những ngày trẻ dại để thấy quý giá hơn những thăng trầm trong cuộc sống mà mình đã trải qua. Tình bạn bè trong sáng đã cho chúng tôi tìm lại niềm vui hồn nhiên trong cuộc sống.

Chẳng cần ước mơ gì xa xôi. Chúng tôi hẹn nhau một ngày gặp lại ở miền ký ức.

Huy sẽ tung tăng trên đồng cùng với cánh diều dành cho đứa con trai nhỏ, tận hưởng làn gió mát và mùi thơm của rơm rạ.

Còn tôi, sẽ vẫn nghĩ về tuổi mười bảy của mình, để sống trong tình thương của má và những ấp iu dịu ngọt của thời thiếu nữ, tìm về với đêm trăng sáng, chèo ghe ra giữa lòng sông quê và ngồi vớt lấy từng ánh trăng tan...

Sài Gòn - Tháng 12 năm 2012

ĐOÀN THỊ DIÊM THUYÊN

56- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

ĐÈN MÀU

ĐỖ THỊ HỒNG VÂN

Sức khoẻ tôi dạo này có vấn đề. Đầu óc váng vất. Đêm khó ngủ. Mới lên đến cầu thang gác hai, trống ngực đã đập thì thõm. Tôi đi gặp bác sĩ. Sau khi khám, xem gần chục kết quả xét nghiệm của tôi, bác sĩ kết luận: Thần kinh suy nhược, rối loạn nhịp tim!

Buồn thật. Trong mấy anh chị em, đứa nhanh nhẹn, khoẻ mạnh nhất là tôi. Sao lại ra cơ sự này? Bác sĩ kê đơn xong, nhìn tôi, dặn dò là phải tránh xa những xúc động đột ngột làm hại tim. Gàn! Phàm đã là con người, tránh sao được điều đó? Như đoán được ý nghĩ của tôi, ông bác sĩ giảng giải thêm:

- Phải biết cách tự điều chỉnh cảm xúc của mình. Có thể dung hoà vấn đề bằng cách lật ngược hai mặt...

Được, hiểu! Tôi chỉ cần khỏi bệnh. Cuộc đời ngắn lắm. Nói dại chứ chẳng may tôi có làm sao thì hai con đang học đại học (đứa ở Thành phố Hồ Chí Minh, đứa ở Hà Nội) có mà đứng đường cò lơ thất thểu.

Tôi thả bánh xe chầm chậm trên con đường mát mẻ. Cây hoa sữa cuối phố năm nao cũng nở muộn. Tháng mười, hoa mới bung ra như có ai tung những nắm xôi đỗ xanh lên tán lá. Trong năm, tôi thích nhất tháng này. Trời trong veo, mây trắng, nắng mỏng hoe. Gió nhẹ hều, đưa hương thơm nồng của hoa sữa phảng phất suốt đêm thu. Chao ơi, mùa thu! Chiếc lá vàng mối tình thơ năm nao trở mình trong cuốn lưu bút của tôi. Có cái gì đó dâng dâng, nghèn nghẹn cuộn lên trong ngực và... nhói một phát. Chết cha! ...Xúc động!... Tôi vội đưa mắt tìm kiếm. Kia rồi, một bãi phân chó ngay dưới gốc cây! Đêm nay, đôi tình nhân nào mải nghếnh trăng sao trên trời dứt khoát sẽ đạp phải "mìn". Đấy, thế là cái "cục cảm xúc" trong lòng tôi biến mất. Tôi về nhà bình an.

Huỳnh, chồng tôi vẫn chưa về. Tan tầm hàng tiếng rồi. Có nguy cơ đây. Tôi phôn cho Hương, bạn thân, cùng công ty chồng tôi. Giọng Hương the thé: "Đến sàn giao dịch mà tìm, chắc chắn đang lỗ mắt ở đấy, hình như hôm nay cổ phiếu tăng điểm...". Tôi hít một hơi dài, ngồi xuống giường. Đừng tức giận, hãy ghìm xuống, ghìm xuống... tìm cách giải quyết. Vô duyên cho lão hói, đúng lúc này, lù lù vác xác về. ào vào nhà, cười khằng khặc như ma ám:

- Phượng ơi! Phượng ơi! Thắng rồi, thắng rồi! Hôm nay mã BAX của anh tăng. Đã bảo cứ yên chí thế nào cũng vớ bẫm!

Trông đôi tai vểnh như tai chuột đỏ tía của hắn thật ghét! Hơn tuần nay, hắn đốc chứng, nghe bạn bè rủ rê chơi chứng khoán. Ngày nào cũng như ngày nào, buông bát là chúi mắt, chúi mũi vào internet, ghi chép, tính toán. Rời công ty là nhảy tót đến sàn. Tôi bận tối mắt với công việc dạy học ngày càng nặng nề, rối rắm của cái nền cải cách giáo dục – như một chuyên gia kết luận: "không giống ai" trên thế giới. Về nhà, cơm không ai nấu, nhìn bộ mặt lúc thần thờ, lúc quýnh quáng của hắn, tôi điên tiết. Hôm qua, tôi nhét quần áo của hắn vào túi, bảo ra sàn giao dịch mà ở. Hắn đã thề sống thề chết không chơi nữa, không cổ phiếu cổ phiếc gì nữa. Vậy mà... lại còn dám khua chiêng, gõ trống ầm ĩ lên.

- Thế có nghĩa những hôm nhà đầu tư im ỉm như lợn ăn khoai là thua bét nhè chứ gì? Chứng khoán là hàn thử biểu của nền kinh tế, đòi hỏi nhà đầu tư phải có kiến thức và kĩ năng phân tích nó. Tôi hỏi ông: Thị trường trứng thối của ông từ sau Tết đến nay vận hành theo quy luật nào? Sàn AXB to đùng mà phải rút vốn chạy sang mua vàng kia kìa! Tôi để sẵn bị, gậy cho ông rồi đấy!

57- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Huỳnh trố mắt nhìn tôi, reo to:

- Trời ơi! Em cũng nghiên cứu chứng khoán à? Chớ coi thường nhà đầu Trư này nhớ! Bị gậy cái gì! Vợ chồng mình chung lưng đấu cật đi! Cơm nước, chuyện nhỏ như con thỏ, ra quán!

Không để cho tôi kịp phản ứng, hắn hổn hển:

- Cái hay của món này là thị trường dù có tăng, giảm thế nào vẫn tạo ra cơ hội cho nhà đầu tư kiếm được tiền.Trong lúc nền kinh tế vĩ mô của Việt Nam cũng như của thế giới đang chững lại thì chứng khoán không thể tăng điểm nhanh được. Mình phải kiên trì. ý tôi nói, không phải cứ bỏ tiền vào là ngày mai có lãi ngay. Trong lúc cổ phiếu rớt giá, mình nên mua, khi rất nhiều người muốn bán tháo với giá thấp ...

A! thì ra hắn tính chuyện đặt lờ, đặt đó, chờ con nước, đơm cá. Thảo nào, say như lên đồng! Cái của nợ này phải có đủ lập luận mà bẻ lại, không thể nổi đoá lên được. Tôi lôi một tờ báo ra:

- Ông có biết cha này không? Có thể bị bắt. Nhân viên sàn mà dám lấy vốn cổ phần của các nhà đầu tư, thành lập công ty con, bán tiếp cổ phần lần nữa, kiếm lời cho riêng mình. Vậy, ông nói sao về cơ chế thị trường chứng khoán hiện nay? Đừng có quăng tiền mồ hôi nước mắt qua cửa sổ!

Cái trán bóng lọng của hói vẫn rắn câng:

- Với diễn biến thị trường lình xình khó đoán như hiện nay thì việc kiếm tiền từ chứng khoán lại chủ yếu từ kẽ hở của các khoảng trống pháp luật. Đây cũng là nguyên nhân kéo VN – Index thụt lùi. Cái chính là nhà đầu tư phải biết săn lùng thông tin nguồn thường xuyên, nhất là thông tin từ các doanh nghiệp...

Tai nóng lên, trống ngực tôi bắt đầu rộn ràng:

- Thông tin cái con khỉ! Đầy doanh nghiệp còn chưa có trang web, nếu có thì cũng là những thông tin ma, hoặc cũ rích từ đời tám hoánh, làm mồi cho bọn thao túng – Tôi gào lên: Ông muốn kiếm nhiều tiền để làm gì...ì...ì...

Lão hói bắt đầu sợ nhưng vẫn giở giọng cua càng:

- Mình đừng lo. Đợt này chính phủ sẽ can thiệp sâu đấy, sẽ kéo cho cân bằng thị trường, còn bộ mặt với quốc tế nữa chứ... tội gì không lướt sóng kiếm tiền vì có sự bảo hộ của nhà nước. Mình sẽ không phải dạy thêm nữa, ta sẽ mua một cái trang trại...Ôi, ối! Làm sao thế kia? Lại lên cơn à?

Đầu tôi phừng phừng và ngực tôi nhoi nhói. Hỏng, cứ thế này thì hỏng! Suy tim chứ chẳng chơi! Tôi thầm quát : "Sao lại để xảy ra sự ấy? Điều chỉnh... ". Tôi lăn đùng ra ghế, rên rỉ, ra hiệu cho lão lấy nước và thuốc uống. Huỳnh im thin thít, làm theo ý tôi như một cái máy. Tôi se sẽ bảo cần ăn phở vì bệnh của tôi phải nghỉ ngơi nhiều và ăn ngon. Huỳnh tần ngần:

- Mưa, rét thế này, liệu hàng phở còn mở cửa không?

Tôi nhướng mắt lên. Hắn quýp mắt xuống, vơ vội tấm áo mưa, cầm cặp lồng ra phố. Tôi nhỏm dậy, lục tủ. Có vài chục ngàn với mấy que vàng trong nhà gom hết. Ngày mai sẽ quy đổi ra EUR, gửi tiết kiệm ngân hàng nhà nước. Lương, thưởng của hắn, tôi tóm chặt. Hết giờ hành chính, tôi réo gọi liên tục. Qủa là hiệu nghiệm, hết đường tung tẩy. Hói phân bua với đám bạn sàn: " Độ rày, bận quá. Bà xã lại mắc chứng thần kinh...". Tôi thấy đâu nhẹ, lòng thư thái. Càng ngày, tôi càng hiểu ra rằng: hà cớ gì mà mắc chứng ưu phiền, khi con người ta sinh ra trên cõi đời đã là một tội lỗi rồi. Kinh Thánh chẳng bảo thế là gì! Cho nên, những đứa trẻ mới đẻ, có bố mẹ theo đạo Công giáo phải làm phép rửa tội ngay. Thế vẫn chưa đủ. Thượng Đế còn đày ải con người suốt cả cuộc đời, vì cụ tổ chúng ta, cái ông Ađam và bà Eva ấy, đã phạm tội ăn trái cấm!

Này nhé. Làm sao có thể giận ông trời được, khi ngày tôi để áo mưa ở nhà thì ông ấy lại mưa ào ào, còn ngày đem áo mưa thì ông lại nắng chói lói! Khi ruộng, nương nứt toác vì hạn hán thì ông ấy cứ nắng đến đỏ cả mắt, còn lúc nước đã thừa mứa, lụt lội dầm dề lại cứ tè tè mãi!

Rõ rồi! Thánh Thần cũng có thói thù dai nữa là con người!

58- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Mà đời cũng khéo sắp đặt những sự chéo ngoe. Sáng, mừng anh trai trúng thầu; Chiều, chia buồn chị dâu mất xe máy. Cùng một ngày, bên này phố thì ò... ò...e...í...e...ò... ới bố ơi là bố ơi...! Bố bỏ chúng con đi đ...â...u...; Bên kia thì ...chát xình xình...chát xình xình... kính thưa quan viên hai họ!... Bà con xóm phố cả. Vừa mới tí toét bên đám cưới lúc sáng, chiều đã khăn mùi xoa chấm chấm nước mắt, thương người đột quỵ, sớm khuất núi, bỏ lại gánh đời dở dang. Tối về, soi gương, thấy mồm mình hình như hơi meo méo. Tôi sờ sợ. Chết thật! Có mỗi cái mồm để ăn, để nói, để cười, lại méo xẹo thế này... Tôi vận dụng bài thể dục cơ mặt, nhệch miệng sang trái rồi lại nhệch sang phải, mười lần, thế... thế... tuy hơi mỏi cơ hàm một tí nhưng miệng tôi lại cân bằng, chúm chím hoa đào như cũ. Đấy, có gì là khó!

Nhưng loài người lại là giống hiếu chiến. Bản thân cuộc sống đã chứa no ặc những sự trái ngược, đối đầu với nó đã đủ mệt, người ta lại còn thích cà khịa nhau. Không nơi này thì chốn khác, ngày nào con người cũng bới chuyện để gây sự. Nhìn thế giới thì biết. Mỗi quốc gia một lãnh thổ, cơm ai người nấy ăn, áo ai người nấy mặc, thế mà cứ chọc ngoáy, rồi nện nhau, gây bao thảm kịch cho chính đồng loại của mình.

Mà cũng lạ cho mỗi một cái thằng người, rất khoái khoản trêu gan nhau. Thần kinh tôi yếu lắm, bác sĩ bảo thế. Phải quyết tâm phát huy bài võ đội mũ phớt mới được. Hôm tôi được tăng lương. Lũ bạn nhao nhao đòi khao, tôi bảo: sướng quái gì, vào lỗ hà ra lỗ hổng. Y như rằng chiều đi chợ bị trộm móc ví! Tôi chẳng tiếc đến đứt từng khúc ruột như trước kia mà còn nghĩ: thôi thì cũng là tí chút đóng góp cho những kẻ khốn khó. Bọn ăn mày, ăn xin không trông vào cái đám công chức, đi xe máy lớ ngớ như chúng ta thì chết đói à? Kẻ khôn ngoan, lắm tiền, ngồi trong ô tô, đi chợ có Ôsin, trộm lấy làm sao được. Cả trường bảo tôi hâm. Hâm cũng được, miễn khỏi đau đầu, buốt tim. Ngồi bên tổ Xã hội, cái Liên ngoẹo đầu, ngoẹo cổ nhìn tôi:

- Dạo này bà Phượng trẻ ra, xinh hẳn lên!

Gía như trước kia tôi đã sướng âm sướng ỉ. Giờ hãy coi chừng! Có khi nó bỉ mình xuống xề cũng nên. Tôi dửng dưng:

- Tớ vẫn... bình thường!

Sang tổ Tự nhiên, con Linh béo chua luôn một câu:

- Dạo này làm sao thế? Da bủng bủng, hay viêm gan B?

Cũng chả sao. Thấy người ta xinh, ghen! Tôi cười nhạt:

- Tớ vẫn... bình thường!

Dự giờ đồng nghiệp, tôi không khen, cũng chẳng chê. Khen hay chê cũng thế thôi, có thay đổi được quái gì, tôi xếp loại... bình thường!

Cứ thế, hiện thực va đập vào tôi như đấm bị bông. Hễ đấm bên nọ lại phồng bên kia. Tôi chung chiêng ở giữa dòng đời bàng bạc trôi, mắt nhìn chốn vô định. Bệnh tôi giảm hẳn, má phính ra. Hàng ngày, cơm nước xong, tôi lăn ra ngủ. Chẳng hơi đâu mà đọc sách đọc báo. Rặt những tin giật gân với những chuyện tình nhăng nhít, chỉ tổ hại thần kinh. Đóng cửa sổ lại, khỏi phải thấy mảnh trời xanh với lũ chim xinh xẻo xếp hàng trên sợi dây điện. Nhìn chúng lại mơ màng vớ vẩn. Tôi béo ụ. Nhưng mặt tôi... Cái Hương bảo:

- Mặt cậu làm sao ấy! Chỗ bạn thân, tớ nói chân tình... Trông ngơ ngác, đần đần và ngay ngay như... ngỗng ỉa!

Cái con, đến bậy! Tôi đã từng là hoa khôi Sư phạm. Kệ xác nó! Nói thì đã chết ai! Tôi vo viên cuộc sống vào gia đình. Chồng chí thú, con cái ngoan, có tương lai. Tằng tằng đi làm dăm bảy năm nữa rồi... hưu. Mặc thiên hạ cứ việc múa may quay cuồng.

Cho đến một ngày, thằng Dương, con trai tôi đang học Đại học Kiến trúc, vác cái đầu xanh xanh, đỏ đỏ, lổm chổm từng búi như quả dứa về nhà. Nó dúi vào internet chát với một cô bé nào đó. Chốc lại thấy OK! Nhát lại thấy HE HE! Thôi thì thanh niên bạn bè chúng quan hệ với nhau thế nào là việc của chúng. Tôi đi chợ về, xào xáo, nấu nướng, cốt cho cả nhà được bữa ăn tươi, nóng sốt. Mâm bê ra rồi, gọi năm thôi, mười hồi nó lại bảo: Bố mẹ ăn trước đi, nó đang có câu chuyện quan trọng. Tôi tủi thân, mắng nó rằng mẹ đi chợ, nấu nướng hết cả buổi, muốn cả nhà quấn túm bên nhau, con coi bạn gái hơn cả bố mẹ thì từ nay đừng về nhà nữa... nó mới vội ra

bàn ăn, nhưng lại lên giọng ông cụ. Rằng: thời đại này mà mẹ mất nhiều thời gian cho việc bếp núc, lạc hậu bỏ xừ. Mỗi tuần, chỉ cần đi siêu thị một hoặc hai lần là cùng. Trước khi đi tính toán kĩ đi, mua thứ có nhãn, mác, hạn sử dụng, nếu không, sẽ khổ về nạn tè re té tỏng, cảm phiền các bác sĩ phải rửa ruột. (Đang bữa mà nó nói năng bẩn thế đấy!). Rằng, thực phẩm cho vào ngăn đá; rau, củ, quả cho vào ngăn lạnh. Rằng, bếp ga, lò vi sóng có rồi, việc nấu nướng chỉ cần mười mấy phút là xong...vv và vv. Nó nhấn giọng:

- Bố mẹ nên giành thời gian cho việc giải trí, đi đó đi đây. Con thấy mẹ kì cạch suốt ngày trong bếp, mà ăn uống có được là bao!

Nó gắp chả mực vào bát bố, thao thao:

- Bây giờ, càng ăn ngon, càng chóng chết!..

Miếng cơm ắng trong miệng tôi. Con cái mất dạy! Chẳng nhẽ đang bữa ăn... Nhưng tôi biết con trai tôi, chỉ là cái mỗm ăn nói vô duyên thôi...

Thằng Dương chợt nhìn chúng tôi rồi cười, bắn cả cơm ra ngoài:

- Con xin lỗi! Là con nói chung xã hội... ý con muốn nói là phụ nữ muốn được giải phóng, trước tiên phải tự giải phóng mình đã chứ! Bố thì suốt ngày ôm ti vi như gà ấp trứng ấy. Ông bà già mốc quá!

Ghê chưa! Khác gì ông giời con. Nhưng ngẫm nghĩ, tôi thấy nó có lí. Ngắm mái tóc xanh đỏ, vuốt keo của con trai thấy cũng hay, trẻ trung và năng động. Giọng hơi trầm, dễ nghe. Mặc dù mới đang học năm thứ ba, nó đã tìm cách đi làm ngoài, ít khi cần tiền của bố mẹ. Nó không hút thuốc lá nhưng ghiền cà phê. Chồng tôi thấy cậu con nối dõi chê bai cả chính cái ông đẻ ra nó, nghe chừng tức khí, quay ra, cười nửa miệng:

- Thế theo con, bố mẹ sẽ vui chơi ở những chỗ nào?

Nó cười phe phé, tay vung vẩy, nguềnh ngoàng như tay vượn:

- Được, tối nay, con sẽ đưa bố mẹ đến tiên cảnh bồng lai. Chỉ xin song thân nhớ diện bộ đẹp nhất nhé. Mẹ mặc đầm xanh ngọc ấy, đeo trang sức vào. Bố com lê, cà vạt cho oách, suốt ngày may ô sánh với quần đùi. Gớm, thời trang đầy tủ, các cụ định lên Thiên đàng mới trưng mốt à?

Chồng tôi quát lên. Không đi đâu hết, lạ gì mấy cái ổ xí xớn, nơi đốt tiền của bọn nhà giàu dửng mỡ. Tôi cười thầm trong bụng. Chỉ nói khoác. Từ ngày lấy nhau đến nay, tháng đủ ba mốt tối ở nhà (trừ tháng trước, lên cơn hấp, chơi chứng khoán) ăn no, ngủ kĩ, ôm ti vi, có bao giờ biết tăm hơi cái chỗ dửng mỡ ấy ở đâu. Cậu cả nhà tôi chẳng vừa. Nó nói giọng mũi rằng ông bà già bảo thủ, sợ đổi mới, thế thì tìm chốn cú ho, cò gáy, trâu gõ mõ, chó leo thang mà sống cho thành... khỉ đỏ đít, ở thành phố làm gì! Mất dạy thế là cùng! Nó còn cược rằng: đến cái nơi vui vẻ đó thế nào cũng gặp vợ chồng cô Thắm (bồ cũ của chồng tôi). Không hiểu sao thằng quỷ con này lại biết hết chuyện "tình tọt" xưa của bố mẹ. Không giấu nổi tò mò, chồng tôi đồng ý. Tôi cũng thấy hồi hộp. Hình như ruột gan tôi lại chộn rộn.

Mới bảy rưỡi, chúng tôi đã cơm nước xong xuôi, ăn mặc tinh tươm. Ông hói đang chuẩn bị dắt xe ra thì ...xịch... chiếc tắc xi bóng nhoáng đỗ ngay trước cửa. Thằng Dương lại phe phé cười:

- Bố mẹ định đội mấy quả dưa hấu đi chơi phố chắc? Mà com lê, váy đầm đẹp thế kia đi xe máy, guê goá!

Đường phố ban đêm rực rỡ như hoa muôn sắc. Lông lốc mũ xe máy, nhoang nhoáng các loại ô tô, rền rền tiếng động cơ. Hàng bánh xe xếp đều tăm tắp trước vạch sơn trắng khi có đèn đỏ. Thằng Dương chỉ lên búi dây điện quấn chằng chịt trên cây trông như búi rắn của phim kinh dị:

- Bao giờ phải gỡ được cái búi rắn ấy ra thì mới gọi là biết quy hoạch.

Phía tây nam, những dãy nhà chót vót của khu đô thị mới nhấp nhánh ánh điện màu như những chùm pháo hoa mới bắn lên. Sau nửa tiếng dạo phố, xe chúng tôi dừng trước một cánh cổng đồ sộ: "Câu lạc bộ Thuỷ Thủ". Khách khá nhiều, đang giờ đông. Nam thanh, nữ tú dắt tay nhau dập dìu. Những chàng thuỷ thủ tàu viễn dương, da nâu bóng, ngực căng phồng gió biển, cười nói oang oang. Mấy cậu lính Hải quân, chắc mới ở hải đội nào về, "nguyên đai nguyên kiện" bộ quân phục xanh nước biển, dải mũ bay lật phật. Có cả những gia đình đầy đủ vợ, chồng

con cái cũng bồng bế nhau, ríu rít đi vào làm tôi hơi ngạc nhiên. Dương dắt chúng tôi lên tầng hai, chọn chỗ ngồi góc trái, rất thích hợp với việc quan sát toàn cảnh. Nó bảo hai cụ cứ ở đây, muốn làm gì thì làm, nó lên tầng ba, bao giờ về, nó sẽ nháy di động. Tôi gọi hai tách cà phê sữa, một đĩa hoa quả. Cậu bồi, tóc chẻ ngôi giữa, thắt nơ mèo đen, bê khay, đặt ly, dẻo như múa. Phần lớn những người vào đây đều đã luống tuổi, thậm chí còn có cả mấy cụ râu tóc bạc phơ đang nhâm nhi bánh Moka với rượu màu.

- Tầng này, giành cho các khốt, những anh chị chỉ thích gặm nhấm quá khứ – Người phụ nữ ngồi gần bàn tôi rỉ tai. – Muốn tìm cảm giác mạnh, lên tầng ba, mạnh hơn nữa, lên tầng bốn...

Tôi lo lắng, chẳng biết thằng Dương lên đó làm trò gì? Chồng tôi bảo không sao, có đi theo nó được cả đời mà giữ không, ngồi đây mà cứ nhấp nhổm như kiến đốt thế thì về còn hơn. Tôi nhìn khay hoa quả. Mấy miếng táo mỏng được tỉa thành cánh hoa xoè xoè vây quanh hai quả quýt chín đỏ bóc sẵn. Khấu mía chẻ hình kẹo sô cô la và những chiếc lá măng xen mấy cánh hoa đỏ. Chấm hết. Trông hoa hoè hoa sói thế này chẳng biết bao nhiêu tiền nhỉ? Tôi lại rỉ tai cô bạn ngồi bên cạnh. "Bốn trăm nghìn". Trời ơi, bốn trăm nghìn! Ruột tôi như có ai xát muối. Tôi bấm di động gọi thằng Dương. Nó chạy xuống:

- Con có việc quan trọng, không thể về ngay được. Việc gì á? Chốc về con nói. Mẹ lại hỏi giá tiền trước chứ gì? Con mời bố mẹ, để con thanh toán. Mẹ cứ ngồi cho hết buổi đi đã, còn nhiều món khác...

Huỳnh gắt khẽ. Người ta cười cho đấy, có im đi không? Tiếng nhạc bắt đầu nổi lên rộn rã. Đèn sân khấu bật sáng, sương khói mịt mờ, nước biển nổi sóng cuồn cuộn trên nền phông xanh mát. Giọng nam trung trầm, ấm:

Biển đã ru anh như hằng ru đời em, biển đã cho anh khao khát những bến bờ...
Thật tuyệt! Lâu lắm rồi, tôi mới lại được nghe một giọng ca ngọt ngào đến thế. Sóng dạt dào, tung bọt trắng xoá trong tôi. Tôi ngả đầu vào vai chồng, lịm đi trong giai điệu đằm thắm xiết bao lưu luyến. Giai điệu đẹp, lời hát cũng đẹp. Phút chốc, kí ức tuổi thơ nghèo khó, thời con gái xuân thì với những khát vọng cháy bỏng sống dậy trong tâm khảm tôi.
Anh, anh rất muốn đưa em về biển, đi trong nắng cháy môi em hồng thêm...
Con tim tôi thổn thức, nhưng không nhói nhói mà mềm ra, mềm ra vì thấm đẫm những xúc cảm êm đềm, nhung nhớ. Huỳnh xiết chặt tay tôi. Tôi thầm cám ơn con đã đưa bố mẹ đến chỗ này. "Thế mà mình định về". Tôi ngường ngượng liếc sang bàn bên cạnh. Cả gian phòng lặng đi trong tiếng đàn du dương tha thiết. Những ánh mắt mơ màng, những đôi tay quấn quýt, những đôi bông tai lung linh huyền ảo trong ánh đèn màu...

Người ta đến đây, dù chỉ phút chốc, để quên đi những ưu phiền của cuộc sống hàng ngày đã gặm nhấm, huỷ hoại con người cả phần xác lẫn phần hồn. Tiếng vỗ tay vang dậy làm tôi sực tỉnh. Đèn laser xanh, đỏ, hồng, tím trong các hộc tường quét lên loang loáng. Các bàn đều hết chỗ ngồi. Mấy cô tiếp viên áo trắng vai bồng, xinh như mộng, hai tay cầm hoa đăng (ngọn nến đặt trong bông sen hồng làm bằng sáp) đứng đu đưa theo nhạc của điệu Valse. Một vài đôi dời chỗ ngồi, tiến ra sân khấu. Họ không còn trẻ, tầm tuổi vợ chồng tôi. Thế mà nhảy rất điệu nghệ. Chắc đến đây thường xuyên. Tay trong tay, vai kề vai. Tà váy dài lả lướt mềm lượn sóng. Họ dìu nhau những bước nhẹ nhàng, thanh thoát. Chàng mỉm cười nhìn nàng, nàng mỉm cười nhìn chàng. Cuộc đời sao mà mộng thế! Lòng tôi lâng lâng, chân tay động đậy. Còn chàng hói vừa lim dim mắt vừa ghé tai tôi : "Học khiêu vũ chắc khó lắm nhỉ!". Tôi bảo chẳng khó tẹo nào, ở trường tôi, ối người già hơn vẫn học được. Hai chúng tôi nhìn nhau, thấy mình đẹp đôi tệ! Chợt, Huỳnh cấu tay tôi, mắt nhìn ra cửa. Trời, Thắm kia rồi! Nhưng dắt tay Thắm không phải là đức lang quân mà là một anh chàng cao lớn, râu tóc rậm rì. Chúng tôi thụp vai xuống. Chỗ này, ít người để ý.

Thắm và Râu Rậm (Sau này, tôi mới biết tên là Hoàng) nhập cuộc luôn. Khi họ bước lên sân khấu, tiếng huýt sáo, tiếng vỗ tay rầm rầm. Thì ra, theo như cô bạn ngồi gần cho biết, đôi này mới được tung hô là Đôi giày vàng của câu lạc bộ Thuỷ Thủ. Lập tức, dàn nhạc sôi động hẳn lên, kèn sắc xô phôn dập dìu Bản Tango giành cho em rộn rã cả gian phòng. Ba đôi khác cũng bước tới. Thắm cười tươi như hoa, mắt ngời hạnh phúc, xoay gót uyển chuyển. Râu Rậm say sưa, nhịp nhàng, lưng dẻo như rắn, rất ăn ý với Thắm. Sân khấu rực lên muôn ánh đèn màu đan chéo, nhấp nhoáng. Như gió, như mây, như nắng, như mưa, như niềm phấn khích của những

trái tim đang cuồng nhiệt. Huỳnh ngây người nhìn Thắm làm tôi chạnh lòng. Bỗng, ngay trước mặt tôi, hai phụ nữ lao lên sân khấu, vừa chạy vừa la lối:

- Con đĩ!... Con đĩ!... Cướp chồng bà!... Tao giết mày!...

Nhanh như cắt, họ bổ lên, kẻ túm tóc, người túm áo, loang loáng con dao xỉa vào Thắm. Có tiếng rú kinh hoàng. Râu Rậm nhẩy vào giữa, đẩy hai người đàn bà điên khùng ra. Bảo vệ xô đến. Chúng tôi ùa lên. Thắm loạng choạng bưng mặt, máu loang khắp mặt, cổ. Chiếc áo viền đăng ten trắng muốt đỏ lòm máu. Nhìn thấy máu đỏ, mắt tôi tối sầm, ngực đau nhói. Tôi xỉu đi...

Khi tỉnh lại, tôi thấy mình nằm trong bệnh viện. Hai khuôn mặt thân yêu đang nhìn tôi. Cái đầu lổm chổm của thằng Dương làm tôi nhớ ra "Câu lạc bộ Thuỷ Thủ". Con ơi là con! Tiên cảnh bồng lai của mày như thế à? Đưa bố mẹ dạo mát trên Thiên đàng rồi... Uych một phát, cho xem cảnh Địa ngục là ra làm sao? Con làm gì ở trên lầu? Mẹ sợ lắm. Chẳng hiểu cô Thắm có sao không? Trời ơi! Máu và nước mắt... Chuông điện thoại reo. Con gái bé từ Sài Gòn gọi, vừa khóc, vừa nghẹn ngào hỏi thăm mẹ. Nó rất sợ tôi bị chết. Sống mũi tôi cay cay, nước mắt lại trực trào ra. Huỳnh nắm tay tôi, nét mặt lo lắng:

- Em thấy đỡ chưa? Ăn cháo nhé!

Thằng Dương cúi sát xuống giường, nó đoán trúng ý nghĩ của tôi:

- Mẹ thư giãn nào, con nói hai việc để mẹ yên tâm. Thứ nhất, cô Thắm chỉ bị thương phần mềm thôi, chồng cô ấy mất lâu rồi, bố mẹ không biết. Người nhảy với cô ấy chính là thầy giáo của con. Vợ thầy tác quái, yêu xà lắm. Mông thì xệ như đít vịt, mắt gián nhấm... chuyên trị gọi thầy bằng "thằng"... Thế mà nhất định không chịu kí đơn ly hôn...

Tôi ngắt lời nó:

- Được rồi, gác chuyện cô Thắm lại, mẹ hỏi: Con lên tầng trên làm trò ma quỷ gì? Lắc à? Tao nghe rõ tiếng uỳnh uỵch trên đầu...

Thật lạ, nghe tôi hỏi tội, mặt nó lại tươi hơn hớn như bắt được vàng:

- Mẹ hay nghĩ xấu về con quá! Con lên đó trình bày với chủ nhà bản thiết kế đại tu lại câu lạc bộ, sang năm họ làm lại, sẽ rất hoành tráng. Họ là người có đầu óc thẩm mĩ đấy, chỉ tội cách tổ chức câu lạc bộ còn lộn xộn... Con sẽ tư vấn...

Trong tôi, ánh đèn màu của câu lạc bộ lấp loáng màu máu đỏ.

- Từ nay, con đừng nhắc đến cái câu lạc bộ ấy nữa, mẹ nhức đầu lắm!

Thằng bé tiu nghỉu, nhìn tôi đầy vẻ xót xa. Tôi thương con quá.

***

Một tháng sau.

Con trai về kia rồi. Chỉ một, hai tuần không được nghe tiếng cười phe phé của nó là tôi lại nhớ. Mặc dù mỗi lần nó về là một lần tôi thêm rối ruột. Hôm nay, nhìn mắt, tôi biết, nó sắp giở chứng gì đây. Đừng có hòng mà rủ chúng tôi đi câu nọ với chả lạc kia nhớ! Cơm nước xong, cả nhà ngồi uống nước. Nó sán lại, gác cái mồm đang nhai kẹo chọp chẹp lên vai tôi:

- Mẹ iu quý ơi! Bố cưới mẹ năm bố bao nhiêu tuổi nhỉ?

- Hai mươi ba, mẹ mới có mười tám, trên giấy tờ, mẹ khai tăng hai tuổi.

- Eo ôi! Trẻ thế, thảo nào mẹ ra đường khối người nhầm... Mẹ vẫn đẹp lắm! Chả ai đoán đúng tuổi! Lập gia đình sớm cũng có cái hay mẹ nhỉ!

Tôi thấy vui trong lòng. Huỳnh tủm tỉm. Hình như hai bố con nó âm mưu gì. Thằng lỏi cười cười nhưng ánh mắt đầy vẻ nghiêm trọng:

- Mẹ à, người yêu con xinh xỉnh xình xinh nhé! Rất hiền, đang học cùng con, mẹ có ưng không?

Điểm này thì tôi mát ruột. (Sau này tôi mới biết thằng nhóc chơi đòn tâm lý – Vợ nó mới tốt nghiệp phổ thông, đang ôn thi đại học). Chợt, nó tụt xuống khỏi ghế, quỳ gối, chắp hai tay:

- Muôn tâu Thái Hậu kính yêu của con! Thái tử đòi lấy vợ bây giờ thì trời có sập không ạ?

Nó giở trò gì thế? Tôi bắt đầu đề phòng:

- Đừng có vớ vẩn, đang học, còn lâu!

- Cô ấy chót có mang với con, mấy tháng rồi! Con xin phép bố mẹ cho bọn con tổ chức đám cưới!

Tôi giật nảy mình.

- Là con gái út của chủ "Câu lạc bộ Thuỷ Thủ" đấy!

Mắt tôi tối sầm, tim lại đập như gõ trống . Tôi chới với:

- Con ơi!... con...ơi!

Thằng con trời đánh vuốt vuốt ngực tôi:

- Mẹ! Con xin lỗi... Mẹ bình tĩnh nghe con trình bày đã nào...

Chồng tôi phụ hoạ:

- Thì để yên cho con nó nói ra đầu ra đũa...Việc đã rồi, mình cũng nên rộng lòng... Nước đây, uống đi! Có cần mua phở không?

Á à! Thì ra bố con nó đã thoả hiệp ngầm với nhau chống lại tôi. Tôi mở mắt, uống nước, hít một hơi dài. Không, kiểu gì cũng không thông gia với cái nhà Câu lạc bộ... ấy được. Dòng họ nhà tôi là dòng họ gia giáo... Làm cách nào đây? Tôi biết mình không thể ngất xỉu lúc này. Tôi nhổm người, với con dao gọt hoa quả:

- Dao đây, đâm chết mẹ đi rồi hãy cưới nó!

Thằng giời con giữ chặt tay tôi, lại còn nhăn nhở:

- Mẹ tiếp tay cho con phạm tội nhá! Con sẽ tố cáo! – Nó van lơn: Con xin mẹ, chúng con rất yêu nhau... Có phải nhà hàng, vũ trường nào cũng xấu đâu. Sau này, bọn con sẽ...

Tôi không thể đùa với cả một tương lai được:

- Không nói nhiều!... Lên trường ngay! Đừng bao giờ nhắc đến chuyện này với mẹ một lần nào nữa! Cút!

Thằng con cúi đầu, lút cút ra khỏi nhà.

Hai tháng liền, nó không về, chỉ gọi điện hỏi thăm sức khoẻ bố mẹ. Chồng tôi thở dài, lặng lẽ xem ti vi. Tôi nẫu cả ruột nhưng chẳng biết làm cách nào. Sao ông trời lại thù dai tôi thế này? Đến tháng thứ ba, không chịu nổi, tôi đi thăm con. Hai đứa thuê nhà trọ. Gian nhà nhỏ nhưng sạch sẽ, gọn gàng. Cô gái trẻ măng, mang thai có lẽ đã đến tháng thứ tám, trông nặng nề và mệt nhọc quá. Tại sao nhà cô bé giàu có như vậy, lại phải chui vào đây ở với con trai mình? Nó yêu con trai mình đến thế, đó mới là thiêng liêng chứ. Những tai ương chúng vấp phải có khi lại do chính mình gây ra... Nhìn chân cô bé có vẻ sưng to. Tôi hốt hoảng:

- Trời ơi! Cháu có đi khám thai thường xuyên không? Phải xét nghiệm nước tiểu nhé! Không khéo bị phù...

Cô bé nước mắt rưng rưng, nhìn tôi đầy vẻ mãn nguyện:

- Con cảm ơn cô! Con không việc gì, thai hơi to nên bị xuống máu thôi ạ!

Thằng Dương nhe răng ra cười:

- Hồi xưa mẹ có thế không ạ?

- Cha bố thằng mặt dày! Kiểu này lại giống y lão hói.

Hôm sau, cả ba chúng tôi về nhà.

Thì ra, chủ "Câu lạc bộ Thuỷ Thủ" chính là vợ chồng ông bác sĩ đã khám bệnh cho tôi dạo nọ. Ông thông gia nhận ra tôi ngay: "Ngày nghỉ, mời ông bà sang bên này thư giãn cho khuây khoả,

thần kinh bà không được khoẻ lắm...". Huỳnh nhay nháy mắt với tôi. Ghét tệ!

Thắm và Hoàng đã làm lễ cưới. Chúng tôi trở nên thân thiết như người một nhà. Chủ nhật, cả ba gia đình thường đàm đạo với nhau bên tách cà phê ấm áp. Tôi rất thích nghe những bản nhạc về biển.

Tết, gia đình tôi đón thêm một thành viên mới. Suốt ngày, tôi quanh quẩn bên cháu nội, nựng nịu:

- Âu! Âu!... Chó con của bà, sao cái mặt giống thằng bố mày thế!

Ai dè, thằng chó bố đứng lù lù ngay sau, dẩu mỏ ra, bắt trước tôi:

- Âu! Âu!... Con lớn nhanh lên để đưa ông bà đến câu lạc bộ nhé!

Rồi nó vừa tủm tỉm, vừa lấm lét nhìn tôi, rụt cổ, lè lưỡi, chạy. Hai vợ chồng trẻ cười khanh khách, đèo nhau sang bên ngoại giám sát công trình.

Tôi mở cửa sổ, trời ấm rồi. Nắng xuân phơi phới, sáng bừng trên tán lá sấu già xanh thẫm.

Tháng 4/ 2008

ĐỖ THỊ HỒNG VÂN

thơ

BÙI ĐỨC LONG

TẶNG EM MỘT TRÁI TIM ...

Tặng em một trái tim mòn
ba mươi mốt tuổi vẫn còn ngất ngơ
Tặng em một trái tim mờ
chờ ngây con mắt tới bờ vực nghiêng
Tặng em một trái tim điên
gần như vừa sống láo liên kiếp người
Tặng em một trái tim xuôi
lòng đau nói ngược giả cười lạ quen
Tặng em một trái tim rên
bao nhiêu tất tả xuống lên ưu hoài
Tặng em một trái tim nhoài
thật tình đâu muốn ra ngoài cuộc chơi
Tặng em một trái tim tơi
mười hai năm bước rạc rời lăn qua
Tặng em một trái tim nhòa
sống đời phơ phất như là ảo mơ...

Cần Thơ, 1974

BÙI ĐỨC LONG

truyện ngắn

BÀI HỌC CUỐI NĂM

NGUYỄN HOÀNG TRUNG

Chưa là ngày cuối cùng của một năm, lớp học đã bắt đầu thưa dần, mỗi buổi vắng thêm một ít học viên. Cách đây mấy hôm có lần cả lớp nhốn nháo xin nghỉ, đi ra quán cà phê vui liên hoan, nhưng cô vẫn giữ lớp. Có điều không khí học hàng bắt đầu tẻ nhạt, giảng viên truyền đạt kỹ năng một đường, học viên nghễnh ngãng tiếp thu một nẻo.

Kính là học viên trẻ nhất lớp. Chuyện này coi như nửa may nửa rủi. Lớp học tương đối nghiêm túc, đó là may. Còn rủi ro thì lớn hơn nhiều. Chung quang Kính ai cũng có chút danh phận. Mọi người học không vì kiến thức cần thiết cho bản thân mà chỉ vì một mảnh bằng để đảm bảo cho vị trí đang có sẵn trong xã hội.

Hôm nay lớp họvc ít qúa : Ba học viên. Từ đầu giờ hai anh đã tính chuyện đi về, ai cũng nôn nao tết nhất. Những câu chuyện không đầu, không cuới vượt qua cửa, băng ra sân rồi đi ra đường. - Đã có tiền thuởng chưa ? Một anh hỏi.

- Năm nào chẳng có. Nhỏ như mình, cò con thì được ít.

- Ít là bao nhiêu ?

- Năm, bảy trăm nghìn, còn nhiều thì gấp mấy lần .

- Mấy lần bảy ? Kính buột miệng tham gia vào câu chuyện của hai người.

65- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

- Mấy lần cũng xong. Nhận được thì ơn qua nghĩa lại nhiều, rồi lại chẳng đủ thiếu vào đâu.

- Hai lần bảy là mười bốn, năm lần bảy là ba lăm sao thiếu được ? Kính hỏi tiếp.

- Lớn thuyền thì lớn sóng, lớn chuyện phải không ? Thế là hết, cậu nhỏ ạ. Người thứ hai tiếp theo.

Nghe câu chuyện, Kính đâm se thắt cả ruột gan. Ba triệu rưỡi : bốn tạ cà phê nhân. Nếu có được số tiền đó mình sẽ đủ trang trải cho cuộc sống từ nay đến ngày ra trường. Ba học kỳ, một năm rưỡi nữa. Nhưng lấy đâu mà có. Ở thôn quê gia đình chàng thường năm chỉ thu chừng ba tạ cà phê nhân, cộng cả gà, vịt, lợn con, lợn mẹ cũng chẳng được số đó nhân đôi. Rồi tình làng nghĩa xóm : nay nhà này đám cưới, mai nhà kia đám tang. Không như cách giao thiệp vèo một cái hết ba ngày xuân tiêu ma mấy triệu. Nhưng cũng là chuyện đáp nghĩa đền ơn trong tình nghĩa làng xóm.

- Tết này anh có đi chơi xa không ?

Câu chuyện của hai người tiếp tục.

- Năm nào cơ quan cũng tổ chức đi, rồi còn tiệc tùng đình đám nữa, tốn thêm một mớ tiền.

- Đi riết rồi cũng chán. Giọng người thứ nhất đưa đẩy.

- Tôi tính về lại miền Trung thăm quê cũ.

- Lại hương khói cho tiền nhân hả ? Người thứ nhất hỏi.

- Không, tiền nhân đã có đám con cháu ở nước ngoài về dựng bia, xây mộ. Của đáng một làm tới mười, đâu cần tới phiên mình.

- Thế về mà làm gì ? Mồng một lễ tết gì đó cho phải đạo quần thần, xong đến nhà tôi bọn mình đi kiếm chỗ sa đà cho hết mấy ngày xuân. Người thứ nhất rủ rê.

- Không, chắc tết này tôi phải về thăm quê anh ạ.

- Anh còn bà con ruột rà gì ngoài đó không ? Người thứ nhất lại hỏi.

- Không, chẳng còn ai cả. Nhưng tôi muốn trở về quê cũ một lần. Tôi xa quê lâu rồi.

- Thế anh chưa về quê bao giờ à ?

- Có chứ - Người thứ hai nói tiếp sau một lúc ngần ngại - Hồi cách đây bảy, tám năm, con cháu nội ngoại gì đó ở nước ngoài về, rủ nhau xây mả, xây mồ cho tổ tiên, lần đó tôi có tìm về, nhưng lúc xuống xe ngồi nghỉ chân ở quán nước bên đường lòng suy nghĩ vẩn vơ, sau đó tôi lại bỏ đi.

- Chắc anh mặc cảm mình nghèo ?

- Rõ ràng là mình nghèo, nhưng tôi không hề mặc cảm với số anh em dòng tộc ở xa đó. Trước vong linh của những người đã khuất thì giàu hay nghèo là con số không. Có điều, cái cảm giác lạc lõng trên quê hương mình đè nặng trong lòng tôi không làm sao chịu nổi.

- Bây giờ thì anh lại muốn về ?

- Sau đó tôi cứ bị ray rứt mãi. Sao tôi lại không về lúc đó? Tất cả mọi thứ đều thay đổi, cô thiếu

nữ ngày xưa giờ là bà chủ quán tay bế tay bồng không biết tôi là ai hay là gì đi chăng nữa thì đã sao. Nếu không phải để nhìn thấy mọi người thay đổi, ít ra tôi cũng nhận được mình như thế nào.

- Anh lạ thật. Lúc đó không tiện thể về luôn để bây giờ về một mình.

- Tình yêu và cuộc sống phải được chung cùng chia xẻ như thế nào đó. Hơn mười năm xa quê, lúc trở về tôi đã như khách lạ. Huống hồ còn phải làm chứng cho số anh em mang hương khói từ bên kia đại dương về thắp lên mồ mả tổ tiên, nghe họ nói chuyện nguồn cội. Anh thứ hai tâm sự.

Hôm nay cô đến trễ 5 phút, Kính đứng bật dậy chào cô như một phản xạ tự nhiên. Anh thứ nhất đưa ý kiến xin về nhưng cô vẫn duy trì với lập trường : - Nếu lớp còn một người cần học, tôi vẫn giữ lớp.

- Thưa cô, chắc em là người cần học cuối cùng. Kính tiếp lời cô. Nhưng chỉ đến ngày trung tâm có thông báo cho nghỉ tết thôi.

- Thế sau đó em làm gì ?

- Về quê ăn tết chứ làm gì nữa. Anh thứ nhất xen vào .

Trong tiết ngữ pháp cô giảng giải hai thì quá khứ Past perfect và Past perfect continious. Lần đầu tiên, mắt vẫn nhìn lên bục giảng, tai nghe cô nói mà đầu óc Kính để tận đâu đâu không tập trung được. Lẫn lộn ở Kính không bắt đầu ở hai thì quá khứ của tiếng Anh mà là từ những mẩu đối thoại rời rạc của hai anh học viên chung lớp.

Ba đưa Kính vào miền đất kinh tế mới có cây cà phê này từ những hơn 19 năm. Những năm gần đây, tuổi tác, bệnh tật và những công việc nặng nề làm ba suy sụp hẳn. Ông hay nhắc chuyện quê hương và mồ mả tiên tổ. Nhiều lần Kính ngồi nghe đến thuộc trước cả câu chuyện .
- Tổ tiên ta ở làng Văn Bân, phủ Mộ Hoa. Ông tổ 4 đời của con đi về sống ở làng Mỹ Hoà, huyện Đông Sơn. Công điền, công thổ ngày đó họ mình không được chia vì không có tên trong sổ tráng đinh.

- Mộ ông tổ chôn ở gò An Định.

- Ông bà nội nằm đất Cổ Bồng .

Khác với nhiều người gìa trái tính, ba Kính chỉ có mỗi ước ao : được về thăm lại nơi chôn nhau cắt rốn một lần, được đi chân đất trên những con đường làng của tuổi thơ, ra bến sông tắm chung với lũ mục đồng buổi trưa dắt trâu bò ra uống nước. Rồi trở về làng ngang qua bãi cát rộng nắng nóng rát chân.

Lần trước được nghỉ mấy ngày cuối học kỳ, Kính về nhà phụ ba thu hoạch số cà phê Robusta còn lại, gặp lúc trời đổ những cơn mưa muộn; Kính lại nghe ba nói về quê hương.
- Mùa này ngoài quê lụt lội dữ lắm. Lụt lớn thì thật đáng sợ, có thể kéo dài hàng tuần. Người chết, nhà trôi, của cải hoa màu theo nhau ra biển mất mát không kể xiết. Nhưng lụt nhỏ thì thú lắm. Tuổi trẻ ba hay đi bắt dế, những con dế cơm mập mạp trốn nước bò lên bám ở ngọn cây dâu ngoài sông. Trai tráng trong làng thi nhau ra bắt lấy mang về, làm ruột sạch sẽ um với dầu. Bên ngoài trời mưa ướt lạnh, trong nhà nồi cơm đang nóng, nồi dế um trên bếp lửa đem xuống ăn ngon tuyệt.

- Dế mà ngon gì hở ba ? Kính hỏi lại :

- Thế mà ngon tuyệt. Ba cười nói với Kính.

67- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Ba lại nói sang chuyện khác : - Tết năm nay, chắc cũng chẳng nhà nào có được cành mai.

- Đào cũng đẹp như mai chứ có thua gì đâu ba !

Ba Kính ậm ừ :

- Đào thì cũng đẹp. Có khi còn đẹp hơn mai nữa. Thường thì người ta có cái này thì thích được cái kia. Ba không vậy. Nhưng cứ mỗi độ xuân về ba lại tưởng đến một cành mai. Có lẽ tuổi thơ ba được lớn lên trong khu vườn cũ có cây mai ông nội trồng trước sân. Mỗi độ xuân về hoa vàng nở rộ tỏa ra một mùi thơm nhè nhẹ, thoang thoảng trong gió như có, như không, đôi khi ta không cảm nhận được.

Ở đây, trong vườn hoa chợ tết. Kính cũng bắt gặp một vài cành mai. Mỗi lần đi ngang qua, nhìn màu vàng tươi của những cánh hoa mai chen giữa một rừng đào hồng. Có lúc Kính nhận ra vẻ cứng cỏi, mạnh mẽ của màu hoa vàng trên những cành khẳng khiu, xương xẩu. Mấy năm trước, vào những ngày cận tết, Kính xoay sở chút ít tiền, đi vào những vườn xa, mua đào mang ra chợ bán, kiếm thêm chút đỉnh phụ tết cho ba.

Có lúc Kính mơ đến một cành mai mừng tết cho ba. Nhưng giá cả thì đắt quá. Một cành mai bằng giá 5,6 cành đào. Chưa bao giờ Kính thực hiện được. Một năm qua đi, rồi hai năm, ba năm...đến năm nay trời mưa muộn, lạnh sớm. Đào nở trong đầu tháng chạp. Dốc hết tiền trong túi, Kính cũng không vào vườn mua được một cành đào, huống gì cành mai cho ba.

- Kính, em thử viết câu này ở thì past perfect. Tiếng cô gọi làm Kính giật nảy người. Chàng đi lên bảng, cầm viên phấn.

Đổi lần thứ nhất.

- Sai rồi, cô nhắc Kính

Đổi lần thú hai.

Thường trong buổi chiều cuối năm, ba đứng trước bàn thờ ông bà rất lâu. Sau đó, trong bữa cơm tối ba hay nói :

" Tử quy tam xích thổ, nan bảo bách niên phần ". Rồi giảng giải: " Chết vùi ba tấc đất, dễ gì ai giữ được nấm mồ trăm năm ".

- Kính, lại sai rồi ! giọng cô thất vọng.

Đổi lần thứ ba.

Cho mãi đến năm ngoái Kính mới hiểu ra. trở về lại quê cũ dựng bia, xây mồ cho tổ tiên là một yêu cầu càng lúc càng bức bách trong lòng ba. Nhưng lấy gì để về. Cuộc sống của người dân ở nông thôn càng ngày càng bị chênh lệch sinh hoạt mới của xã hội. Nên bà cố thản nhiên với lòng hiếu đạo của mình để cho Kính yên tâm học hành. Tết này ở lại ký túc xá. Nhưng đến ba mươi chắc ba cũng đứng trước bàn thờ trăn trở muôn vàn cho một chuyến trở về thăm quê, hoàn toàn khác với vẻ thản nhiên thường nhật.

-Thưa cô em không hiểu bài học. Em không tập trung được...Em xin lỗi cô. Kính để lại viên phấn, trở về chỗ ngồi của mình, nghe tiếng cô thở dài sau lưng.

NGUYỄN HOÀNG TRUNG

68- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

KHÔNG MẤT HY VỌNG

NHỊ TƯỜNG

Ánh nắng mai xuyên qua những bức rèm ố màu vàng, lờ mờ chỗ tối chỗ sáng làm cho căn phòng thêm ảm đạm. Căn phòng vẫn còn tối như hợp với tâm trạng của Huệ. Nếu còn nước mắt có lẽ cô đã lại thổn thức. Đêm hôm qua, cô đã khóc hết nước mắt đến khi ngủ thiếp đi. Bây giờ thì mắt cô đỏ hoe và sưng húp. Cô lừ đừ ngồi dậy, đi đi lại lại trong phòng, đến tủ áo, chọn lấy một bộ. Lặng lẽ cởi chiếc áo ngủ ra và mặc vào chiếc quần jean xanh nhạt với thun ngắn ngủn màu kem. Ký ức đêm hôm qua lại len vào óc cứ như một con dao vô hình cứa vào tim cô. Ngay lúc này, cô muốn lê bước về chiếc giường và lẩn tránh cái thế giới chứa quá nhiều sự đau đớn này. Cô đã bình tĩnh lại, bước về phòng tắm và bật công tắc điện. Ánh đèn sáng lên xua đi bóng tối, và cô dụi mắt vì chói. Cô mở vòi sen, nước chảy xối xả nhưng cô chẳng hề quan tâm đến điều đó. Cô quay lại tủ áo, nhìn mình trong gương, thoáng hãi hùng vì dáng vẻ của mình. Tóc tai rối bời, đôi mắt to sáng giờ đây sưng húp và đỏ. Cô đến gần tấm gương soi mặt treo trên tường và chải mái tóc, mái tóc ôm lấy khuôn mặt cô trông như khuôn mặt một thiên thần. Làn da đẹp và vẻ duyên dáng với đôi mắt to buồn càng làm cho khuôn mặt của cô có nét gì đó rất quyến rũ. Cô vội vàng tô màu nâu lên đôi mắt và môi rồi đi xuống cầu thang. Lúc này mặt trời đã lên cao và ánh nắng thật chói chang. Cô lại nhìn vào gương lần nữa, túm lấy túi xách và bước ra đường. Bên ngoài, trời mùa thu se se lạnh. Đó là mùa cô thích nhất, thế nhưng giờ đây cô thấy lòng

dửng dưng. Thế giới của cô bây giờ đã trở nên ảm đạm vô cùng. Những ánh nắng rực rỡ ngày hè hay thảm lá vàng mùa thu đối với cô bây giờ cũng giống như những ước mơ của cô, nó đã tan thành tro bụi.

Chiếc xe buýt đang dừng ngay nơi mọi người đang chen chúc nhau. Tiếng cười nói ơi ới như mọi khi gần như làm cô vui trở lại, thế nhưng có cái gì đó nặng nề trong cô đã làm cô không thể nào vui được. Cô bước lên xe và nhìn nhiều người đang ngồi cười nói vui vẻ ở đàng sau, cô thấy ghen ghét với họ, cô xoay đi và ngồi ngay phía trước. Thế rồi ký ức của những bất hạnh lại trào dâng trong cô...

*

Huệ lang thang trên phố với Ẩn và Trung trên chiếc Dearm của Ẩn. Một ngày lang thang khắp phố phường đã trôi qua thật vui vẻ, giờ đây cô sắp tham dự buổi dạ tiệc. Là con trai tổng giám đốc nên Ẩn có một căn hộ riêng, một nơi thật hoàn hảo để chè chén. Mọi người tụm năm tụm ba. Một giọng nói cất lên: "Huệ ơi". Cô quay lại thì thấy Hoàng đang đứng ở đó. Cô reo lên: "A, anh Hoàng!" nhưng trước khi cô kịp nói tiếp thì Ẩn đã vòng tay ngang người cô kéo cô đi. Cô liếc về phía sau thì thấy khuôn mặt Hoàng xịu xuống như bánh bao chiều. Cô muốn chạy ngược trở lại, để xin lỗi Hoàng, nhưng chẳng hiểu sao cô cứ để Ẩn lôi đi. Từ căn phòng khách nhỏ hẹp, mọi người kéo nhau vào nhà bếp. Có mấy chai rượu và vài chục két bia ở đó. Cô và Ẩn bị mọi người lấn chen té xuống một chiếc đi-văng . Ở đây đông đúc và ồn ào. Mọi người đều cầm ly trên tay và la hét chúc tụng nhau bằng đủ mọi cớ trên đời. Vị đắng của bia rượu làm cổ họng cô như bốc cháy, nhưng dù sao thì giờ đây cô cũng đã quen dần rồi. Cô bỗng nhớ không hiểu sao trước kia vị bia thường hăng nồng mũi cô và làm cô thấy nóng ruột.

*

Chiếc xe bus bỗng dừng lại, xóc nảy lên lôi tuột cô về hiện tại. Cô đứng lên và bước xuống xe. Hoàng, người bạn từ thuở nhỏ, đang đứng đợi ở đó, tay giấu sau lưng toét miệng cười. Trong chiếc áo sơ mi màu trắng và chiếc quần tây sẫm màu bao giờ anh cũng có dáng vẻ của một người hiền lành. Cô lặng nhìn khuôn mặt dịu dàng của anh những muốn chạy ào vào vòng tay của anh. Cô biết anh sẽ là chiếc bè chở cô đi qua những cơn bão biển của cuộc đời. Anh sẽ không để cô gặp phải điều gì bất hạnh mặc dù cuộc đời đã và sẽ dành cho anh những điều nghiệt ngã nhất. Mồ côi cha mẹ thừ thuở nhỏ, thế nhưng anh đã tự kiếm sống và làm thuê bằng đủ mọi thứ nghề, để rồi có thể tiếp tục học nốt hai năm cuối đại học. Thế nhưng có điều gì đó níu cô lại. Cô không muốn làm anh bị tổn thương. Cô bước đến bên cạnh anh và cầu mong cho đôi mắt của mình đừng để lộ ra những sợ hãi và nỗi buồn. Hoàng bước đến nắm chặt lấy tay cô và nhét vào một đóa hoa hồng bạch, gói cẩn thận trong giấy bóng mà nãy giờ anh giấu sau lưng. Cô nhìn sững đóa hoa và nhẹ nhàng đưa lên mũi. Hoàng không nói gì. Anh nắm tay cô và đưa cô vào trường. Họ ngồi với nhau trong thư viện cho đến khi chuông reo vào lớp. Anh kể về đội bóng của anh, về trận đấu ngày hôm qua. Dường như anh luôn có mọi điều để kể cho cô. Cô lắng nghe anh nhưng tâm hồn cô lại thả về bữa dạ tiệc đêm ấy.

*

Có người đưa ra một cái túi, ai đó thả xuống một cuốn giấy. Ẩn cúi người về phía trước đón lấy và cẩn thận quấn một điếu thuốc. Anh ta đưa điếu thuốc lên môi, châm lửa và kéo một hơi dài. Mẩu thuốc được chuyền hết từ người này đến người khác. Cô cũng được hít một hơi. Đầu cô ong ong và một đám mây mù che đôi mắt cô. Thế rồi cô cảm thấy như mình đang lạc vào một thế giới khác....Ký ức trở lại với cô sau những giây phút bồng bềnh trôi qua. Cô nhìn xung quanh mình. Trên những bức tường chẳng có gì ngoài những hình ảnh những cô người mẫu ăn mặc hở hang. Trí óc cô đã tỉnh táo trở lại để cô nhận ra mình đang ở trong phòng ngủ của Ẩn. Cô liếc sang bên phải. Ẩn đang nằm đó đang ngủ say như một em bé. Cô nhìn xuống sàn nhà và bắt gặp một đống áo quần ném lộn xộn trong một góc. Cô thầm nghĩ sao mà trông chúng có vẻ quen quen. Một ánh sáng lóe lên phía sau lưng làm cô nhận ra đó là áo quần của cô. Cô trườn ra khỏi giường, tim cô thắt lại. Những ánh sáng xuyên qua những tấm rèm màu đỏ thẫm làm cho căn phòng có vẻ như là không có thực. Cô vấp phải đống áo quần của mình, cô mặc áo trong cái ánh sáng lặng lẽ đó. Áo quần của cô lẫn lộn mùi thuốc lá và bia rượu. Cô lần ra phòng khách. Hoàng và hai người bạn của anh ta đang nằm trên sàn nhà. Những két bia trống không đang nằm la liệt, mùi hôi của bia xộc vào mũi cô. Cô đi vào buồng tắm nhưng bên trong toàn mấy gã

con trai và nồng mùi nước tiểu. Một cảm giác buồn nôn ập đến, cô chạy vào toilet và nôn thốc tháo. Cô cảm thấy dễ chịu hơn. Cô quay trở về phòng và thả người xuống chiếc ghế dài. Cô đơn trong sự im lặng kỳ lạ, cô bỗng nhớ lại tất cả những lần mẹ cô say rượu trở về nhà với vài người đàn ông lạ hoắc. Những lần như thế mẹ cô luôn la hét cô, gọi cô là đứa con gái hư, là đứa nghiện rượu. Cô ghét chính mình vì bây giờ cô giống y hệt mẹ cô.

*

"Huệ, Huệ" giọng của Hoàng trôi dạt vào trong ý nghĩ của cô. Cô giật mình quay lại và thấy đôi mắt thương yêu của Hoàng đang nhìn cô. Cô mỉm cười yếu ớt. "Em không nghe anh nói gì hết phải không?" Anh hỏi.

Cô lắc đầu, cảm thấy trong người tệ hại hơn nhưng cố không để lộ ra.

"Em không sao chứ" Hoàng hỏi, giọng đầy vẻ quan tâm. "Lúc nãy em thế nào ấy. Hình như em cô giấu anh điều gì đó"

Cô muốn ngả người vào vòng tay anh mà khóc. Cô ước mong có thể kể cho anh nghe chuyện đau lòng của mình, nhưng một mãnh lực nào đó níu kéo cô lại. Trước khi cô có thể đưa ra một lời giải thích thì chuông reo, cắt ngang cuộc nói chuyện của họ. Cô vội vã chạy về lớp. Tâm trí cô lại không sao dứt khỏi cái hồi ức dai dẳng đó, cái quá khứ cay nghiệt kể từ cái hôm tiệc tùng đó.

*

Tuần trước, Trung đến bên cạnh và thì thào vào tai cô "Có tin không hay về Ân đấy, đến nhà Ân ngay đi". Cô đã tránh né những cuộc tiệc tùng một thời gian dài, thậm chí những ý tưởng về nó cũng làm cho cô khó chịu. Cô tự hứa rằng sẽ không bao giờ cô lại tự đưa mình vào trong một tình huống như lần ấy, thế nhưng cô vẫn đi theo Trung. Trung chở Huệ đi ngang qua những dãy phố dài. Trung chẳng nói gì về bữa tiệc hôm ấy mặc dù Huệ cố gặng hỏi. Khu nhà của Ân hiện ra trước mắt cô, cô ngập ngừng bước lên cầu thang, cố gắng xua đi cảm giác tởm lợm khi trước. Trung vội vã bước cạnh cô, không có thì giờ để ngần ngại. Cái mùi nồng hăng của bia và khói đã trùm lấy cô khi cô bước vào căn phòng đông người. Cô nhìn chung quanh, tìm kiếm một khuôn mặt quen thuộc, nhưng cũng không thấy ai, kể cả Ân, trong cái đám mờ mịt ấy. Cô đi thẳng xuống bếp, cũng không thấy một ai quen. Cô quay trở lại phòng khách và bắt gặp một mẩu đối thoại rợn người:

"Ê, mày nghe gì chưa? Cúc nhiễm AIDS rồi. Ân đang sợ quá chừng. Tao chưa bao giờ thấy ảnh trong tình trạng như thế này"

"Nè, đưa cái đó qua đây rồi mới tới phiên mày nghe chưa" gã con trai đang chỉ cái điếu thuốc đang được chuyền tay nhau

Cô khiếp hãi. Làm sao tụi nó có thể tỉnh bơ trước chuyện đó như thể Cúc chỉ bị cảm cúm xoàng. Đó cũng là lúc cô nhận ra chuyện này đối với cô khủng khiếp như thế nào. Cô đã ngủ với Ân—hoặc ít nhất cô đã nghĩ như thế. Cô không thể nhớ nổi. Ai đó đưa cho cô một cái ly và rót bia vào cho cô, thế mà cô buông cái ly xuống sàn. Mọi người hét lên nhưng cô chẳng màng. Giác quan của cô chỉ cho cô biết Ân đang ở đâu, cô đi lần đến phòng ngủ của Ân. Ân đang ngồi trong căn phòng mờ tối. Vỏ chai lăn lóc dưới chân giường. "Ân, Huệ đây mà" cô nói khẽ khàng mà không nhận ra cả giọng nói của chính mình. Ân nhìn cô. Ân khuôn mặt của đứa trẻ mười tám nhưng chòm râu dê của gã 20. Nhìn Ân đang trốn trong phòng như thế này cô thấy sợ hãi. Ân là người luôn đón nhận những tin xấu một cách thoải mái và cóc cần, tựa như không có gì có thể chạm được anh ta. Đó không còn là khuôn mặt điển trai kiêu kỳ của một thanh niên 20 luôn làm cô mê mệt.

"Em cũng biết chuyện rồi phải không?" Giọng nói Ân nghe như vang từ nơi xa xăm nào đó. Cô ngồi xuống và nắm lấy tay Ân. Ân bỗng nhìn vào mắt cô và ghì chặt lấy cô.
"Anh xin lỗi Huệ, anh không bao giờ muốn làm hại đời em cả. Anh nói thật tình đó". Có cái gì đó mềm yếu và ân hận bên trong những lời nói của Ân, của một gã con trai vẫn hay coi thường lũ con gái vây quanh. Tuy nhiên, những lời nói này làm cho cô mủi lòng. Cô dựa vào Ân và khóc nức nở. Ân ôm lấy cô và họ ngồi đó với nhau cùng kinh hoàng vì tuyệt vọng. Bên ngoài bữa tiệc cũng tàn như hai trái tim tuyệt vọng đang gắn vào nhau chia sẻ với nhau niềm bất hạnh.

71- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

*

Có ai đó đến sau lưng cô. Cô nhìn đồng hồ trên tường, bối rối và mất phương hướng. Mười một giờ rưỡi. Giờ nghỉ trưa. Cô chạy vội ra căng tin. Căng tin bỗng rộ lên một lượt mọi người cất tiếng chào cô. Cô thấy Hoàng đang vẫy cô ở đó. Anh đang ngồi ở chiếc bàn mọi khi với bạn bè chung quanh. Cô bước đến uể oải và thả cặp sách đánh thịch lên bàn. Lúc đó cô bỗng nhìn thấy Kim đang ngồi rất gần với Hoàng. “Huệ, sao em không ngồi xuống mà đứng ngây ra thế”. Hoàng hỏi khi anh bước đến và kéo cô ngồi xuống.

Cô ngồi gần Hoàng rồi thì thào vào tai anh: "Cô ấy làm gì ở đây thế?”. "Anh không biết, anh đâu có mời cô ta". Hoàng thì thào trở lại. "Em muốn ăn chút gì ở ngoài đường không?" Cô gật đầu và đứng dậy. Hoàng nắm tay cô và với tay lấy cặp của cô. Họ đi với nhau về phía quán nhỏ bên kia đường.

Hoàng mua cho Huệ hộp bánh. Họ ngồi bên nhau tại một chiếc bàn nhỏ.”Em không trả lời anh câu hỏi sáng nay. Em không muốn cho anh biết chuyện gì đã xảy ra sao? Chúng ta đâu có giữ bí mật với nhau chuyện gì đâu". Cô cảm thấy một sự giận hờn trong giọng nói của anh, nhưng cố tình tỏ ra không nhận thấy.

“Em không sao cả mà, thật mà” Cô cố nói dối, thậm chí biết Hoàng sẽ không tin điều đó.

"Dạo này em cứ nói dối luôn. Có phải Ân đã lây cho em tính xấu đó không? Cô bỗng tức giận không nói gì thêm nữa. Đó là điều anh có thể đổ lỗi cho cô nhưng đem Ân vào chuyện này thì cô không muốn. Cô biết Kim luôn theo đuổi Hoàng, nhưng có bao giờ cô nói xấu về Kim. Cô bỗng đưa tay lên tát vào mặt Hoàng, nhanh đến nỗi cô không kịp biết mình đang làm gì.

Hoàng nhìn sững cô. Những ngón tay đỏ in hằn trên má anh.”

“Anh không được xía vào chuyện của tôi, hoặc là đừng can dự gì vào đời tôi.” Cô mệt lử sau khi thốt nên lời đó và bỏ chạy, bỏ lại cả cặp sách. Mọi người hầu hết là sinh viên trong quán đều nhìn theo cô. Chỉ khi cô nghĩ rằng cô đã bỏ chạy khá xa thì có ai đó nắm lấy cánh tay cô. Cô quay lại và đối diện với Hoàng. Mắt anh đầy vẻ ân hận. Anh kéo cô ra một góc và đợi đến khi mọi người hết chú ý. Anh nắm chặt lấy cô hơn khi cô toan tính bỏ chạy. “Ui da, Hoàng, anh làm em đau. Hãy đi đi mà!” Cô nhìn lên và thấy khuôn mặt dịu dàng của Hoàng. “Anh xin lỗi". Anh nói với giọng chán nản, nới lỏng tay ra nhưng vẫn giữ cô.“Tại sao bây giờ em hành động khác thường thế? Bỗng dưng em bắt đầu cáu kỉnh và xa lánh mọi người, mọi hành động cứ y như một đứa trẻ hư hỏng. Anh muốn biết những gì đang xảy ra, anh muốn giúp em". Hoàng nói với một quả quyết trên khuôn mặt làm cho cô nhận thấy rằng anh sẽ không để cho cô đi nếu anh không được trả lời. Cô quay đi, cảm thấy yếu đuối và sợ hãi. Cô biết cô sẽ không thể chịu nỗi nếu cứ giữ ấy bí mật này một mình.

Hoàng chạm vào vai cô."Huệ.." Cô bắt đầu nấc lên. Những giọt nước mắt giờ đây đã tuôn tràn không dứt. Cô đã để mặc cho câu chuyện của mình chảy ào ra khỏi bờ môi. Khuôn mặt của Hoàng rực lên hàng trăm thứ tình cảm xung đột. Cuối cùng cô ngã gục trong cánh tay của Hoàng, gục đầu trên vai Hoàng và khóc nức nở. Trước sự ngạc nhiên của cô, anh đã không bỏ đi. Anh ôm lấy cô và an ủi cô bằng những lời lẽ dịu dàng nhằm xua đi bầu không khí im lặng. Sau vài phút, Hoàng hỏi: “Khi nào em đi lấy kết quả?” Cô cố nén sự đau khổ, quệt mắt : “Chiều nay” Hoàng im lặng một lúc rồi nói: "Anh không muốn em đi một mình. Hãy đợi anh sau khi hết tiết 2, anh sẽ cùng đi với em". Anh ghì cô lần nữa và hôn lên trán cô: “Nhớ là chờ anh ở trước trường nhé”

Cô gật đầu, không muốn để anh đi. Hoàng quay người đi nhưng cô đặt một tay lên vai anh kéo anh lại. Cô muốn thì thào vào tai anh: "Em yêu anh". Thế nhưng cô chỉ đứng im nhìn sững Hoàng.

*

Tuần trước, cô lặng lẽ đi đến bệnh viện. Sau nhiều đêm thức trắng cô quyết định phải biết rõ ràng số phận của cuộc đời mình. Cô bước dọc theo hành lang bệnh viện. Nhìn thấy những phụ nữ lớn tuổi ngồi chuyện trò vui vẻ chờ tới phiên họ, cô bỗng thấy an tâm. Căn phòng đợi trông sạch sẽ và nóng nực nhưng nó vẫn làm cô cảm thấy lạnh người. Một cô y tá hỏi cô:

“Em đến xét nghiệm hả?”

"Dạ. Em đợi gặp BS Thành"

"Em tên là gì?"

"Nguyễn thị Hồng Huệ"

"Ở 160 Yersin phải không?

"Dạ."
"Em đi dọc dãy phòng này, đến phòng xét nghiệm số 4 nằm ở bên trái." "Cảm ơn chị" Huệ nói và đi dọc theo dãy phòng. Một y tá khác hỏi tên và đưa cô vào gặp bác sĩ. Năm phút sau, bác sĩ Thành xuất hiện. Một y tá sát trùng trên cánh tay cô và lấy máu. Cô nhắm mắt lại cho đến khi cảm thấy kim đã được rút ra khỏi cánh tay. "Bảy ngày sau đến lấy kết quả". Bác sĩ Thành hẹn cô.
Bảy ngày trôi qua trong nỗi sợ hãi đã làm cho cô mất ăn mất ngủ. Huệ ước rằng cái giờ phút ấy sẽ không đến, nhưng dường như nó còn đến nhanh hơn. Chiều nay, Huệ đợi Hoàng trước cổng trường. "Không có vấn đề gì đâu" cô tự nhủ thầm. Bầu trời đã bắt đầu ấm mặc dù vẫn còn nhiều cơn gió thu se se. Giọng của Hoàng vang lên bên tai cô. "Em thấy trong người thế nào?". "Em thấy sợ". Cô cảm thấy như trong người rã rời. Trí óc của cô trôi dạt tận đâu đâu. Chân cô trĩu nặng như có thể khuỵu xuống dưới sức nặng của cô

"Đi được chứ em?" Hoàng hỏi

"Em đã sẵn sàng rồi" Cô chậm rãi ngồi lên xe của Hoàng. Cảnh vật quen thuộc hai bên đường lướt nhanh qua mắt cô, cảnh vật trông ảm đạm như mọi thứ khác trong đời cô. Cô nhìn vào lưng Hoàng cảm thấy dào dạt trong lòng. Cô cảm thấy hạnh phúc khi nghe Hoàng đòi đi với cô. Khi nhận ra đã đến bệnh viện cô bỗng thấy sợ hãi vô cùng. Bất giác cô ôm chặt lấy Hoàng và cảm tay Hoàng nắm lấy tay cô. Cô bỗng thấy đau quặn trong ruột và muốn nhảy xuống xe bỏ chạy. Nhưng Hoàng đã ngừng xe lại nắm tay cô. Họ đi đến phòng xét nghiệm số 4. Bác sĩ Thành bước ra và chào cô.

"À, cô đến lấy kết quả xét nghiệm phải không?

Hoàng bước đến: "Xin lỗi bác sĩ, tôi là người nhà của Huệ."

"Vâng, mời anh vào trong này"

Hoàng bước vào sau khi dặn Huệ ở lại đợi bên ngoài. Thời gian dường như bất tận trước khi họ trở lại. Hoàng là người đầu tiên trở lại trong phòng. Nỗi kinh hoàng xâm chiếm lấy cô khi cô thấy những giọt nước mắt lăn trên má anh. Anh chạy ào đến bên cô ghì lấy cô. Khi anh để cô ngồi xuống cô nhìn vào mắt anh.

"Em không bị nhiễm AIDS!", anh thì thào trong khi cô khuỵu xuống trong vòng tay anh. Hoàng nhìn xuống cô, nhìn xuống khuôn mặt thiên thần của người con gái mà anh hằng yêu mến. Thiên thần của anh đã bị thương đôi cánh nhưng anh không bao giờ để nó rơi xuống. Anh thì thầm với Huệ: "Anh yêu em".

NHỊ TƯỜNG



THIÊN HÀ

MÙA XUÂN TRÊN ĐỒI TĂNG NHƠN PHÚ

Biết mấy mùa Xuân trôi
Trên đồi Tăng Nhơn Phú
chén giao thừa vàng quánh
tuổi xanh rơi
Một góc Sài Gòn
một xó đời tôi
đêm trừ tịch đen ngòm
giữa bao la sâu thẳm
như bức tranh mây lơ lửng đỉnh trời
bức tranh khổng lồ siêu hình, siêu thực
rất mong manh
mà cực kỳ sinh động
những bóng hình chợt biến, chợt tan
thoáng ẩn thoáng hiện
người con gái thoát tục giữa trần gian
bật khóc, bật cười
Gió vẫn thổi, mây vẫn trôi
người họa sĩ đa mang
chấm phá bức tranh đời
ngẩn ngơ trước ánh cầu vòng bảy sắc
vũ trụ cũng biết cười biết khóc
Dị quái cũng biết buồn vui
bức tranh đời mỗi người một xó
cảm nhận thế nào, chính là thế đó
Bảo quái vật, ừ thì quái vật
bải thần linh, ừ rõ thần linh
Cơn gió chướng nổi lên
xao xác biển tình
bão sấm sét phận mình
ừ, cũng phải
bảo nàng xuân dịu dàng trước ngõ
đợi tình yêu ngơ ngác bên trời
cũng phải thôi
có sao đâu
yêu mãi bức tranh đời
dù bão nổi phong ba
đất trời giận dữ
mùa xuân trôi dài
trên đồi Tăng Nhơn Phú
Chợt nghe hồn thao thức tuổi ba mươi

THIÊN HÀ

74- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn

MÙA TẾT

NGUYỄN LỆ UYÊN

Ông Hai Son đã già. Già lắm rồi. Ông một mực không chịu đi, nhưng con ông thì nói: Cha vẫn còn sức khỏe nên đi một chuyến cho biết xứ người. Xứ người và xứ ta thì có khác gì nhau? Ông phân vân. Ông từ chối. Viện mọi lý lẽ để từ chối chuyện trả hiếu của con cái. Cù cưa qua lại mãi trên dây nói, không xong. Ông chấp nhận thua cuộc vì không đủ lý lẽ với chúng, cuối cùng đành phải làm hộ chiếu, xin visa rồi leo lên máy bay. Hàng trăm người lần lượt leo lên. Áo xống đủ kiểu tây tàu, cà vạt, khăn choàng. Riêng ông độc nhất một bộ bà ba, dép nhựa. Mọi người ngó ông mỉm cười. Ông cũng nở nụ cười méo mó thu người ngồi suốt mười mấy tiếng. Xuống sân bay, con ông nhìn ông bằng ánh mắt khác, không như những người nhìn ông lúc lên máy bay. Cái nhìn khác lạ, hình như buồn, như không hài lòng...

Giờ thì ông ngồi đây một mình, ngồi chong ngóc nhìn tuyết rơi trắng xóa bên ngoài khung kính cửa sổ.

Hơn bốn năm rồi, ngày nào ông cũng ở nhà một mình, loay hoay với mớ kỷ niệm cũ kỹ nơi quê nhà, bởi xứ *Xì-Tô* này ông không có bạn, chung quanh toàn người lạ, nói thứ ngôn ngữ lạ. Mỗi lần giao tiếp chỉ thấy tội nghiệp cho đôi tay, thân hình và đôi khi cả chân nữa. Luôn vặn vẹo, luôn đưa lên đưa xuống, miệng há ra, môi vẩu lên, tay chỉ chọt, chân hươ hươ như người động kinh. Có khi người bản xứ cũng hiểu đôi chút, ông cũng hiểu đôi chút qua những cái gật đầu theo cảm tính, không mấy chắc chắn. Còn hai đứa cháu không khác chi bọn họ: *oong, hót quaa... ai đơn*...Chịu. Ông cháu mà y như người khác xứ.

75- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Chuyện trò bằng chân tay khiến ông chán ngấy, dẹp nỗi buồn sang một bên, lò dò bước vào nhà. Nhà trống trơn, càng buồn hơn. Đứng lên ngồi xuống, rồi tựa cửa nhóng ra ngoài. Tuyết phủ dày. Thẫn thờ bước lại giá sách, lấy ra một cuốn, giở vài trang. Cũng chữ a, chữ e, chữ h... nhưng ông không tài nào đọc được hiểu được, lòng buồn xo. Xớ rớ một lúc, ông quay qua nói chuyện với bà vợ đang ngồi trong khung kính. Ông nói nhiều chuyện với bà, từ hồi chận trâu, tắm sông tới khi lớn lên, nhìn nhau, lấy nhau... bao chuyện tân toan, tấm mẳn ông thầm thì, lúc cao lúc thấp, nhưng thật ra chỉ mình ông nghe. Vợ ông cứ ngồi trong khung kính ngó ông và nở nụ cười muôn thuở.

Có bữa chịu không thấu, dằn lòng đợi đến chủ nhật, ông kêu vợ chồng thằng con ra ngồi trên ghế sopha, trước mặt mình:

- Cha nói thiệt. Quá đủ rồi, là chịu quá đủ rồi. Hai đứa con mua vé cho cha về.

Thằng con trai:

- Bên nhà không còn ai nữa. Ba cứ thui thủi một mình, tối lửa tắt đèn...

Con dâu thêm:

- Bên này có đủ mọi tiện nghi chăm sóc, kể cả sức khỏe, cha lo gì.

Ông cáu:

- Thằng Quảng kêu bên nhà mình cha thui thủi, nhưng còn bà con hàng xóm, còn nói được, còn nghe chuyện với nhau, chớ bên này cha thui thủi coi bộ nặng hơn, y như người câm ra dấu vậy.

- Thôi cha, mặc áo ấm vào rồi cả nhà ra ngoài *pạac* sưởi nắng, ăn trưa.

Ông cười rung lên, thiếu chút nữa là đứt hơi:

- Đó đó... bên này chạy đi tìm nắng, còn ở nhà nắng giàu vô kể. Nắng tràn xuống sân, chun tọt vô nhà... đâu có mắc công tìm kiếm?

Đó cũng là câu nói cuối cùng rớt đánh đụi xuống sàn nhà, giữa tiếng reo của hai đứa cháu: *ya...yaa... gâu pạac... yayaaa...*

Cái *gâu pạac* của cháu và hai con ông là bãi cỏ mút tầm mắt, là những đường đi uốn lượn, cây cối xanh um, bồn hoa, vòi nước, là những bà đầm nằm tênh hênh phơi nắng, trẻ con tung tăng chạy nhảy. Ngó quanh quất chẳng thấy ai da vàng mũi tẹt như mình, ngoại trừ cha con ông cháu đang ngồi dưới tán cây cổ thụ! Ông đưa mắt nhìn một vòng rồi nhìn lại chân tay mình, hình như còn bám nặng mùi bùn phèn ở đâu đó, thoang thoảng, bắt ông nhớ, nỗi nhớ mênh mông như đám mây trắng đang bay qua trên đầu.

Bữa nay chỉ mới giữa tuần, có nghĩa là còn ngồi đợi ba ngày nữa cha con ông cháu mới gặp mặt nhau đông đủ, có nghĩa là ông còn phải đứng nơi cửa sổ nhìn ra bên ngoài: những chiếc xe cố sức trườn trên lớp tuyết giống con trùn bị ném lên mặt đất, khó khăn, chậm chạp; hàng cây trước nhà trắng xóa in hệt những tảng bông gòn bám chặt, giống như hồi nhỏ nhà ông bắn bông vải bằng cây cung để kéo sợi, bám trắng người. Nhưng những mảng bông bám lên người chỉ cần đưa tay phủi nhẹ là sạch trơn. Còn màu trắng nơi quê người thì nhếch nhác, ẩm ướt toàn một màu trắng lạnh lẽo, tang tóc đến vô cùng.

Trời đất, xứ sở chi mà có mùa đông khắc nghiệt, lạnh buốt; xứ sở chi mà mọi thứ đều không

giống quê nhà? Ông liếc lên tấm lịch móc trên tường. Lịch chỉ độc nhất có ngày tháng dương, không thấy một ô, một hàng ngày âm. Ông cố moi óc, sắp xếp: 1/20 có nghĩa là ngày 20 tháng Giêng lịch tây. Ông xòe hai tay ra đếm, cộng trừ. Vậy là nhằm ngày mùng 6 tháng Chạp ta. "Cha mẹ ơi!" ông kêu lên sắp tết rồi. Chỉ còn 17 ngày nữa sẽ đưa ông Táo. Đã năm cái tết qua đi ông không được đưa rước ông Táo, không được đốt vàng mã cho ông bà, ông Táo lên chầu Ngọc Hoàng cứ một bộ quần áo cũ kỹ từ những năm trước khi ông còn ở quê, nay thì rách rưới, tả tơi. Ở xứ *Xì Tô* này tìm đâu ra vàng mã, tìm đâu ra bộ quần áo, cả miếng cốm hộc đưa ông Táo về Trời? Năm ngoái, bí quá, nhớ quá ông loay hoay tìm giấy báo cũ ngồi cắt bộ quần áo cho ông Táo, tìm hộp bút màu của cháu tô vẽ lên. Những mảng màu xanh đỏ như bức tranh, không phải loại tranh làng Hồ mà của ông tự chế, lòe loẹt. Ông tự nhủ: miễn sao có bộ áo quần tươm tất cho Táo công là đủ. Nửa đêm, ông lén ra sau nhà để xe, bày chiếc bàn con đặt ba cây nến thay nhang đèn, một dĩa chocola thay cốm, một chút mứt chery thay riêm gừng... Đang lâm râm khấn vái, thằng con bất ngờ xuất hiện, la lên giận dữ: "Trời! Cha? Kiểu này thì cháy ga ra như chơi. Ở xứ người mà cha chẳng hiểu gì cả? Táo tiếc gì, chỉ vớ vẩn". Ông giật mình ngó sững bộ mặt hằm hằm của thằng con. Nó bị Tây hóa rồi, đâu còn là con mình nữa. Ông thoáng nghĩ trong đầu và lẳng lặng dẹp tất, lẳng lặng vào phòng. Buồn mà không biết lấy ai chia sẻ cùng.

Ông nghĩ: không đưa, không rước, không cúng bái bằng những lễ vật cụ thể thì cúng bái đưa rước bằng tâm linh, bằng trí tưởng tượng. Hoàn cảnh mà, ông bà nào nỡ quở trách? Hăm ba tới ông sẽ làm theo cách đó. Sắp tết rồi.

Phải, ở quê nhà đang là mùa tết. Cái mùa thiệt lạ lùng. Mùa luôn làm ông xao xuyến dẫu cho lúc hãy còn trẻ hay đã già. Bắt đầu là thứ gió chướng mang chút hơi lạnh ngọt ngào nhuộm đầy màu nắng vàng trải rộng như dãi lụa, bầu trời lúc trong vắt lúc lơ thơ vài đám mây trắng vắt ngang rồi bất ngờ âm u bất ngờ nắng, bất ngờ rớt chút mưa xuân; những hột mưa chỉ đủ làm xoăn tí bụi đường thành những ô tròn bằng mút đũa. Rồi trong vườn, sân nhà những bông vạn thọ bắt đầu nở lúp búp và chỉ sau mươi hôm thôi là xòe ra rực rỡ. Loại hoa này mới lạ, lâu tàn, đơm kín như mâm xôi. Hèn chi ông bà đặt tên vạn thọ cũng phải. Loại hoa ấy, cùng với đất trời làm sáng rực lên một góc vườn. Bướm nữa. Bướm vờn quanh những cánh hoa và đâu đó tiếng chim hót rộn ràng, xoắn xít như bóng nắng muốn trói chúng lại rồi thả tung lên trời cao.

Xâm xẩm thì tiếng chày giã cốm bắt đầu nện thình thịch, hương cốm mùa Giêng theo tiếng chày bay lên, lan tỏa khắp các truông tre, thơm lừng lựng. Tháng Chạp, bếp nhà nào cũng đỏ lửa. Khói củi, khói than nồng nàn. Chảo riêm gừng sôi lục sục. Những mảng đường trắng bao lớp mỏng miếng riêm như thể các cô gái thoa chút phấn làm duyên... Tất cả những thứ đó, qua trí nhớ còm cõi khiến ông nôn nao như thể mình là đứa trẻ nít chờ ngóng mẹ mua bộ áo quần mới, giày dép mới.

Bốn mùa tết qua đi lặng lẽ nơi xứ người. Ai cũng dửng dưng với nó. Người bản xứ, không cùng văn hóa, ngôn ngữ đã đành một lẽ. Đến cả những lưu dân nơi quê người cũng không có chút thời gian hưởng mùa tết! Ông bạn già tận tít Cali năm ngoái gọi xuống: "Người đồng hương thì nhiều, cũng tết nhứt, bánh trái, chúc tụng... nhưng sao tui thấy nó lạt phèo". Ông hỏi cớ sao lại lạt phèo? Ông bạn già đáp: Không có mùa tết. Không có không khí tết như quê nhà! Nói và ông thở đánh xì và gát máy y như rằng đó là lời trăn trối với người bạn chân tình.

Suốt cả tuần, Hai Son cứ loay hoay với mùa tết của ông. Ông nhớ miếng thịt kho tàu, nhớ món cải chua, củ kiệu tôm khô và xị rượu đế, những lùm vạn thọ, cúc và lũ trẻ nít xúng xính áo mới, bao lì xì màu đỏ tươi và cả câu hò mang mang tận xóm dưới... chúng quyện với mùi nhang khiến chỗ nào cũng thơm ngan ngát.

Giá như có đôi cánh, ông sẽ bay lên, bay ra khỏi xứ tuyết trắng xóa buồn thảm, bay về tận ngôi làng bé nhỏ của mình ngay lập tức để hưởng trọn vẹn mùa tết ngọt ngào.

NGUYỄN LỆ UYÊN

77- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

NỬA HỒN TRONG TRANH

VŨ LƯU XUÂN

Chiều ba mươi tết, lão đãng tử già thu xếp mớ đồ đạc lỉnh kỉnh, leo lên chiếc xe gắn máy cũ kỹ rồi bỏ đi, việc lão bỏ nhà đi biền biệt mấy ngày liền đã trở thành thói quen, gia đình cũng chẳng ai buồn để ý, chỉ có điều hôm nay ba mươi tết, lão quên cả việc khói nhang là chuyện tương đối bất thường.

Con ngựa già đủ sức chạy một mạch đoạn đường ba chục cây số, đưa lão tới vùng bán sơn địa, lão lặng lẽ dắt xe vào ngôi chùa cổ, trước cổng tam quan lờ mờ hàng chữ Hán: Thạch Tân tự. Chùa Bến Đá lọt giữa ba tầng núi, trước mặt là sông. Lão có vẻ hấp tấp, không ghé vào thiền phòng thăm sư cụ, mà theo lối mòn quen thuộc vòng xuống hậu liêu, rẽ thẳng ra mé bờ sông. Ráng chiều vàng úa, phiêu phiêu đổ, bờ sông phất phơ mấy hàng lệ liễu, xen lẫn với vài chục gốc đào bắc, mai nam. Cảnh vắng thêm phần hoang phế, rét mướt, tĩnh lặng đến vô cùng. Sư già khoác vội chiếc áo cà sa bạc phếch, lặng lẽ liêu xiêu men theo bờ sông, tiến tới gần lão, lão cũng chỉ lặng lẽ gật đầu chào cố nhân. Mớ dụng cụ bầy ra trên bãi cỏ non, một giá vẽ, mớ cọ, hộp bột màu, tờ giấy làm hàng mã xam xám, bồi sẵn trên miếng ván ép được xếp lên giá. Sư già nheo mắt:

- Ông đi vẽ tranh?

- Vâng.

Lão chậm rãi:

- Đãng tử hồi đầu, sáu mươi tuổi bắt đầu học vẽ, lòng chỉ ao ước có được bức tranh chùa

Thạch Tân vào đêm ba mươi tết.

- Sao lại phải vẽ vào đêm ba mươi tết?

- Vẽ không giống như chụp, máy ảnh vô tri. Còn người nghệ sĩ nhìn cảnh bằng hồn.

Sư già gật gù, vẻ đăm chiêu. Lão đãng tử chợt thao thao, dáng thanh thoát, vời vợi trang nghiêm như hòa thượng thuyết pháp, trong ánh mắt già một tia nắng chiều sắp tắt vụt sáng lên:

- Đêm ba mươi tết không giống bất kỳ một đêm nào khác, không như đêm mùa hạ, mùa thu, mùa đông, đêm ba mươi khiến lòng chợt gợi lên ký ức của một đời, của một thời. Ký ức vời vợi những còn, những mất, những được, những thua, những đắng cay, dịu ngọt. Người già cảm nhận đêm ba mươi tết như chặng cuối của cuộc đời, cuộc đời hư vô và mung lung, có bến mà vẫn như không tìm được chỗ đậu thuyền, cuối cùng chỉ còn sót lại một khoảng thời gian rất ngắn, rất ngắn nên phải cố đuổi bắt cho kịp. Tâm thức đó được đưa lên giấy, trong sự hòa nhịp trọn vẹn giữa người và trời, khi ấy trời không còn là một khoảng không lạnh lùng, vô tri, vì trong tranh đã có hồn.

Sư già thở dài:

- Mô Phật! Trầm luân một cõi đi về phù du. Thôi, chẳng dám khuấy động ông nữa.

Sư già quầy qủa trở về chùa. Còn lại một mình, lão di chuyển từ vị trí này sang vị trí khác, mắt nheo nheo ngắm nhìn ngôi chùa cổ mái bạc mầu rêu, ngắm trời, ngắm đất. Cuối cùng lão cũng chọn được vị trí thích hợp để kê giá vẽ. Từ vị trí này, lão thấy một góc chùa và cả dòng sông. Góc chùa ẩn khuất, lờ mờ. Dòng sông sáng hơn, sông hẹp, nước hiền hòa, không giống như cuộc đời nổi sóng, cuồn cuộn bon chen. Mé bờ sông có một lá thuyền con bồng bềnh, không người, không lái. Lão lặng lẽ, xuất thần, rồi ngồi tựa lưng vào cội mai già thiêm thiếp. Đêm dần xuống, trở lạnh, trở gió, gió heo may, rì rào. Trời không trăng, nhưng đầy sao và đặc biệt trong xanh, cao vút. Có vẻ trời cũng chiều người, không tối âm u như đêm ba mươi thường tình. Lão vươn vai đứng dậy, thắp một ngọn đèn bão. Ánh sáng lù mù, chỉ vừa đủ soi giá vẽ. Lão bắt đầu ngưng thần, phác họa cảnh vật bằng viên than. Dưới mái hiên, lúc này sư cụ đã thắp ngọn đèn lộng hình búp sen, ánh sáng nhân tạo duy nhất, hắt qua lớp giấy kiếng đục khiến cho lối vào tĩnh phòng càng thêm lung linh, mờ ảo. Một góc chùa, một dòng sông với hàng lệ liễu, một con thuyền, và xa, rất xa, một viền núi lờ nhờ, cảnh vật hiện lên trên trang giấy chỉ có thế thôi, và cuộc đời cũng chỉ cần có thế thôi.

Lão bóp một ít keo lên tấm bảng mầu, dùng đầu cọ nhúng vào các ngăn vàng đất, nâu, xanh lá, xanh da trời và tím đen. Tất cả các gam màu đều lạnh và tối. Một lớp xanh da trời rất loãng và mỏng làm nền cho khoảng không gian và dòng sông, một lớp xanh da trời pha lẫn chút tím đen để viền mép núi, một lớp xanh lục pha đậm tím đen để vẽ hàng liễu rủ, mờ dần, mờ dần, một lớp nâu pha tím đen để tả gian chùa trong góc tối, những mảng mầu lần lượt đắp chồng lên nhau, lão chấm thêm một ít mầu huyết dụ, để tạo vùng ánh sáng hắt lên cửa phòng, dần dần hình thành một không gian rất lạnh, không gian của lão, của người nhìn hiện tại bằng tâm thức nhọc nhằn. Vẽ xong, lão lấy cọ, nhúng nước, xóa mờ những góc cạnh, bức tranh nhập nhòe, cảnh vật hòa quyện vào nhau. Đêm ngả về khuya, gió núi hú lồng lộng, lão dựng ngược cổ áo, làm vài cử động cho ấm người rồi lại tiếp tục.

- Đẹp mà buồn quá.

- Thật vậy ư?

Lão thủng thẳng quay lại. Một bóng dáng thanh thoát đứng khuất xa tầm ánh sáng, cô gái áo trắng, khuôn mặt lờ mờ, nửa đêm xuất hiện, phảng phất như gái lang thang đi về giữa cõi người và chốn Liêu Trai.

79- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

- Sao bác không dùng sơn dầu dễ tả hơn?

Lão nhìn cô gái có vẻ ngạc nhiên:

- Cháu cũng biết vẽ à?

- Biết sơ sơ, nhưng chưa đủ khả năng để gửi hồn vào tranh.

- Bác không vẽ sơn dầu vì không còn đủ thời gian chờ đợi. Sơn dầu lâu khô lắm.

Cô gái chợt thở dài:

- Không đủ thời gian, nó giống như một án phạt, lơ lửng, đe dọa.

Lão đãng tử già nhìn cô gái đăm đăm, ở cô gái có cái gì rất quen, nhưng vẫn lạ:

- Không đủ thời gian là án phạt đối với người già, đất rất gần mà trời hình như lại quá xa. Còn cháu, cháu trẻ mà cũng có ý niệm ấy sao?

- Có đó, bác ơi! Cháu cũng có đó. Đôi khi cháu cảm thấy sợ vô cùng. Cuộc sống được đếm từng ngày thực sự là một án phạt.

Một lần nữa lão lại nhìn sững cô gái:

- Thật vậy ư? Chẳng lẽ một cô gái trẻ lại mang trong lòng nỗi ám ảnh của thời gian?

Giọng cô gái thật buồn:

- Những bước ngoặt lớn trong cuộc đời hầu như đều đến thật tình cờ, vượt ra ngòai mọi dự đoán, toan tính.

- Nếu thế, cháu sẽ làm gì?

- Vẫn sống trọn vẹn những ngày còn sót lại. Cuộc đời đẹp lắm, nó giống như ánh nắng chiều trên đỉnh núi cao, càng nhìn càng khám phá ra những điều mới lạ. Ánh nắng chiều càng thêm đẹp vì sắp tắt. Cuộc đời càng thêm đẹp lúc sắp tàn.

Giọng nói đứt quãng của cô gái áo trắng điểm bằng tiếng mõ cá lóc cóc, từ ngôi chùa cổ vọng ra, chậm rãi, nhịp nhàng. Cô chợt lảng sang chuyện khác:

- Giá trên thuyền có một lão lái đò thì tranh ấm hơn.

Lão tư lự:

- Ừ, ấm hơn, thật ra, ... bức tranh này không cần có người.

- Nhưng bác này, bức tranh dường như vẫn còn thiếu một cái gì đó.

- Đúng rồi.

Lão lấy chiếc bàn chải đánh răng, nhúng nước rồi chấm bột trắng, vàng chanh, cam.

- Bác đang làm chi vậy?

- Cháu cứ chờ xem đi.

Lão búng lớp bột mầu lên khoảng trời, một mảng tranh lấm chấm những điểm nhỏ trắng, vàng và cam. Lão quệt một lớp trắng ngả vàng lên chóp núi, ngọn cây, mái chùa, rồi nhìn cô gái cười thật hiền:

- Bức tranh không cần có người nhưng phải có sao, thêm một chút ánh sáng. Đúng không?

- Đúng đó bác, điều may mắn là trong đêm tối hãy còn có sao.

*

Sáng mồng một tết, vẫn khoác tấm áo cà sa bạc phong phanh, sư già lặng lẽ đứng trước giá vẽ, vẻ thật đăm chiêu, giọng sư già nhẹ như gió thoảng:

- Dù sao một tấc quang âm vẫn là một tấc vàng.

Giọng nói thì thầm của sư già đủ khua động lão đang chìm trong giấc ngủ chập chờn. Lão vẫn nằm lười, đầu gối lên gốc hoàng mai, gốc hoàng mai sì sì, cũng già như lão, nhưng hoa vẫn đẹp. Lão chợt nhìn quanh:

- Đâu rồi, cô ta đâu rồi?

- Người con gái áo trắng trò chuyện lúc nửa đêm, phải không?

Sư già chợt thở một hơi thật sâu:

- Đi rồi, cô ta đi rồi.

VŨ LƯU XUÂN

thơ

TÔ MẶC GIANG

VÔ ĐỀ

Khi mùa sang chân mây vàng lá thu
Lời heo may trên môi em tạ từ
Lời thiết tha sao tim ai ngập ngừng
Tay xa tay trắng đêm buồn mênh mông!

TÔ MẶC GIANG

KHOẢNH KHẮC MÙA XUÂN

VƯƠNG HOÀI UYÊN

Tôi bỗng thấy mình choáng ngợp trong một cảm giác rất lạ khi thoạt nhiên nhìn thấy Duy. Giờ phút đó anh đang ngồi sâu trong một góc phòng lặng lẽ. Gian phòng rộng mịt mờ khói thuốc như hơi sương và những khuôn mặt mang theo cả một nếp sống ồn ào, cuồng nhiệt và đam mê của lớp người trẻ tuổi – những con người của sách vở học hành, của ưu tư phiền muộn, của những cái nheo mắt kiểu cách, của những cặp kính trắng dày cộm, của những cử chỉ lừng khừng cố tình và đỏm dáng …

Trong hỗn loạn của một không khí rất thời đại đó của đêm liên hoan tất niên tại nhà Huyền, Duy có cái vẻ cô đơn hơi là lạ mặc dù anh vẫn ngồi đó với bạn bè, điếu thuốc lá trên tay thả vào không gian những vòng khói tan loảng mờ mờ. Gương mặt anh có vẻ lơ đãng mặc dù lúc đó Huyền đang hát rất hay một bản tình ca mùa xuân. Trong lúc tôi đang đứng sững ở hành lang nhìn Duy qua cửa sổ như thế thì Hạnh đập mạnh vào vai tôi:

- Sao lại ra đây?

Tôi chống chế:

- Khiếp, các ông ấy hút thuốc lá dữ quá, sắp chết ngạt đây.

Nhưng tôi không qua được cặp mắt tinh ranh của nhỏ Hạnh:

- Này, bị tiếng sét ái tình rồi phải không? Duy đấy mà, Duy " lập dị", học ở kiến trúc.

Tôi vội chống chế:

- Đâu có, tại mình thấy quen quen, đang cố nhớ xem đã gặp ở đâu.

Hạnh khoe:

- Này, có tài lắm đấy nhé. Đàn hát hay, vẽ đẹp, lại biết làm thơ nữa.

Cầm, kỳ, thi, họa, đủ cả.

- Chuyện, dân kiến trúc thì phải vẽ đẹp rồi. Nhưng sao mày biết nhiều về người ta thế? Quen à?

Hạnh hãnh diện:

- Quen quá đi chớ, đến đây tao giới thiệu cho.

Tôi chưa kịp phản ứng thì đã bị Hạnh lôi thẳng đến bàn Duy. Con nhỏ nầy bao giờ cũng nhanh nhẩu như vậy. Nó là cái " đầu tàu " của tôi. Bạn bè thường nói thế. Những khi tôi gặp một khó khăn trong cuộc sống, dường như bao giờ Hạnh cũng là người nghĩ ra một cách gì đấy để giải quyết. Đêm đó khi Hạnh giới thiệu tôi với Duy, mấy anh chàng ngồi cùng bàn nhao nhao:

- Sao Hạnh lại bất công vậy, chỉ giới thiệu với thằng Duy thôi sao?

Hạnh nguýt dài:

- Chuyện. Người ta chọn mặt gởi vàng mà lỵ.

Lúc tiệc tan, Duy đề nghị đưa tôi về. Hạnh nháy mắt với tôi một cách có ý nghĩa. Duy nói:

- Quyên có muốn đi loanh quanh một lát không? Những đêm giáp tết anh rất thích đi lang thang như thế. Để cảm nhận mùa xuân đang đến rất gần.

Tôi nghĩ thầm: anh chàng nầy cũng lãng mạn lắm nhỉ:

- Cũng được. Nhưng chỉ chừng nửa giờ thôi. Em sợ về muộn mẹ đợi cửa.

Đường phố những ngày giáp tết thật tưng bừng. Tôi vẫn còn giữ nguyên cảm giác thích tết như những ngày còn nhỏ. Mỗi ngày giáp tết qua đi, tôi lại thấy như mất đi một cái gì quý lắm. Lúc về đến nhà, Duy vẫn còn đứng trước cổng, xe tắt máy. Vào bên trong cổng, tôi còn quay lại một lần nữa đứng ở đấy chào Duy bằng nụ cười xinh nhờ chiếc răng khểnh, bạn bè vẫn thường nói thế. Trực giác con gái cho tôi biết Duy đang chú ý đến mình. Sau đó thỉnh thoảng Duy hay đến nhà tôi chơi, mặc dù anh đang bận với tiểu luận tốt nghiệp. Anh nói anh rất thích căn nhà có một chút gì yên tĩnh như nhà tôi. Một căn nhà nằm trong hẽm, có giàn đậu ngự trước sân, êm ả khác hẳn phố phường chật chội ngoài kia. Mẹ tôi rất thích trồng đậu ngự, bắt nguồn từ một kỷ niệm ở quê ngoại. Có lần Duy nói với tôi:

- Nhà Quyên hạnh phúc quá nhỉ. Một mẹ, một con, rất êm đềm.

Tôi nói:

- Em lại thấy nhà em vắng vẻ quá, kể từ khi ba em ly hôn với mẹ em để chung sống với một người đàn bà khác. Đến chơi nhà các bạn có đầy đủ ba mẹ, anh em, em hay chạnh lòng nghĩ đến cảnh nhà mình.

Thấy tôi buồn Duy an ủi:

- Dĩ nhiên là ít có một hạnh phúc nào vẹn toàn. Nhưng em có một người mẹ rất tốt. Ba anh mất cách đây mười năm, mẹ anh tái giá với một người đàn ông khác. Anh có hai đứa em cùng mẹ khác cha. Những lúc thấy mẹ anh và bố dượng vui đùa với hai đứa nhỏ, anh vẫn thấy đó là thế giới của riêng họ, anh chỉ là kẻ đứng ngoài cuộc. Lúc nhỏ anh đã sớm biết tủi thân như thế. Anh nghĩ mình là người thừa trong gia đình. Lớn lên anh trầm tư, ít nói. Biệt danh Duy lập dị mà bạn bè đặt cho cũng vì thế.

Thì ra hoàn cảnh Duy cũng khá éo le. Từ những thông cảm như vậy, càng ngày chúng tôi càng gần nhau hơn.

Sinh nhật năm ấy tôi tròn hai mươi tuổi. Mẹ tôi đề nghị tổ chức sinh nhật cho tôi, nhưng tôi từ chối, thu nhập của mẹ còn khá thấp. Ba tôi vẫn không nhớ gì đến tôi. Từ ngày sống với vợ bé, ông như quên hẳn có tôi trên đời. Tôi cũng không bao giờ bén mảng đến gặp ông ở công ty hay nhà riêng. Trong cuộc chia tay với mẹ tôi, ông hoàn toàn có lỗi. Dĩ nhiên tôi đứng về phía mẹ tôi, trong trái tim tôi không có bóng dáng người cha đó nữa. Cũng may trong cái thành phố Sài gòn rộng mênh mông nầy người ta ít khi gặp nhau. Nhưng tôi biết bây giờ ông rất giàu có, đang sống cùng vợ con trong một ngôi biệt thự kiểu Pháp. Giàu đổi bạn, sang đổi vợ mà, thói thường vẫn thế. Không biết trong trái tim mẹ tôi có còn bóng dáng người chồng cũ đó không, nhưng bà hay than thở với tôi rằng đàn bà hay chịu nhiều thua thiệt trong cuộc sống. Mẹ không muốn sinh con gái, vì con gái sẽ khổ hơn contrai. Mẹ cũng rất căm thù những người đàn bà cướp chồng của

người khác. Mẹ nói dù mẹ rất thương tôi, nhưng cũng có thể giết tôi nếu sau nầy tôi cướp hạnh phúc của người đàn bà khác. Dĩ nhiên tôi biết đó chỉ là cách nói để thể hiện lòng căm thù. Có lẽ vì thế mà mẹ rất quý Duy, mẹ có vẻ mừng khi tôi có một người bạn trai như vậy.

Buổi tối sinh nhật năm đó nhà cũng chỉ có hai mẹ con. Khi tôi vừa thắp xong 20 cây nến trên chiếc bánh sinh nhật thì Duy đến. Trên tay anh là một gói quà và một bó hoa hồng đỏ thắm. Tôi ngạc nhiên vô cùng:

- Sao anh biết hôm nay là sinh nhật Quyên ?

Duy cốc nhẹ vào đầu tôi:

- Ngốc lắm cô bé ạ. Anh đọc thấy ngày sinh trên chiếc thẻ sinh viên của em.

Rồi Duy đưa tôi đi chơi. Tình yêu đến với tôi lúc nào không hay biết. Nó có ngôn ngữ riêng của nó. Ngôn ngữ tình yêu là những đóa hồng đỏ thắm nằm trên gói quà của Duy trong đêm sinh nhật. Ngôn ngữ đó cũng là ánh mắt của Duy thay cho vạn câu nói bình thường. Và tôi hiểu tất cả những điều đó bằng trực giác nhậy bén của người con gái. Mùa hè năm ấy sau khi nhận mảnh bằng tốt nghiệp, Duy đề nghị đưa tôi về ra mắt ba mẹ anh. Ngôi biệt thự xây theo kiểu Pháp hơi cổ kính có một vẻ gì gì rất hoàng phái, rất lộng lẫy. Tự nhiên tôi có một linh cảm rất lạ, có điều gì đó bất thường đang đợi tôi. Và linh cảm đã không đánh lừa tôi, đúng là trong ngôi nhà đó tôi đã gặp lại ba tôi và vợ ông – dì ghẻ của tôi. Thì ra Duy là con riêng của bà dì ghẻ. Có lẽ suốt đời tôi không quên được vẻ mặt của ba tôi lúc ấy. Khuôn mặt ấy gần như nghệch ra vì ngạc nhiên, ngỡ ngàng, lúng túng. Bà dì ghẻ thì vừa kiêu, vừa lạnh như tiền. Duy cũng ngỡ ngàng hết sức nhưng có lẽ anh là người nhanh chóng lấy lại vẻ bình thản sớm nhất. Tôi ngồi trong phòng khách như hóa đá rồi vùng chạy ra cổng. Duy đuổi theo:

- Quyên, có gì em cũng vào đây đã, trời đang mưa mà.

Mặc cho Duy gọi, tôi đi nhanh như chạy trốn khỏi ngôi nhà ấy. Duy vội chở tôi về. Chiều hôm ấy khi về đến nhà thì người tôi và Duy ướt dầm. Anh pha cho tôi cốc sữa nóng rồi cẩn thận bắt tôi uống một viên thuốc cảm. Tôi vẫn còn nhớ câu nói của Duy trước khi ra về:

- Anh xin lỗi, anh không ngờ sự thể lại như thế, nhưng không có gì cấm cản được tình yêu của chúng mình phải không em. Hãy tin anh nghe Quyên.

Sau khi Duy về, tôi đóng cửa phòng nằm khóc. Chắc chắn mẹ tôi không bao giờ bằng lòng cho tôi lấy Duy. Làm sao hai người đàn bà như hai kẻ thù đó lại có thể ngồi lại với nhau để làm thông gia! Tôi đã biết mẹ căm thù người đàn bà ấy như thế nào. Sau đó nhiều lần tôi lánh mặt Duy, mặc cho anh phân trần, giải thích thế nào đi nữa. Nhiều lần tôi tự dối lòng mình, đấu tranh với chính mình để xa Duy. Thấy tôi đau khổ, Hạnh – nhỏ bạn thân - gắt ầm lên:

- Mày tự làm khổ mày thôi ngốc ạ. Nếu là tao, một là cứ lấy Duy, có sao đâu, Duy yêu mày thế kia. Tội gì phải khổ cả hai người. Hai là cắt đứt hẳn, không việc gì phải dằn vặt. Đời còn dài nhỏ ạ!

Tôi nhìn Hạnh, tự nghĩ mình khác nó nhiều quá. Nó cứng rắn vững chải đến độ máy móc. Còn tôi, tôi mềm yếu biết chừng nào. Sau đó tôi không còn gặp Duy nữa. Nghe nói sau khi ra trường, Duy nhận nhiệm sở ở Hà nội. Chắc anh cũng muốn đi xa cái gia đình mà anh chỉ là kẻ đứng bên lề. Tôi cũng ra trường đi làm. Tôi vẫn còn nhớ lời Hạnh nói: Đời còn dài nhỏ ạ. Tôi còn nguyên vẹn một đời trước mắt để sống cho người khác. Người khác sẽ là là người nào có mặt trong đời tôi mai sau? Sẽ là người nào để tôi bỏ ra một đời bận bịu chăm nom, một đời gắn liền với với bổn phận? Chắc chắn không phải Duy. Duy sẽ vĩnh viễn vắng mặt trong đời tôi mai sau. Không có Duy, một cõi trống vắng mênh mông mà tôi sẽ cố gắng vùi lấp, cố gắng nhận chìm. Rồi Duy sẽ có mặt trong cuộc sống của người đàn bà khác, rồi cũng sẽ có những chăm nom, săn sóc,

thương yêu dành cho anh. Và tôi thì phải lặp lại những sinh hoạt đó với một người đàn ông khác, trong một cõi đời khác, một đời buồn tênh những năm tháng chất chồng.

Những ngày giáp tết thật buồn. Tôi không còn cảm giác thích tết như ngày xưa nữa. Thời gian như nhát dao cứa vào lòng tôi, nhắc tôi nhớ lần quen Duy trong dạ hội tất niên năm ấy. Đêm 26 tết, tôi đi lang thang qua nhà Huyền. Cổng khép im lìm. Đâu rồi khuôn mặt Duy và bạn bè thuở ấy? Cái gì đã qua là mất, không bao giờ gặp lại lần thứ hai trong đời. Mới đó mà đã ba năm, một chuyện tình triền miên xa lắc. Những ngày giáp tết năm đó chúng tôi đi chơi với nhau, lúc ngang qua trường tôi, anh nói anh thích hàng cây kiền kiền trong sân trường mùa xuân lá non xanh mướt. Sau đó anh đã vẽ bức tranh ấy – bằng ký ức – để tặng tôi. Anh đặt tên cho bức tranh là " Khoảnh khắc mùa xuân ". Ôi, đúng là một khoảnh khắc mùa xuân ngắn ngủi. Cái tên như một định mệnh. Duy, đôi mắt sâu đen nồng ấm những tia nhìn huyễn hoặc, Duy cũng là một khoảnh khắc mùa xuân của tôi – một mùa xuân không đến hai lần.

Mưa bụi thật buồn. Năm đã hết.

(1985)

VƯƠNG HOÀI UYÊN

thơ

HUY SƠN DƯƠNG THUẬN

CẤT CÁNH

Rồi ta cũng cất cánh thôi
Thở dài nhìn lại cuộc chơi lỡ làng !

Ta vút bay lên tít đỉnh trời
Một trời xanh thẳm, mây êm trôi
U uẩn quanh ta đầy tĩnh lặng
Một mình thao thức với chơi vơi

Chân trời xa tắp, nắng dần phai
Mờ đục, mưa rơi, gió thở dài
Bay mãi, Thiên Thai tìm chẳng thấy
Địa cầu dưới ấy, ai thắng ai?

Connecticut, 14.12.2009.

HUY SƠN DƯƠNG THUẬN

KHÔNG PHẢI THIÊN THẦN

XUÂN THÔNG

Chín Hạnh mang bầu mà cả làng Thiện Đức xôn xao như mặt trời mọc ngược hướng Tây:

- Ủa! Đã thấy cưới hỏi gì đâu?

- Cũng chẳng nghe bồ bịch?

- Thằng chả nào vậy cà?

- Cứ tưởng… ai dè cũng…

Thật khó rõ sự thể khi khói lửa chiến tranh rát mặt, ngày bên này, tối thuộc bên kia. Một cô giáo luống tuổi suốt ngày cặm cụi trong vườn chuối, đêm về một bóng một hình trong ngôi nhà rộng, hương khói cầu mong cho sáu người anh bị hút vào hai bên đối chiến, sau đó lơ mơ trong những cơn ác mộng rồi giật thót chờ nghe tiếng gõ cửa.

Sự cố xảy ra thế nào? Đồng thuận hay bị cưỡng bức? Nửa kia là ai? Ngoài Chín Hạnh thì ai cũng mù tịt. Cái bầu lớn dần, sức ép càng tăng. Vài bà lắm điều ác ý xuống tận vườn kéo ngược áo sờ bụng:

- Gọi thằng chả về nuôi đẻ chớ… rồi còn "đúc" đứa thứ hai, thứ ba.

Uất quá, Chín Hạnh ứa ra một bựng máu. May, bào thai vẫn an toàn.

Biết trước khó vuông tròn khi sinh nở, Chín Hạnh đóng cửa về quê nội. Bé trai ra đời mang họ mẹ: Lưu Lý Hải. Con chưa ráo máu đầu, Chín Hạnh nhờ vú nuôi, đôn đáo trở về gánh thêm hai nỗi đau: không được ôm ấp nâng niu, phải vắt sửa bỏ đi khi biết con mình có thể phải uống nước cháo gạo. Nhưng mà loại người đâm thọc được phân bổ đều trời. Những người cùng làng đến chất vấn vú nuôi:

- Con ai dzậy?

- Cha nó đâu?

- Nếu chết thì nói chết, nếu phải tù thì nói đi tù, tránh tiếng sao được.

86- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

- Còn mẹ nó? Coi bộ giật chồng?

Chịu không nổi những lời cay nghiệt, vú nuôi ủ bé Hải vào bọc ngược đường trường vào giao lại cho Chín Hạnh. Thêm một pha quá ư ngổ ngáo. Các bà hàng xóm xồng xộc vén mùng nôi:

- Coi thử nó giống ai. Trai làng mình hay làng khác?

*

Đến lượt bé Hải làm khổ mẹ. Khi nói sõi nó tập hợp ý kiến của người lớn, trẻ con , về hỏi mẹ:

- Cha con là ai? Đang ở đâu?

Chín Hạnh mượn chuyện những con tàu viễn dương gặp nạn, thủy chung chỉ kịp viết những bức thư ngắn cho vào chai khằn kín miệng thả xuống biển:

- Ba con lái tàu... chắc là chưa giáp vòng... hay là...mẹ đang chờ...

Bé Hải không dửng dưng. Nửa mơ hồ sợ mẹ nạt, không dám hỏi thêm, nửa tin nó nhập tâm. Từ lúc đó thằng bé sáu tuổi nói không ngớt mồm về ốc đảo, đá ngầm, bến tàu, dông tố...

Cả làng đều bảo đứa con không có cha bị liệt dây thần kinh, nói nhăng, nói cuội. Lũ trẻ lánh nó ra, sợ lây bệnh điên. Có người học thức thấy trong Hải đang tiềm ẩn điều gì đó chưa được khai mở, xin Chín Hạnh cho bảo lãnh đưa đi học.

Cậu học sinh "bị liệt dây thần kinh" đủ điểm nhận học bổng sang nước Anh học ngành hàng hải. Ngoài giờ lên giảng đường, sinh viên Lưu Lý Hải la cà trong các câu lạc bộ, giao lưu với sinh viên các màu da, tìm tin tức những bức thư trong ruột chai. Trong những năm thực tập, ghé bến tàu nào Hải cũng săn lùng. Đôi khi nhận được những tin tức na ná, nhưng quá cũ, không hợp thời hiệu.

*

Trở về Vũng Tàu, thuyền trưởng Hải thuê chung cư rước mẹ vào ở cùng. Những ngày tàu neo, Hải thường đưa mẹ đi dạo bờ biển. Điều bà mẹ hư cấu vẫn cựa quậy trong lòng con trai. Thấy mớ rong rêu nào nổi bọt lều phều, Hải đều ghé mắt. Những lúc ấy bà Chín Hạnh ngộp thở. Đời quá ư phủ phàng. Đất nước yên bình, những người trong hai bên đối chiến đều rõ mất còn. Riêng những người anh của bà chia đều hai bên vẫn ở trạng thái mất tích, làn ranh mỏng manh vô hình mà vô cùng nghiệt ngã, chưa chết mà như không còn. Nay bà gieo vào lòng con trai tình huống y hệt.

Mùa nam non. Gió nhẹ, sóng lặn. Chiếc tàu do con trai lái chưa cập bến. Theo nếp quen bà Chín Hạnh hương khói cầu nguyện rồi ra lan can ngắm biển.

Có tiếng gọi cửa, ba cán bộ từ Thiện Đức tìm vào. Bà Chín Hạnh mừng đến thót tim. Tưởng người ta đưa đến tin tử sĩ, liệt sĩ, hoá ra khác quắc. Vào thời xây dựng, cánh rừng gai ven sông, chỗ trú của rái cá, cáo, chồn được các anh trai bà khai phá thành rẫy ruộng liền vườn, nay quy hoạch đường liên xã, cầu, trường. Những người mượn đất xâm canh chiếm dụng đòi bồi thường. Bà Chín Hạnh ngạc nhiên:

- Sao kỳ vậy? Sao ngỗ ngược vậy? Tôi cho mượn chứ đã bán ha! Giấy tờ còn đây.

- Thưa cô Chín, vì vậy mà các cháu tìm vào. Người được bồi thường là cô. Xin mời cô về cùng với chính quyền... dẹp loạn.

87- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

- Con tôi chưa về. Chờ tôi đóng cửa gởi nhà.

*

Trên dải đất liên địa rẫy – ruộng – vườn ngổn ngang như thời chạy loạn, các biển chỉ giới công trình đang tươi màu mực mà xe ủi đứng bánh, xe cần cẩu treo móc. Công nhân túm tụm dưới bóng cây dưới gầm xe. Người ta bày bếp nấu trên chỉ giới lòng đường, giăng màn trải chiếu ăn ngủ tại chỗ. Có người ranh ma trồng cây con. Bà Chín Hạnh xuất hiện như cơn gió lành thải độc. Vài hôm sau một chiếc xe phân khối lớn phun bụi đường. Người lái xe lưng dài vai rộng, đội mũ bảo hiểm, mặc quần áo bảo hộ, mang kính chắn gió, ủng cao đến gối. Sau xe lổn nhổn ruột xơ cua, thùng đồ nghề. Lần đầu tiên vùng xa Thiện Đức trông thấy vị khách trang bị từ đầu đến chân. Có ai đó buột mồm: Trông như thiên thần. Không! đó là con bà Chín Hạnh, không có cha… chắc y về hộ tống bà mẹ nhận tiền bồi thường?

Hải cởi mũ tháo kính đến vòng tay xá hai người tóc hoa râm đang cuốn chiếu dọn bếp:

- Cháu chào cậu Sáu, chào chú Ba.

- Ờ… sao giờ mới về?

- Dạ, tàu giao hàng cảng này lại nhận hàng cảng kia. Ít khi rảnh.

Vài anh cùng trạc tuổi ghé lại:

- Đừng giận bọn mình nữa hử!

- Ôi, thời ấy bọn mình cùng là trẻ con, nhớ chi chuyện cũ cho nặng bụng. Thời giờ vốn không đủ để làm việc. Muốn bay cao đừng đeo nặng.

Một gã vẫn lấc cấc:

- Chuyến này nhận khẳm tiền bồi thường, chi cho bọn mình một chầu nhậu.

- Bồi thường là chuyện của bà già. Lương tôi mỗi tháng mới chỉ hai ngàn đô, vẫn có thể bớt một phần mười. Về triệu tập chiến hữu gầy độ…

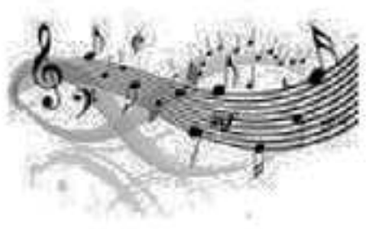
Hai mẹ con dạo cảnh cũ, Hải hỏi:

- Mẹ không có ý kiến gì với những người lắm lời trước kia?

- Lúc đó mấy bả đẩy mẹ con mình đến vực thẳm. Mà thôi… lấy ân giải oán mới bền. Còn chuyện đền bù? Cũng không. Đất của vua… chớ của mình ha? Mà chính quyền cũng có tình. Họ dành lại quỹ đất… lưu lại cái đức nuôi hy vọng… các cậu… ba mày…

- Mẹ đúng, lòng con rất vui. Đời người, ai mà chẳng có lúc lỗi lầm.

XUÂN THÔNG



88- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

CÕI NGƯỜI

TRẦN NHUẬN MINH

Hơn nửa thế kỷ sau, cụ bà mới biết rằng, người đổi tên làng Lều tổng Ghềnh Trúc thành thôn Quyết Tâm xã Thắng Lợi chính là ông chồng của cụ. Lúc ấy ông là thành viên Ban lãnh đạo Tổng khởi nghĩa ở địa phương. Trong quan niệm của ông, cách mạng đã thay đổi số phận của cả đất nước, đồng thời cũng thay đổi số phận của mỗi đời người, cái tên làng Lều tổng Ghềnh Trúc là không thể chấp nhận được. Nó gợi đến một thời xa xưa cách đây đã hơn 600 năm, đói rét và heo hút. Vào thời ấy, một ông bố và ba người con trai họ Trần nào đó đã đưa cả gia đình trôi dạt về đây để tránh sự truy nã và chém giết của họ Hồ. Ông đổi họ thay tên, dựng một dãy lều chăn vịt bên bờ con sông Lương êm ả và hoang vu, đầy rắn rết và ma quái. Sự có mặt của dòng họ Đặng ở làng Lều và sự ra đời của làng Lều là như vậy.

Một chiều nọ, có con thuyền nhỏ ghé vào bến làng Lều. Lúc đó, dòng sông Lương mờ mịt khói sóng. Lau sậy lao xao trong gió nhẹ. Một chàng trai trẻ bước lên, dáng bước rất nhanh và hơi ngoằn ngoèo, đầu chúi về phía trước, áo chàng lóng lánh như dát bằng những vẩy bạc. Chàng gặp ông Đặng đang cầm cây sào tre, đầu sào buộc lủng lẳng nắm lá chuối khô, để xua đàn vịt đang chạy tán loạn bên bờ sông. Ông mặc quần nâu cộc ngang đầu gối, áo nâu hở ngực, đầu quấn một miếng vải cũng mầu nâu. Cái cằm hơi nhọn của ông trễ xuống, chòm râu thưa sợi đen xen sợi trắng lởm chởm.

Cháu muốn đổi cho ông đàn vịt này, chàng nói. Để lấy cái gì? Lấy một đàn vịt khác, béo đẹp hơn, đông gấp trăm lần. Ở đâu ra? Ông hỏi. Đó là việc của cháu. Để làm gì? Ông lại hỏi. Đó cũng lại là việc của cháu. Chàng rành rọt trả lời.

Trên cái trần trắng màu cháo lòng của tôi, đang hiện lên cái dáng tính toán của ông Đặng. Ông ngắm chàng trai. Đầu chàng bóng mượt, cái miệng hơi nhô ra, môi chụm hẳn lại như một cái mỏ và khi nói miệng chàng loe rộng như một cái loa, hai mắt ti hí sáng lạnh lẽo. Vịt nhiều thế thì chăn làm sao được. Ông nói với chàng. Không cần phải chăn. Ồ... Anh bịp ta à? Ông kêu lên. Cháu nói là đàn vịt không cần phải chăn, không cần phải làm chuồng, không cần phải cho ăn, không cần phải lùa đi lùa lại như thế này. Chàng nói dứt khoát.

Ông Đặng không nghe chàng trai nữa. Trông cái dáng ông ngúng nguẩy mới buồn cười làm sao. Ông cho anh ta là một gã đại bịp, một tên càn quấy nói lăng nhăng. Ông định gọi lũ con trai ra để đuổi gã đi cho khuất mắt và nếu gã giở trò gì thì các con ông sẽ cho gã mấy hèo.

Ông không tin cháu à? Chàng trai chạy theo ông. Tin đồ ba bị làm sao được. Ông ném câu trả lời về phía sau. Này, chàng trai quát. Đứng lại!

Ông Đặng cảm thấy hai chân bỗng đông cứng và lạnh toát, không sao cất bước được. Chàng trai đã đứng trước mặt ông.

Ông không tin cháu phải không? Chàng ghé sát vào mặt ông, đôi mắt ti hí sáng lạnh. Hãy trông đây! Chàng giơ một ngón tay lên trời rồi đột ngột hai bàn tay vỗ vào nhau ba tiếng. Từ chân trời phía đông, một đám mây bạc bất ngờ hiện ra, lát sau đã thấy lóng lánh trong ánh nắng những tia chớp nho nhỏ dịu nhẹ, mong manh. Đã trông thấy cánh trắng của những con chim đầu đàn.

Cò à? Ông Đặng hỏi.Vịt! Chàng đáp gọn lỏn.

Quả là vịt thật, bởi cái mỏ dẹt của nó không sao lẫn được với bất cứ loại thú có cánh bay nào. Rồi hai chân như hai cái bơi chèo. Và cánh. Cánh vươn lên đập xuống nhịp nhàng thanh thoát như của các loài chim di cư. Ông thấy lạ quá. Chúng lập tức vây quanh ông ngút ngát. Cả một bãi sông bỗng đầy những tiếng kêu cạc cạc quen thuộc. Lũ vịt chăn của ông sợ hết hồn, chúng quẩn vào chân ông. Bây giờ ông mới thấy chúng xác xơ, gầy guộc, thiểu não làm sao.

89- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Chàng bảo, giọng đầy uy lực: Thế nào? Đổi được chứ? Ông bằng lòng đi! Thế vịt của tôi gầy còm thế này, anh lấy làm gì? Cũng chẳng gầy lắm đâu! Chàng nói. Đàn vịt của ông cháu lại biếu ông thôi. Ông ăn, ông bán hay ông cho ai, cũng tùy ông cả. Chỉ có điều, ba ngày sau, cháu quay lại đây, nó không còn nữa. Thế đàn vịt kia của anh, tôi nuôi thế nào? Ông hỏi. Đàn vịt ấy là của ông. Cháu sẽ hướng dẫn ông cách xua chúng bay đi và cách gọi chúng trở về. Chàng nói tiếp. Cứ năm ngày một lần, ông sẽ thấy bến sông này trắng xóa những trứng vịt. Nếu đúng như thế, ta chỉ dùng một nửa số trứng vịt, nửa còn lại ta chia cho dân làng. Ông vui vẻ nói. Đúng như thế! Ông hãy tin cháu, đúng như thế!

Dù còn nửa tin nửa ngờ, nét mặt ông Đặng đã lộ rõ vẻ hoan hỉ. Trông dáng ông đi mới tung tăng hồ hởi làm sao. Ông gọi lũ con trai, con dâu, đến chào chàng. Và tối đó, ông quyết định làm một tiệc rượu rất thịnh soạn để thết chàng. Ông cho nổi một dàn lửa bên bờ sông và con sông Lương hiền dịu trong xanh, bỗng thành một dải đồng đỏ được nung chảy. Hàng trăm con vịt được vặt lông, lông vịt bay trắng xóa cả một vùng sông bãi. Những con vịt nướng chín trên dàn lửa đó, mỡ chảy xuống xèo xèo. Ánh lửa hắt lên mây trời rồi từ mây trời tỏa xuống, làm cho các sân nhà cách đó dăm ba dặm, nhuếnh nhoáng hồng, như vầng mặt trời đang bay lên từ một biển sóng.

Chưa bao giờ, các chòm xóm rải rác hai bên bờ con sông quanh năm vắng lặng và quạnh hiu này, được chứng kiến một cảnh bình minh vừa hùng vĩ vừa quái dị như vậy vào lúc hoàng hôn. Những con gà trống non tơ và hiếu thắng, tớn tác ngay trước cửa chuồng, bất ngờ thi nhau gáy inh ỏi. Những con gà mái dậy thì, mỏng môi hay hớt và dại dột, chẳng hiểu sao bỗng nhẩy choi choi, như góc sân trước cửa chuồng là một chiếc chảo rang nóng mà chúng vừa dẫm phải. Rồi hớt hải, chúng vội vàng gáy theo bằng những âm thanh vụng về và cụt lủn. Lập tức, chúng bị một chiếc đòn gánh lia vào đầu.Và cổ chúng cũng lập tức bị vặn gẫy để tránh một điềm gở mà gia chủ cảm thấy như đang đến với mình rất gần.

Những chiếc thuyền từ bên kia sông tới tấp chèo sang. Những người ở bên này ùn ùn kéo tới. Trên cái trần của tôi, bóng người người trùng trùng điệp điệp, chen lấn nhau, ngút ngàn. Họ tò mò muốn biết điều gì đã xảy ra. Ông Đặng không ngờ trong những xóm làng hẻo lánh ở hai bên bờ sông này, người ở, lại nhiều đến như thế. Họ đến vì ông chăng? Vì chàng trai, vì đám lửa đang cháy bên bờ sông, hay còn vì một lẽ gì khác? Ông lờ mờ nhận ra có một cái gì đó khác thường đã dến với ông và gia đình ông, nhưng là cái gì thì ông không thể hình dung ra được.

Ông quyết định cho lên dàn lửa toàn bộ đàn vịt của ông và của các con ông trong đêm nay, cho mua từ các làng bên những hũ rượu to kềnh càng, còn nút kĩ bằng những bọc lá chuối khô quấn chặt, cảm thấy ở mình cái đam mê cháy túi của một kẻ đánh bạc. Ông dẫn chàng trai đi chào dân làng, thăm các đám thực khách mà hầu hết ông không quen biết, đang ồn ào ngả nghiêng say.

Họ uống rượu bằng những chiếc bát doãng trơn lòng men xanh lam, tay xé đôi, xé ba những con vịt đang chín tới. Họ nhai nhồm nhoàm, vừa nhai vừa nhẩy múa quanh những đống lửa còn rừng rực cháy và mặt họ cũng phừng phừng như lửa, còn bỏng rát hơn lửa. Quần áo rách tơi tả vá chằng vá đụp, có người cởi trần, chỉ mặc quần đùi hoặc đóng khố, có người còn đội trên đầu một chiếc nón cũ nát bật vành hoặc đã thủng chóp. Những câu hát lạ tai mà ông không bao giờ hiểu được ý nghĩa của nó. Những động tác khuyềnh chân múa tay chẳng theo một thể thức nào. Ánh lửa khi thì hắt những hình ảnh lung linh ấy lên mây trời, lúc thì chiếu những hình ảnh nguệch ngoạc ấy xuống mặt đất, hoang dã và đầy đột biến như ở thời tiền sử. Tất cả nhập vào nhau, tạo thành một ấn tượng man rợ hùng tráng mà ông chưa thấy bao giờ:

Tà hăn pha sí son

Tà hăn pha sí son

Khấm khí phương xa cô đô cô đô

Hà chi hô hô hô

Oằn chi lô lô lô

Khấm khí phương xa cô đô cô đô

Tá hằn pha chén say

90- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Tá hằn pha chén say ...

Ông và chàng trai đi đến đâu, mọi người đều dãn ra và cung kính cúi chào, điệu bộ họ khúm núm đến tức cười. Trong cơn tưng bừng đầy hứng khởi của men rượu, chàng trai bước đi lảo đảo và ngoằn ngoèo như rắn bò. Chàng bỗng cất cao đầu, đôi môi loe rộng ra như một cái loa, tiếng chàng sang sảng: Hỡi các bạn! Những người cày ruộng và đánh cá sông, tôi là bạn của các bạn đây. Xin đừng chào tôi như thế.

Ông Đặng chập chờn thấy trong đôi mắt ti hí sáng lạnh lẽo của chàng rờn rợn cháy cái ánh lửa của một thời binh đao.

Ông và chàng quay về bến sông. Điều ngạc nhiên là ông không ngạc nhiên một chút nào khi thấy dãy lều cũ đã biến mất. Thay vào đó là tòa ngang dãy dọc của những lâu đài nguy nga mà hàng trăm năm sau, còn lưu lại trong kho tàng ca dao của địa phương:

Bốn lần cửa đóng bức bàn

Tòa ngang dãy dọc chan chan lầu hồng

Vịt giời bay rợp bến sông...

Trong tòa chính của lâu đài, ba con trai ông đang ngồi tiếp khách với dáng đường bệ của những ông chủ và cô cháu gái 16 tuổi, trưởng nữ của người con trai cả của ông đang rót rượu mời. Một mâm rượu mới được dâng lên để ông tiếp chàng. Khi cô đến bên chàng dịu dàng cúi xuống rót rượu, qua cổ áo màu hồng tươi khoét không rộng lắm của cô, chàng vẫn thoáng thấy đôi bầu vú nhỏ nhắn và gọn chắc của cô đang thơm lừng như trái thị chín và khi cô quay sang mâm bên, chàng thấy đôi mông của cô mát êm và tròn lẳn như hai quả trứng vịt đung đưa trong màu váy hồng dịu mềm. Người chàng bỗng tỏa ra hơi nóng, và sức nóng loang ra từng đợt nhẹ đủ để ông Đặng cảm thấy khi chàng nâng bát rượu lên ngang đầu mời ông. Ông đã lờ mờ nhận ra mối quan hệ thầm kín giữa đứa cháu gái của ông với chàng và nghĩ đó có thể là lời giải thích cho mọi việc làm khác thường của chàng đối với ông và các con ông.

Ông chợt nhớ có lần, vào lúc vầng trăng đã nhạt sáng, từ dưới thuyền bước lên, ông thoáng thấy trong lều, trên giường của cháu gái ông, loang loáng những vẩy bạc óng ánh mà ông không hiểu là cái gì. Và lát sau, những vẩy bạc ấy biến mất. Ông nhìn chằm chằm vào những vẩy bạc dát trên áo chàng và cố nối những liên tưởng ấy vào với nhau, nhưng chúng rời rạc và chập chờn như một ảo ảnh.

Ta không biết nói với anh thế nào cho phải, ông nói với chàng, nhưng có điều này anh phải giúp ta ngay, là chia vịt ra làm ba đàn khác nhau cho ba con ta. Ta già rồi... Cháu định phân chia bằng màu sắc có được không ạ, chàng nói. Vịt của bác Cả màu tím, của chú Hai màu vàng, chú Ba màu xanh...

Em không thích màu tím. Em thích màu đỏ cơ! Nàng vội nói.

Vậy thì vịt của nhà em màu đỏ. Chàng quyết ngay.

Sau này, làng Lều, tổng Ghềnh Trúc, có ba dòng họ Đặng khác nhau. Đó là Đặng Hồng, Đặng Thanh và Đặng Hoàng. Con cháu nhiều đời lấy lộn lẫn nhau, đẻ con sinh cháu cho nhau và hăm hở lao vào cuộc sinh sát, chém giết lẫn nhau, chỉ có đôi ba người già vào lúc tỉnh táo nhất của đời mình, bập bõm trong hơi rượu, mới nói cho lũ trẻ hay rằng, cả ba họ ấy, phân chia ra chỉ bởi màu sắc của lũ vịt giời, thực ra là một họ, có chung một cụ thượng tổ là lão già chăn vịt, tránh nạn nước mà trôi dạt về đây. Nhưng bọn trẻ, không những không tin mà còn thường đem ra làm chuyện chế nhạo, và coi đó chỉ là chuyện nhảm nhí của những lão gần đất xa trời, chìm ngập trong rượu và thịt chó.

Bấy giờ, mọi người đang ăn uống nói cười ngả nghiêng, chưa hết ngạc nhiên về uy quyền trong giọng nói nũng nịu của cô con gái anh Cả đối với chàng trai đầy những phép mầu thì ngoài cửa tòa nhà, hiện ra ba vị bô lão, mặt đỏ râu bạc, quần áo trắng, lững thững bước vào. Trên trần nhà của tôi, bóng ba vị ấy bước lên mới đẹp đẽ, đầy tự tin và cao cả làm sao. Cốt cách ấy sau này, ta chỉ còn trông thấy trong những đoạn phim lịch sử của nước Tầu. Ba vị không chào hỏi ai, ung dung bước đến trước mâm rượu của ông Đặng và chàng trai, quì xuống đồng thanh nói: Kính chào bệ hạ! Chúc bệ hạ vạn tuế!

91- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Các thực khách sởn da gà, im phắc. Có tiếng choang choang rơi vỡ bát đĩa. Ông Đặng đứng vụt dậy, trợn mắt: Ai …ai…ai… ông bỗng nói lắp. Ai là … là bệ... bệ hạ của các người? Dạ thưa, ai nuôi được dân thì người ấy là vua của dân. Ba ông già cùng đáp.

Gia vệ đâu! Ông quát. Trói cổ ba lão điên này lại, giam chặt vào nhà kho cho ta, để ta nộp lên quan trên trị tội.

Nỗi sợ hãi truyền kiếp bỗng run rẩy trong cơ thể ông Đặng. Ông nhận ra dòng mồ hôi lạnh buốt đang chảy dọc sống lưng và bỗng chốc ướt sũng cạp quần mình. Ông chợt thấy những cuộc tàn sát đẫm máu của cha con Hồ Quí Ly. Nhiều bậc trung thần cùng cha chú, anh em ông và 370 người khác, cả người già và trẻ con từ một tuổi trở lên, cùng một lúc đã bị chặt đầu, bị chôn sống, bị dìm xuống nước cho đến chết. Những xác chết ném sấp ngửa bên đường cái quan cho hổ tha quạ rỉa, không được chôn cất, cũng không ai dám chôn cất. Người quen gặp nhau ở ngoài đường không dám cả đưa mắt nhìn nhau. Ban đêm, cô bác qua nhà, con cháu cũng không dám cho ngủ nhờ. Ngay cả bố mẹ đến cũng phải đi bẩm báo, và lập tức nha dịch đến nhà nhìn tận mặt, với sợi dây thừng trong tay. Chính quyền nhà Hồ đã được dựng dần lên trong một cơ chế như vậy. Nỗi sợ hãi đã giúp ông và ba trong số năm con ông may mắn trốn thoát, đã đưa ông đến nơi xó xỉnh này với họ khác tên khác. Nỗi sợ hãi ấy, bỗng chốc ngập tràn tâm hồn ông. Ông lập cập nói với các thực khách: Xin các vị cứ…cứ bình tâm. Không ai trong chúng ta liên can với… với ba tên phản nghịch ấy.

Cuộc vui đã mất hết cái hồn vía của nó. Nhiều người cảm thấy nỗi hiểm nguy đã rình rập ở phía trước bèn lục tục ra về. Ông gọi người con trai thứ ba lại bên, bảo anh ta ra ngay nhà kho, trực tiếp canh cửa và chỉ đi chỗ khác khi nào ông đến. Người con cả thay ông tiếp chàng. Ông thủ một nậm rượu trong nách áo, dự định sẽ mời mỗi lão già một chén và hỏi cho ra lẽ.

Ông bước ra ngoài sân, ngẩng lên trời thấy vòm sao đã nhạt sáng. Lẫn trong màu tím nhạt của đêm đầu thu, những con vịt đỏ thắm đã bay về. Cánh chúng bay rợp cả bến sông trong ánh phản quang của những đám cháy còn dang dở. Dọc triền sông, cuộc vui cũng bắt đầu tàn.

Nhà kho nằm trên một gò đất rộng mọc đầy trúc. Nghe đâu hàng ngàn năm trước, con sông Lương đã chảy qua đây. Những cây trúc dại cao ba bốn tầm với của tay người. Anh Ba vẫn đứng đó. Trước mặt anh, cửa nhà kho, chiếc khóa lớn vẫn đóng chặt. Ông hỏi: Ba lão già thế nào? Gia vệ trói chặt tay rồi đẩy vào nhà kho. Anh nói. Chính con trực tiếp kiểm tra lại nút trói. Con cho buộc liên hoàn sáu tay người vào với nhau rồi mới trực tiếp khóa cửa. Chìa khóa, con vẫn cầm đây. Có lão già nào nói gì không? Ông hỏi. Có! Anh trả lời. Có một lão nói rằng, ta chỉ tiếc trước khi bị trói không được uống một chén rượu.

Rượu đây! Ông Đặng rút trong nách áo ra nậm rượu và giục con: Mở cửa mau!

Cửa mở. Trong ánh nến sáng bừng, cả hai cha con ông Đặng đều kinh ngạc. Ba ông lão đã biến mất. Chỗ ba ông lão ngồi là chuỗi dây trói còn trút lại với sáu cái lỗ tròn như nhau và nối liền nhau. Ông Đặng bảo con lục tìm giữa đống sọt giành lộn xộn ngổn ngang, thường dùng vào việc đựng trứng vịt và bản thân ông trực tiếp kiểm soát từng lỗ thoáng của gian nhà kho. Các lỗ thoáng chỉ nhỏ bằng hai bàn tay và tuyệt không hề có bất cứ một dấu vết sây sát nào.

Thế này là thế nào? Ông Đặng hỏi. Thế này là thế nào? Anh Ba hỏi.

Hai cha con cùng một lúc hỏi cùng một câu, cùng bàng hoàng nhìn vào mặt nhau và cùng không hiểu đã xảy ra điều gì. Ông Đặng phải tự tay véo vào đùi mình, thấy rõ ràng là mình đau, mới biết là mình không phải đang mê ngủ. Ông bước ra ngoài kho và thấy thấp thoáng sau những cành trúc cao lơ thơ là một vòm trời đang ửng hồng, ở đó đang bay lượn những đàn vịt màu đỏ thắm với hàng ngàn cánh rộng sải ra mênh mông. Màu đỏ của cánh chúng nghiêng chao bồng bềnh hắt xuống mặt đất, làm hồng hào thêm mái ngói của những tòa lâu đài nguy nga và dòng sông Lương tím ngát đang mang mang sương khói…

trong tiểu thuyết CÕI NGƯỜI

TRẦN NHUẬN MINH

92- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn

MAI CHIẾU THỦY

PHAN

Anh giáo sau buổi tan trường ở ngã tư Bảy Hiền, lật đật chạy về tận Long An để chở cây mai học trò cho. Hy vọng trở về Sài gòn kịp tối mấy cũng được, chứ ở lại qua đêm nhà học trò cũng ngại cho gia đình người ta... Lòng lành của anh giáo được toại nguyện. Ràng buộc cây mai chắc chắn vào chiếc hai bánh, cảm ơn, từ giã ông bà ngoại của cô học trò còn nhỏ tuổi hơn con gái anh giáo. Nhưng cô học trò nhỏ luôn khắc khoải trong sâu kín lòng thầy về một bóng hình dĩ vãng đã xa. Anh giáo cứ nghĩ thầm những khi thoáng hiện gương mặt miệt vườn xa lắc xa lơ qua gương mặt học trò... Nếu ngày đó đừng quá tự ái, đừng thế này thế nọ thì bây giờ có thể đứa con gái đặc trưng miệt vườn kia là con ruột chứ không phải học trò. Anh giáo dành cho cô học trò những cảm tình mặc cảm riêng tư, từng ngày thấy cô ấy hiểu một tình thương trong sáng là đủ, lòng anh không vẩn đục là đủ, một góc riêng trong khuất vừa đủ - chứa đựng sự mặc cảm tội lỗi trong hôn phối hay tội lỗi làm người từ lúc sinh ra còn lấn cấn trong anh giáo từ khi phát hiện ra cô học trò như bản sao một người. Mong tết này có dịp, anh giới thiệu cô học trò yêu quý với con gái anh. Chúng thành chị em kết nghĩa thì anh cũng hưởng lợi còn thấy lại những gì đã mất qua năm tháng không quên...

Trời tháng Chạp mau tối hơn thường, nhưng giao thông những ngày giáp tết giữa Sài gòn và miền tây thì thức trắng hay sao với xe nườm nượp. Mỗi chiếc xe vận tải, xe đò nhanh ga cho kịp hàng tết, kịp khách về quê vượt qua hay ngược chiều đều làm anh giáo phải trân mình kềm tay lái xe mình. Ít khi anh giáo đi xa hơn đường từ nhà đến trường dạy học, con đường quen thứ hai của anh trong thành phố này là đường đến nhà ngoại của mấy đứa con. Thuộc loại người hiền lành, không bon chen quyền chức hay dòm ngó bổng lộc nên anh giáo không có nhiều giao tiếp trong xã hội không ngừng thay đổi muôn chiều cả tốt lẫn xấu của Sài gòn sinh đẻ ra anh, qua thời khôn lớn cũng trong thành phố này, một mai yên nghỉ cũng xa lắm là ra ngoại thành... một

người gắn bó trọn đời với những cơn mưa bất chợt, những vạt nắng long lanh áo học trò của Sài gòn vĩnh cửu. Những đổi thay thời thế chỉ làm cho Sài gòn như người phụ nữ mới thức dậy hay sau trang điểm... đẹp -xấu nhất thời của Sài gòn không làm thay đổi tình cảm gắn bó của anh giáo với Sài gòn. Những ý nghĩ thường gặp lại trong lòng anh giáo, trong không gian hanh hao của những ngày giáp tết làm lòng người vừa bâng khuâng, vừa ngậm ngùi, hối tiếc ngày qua trong háo hức bước vào năm mới... những cảm xúc làm ngắn bớt đường xa, đường vào thành phố đã đăng đèn, một chút gió heo heo không làm lạnh nhưng trống vắng mênh mông dâng tràn khi hồi tưởng lại những ngày giáp tết thời chiến tranh, thời hoà bình bưng bít, thời mở cửa, thời sụp hầm mọi mặt đang băng hoại từng ngày thành phố dấu yêu...

Tánh tình thầm lặng nhưng mơ mộng của anh giáo bị công an giao thông đánh thức. "Chở quá cao, gây nguy hiểm." Anh giáo biết cây mai kiểng- trồng chậu như bonsai, chỉ cao hơn đầu anh ngồi lái xe vài đọt mai chưa tỉa. Nghĩa là công an muốn anh biết điều. Thì anh biết điều. Chỉ túi tiền giáo viên không biết điều; lời giải thích không đúng đối tượng, "Cây mai này của học trò tặng cho. Tôi cũng chỉ chở về để làm quà cho cha tôi vui xuân. Tôi là giáo viên, tôi không phải con buôn. Các anh thông cảm..."

Nếu được thông cảm thì anh giáo không phải về trụ sở công an, ngồi chờ vợ đem tiền đến đóng phạt. Không phải ngồi tủi thân trong gian tối tù mù với những thành phần xã hội rẻ khinh. - Ngồi thương người cha bất hạnh, sinh được mỗi thằng con trai thì nó lại đi làm thầy giáo; thương người vợ chắt chiu từ khi lập gia đình vì lấy chồng thầy giáo; thương con thầy giáo - ước mơ không cao hơn được ăn no, mặc lành... thương mình mà người ta gọi là thương thân, đã muộn. Anh giáo ngồi nghe tâm tư trong tiếng chửi thề, cãi nhau của những người bị bắt. Điện thoại anh reo - tưởng vợ đến, nhưng mừng hụt. Người bạn cũ như cây mục, xa xôi như thế giới bên kia gọi về, "Đang làm gì đó thầy giáo? Tết nhất gì chưa?"

"Sáng nay không đi làm sao? Gọi tao sớm vậy?"

"Ngoài đường tuyết không, tivi thông báo hãng xưởng đóng cửa thì làm gì? Ngồi search internet, tao đọc được mấy câu sến chảy nước, loại sến biết lây nên tao cũng sến nhập tơi bời... thằng 'nguoiditanbuon' mắc dịch nào đó thầy giáo, nó nhắc tới mai chiếu thủy làm tao cũng sụt sùi cho mày, nó viết:

Hồi còn trẻ ở VN, sân nhà bạn gái tôi có cây mai chiếu thủy, mỗi lần tôi ra về sau khi đến chơi, hương hoa thơm thoảng giấc mơ đầy đến hôm sau vào lớp. Tôi còn giữ mãi câu định bụng nhưng chưa hề nói từ đó đến nay. Mỗi khi xuân về trên những hè phố tỵ nạn của người Việt - trong đó có tôi. Tôi đi giữa phố phường ngập hoa mai, hoa đào thật-giả. Nhưng lòng chỉ thương tiếc một bóng hình trong mùi hương mai chiếu thủy đã xa xôi. Tôi nói câu định bụng với những bông tuyết bay rợp trời. Ở một nơi nào đó ngoài quê hương như tôi. Tôi biết chắc có người lắng nghe câu người ta chưa nói nên nhớ nhau suốt đời...

... Ê, giáo. Nếu thằng mắc dịch này không lấy bút danh: Người di tản buồn thì tao tin chắc là mày viết chứ không ai! Còn ai nhớ kỹ hương thơm thanh khiết, thoang thoảng, dáng vẻ khiêm nhường-miệt vườn của mai chiếu thuỷ hơn mày ha giáo.

Mày bị câm hồi nào mà nín thinh vậy giáo?"

"Nói tiếp đi, tao nghe..."

"Cám ơn nha, sáng nay tuyết rơi trắng trời, có người xúc tuyết cho tao... để tao nói những điều mày rành hơn tao cho mày nghe. Từ đó, linh hồn dị thảo của mày cũng nghe trong gió lòng thành của người muôn năm cũ còn ở quê xa... Đừng có khóc nha giáo.

... Mai chiếu thủy hay mai chấn thủy có tên khoa học là Wrightia religiosa, (không phải Monalisa đâu nghe giáo), thuộc họ Trúc đào (Apocynaceae). Cây thân gỗ, nhánh dài mảnh, mình

lông nhung. Lá hai mặt hai màu. (Không phải trở mặt nghe giáo, tại chờ hoài một thằng câm không biết tỏ tình nên ôm hận vượt biên...)"

"Mày ra nước ngoài lâu rồi,... sao không đi trị bệnh cà chớn của mày đi!"

"Ủa, mày biết nói rồi hả. Chắc không bị điếc phải không giáo? Nghe tới mai chiếu thủy là bấn xúc xích lên liền..."

"Nói chuyện đàng hoàng nghe, tao cúp điện thoại đó!"

"Dạ giáo, nghe đây!

... Mai chiếu thủy có màu trắng, mùi thơm, mọc trên cọng dài kết thành chùm. Hoa có 5 cánh giông hoa mai... nên gọi là môt! Sorry...

Mai chiếu thủy nở luôn nhìn xuống đất, nên gọi là chiếu thổ, chiếu thủy. Có nguồn gốc Đông Dương, thuộc loài cây cảnh, ra hoa quanh năm, nhưng hoa vào mùa khô rộ hơn và nở lai rai làm nhiều đợt..."

"Sáng giờ search được nhiêu đó thôi sao?"

"Tao nghĩ tới giáo mà search, định nổ cho mày vui vì thể nào mày không gọi chúc tết tao. Tao còn biết bát ngát hơn giáo tưởng, giáo ơi! Người ta gọi loài mai yêu dấu của anh giáo là mai chiếu thổ vì úp mặt xuống đất. Tao nghe thô tục quá nêm bưng chậu nước đặt xuống gốc mai. Từ đó người ta gọi là mai chiếu thủy. Nghe thơ mộng hơn nhiều... lì xì tao đi giáo!

Tao còn biết, đa số hoa màu trắng đều mang hương thơm. Riêng mai chiếu thủy thơm nhẹ nhàng và rất dai, kể cả ngày và đêm. Cách trồng lại dễ như trồng khoai mì, cắm nọc là ra bông!

"Sao không nói là thả nọc cho vừa tiếng Việt hải ngoại!"

"Nói chơi thôi mà, cắm cành là lên cây chịu chưa? Thân mộc nên dẻo dai, dễ uốn bonsai.

Tao cũng vừa đọc được cách ép mai chiếu thuỷ ra hoa ngày tết. Dù bao năm không gặp vẫn tin là anh giáo về già thì sân nhà không thể thiếu mai chiếu thuỷ nên sưu tầm cho anh giáo... chơi hoa. Cách Tết khoảng 45 ngày, bón cây mai một đợt phân đạm, lân, kali tương đối đồng đều là tốt nhất. Hòa loãng trong nước tưới tốt hơn bón trực tiếp. Sau 5 ngày, ngắt ngọn, vặt hết lá, tiếp tục tưới nước giữ ẩm và thỉnh thoảng lại tưới phân kali, lân thêm cho cây. Sau khi bón phân một thời gian thì cây mai ra đọt non, lá và nụ hoa. Cách Tết khoảng 10-15 ngày, hoa bắt đầu nở và đến Tết thì nở bông trắng xóa.

Lặt lá mai phải cẩn thận. Không được làm biếng như cua gái hồi nhỏ. Bức lông bức lá cho xong. Lá cao, phải nhắc ghế chứ không nên vói vì làm cây xước da theo mắt lá, sẽ ít nụ hoa. Trời lạnh thì lặt lá sớm, trời ấm lặt muộn đi vài ngày để vừa xuân mai nở..."

"Cảm ơn nha, lúc này mày có kiến thức cấp một rồi đó, ráng học và bớt nhậu đi nha. Tao về, vợ tao tới rồi. sẽ liên lạc mày sau."

"Ủa, nãy giờ mày ở đâu vậy giáo?"

"Ở tù."

PHAN

95- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn

CÀ PHÊ MÙA XUÂN

QÚY THỀ

Mấy năm sau giải phóng thanh niên miền nam không có việc làm, suốt ngày thường la cà quán cà phê. Tôi tuy không ghiền mà cũng không chịu chất caféine, uống vào thấy trong người xôn xao khó chịu, song vẫn ở trong số ấy. Thời kì này sáng nào tôi cũng bắt chước ngồi quán cà phê, uống li chanh muối, trà đá, nghe chuyện và góp chuyện tào lao cho qua ngày, trưa về nhà kiếm miếng cơm, ngủ một giấc, chiều lại ra quán cà phê ven đường ngồi cho đến tối, cuộc đời lây lất không lối thóat kéo dài tưởng chừng vô tận .

Tôi đã từng đi qua nhiều đồn điền cà phê hoa nở trắng cả trời chiều tây nguyên. Cà phê nước ta từ xưa đã nổi tiếng trên thế giới . Ở Paris có nhiều quán trương bảng "Café Moka Banmêthuột", để câu khách. Cà phê là một mặt hàng xuất khẩu mỗi năm hàng trăm ngàn tấn, thế nhưng không hiểu tại sao mấy năm đó cà phê rất khan hiếm, quí như vàng, và uống cà phê bị xem là một tội lớn. Có lần ở chính kinh đô cà phê Buôn ma Thuột, buổi sáng ba giờ tôi bị bọn ghiền đánh thức dậy đi uống cà phê chui. Hỏi tại sao phải đi uống giờ khuya khoắt này? Người ta nói, ở đây cấm bán cà phê. Đi buôn cà phê từ cao nguyên xuống đồng bằng, mỗi lần năm ba kí giấu trong người, chỗ hóc hiểm nhất mới qua mặt được mấy trạm kiểm soát. Buôn "Cà" là cái nghề mới cho người ít vốn .

Đem cà phê đi đường phải giấu chui giấu nhủi sợ bắt bớ, sợ phạt nên hạt cà phê đã hạ sơn thì rất quí, giá đắc lắm. Người bán hàng độn đủ thứ, bắp rang vàng, quả cau già sắc lấy nước, đậu đen rang cháy xay trộn chung với một ít cà phê nguyên chất lọc ra thành thứ nước khen khét đen đen, uống chỉ có cái vị đắng, phảng phất chút hương vị cà phê. Thế nhưng mọi người đã quen, thấy rất ngon, và cũng "phê" như cà phê thứ thiệt ! Sau này được uống cà phê nguyên chất lại thấy không bằng cà phê dỏm

96- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Có lần tôi đang ngồi khuấy li chanh muối, chưa kịp uống bỗng thấy mọi người rùng rùng bỏ chạy. Tôi không hiểu chuyện gì cũng chạy theo. Sau mới biết công an phối hợp với quản lí thị trường, thuế vụ đi dẹp quán cóc lề đường. Khi tình hình trở lại yên, thì li nước chanh quí giá của tôi đã bị ai đó uống hoặc đổ đi rồi. Tôi đem cái li không đến khiếu nại với cô Thi chủ quán thì được nghe giải thích một cách hòan tòan vô trách nhiệm : Quán không biết, đó là luật hè phố, của ai nấy giữ, mất ráng chịu ! Tôi nhớ lại lúc chạy lọan ai cũng bê theo li nước của mình chỉ có tôi là không. Lần sau tôi đã có kinh nghiệm, khi bỏ chạy nhớ đem theo thức uống. Cứ vài ba hôm lại có một lần quán bị tập kích. Khách hàng đã quen với cảnh này nên bảo tòan được tài sản của mình. Chỉ có cô chủ quán khi thì mất cái bàn, cái ghế, lúc mất mấy cái li, cái phin. Tôi thấy cô Thi ngồi tiếc của khóc tội nghiệp lắm. Tôi hỏi :" Sao không đi xin lại ?" Thi nói :" Xin sao được, phải nộp phạt, em không có đủ tiền " Thế là lần sau. thóang bóng công an đi dẹp quán cóc lề đường, tôi đứng lên đem li cà phê của mình giấu sau gốc cây bàng bên đường. Tôi ra tay nghĩa hiệp giúp nàng dọn dẹp, bê cái bàn cái ghế chạy vô hẻm. Bão táp đi qua, tôi được nàng Thi liếc mắt đưa tình, cười tặng một cái thật tươi. Hình như món nợ tình bắt đầu từ cái ánh mắt nụ cười ấy. Sau này có mấy tên nữa cũng noi gương tôi xúm vào giúp dọn quán. Bọn chúng tòan là những vận động viên tài ba, nên nếu có đồng hồ bấm giây đo thời gian, chỉ trong vòng bốn tới năm giây, một cái quán sờ sờ biến đi mất như chưa từng hiện hữu trên đời. Thực đúng là "sắc sắc không không"Nhờ thế nên sau nhiều lần bị tập kích bất ngờ phe ta vẫn không thiệt hại gì về người về của. Dân cà phê biết cách đối phó thì công an cũng biết rút kinh nghiệm. Và tôi là nạn nhân đầu tiên của họ.

Có lần đang một tay xách mười cái ghế nhựa, loại ghế lồng vào nhau, tay kia kéo bốn cái bàn nhựa, phi thân như bậc cao thủ võ lâm, bay vô ngõ hẻm thì một cú đập như trời giáng, tôi bị đẩy lên xe cùng với mọi thứ đồ nghề lỉnh kỉnh của cà phê vỉa hè, lò, phích, son, nồi, li tách, chén, muỗng, phin cà phê của cả một đọan đường này. Lần đó chiến công của công an là thu được rất nhiều chiến lợi phẩm và chỉ bắt được một tù binh, ấy là tôi !

Đây là lần thứ hai tôi bị dây dưa với công an. Lần thứ nhất cách đây đã lâu, lúc đó tôi là sinh viên trường đại học Luật khoa cái trường rất danh giá, đi biểu tình chống ông Diệm bị tóm cổ về công an quận ba, trên đường Lê Văn Duyệt. Khi ấy tôi vào tù một cách hiên ngang, dù sao tôi cũng là một thanh niên yêu nước. Tên đại úy Cảnh sát xét giấy tờ thấy tôi trưng ra cái thẻ sinh viên luật năm thứ ba, thời đó hiếm lắm, hắn tỏ thái độ kính trọng ra mặt, không dám nạt nộ hỗn xược. Lần này tôi đến công an không được vẻ vang gì cả. Hiện tại trước mắt công an và những người đi đường tôi chỉ là một tên đầu đường xó chợ, du thủ du thực, không có nghề nghiệp chính đáng, bám vào hè phố, làm cái nghề hạ cấp để sống. Trước tiên tôi bị sỉ vả nặng nề về cái tội ngoan cố, nhiều lần chiếm lề đường buôn bán bất hợp pháp không chịu tìm nghề nghiệp chính đáng làm ăn, không thấm nhuần cái câu "Lao động là vinh quang" Có một cậu công an, chỉ đáng tuổi em út của tôi lên mặt dạy đời , chửi bới tôi một cách văn hoa và đầy chất chính trị :" Giờ này bao nhiêu thanh niên đang xã thân giúp nước, còn anh, một thanh niên thân dài vai rộng lại chỉ trông vào việc mua gian bán lận mà sống" Tôi phải làm bản kiểm điểm. Tôi thuộc hạng văn hay chữ tốt thế mà viết đi viết lại cái bản kiểm điểm hai trang giấy học trò đến lần thứ bảy mới xong. Sau đó tôi còn bị lăn tay, chụp hình, và làm mọi thủ tục như một tội phạm nguy hiểm, cuối cùng nộp phạt rồi mới được cho về. Tôi cứ tưởng người ta làm theo thủ tục và cho có lệ, xếp hồ sơ để đó vài năm sau thì hũy. Song không phải như thế, Cái gọi là " Am ảnh màu xám tro" này còn theo tôi dài dài, nó tồn tại mãi trong tờ lí lịch .

Lúc trở về kể lại cái nỗi đọan trường cho Thi nghe, không được một câu an ủi lại còn bị nàng cự nự :" Chậm chạp quá, chậm như rùa , đàn ông con trai gì mà lề mề còn hơn đàn bà đẻ . Ai cũng chạy thóat sao anh lại bị tóm đầu ? Có phải anh là con gà chết không ?" Hình như tôi thuộc hạng người mà y học và triết học gọi là bọn masochiste (Khổ dâm) tôi chỉ khóai người làm tôi khổ, hành hạ tôi, như cái cô Thi ba mươi hai tuổi, có chồng đang học tập cải tạo và hai đứa con một trai một gái hoang như quỉ và chúng rất ghét tôi này.

*

Thú thật trước đấy tôi chưa để ý đến Thi. Nàng đẹp hay xấu tôi cũng chẳng quan tâm. Thực rất lạ, từ cái ngày cuộc sống vô định cực nhọc kết nối tôi với nàng, và nhất là từ khi bị nàng làm khổ

tôi lại bắt đầu yêu nàng, bị hành hạ và khổ vì nàng bao nhiêu yêu nàng bấy nhiêu. Chồng Thi là sĩ quan quân đội Cọng Hoà. Nàng là một thiếu phụ cô đơn. Tôi khổ vì Thi và khổ thêm vì hai đứa bé một trai một gái chín mười tuổi này. Chúng lại không ưa gì tôi. Tôi cho đó là lẽ tự nhiên. Tôi cũng chẳng tìm cách mua chuộc cảm tình của chúng. Tôi nghĩ mình đã cướp mất vợ người ta rồi còn hai đứa con thì để lại cho anh ta. Bọn trẻ con không cha này thường rất khôn . Chúng mở trận tuyến giám sát ông chú với bà mẹ. Hình như lúc nào cũng có một đứa theo dõi chúng tôi. Lúc đó tôi óan chúng lắm, sau nghĩ lại thấy nhờ có thế cuộc tình thêm thú vị. Chúng tôi lén lút hôn nhau ở dưới bếp, chỗ rửa mấy cái phin , sau hè, chỗ cầu tiêu, trên gác, sau cánh cửa tủ, ở ngòai hiên nhà dưới đêm trăng, trên nóc nhà giữa mưa khi chúng tôi lên dọi nhà còn Thi đứng dưới đưa mấy viên ngói...Sáng sớm bọn trẻ con thường ngủ muộn, chúng tôi được tự do vài giờ. Chúng nó dậy thì hết. Lễ lạc chúng nó không muốn đi chơi thì mẹ và ông chú tốt bụng đều tỏ ra sốt sắng hào phóng cho tiền khuyến khích chúng đi chơi xa...

Tôi thâm nhập khá sâu vào ngành cà phê lề đường. Tôi biết nơi mua cà phê hạt đem về rang, đi xay, thời đó tất cả điều này đều phải lén lút. Tôi biết cách pha chế chất độn, tôi biết cách thức mấy cô hàng cà phê câu khách và tôi cũng biết luôn cách thức bọn chuyên đi uống cà phê "cô sĩ " là kí sổ, đầy sổ rồi chạy. Cuộc tình ấy tưởng đâu yên xuôi không ngờ thời thế đổi khác, cuộc sống đi lên, người ta không uống cà phê vĩa hè nữa, lúc này phải có phòng ốc nhà cửa khang trang, máy lạnh, nhạc dĩa, vidéo... Cà phê vĩa hè tàn tạ dần dần rồi chết .

Chồng nàng học tập cải tạo cũng vừa mãn hạn về, thấy anh ta tôi đâm ra thương, đó thực sự là một người đàn ông tốt, người chồng tốt, người cha tốt, tóm lại anh ta hơn tôi nhiều lắm. Có một lần, buổi tối đạp xe qua trước nhà nàng, nhìn vào thấy chồng Thi hai tay bế hai đứa con. Hình ảnh tình phụ tử ruột rà đó khiến tôi cảm động, tỉnh ngộ. Không hẹn mà tôi và Thi chuyển từ trạng thái tình yêu thành tình bạn. Mọi việc khá suôn sẻ. Về sau đôi khi đến nhà nàng gặp lại Thi , thấy nét mặt, cử chỉ, thái độ nàng bình thản, đối đải với tôi trước mặt chồng một cách đúng mức, không lạnh nhạt, không khắng khít quá đáng. Tôi rất khâm phục. Tôi khâm phục chung cả giới nữ, đối với tôi phụ nữ tinh tế tinh quái một cách bẩm sinh, ai cũng là diễn viên ưu tú, thiện nghệ, có người lên tới bực thượng thừa, nghệ sĩ nhân dân diễn xuất không bằng ! Nhiều khi tôi không làm sao tin được kia là cô Thi, người đã từng làm đủ trò bậy bạ với mình nay làm bộ dửng dưng, hay thực là hay. Nghe Thi kể về tôi chồng nàng tỏ ra rất quí mến tôi, tôi chắc cũng nhờ cái miệng có làn môi mọng, khoé miệng xếch, lúc nào trông cũng nũng nịu của Thi. Đàn ông vốn khờ khạo bẩm sinh bị phụ nữ xỏ mũi, qua mặt dễ dàng.

Có lần anh ta bảo vợ pha cà phê mời tôi. Anh nói thêm :" Cho hai li đặc biệt cô chủ quán !". Thấy vợ pha có một cốc, anh bảo làm thêm cốc nữa . Thi biết rõ tôi không uống cà phê. Nàng giỡn với tôi :

- Uống gì ? Cà phê đen hay *cà phê đỏ* ?

"Cà phê đỏ" là mật mã (Password) của hai chúng tôi nói về tình trạng giới nghiêm hàng tháng của người nữ. Anh ta chẳng hiểu cà phê đỏ là gì. Hỏi : "Bây giờ có lọai cà phê đỏ sao ?" Thi và tôi đều quay mặt nín cười .

QÚY THỂ



98- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .



thơ

LÊ VĂN TRUNG

TRỌN ĐỜI CHƯA VIẾT NỔI MỘT CÂU THƠ

đừng nhầm gọi ta là thi sĩ
trọn đời chưa viết nổi một câu thơ
cũng đừng bảo là cái thằng thất chí
sống ngu ngơ giữa xuôi ngược xô bồ

trăm vận rủi vận may ở đời ai biết
hiểu làm sao mà em bĩu môi cười
biết rồi ra chắc ai còn ai mất
ta vẫn ung dung tin có chuyện đất trời

ta vẫn nói vẫn cười vẫn đi vẫn đứng
chớ tưởng rằng ta cái thứ lông bông
cái thứ điên điên dại dại tàng tàng
mà không hiểu chuyện lở bồi sông biển

ta vẫn biết cõi nào ta sẽ đến
dù đau lòng nói nhỏ với em thôi
vì em hỡi ta vô cùng hổ thẹn
sống trăm năm uổng phí một con người

bởi đến đó là cuối đường tuyệt lộ
súng gươm đành gỉ sét ngậm ngùi quên
ôi nhật nguyệt muôn đời soi thấu tỏ
một câu thơ ta viết mãi không thành.

LÊ VĂN TRUNG

99- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

NGÔI NHÀ XINH ĐẦY HOA

HOÀ VĂN

Trời lại mưa.

Cơn mưa không chịu "cầm chĩnh đổ". Phải như thế càng dễ chịu hơn đàng này nó rủ rỉ rù rì giống hệt cơn mưa bữa hôm đầu tiên tôi gặp em. Biết diễn tả làm sao cho rõ cơn mưa ấy nhỉ?.

Nhớ ra rồi. Ngày ấy khoảng mười một giờ trưa (có thể hơn một chút) phải về nhà gấp bởi một việc rất cần... Thế mà em lại xuất hiện. Sau đó cả hai, tôi và em nấn ná không ai chịu rời mái hiên của một ngôi nhà xây theo kiểu cổ gần ngã ba thị trấn.

Cơn mưa lất phất rơi từng hạt như nước được phun ra từ trên bầu trời xuống qua một búp sen khổng lồ. Từng giọt mưa mịn rây liên kết nhau lại tạo nên màn màu trắng mờ mờ...

Em đang học trường Trung học bên bờ sông Vĩnh Hà, ở thị trấn nhỏ như "bàn tay" nầy. Em hay gọi tôi bằng chú... chú Sinh!.

Trước đó tôi đang học năm đầu trường Đại học... Sau chiến tranh trường lớp chưa mở lại ngồi ở nhà buồn quá tôi soạn sành nào búa nào kềm ra tưởng làm việc cho vui ai ngờ trở thành anh thợ sửa ổ khoá và làm chìa khoá hồi nào không hay. Có người khuyên tôi nên tìm một việc gì đó để làm nhưng... tôi biết không dễ!.

Cuối năm lớp 12 em đi học giáo viên cấp tốc rồi về làm cô giáo làng.

- Chú Sinh giúp giùm Hiên (Tên em là Hiên) làm một số đồ dùng dạy học!.

Tôi hỏi:

- Một số là bao nhiêu?. Mà làm cái gì?.

Hiên không đẹp bằng hoa khôi của trường nhưng sắc sảo mặn mà và hiền thục!. Trong ánh mắt của Hiên hình như muốn nói điều gì với tôi. Nên thay vì nhìn tôi Hiên hay nhìn lơ đãng... Hiên vừa nhìn bức tranh tôi vẽ một cô gái đang ngồi xoả tóc gội đầu treo bên trên cửa sổ vừa nhỏ nhẹ đáp:

- Dạ!. Nhà trường nói làm những...

Và cả mấy ngày liền tôi tỉ mẩn làm các đồ dùng dạy học cho Hiên.

**

Thành phố Sài Gòn "đất cũ đãi người mới". Hồi chân ướt chân ráo vào đây tôi nghe ai đó có lần nói với tôi như thế. Và cũng có người nói một điều rất lạ, người các nơi khác đến sống ở đất Sài Gòn nầy mà "nói về" thì chóng chầy cũng phải về trở lại quê thôi!. Biết vậy tôi chí thú làm ăn không nghĩ ngợi điều gì khác. Chỉ với bốn năm mua đi và bán lại tất tần tật các mặt hàng "lạc xon" tỉ như mô tơ điện, đồng hồ điện, dây điện... tôi bắt đầu khấm khá. Ai hỏi tại sao tôi lại nảy ra ý định làm một cái nghề "lạc xon" đó?. Chịu!. Nhưng chắc chắn phát sinh từ những ngày ở cái thị

100- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

trấn "Bàn Tay" ấy! Làm cái nghề sửa ổ khoá ấy!. Cả công ty điện máy bây giờ của tôi lớn lên từ cái quầy "lạc xon". Nhưng Hiên mới là điều không thể thiếu...

Năm ấy bão và tiếp sau lũ lớn tôi cùng các bạn về thăm quê và gặp lại Hiên. Cô giáo làng vẫn sắc sảo mặn mà như xưa. Hôm đến nhà Hiên tiếp tôi trong trạng thái ngần ngại. Trước đó mấy cô bạn cũ cho biết không rõ nguyên do gì lâu nay Hiên thờ ơ với "tình yêu", biết bao nhiêu mối mai dặm hỏi Hiên vẫn một mực chối từ. Có người bảo con nhỏ "bị bệnh"?. Nghe chuyện tôi còn muốn gặp Hiên ngay hôm đầu tiên mới về nhưng không được do mấy ngày tiếp sau phải cùng đoàn từ thiện đi phân phối hàng cứu trợ cho bà con vùng K cách thị trấn "Bàn Tay" nầy hơn hai chục cây số.

Tối nay trở về tôi đến ngay nhà Hiên.

Hiên hỏi:

- Anh Sinh mới về?.

- Ờ! Anh về ba hôm rồi!.

- Anh thấy quê mình vẫn còn vất vả quá phải không?. Nhất là lại vừa bão lũ nữa.

- Thì quê mình mà!.

Hiên buồn buồn:

- Mẹ em bảo may mà em là... chứ không...

Tôi hiểu. Biết bao bạn học cũ của Hiên đang là "nông dân" công việc lao động nặng nhọc mà thu nhập chẳng là bao. Phần lớn các cô an phận có chồng có con sớm do vậy chưa tới tuổi hai lăm đã tay bồng tay bế... Còn Hiên?. Hình như đoán biết suy nghĩ của tôi Hiên dừng kể chuyện xóm làng.

- Anh nhất định ở vậy?. Hiên hỏi.

- Ừ! Nếu em muốn như thế!.

Hiên cười. Nụ cười vẫn y nguyên như ngày xưa. Ấm áp như nắng xuân (tôi hay ví như thế)!.

Tôi nhớ cơn mưa năm nao. Cơn mưa lất phất kèm theo gió nhè nhẹ lành lạnh khiến Hiên co ro muốn tựa vào tôi nhưng e ngại... Chính phút giây ấy tôi hứa với Hiên "Nếu yêu thương tôi xin em chờ!". Và sau đó mấy bữa tôi đi Sài Gòn cho đến nay hơn năm năm mới về lại.

- Anh về thực hiện lời anh hứa với Hiên!.

Tôi nói như sợ ai đó ngăn cấm!. Hiên vùi đầu lên vai tôi khóc. Trời ngoài kia tiếp tục mưa. Cơn mưa mỗi lúc một nặng hạt.

***

Bây giờ Hiên cùng tôi có ngôi nhà xinh xắn trong khu vườn rộng đầy hoa trái và hai đứa con trai thật ngoan ở một khu ngoại ô Sài Gòn.

HOÀ VĂN

101- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

HÀNH TRÌNH XUÂN

LÝ THỊ MINH CHÂU

Chiếc xe băng băng lên đèo, nuốt chửng những cung đường dấu hỏi, dấu ngã thật đẹp. Hai bên đường, hoa Dã quỳ như hai dải lụa vàng óng ả, bồng bềnh, uốn lượn khi cơn gió mạnh thổi qua. Chúng như dài vô tận, dát vàng khắp những cung đồi rừng, khắp hang cùng ngõ hẻm của thành phố. Dã quỳ là hoa báo nắng. Khi thấy chúng nở, người ta biết mùa mưa sắp tàn và mùa du lịch mới sắp mở ra.

Ai cũng nghĩ Đà Lạt có bốn mùa, nhưng kỳ thực chỉ mưa và nắng. Mùa mưa từ tháng năm đến cuối tháng mười. Tháng tám, tháng chín mưa dai nhất, mưa lê thê suốt ngày, buồn đến khủng khiếp. Ai đó bảo mưa dầm cũng đúng, mưa Ngâu cũng phải. Nhưng để bắc cầu Ô Thước cho đôi tình nhân Ngưu Lang, Chức Nữ gặp nhau thì Đà Lạt không thể làm được. Đà Lạt không có chim quạ và chim khách để làm cái công việc gian lao đến hói đầu này.

Mùa nắng Đà Lạt thật đẹp, các loài hoa khoe sắc, khoe hương như để đón mừng Nóel, đón chào năm mới. Trời se se lạnh, sương giăng mờ mờ. Đi bên nhau trong cái không gian tưởng chừng như vô tận ấy, thật là tuyệt diệu làm sao. Người ta có đủ lý do để âu yếm nhau, vuốt sương trên tóc, trên áo. Cầm tay nhau cho ấm, khoác vai nhau cho tình và hôn nhau say đắm mà không ngại ai nhìn thấy bởi những hạt sương nhỏ bé nhưng nhiều vô kể kia đã che chắn cả rồi.

Với bản tính thích bay nhảy, khám phá, chuyện nay đây mai đó với cô gái tên Mai vốn là cư dân của thành phố đông dân nhất nước này là thú vui. Cô xin vào làm hướng dẫn viên du lịch nội địa thuộc công ty Du lịch Thanh Niên. Chỉ có nơi này mới có điều kiện đưa cô đến mọi miền đất nước, thăm thú giang sơn gấm vóc của tổ tiên để lại từ nghìn xưa và cũng để giúp cô xa cái ngột ngạt, chật chội của thành phố năng động vào loại nhất nhì Đông Nam Á này. Đã đi nhiều nơi, nếm nhiều hương vị vùng miền nhưng Mai vẫn thích Đà Lạt nhất, bởi Đà lạt đẹp và hiền hòa. Du khách của Mai chưa bao giờ phàn nàn về nơi này, bởi miếng ăn, giấc ngủ của họ hoàn toàn do công ty chu toàn. Dĩ nhiên là họ tùy chọn gói du lịch nào họ yêu thích và vui vẻ trả tiền. Ngoài sự yêu mến, Mai còn nhận được lời nhận xét rất chân tình của họ vào sổ tour. Quà cho Mai là những phong bánh, phong kẹo đặc sản mà họ mang theo dùng, kể cả quà lưu niệm mà họ mua được khi tham quan một danh lam thắng cảnh nào đó. Còn tiền ư, cũng có. Mai không nhận thì người ta giúi vào túi, vào xách. Khi người ta thật lòng muốn cho ai đó một cái gì, thì ai đó khó mà chối từ tấm thịnh tình của họ được. Mai cũng thế, và cô chỉ biết rối rít cảm ơn.

Với ngoại hình đẹp, khuôn mặt khả ái, lời nói dịu dàng và tính tình chân thật Mai luôn được lòng các cấp lãnh đạo của công ty. Cô còn một thế mạnh khác là Trung, Phó phòng điều hành đang ngỏ lời yêu cô. Trung cũng rày đây mai đó, nhưng chỉ với những tour lớn, khách Vip. Trung thường phải dấn thân khi không mấy tin tưởng vào đám lính non nớt của mình. Chỉ cần một sai sót nhỏ với khách là có thể hư bột hư đường, mất cả chì lẫn chài, nếu người ta dứt khoát cắt tour.

Với Mai, tình yêu ấy là khiên cưỡng nếu cả hai cùng đam mê xê dịch, khác gì nhạn nam chờ én bắc. Dù ngoài mặt luôn tỏ ra hạnh phúc, nhưng trong lòng Mai muốn kéo giãn thời gian yêu đến lúc cô không còn thích nay đây, mai đó nữa mới tính chuyện góp gạo nấu cơm chung với người mình yêu. Dĩ nhiên là Trung buồn, buồn nhất là những khi Mai rời xa thành phố quá lâu. Với những tour dài ngày, lại lênh đênh trên biển, đích đến là Hạ Long hay Hải Phòng xa ngái thì trong lòng chàng dậy sóng thật sự. Chàng phải dỗ giấc ngủ bằng men rượu, men bia, để rồi khi thức dậy thì nỗi nhớ thêm cồn cào. Lại điện thoại, lại nhắn tin, vu vơ thôi bởi có gì để trách cứ nhau đâu kia chứ. Mai đi vì công việc, còn chờ đợi cũng là công việc và nhiệm vụ của Trung mà. Nghe thì rất trách nhiệm nhưng nghĩ lại thật oái ăm. Trung ví mình như chú chim què quặt, đứng một chỗ, nhìn lên bầu trời bao la bát ngát, tìm cánh chim mà mình yêu thương, trong khi cánh chim đó đang trải lòng ra muôn hướng. Biết bao cám dỗ của cuộc đời đều có thể quyến rũ, níu bước cánh chim ấy. Danh lợi tiền tài, luôn là đích ngắm của con người, khi có cơ hội người ta không dễ làm ngơ được. Trung sợ một ngày nào đó, Mai không còn trong vòng tay của mình. Trung không đủ can đảm đợi chờ thêm phút giây nào nữa :

- Mai này, anh tính Nóel tới mình cưới nhau.

- Vội vàng thế anh, hôn nhân sẽ trói chân mình đấy.

- Thế em, tính bay tới tận khi nào ?

- Mỏi cánh.

- Nghĩa là em đã có người nâng đỡ khi ngã ?

- Không hẳn thế, bởi em nghĩ, mình còn trắng tay, cưới nhau cạp vào răng nhau mà sống à.

- Thì như đang sống đấy thôi.

- Tạm đủ đấy, với điều kiện không được có đứa con nào. Thế không chán à ?

- Ừ, thì tính sau, trời sinh voi sinh cỏ chứ em.

- Chẳng có voi mà cũng chẳng có cỏ nào trong cái thành phố chật cứng người và xe cộ thế này, làm đâu lủm đó có mà cạn tàu ráo máng.

Nói thì nói thế, chứ Mai đã biết lo. Chuyến dẫn khách lên Sa Pa, Mai cũng đã mua nhiều quà cho ngày sau. Một chiếc võng em bé dệt bằng thổ cẩm rất đẹp, một đôi caravat cũng dệt bằng thổ cẩm với hai màu đỏ trắng cho Trung. Chuyến đưa khách về Châu Đốc, An Giang cô cũng đã mua cho mình mấy xấp vải áo, vải quần và một vài thứ lặt vặt cần cho một gia đình nhỏ. Còn Đà Lạt, tuyến du lịch mà cô thường xuyên tham gia nhất thì chưa mua sắm được gì. Hình như những thứ gì thuộc về xứ lạnh đều dành riêng cho người xứ lạnh. Áo quần thì dày quá, khăn mũ

cũng thế, chẳng ai dám sử dụng ở miền xuôi nếu không muốn rán chín mình. Nhớ có lần lang thang vào chợ hoa, ý Mai là mua cho Trung một giò lan nào đẹp đẹp nhưng nho nhỏ thôi, để Trung treo trong phòng thì Vũ đến. Vũ là khách trong tour du lịch đó của Mai. Vũ đã thu hút cô từ ánh nhìn đầu tiên khi xe chưa lăn bánh. Ánh mắt thẳm sâu mà êm đềm. Vẻ cô đơn, phong trần với chút gì bụi bụi nơi làn da sạm nắng và gió của chàng trai không đủ che lấp nét hào hoa nơi khuôn mặt xinh tươi và đẹp như thiên thần của Vũ. Hơn ba trăm cây số đường dài, Vũ thường dùng ánh mắt thay lời. Ánh mắt ấy bám trên tóc, trên vai, trên cổ khiến Mai nhiều lần ngoái lại. Và khi hai ánh mắt chạm nhau, Mai không chịu nổi rạo rực, cô cúi xuống đợi chờ hoặc nhìn đi hướng khác. Mai không nhớ bằng cách nào hai người đã thân mật chuyện trò, chỉ nhớ rằng khi đối diện với Vũ, Mai thấy mình như nhỏ bé làm sao ấy. Rồi khi biết Vũ là nhà văn, chuyên viết về thiếu nhi, Mai càng tâm phục khẩu phục. Càng khâm phục hơn khi hay Vũ chưa có mảnh tình rách nào chứ nói chi tới chuyện con cái.

- Vậy là gia đình anh rất nhiều trẻ nhỏ ?

- Tôi sống một mình, lớn lên từ trại mồ côi.

Đắn đo một chút, rồi trao quyển sách đang cầm trên tay cho Mai, Vũ tâm tình chia sẻ :

- Cô sẽ thấy vui vui khi đọc cuốn sách nhỏ này. Nhân vật của tôi có chút gì đó bơ vơ lạc lõng, chút bùi bụi phong trần, chút giang hồ vặt theo kiểu *nghe tiếng cơm sôi đã nhớ nhà*, nhưng rất dễ thương.

Bên ly cà phê vỉa hè, nơi một góc khuất, đêm Đà Lạt thật thanh bình. Vũ cho biết mình là con của mọi nhà, con của mọi trại mồ côi. Tiền tác quyền của anh, có khi hàng trăm triệu nhưng nó sớm bay vèo. Anh thương những mảnh đời cơ nhỡ.

Một sự so sánh chợt lóe lên trong lòng Mai, Trung chưa bao giờ ngồi đối thoại với nàng tâm tình như thế, câu chuyện cũng nhạt phèo, lúc nào cũng nặng tư tưởng chiếm hữu. Còn Vũ cao cả quá, sương khói quá. Cả hai người đàn ông này không phải là mẫu người lý tưởng để cô lấy, nhưng nếu phải lấy một trong hai thì cô sẵn lòng chọn Vũ.

- Sau chuyến đi này, anh về đâu ?

- Sài Gòn.

- Không thể nơi nào khác à, chẳng hạn Nha Trang, Cần Thơ ?

- Chỉ có Sài Gòn mới là đất hứa cho cái nghề chót lưỡi đầu môi của anh.

- Chứ không phải vì cô nàng nào ?

Vũ im lặng, đưa tay vuốt tóc nàng.

Đó không phải là cử chỉ âu yếm, giác quan thứ sáu của người con gái báo cho Mai biết điều ấy, nhưng Mai không phản đối. May mà bàn tay của Vũ không đi xa hơn nữa, Mai thăm dò :

- Về thôi anh, em lạnh rồi.

Vũ đứng lên thật, mà không có thêm một cử chỉ thân mật nào.

Mai trở về thành phố với ăm ắp nỗi niềm, vui buồn lẫn lộn, điểm tựa của nàng bây giờ chỉ có thể là Trung. Đâu ai hoài công bắt chim bay mà không bắt chim đậu. Với Mai, tình yêu không nên mạo hiểm. Hai con tàu tranh nhau di chuyển thì không thể đậu chung một sân ga mãi mãi bao giờ. Nàng nhủ mình, sẽ cống hiến hết tuổi thanh xuân cho sự nghiệp, cho đời. Khi cánh chim trời đã mỏi thì dừng bước, lo chuyện gia đình cũng chưa muộn. Nhủ thì nhủ thế, nhưng mấy ai biết trước ngày mai cuộc tình của mình sẽ ra sao.

Biết đâu, Trung không chờ đợi nổi và Mai cũng không thể chần chừ. Suýt chút nữa, nàng đã đánh mất tất cả.

LÝ THỊ MINH CHÂU

104- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn

PHỐ MỌI…

HỒ CHÍ BỬU

Chẳng biết cái tên đó ai đặt và có từ lúc nào. Nhưng tôi đã có mặt ở đây hơn nửa năm rồi. Một dãy nhà được ngăn ra làm mười phòng. Mỗi phòng mười sáu mét vuông, toa lét đầy đủ. Có ghi số thứ tự nơi cửa. Tôi mướn phòng thứ 1.

Phòng thứ hai của ông lão mua đồ cổ đến từ Bình Định. Gọi bằng lão vì ông cũng quá lục tuần. Có lúc, tôi cảm giác ông như con sâu giấu mình vào cây lá. Như một giòng suối giấu mình vào biển khơi. Như một thiền sư giấu mình vào hệ luỵ trần gian. Ôâng cũng am hiểu khá nhiều về Kinh Dịch.

Những lúc rỗi rảnh, ông thường tâm sự với tôi. Ông vốn là một nhà sư, nửa chừng xuất gia. Có lúc tôi trêu ông " Ba cô gái đẹp lên chùa. Một cô yếm thắm bỏ bùa nhà sư" Hoàn tục về nhà lấy cũng một ni cô hoàn tục. Hai người ăn ở có được đứa con gái. Gần hai mươi năm sau, vợ ông lên chùa tu lại. Ông giang bạt sông hồ. Cuối đời làm nghề chấm tử vi và mua đồ cổ.

Buổi chiều, ông cởi chiếc xe máy cà tàng của ông về. Trên xe treo bọc trà khô. Gặp tôi ông hú hí :

- Qua chơi nhà thơ. (Thấy nét thư sinh của tôi nên ông thừơng gọi như thế!)
- Gặp một thân chủ cũ, họ mời vào nhà chơi và tặng cho mấy gam trà ngon.

Tôi để trần sang phòng ông:

- Hôm nay có mua được món nào không bố ?
- Ông khệ nệ tháo cái bọc sau ba ga :
- Được hai cái sừng nai, mỗi cái gần 80cm! Cũng tàm tạm..
- Vậy là bố già vô mánh rồi!?

Ông lui cui đun ấm nước điện, cần mẩn pha trà. Tráng trà kỹ lưởng. Rót trà ra ly, đẩy sang tôi :

- Chà..trà thơm quá. Tôi nói.
- Không định lấy, nhưng con bé nài nỉ quá..
- Cầm lòng không đậu hở bố ? Tôi cướp lời.
- Chú mầy thiệt… À nầy, báo cho chú mầy một việc nhé, tao quan sát thiên nhiên thấy có điều kỳ lạ. Nên đêm qua tao lấy quẻ thử, phát hiện ra trong vòng khoảng tháng nữa sẽ mất một lãnh đạo lớn. Không quân (ý ông nói không có lính, tức về hưu). Không biết đích danh là ai nhưng người nầy quê ở miền trung!
- Chắc chưa bố ?
- Chắc chắn. Tao dùng Tứ trụ dự đoán học, rồi Mai hoa dịch số đều thấy y chang nhau.

Và đều nầy là thật. Khoảng chừng hai tuần sau, ngài thủ tướng mất, quê ông ở Quảng Ngải.

Ông thường trao đổi với tôi nhiều về những tin ông dự đoán. Chuyện kể trên là một trường hợp. Ngoài ra chuyện ơ ûAfghanistan, Irag và gần đây là xung đột giửa Israel với Li băng, và Palestine.Ôâng dự đoán chính xác 80, 90%. Nhưng không biết bố già có đoán biết chừng nào bố mất không? Khi tôi viết những dòng nầy là bố già đã về quê ở Bình Định dự đám cưới của con gái.

Phòng số 3 là hai cô bé đến thuê phòng cho ba tháng học hè. Chuẩn bị lên lớp 12. Sáng ngày nào cũng đi học ở đâu đó không biết. Hai người đi chiếc xe gắn máy Trung Quốc. Trưa về nấu cơm ăn, ngủ. Chiều khoảng 17, 18 giờ. Hai cậu thanh niên chạy chiếc Attila đến. Đóng cửa rù rì, rồi cười thét lên, liên tục, liên tục. Làm gì không biết mà thỉnh thoảng lại cười rú lên. Khoảng 20 giờ chở nhau đi ăn và về giởn tiếp. Hai mươi hai giờ, hai cậu thanh niên về. Hai cô bé lấy điện

105- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

thoại di động ra chơi games.
Chúa nhật thì ba mẹ từ quê lên. Gồng gánh nào trái cây, gạo, thức ăn. Tổ chức đi chợ về nấu cơm. Thứ hai lại thui thủi về quê. Bỏ con lại với kỳ vọng con mình sẽ học hành tới nơi tới chốn. Kỳ nầy thế nào cũng vào cửa 12 hiên ngang. Nhưng hỡi ơi, các con của bà vẫn mạnh khoẻ, tươi tắng. Đang tận dụng thời gian tự do hợp pháp để tìm cách đốt hết tiền của cha mẹ. Tuổi của mộng mơ, yêu đương và tìm hiểu. Không có người lớn bên mình. Ai biết điều gì sẽ xảy ra với những người kém bản lĩnh mà nhiều đam mê.

Phòng số 4, hai vợ chồng thanh niên. Chồng Quảng Ngải vợ quê An Giang. Không biết làm sao gặp nhau được. Kết hôn có giấy đăng ký đàng quàng. Chồng bỏ mối loại kính mắt Hàn Quốc, đủ loại từ thượng vàng hạ cám. Hai ba ngày đi giao hàng một lần. Vợ ở nhà trang điểm kỷ lưởng. Đóng cửa chờ chồng, không đi chơi trừ đi chợ. Vợ chồng mới cưới nên săn sóc nhau chu đáo. Không hề nghe cự cãi bao giờ. Chồng đẹp mà vợ cũng rất xinh. Trông họ rất mặn nồng ân ái. Tôi thường bắt gặp nàng ngồi ngay cửa sổ với cái gương xinh xinh. Chăm non gương mặt mình còn hơn chuyên viên ở thẩm mỹ viện. Tôi thầm nghĩ anh chồng nên chuyển nghề bán mắt kính qua bán mỹ phẩm có lẽ hay hơn.

Phòng số 5 là hai vợ chồng giáo viên. Chồng đi dạy học cấp 1, vợ làm nghề may. Vợ chồng nầy là thành viên lâu năm nhất trong số người thuê phòng ở đây. Vợ đi may ở nhà may tư nhân ngoài thị trấn. Chồng cũng đi dạy ở trường cấp 1 thị xã. Do nàng dâu và gia đình bên chồng không hạp nhau. Chồng chìu vợ đi mướn phòng ở riêng chứ tài chánh của họ không đến đổi.
Lấy nhau bảy tám năm gì đó. Nhưng sao chưa thấy có con, không biết chàng và nàng sợ có con không tiện khi chưa có nhà cửa đề huề hay tại một trong hai người vô sinh. Chồng thỉnh thoảng lại về trể và say bí tỉ. Mỗi lần như vậy thì có nghe rổn rảng chút đỉnh rồi tiếng người vợ sụt sịt khóc. Có tiếng khóc thì chiến trường êm ả lại. Sáng ra chục lần như một thì y như là lưng của thầy giáo chừng cả trăm dấu tròn đỏ, kết quả của một trận giác hơi.
Người vợ cũng hiền lành. Có lần qua phòng tặng tôi một con rùa vải dùng để chùi chân do tay cô may. Tôi cũng một lần mang ơn cô ta. Chẳng là có lần khoảng 22 giờ đêm tôi bổng dưng đau bụng lạ thường, đi cầu liên tục. Tôi đi quán mua thuốc uống, gặp tôi cô hỏi và lát sau mang qua cho tôi ly rượu thuốc đặt quánh của thầy giáo. Cô bảo đây là thuốc trị tả lỵ gia truyền của gia đình cô. Mà quả thật, uống xong khoảng mười phút thì bụng tôi êm êm và tôi không còn đi cầu nữa.

Phòng số 6, vô hình trung làm cái quán nhỏ cung cấp đồ dùng và lương thực cho những phòng trọ chúng tôi. Chủ quán là người ngoài năm mươi. Chắc quê ông gần căn cứ Long Bình (nơi mà ngày trước quân Mỹ làm kho chứa thuốc nổ, đạn dược) nên ông nói chuyện nổ quá trời. Cái gì ông cũng số một la mã. Chưa bao giờ chịu thua ai trong việc tranh cải chuyện gì đó. Quán ông bán một ít thuốc uống, một ít đồ dùng cá nhân. Tóm lại là một tiệm tạp hoá nhỏ.

Tôi ở Hà Nội ba năm, nhưng lại không cãi được với ông khi mà ông chưa hề đặt chân ra đất bắc. Ông nói chính xác từng chổ. Cầu Thăng Long bao nhiêu nhịp, cầu Chương Dương dài bao nhiêu, diện tích chùa Một Cột bao nhiêu v.v..Có lúc rảnh rỗi nên mua đồ ở quán ông, tôi thường khều về chuyện gì đó thì y như là ông quán xuyến mọi bề. Thỉnh thoảng cũng phát biểu linh tinh về xã hội. Với tôi, ông là người khó cãi tạo tư tưởng cho thích hợp với môi trường sống bây giờ. Bởi ông là quân nhân SaiGòn trước 75. Ôâng chủ quán mà bọn thuê phòng chúng tôi thường hay mua hàng đúng là cái rún của vũ trụ. Nơi cung cấp lương thực cho chúng tôi gần nhất. Nhưng ông cũng là con êch già năm trong cái giếng cũ mèm.

Phòng số 7, thuê phòng này là một cô bé mười chín tuổi, quê ở một huyện xa trong tỉnh. Tháng đầu cô đến với chiếc xe honda dam của Nhật sản xuất trước năm 75. Nét mặt đẹp thơ ngây như bức tượng. Cô nói làm tiếp viên cho một nhà hàng. Quả thật vậy. Có lần được bạn bè chiêu đải tôi một màn nhậu tươi mát tại nhà hàng karaoke NL. Tôi đã gặp cô ngồi chung bàn. Cô ngồi với bạn tôi. Cô bé thẹn thùng, nhưng tôi vờ như không quen biết. Sau vài chai bia, cô bé đã mất hẳn sự bẻn lẻn ban đầu mà chính cô là người chủ động tấn công tôi. Cô xin đổi đào với tôi. Nhưng cô gái ngồi với tôi không chịu. Khổ nổi điều nầy làm tôi phải tránh mặt cô nhiều ngày sau đó. Cũng dễ tránh đụng đầu với cô thôi, vì khoảng 15 giờ thì cô ra di. Hai mươi ba hay hai mươi bốn

giờ cô mới về phòng. Ngủ đến mười một giờ ngày sau mới thức. Rồi một chiều, chiếc honda đam đâu không biết. Cô rạng rở với bộ đồ dạ hội. Chễm chệ trên chiếc Nouva màu trắng tinh. Cô chạy suýt chút nữa đụng phải cánh cửa phòng cô. Nhưng cũng từ ngày đó, cô đau cái cần cổ rất nặng. Tôi nghĩ thế, vì thấy mỗi lần ngồi trên xe chạy, cổ cô đều ngước lên trời. Mới vừa rồi, nửa đêm công an xét phòng. Trong phòng của cô có một người đàn ông lớn tuổi. Cô nói là chú họ, nhưng cũng bị phạt hành chánh hai trăm ngàn vì không có đăng ký.

Phòng số 8, phòng nầy có vẽ rất đặc biệt. Cặp vợ chồng trên năm mươi. Không biết người phương nào, gia đình ra sao. Dù ngoài năm mươi nhưng người đàn bà cũng còn mặn mà lắm. Đủ cho thấy bà có một thời vàng son. Người đàn ông như một cao thủ võ lâm. Tóc dài, râu ria quay hàm. Ông cũng là người mà từng 'một thời để yêu và một thời để chết'.

Tin hành lang từ phòng số 5, chúng tôi biết ông bà nầy nhà cửa ngon lành, con cái thành đạt. Giờ hai người mỗi ngày lên chùa làm công quả. Mướn phòng chỉ để nghỉ buổi trưa, còn tối thì về gia đình. Nhưng cũng nhiều đêm ngủ lại. Người đàn ông mua cơm hộp và nước khoáng về sử dụng. Hình như họ ăn chay. Bố già phòng số 2 hay nói với tôi. Vợ chồng họ (phòng số 8)là một cặp trời sinh. Họ tu hành, ăn chay nhưng ngủ mặn. Tin tức đáng tin cậy là họ yêu nhau hồi còn trẻ. Hoàn cảnh không thể cưới nhau.Ông có vợ, bà có chồng. Chồng bà sau nầy bị bệnh chết. Vợ ông kia vẫn còn, nhưng họ lại là chị em bạn dì. Chuyện y như trong phim.

Phòng số 9, cũng hai ông bà. Người đàn ông khoảng ngoài ba mươi. Người đàn bà ngoài bốn mươi. Chênh lệch nhau chắc một con giáp. Anh chàng hiền lành, ít nói. Đi bán vé số với chiếc xe đạp bèo. Người đàn bà cũng đi bán vé số, nhưng văn nghệ hơn. Một ngày bán, nhiều ngày nghỉ. Lâu lâu có một bé trai chừng mười tuổi đến ngủ một vài ngày rồi biến mất. Nghe nói đó là tác phẩm của hai người. Bố già phòng số 2 coi tướng người đàn bà, ông nói với tôi người đàn bà nầy thọ nhưng nghèo suốt đời. Chuyện tình yêu trắc trở, ít nhất là vài ba đời chồng bởi phá tướng. Đàn bà gì mà ăn nói sang sảng như Lương Sơn Bạc. Còn nghèo vì tướng đi dách dách sảnh, ấn đường u tối.

Phòng số 10 là phòng cuối cùng. Một người đàn ông. Ôâng ngoài ngủ tuần. Là nhà văn hay nhà thơ gì đó .Ôâng là cộng tác viên của nhiều nhật báo, tuần báo. Rõ ràng kiến thức ông huyên bác. Chuyện gì cũng biết. Khác với ông phòng số sáu biết chuyện vặt. Ôâng phòng số mười ngon lành hơn. Các nhà văn nhà thơ nước ngoài. Từ châu âu, châu á, châu phi, châu mỹ. Ở đâu ngài cũng biết nốt. Từ Eric Maria Remarque, Wiliam Salozan, Henry Miller, Rimbaud, Jean Paul Sartre, Ernest Hemingway. Đến Lý Bạch, Trương Kế, Thôi Hiệu, Bạch Cư Dị dài dài qua Kim Dung, Quỳnh Dao.

Muốn nghe tác phẩm nào, của nhà văn nào là ông đọc danh dách. Như một tự điển sống. Đang nói hiện sinh của Sartre, mình đảo qua Phạm Công Thiện thì ông chứ cho Hố thẳm tư tưởng, Im lặng hố thẳm ngay. Vũ Đức Sao Biển chuyên nghiên cứu về Kim Dung, nếu gặp ông cũng phải bó tay. Hỏi về thơ Quang Dũng ông đọc cho nghe một loạt : Đôi mắt người sơn tây, Tây tiến, Đôi bờ, Quán bên đường. Đang ngon trớn như vậy thử đá qua thơ Đường. Y như máy cassette ông mở liền Thôi Hiệu, có lần ông đọc cho tôi nghe nguyên tác bài Hoàng Hạc Lâu :

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ
Thử địa không dư hoàng hạc lâu
Hoàng hạc nhất biến bất phục phản
Bạch vân thiên tải không du du
Tình xuyên lịch lịch hán dương thụ
Phương thảo thê thê anh vũ châu
Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

Ông nói ngày trước Tản Đà dịch bài nầy với thể thơ lục bát. Ôâng không tâm đắc. Ôâng có người bạn dịch bài nầy với thể thơ thất ngôn bát cú như nguyên tác. Và ông tằng hắng, không phải đọc mà là ngâm :

107- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Bặt bóng người xưa cởi hạc vàng
Còn đây trơ lại mái lầu hoang
Hạt vàng một vút không lưu luyến
Mây trắng ngàn năm luống bẻ bàng
Sông lạnh Hán dương cây rạng rở
Bãi thơm Anh vũ cỏ miên man
Quê hương khuất nẽo chiều nghiêng bóng
Gợi khách sầu lây khói sóng tràn.

Tiếc rằng tôi không biết về văn thơ. Song với hai câu chót, tôi nghe sao ngậm ngùi quá. Tôi cười nói với ông :

-Thiệt tình, chú đọc thơ cho cháu nghe, giống y như đổ nước lên đầu vịt.

Ông há mồm hỏi tôi :

- Vậy chứ thằng út mầy làm nghề gì ?
- Dạ.. con là bác sĩ .....thú vật./-

HỒ CHÍ BỬU

thơ

DẠ THẢO HƯƠNG

CÓ MỘT LOÀI HOA

Người đi rồi, dạ hương vẫn nở hoa,
Như nhắc khẽ điều gì chưa kịp nói,
Nhấp nháy ánh nhìn trong mùi hương bối rối,
Hoa sợ điều chi khép vội dưới trăng hè,
Hạ đến nồng nàn chín đỏ những âu lo,
Dẫu bao đêm miệt mài bên sách vở,
Em vẫn nâng niu từng nụ hoa bé nhỏ,
Thắc thỏm trong lòng nỗi nhớ bóng ai xa,
Khi em viết những dòng này riêng tặng ngày qua,
Người có nghe tim rung lên điệu buồn nhung nhớ,
Có những điều cố quên mà không thể nào, không thể...
Nếu một mai vô tình qua chốn cũ,
Mong người hãy nhớ về, nơi có một loài hoa.

Chiều chớm hạ 93.

DẠ THẢO HƯƠNG

108- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

HỒNG VINH

XIN Ở LẠI NƠI NẦY

Đã biết cuối dòng là biển cả
Đường trần gian sông suối hẹp hòi
Nước nguồn khi nhanh khi chậm
Dòng về khi cạn khi sâu
Uốn quanh bao ghềnh thác
Thoai thoải núi đồi
Thành một dải lững lờ qua xứ nội

Muốn đến đó
Không phải dừng ở đó
Còn phải qua phá rộng truông dài
Bờ thăm thẳm biết đâu là hữu hạn

Đã đến đó
Và vẫn còn ở đó
Giữa muôn ngàn hoa cỏ giữa hoang vu
Ánh dương sáng và sao trời tỏa sáng
Trăng đêm thâu soi tận đỉnh sương mù
Đã hiểu được
Sau bước chân luân lạc
Đất đá vẫn yên bình
Thác ngàn gần gũi
Biển không xa
Những nhánh sông giờ mở rộng

Đá cuội đã trôi hết trong dòng bi tráng suối đồi tôi
Hoa nở giữa cánh rừng tôi mênh mông xanh thẳm
Đẹp vô cùng
Tôi xin ở lại nơi này
Tôi xin được ở mãi nơi này.

HỒNG VINH

109- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn

VÀNG MAI

PHAN TRANG HY

Đưa chén trà lên môi, nhấp nhẹ, giọng từ tốn, tôi khẽ nói : "Bác có khi nào tìm về chốn cũ ấy chăng ?". Lão già nước mắt lưng tròng, gượng cười : "Thầy giáo ạ ! Trước đây thì có, giờ thì chân chùn gối mỏi làm sao mà đến được. Âu cũng là phận cả ! Thế thầy có tin mỗi cuộc đời đều có phận của nó không ? Tôi thì tôi tin thầy ạ ! Càng già thì càng tin. Chả bù với thời trẻ".

- Bác nói thế thì tôi tin thế. Mà đã có phận tất có duyên. Cũng nhờ có duyên mà tôi được làm quen với bác đấy.

Lão cười : "Thầy khéo nịnh ! Mà thôi ! Giờ thì tôi đưa thầy đi xem mai".

Tôi cùng lão ra vườn. Gọi là vườn cho nó "khí thế", chứ thực ra ở cái thành phố đang phát triển này làm gì có đất rộng để làm vườn.

Chả bù lúc ngồi nói chuyện. Giờ thì lão huyên thuyên khoe với tôi. Cả thảy 21 chậu mai. Nào là Hồng Diệp Mai tậu từ Sài Gòn ; nào là Thanh Mai ở tuốt Bình Định ; nào là Bạch Mai mua tận Thái Lan...Dẫu không có đất, thế mà lão có từng ấy chậu mai, quả thật là tuyệt ! Lão tỉ mỉ giới thiệu cho tôi cái thú chơi mai. Phải biết đợi chờ mai nở, đếm cánh mai nhiều hay ít để đoán tài lộc, may mắn trong năm. Phải cảm nhận được hương thơm của mai, hiểu được cốt cách - tinh thần của mai. Phải thở với hơi thở của mai, hít khí trời như mai... Lão cũng lên lớp với tôi : "Như anh biết đấy ! Tết đến mà thiếu mai thì mất cả hương vị của ngày xuân, mất cả tình xuân". Con mắt của lão hóm lên ngời sáng như trêu tức tôi. Tôi chỉ còn biết : "Dạ vâng ! Dạ vâng ! Bác nói phải !".

Lão chào hàng cả thảy 20 chậu mai. Chỉ còn một chậu là lão không đả động gì đến nó. Theo tôi biết, đây là chậu mai núi bình thường. Nhưng, thế của cây mai quả là chỉ có tay sành điệu mới tạo được dáng như thế. Thanh mảnh, dáng dấp con gái. Nhìn chậu mai, tôi nghe như có tiếng thì thào của đất, của trời. Và từ cây mai toát ra cả mùi của suối rừng và nắng mới. Dẫu là thứ mai núi, nhưng chậu mai đã cảm hóa được tôi. Tôi cảm thấy hồn mình như đẹp thêm ra. Quả là chậu mai núi đã thuyết phục được tôi trong chừng mực nào đó. Tôi bèn đề nghị lão :

- Bác để chậu này cho tôi !

- Cũng có nhiều người nài nỉ tôi. Nhưng có được giá mấy đi nữa, tôi cũng không thể bán - giọng lão chợt buồn như khi ngồi uống trà với tôi trước đó - Nó là một phần hồn của tôi mà. Không có nó, tôi cần sống làm gì nữa. Xin thầy giáo thông cảm cho tôi !

- Bác nói thế thì tôi chẳng dám đâu. Nhưng tôi xin bác kể cho tôi biết sao nó cần thiết với bác đến như vậy ?

- Ta vô nhà nói chuyện.

Chúng tôi lại ngồi vào chỗ như trước khi xem mai. Vẫn không khí trầm lắng. Lão rót trà.

- Mời thầy giáo uống trà ! Tôi sẽ kể thầy nghe.

110- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Tôi không dám đưa chén trà lên môi uống, chỉ chú mục vào lão. Giọng lão run run : "Chậu mai khi nãy, cả cô ấy nữa, cả chốn ấy nữa là một đấy, thầy giáo ạ ! Nhìn thấy nó là tôi nhìn thấy cô ấy, chốn ấy. Thử hỏi như thế thì làm sao tôi để mất nó được".

Và lão kể…

Giọng lão trầm hẳn xuống. Tôi chơi vơi trong câu chuyện. Nguyên trước đây, lão là đại đội trưởng quân giải phóng. Xuân 1968, đơn vị lão được lệnh tấn công huyện lỵ Đại Lộc. Tham gia chiến dịch này, cấp trên đã phái xuống đơn vị lão một nữ chiến sĩ. Thực ra, người nữ chiến sĩ ấy là nhà thơ. Theo lão kể, cô tham gia trận đánh là để làm thơ.

Kể từ ngày cô về đơn vị, tâm hồn lão như sáng thêm ra. Cái duyên ít thấy ở người đàn ông, ở người lính, lúc ấy phát ra thứ ngôn ngữ của "thuở ban đầu lưu luyến ấy". Cô ấy viết được câu thơ nào đều đưa lão đọc. Đôi khi cô ấy chép những vần ca dao về chuyện lứa đôi tặng lão. Dù không nói gì với nhau, nhưng mùa xuân tràn ngập trong mắt dịu dàng của họ. Họ như là của nhau.

Trận đánh năm ấy, quân ta gây được tiếng vang. Thế nhưng, nỗi mất mát trong lão là cô ấy đã hy sinh khi chưa viết xong bài thơ cho trận đánh.

Khi rút quân về hậu cứ, đơn vị lão đã an táng cô gái trong rừng mai. Mùa xuân vẫn còn rực vàng như chưa hề có sự đau buồn và mất mát ở đây. Lão đã khắc tên cô trên đá - đánh dấu nơi an nghỉ của một con người, của một đồng đội, của một trinh nữ, của một nhà thơ.

Đơn vị lão về hậu cứ an toàn. Đêm ấy, máy bay giặc Mỹ thả bom phía rừng mai. Mỗi tiếng bom nổ là vằm thêm trái tim lão. Lão trơ con mắt. Con mắt đỏ theo tiếng bom. Cả khu rừng mai phía ấy cũng đỏ lên…

Sáng hôm sau, khi trở lại rừng mai, lão không tin ở mắt mình. Không còn dấu tích của người con gái ấy ; không còn dấu tích của mùa xuân. Lão rưng rức cúi đầu…

Sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, lão về lại chốn xưa, đúng cái ngày cô ấy hy sinh. Lão ngợp hồn trong sắc vàng của mai, lâng lâng chơi vơi trong hương mai. Lão thấy mình như trẻ lại trong tiếng réo gọi của mùa xuân. Lão nằm, nhìn lên đầy vàng mai. Lão ngồi xuống, mai vàng. Lão chạy trong vàng mai. Lão bay trong mai vàng. Bay trong mùa xuân của núi rừng. Trong màu vàng xuân lão thấy hình như cô ấy ẩn hiện đọc những vần thơ về mối tình đầu của họ. Về lại thành phố, lão đem theo một cây mai rừng như là để tìm hình bóng cũ. Cả mùa xuân của đời lão được vun vén, chăm sóc, nuôi dưỡng ở trong chậu mai rừng…

…Lão đã khóc.Và cứ khóc. Lão nói trong tiếng khóc. Tôi nghe tiếng khóc của lão : "Tôi tìm hoài cô ấy mà không thấy. Chỉ có mai rừng, chỉ có sắc vàng của mai. Tôi già rồi làm sao về lại chốn ấy, làm sao tìm được cô ấy, làm sao đọc được bài thơ cô ấy chưa viết xong ?...".

Một năm sau, tôi đến thăm lão. Lão không còn. Tôi tự trách mình sao quá vô tình không thắp được một nén hương cho ấm linh hồn lão khi lão ra đi. Xin lão tha thứ cho tôi !

Rời căn nhà trước đây lão đã ở, tôi hòa vào dòng người sắm Tết. Tôi vào chợ hoa ở Quảng trường 29-3. Tôi không thấy gì ngoài hoa. Những cành hoa đơm nụ. Người ta đang bán mùa xuân. Người ta đang mua mùa xuân. Người ta trao nhau mùa xuân. Tôi chọn mùa xuân cho mình : ***vàng mai***.

Xuân Canh Thìn - 2000

PHAN TRANG HY

111- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .



KHOẢNG CÁCH MÙA XUÂN

LÊ VŨ HƯƠNG DUYÊN

Khu nhà trọ được cất trên nền một miếng đất hình tam giác, phòng em ở bên phía cạnh huyền, phòng tôi nằm giữa hai cạnh góc vuông, từ cửa sổ phòng tôi nhìn qua bên phía ấy có thể thấy rõ từng gợn sóng hơi nước từ nồi cơm em nấu bốc lên. Có một cây chùm ruột ở khoảnh sân nằm giữa hai dãy phòng, trĩu trái.

Tôi không còn nhớ rõ lúc tôi nói với em điều đó, đã nói ra sao, nhưng nhớ được rằng tôi đã rất thành thật. Khi tôi đến thuê phòng trọ, em mới chỉ là một bé con, một cô bé nhí nhảnh xinh tươi, và hoàn toàn có thể gọi tôi bằng chú nếu em muốn. Nhưng em đã gọi tôi bằng anh, còn mẹ em thì gọi tôi bằng con, cháu. Ngộ thiệt!

Em có một người anh trai nghiện ma túy, một người chị gái lấy chồng người làm nơi "đào mỏ". Mẹ em không chồng và thằng em trai của em là con của một người đàn ông đang có một gia đình yên ấm. Bao nhiêu đó điều đủ để cho người ta ngần ngại khi muốn đến với em. Nhưng tôi đã yêu em bằng tất cả tấm lòng, cũng ngộ thiệt.

Ban đầu, tôi nhận ra em đẹp, là lúc em bước vào trung học, với chiếc áo dài trắng muốt khi đến trường, nhìn em như một thiên thần, bừng sáng vào lòng tôi. Em cười, như nắng tràn về khắp nơi và đôi mắt em mang đến cho tôi một ngọn gió mát lành. Em thường đem đến cho tôi niềm vinh dự to lớn, được chép bài cho em mỗi khi em không thể đến trường, bạn bè em mang tập đến cho em mượn. Em luôn thưởng tôi bằng những câu khen ngợi kèm theo một nụ cười làm tôi muốn đứng tim "Đẹp!", ý nói chữ tôi viết vào tập em coi đẹp. Đó là sự thật, nhưng lời khen ngợi

của em làm cho tôi phấn chấn ghê hồn.

Năm em lên lớp mười một, tôi đã trở thành người thân thiết của gia đình em, bất cứ ai trong nhà em cũng có thể sai tôi những việc vặt vãnh. Chở em trai em đi học, ghé shop đồ lưu niệm chở dùm chị em về, và nhất là mẹ em, người tôi thường xuyên đưa đi rước về ở nhà thờ. Người chỉ hơn tôi có chín tuổi, mà lại trông quá trẻ. Bà con trong khu nhà trọ có lẽ cũng có điều ra tiếng vào, với những ánh nhìn kỳ cục. Tôi chỉ có thể phớt lờ vì yêu em.

Cuối năm lớp mười hai, tôi chính thức nói với em điều tôi mang mãi đó và em đã em khóc òa. Ôi, em yêu! Em như đấm vào ngực tôi một cú thoi trời giáng với cái tin "Em sắp xuất cảnh", gì vậy không biết nữa? Trời hành tôi sao? Em kể rằng "Mẹ và bác – Em kêu chồng của dì em bằng bác – đã hoàn tất mọi giấy tờ rồi!". Tôi nghĩ lúc đó tôi bảo rằng em hãy ở lại, chắc là em đã không nỡ ra đi. Bởi vì tôi biết, khi dì em bảo lãnh mẹ em thì chỉ có em và thằng em trai là đủ tuổi đi kèm, còn chị và anh trai em vẫn ở lại nơi này. Em có ở lại cũng đâu phải bơ vơ. Nhưng tôi không nói, vì sao tôi không biết. Và em thì cứ nhất định với một tinh thần sẽ ra đi.

Bận đó, mẹ em nhờ tôi chở đi công chuyện nhiều hơn, có khi chẳng công chuyện gì cấp bách, chỉ vào quán café nói chuyện vẫn vơ, trong khi ruột gan tôi như lửa đốt, chỉ muốn được ở gần em. Mẹ em thật lòng không hiểu ý tôi sao? Lúc nào tôi cũng thấy mẹ em tươi cười hớn hở được. Còn tôi cứ như người ở cõi trên. Có khi em nói "Mẹ kỳ lắm, mẹ làm như là mẹ ghen mỗi lần em và anh đi chơi về trễ". Tôi không nghĩ như em, tôi nghĩ mẹ em đang ngấm ngầm một mưu toan nào đó. Sau này tôi mới hiểu, đó chính là mưu toan chia cắt, mẹ em muốn em chỉ lấy chồng Mỹ, hoặc đúng đắn nhất là có được một thằng rể thật lắm tiền.

Từ nhỏ tôi vốn được nuôi lớn từ cái nôi vọng cổ, tôi là người ở quê nên dù có đi xa mãi miết phương trời nào, mỗi khi nghe một bài ca tân cổ giao duyên vào buổi trưa là nỗi nhớ về quê nhà da diết lắm. Vậy nên tôi thường không bỏ được thói quen nghe chương trình ca nhạc cải lương ở trên đài vào những buổi trưa, nó như những lời ru của mẹ tôi thuở nhỏ đã thấm vào huyết mạch, nó làm giấc ngủ trưa ngon hơn, sâu hơn, nó tiếp thêm sinh lực cho tôi vào những buổi chiều khi tôi trở lại công ty với bộn bề công việc. Nhưng một trưa hè tôi chợt nghe chát chúa giọng của chị em:

- Trời đất ơi! Coi thằng chả kìa, hết chuyện nghe rồi hay gì vậy mà!

- Kệ người ta đi! – Giọng em khe khẽ thì thầm như sợ làm đau ai.

Tôi với tay vặn nhỏ cái volume, mà mặt mày nóng ran, tự nhiên tôi thấy như mình làm chuyện động trời vậy, tự nhiên xấu hổ sao đâu. Và vặn nhỏ hơn, nhỏ hơn rồi tắt trong lén lút. Bên kia, nhà em vang lên chát chình nhạc rock, rap rất model, thời thượng. Chị em với váy ngắn cũn cởn nhún nhảy theo nhạc điệu, đằng sau tấm rèm che cửa sổ. Mẹ em với đồ bộ mỏng tang ôm sát, phơi ra những đường cong da thịt, vừa đi vừa ngoáy cặp mông tròn lẩy xàng xê cầm mấy chai dầu gội đắt tiền ra bể nước, mắt cười lúng liếng liếc mấy gã đàn ông trẻ cũng như sồn sồn trong khu nhà trọ đang nhìn ngắm, cười dê. Em nhìn sang cửa sổ phòng tôi cười mỉm mỉm, trông em như một thiên thần tinh khiết.

Tôi dành dụm được một số tiền kha khá, không tiếc nuối gì khi đưa mẹ em vay để làm giấy, thực lòng tôi chỉ sợ mất em. Và khi mẹ em bảo cần thêm, tôi cũng không ngại đi chạy vạy, tôi nghĩ nếu tôi kham khổ thì trả hết mấy hồi. Và thực sự tôi cũng không toan tính đã đưa cho mẹ em tất cả là bao nhiêu, tôi chỉ biết có em.

Tôi biết những cuộc cãi vã, to tiếng mắng mỏ em là vì tôi. Chị em và mẹ em nạt nộ rằng "Thiệt chưa thấy ai ngu cho bằng, đi chơi cả buổi mà có nhiêu đó cũng không khai thác được!", nghe giọng em thật hiền "Tự nhiên hỏi về tiền bạc của người ta làm gì? Con không muốn mẹ dính dáng tới tiền ảnh nữa", "Nhưng nếu trong tài khoản nó còn tiền, biểu nó mua nhà đi, tao cho nó cưới mày liền!", "Mẹ… Thôi đi!". Dường như là em khóc, tôi nghe ruột nhói lên. Chỉ cần có vậy là tôi cưới được em sao? Ước gì tôi có thật nhiều tiền.

Bận đó, lòng tôi luôn chao chát một niềm mong, mong cưới được em về làm vợ. Tôi sẽ nâng niu em như những món đồ pha lê dễ vỡ hay sẽ đưa em về quê hương với mẹ hiền của tôi, chưa biết. Nhưng tôi biết một điều, những gì em coi là hạnh phúc, tôi sẽ luôn cố gắng để mang về cho em, cho gia đình yêu dấu của tôi trong đó có em và cả các con nữa. Tôi miên man với những tháng ngày tương lai tươi đẹp ấy, bỗng thấy có một niềm nhớ dâng lên xen lẫn làm rạo rực trong lòng. Tôi lại với tay tới cái nút TUNER ở trên dàn máy, băng tần, làn sóng luôn cài sẵn bật lên làn điệu âm thanh quen thuộc, thiết tha. Tôi liếc qua phía cửa sổ phòng em, thấy em đang cắm cúi học bài và tôi len lén lấy headphone đeo vào, ngã lưng, chợp mắt. Không biết tôi chợp mắt đượ̛c bao lâu như thế, nghe thoảng nhẹ có hơi ấm một bàn tay thơm tho nào đó gỡ cái tai nghe làm tôi thức giấc. Tôi thấy em ngồi cạnh tôi trên mép giường của tôi, em cười sao lạ, nước mắt ứa vòng quanh, tôi tròn mắt không hiểu chuyện gì.

- Em nghe nữa được không? Anh làm gì khổ sở vậy? Mỗi người có một sở thích riêng mà! Thấy anh vậy em không chịu được đâu!

Em vừa nói xong thì cúi mặt tránh né, với tay vặn cái volume cho vừa đủ hai đứa tôi nghe cùng, gương mặt đẹp thoáng một nụ cười hiền, trông em càng đẹp. Nhưng tôi lặng người bởi nhận ra rằng em còn đáng yêu hơn rất nhiều với những gì tôi biết, em quá sâu sắc. Tôi nhận thấy vòng tay tôi ôm ghì siết lấy em, báu vật của lòng tôi.

Bác em về, chỉ một mình thôi. Ăn ở, ra vô và thậm chí có khi còn ngủ lại công khai nhà em vợ, tôi nhận thấy trong mắt em luôn chan chứa nỗi niềm. Em có từng cho tôi coi hình của dì em ở Mỹ, và tôi hiểu. Dì em đã quá già, trong khi mẹ em còn mơn mởn, mặc dù đã có bốn đứa con. Mặc dù chị hai em đã hăm ba tuổi, mẹ em cũng chỉ mới bốn mươi. Và tôi hiểu, có trời cũng không ngăn cản được. Những ngày bác và mẹ em đi du lịch, chỉ còn mấy chị em ở nhà, tôi được có em gần như là trọn vẹn. Nhưng em luôn buồn, nỗi buồn to lớn lắm, khiến tôi không cách gì làm em vui lên. Đã vậy tôi lại thường hay mở tân cổ cho em nghe cùng. Chỉ một lần trước lúc em đi, em làm tôi nhớ mãi, lúc đó, đã khuya rồi. Em gõ cửa phòng tôi và ào vào như mang theo giông bão. Gục mặt vào lòng tôi, em khóc như một đứa trẻ bị đòn oan, thật lâu mới nín được. Em run rẩy "Mẹ em và bác... quá lắm rồi! Em vừa nhìn thấy mẹ em thay đồ, và mấy vết bầm hằn lên đầy trên ngực mẹ". Tôi, tuy ra đời trước em những mười năm nhưng với mấy chuyện này tôi còn khờ khạo quá, nên tôi cũng đau xót không thua gì nỗi đau mà em đang gánh chịu. Lẽ ra tôi phải lường trước mọi điều, để chí ít cũng tìm ra cách nào đó an ủi được nỗi lòng của em. Em quá nhạy cảm, tôi lo sợ em còn khổ dài dài.

Ngày tiễn em đi, ở sân bay Tân Sơn Nhất, tôi bình tĩnh lạ lùng, không ai tin là tôi cứng lòng được như vậy. Nhưng khi về đến phòng trọ, người ta nghe tiếng sấm rền từ phòng tôi. Tôi lịm đi một ngày trong đau đớn của cuộc chia ly. Và những láng giềng xúm lại động viên tôi, rằng em còn trở lại. Tôi cũng không biết vì sao mình suy sụp đến vậy nữa. Tôi đổ bệnh mất một tuần liền. Sau đó tôi nhận được điện thoại em, kể rằng đã đến nơi an toàn và kể rằng em nhớ tôi kinh khủng. Cuối cùng tôi đã "kết nối" được với em. Những ngày nắng, những ngày mưa không làm tôi bệnh thêm một lần nào nữa, bởi ở nơi xa, em đã cho tôi một niềm tin cao vời.

Một năm, hai năm... tôi và em vẫn gặp nhau đều đặn, tình cảm ngỡ như vẫn ngọt lành, như những dòng sông êm mát ở quê tôi. Tôi thường mơ những giấc mơ thật đẹp, khi có em tung tăng bên mình trên con đường quen thuộc ở chốn quê. Bên những ruộng lúa vàng ươm, hơi thở em mát lịm. Và em cứ như một thiên thần. Tôi mơ thấy những trưa hè nắng vàng rực khoảnh sân khu nhà trọ, tôi trèo lên tuốt những trái chùm ruột chua lè, em bưng cái rổ ở dưới, sàng sàng hứng. Hứng cả những trái chín tình yêu tôi rụng xuống. Đem về ướp đường, rim.

Một bữa, em nhận điện thoại tôi và nghẹn đi một lúc, nhưng không kể lể gì, chỉ khóc. Em muốn gì, gặp rắc rối gì nữa đây, tôi cố gặng hỏi mãi, nhưng em bảo không sao, chỉ thấy quá thương tôi. Trời đất! Mấy ngày sau, bỗng nhiên tôi thấy bạn gái em ghé phòng trọ thăm tôi, dẫn theo một người nữa, xinh tươi và diêm dúa, nói chuyện thiệt kỳ. Chuyện gì đây? Tôi bắt đầu một nỗi lo sợ xa xăm. Bạn em và cô bé xinh tươi ấy vẫn ghé tôi đều đặn, mỗi chiều, đi chợ, nấu ăn và dọn dẹp

phòng tôi, kỳ cục lắm. Tôi đành nói thẳng với em, hỏi em có chuyện gì, em lại khóc. Mãi mãi tôi không quên được nỗi đau này, em biết không? Em đã bảo tôi rằng hãy quen người đó, "chị ấy sẽ thay em", tôi đừng chờ em nữa. Em kể cho tôi nghe tất cả mọi điều mà em phải gánh chịu trên đất Mỹ, tại nhà dì em. Rằng khi đưa mẹ em và hai chị em em qua đó, bác em đã dọn sẵn một cái phòng ngay trong nhà mình cho cả nhà em tá túc. Ban đầu họ còn lén lút với nhau, khi dì em vắng nhà. Hoặc những khi cả hai đều đi vắng thì ông bác ấy gọi về nói chuyện với mẹ em không biết bao nhiêu lần trong một ngày. Thời gian mới qua, em phải đi học lấy bằng làm nail kiếm tiền, và gói bánh chưng đem ra chợ bán. Tôi hình dung những cặp bánh chưng xanh, vuông vức thoát ra từ đôi tay thật khéo léo của em, bày bán khắp nơi chợ Tết xứ người, mà thấy nghẹn trong tim một nỗi nhớ thương em. Phải chi, em có ở nơi này, tôi sẽ dắt em về Thốt Nốt, để em lễ nghĩa với ba tôi bằng những cặp bánh chưng tuyệt vời của em, chất ở bàn thờ. Để sau làn hương khói, ba tôi cười mãn nguyện. Ba năm nay, em kiếm được một số tiền đủ mua một tiệm ăn cùng người bạn. Và em quyết mua xe trả góp, những mong mẹ em không đi cùng xe với bác ấy nữa, mua trả góp nhà có sự hỗ trợ của dì em, để tách họ ra xa hơn. Nhưng mẹ em không hiểu vì sao không biết được, khi làm điều đó mẹ em đã mang tội đầy đầu, với chị mình, với các con. Và cả với người anh rể nữa, cái tội lôi kéo người khác vào vòng tội lỗi. Họ đã công khai, ngay cả những lúc ở trong nhà, trước mặt dì em và những đứa con bé bỏng. Tôi hình dung theo những lời em kể, thấy mẹ em lượn lờ, uốn éo cặp mông đẫy đà trước mặt ông bác, mắt liếc bén đẩy đưa những ý tình, độc địa, áo váy cứ mỏng tang, lất phất, những cọ quẹt vô tình, ngực ưỡn ra gọi mời lộ liễu. Khiến ông bác chết giấc từng cơn, khiến dì em rã rời, khổ sở. Và bởi vì tôi quá yêu em, nên những gì làm cứa nát lòng em, làm em không chịu đựng được cũng làm quặn thắt trái tim tôi. Em lại quá sâu sắc, nên em đau đớn nhiều.

Em nói với tôi mọi điều, mọi lẽ, rồi tóm lại "Chị ấy sẽ thay em!". Tôi biết em hiền, nhưng đâu khờ đến nỗi em không hiểu được rằng có ai thay em được ở trong trái tim này. Tôi bật cười với em và thấy nghèn nghẹn nơi cổ họng, nước mắt trào ra. Em nói đừng chờ em, vì em còn phải trả nợ nhà và xe ít nhất cũng phải đến ba chục năm liên tục đi làm. Tôi cũng không biết nữa, em nói sao tôi tin vậy. Tôi máng hớ hênh bọc tiền em "trả nợ" cho những gì mẹ em trót vay tôi, ở bên hông xe gắn máy, chạy trên đường với đầu óc nhẹ tênh. Bọc tiền mang giá trị bao nhiêu tôi cũng không quan tâm nữa, giá trị lớn nhất đã mất rồi, theo sự sòng phẳng này của em. Có vay thì có trả, nhưng có thứ em có hề vay đâu, mà sao nghiệt ngã, tôi cứ mãi theo đòi! Em nói tôi hãy lập gia đình. Em dặn tôi đừng bất công với bản thân mình nữa, để cho em yên lòng. Tôi nghĩ đớn đau "Còn em?". Tôi yên lòng được với cuộc sống của em như vậy sao? Mấy hôm nay, tôi thường bị chảy nước mắt khi lau mặt, càng lau càng ứa, như nỗi đau trong lòng cứ thốn lên từng lúc, từng cơn.

Những ngày này, gió cứ thao thiết thổi, cái lạnh se se mang trong hơi gió Tết làm tôi thấy bồn chồn. Khoảnh sân khu nhà trọ nắng nhạt nhòa vàng hoe, không có bóng em, nhà trọ vắng hẳn một mùa Xuân ấm áp, với những bông hoa dưa món em tỉa từ cà rốt, từ củ cải trắng tinh đậu đầy trên sân nắng, rủ rê những cánh bướm dập dìu. Những chậu hoa Xuân em chưng ngoài khoảnh sân hình tam giác, xôn xao Tết. Tôi muốn gào thật lớn, cho vang mãi về phía em ở bên kia đại dương rằng "Tôi chỉ có em thôi! Trọn đời trọn kiếp.". Và còn điều này nữa em biết không? Cả khi tôi có ngồi đằng sau cái lư nhang nghi ngút khói, tôi vẫn đợi em về, nếu như tình yêu mà em dành cho tôi và mọi điều em đã kể tôi nghe là thành thật.

LÊ VŨ HƯƠNG DUYÊN



115- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn

BAN MAI BÌNH YÊN

LÊ THU THÙY

Buổi sáng Kim ngủ dậy muộn. Mấy người anh đang tán lại giấc mơ đêm qua để đánh đề. Tiếng bàn tán xôn xao cả nhà. Hình như có ai đó trúng ba lô. Tiền trúng thưởng chẳng bao nhiêu, nhưng cái thú thành công khi giải đúng được những điều mộng mị tiên tri khiến kẻ trúng thưởng hả lòng hả dạ. Kim cười lơ mơ. Các ông anh trí thức hẳn hoi, ông nào cũng ôm từ một cái bằng đại học trở lên ấy vậy mà cứ máu me đề đóm.

Thằng cu Điệp chạy vào giường lay Kim:

- Cô út! Dậy ba con hỏi kìa! Đêm qua cô út mơ thấy gì? - Đêm qua cô út mơ thấy cháy nhà - Tiếng anh Minh.

- Tra bảng giải đoán điềm mộng thử cháy nhà ra con gì? - Tiếng chị Sáu.

- Cháy nhà ra mặt chuột! - Tiếng ai đó Kim không nhận ra.

Tất cả cười ầm.

Kim uể oải xuống dưới nhà hóng chuyện, nhiều người tranh nhau kể về nhưng giấc mơ của mình. Tự nhiên Kim thấy buồn, cô thường ở trong trạng thái mơ cả khi đang tỉnh. Nhưng những giấc mơ của Kim chẳng dính dáng gì đến những con số dành cho dân chơi đề.

Đô hẹn sáng nay lên đưa Kim đi Mỹ Sơn. Hơn tám giờ, nắng càng lúc càng gay gắt, vẫn không thấy Đô tới. Kim tặc lưỡi. Đô bao giờ cũng sai hẹn. Cái cách hẹn rồi quên đã thành cố tật không

sửa được của Đô ban đầu còn khiến Kim hờn dỗi, sau quen dần, Kim xem chuyện ấy là bình thường. Có một điều Kim thường sợ thót tim là Đô hay uống rượu. Đôi khi Đô sa đà Kim phải đi tìm. Kim lo Đô quá chén, phóng xe bừa ẩu, xảy ra tai nạn thì nguy. Đô không biết là Kim luôn lo lắng cho mình.

Chị Sáu thường mắng Kim:

- Bỏ quách nó đi cho rồi. Em không gặp được thằng nào tử tế hơn sao? Đàn ông gì rượu chè tối ngày. Thỉnh thoảng lại bỏ nhà đi hoang ở cái tuổi chẳng trẻ trung gì.

Anh Minh thì nói không nể nang:

- Hắn có cái gì mà mê hoặc được đứa cực kỳ khó tính như mày. Tao thì chỉ thấy hắn vừa già vừa xấu.

Kim thở dài. Chẳng ai lý giải được tình yêu. Kim hiểu Kim yêu Đô đau đớn như thế nào. Đô không hiểu vậy. Kim biết Đô không yêu mình. Đô lừa dối Kim. Đô cặp bộ với Kim và nói với bạn bè anh ta muốn có cô để trình diện với đám đông. Kim đã thử bứt mình ra khỏi Đô. Một lần, hai lần, ba lần.... mười lần và Kim không đủ sức. Đô thì nghiêm túc một cách chơi chơi. Mà chơi thật. Lúc đầu Kim còn khổ sở. Sau Kim thả luôn.

Kim nghĩ đến người đàn bà Đô yêu hơn mười năm nay và rủa thầm: "Đồ rắn độc!". Kim không biết Đô còn nô lệ quá khứ đến bao giờ? Đô hay hát "Em giờ đã hai con rồi đó!" Kim nhức nhối. Hai con rồi. Đô vẫn chờ chị ta quay về. Vẫn chờ gia đình chị ta nát bét ra để rồi xuất hiện minh chứng tình yêu và lòng hào hiệp.

Kim nhớ về những ngày bỏ Huế ra đi. Nỗi thất vọng giảng đường và tình yêu khuấy mãi không thành khối, cứ đẩy cô xa dần những dự tưởng êm đềm. Thịnh giờ chắc con bế con bồng! Hồi ấy Kim và Thịnh cũng mến nhau. Mối tình đầu chẳng để lại cho Kim chút kỷ niệm gì ngay cả nụ hôn. "Mình thế nào ấy!" - Kim tự nhủ thầm. "Mình luôn sống trong trạng thái mê sảng".

Mỗi năm đến ngày sinh nhật Kim đi ngồi cà phê một mình. Kim dành riêng nỗi buồn cho mối tình với Thịnh. “Có phải vì nghèo mà người con trai ấy chạy trốn mình không? Hay ở mình còn có gì đó quá khác lạ đối với chàng?”.

Có một lần Kim tổ chức sinh nhật linh đình, ấy là năm Kim và Dũng quen biết nhau. Dũng yêu Kim, suốt ngày anh quấn bên cô. Bạn bè ai cũng ủng hộ họ. Kim cũng rất muốn yêu Dũng. "Anh ấy tốt!". Đêm đêm đi chơi với Dũng về Kim vùi mặt vào trong chăn. Kim viết về Dũng. Kim tưởng tượng ra Dũng bên cạnh và nói với anh những lời yêu thương. Thế nhưng Kim và Dũng tự nhiên bật ra, chẳng đến đâu hết. Lý do một phần từ sự xuất hiện của Đô. Gã đàn ông lọc lõi và rất biết cách khoác cho các cô gái mới lớn, tâm hồn trong sáng cái ảo tưởng mình là một nữ thánh và hắn, kẻ nửa đời sương gió ngang tàng bất chợt mềm lòng bởi vẻ ngây thơ thánh thiện ở người đẹp.

Khi gặp lại Dũng, Kim day dứt. Nhiều lần cô mạo hiểm đến ngôi nhà trọ của anh. Kim đứng rất lâu dưới chân cầu thang. Bên khung cửa sổ Dũng cắm cúi vẽ đồ án. Kim biết chỉ ngước lên là Dũng sẽ thấy cô. Dũng sẽ chạy ra đón. Mãi mãi trong Dũng, Kim là một tiên nữ mù loà.

Đô viết cho Kim những dòng thư đầy ắp yêu thương. Cô ngủ vùi trong đó, và rồi một ngày đọc nhật ký Đô, Kim biết rằng những dòng ấy Đô từng viết cho người yêu cũ. Từ ngày chị ta lấy chồng, Đô không gởi những dòng ấy đi. Đô sợ anh chồng đọc được những bức thư, biết được chuyện vợ vẫn vụng trộm dan díu với người tình xưa, sẽ đánh vợ.

Sao Dũng không viết gì cho mình nhỉ? Kim tự hỏi. “Rồi Dũng sẽ yêu người con gái khác. Cầu cho anh được hạnh phúc”. Bao giờ với Dũng, Kim cũng thật dịu dàng. “Nếu quá khứ hồi sinh, em sẽ yêu anh”. Kim mơ màng.

117- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

***

Kim nghe tiếng thằng Điệp líu lo:

- Đêm kia má nằm mơ có ông già cho má con số năm sáu và dặn cứ đánh số đó. Sáng ngủ dậy má biểu con đi mua cho má con năm sáu. Hồi đêm xổ số ra con sáu lăm! Tiếc hùi hụi.

- Mày chỉ giỏi vẽ!

Kim nghe tiếng anh Minh cự thằng Điệp.

Cô lắc đầu. lại số đề! Trong cái thôn làng êm đềm này, thú chơi đề không là trò cờ bạc mà nó như một sự tiêu kiển, ai cũng dựa trên điềm mộng để đánh, và cũng chỉ đánh cò con.

Có nhiều lời đồn đại vía Kim lớn, cô không mơ gì thì thôi, đã mơ, thường linh ứng. Nhiều người hay tìm hỏi Kim những giấc mơ của cô. Kim thấy khó thở trước mỗi lần bị hỏi. Giá như cô thổ lộ được với ai đó những gì cô trải nghiệm trong mơ.

Đêm qua Kim cũng nằm mơ. Giữa giấc ngủ nặng nề của Kim hắn đến. Hắn đưa Kim qua dãy sương mù. Trong bộ y phục màu đen như che phủ kín đất trời, hắn toát ra một thứ uy quyền đáng sợ mà Kim vốn là một người không dễ khuất phục quyền uy vẫn sẵn sàng phục tùng mọi mệnh lệnh của hắn: "Thần chết"! Kim băn khoăn. Kim đã từng tim cách tự tử. Chuyện này xảy ra cũng đã lâu rồi. Có một thời kỳ lúc nào Kim cũng thèm chết, sự bế tắt trước những câu hỏi về sự tồn tại của chính mình khiến kim thành loạn óc. Trong mơ Kim lại thấy sợ vị thần nắm quyền sinh tử của con người.

Kim từng chờ đợi phép mầu đến với cô. Sự bất tử chỉ dành cho thiểu số có những quyền năng tối thượng. Thấu đáo tất cả không gian thời gian vô tận, vượt ra ngoài thế giới hữu hạn và tương đối này. Làm sao Kim có thể sống làm nên một việc gì thật kỳ diệu? Thế là Kim khao khát.

Ta không nên nhấm nháp nỗi buồn-muôn-thuở. Kim gọi tình yêu của mình bằng cái tên như vậy. Kim đã trải nghiệm những xót xa, niềm day dứt, thương đau, oan trái, hận sầu, cay đắng, thậm chí thù hận. Cuối cùng Kim thấy mình quá cô đơn. Rồi cô yêu sự cô đơn dù cô chưa biết tận dụng hoàn cảnh ấy để học những điều phi phàm. Quá nhiều thói quen mài mòn Kim.

Chuỗi ngày dài phiền muộn vì không tìm thấy lối thoát. Điệp khúc vấn nạn vang lên trong cả giấc ngủ. "Đi về đâu?". Kim bức bối: Tình yêu, học vấn, giáo điều, nợ nần... như xiềng xích. Khi Kim mơ thần chết đưa Kim đến dòng sông. Bên kia là vườn Lạc Uyển, lẽ ra Kim được nghỉ ngơi ở đó. Kim biết chốn ấy là nơi dành cho những người suốt đời làm điều thiện. Kim từng phạm nhiều sai lầm, nghiêm trọng và không nghiêm trọng. Cố ý và vô ý. Kim đem lại không ít đau khổ cho người khác, có sinh linh chết oan vì Kim. Vậy là Kim không được siêu sanh lúc này. Kim bỗng thèm có cơ hội để sám hối, ăn năn.

Kim lại mơ thấy địa ngục như thể cô thoát ra từ chốn ấy. Thần chết đã nói với Kim là cô không đáng bị giam cầm trong đó. Những vật vã đớn đau hướng về một đời sống khác tốt đẹp hơn dù còn hết sức mù mờ nhưng cũng có một ý nghĩa tự cứu rỗi. Linh hồn và thể xác Kim cũng chưa quá hư hoại để tạo hoá phi công tạo tác lần nữa, điều cần thiết là trả Kim về trần gian, sống nốt kiếp con người. "Muốn liễu thoát sinh tử thì đừng bao giờ phạm phải điều ác nữa". "Hãy sống với tính bản thiện!". Đấy là thông điệp cuối cùng của thần chết.

Kim bàng hoàng sau cơn mộng, "Tất cả như thật ấy! Hay là đêm qua mình kinh nghiệm sự chết. Dễ lắm chứ". Kim trăn trở. Kinh phật bảo con người ta có thể chết khi đang sống và ngược lại". Chân chất như ba mẹ thì vẫn thường dạy bảo: "Sống chết như trở bàn tay".

Kim nhíu mày suy nghĩ: mình đọc đâu đó trong mớ chữ nghĩa chốn học đường có một điều của một nhà khoa học lớn phát biểu như một mặc khải rằng: chết là một trạng thái khác của sự sống.

118- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Kim bắt đầu hình dung về đôi mắt bí ẩn, nhiều năm nay đôi mắt ấy dõi theo Kim. Ban đầu cô không để ý. Rồi cô thấy nó ở mọi nơi mọi lúc. Cô giam mình trong phòng kín để sống riêng với đôi mắt ấy, cô soi bóng vào đôi mắt và thấy mình từ chân tơ đến kẽ tóc. Rất nhiều khi đôi mắt chiếu vào Kim tia sáng lạnh lùng nghiêm khắc. Nhất là khi Kim làm những việc Kim không thích mà cô cũng cứ làm. Còn thì cô luôn thấy đôi mắt nhìn cô bao dung từ ái.

Sáng nay Kim ôn lại toàn bộ giấc mơ với những băn khoăn. Kim lại thấy đôi mắt. Cô mỉm cười viết:

"Mắt người xưa.
Hằng đêm về xua tan cơn ám muội
Hằng đêm ta thầm hôn mắt sao trời..."

Cô nghe những giai điệu vang ngân giữa không gian bao la. Bầu trời xanh trong, gió lồng lộng. Những khúc nhạc huyền hoặc rót vào tai Kim.

Đô đến đưa Kim đi Mỹ Sơn cùng. Thấy vẻ ngây ngất của Kim, Anh ta nhìn cô và buông một câu:

- Hôm nay trông em thật lạ lùng!

Kim không biết Đô khen hay chê mình. Cô thấy mình lạnh nhạt với Đô hẳn, Kim chìm trong những hợp âm từ cây đàn vô hình. Kim biết giữa đôi mắt bí ẩn và tiếng nhạc huyền hoặc kia có sự đồng nhất với nhau.

Đô lái xe đưa Kim qua những vùng quê quen thuộc. Anh ta đang công tác tại một phòng văn hoá. Sáng nay anh ta đưa Kim đi khảo sát một vài di tích để biên khảo về những di sản văn hoá Chămpa ở miền Trung.

Kim quan sát quê hương. Những kỷ niệm thời thơ ấu ùa về. Kim nghe tiếng gọi của một nhân vật trong vở kịch từng để ấn tượng sâu sắc nhất suốt tuổi thơ cô:
"Thời gian ơi! Thời gian ơi! Thời gian ơi!".

Đó là tiếng gọi của Thiên YA - Na, trong vở kịch "Tình sử thiên YA - NA". Người này đã từng là thần tượng thời thơ ấu của Kim.

- Thời gian ơi! - Kim hét vang.

Đô dừng xe lại:

- Em làm sao vậy?

Kim im lặng.

Đô đạp máy và buông một câu cục cằn: "Đồ khùng!".

Xe đến nhà thờ Trà Kiệu. Đô muốn ghé. Kim cản. Đô thôi.

Kim lẩm bẩm:

- Có thể tiền kiếp ta đã sống buổi hoàng kim của kinh đô sư tử.

- Có thể! - Đô phụ hoạ.

119- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

- Lúc này đây em đinh ninh mình là hậu thân của công chúa Chămpa. Em từng gặp Thiên YA - NA thánh mẫu, Người tạo dựng nên vương quốc Chămpa.

- Còn anh là thần vương Bhađresvana. Gốc rễ của vương quyền.

Đô cũng sôi nổi góp chuyện.

- Không ngờ chúng ta tha hoá đến mức này - Kim vui vẻ - Có khi kiếp sau chúng ta thành khỉ.
- Coi chừng thành thật đấy cô nương, ai mà biết được trong một kiếp xưa kia mình không từng đùa cợt kiếp sau mình làm lũ vô tích sự - Đô trầm ngâm.

Xe vào Thánh địa Mỹ Sơn. Từ ngàn xưa nơi đây là địa điểm hành hương thiêng liêng của hàng chục triệu đại và hàng triệu con người. Mỹ Sơn là nơi thờ phụng vị thần vua Bhađresvana. Tín ngưỡng chính của vương triều Chămpa là thờ tự thần - vua và các thần linh bảo hộ vương quốc cũng như vương quyền. Dân tộc Chămpa đã mất tên trên bản đồ thế giới, giờ đây chỉ còn rơi rớt lại các di tích mà Mỹ Sơn là điển hình.

Đối diện với bao thăng trầm thế sự, sự thịnh suy của Lịch sử. Mỗi nỗi trắc ẩn bóp chặt Kim. Tim cô đau thắt. Cô định nói một điều gì đó với Đô thì bất chợt đôi mắt bí ẩn hiện ra cắt ngang.
- Em giống như một người ngoại tình vậy! - Đô nhìn Kim ngờ vực. Kim ngắm đôi mắt ở vị trí trực diện nhất. Dường như cô quên hết thực tại.

Đô thấy Kim không phản ứng gì trước câu nói của mình. Đô bực tức, anh ta chọc cho Kim ghen:
- Anh nhớ Phượng ghê!

Kim im lặng. Phượng là tên người đàn bà tình địch. Cô đã từng ghen đến điên dại và xâu xé Đô không thôi vì những quan hệ lằng nhằng lâu nay.

Đô cười khẩy:

- Em say đắm một thằng cha nào rồi phải không? Cái ánh mắt và thái độ của cô tự tố cáo tất cả.
- Để tôi yên - Kim chau mày - Anh cứ đến chỗ người đàn bà kia mà ăn mày tình yêu....
Kim định nói thêm nhưng trong giây lát Kim dường như thấy đôi mắt cau lại và ngoảnh đi hướng khác. Kim hoảng hốt. Cô suýt khóc. Đô tưởng Kim buồn mình nên kéo cô vào lòng hôn khẽ. Kim lắc đầu. Tại sao Kim không nhận ra đôi mắt ấy sớm hơn nhỉ. Nó là hồi quang của Thiên YA - NA. Con người siêu phàm ấy đã hóa thân vào hồn thiêng sông núi. Toàn thân Kim chấn động khi khám phá ra điều ấy.

- Em không còn yêu anh nữa phải không? - Đô hỏi Kim.

- Anh đủ nhạy cảm để nhận ra điều đó - Kim đáp.

- Đừng bảo anh dọa- Đô nóng nẩy - Anh sẽ giết chết em và giết cả thằng cha kia, em đợi đấy.

Kim thấy Đô thật thảm hại. Anh ta đã mất cô thật sự. Khi anh ta nhận ra anh ta yêu Kim thì quá muộn rồi. Kim không thể tôn thờ Đô. Kim tôn thờ con người bất tử ấy: Kim tin vào sự thần kỳ cảm ứng. Kim tin Thiên YA - NA Thánh Mẫu tái sinh vào đất đai, địa vật, cỏ cây, con người và sống mãi cùng non sông. Kim đã tìm thấy và gắn bó với hiện thân của Người.

LÊ THU THÙY

120- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .



HOA ĐÀO NĂM TRƯỚC

QUỲNH CHI

Nhà Y ở trên đỉnh đồi xưa kia nhìn xuống một thung lũng thật lớn có tên là Nam Đại Cốc, nhưng nay đã mọc lên những khu nhà ở đông đúc trên đỉnh đồi lẫn ở dưới chân đồi. Từ ga đi vào nhà Y có hai cách. Hoặc ra khỏi nhà ga, cứ thế đi dọc theo đường rầy. Bên này đường rầy là đường nhựa rộng đủ hai giòng xe chạy ngược chiều nhau, nhưng chỉ có một lề đường dành cho người đi bộ sát với hàng rào ngăn cách đường dành cho xe hơi với đường rầy. Đường rầy chạy càng đến gần nhà Y càng đi xuống dốc. Đường dành cho xe hơi thì đi dần lên đồi cao, nên người ta mới phải làm hàng rào cản như trên đường đèo. Bên kia đường rầy là công viên rất rộng và có lẽ xưa kia cũng là một thung lũng mọc đầy rau cần, nên mới có tên là Seri ga ya hay Cần Cốc. Đi dọc theo đường rầy về nhà được ngắm cảnh bốn mùa trong công viên bên kia đường, mùa này có thể nhìn thấy những ngọn cây hoa anh đào hồng nhạt gần như trắng xóa. Chỉ có điều là vì chỉ có một lề đường duy nhất dành cho người đi bộ, nên khách bộ hành đi về hướng nào cũng phải đi cùng trên một vỉa hè.

Một cách thứ hai để đi về nhà, đó là khi vừa ra khỏi nhà ga vài chục thước liền rẽ sang bên trái, để đi theo con đường lớn, hai bên đường có nhiều cửa hàng, rồi tòa thị chính, các công sở. Con đường này có vỉa hè rộng rãi ở hai bên đường, trên vỉa hè có cả một hàng cây bạch quả cao vút, và giậu hoa đỗ quyên thấp ở dưới các gốc cây bạch quả. Xe buýt trong thành phố chạy trên đường này, nên khi chỉ đường cho xe tắc xi chỉ cần nói " Xin về đường xe buýt ". Xong vì trên đường còn có sở cứu hỏa, nên cũng có khi người tài xế tắc xi hỏi lại " À, Đường Sở cứu hỏa phải không ? ".

Trên Đường Sở cứu hỏa này, sau khi qua khỏi sở cứu hỏa một quãng, sắp đến gần nhà Y, có một hiệu bánh ngọt tên là hiệu Wakabado, viết chữ Hán là Nhược Diệp Đường, tức là Hiệu bánh Lá Non. Hiệu ở ngay ngã tư của con đường nhỏ hơn từ trong khu phố dân cư có tên là Nakamachi chạy ra cắt ngang đường xe buýt. Đối diện với Nhược Điệp Đường, có một tòa biệt thự rất lớn, có lẽ xưa kia là cơ ngơi của một phú nông hay hào nông trong vùng, mà ở góc vườn còn có một cây anh đào cổ thụ, cành lá vươn ra ngoài mặt đường. Hơn nữa trong vườn của tòa biệt thự ấy còn có bóng dáng của một cái cổng sơn son màu đỏ của các đền thờ thần đạo. Y đoán đó là đền thờ thần cây anh đào. Thế là tình cờ mà trước hiệu bánh Nhược Diệp Đường lại có một cây anh đào. Từ Sở cứu hỏa đi tới hay từ nhà Y đi ra đều trông thấy cành lá xum xuê của cây anh đào vươn ra che kín cả mặt đường. Một cây anh đào cổ thụ trước cửa một hiệu bánh Nhật, thật không có cảnh nào đẹp hữu tình đến thế.

Bởi vậy mỗi khi mời khách tới nhà chơi, Y thường chỉ cho khách đi theo cách thứ hai này, tuy rằng có thể xa hơn vài phút vì phải chờ đèn đường ở ngã tư gần tòa thị chính, một ngã tư lớn vì có Kamakura Kaidou (Nhai đạo Kamakura)cắt ngang đường xe buýt. Nhai đạo Kamakura là một con đường có từ thời đại Kamakura vào thế kỷ thứ 13, đi về thành phố Kamakura thơ mộng còn có tên gọi là một cố đô thu nhỏ của Nhật bản. Ngày xưa hẳn đã có biết bao lữ khách vai đeo bị tay nải, đầu đội nón lá, mình khoác áo tơi, đi theo nhai đạo này để tới Kamakura, nơi có phủ chúa Minamoto no Yoritomo, và dọc đường cách đó không xa có một quán nước bán trà bánh. Phải chăng đó chính là tiền thân của hiệu Nhược Diệp Đường dưới bóng cây anh đào nay đã gần ngàn tuổi.. Dĩ nhiên đây chỉ là những điều trong trí tưởng tượng của Y, đã phác họa ra khi đi

tìm nhà và là một trong những lý do khiến Y muốn mua nhà ở đây.

Khi con còn bé, ngày ngày đi chợ Y thường đẩy chiếc xe chở con đi theo ngã hiệu bánh Nhược Diệp Đường có lề đường rộng rãi, đi qua cửa hiệu bánh. Mùa xuân đầu tiên được ngắm cây anh đào nở hoa, thật là hạnh phúc.Y rối rít gọi chồng cùng đi ra chụp ảnh trước cửa hiệu bánh, với cây anh đào nở hoa phía sau lưng. Hiệu Nhược Diệp đường bán các loại bánh Nhật điển hình như mọi hiệu bánh Nhật khác, nhưng chồng Y thích bánh Yakushi-ike của hiệu này nhất. Đó là loại bánh monaka, có nhân đậu đựng trong một cái vỏ bánh mỏng giống như bánh kẹp .Tên Yakushi-ike hay Dược Sư Trì chính là tên một vườn hoa nổi tiếng của thành phố xưa kia là vườn thuốc của một người thầy thuốc, giữa vườn có một hồ nước rất rộng, cảnh đẹp hữu tình. Lâu lâu Y lại ghé Nhược Diệp Đường mua bánh Yakushi-ike cho chồng.

Ở đây cũng có các loại bánh khảo, bánh thạch, bánh trôi, bánh chay, bánh hấp, bánh đậu. Bánh khảo của Nhật làm bằng bột gạo và đường, được in thành những cái bánh nhỏ hình cánh hoa, chiếc lá, chỉ bé bằng cái kẹo, ngậm vào miệng liền tan ngay, rất dễ ăn. Bánh thạch thì nấu bằng thạch với đường mạch nha, rất dẻo và khô ráo, cũng có hình dáng như những miếng pha lê trong suốt xinh xắn đủ mầu. Bánh hấp gần giống như bánh bao nhưng có nhân đậu, bánh trôi không nhân ô đangô, bánh chay ôhagi bọc bằng nhân đậu đỏ chứ không không phải là nhân đậu xanh. Ngày mồng 5 tháng 5 lễ mừng con trai, Nhược Diệp Đường bán bánh kashiwa mochi bằng nếp có nhân đậu gói trong chiếc lá kashiwa ướp muối.

Các loại bánh Nhật nói chung, chỉ trừ bánh thạch và bánh khảo vừa kể, hầu hết làm bằng đậu trộn đường, đều ngọt quá là ngọt, hình như chất đậu càng làm cho vị ngọt của bánh tăng lên gấp bội, có vẻ ngọt hơn cả đường nguyên chất. Y còn nhớ mãi nét mặt nhăn nhó kêu "Ngọt quá " của bà Nakamura chủ nhà trọ cũ, mỗi khi có ai đem bánh đến biếu. Bà Nakamura thường chỉ ăn thử một cái, rồi đẩy cả hộp bánh về phía Y, ý muốn bảo Y ăn hết đi dùm bà. Nhưng Y cũng chỉ nhón lấy một cái rồi lắc đầu đẩy hộp bánh trả lại cho bà .

Khi con được ba tuổi bắt đầu đi mẫu giáo, cũng vào ngày khai giảng của vườn trẻ, Y mới biết ngoài bánh kashiwa mochi, có một loại bánh Nhật ngọt vừa phải thôi. Vào ngày nhập học này, vườn trẻ của con Y đã phát cho mỗi em bé mới đi vườn trẻ lần đầu một hộp bánh có hai chiếc, dường như làm bằng bột nếp, một cái màu trắng và một cái nhuộm màu hồng như cánh hoa hải đường. Đó là hai màu hồng bạch tượng trưng cho sự vui mừng của người Nhật. Thoạt nhìn tưởng chỉ là bánh dầy vô vị, mà nào ngờ ăn thử thấy có vị ngọt giống hệt bánh dẻo trung thu, tiếng Nhật gọi là su-ama. Y nghe tên ngẫm nghĩ rồi tự nhủ " À, su-ama có lẽ có nghĩa là bánh nếp ngọt, mà là bánh suông không có nhân ở trong ". Lâu nay cứ đến trung thu khi nào Y cũng đi mua bánh nướng ở phố Tàu Yokohama, nhưng không thể nào tìm đâu ra bánh dẻo. Nay biết được bánh su-ama này rồi, Y mừng qúa vì từ nay Y chỉ cần mua bánh su-ama, cho vào khuôn bánh trung thu in ra là có bánh dẻo. Y còn nghĩ bụng khi nào sẽ muối trứng gà, và lấy lòng đỏ trứng muối làm nhân bánh dẻo nữa cho đẹp.

Con Y có vẻ thích bánh su-ama phát vào hôm lễ nhập học, nên từ đó thỉnh thoảng Y thường dắt con ra hiệu Nhược Diệp Đường mua bánh. Dạo này Nhược Diệp Đường lại dành ra một góc hiệu làm thành trà thất, ba mặt tường vách gỗ trang trí thật trang nhã na ná giống như trà thất dành để cử hành nghi thức trà đạo, tuy nhiên ở đây người ta để một bộ bàn ghế gỗ chứ không lát chiếu tatami như trong trà thất. Y thường mua một đĩa bánh su-ama cho con. Hiệu bánh sẽ bưng ra một chiếc bánh xinh xắn đặt trên chiếc đĩa nhỏ, có chiếc nĩa để xắn bánh làm bằng một mảnh gỗ nhỏ, kèm theo một chén trà xanh. Trên bàn thể nào cũng có một bông hoa nhỏ cắm trong chiếc bình thấp nhỏ. Y chậm rãi uống trà hồi lâu chờ con ăn xong chiếc bánh. Cậu bé con cũng vừa cắn từng miếng bánh nhỏ ăn chậm rãi. Nhân viên hiệu bánh là mấy bà Nhật đứng tuổi, hay ông chủ còn trẻ của hiệu bánh thỉnh thoảng dòm vào phòng hỏi chuyện cậu bé con

- Bé thích bánh su-ama hả ? Bánh ngon không ?

Chủ nhân thực sự của Nhược Diệp Đường có lẽ đã ngoại lục tuần, có dáng dấp một người thợ cả khắc khổ. Trái lại người con trai trưởng được gọi là Wakadana- ông chủ còn trẻ - khoảng ba mươi tuổi, dáng người cao lớn mà hơi phốp pháp, khuôn mặt tròn xoe, khiến Y thường liên tưởng đến khuôn mặt búp bê kiểu Nhật. Dường như anh ta mới cưới vợ chưa có con, nhưng có

vẻ như rất thích trẻ con, thường hay ân cần với con Y, cậu bé khách hàng tí hon của hiệu bánh. Đôi khi anh còn tự ý tặng thêm cho cậu bé vài cái bánh su-hama xinh xinh nhỏ như cái kẹo hay đôi khi cả một cái bánh manju.

Mùa hè qua rồi sang thu trời mát dần, Y thường đi qua hiệu Nhược Diệp Đường hơn, chờ xem hôm nào thì trước cửa hiệu có để một chiếc vại sành lớn cắm đầy hoa lau và hoa rindo thì biết hôm ấy đúng vào ngày rằm trung thu. Khách vào mua bánh trôi bày cỗ ngắm trăng đều được tặng hoa lau và hoa rindo, muốn lấy bao nhiêu cành tùy thích. Qua rằm trung thu sẽ đến tháng 11 có lễ Shichigosan, tức là lễ mừng những trẻ em đã lên ba, lên năm và lên bảy tuổi. Ngày ấy hiệu bánh thường bán những thanh kẹo kéo chiyoame đựng trong phong giấy rất trịnh trọng, kẹo này cho trẻ ăn để cầu cho được khỏe mạnh sống lâu, bởi chiyo là cách đọc chữ Thiên Đại.

Năm tháng trôi qua, mỗi mùa lại có một dịp lễ lạc để Y đến mua bánh cho con, thì lại được người chủ trẻ tuổi giải thích về từng loại kẹo bánh của hiệu. Không chỉ mua bánh cho con, Y cũng thích vào hiệu xem ngắm nghía những chiếc bánh làm bằng đậu tuyệt đẹp gọi là namagashi, là bánh ăn liền không để lâu được. Mỗi hiệu bánh có những namagashi riêng của hiệu, biểu lộ tài năng của người chủ hiệu. Ông chủ hiệu bánh nay đã lớn tuổi, theo lời wakadana tức người con trai kể lại thì lúc còn trẻ ông đã đến học ở một hiệu bánh tại cố đô Kyoto, và có học cả môn họa Nhật bản. Thảo nào mà mỗi chiếc bánh namagashi của Nhược Diệp Đường quả là một tác phẩm nghệ thuật, và mùa nào thức nấy. Vào tháng ba, khi những hoa anh đào còn chưa hé nở, Nhược Diệp Đường đã bày những chiếc bánh ửng hồng màu cánh hoa anh đào. Tuy nói mùa nào thức nấy, nhưng thật ra tháng ba hoa anh đào chưa nở mà hiệu Nhược Diệp Đường đã bày bán bánh hoa anh đào, là vì người sành điệu bao giờ cũng đón mùa sớm hơn người khác, tương tự như trai thanh gái lịch ở thủ đô vẫn thường khoác lên người những kiểu áo mới sớm hơn bất cứ ở thành phố nào trên toàn quốc. Sang tháng tư bánh có màu xanh của lá non vừa nhú trên cành. Tháng năm bánh có những sợi thạch trong suốt vắt ngang tượng trưng cho mùa mưa mai vũ trong tháng sáu sắp tới.Cứ thế, từng chiếc bánh thể hiện cho cảnh sắc bốn mùa xuân hạ thu đông, thực sự là những tác phẩm điêu khắc tí hon làm bằng bột và đường. Người thợ càng khéo tay và có tâm hồn nghệ sĩ thì chiếc bánh càng có vẻ đẹp thanh thoát. Wakadana của Nhược Diệp Đường dáng người cao lớn , bàn tay to rộng bản, thế mà những chiếc bánh của anh mới đẹp và thanh nhã làm sao. Ở những hiệu bánh trong siêu thị thường bày bán những chiếc bánh nặn hình hoa lá cũng rất khéo, cúc nhìn ra cúc, đào nhìn ra đào. Thế nhưng bánh của hiệu Nhược Diệp Đường không mang những hình dáng cụ thể như thế, mà chỉ có những màu sắc và dáng dấp tượng trưng cho cảnh sắc bốn mùa. Trên chiếc bánh ấy có thể đang có một đỉnh núi tuyết ửng hồng dưới ánh thái dương, một vầng mây nhạt bay ngang đỉnh núi, một hồ nước trong vắt mát rượi giữa buổi trưa hè. Nhìn chiếc bánh mà tưởng như có cả một rừng thu phong rực đỏ trước mặt, như nghe thấy tiếng lá khô vang lên xào xạc dưới gót chân nai.

Một mùa xuân nọ qua đầu tháng tư, khi những cánh hoa anh đào rơi lả tả thành từng bè hoa trôi trên những giòng nước hay biến mọi ngả đường thành những chiếc thảm màu hồng nhạt, Y bắt gặp wakadana đang ngồi phác thảo từng cánh hoa trên cuốn tập vẽ của anh. Có lẽ vì biết Y là người nước ngoài, anh không ngần ngại cho Y xem những ký họa khác trong cuốn tập vẽ ấy. Mỗi trang đều có những bức ký họa từ chân phương cho tới cách điệu, cho thấy được những ý tưởng độc sáng của anh. Thảo nào mà những chiếc bánh của anh khác hẳn với của những người thợ khác. Trong những trang vẽ hoa anh đào, Y thấy có cả hình chiếc cổng đỏ của ngôi đền thờ nhỏ dưới gốc cây anh đào trong vườn nhà bên kia. Bất giác anh chỉ vào chiếc cổng đền ấy mà bảo :

- Đây là ngôi đền hộ mạng của hiệu bánh chúng tôi. Ông tổ của chúng tôi trước kia ở dưới chân núi Isehara cũng là khu suối nước nóng Tsurumaki-Onsen nổi tiếng, một ngày nọ đem bánh đến dọn trong tiệc trà của Trường Kiến Tự ở Kamakura, lúc trở về theo Nhai đạo Kamakura đến đây định rẽ vào Cần Cốc xem rau cần , thì thấy nơi đây có cây anh đào đẹp quá, mới chọn địa điểm để mở hiệu bánh.

Y gật đầu tán đồng với câu nói này của anh ta, và được dịp kể lể về chuyện mình hay chỉ đường cho khách đến nhà chơi đi theo lối này qua gốc anh đào và qua cửa hiệu Nhược Diệp Đường.

123- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Wakadana liền lịch sự cảm ơn Y đã quảng cáo cho hiệu bánh của anh, và hãnh diện chỉ cho Y xem tấm biển treo phía bên phải cửa hiệu có ghi giòng chữ " Ngự Dụng Quả Phố "cho biết là bánh của Nhược Diệp Đường đã từng được dọn trong tiệc trà của hoàng gia.

Anh cũng cho Y biết vì có lúc túng quẫn nên dòng họ của anh đã bán bớt thửa đất bên kia dưới gốc cây anh đào cho người khác. Nhưng dù sao thì cây anh đào ấy vẫn còn mãi mãi ở đó, như hình với bóng trên mái của Nhược Diệp Đường

***

Từ khi con lên tiểu học Y thường đưa con ra ga đi học sớm nên đã lâu ngày không còn đi theo ngã Nhược Diệp Đường, mà thường đi theo đường rầy cho mau. Y cũng không còn hay đi mua bánh ở Nhược Diệp Đường, vì con nay thích nhiều loại bánh kẹo khác chứ không chỉ còn thích su-ama nữa. Bánh Yakushi-ike ngon nhưng làm toàn bằng đậu và đường, Y cho là ngọt quá, khuyên chồng nên bớt ăn ngọt, vì vậy Y cũng không còn đi mua bánh, tuy biết rằng thỉnh thoảng chồng viện cớ đi dạo vân ra Nhược Diệp Đường tự tay mua về vài gói.

Một hôm Y thấy ông bà nhà hàng xóm khuân về một thân gỗ khá lớn, như thể là một khúc cây vừa được cưa ra từ một gốc cây tươi nào đó. Y trầm trồ khen thân cây gì mà lớn thế, liền được bà hàng xóm giải thích :

- Ô thế bà không biết ư ? Cây anh đào ở trước Nhược Diệp Đường cành lá sum suê vươn ra che khuất cả đèn đường mà chủ nhà không chịu tỉa bớt, bởi cũng phải thuê xe cần cẩu cắt dùm, tốn kém. Vì vậy mà mấy hôm nay họ đốn đi rồi. Mọi người đang đến xin mỗi người một khúc thân cây ấy về để trong vườn, làm mặt bàn hay các thứ đấy.

Y nghe vậy, sửng sốt chạy bổ ra xem, thì hỡi ôi chẳng còn thấy bóng dáng của cây anh đào đâu nữa. Như một phản xạ tự nhiên, Y lại vào hiệu Nhược Diệp Đường, có ý tìm ông chủ hiệu hay Wakadana để chia buồn, nhưng chẳng thấy bóng dáng anh ta đâu. Chỉ có mấy bà bán hàng, nghe Y tỏ ý ái ngại tiếc cây anh đào, họ kể lại đại khái rằng nếu được thì bên hiệu Nhược Diệp Đường cũng muốn bỏ tiền ra cắt tỉa cành anh đào hàng năm để khỏi phải đốn cây, xong làm như thế thì e rằng mất mặt chủ nhà bên kia, nên không dám ngỏ lời.

Góc đường từ dạo mất cây anh đào nhìn trơ trụi lạ thường. May mà còn hàng cây bạch quả trên vỉa hè, và hàng giậu hoa đỗ quyên dưới thấp, nếu không thì hiệu Nhược Diệp Đường nằm trơ trụi chẳng có cỏ hoa. Y thầm nghĩ từ nay mỗi năm cứ đến mùa hoa anh đào có lẽ Wakadana sẽ phải sang bên công viên để ngắm hoa và tìm ý tưởng cho tác phẩm vào mùa hoa năm sau.

Thời gian lại trôi qua, con Y nay đã sắp vào đại học. Nhà nào có thí sinh thì suốt năm ấy mọi sinh hoạt như quay cuồng theo các kỳ thi thử chuẩn bị cho kỳ thi nhập học vào đầu năm tới, giữa mùa tuyết đổ. May sao con thi đỗ ngay, Y cảm động chợt nhớ ngày nào lần đầu tiên đưa con đi học mẫu giáo và hai chiếc bánh su-ama hồng bạch mừng nhập học, liền vội ra Nhược Diệp Đường mua bánh. Vẫn hiệu bánh mọi khi, nhưng các bà bán hàng quen thuộc hình như đã nghỉ việc, thay vào đó là mấy cô gái trẻ. Trà thất ở góc hiệu nay đã bị phá bỏ để thay vào đó một chiếc tủ mới . Trên mặt tủ kính còn có để một loạt hình ảnh cắt từ tạp chí, nhìn kỹ thì ra đó là bài báo giới thiệu Nhược Diệp Đường, có hình người ký giả chụp với chủ hiệu đội mũ màu trắng của người đầu bếp. Nét mặt người ấy không trẻ không già, không phải là Wakadana, cũng chẳng phải là ông chủ hiệu. Y đưa mắt vào sau tủ bánh chỗ quầy gói bánh, có ý tìm người quen. Rồi cuối cùng Y cũng không đủ kiên nhẫn, buột miệng hỏi thăm:

- Wakadana và ông chủ có khỏe không ạ ?

Cô nhân viên vội vàng mời Wakadana ra, hóa ra đó là một người lạ. Y không giấu được sự sửng sốt :

- Ông là em của Wakadana trước đây à ?

Người đàn ông trẻ tuổi ngập ngừng đáp :

- Không phải ạ, chúng tôi là chủ mới . Chủ cũ đã nhượng lại cho chúng tôi cửa hiệu này.

Y vội vàng xin lỗi và mua vội vài chiếc bánh đoạn nhanh chân rời hiệu bánh. Lòng buồn man mác, chẳng hiểu vì sao mà có sự thay ngôi đổi chủ như vậy.

124- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Về sau Y mới hỏi những người hàng xóm quanh nhà và mới hay Wakadana qua đời rất đột ngột đã mấy năm qua, vì đứt mạch máu. Người vợ còn trẻ, và ông bố thì đã già, cả hai đều buồn rầu không còn đủ sức lực và ý chí truyền nghề lại cho đứa cháu trai đích tôn còn nhỏ. Và thế là họ đành nhượng cửa hiệu này cho một người thợ phụ, đồng ý nhượng luôn cả thương hiệu Nhược Diệp Đường gia truyền gần hai trăm năm qua.

Năm năm hoa anh đào lại nở trên khắp nẻo đường. Cứ đến mỗi mùa hoa nở, nhìn những cánh hoa rơi trên mặt nước trôi bồng bềnh về nẻo xa, Y lại ngậm ngùi nhớ đến cây anh đào không còn nữa, cùng với những người chủ cũ của Nhược Diệp Đường, kẻ mất người còn nhưng chẳng biết nay đã lưu lạc về đâu.

Tokyo, 23/5/2008

QUỲNH CHI

thơ

PHAN THÀNH MINH

CHẠM VÀO XUÂN

Đã nghe trời đất giao mùa
Đã nghe mười bảy se sua yếm đào
Vườn thiêm thiếp đóa ca dao
Nắng hồn nhiên đã bước vào xuân nguyên

Đã nghe thao thức trăm miền
Nụ đông hóm hỉnh cười duyên chồi mầm
Hoa hồng giương vuốt tri âm
Đã yêu..
Có chết cũng cầm trong tay

Vừa nghe mùa gọi sáng nay
Áo ai xinh đến ngất ngây lụa hồng
Cảm ơn ánh mắt chưa chồng
Cho xuân rạo rực từ trong lẫn ngoài

PHAN THÀNH MINH

125- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

MÀU ĐỎ HOA MUA

NGÔ PHAN LƯU

Thỉnh thoảng, có một mẫu đối thoại len vào, chập chờn trong giấc ngủ. Giấc ngủ tôi thường có sóng, nên mẫu đối thoại ấy nhấp nhô…

"- Anh à, các loài hoa, anh thích hoa nào nhất?"

"- Anh thích hoa Mua."

"- Nếu hoa là biểu tượng cho một người con gái, anh thích hoa gì?"

"- Anh thích hoa Em."

Thế đấy, ròng là đối thoại! Người con gái hỏi tôi, cô ta không hiện diện! Và ngay cả tôi, tôi cũng không hình hài mặt mũi!

Đêm nay, mẫu đối thoại ấy lại hiện về, lại nhấp nhô trong sóng ngủ!

Tôi ngồi dậy, đi rửa mặt, pha cà phê, hút thuốc…Tôi chìm vào tôi, rồi lặn sâu…

Ồ! Xa lắm, lâu lắm, câu hỏi: "Trong các loài hoa, anh thích hoa nào nhất?". Câu ấy là câu của một người con trai hỏi một người con gái, mà người con trai ấy là tôi bây giờ. Còn câu trả lời: "Anh thích hoa Mua." Là câu của cô ta trả lời. Cứ như thế, toàn mẫu đối thoại đã hoán vị. Những câu hỏi đều là của tôi. Những câu trả lời đều là của cô ta. Chính xác, rõ ràng hơn, nơi miệng cô ta thốt ra là : " Em thích hoa Mua" và " Em thích hoa Anh."

Nhưng cô ta là ai nhỉ? Tôi lặn lội trong vùng ký ức, mà giờ này tôi đã nung nó lên, nóng chảy như một thứ magma trong ruột địa cầu. Từ trong đám magma ký ức ấy, cô ta nhô lên, lấm láp, rách rưới như một cổ vật thời đồ đá. Cô ta tên Bán, người tôi suýt yêu từ hồi còn ở quê xa lắc xa lơ! Từ trong đống ký ức magma ấy, bố cô ta cũng hiện ra. Tiếng ông ta thều thào không lời vào tai tôi: " Tao đặt tên nó là Bán, vì trước mặt nhà có một rừng hoa Mua. Bên ngoài Mua, trong nhà tao Bán!" Một cái tên đã gói trọn tấm lòng người cha khi có một đứa con gái nhan sắc dưới mức trung bình! Và, " Em thích hoa Mua" có nghĩa là em Bán! Thế còn "Em thích hoa Anh" lại cũng thật nực cười. Hoa Anh thì chỉ có mỗi cái cuống thôi, làm gì có đóa! Cô ta khờ quá!, Và, cái "khờ" ấy lại đẹp như một đóa hoa. Lúc ấy, tôi đã yêu cô ta, yêu cái tên Bán, yêu cả cái "khờ", yêu cả sắc đẹp không đẹp của cô ta! Vì đã yêu cô ta, nên tiềm thức tôi đã đáp thay câu nói khờ khạo của cô ta. Từ " hoa Anh" tôi biến sang "hoa Em". Một cái tôi khác của tôi nằm trong tôi, đã có một

kỹ thuật lắp ráp hoàn chỉnh: cuống hoa phải gắn liền với đóa hoa! Tầng sâu của một tình yêu, cho dù thoáng qua, luôn luôn được điều động bởi cuộc sống vợ chồng!

Ký ức một khi đã được đánh thức dậy, chúng vẫy gọi nhau cùng thức dậy. Màu đỏ hoa Mua trước nhà cô ta, lại rực lên, khoe sắc. Một màu đỏ lạ lùng! Một màu đỏ bị mua, nên không thắm. Một màu đỏ bị tái đi, nhìn đến phải nao lòng. Màu đỏ của hoa cứ gào lên: Tôi đỏ thế này, mà cứ phải đỏ thế kia. Một màu đỏ cấm rực lên! Một màu đỏ không được đỏ đến cùng. Bởi lẽ trời cho cái tên là Mua. Một cái tên lăn lóc và lưu đày! Và, cái tên Bán của người gái quê tôi yêu kia, cũng được tôi phủ lên một tình yêu như thế!

Có tiếng cười lẹt đẹt, rồi lép bép trong không trung, cứ trượt trong giọng nói rè rè: " Chú mày chỉ yêu con Bán vì cái tên! Cũng như chú mày chỉ yêu hoa Mua vì cái tên!". Tôi cãi lại, tiếng cãi của tôi cũng rè rè: "Không đúng".Tiếng rè rè kia đáp lại: "Đúng là không đúng!". Tôi ngạc nhiên: "Thế là thế nào?" Tiếng rè rè kia đáp lại, giọng có khí lạnh: "Tình yêu có bàn tay ngôn ngữ tác động. Chú mày đối diện với con Bán, chú mày bỗng nhiên thấy dễ dàng! Vì chú mày có thể Mua, nếu không tiền, thì mua chịu. Vâng, nó dễ quá nên chú mày yêu quá! Bởi ở đời, có ai yêu cái khó bao giờ. Cái khó người ta thích chinh phục để chiến thắng, nhưng người ta không yêu! Cũng thế, hoa Mua mọc cả rừng, nó chả ra gì, nên chú mày yêu điên khùng!". Tôi cãi lại: " Không đúng.". Giọng kia gắt gỏng: " Tại sao chú mày biết không đúng?". Tôi đáp cộc lốc: " Tại vì ông nói đúng!". Đến đây thì tôi giật mình. Tôi giật mình vì tôi đã đáp đúng. Chuyện cãi vã ấy chính là tôi cãi vã chính tôi. Xảy ra cãi vã vì có cô Bán và hoa Mua chen vào, mang cả giường chiếu, ăn ngủ tại đấy. Đuổi đi không được, mà chứa chấp cũng không xong. Đó là loại tình yêu "gân gà" chả bổ khỏe gì, nhưng quăng đi lại tiếc, thôi cứ để rảnh rỗi gặm dần. Nhưng, lạ một nỗi, là chính nó gặm tôi! Ôi, cha chả! Nó gặm tôi nữa đây...

Tôi và cô Bán ngồi sát nhau, cùng nhìn ngắm vạt rừng hoa Mua trải rộng. Bố mẹ cô đi làm đồng cả. Trên trời , dưới đất, giữa chỉ có hai chúng tôi. Tôi vuốt tóc cô Bán, thả rong lời nói: " Em Bán anh một chút đi? Anh có hoa Mua để trả này!" Cô ta ngoẹo đầu vào vai tôi: "Mà bán cái gì mới được chứ?". Tôi thật sự lúng túng trước câu hỏi này. Và tôi, một con người thông minh, như cô Bán thường khen, tôi phải xứng đáng với tiếng khen ấy chứ. Tôi liền e hèm vài cái, trả lời: " Thì bán cái Bán ấy!". Thốt xong, tôi chuẩn bị tư thế để chạy, nhưng vẫn không có gì xảy ra nghiêm trọng. Cô ta ngước nhìn tôi, cười bẽn lẽn: "Nhưng bán cái Bán...là bán cái gì mới được chứ?" Ôi, cô ta quả là chuyên gia đặt câu hỏi! Hồi ấy, con trai mới lớn, không như bây giờ, con trai hồi ấy có một mặt mạnh là nhút nhát! Ước mơ như thác đổ, mà hành động lại bất động! Mặt bỗng đỏ gay, tôi nói liều: " Thì bán cái..." Tôi ngọng nghịu, không đủ ngôn ngữ để nói. Tôi liền sờ tay. Cô ta đứng phắc dậy, mặt đỏ bừng giận dỗi: "Em không bán đâu! Xí !" Cô ta chích ngón tay vào trán vồ của tôi: " Cái anh ma quỉ này!". Và, thế là tôi thôi, tôi cụp đuôi, lại liền lành như con mèo ngoan ngoãn...

Giờ này, trong mớ ký ức hỗn độn ấy, tôi bật cười vì có một giọng rè rè lại phát lên: " Chú mày quả là một thằng ngu đến quỉ khốc thần kinh! Một món trong tầm tay mà không bán, thì phải nhử nhó, để nó quên rằng nó có cái món ấy, thì mày mới có cái món ấy chứ?! Nói thì nói thế, nhưng cái đại ngu của chú mày, thật đáng tuyên dương. Đẹp lắm, đẹp một cách buồn buồn, đẹp như màu đỏ hoa Mua ! Cái hệ lụy rối bời của tình yêu, chú mày đã không vướng. Xin chúc mừng cái ngu ấy!"

Tôi mở mắt, điếu thuốc đã cháy đến tận hai ngón tay. Mẫu đối thoại chập chờn trong sóng ngủ ấy, cứ còn đó, nó là hóa thân của một kỷ niệm suýt vấy bẩn. Suýt vấy bẩn bao giờ cũng sạch hơn là chính trong trắng. Cái sạch ấy cứ đập vào cánh hoa Mua đỏ chói phải tái đi !

Rừng hoa Mua mùa này có nở hoa không? Người Bán cũng phiêu dạt biền biệt, chưa một lần gặp lại !

Tôi uể oải đứng dậy, vươn vai, nở một nụ cười hình tròn. Đó là kiểu cười của ngáp!

Tôi thoáng thấy, ở đâu đó, rất gần cô Bán, là gương mặt vợ tôi. Vợ tôi cười một nụ cười rất duyên, khác hẳn nụ cười hình tròn của tôi...

Chỉ một thoáng, rồi tất cả biến đi như một làn sương dưới sức nóng của mặt trời!...Vâng, mặt trời gay gắt của hiện thực cuộc sống!...

NGÔ PHAN LƯU

127- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

CHIỀU GIÓ

HÀ NGUYÊN

Tặng những người từng sống ở Vĩnh Long trước 1975.

Bây giờ là buổi chiều cuối năm. Trong thời khắc giao mùa chộn rộn này, hầu như mọi người, ai ai cũng vội vội vàng vàng, cố gắng giải quyết cho xong việc ngoài phố, rồi trở về một nơi nào đó được xem như là tổ ấm của mình, chuẩn bị mọi thứ để đón chào mùa xuân mới! Như chỉ trong một đoạn đường nhỏ hẹp, đã có rất nhiều dấu chân đi qua, rầm rập những bước chân đời qua lại bộn bề. Thông qua hình ảnh những bàn chân, người ta có thể thấy được niềm hạnh phúc của người giàu có đan xen với nỗi bất hạnh của những kẻ nghèo! Có những đôi chân nhỏ nhắn nuột nà mang hài đỏ cài hoa lóng lánh, có những bàn chân to đùng với đôi hia bóng loáng, có những bàn chân cong queo tàn tật kèm theo nạng gỗ, lại có cả những bàn chân trần dính đầy bùn đất cáu bẩn …

Dọc theo lề con lộ nằm cặp theo mé sông là chợ hoa Tết với đủ các loài hoa muôn hồng nghìn tía đang khoe sắc hương. Nào là cúc đại đóa với màu vàng kiêu sa, nào là hoa hồng tượng trưng cho tình yêu có các màu đỏ, vàng, trắng, phớt hồng…, nào là tulip, nào là dạ yên thảo, rồi cẩm chướng, thược dược, cẩm tú cầu… Xen kẻ trong muôn hoa rực rỡ hương xuân kia là bóng dáng những nông dân vận áo quần lam lũ, chủ nhân của các gánh hàng hoa. Còn những khách mua hay ngắm hoa đi rảo rảo loanh quanh các hàng hoa để tìm món hàng mình ưng ý. Tiếng huyên náo, tiếng cò kè ngã giá bớt một thêm hai, tiếng xe chạy ngang qua … mọi thứ như khuấy động những giây phút hấp hối buổi chiều cuối cùng của năm cũ.

Duy chỉ có một người đàn ông vừa mới bước qua khỏi tuổi trung niên với dáng vẻ, phục sức sang trọng là chẳng có vẻ gì gấp gáp cả! Dường như ông ta đến từ một nơi nào đó rất xa xôi và đã ngồi trên chiếc ghế đá cạnh bờ sông Cái này đã lâu, mặt hướng về phía dòng sông. Thỉnh thoảng, ông ta đảo mắt nhìn lơ đãng mọi thứ chung quanh. Không biết bao nhiêu năm rồi, cứ vào buổi chiều cuối cùng của năm, ông đều đến đây để kiếm tìm một kỷ niệm, hay nói đúng hơn là MỘT NGƯỜI. Đó là một người con gái, người yêu đầu đời của ông, người đã biến mất khỏi cuộc đời ông suốt ba mươi mấy năm nay mà chẳng hề để lại dấu vết gì! Và năm nào cũng vậy, hình bóng của người con gái ấy cũng chỉ như bóng chim tăm cá, mọi tin tức về nàng tựa như những vũ điệu trong bóng mờ.

Khi ánh hoàng hôn tắt lịm phía chân trời, báo hiệu ngày đã lụi tàn, ông thở dài và đứng dậy, có vẻ như đang sắp sửa rời khỏi chỗ ngồi. Bỗng nhiên, ông ta giật mình như bị điện giật khi ánh mắt chạm vào một người đàn ông trông có vẻ quê mùa đang ôm mấy cành mai đứng lẫn trong đám người lố nhố phía đàng xa.

"Trời ơi!". Ông ta thảng thốt kêu lên thành tiếng và bước những bước đi dài hơi xiêu vẹo về phía người đàn ông kia. Đôi khi ông ta loạng choạng suýt ngã vì bị đám đông xô đẩy, nhưng cuối cùng ông cũng đã đối diện người mà ông cần tìm gặp!

- Đã gần bốn mươi năm rồi, phải không anh Tư? Sau những giây phút yên lặng vì xúc cảm ngập tràn, cuối cùng người đàn ông có dáng vẻ sang trọng mở lời trước.

- Ông… anh Thụy! Thật bất ngờ quá! Người đàn ông được gọi là "anh Tư" đáp lại:

Thế là họ cùng ôm chặt lấy nhau. Rồi bỏ mặc dòng người đang hối hả ngược xuôi, họ cùng nhau trở về quá khứ, thuở tóc họ hãy còn xanh, thuở dấu chân chim của thời gian chưa hằn lên

đuôi mắt họ!

Giữa dòng đời rực rỡ hương sắc mùa xuân kia, đâu có ai biết rằng chính họ đã từng là nhân chứng sống của một thời kỳ đáng nguyền rủa, một thời kỳ đáng để lụi tàn theo thời gian ...

*

Chẳng biết tự bao giờ, người ta xây một cái cầu tàu de ra ngoài ngả ba sông, nơi con sông Cổ Chiên tiếp giáp với sông nhánh Long Hồ. Ngày xưa, cái ponton này từng là bến tàu khách, lúc nào cũng nườm nượp người đi kẻ đến. Từ ngày khói lửa chiến tranh lan tràn đến sát thành phố, người ta trưng dụng nó trở thành nơi neo đậu của những chiếc tàu chiến. Đôi khi, mặt ponton cũng là nơi mấy chiếc trực thăng hạ cánh để tải thương. Vì thế, ngày ngày luôn có những chiếc xe quân sự, xe cứu thương túc trực. Cứ mỗi lần có tiếng đại bác vọng về đì đùng, rầm rì tiếng máy bay ngang qua bầu trời phố thị, hoặc rầm rập tiếng xe nhà binh, thì nơi cầu tàu oan nghiệt đó lại xuất hiện rất nhiều tử thi và người bị thương! Có những lúc chiến sự nổ ra ác liệt, người ta chứng kiến máu nhuộm đỏ cả một đoạn đường! Hình ảnh những người lính đang gấp gáp chạy theo những chiếc băng ca dính đầy máu dưới ánh sáng chập chờn của hỏa châu trông thê lương tựa như cảnh tượng nơi hỏa ngục!

Mặc tình cho chiến sự đang xảy ra kề cận, trong dãy Bungalow nằm sát nách với ponton là vũ trường "Kim Sơn". Ngày ngày, kề bên địa ngục có thật là cái thiên đường giả tạo, nơi những quý ông thừa tiền, thừa tình nhưng vẫn cứ muốn đến chơi cho thỏa thích vì không biết ngày mai sẽ ra sao; hoặc các quý cô hay quý bà nạ dòng muốn tới đó để bẹo hình bẹo dạng; hoặc các binh sĩ vừa trở về từ mặt trận, họ quan niệm thà cứ chơi đi, chơi đả đời đi rồi chết bởi những viên đạn vô hình không biết xuất hiện từ nơi nào! (Trong chiến tranh, người ta khó có thể nhận biết ai là người thù, họ từ đâu đến và biến mất như thế nào!) Tấp nập ra vào nơi đây là các cô gái áo quần lòe loẹt, phấn son diêm dúa. Họ đeo thẹo sát cánh những người lắm tiền nhiều của no cơm rửng mỡ hoặc các sĩ quan còn độc thân. Mặc tình cho cái chết đang lơ lửng trước mắt, đêm đêm họ vẫn cứ ôm ghì siết lấy nhau dưới ánh đèn màu nhấp nháy của cái thiên đường giả tạo ngay kề bên địa ngục có thật này!

Thụy là nhân viên tạp vụ của vũ trường Kim Sơn. Công việc chính của anh mỗi đêm là quét dọn hai dãy nhà vệ sinh - cả nam lẫn nữ -. Với công việc này, thoạt đầu, khi chưa quen việc, Thụy thường bị triệu chứng ọi mửa mỗi khi nhìn thấy các thứ ô uế. Nhưng dần dà, anh lại thích nghi với nó; bởi vì, những đồng tiền "boa" hậu hĩnh của các quý bà, quý ông đã làm cho Thụy quên đi cái cảm giác khó chịu khi ngửi mùi xú uế!

Phía sau vũ trường là dãy ban công nhìn thẳng xuống ponton, nơi hiện là bến tàu quân sự.. Còn bên kia sông là cù lao An Bình thuộc dãy cù lao Minh thấp thoáng sau những rặng thủy liễu mọc chi chít kéo dài cho đến tận khúc ngoặt của mũi Đầu Ông Vố. Ngày ấy, phía bên kia sông hãy còn hoang sơ lắm! Những lúc rãnh rang vào giữa khuya, Thụy thường ra đứng ngoài ban công thả tầm mắt nhìn bao quát chung quanh. Từ lâu, anh đã có thói quen đêm đêm nhìn xuống vực nước xoáy, chỗ tiếp giáp của ngã ba sông. (Chỗ nước vận này, thỉnh thoảng nổi lên một số chồng chổng không đầu!). Rồi lần lượt anh nhìn vào từng chi tiết các sự việc, chẳng hạn trên sông đang có bao nhiêu con thuyền quay mũi về đâu, con nước đang ròng hay đang lớn, có bao nhiêu giê lục bình xanh rờn trôi theo dòng nước ... Cũng có đôi khi vào những đêm trăng sáng, Thụy hướng mắt nhìn lên bầu trời chi chít sao, tâm hồn như ngất ngây trước sự huyền diệu của vũ trụ. Nhưng cũng có đôi khi anh chỉ lơ đãng thả cái nhìn mơ hồ trên tổng thể.

Một đêm, không gian quen thuộc của Thụy bị chiếm hữu bởi Dạ Hương, một ca sĩ trẻ của vũ trường. Dõi theo ánh nhìn của Dạ Hương, anh thấy nàng thường xuyên chú ý nhìn rất lâu về phía vùng tối đen của dãy cù lao Minh. Sau nhiều đêm như thế, có lần Thụy đã bạo dạn tiến đến gần Dạ Hương, bày tỏ thắc mắc của mình. Lần đó, Dạ Hương đã nhìn chằm chằm thật lâu vào Thụy, sau đó chỉ nói gọn một câu: "Có bạn ở nơi ấy!"

129- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Ở Kim Sơn, Dạ Hương không phải là ca sĩ ngôi sao. Đêm đêm, nàng thường hát nhạc tiền chiến của Đoàn Chuẩn-Từ Linh hay những bản tình ca của Ngô Thụy Miên, Trịnh Công Sơn. Thế nhưng, giọng hát ủ ê, nhan sắc cũng dễ nhìn cộng với mái tóc dài liêu trai của nàng cũng đã khiến cho không ít người khác phái phải trồng cây si! Tuy nhiên, điều đáng nói nhất là phẩm hạnh của nàng. Khác với phần lớn ca sĩ khác là có cuộc sống thác loạn, tính tình Dạ Hương rất đoan trang, mẫu mực. (Đôi khi, Thụy có cảm tưởng rằng trong đầu nàng đang ẩn chứa nhiều điều bí ẩn!)

Sau lần đó, có vẻ như Dạ Hương bắt đầu chú ý đến Thụy. Mỗi lần ra vào nhà vệ sinh, gần như bao giờ nàng cũng ban phát cho Thụy một cái liếc mắt hoặc một nụ cười mỉm. (Điều này khiến cho Thụy cảm thấy ấm lòng, cái ấm lòng của một người bình thường đang làm một nghề tầm thường, hèn mọn). Thỉnh thoảng, mỗi khi tình cờ gặp Thụy trên ban công, Dạ Hương nói với anh đôi ba câu vớ vẩn về thời tiết ngày hôm đó hoặc chuyện vật giá đang leo thang vùn vụt. Mặc dù ngày nào Thụy cũng gặp nàng, thế nhưng những gì anh biết về nàng rất mơ hồ, lập lờ. Vì thế, anh luôn ao ước mình có thể chia sẻ với nàng một chút gì đó! Và hầu như bao giờ nàng cũng tìm cách khước từ mọi câu hỏi của anh, hoặc đẩy nó sang câu chuyện khác!

Thái độ, cử chỉ của Dạ Hương đã khiến cho trái tim một thanh niên chất phác, làm một công việc tầm thường và hèn mọn như Thụy luôn dao động! (Ôi, phải chăng là sự dao động của một Quasimodo trước một Esméranda ma nữ?). Là một chàng trai có tâm hồn nhạy cảm, nên sau những tín hiệu nhỏ nhặt ấy, Thụy định thu mình và dừng lại. Thế nhưng, việc từ bỏ một con người mình chưa hiểu thấu phải chăng là điều hết sức khó khăn? Dần dà, hình bóng của Dạ Hương luôn ngự trị trong trái tim của Thụy. Anh đã yêu nàng tự lúc nào không biết...

*

Mùa hè năm ấy, chiến tranh càng lúc càng trở nên khốc liệt. Khói lửa chiến tranh bay mù theo gió, lan tràn khắp nẽo quê hương. Không khí chết chóc bao trùm khắp mọi nơi. Riêng ở vũ trường Kim Sơn hình như không khí càng lúc càng trở nên cuồng loạn hơn. Người ta lao vào cuộc chơi hệt như những con thiêu thân. Những chiếc áo trận còn đậm mùi thuốc súng càng ngày càng xuất hiện đông đúc hơn cùng với những pha quậy quạng của bọn xã hội đen xảy ra nhan nhản ngay trong lòng phố thị. Phòng trà, vũ trường là mục tiêu chính cho các cuộc giành gái, bắn giết lẫn nhau của bọn lính chiến từ chiến trường trốn về. Hết tương lai rồi!

"Chơi đả đi rồi ngày mai chết!" Đó là câu nói đầu môi của những kẻ vác súng đi quậy phá. Họ rất muốn bị bắt, bởi vì bị bắt ở tù để khỏi phải ra chiến trường, mà khỏi ra chiến trường đồng nghĩa với được sống!

Một lần, khi đổ rác thải vào ban đêm, tình cờ Thụy bắt gặp Dạ Hương đang tiếp xúc với một người trong đám loạn binh kia! Liền sau đó, người ấy vội vàng leo lên chiếc Mobilette đen, phóng rất nhanh rồi biến mất trong màn đêm. Rồi nhiều lần như thế đã lập đi lập lại! Có mấy lần Dạ Hương dọ hỏi Thụy đã nhìn thấy những gì, và nàng luôn cảm thấy an tâm qua cách trả lời của Thụy. (Thật ra, Thụy chẳng hiểu gì việc làm của Dạ Hương và người lính trẻ kia. Nhưng đối với một người đã trao trọn trái tim cho nàng, thì chẳng có việc gì Dạ Hương phải lo ngại cả!)

Qua những lần đó, hình như Dạ Hương nhận biết được tình yêu đơn phương của Thụy. Phần Thụy, anh luôn dành cho nàng trọn vẹn cảm giác biết ơn, lòng ngưỡng vọng và cả những rung cảm đầu tiên. Nàng vẫn như hiện diện ở mọi ngõ ngách trong tâm hồn anh.

Rồi một buổi sáng nọ, Dạ Hương nhờ Thụy chở nàng tới một ngôi chùa nhỏ miệt ngoại ô. Thụy đã không khỏi ngạc nhiên khi khám phá ra vị sư trẻ Dạ Hương gặp lần này không ai khác hơn là nhân vật mà nàng đã thường gặp gỡ hàng đêm ngoài vũ trường Kim Sơn!

Thỉnh thoảng Thụy lại đèo Dạ Hương trên chiếc Dame cà tàng của anh đến ngôi chùa nọ. Đôi lúc, anh cũng đi một mình đưa thư cho vị sư nọ theo sự cậy nhờ của nàng...

130- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Một hôm, chính Dạ Hương đã đề nghị rủ Thụy đến căn gác trọ của nàng ở một xóm lao động bên Thiềng Đức. Hôm đó, tự tay nàng đã nấu cơm mời anh ăn, một bữa cơm thật đạm bạc với món bầu luộc chấm với cá lóc kho tộ, tuy đơn sơ nhưng đối với Thụy là từ trước đến giờ anh chưa được ăn bữa cơm nào ngon hơn thế!

"Dạ Hương muốn gặp Thụy ngay đêm nay, sau giờ làm". Đó là lời nhắn của Dạ Hương. Đêm đó, khi Thụy đến, Dạ Hương đã chuẩn bị sẵn hai cây đèn cầy, một ốp nhang, một dĩa trái cây và một lít rượu Sơn Đông. Tất cả được đặt trên một cái ghế chông chênh, trên đó có sẵn một khung hình nhỏ của một người phụ nữ và một người đàn ông tuổi độ trung niên. Dạ Hương bảo với Thụy đó là di ảnh của cha mẹ nàng! Dưới ánh sáng tù mù của hai ngọn bạch lạp, cả hai cùng ngồi đối ẩm. Nàng đã khóc trước mặt anh khi kể thảm cảnh của gia đình nàng khiến nàng phải mồ côi mồ cút: ngày xưa, cha đi chăn vịt ngoài đồng bị trực thăng "cá lẹp" bắn nát thây! Còn mẹ phải mất xác lúc dân làng tản cư khỏi vùng chiến địa do đạn pháo trên sông! Phần Thụy, anh cũng đã cho nàng biết cuộc đời anh cũng bạc phước chẳng khác chi nàng: lớn lên mà chẳng hề biết ai là người sinh thành ra mình, phải lăn lóc hết gia đình này sang gia đình khác với đủ thứ cay đắng mùi đời! Cũng đêm đó, Dạ Hương đã tự nguyện trao thân cho Thụy. Lần đầu tiên trong cuộc đời, Thụy mới biết thế nào là ái ân; và thật diệu kỳ thay, đó lại là xác thân của một trinh nữ!

Thế nhưng, sau cái đêm hai người đưa nhau lên tận đỉnh Vu Sơn ấy, Dạ Hương lại biểu hiện những thái độ kỳ lạ! Mỗi lần gặp Thụy, nàng trở lại bản tính lãnh đạm cố hữu. Thoạt đầu, tâm hồn Thụy chưa nhận biết điều đó! Qua những chuỗi sự kiện biểu hiện, Thụy bắt đầu mơ hồ cảm nhận: phải chăng đêm ấy chẳng qua chỉ là sự cuốn hút nhất thời của bản năng có hai thuộc tính trái ngược nhau? Liệu sự yêu thương của anh đối với nàng có được thấu hiểu, đồng vọng hay chăng? Phải chăng, chai rượu Sơn Đông kia không là rượu giao bôi, nên khi nhấp vào men yêu của nó không thể tơ vương và tình yêu chỉ là dấu chân gió chạy?

*

"Khi trở dậy ở một kiếp sống khác, mình sẽ là ai?" Anh đã tự hỏi như thế, khi tỉnh thức với những cơn đau đến tột cùng của thể xác. Từng sự kiện như những thước phim quay chậm khi ký ức Thụy vừa hồi phục. Anh bật chồm dậy khi chợt nhớ đến Dạ Hương, và cũng chính vừa lúc nhận biết một bên chân của anh đã lìa xa khỏi thân thể của mình cùng với vô số vết thương chi chít trên cơ thể!

... Đêm ấy, Thụy còn nhớ rõ chính Dạ Hương đã nhờ Thụy mang dùm nàng một túi xách thật nặng được bọc kín từ tay vị sư trẻ trước cửa vũ trường vào tận bên trong. Trước khi quay đi, Dạ Hương đã nhìn thật sâu vào mắt của Thụy và nói khẻ: "Khuya nay mình sẽ gặp lại!" Lẽ ra đêm ấy là ngày Thụy được nghỉ phép, nhưng cuối cùng phải làm tăng ca vì Tỉnh trưởng tổ chức đột xuất một đêm party dành để chiêu đãi nhiều cố vấn Mỹ, quan chức chính quyền và sĩ quan cao cấp tại Kim Sơn.

Một tiếng nổ long trời, rồi nhiều tiếng nổ nữa tiếp theo... Có rất nhiều, rất nhiều tiếng gào thét của những người bị thương. Lửa bùng cháy ở khắp mọi nơi... Thụy chạy băng băng xuống cầu thang,nhưng không cố thoát ra khỏi vùng nguy hiểm mà lại đi tìm Dạ Hương. Anh đang cố gắng tìm kiếm nàng trong làn khói mịt mù, giữa hàng đống người ngập ngụa máu. Rồi lại thêm cả những tiếng nổ tiếp theo và cả một khúc tường đổ sập xuống người Thụy...

Một thời gian dài sau đó, Thụy rơi vào một trạng thái thật kỳ hoặc mà từ trước đến giờ chưa có tiền lệ xảy ra: anh có cảm giác như đang bềnh bồng giữa những làn sương mù. Tri giác như không còn hiện hữu, mọi thứ diễn ra trước mắt anh theo một chiều hướng mất nét, nhòa lẫn và ngưng đọng. Hình như linh hồn anh đang từ từ nhích dần xa thể xác...

Thoạt đầu, linh giác anh cảm thấy lo sợ khi nghĩ đến cái chết. Nhưng dần dần, anh lại thấy vô cảm trước nó; bởi vì, anh chợt nhận ra cái chết không còn gắn với nỗi âu lo, mà trở thành cánh cửa để giải thoát khỏi khổ đau thực tại. Anh nhích dần, nhích dần, cố dứt bỏ từng mẩu ký ức về

cuộc sống để chọn cuộc ra đi thanh thản nhất, không hân hoan mà cũng chẳng muộn phiền! Duy chỉ có một điều thật kỳ lạ là trong quãng thời gian ấy, hình bóng của Dạ Hương không hề hiện hữu trong những giấc mơ của anh!

Thụy đã trãi qua nhiều ngày, nhiều đêm như thế, cho đến khi tai anh không còn văng vẳng những tiếng kèn cất lên, vừa như một tụng ca vừa như một khúc ca bi thiết, não nùng theo tiếng thở dài của các linh hồn phiêu dạt...

"Dạ Hương, em ở đâu?". Nàng là nguồn gốc của mọi cơn đau lẫn niềm hạnh phúc vẹn toàn nhất của anh, vì thế, khi trở lại với cuộc đời, ngày nào anh cũng tìm, cũng kiếm nàng trong vô vọng! Thế nhưng, hình bóng nàng luôn là một ẩn số, mọi tin tức về nàng đều rất mơ hồ, lập lờ! Việc tìm kiếm nàng, mọi thứ dường như chưa bao giờ bắt đầu, cho nên anh không thể tìm được điểm kết thúc cho nó.

Một tháng, hai tháng, ba tháng, rồi nhiều tháng trôi qua kể từ ngày Dạ Hương mất tích. Đôi lúc, Thụy cảm thấy cay đắng khi nghĩ rằng nàng đã làm cho anh bị tổn thương quá đỗi! Cũng có đôi lúc anh nghĩ rằng thà anh chết đi, thà rằng anh không còn trên cõi đời này thì sẽ dễ chịu hơn là còn sống, sống với những nỗi khắc khoải, muộn phiền vì nàng. Nàng không hề nói với anh bất cứ điều gì về công việc bí mật của nàng, dẫu giữa anh và nàng đã có với nhau một đêm ngà ngọc, dẫu đã từng đến với nhau một lần tận cùng bóng lần bóng trập trùng!

Những ngày sau đó, dẫu rằng Dạ Hương quan trọng đối với Thụy như thế nào, anh cũng đã tìm mọi cách để quên nàng. Thế nhưng, sự phai lãng đi, chỉ là một cách chữa lành của thời gian hay là sự đè nén của hàng trăm nỗi đau khác! Để khi được gợi nhắc lại, mọi ký ức dù chôn sâu thế nào cũng sẽ được tái sinh, mọi cơn đau dù nhòa phai thế nào vẫn sẽ lại âm ỉ. Khi mọi cảm giác trở thành hiện thực thì thời gian sẽ mất đi khả năng đong đếm của nó! Nhưng dù sao đi nữa, bây giờ nàng đã trở thành ảo ảnh. Dẫu rằng nàng đối với anh tựa như hơi thở thì anh cũng sẽ phải thức dậy để sống cuộc đời thực của mình...

*

Ông Tư chính là vị sư trẻ ngày nào! Qua câu chuyện, ông nói rằng ngày xưa Dạ Hương và ông cùng ở chung trong tổ công tác thành. Ông cũng đã xác tín với ông Thụy một điều quan trọng:

- Dạ Hương đã chết mất xác! Đêm xảy ra vụ nổ, sau khi giao cho anh chiếc túi xách, tiếp theo là vụ nổ xảy ra, trước khi tháo đi, tôi đã lảng vãng ngoài đường để ngóng tin tức của Dạ Hương. Và trước đó, nàng có nhờ tôi trao lại cho anh quyển nhật ký của nàng.

-Thế quyển nhật ký ấy bây giờ ở đâu? Cô ấy đã viết những gì? Ông Thụy nêu ra câu hỏi với ông Tư sau một lúc chết lặng cả hồn.

- Tôi hiện còn cất giữ! Ông Tư trả lời.

- Anh đã đọc qua rồi phải không?

- Tôi chưa hề xem qua nhật ký của cô ấy vì tôi sợ điều đó sẽ làm tổn hại đến vong linh của nàng, nhưng tôi khẳng định một điều là cô ấy rất yêu anh!

- Nàng đã nói với anh điều đó lúc còn hiện hữu ư?

- Phải. Cô ấy đã nhiều lần khẳng định với tôi như vậy!

- Tại sao cô ấy tâm sự với anh?

132- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

- Bởi vì cô ấy biết...chính tôi cũng yêu cô ấy như anh!... Anh biết không, ngày ấy, mỗi lần nghe nàng tâm sự, tôi đều ghen tức với anh!

Ông Tư chợt nhớ đến một điều quan trọng khác:

- Nếu như tôi nhớ không nhầm thì đêm đó anh được nghỉ phép?

Ông Thụy cảm thấy bàng hoàng khi chợt nhớ lại chuyện xưa. Phải rồi, nàng không hề có ý hại ông! Thế mà, trong nhiều năm ông đã nghi ngờ tình yêu của nàng. Cho nên, trời đã trừng phạt ông, để mấy mươi năm qua, nàng không hề đến với ông dù trong những giấc chiêm bao...

Đôi bạn, sau gần bốn mươi năm chia cách, giờ đây tóc đã điểm sương...

Tháng 6/2011

HÀ NGUYÊN

thơ

NGUYỄN MAI

TƯỞNG TƯỢNG EM VỀ

Trên sân, trước gió chiều nay,
Em bừng rạng giữa hàng cây dã qùy
Từ bao mùa gió em đi
Hoa còn nối tiếp với khi em về.

ĐƯỜNG RA PHỐ

Dài theo đường tới phố
Qua những cột cây số
Gió giật xô hoa qùy
Nối dài trên đường đi
Hoa rực vàng nghiêng ngả
Dã qùy vàng nghiêng ngả
Gió nối gió và hoa
Ngập hành ca của gió.

NGUYỄN MAI

133- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

SÔNG NƯỚC HOÀI THƯƠNG

TRIỆU VĂN ĐỒI

Khách chậm rãi nâng bát rượu thư thả nhấp từng hớp nhỏ . Sau một chặng đường dài, những giây phút dừng chân nơi quán vắng như là một sự nghỉ ngơi, tiếp sức cho bước chân hải hồ, phiêu lãng . Mỗi lần chủ quán rót rượu, khách rất kiệm lời chỉ khẽ gật đầu thay cho sự cảm ơn . Dấu bụi đường trường, gương mặt phong trần, cương nghị cùng phong thái đĩnh đạc, tự tại toát lên sự từng trải, can trường .

Nắng đang dần đứng bóng . Bây giờ khách mới để ý tới cô chủ quán . Đó là một sơn nữ còn rất trẻ chừng mười lăm, mười sáu . Gương mặt trắng trẻo, váy áo thấp thoáng ẩn hiện những đường nét thân thể chưa phát triển đầy đủ nhưng đã phổng phao, chum chúm như bông hoa rừng đang ngậm sương chờ hé cánh . Khách như chợt thấy mình khiếm nhã và có phần khinh bạc trước vẻ đẹp vừa hồn nhiên vừa có phần hoang dại của thiếu nữ . Những bát rượu hâm nóng như tiếp thêm sinh lực, xua tan mọi nỗi mệt nhọc khiến khách trở nên phấn chấn .

- Chẳng hay sơn nữ nhà ở đâu ta ? Sao chọn nơi buôn bán giữa thâm sơn cùng cốc ?

- Tôi vốn người ở châu Hạ Lôi, theo cha mẹ tới khẩn hoang lập ấp, không may cha chết khi sơn tràng, chẳng bao lâu mẹ cũng theo cha . Một mình không biết đi đâu, về đâu . Cha mẹ nằm lại nơi đây không lẽ không người hương khói . Đành kiếm kế sinh nhai nơi đầu sóng ngọn gió .

Khách thoáng buồn và tỏ ra ân hận vì vô tình gợi lại nỗi đau và có ý muốn giang tay cứu giúp :

-Ta còn một ít bạc , hãy cầm tạm để trang trải, đắp đổi qua ngày .

- Xin đa tạ tấm lòng của quý khách . Người hãy cầm làm lộ phí đường xa, tiện nữ buôn bán cũng đủ ngày ngày rau cháo .

Chợt phía ngoài có tiếng chân người chộn rộn . Mọi người đang cuống quýt bế xốc một người đàn ông tóc đã muối tiêu, hai mắt nhắm nghiền, da mặt tím tái vào quán . Khách vội đứng lên, giãn mọi người ra xa người đàn ông đang nằm bất động rồi cầm lấy tay người bị nạn bắt mạch . Kinh huyết rất yếu, lúc có lúc không . Tính mạng người bệnh đã vào hồi nguy kịch . Khách dùng ngón cái bấm huyệt nhân trung . Người bệnh hực lên một tiếng rồi lại ngoẹo đầu bất tỉnh . Khách chợt nghĩ : Chỉ có vài giọt nước đái quỷ mới có thể cứu sống được . Giữa độ đường đèo heo hút gió này đào đâu ra thứ biệt dược ấy . Khách đứng dậy nhìn quanh, chỉ thấy rặt lố nhố những gã đàn ông đầu chít khăn rìu, áo cổ lá sen, thắt lưng gọn ghẽ . Chần chừ trong giây lát rồi với một thái độ dứt khoát, khách như vừa dắt vừa lôi cô chủ quán vào gian trái rồi ghé tai nói nhỏ :

- Cứu người như cứu binh … Không còn cách nào khác … Sơn nữ, ta không hề có ý gì .

Nói xong vội luồn tay vào váy thiếu nữ . Nàng không kịp phản ứng mà chỉ có một cảm giác nhói đau như bị vặt thịt .

Những làn khói của mao vệ cháy được thổi vào mũi ngời bệnh . Sau mấy giây, người bệnh bỗng hắt hơi liên tiếp và bật ra một đống đờm cùng rớt rãi . Khách lấy khăn lau sạch rồi ghé miệng mình ra sức hà hơi . Thần dược . Chỉ vài phút sau, da mặt người trúng gió đã bớt tím tái và bắt đầu thở nhẹ . Bấy giờ khách mới bảo bọn người đi cùng lấy rượu, gừng chà sát vào gan bàn chân, bàn tay cùng khắp thân thể để gia nhiệt .
… Người bệnh ngơ ngác khi thấy mình nằm trên chiếc chõng tre trong một gian quán liêu xiêu, tiều tuỵ .

Bọn người đi cùng vội thưa :

- Bẩm quan án, đang trên đường vi hành thị sát thì người bị trúng phong . May nhờ có vị khách đây đã cứu sống . Anh ta đúng là một thần y .

Quan án cố gượng dậy nhưng bọn nha dịch vội đỡ nằm xuống . Đợc biết người bệnh chính là quan án . Lễ phép chắp tay, khách từ tốn, khiêm nhường :

- Tiện dân chỉ biết được vài mẹo vặt trong dân gian, nếu không có thuốc quý của sơn nữ bản quán thì dẫu có là thần y cũng đành chịu bó tay .
Quan án hết lời cảm ơn vị khách . Ngài nhìn kỹ vào mặt ân nhân rồi nét mặt bỗng đổi sắc . Quan án lại cho mời chủ quán . Dường như chẳng biết quan đã nói những gì, chỉ thấy nàng cúi gập người, khuôn mặt thì đỏ thẹn như mặt trời lúc sắp lặn .

*

Mặc dù là con bà ba nhưng ấm Hỷ vẫn được mọi người cung chiều, nể sợ bởi cậu là người duy nhất nối dõi dòng họ Lại vốn đã nhiều đời quan kế . Từ nhỏ, Hỷ vốn ngỗ ngược . Gia nhân, người ăn kẻ ở đều khiếp sợ mỗi khi làm trái ý ấm . Lớn lên một chút, Hỷ được mời thầy về dạy riêng trong phủ thất . Nhưng chẳng thầy nào dạy nổi Hỷ năm bảy chục chữ thánh hiền bởi Hỷ chẳng những lười học, ham chơi mà trong mắt của cậu ấm con quan, họ cũng chẳng khác gì người ăn kẻ ở, tới dạy thuê cho gia đình ấm . Chưa bao giờ ấm nghĩ tới điều "bán tự vi sư" . Xúc phạm thầy là chuyện thường nhật, giống như chuyện quát tháo người hầu kẻ hạ . Với ấm thì chuyện đó có hề chi . Quan án thấy vậy đã nhiều lần quở trách, nhưng ấm thì cứ một mực lý sự rằng : Thầy đã hết chữ, chữ của thầy có khác chi thóc ở trong bồ, xúc ra một ngày cạn một khắc, xúc ra nhiều ngày há không hở đáy, phơi trôn … Vào tuổi trưởng thành ấm chỉ ham rượu chè, cờ bạc . Thâu đêm đi hút thuốc phiện và hát cô đầu . Trong chiếu ả đào, một tay dùi cầm chầu, một tay ve vãn các đào còn miệng thì chốc chốc lại buông một câu hát lỡm bờm xơm khiến các đào phải lấy quạt, lấy tay che mặt . Đào nào không chịu cho ấm bờm xơm ve vãn thì ấm doạ, ấm đe . Con gái nhà lành trông thấy ấm như thỏ non gặp chó sói .

Ấm như con ngựa bất kham khiến quan án nhiều phen phiền muộn . Người ta đa tử, có mười thì tốt, mà sao mình chỉ có một mà xấu, phải chăng vận nhà đã đến hồi suy hoá . Quan Huấn đã tính sẽ quàng cho ấm một sợi cương mềm, những mong cột chân cùng những thói ngông cuồng của ấm . Từ sau chuyến kinh lý về, không đêm nào là quan án không nhớ tới người sơn nữ đã cho thuốc quý cứu mạng mình . Lụa là, bạc nén trả ơn nhất quyết không chịu nhận . Tuổi ấy đã biết việc làm ơn không mong người sẽ trả quả là thục nữ hiếm có . Cưới làm vợ cho ấm Hỷ là đón một dâu hiền và cũng là cách lấy tình mà trả nghĩa . Chuyện môn đăng xưa nay vẫn là chuyện nghìn đời . Thục nữ nông phu trong thiên hạ đã nhiều người vì nghĩa phu thê mà quần hồng nhiếp chính, gánh vác giang sơn, công việc nhà chồng đó sao .

… Ngày lễ vu quy. Nàng thắt lòng cúi lạy vong linh cha mẹ . Nàng tưởng như ngất đi khi ấm Hỷ tự tay vừa đốt ngôi quán vừa hét : - Hoá vàng . ấm cười sằng sặc. Ngọn lửa cháy trong mắt ấm, đỏ màu man dại .

135- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Đêm tân hôn, ấm Hỷ say lướt khướt . Hắn không nhớ nổi rằng mình đang có một vị hôn thê . Trong cơn say, hắn chỉ thấy mình vừa vồ hụt một ả đào, cặp mắt đong đưa cùng cái dây lưng màu xanh hoa lý cứ phất phới, phất phới trêu ngươi . Hắn lảm nhảm : - Ta bắt được rồi...bây giờ có chạy lên mây .

Hắn đang loạn trí vì rượu . Rượu làm cho hắn cuồng dâm . Hắn như một con hổ đói chồm lên xé nát con mồi .

... Nàng ngồi co ro trong góc phòng nhìn con dã thú đang chết giấc vì rượu và sau cơn hành lạc . Nàng đã đi qua cuộc đời thiếu nữ bằng một sự tàn phá, tủi nhục và uất hận . Tấm lụa bạch trải giường nhàu nát và loang lổ những vệt máu đồng trinh, những vệt máu trên thân thể bị cào cắn đến xây xước . Hình như trong lúc quá khiếp đảm và bấn loạn, nàng đã dầm ướt trên mặt lụa . Nàng thấy tủi thẹn . Nhìn tấm lụa mà thấy lòng tan nát, trách cao xanh nỡ để thuyền quyên gặp hạng tục tử . Nàng lén mang tấm lụa đi giặt sạch để khỏi nhìn thấy sự tan nát rồi hong nơi thoáng gió . Rạng sáng lụa se, nàng trả về nơi cũ và bàng hoàng vì thời con gái của mình đã bị đánh cắp . Từ lúc ấy, hình ảnh người khách hôm nào cứ ám ảnh, nàng biết mình không có duyên phận, giờ như con sáo sang sông, ván đã đóng thuyền còn có gì tơ tưởng ... Sự hào hiệp và mã thượng của chàng khiến nàng đã có những phút giây xao xuyến . Nhi nữ thường tình níu sao được bước chân hải hồ mà chàng đang rong ruổi . Chia tay nàng ở quán vắng, chàng ra đi như bao khách vô tình không một lời ước hẹn . Nhưng trong ánh mắt, nàng biết chàng muốn nói lời tạ lỗi vì sự bất đắc dĩ khiến nàng không muốn quyên sinh .

*

Khách lại đường trường rong ruổi mà không hề biết quan án đã nhận ra hành tung của mình . Với quan án, dù phải tuân theo phép nước nhng lúc này người không thể lấy oán trả ân . Cả đời làm quan, việc chăn dân đều nhất mực lấy "dĩ dân vi bản" để hành xử . Ra khỏi công đường mới thấy cảnh dân chúng lầm than, đói khổ . Quan tham thả sức vơ vét bạc tiền, hà hiếp dân lành như một vấn nạn vô phương cứu chữa .

Kẻ có trát tróc nã này vốn cầm đầu một băng cướp . Khác với các băng thảo khấu trong vùng, băng này chỉ cướp của người giàu thuộc hàng quan lại. Tiền của cướp được đều đem phân phát cho dân nghèo và thuộc hạ nên đi đến đâu cũng được dân theo . Khi mới tỉnh dậy, lần đầu giáp mặt quan án đã nhận ra qua bức hoạ chân dung trong trát nã, một phần vì mang ơn cứu mạng nhưng một phần vì nghe dân chúng đồn đại đã lâu, tuy là kẻ phạm tội nhưng qua cách hành xử, xem ra cũng là người nghĩa hiệp .

*

Bà án cau mày, hứ lên như một tiếng rít qua răng khi nhìn tấm lụa trải giường trên tay đứa hầu gái mang vào . Nhổ nước cốt trầu, bà buông câu :

- Rõ ra loài mèo mả !

Ấm Hỷ tỏ ra là một đứa con ngoan mỗi khi hết tiền hút sách . Để lấy lòng mợ, ấm tỏ ra là người lọc lõi :

- Chỉ có loại phàm phu mới không biết được cái tổ con tò vò còn nắp hay không .

Bà án hả dạ, mở tráp xỉa cho ấm một ít bạc . ấm lại thâu đêm vùi đầu trong tiếng trống phách cùng những cơn say, để rồi khi trở về lại trút gió mưa cùng những cơn thịnh nộ lên thân hình sơn nữ .

Nghe lời mợ, ấm cũng sinh nghi .

Đêm .

Ấm thắp nến soi nhìn mới thấy lạ về sự trụi trơ của đồi vệ . Càng căn vặn, càng gạn hỏi càng dâng đầy lòng ích kỷ của kẻ tiểu nhân . ấm tin rằng kẻ nẫng tay trên nghìn vàng, đã bẻ hoa trước ấm chính là vị khách kia và ấm quyết sẽ trả thù . ấm vốn coi tiết hạnh của đàn bà con gái

rẻ rúng như là những thứ có thể bán mua, đổi chác chốn chợ đời . Nhưng cái gì đã là của ấm thì kẻ nào đụng vào dù tưrớc dù sau là tự chuốc vạ vào thân . Sự thâm thù làm ấm trở nên ranh mãnh và nham hiểm .

Nhân có quan tuần tới nhà trong dịp mừng thượng thọ cha, trong lúc hầu rượu, lợi dụng cha bận khách khứa ấm tha :

- Bẩm cụ ! Cha con tuổi cao nên sức đã yếu, tâm thần đã bạc nhược . Gần đây cướp bóc nổi lên khắp nơi, không có cách nào dẹp nổi . Nếu được cụ lớn cho phép, con xin hiến một kế nhỏ để yên dân .

Quan tuần nhìn tướng mạo của ấm biết là người xảo quyệt, dùng vào việc chó săn thì được việc, săn được mồi rồi mà vẫn dùng thì có ngày sẽ cắn chủ . Cách dùng người như chọn chó nòi của quan tuần xem ra đắc dụng nên đã bí mật giao cho ấm thực hiện quỷ kế .

Ấm cho người dò la, sau khi biết được bản quán của vị khách bèn cho tay chân giả làm đồng hữu, mang theo một ít gạo tiền nói là của huynh trưởng từ sơn trại gửi về . Được tin tức của chồng, người vợ đâu biết mưu sâu, kế hiểm chỉ mừng rỡ làm cơm thết khách . Chúng uống rượu cho đến khua rồi nói phải đề phòng, phải chờ cho đến canh hai sẽ lên đường về sơn trại .

Nửa đêm . Chúng cưỡng hiếp rồi bức tử người đàn bà bằng độc dược .

Đám tang người xấu số là kế điệu hổ ly sơn . Như con hùm thiêng xa cơ, mắc bẫy, chàng đã không thoát nổi sự vây phục của ấm Hỷ .

Hỷ cho tay chân dùng cực hình đánh đập tráng sỹ cùng sơn nữ . Mỗi lần đánh xong lại vặt trụi một mảng lông , tóc . Đánh chán, Hỷ cho đem trói hai người ép chặt vào nhau rồi cho thuộc hạ đem ra sông bí mật thủ tiêu .

Trước lúc chết, tráng sỹ chỉ ngửa cổ lên trời, nhìn các vì tinh tú mà than : - Ta làm phúc cứu một người mà hoá ra lại hại nhiều người . Sơn nữ thì tức tưởi : - Chỉ tại tiện nữ lòng dạ thẳng ngay nên đã đem tai hoạ cho tráng sỹ.

Xác họ khi chìm khi nổi và được kình, ngạc đưa ngược dòng sông . Tới vùng đất mà tráng sỹ đã một thời ngang dọc thì dạt vào bờ . Qua một đêm thì chìm hẳn . Sáng ra người ta thấy mọc lên hai tảng đá trọc ép sát vào nhau như cùng nương tựa .

Biết rõ ngọn ngành, quan án suy sụp rồi đổ bệnh . Bao nhiêu đời quan kế vẫn lấy nghĩa nhân làm trọng . Không ngờ hậu thế, kẻ kế nghiệp nhà lại lấy oán trả ân và gây ra món nợ truyền đời .

Ngài cáo quan vì lý do bệnh trọng .

Theo lời đồn tụng về hai tảng đá thiêng, gia nhân đưa người ngược thuyền tới một vùng sông nước đìu hiu, quanh năm bảng lảng sương mù. Người tắt nghỉ dưới chân hai tảng đá trọc trong nỗi hoài thương và trách kỷ .

… Chuyện cũ bây giờ đã trở thành huyền tích . Trên bức miêu nha dưới chân hai tảng đá trọc đã không còn nét chữ bởi thời gian và mưa nắng . Có ai biết rằng "bia đá không đau" .

Trại sáng tác Hoà Bình năm 2005

TRIỆU VĂN ĐỒI

137- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

thơ

MAI MỐT TÔI VỀ THĂM HẬU NGHĨA

TRẦN VẤN LỆ

"Mai mốt tôi về thăm Hậu Nghĩa, thăm Trảng Bàng, thăm xóm đạo Tha La,
thăm con sông chảy qua thành phố, Vàm Cỏ Đông ơi, nhớ lắm mà!".
Từ núi Bà Đen tôi ngó xuống, mơ hồ Hậu Nghĩa dưới lùm mây,
mơ hồ ai đứng bên song cửa, tóc mướt vô tình cơn gió bay...
Tôi nói gì em? Tôi mới nói. Tôi đang đâu nhỉ? Ở quê người!
Hai mươi năm chẵn xa non nước, còn tấm lòng đây chưa bốc hơi!
Còn tấm lòng đây, tôi nhớ em, nhớ người con gái má hoa sen
và chân hoa nở theo từng bước và nụ cười như trăng mới lên!
Còn tấm lòng đây, tôi với thơ, giấy xanh, giấy đỏ đã bao tờ,
thả bay theo gió về vô tận mong đậu bên nàng một giấc mơ!
Một giấc mơ màng Hậu Nghĩa đâu? Củ Chi hầm hố có lên lầu?
Xương thù, xương bạn, xương nào mục, Vàm Cỏ ơi chìm đi nước sâu!
Vàm Cỏ ơi về trong chiêm bao, một mai mưa nắng áo phai màu,
tôi mà về được, tôi hay gió, em lạnh chiều nghe chắc hụt hao?
Nhớ quá. Thơ tôi bỗng rất buồn. Ai kìa hiển hiện giống như sương...
Hai mươi năm chẵn tôi mường tượng: ai đó chờ tôi ở cuối đường...

TRẦN VẤN LỆ

138- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

truyện ngắn

MÙA XUÂN ĐẾN MUỘN

TRÚC LINH LAN

Ngắm mãi bóng mình lồ lộ qua tấm gương tủ áo, Dâu chép miệng khen thầm sao mình còn đẹp dữ vậy cà! Một nỗi khao khát còn như hòn than đỏ giấu trong lớp bụi tro, chỉ cần đặt vào ít rơm khô nó sẽ bùng lên thành ngọn lửa chói chang nóng bỏng, đánh thức mọi rung động, khơi dậy sự ham muốn trong từng đường gân thớ thịt hằng lâu bị lãng quên trong đời sống thô ráp cục mịch, tất bật miếng ăn, bởi cơm áo gạo tiền, bởi cái nhìn báng bổ bề ngoài, cân nhắc đánh giá nhau bằng khoản tiền thu nhập, bằng phong cách tiêu xài và bằng căn biệt thự tọa lạc trên mảnh vườn cây kiểng đẹp mắt, cùng với công ty trách nhiệm hữu hạn mà Dâu đang làm giám đốc. Dâu đưa mắt nhìn ra sân trước, kim phượng vàng, trúc đào hồng tươi từng chùm mát rượi. Trượt qua khoảng sân là bầu trời rộng, nỗi cô đơn của Dâu âm thầm lạc lõng nơi đó. Đến gần bốn mươi tuổi của người đàn bà thôi chồng, Nỗi khát khao tựu trung sự ham muốn đến gần như ham hố những cử chỉ vuốt ve, nuông chiều gần gũi và gì nữa nếu không là những buổi sáng muộn mằn nằm khểnh trên giường nhắm mắt nhớ lại những gì đã diễn ra đêm qua với chồng hoặc mơ mộng hơn một người đàn ông đẹp trai trong bộ phim nào đó đã xem, cuộn hơi thở còn bốc khói. Trong ký ức dâu đó là những thứ mà dâu không hề có.

Buổi sáng như dòng sông chảy chậm, mơ hồ xa xa tiếng chim hót. Dâu lặng thầm nghe ngóng dường như phân biệt được cả tiếng tách cánh của bông hoa vừa nở trong vườn khi chạm phải ánh nắng nồng nàn của mặt trời trãi rộng. Dâu đưa tay đè lên ngực nghe nhịp đập trái tim dồn dập, cảm giác lượng máu đang luân lưu dồn tấp lên đầu rần rật âm vang. Đưa tay khép cách cửa, bước qua quãng sân, theo con đường viền cỏ đến khoảng hàng dương nhìn qua bên kia cồn xanh màu cây lá. Bờ sông khi triều nước rút, dải cát khô mịn êm dịu đón những bước chân lang thang của Dâu. Lẩn theo bờ, rải rác hến đen mắc cạn. Ngọn gió sớm mai hây hẩy lùa vào làm Dâu bất giác đưa tay lên chạm mái tóc ngắn củn cởn của mình hiện tại mà hối tiếc một thời

tóc thả gió bay. Đâu đây tiếng ru hời từ chiếc thuyền chài cất lên: " Ầu … ơ … bướm vàng đậu nhánh mù u, lấy chồng càng sớm à … ơi … tiếng ru càng buồn …". Dâu nghe tiếc cái thời con gái của mình. Cô chầm chậm trở lại con đường cũ về nhà. Đứa con gái của Dâu, Hồng Mận chắc còn nướng trên giường nệm bọc vải hoa. Gì chứ ngủ phải thập phần chăm chút, Dâu nghĩ như thế khi bỏ ra khoảng tiền lớn để sắm bộ nệm dày, êm ái, mái điều hoà , với ý nghĩ ngả mình lên đó sẽ ươm hái những giấc mơ đẹp. Con bé chắc còn mãi mơ lại những bước nhảy với đám bạn trai, vì đêm qua nó xin phép Dâu đi dự sinh nhật đứa bạn thân con chủ khách sạn nào đó, tổ chức rất linh đình, có cả khiêu vũ. Nhìn mái tóc mang hình triền sóng hoang dã, đôi môi cong cớn của Hồng Mận, con bé rực rỡ trong bộ váy dạ hội, Dâu chợt nhớ đến thời con gái của mình, Dâu chưa một lần được sống theo ý của mình, dù một chút riêng tư. Cha mẹ Dâu đã quyết định thay cho Dâu mỗi thứ từ cái ăn, cái mặc, học hành, đi chơi … kể cả chuyện cưới chồng. Sau đó, chồng Dâu đã sống dùm Dâu cả quãng đời yêu thương. Cho đến một ngày không còn lý do nào để ràng buộc với chồng, khi cả hai quan niệm hai cách sống trái ngược nhau dần dần lộ rõ cách biệt. Nó trở thành lực cản, rạn nứt, cuối cùng vở vụn ra, lâu dần cảm giác như người này hành hạ người kia, trở thành vách ngăn ngày này qua ngày khác thêm kiên cố vững chắc. Giải pháp cuối cùng là cuộc ly hôn, mỗi người mỗi ngã, Hồng Mận theo mẹ. Tất cả như dòng sông chảy ngược vừa đủ để Dâu nhận ra chính mình đã hoang phí tuổi thanh xuân bởi những định kiến xưa cũ. Dâu đã cuộn mình trong tổ kén, bình lặng trôi theo dòng thời gian cho đến khi mọi việc xảy ra Dâu thấy mình nhẹ nhõm, thanh thản và sung sướng đến rơi nước mắt. Cô thật sự sống cho mình, tìm lại những cảm xúc đã mất bằng những đoạn phim tình yêu say đắm, lãng mạn qua những kinh nghiệm dày dặn của Đào- cô bạn đã ba lần gãy đổ hạnh phúc gia đình. Và cũng từ một lần thật tình cờ, sau một ngày mệt mỏi vì công việc, xơ cứng, chán chê, cô đơn, trống vắng, Dâu bắt ghế ra ban công tầng trên nhìn lên khoảng không bao la của vòm trời, những mái nhà thấp cận kề xung quanh, ánh mắt Dâu ngừng lại ở một vách phòng thấp chênh chếch phía hông nhà Dâu, cô bắt gặp giây phút yêu đương của đôi vợ chồng trẻ. Những cử chỉ âu yếm một thời Dâu đã trãi qua thật bình thường đơn điệu đến nỗi Dâu không hề bận tâm, vậy mà bây giờ Dâu cảm thấy tim mình co thắt, nóng lên, diễn biến cảm xúc thật lạ lùng, Dâu cảm thấy sợ hãi với chính mình, cô tìm cách né tránh, nhưng từ sâu thẳm tâm hồn thúc giục Dâu,trách hờn Dâu, sao trước đây Dâu không dám sống thật với mình.

Kể từ đêm đó, Dâu không còn là người đàn bà nhút nhát cam chịu nữa, cô lao vào cuộc sống một cách cuồng nhiệt, hết mình và phóng túng, chẳng thèm quan tâm đến sự dè bỉu chê bai phía bên chồng, cũng chẳng để vào tai những lời giáo huấn lê thê của họ hàng bên ngoại. Dâu càng ngày càng rực rỡ, càng quyến rũ, cô kêu hãnh và tự tin lao vào cuộc chơi.

Những bước chân trần của Dâu chầm chậm quay về căn nhà có vòm hoa giấy- giàn hoa đã từng bầu bạn với nỗi cô đơn của chính Dâu. Nhưng buổi sáng hôm nay, những cánh hoa chập chờn trong gió như đàn bướm lao xao vui mắt như linh cảm có điều gì khang khác ở Dâu. Cô nghe tiếng nổ êm ái của chiếc Future đang lòng vòng qua khúc ngoặc rồi thắng gấp ngay trước cổng nhà mình. Người đàn ông bước vội xuống xe, đưa tay gở chiếc nón bảo hiểm bóng nhoáng máng vào tay lái, gã nhanh nhẹn kéo khoen dây kéo to bản của túi áo gió màu cam đỏ lấy điếu thuốc châm lửa, vừa phà hơi thuốc nồng đậm khoái trá, hắn vừa đưa mắt nhìn xuôi ngược để xác định vị trí kiếm tìm và vén tay áo xem đồng hồ vẻ nôn nóng. Hơi một chút ngạc nhiên và bối rối, khi nhìn thấy Dâu trong chiếc áo thun cổ rộng và chiếc quần sọt trắng ngắn khỏi gối đứng trước mặt- người đàn bà mà một lần hắn đã mê muội. Còn Dâu thì cũng rất ngạc nhiên vì chưa bao giờ cô cho những loại người như thế này biết nơi ở của mình, người đàn ông mở lời:

- Chào Vân người đàn bà xinh đẹp.

Nghe người đàn ông gọi tên, Dâu chợt nhớ lại buổi chiếu phim ở nhà Đào. Căn phòng tối bưng đầy rượu bia, thuốc lá cùng với những trò chơi của những kẻ cô đơn dư giả. Lần đó, Dâu mang tên Vân, những gương mặt đờ đẫn, những ánh mắt hoang dại, bàn tay tham lam khao khát…Họ đã ngã vào lòng nhau để cùng thỏa mãn những ham muốn, rồi lẳng lặng ra đi không ai màng đến ai, không ai ràng buộc ai và cũng không ai nhớ thương ai cả. Vậy mà giờ đây, đối diện Dâu là người đàn ông đêm đó, cô lừng khừng một lúc rồi cũng quyết định:

- Vào nhà chơi một chút chứ Du?!

Gã đàn ông cũng tỏ vẻ ngần ngừ nhưng rồi cũng đá chân chống , ngoan ngoãn dẫn xe theo

sau Dâu vào nhà. Dâu nghe có tiếng nước rào rào trong phòng tắm, chắc hẳn con bé Mận trong đó, nó bảo sáng nay có bạn trai đến rủ đi ăn sáng trước khi đến trường. Hai người bước vào phòng khách, Dâu nghiêng đầu nhìn Du:

- Uống một chút gì nhé, cà phê?

- Nếu được chính tay Vân pha thì còn gì bằng.

Dâu bước đi ỏng ẹo như một con rắn cái vờn mồi, lòng Du dâng lên nỗi thèm khát mơ hồ. Du đưa mắt nhìn xung quanh, phòng khách bày biện sang trọng ,chứng tỏ chủ nhân là người giàu có, hắn nhìn chăm chú bức tranh khỏa thân treo trên tường, rồi thong thả châm điếu nhả khói. Khi cà phê được mang lên, cũng là lúc Mận vừa tắm xong, quàng chiếc khăn lông hồng trên cổ, xoa hai tay vào tóc cho mau khô, liếc mắt nhìn lên phòng khách thấy dáng quen của Du, cô vứt chiếc khăn lông lên tủ chạy ra mừng:

- Anh Du đến rồi hả, chờ em có lâu không?

Du rít tiếp một hơi thuốc rồi cười thật tươi:

- Hân hạnh được quen biết cả hai người đẹp.

Mận tròn mắt:

- Ua, bộ anh quen má em hả?

- Má ?

Mắt Dâu tối sầm lại, cô như mất hết sức lực, niềm kiêu hãnh tan biến đau mất, chỉ còn lại người mẹ thảm hại, còn gã đàn ông thì dở khóc dở cười, hắn nhìn Dâu tỏ ý cầu cứu. Những cuộc chơi với nhiều vong xoáy ngóc ngách cuốn hút Du làm cho anh ta say mê hương vị chiến thắng, thắng dễ dàng, nhẹ hẫng vì anh ta có tiền, có mã điển trai, lời lẽ ngọt ngào, biết vuốt ve khêu gợi...để cuối cùng chiếm đoạt thân xác người bạn tình với những lời hứa hẹn ngọt ngào, hào phóng, nhưng sau đó thì im lặng "bốc hơi" không một chút gì luyến tiếc. Mận là con nai vàng ngơ ngác trước tầm ngắm trong cuộc săn mới của Du. Lúc này, Dâu đang mím chặt môi, ngăn nổi tức giận trào lên khi thấy trước mắt mình những chiếc móng nhọn hoắc của con diều hâu lơ lửng chờ chụp xuống cấu xé tấm thân non nớt của con gà con tội nghiệp, gạt ly cà phê sang một bên, Dâu đứng bật dậy, mặt cô tái dần đi, dang tay giáng vào mặt Du một cái tát nẩy lửa, miệng gầm gừ:

- Đi về...Đi ngay. Cấm! Cấm bén mảng tới đây, nghe chưa!

Tưởng được Dâu đỡ lời, nào ngờ lại nhận lại vẻ mặt hung dữ của Dâu, Du hốt hoảng, cuống cuồng lùi ra, tiếng máy xe nổ thật to chạy vụt nhanh ra cổng, nhỏ dần rồi tan biến vào không gian nhanh như cơn lốc. Mận ngơ ngác trước thái độ của mẹ, chưa bao giờ mẹ có thái độ thô bạo như thế, cô lắp bắp:

- Sao vậy má? Anh Du làm sao vậy, mà má cũng kỳ làm gì hầm hầm như đuổi khách không bằng, Anh ấy chỉ đến rủ con đi ăn sáng thôi mà. .

- Con quen hắn lúc nào?

- Hôm sinh nhật nhỏ Hạ.

- Con có biết hắn là người thế nào không?

- Mới quen mà điều tra chi kỹ vậy má?

- Má không muốn con quen hạng người này.

- Má thiệt kỳ, tự do của má có khi nào con xâm phạm đến đâu, sao má chen vào đời tư con dữ vậy. Anh Du là hạng người thế nào làm sao má biết mà má cấm không cho con quen?

- Má...Má...

- Má chưa già mà hủ quá. Thôi con không tranh luận với má nữa, con thay đồ đi học đây.

Tiếng xe máy rồ vọt đi đầy giận dỗi làm Dâu bàng hoàng, Dâu không biết phải nói với con là mình quen với Du trong trường hợp nào đây. Mận không còn là đứa con gái nhỏ ngày nào lẽo

đẽo nắm tay mẹ thút thít khóc đi ra khỏi phòng toà án xử ly hôn. Con bé nhút nhát sợ sệt trước đám đông, lúc nào cũng đòi có mẹ kế bên vỗ về. Bao lâu rồi, Dâu không chú ý tới con, cứ nghĩ nó còn bé như ngày nào, cho nó tiền ăn quà, tiền mua sắm là đủ. Có tiếng điện thoại reo lên, Dâu vẫn ngồi thừ ra đó không thèm nhấc máy, chuông đổ một lúc rồi ngưng, chiếc máy điện thoại di động để trước mặt cô lại run lên, cầm lấy nó Dâu đưa mắt nhìn số điện, sực nhớ lại chuyện công ty Dâu bật máy nói:

- A lô, À tôi đến ngay.

Cuộc họp kéo dài cả ngày, rồi khách khứa, tiệc tùng mãi đến gần nửa đêm Dâu mới về tới nhà, thấy phòng con gái đèn đã tắt, Dâu bước đến gõ cửa nhưng không có tiếng trả lời. Cô bước về phòng mình buông người xuống nệm mệt mỏi. Nằm lơ mơ, Dâu nghe tiếng xe dừng lại, rồi tiếng cửa kéo nhè nhẹ, tiếng chân rón rén lên cầu thang, cô biết con gái đã về. Hôm nay nó về trể hơn mọi hôm, có lẽ tâm trạng nó không được vui, chắc còn đang giận mẹ nên không bước qua chào. Dâu nằm yên, cô muốn con mình thật bình tĩnh, mẹ con sẽ tâm sự dễ hơn.

Thật sự thì Mận cũng không giận mẹ lắm, con bé chỉ không thích thái độ của mẹ đối với Du như thế trước mặt mình. Mận đã lớn rồi mà mẹ cứ xem Mận như con bé mẫu giáo, cấm không cho quen với người này, ngăn không cho giao tiếp với người kia...Mận thay đồ bước vào nhà tắm, nước lạnh làm nó tỉnh táo hơn, vì giận mẹ nó không thèm đi học, bỏ đi lang thang, tìm bạn bè nhảy nhót, uống rượu giải sầu. Trong sàn nhảy, Mận đã nhìn thấy Du đang ôm ấp , âu yếm thân mật với một người phụ nữ trạc tuổi mẹ nó, khi nhìn thấy Mận, hắn đã nhăn nhở cười "Con gấu con kia ơi, hãy trở về với gấu mẹ vĩ đại của mình đi". Qua đám bạn, nó biết được Du là một tay "Đông-giăng trong tình trường. Nghĩ lại, Hắn bị mẹ đuổi ra khỏi nhà là quá may cho hắn. Mận là đứa con gái ngoan, yêu mẹ , chăm học, nhưng cũng rất nông nổi bởi được cưng chiều, nó ghét bị kìm cặp chặt chẽ, và cũng dễ tủi thân khi bị bỏ quên. Từ lúc ra toà chứng kiến cuộc chia tay của hai người thân, ba Mận kiên quyết không nhận nuôi con vì không muốn vướng bận bởi gia đình mới. Từ đó Mận không hề thấy ba đến thăm, Mận đã coi như mình không có ba trên đời, dù đôi lúc nhìn cảnh cha con các bạn cùng lứa tíu tít dắt tay khi tan học về, Mận thèm thuồng đến phát khóc. Còn mẹ, khi Mận hiểu cuộc đời mẹ khổ như thế nào trong gia đình chồng, bà nội quá khắc nghiệt, các bà cô thì hung dữ hay ăn hiếp má, ba lại thô lổ, cộc cằn đầy tính gia trưởng, mỗi lần nghĩ đến là Mận ứa nước mắt thương mẹ vô cùng. Nhưng thời gian gần đây, Mẹ cứ tiệc tùng liên miên quên mất Mận, trong khi dạo này Mận cũng rất cần có mẹ tâm sự chia sẻ những boăn khoăn của của tuổi mới lớn. Tự nhiên Mận ứa nước mắt, Mận ước được mẹ ôm trong vòng tay như lúc còn bé. Bước ra khỏi phòng tắm, Mận đã thấy mẹ đứng trước cửa phòng đợi mình tự bao giờ. Dâu mỉm cười nói:

- Má yêu cô công chúa của má quá.

Mận choàng tay qua eo mẹ, ngã đầu vào vai lí nhí:

- Con xin lỗi mẹ, tối nay con gặp hắn ở...Dâu ngắt lời

-Thôi con, đừng nhắc đến chuyện đó. Má tin ở con gái mình, đêm nay má vui lắm.

Dâu hôn lên má con như áp môi lên một loài trái cây đang hòm hòm chín trong vườn nhà, thành quả mà Dâu đã chăm chút gần cả đời. Một thứ tình cảm thiêng liêng bị bỏ quên chìm khuất lâu nay chợt nhiên nổi dậy như con sóng, nó sáng trong lấp lánh xô dạt hết nổi đam mê, khát vọng trong tâm tư Dâu. Dâu vẫn là mẹ, là mẹ, dẫu rằng có là một mụ điên thì đứa con gái trong lòng mình đây vẫn gọi mình bằng mẹ, không thể bỏ mặc nó sống và lớn lên như loài cỏ dại. Ai cũng có quyền sống theo nỗi đam mê riêng mình, nhưng lối sống ấy không thể lem luốc, bợn nhơ đóng cặn trên tấm gương soi mà kẻ gần gũi nhất là người trong gia đình mình soi rọi vào đó mỗi ngày. Nghĩ đến đây, Dâu bỗng vỡ ra những giọt nước mắt, những giọt nước mắt ân hận mà Dâu muốn mọi người hãy tha thứ, lau khô cho chị bằng tấm lòng bao dung ,độ lượng. Dâu xiết thật chặt tấm thân con gái, khi ngủ gương mặt Hồng Mận rất ngây thơ hồn nhiên, mới ngày nào còn bé tí mà nay đã trở thành một thiếu nữ, cô hôn lên má con...và cả hai chìm vào giấc mơ đẹp.

TRÚC LINH LAN

142- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

VỌNG MÃI TIẾNG CHIM

MANG VIÊN LONG

Chị Tuyết về thăm quê có chở theo Diễm. Lúc ấy, Diệu Huệ đang ngồi chuyện trò với bà Sáu Minh ở võng – còn Vượng đang ngồi ở chiếc ghế dựa cạnh cửa sổ gần một đầu võng. Nhìn qua ô cửa, Vượng thấy xe của chị Tuyết đang chạy bên kia bờ rào hoa Lài…

-Mẹ, chị Tuyết về – Vượng thốt lên - Diệu Huệ cũng vừa đứng dậy: *"Thưa bác, cháu về kẻo Sư Bà trông!". "Ở lại chơi một lát nữa, cháu!"* – Bà Sáu Minh nhìn Diệu Huệ, cười thân tình.

-Em cứ ngồi chơi một tý đã. Vượng nói, nhưng thầm nghĩ, có lẽ nên để cho cô ấy về để đỡ áy náy lúc có mặt chị Tuyết, lại có cả Diễm nữa.

Cách nay gần một tháng, chị Tuyết có về thăm Sư Bà với túi xách hoa quả lớn. Chị ở lại lâu bên Sư Bà- điều này có vẻ khác với lệ thường. Không rõ chị đã tâm sự những gì với Sư Bà, nhưng sau đó – Sư Bà nhìn Diệu Huệ với ánh mắt chứa chan thương cảm. Chắc chắn Sư Bà sẽ không bao giờ nói gì cho Diệu Huệ biết, vì Bà luôn luôn tôn trọng nguyên tắc đã có lần dạy bảo chúng đệ tử *"…Không nên soi mói, dòm ngó chuyện của người khác- hãy quan sát, nhìn vào mình…"*. Tuy vậy, Diệu Huệ lại có được linh cảm – từ dạo đó, nàng ít muốn chạm mặt với chị Tuyết. Giác quan thứ sau có lẽ đã mách bảo với nàng điều gì chẳng lành ư ? Sự nhạy cảm của một người con gái thuần khiết như Diệu Huệ có lẽ nàng đã đúng…

Vượng ra sân đón chị và Diễm.

Anh cười : *"Trông chị hôm nay có vẻ khang khác…"*

-Chị thấy có khác gì đâu nào? – Tuyết đáp, cúi xuống nhìn lại bộ áo quần như thể để tìm kiếm sự khác lạ nào đó đã khiến chị trở nên "mới" hơn.

-Chị không tự nhận biết được đâu – Vượng nhìn Diễm, cười – Có phải vậy không Diễm ? Vượng nói lơ đãng : *"Người ta thường ít khi tự biết chính xác về mình nếu không chịu khó…"*.

143- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Mẹ Vượng vẫn không được vui khi gặp lại chị Tuyết. Có lẽ nỗi buồn tủi cứ còn dai dẳng trong lòng những người già? Những việc làm, cử chỉ, lời nói sơ suất – dầu nhỏ, vẫn thường làm tổn thương người già. Có lẽ tâm hồn của họ đã trở lại như trang giấy trắng thời còn trẻ? Vượng có lần nghe Sư Bà Tuệ Nguyên nhắc "Tâm tính của tuổi già giống như tâm tính của con nít- nhạy cảm hay hờn lẩy, vụng về… Người ta thường nói *"Già sanh tật, đất sanh cỏ"* là do phán đoán chủ quan, chưa hiểu hết những cái "tật" đó thôi!".

Vượng gắng giữ vẻ thản nhiên, tỉnh bơ nói cười để mong khỏa lấp phần nào sự im lặng, bùi ngùi của mẹ. Anh muốn chị Tuyết có dịp gần gũi mẹ hơn để chuộc lại lỗi lầm cũ. Quay về phía Diễm, anh nói: *"Em muốn xem mấy chậu hoa Hồng Nhung của anh vừa trổ hoa không?"*.

-Anh lại học thêm *"nghề"* trồng hoa nữa sao?

-Trồng hoa là một cái thú… Ở quê, ngoài đọc sách và trồng hoa – em bảo anh giải khuây bằng cái gì? – Vượng cười thoải mái, chẳng lẽ chui vào các quán để hát Karaoke lè nhè tối ngày ngoài khu phố chợ?

Ra đến khu vườn, Diễm hỏi mấy chậu Hồng Nhung đâu – anh cười: *"Phỉnh em ra vườn chơi thôi, chứ mấy chậu Hồng Nhung chưa có chậu nào ra hoa cả, bởi vì anh mới trồng…"*

Nhìn lên mắt Diễm – Vượng hỏi :

-Sao lâu quá vậy, cô giáo?

-Anh nói cái gì lâu? – Diễm cười

-Thiệp hồng ấy mà, còn giả bộ với anh làm gì?

Diễm nghĩ có lẽ Vượng đã nghe chị Tuyết hay ai đó nói về chuyện gia đình ông Thắng Đạt muốn cậu con trai cầu hôn với nàng – Diễm cười buồn : *"Chuyện của người lớn, em chưa hề biết…"*

-Nếu em *"biết"* được thì sao?

-Chuyện ông Thắng Đạt ma mãnh làm *"thua lỗ"* công ty của nhà nước đến giải thể để rồi được về hưu non – lập công ty riêng khai trương rùm beng, lấy tên mình và tên con dựng bảng hiệu – ở thị xã ai mà không biết…

-Nhưng cậu Đạt bây giờ là Giám đốc rồi …

Giọng Diễm trở nên giận dỗi gay gắt bất chợt : *"Anh đánh giá em như vậy sao?"*.

Vượng thấy mình có lỗi. Gương mặt sa sầm u tối của Diễm, giọng nói bất bình hiếm thấy ở nàng đã khiến Vượng bồi hồi, khó xử. Anh biết mình đã chạm đến nỗi đau của Diễm một cách vô cớ. Anh tin là nàng sẽ khác với suy nghĩ toan tính của mẹ từ sự khác biệt bên ngoài : Diễm giản dị, có chút biếng trễ lùi xùi trong cách ăn mặc so với mẹ nàng luôn son phấn với bao kiểu áo quần model mới.

Anh cầm lấy tay Diễm : *"Anh xin lỗi, anh vô tình …"*.

Nước mắt Diễm bắt đầu chảy ràn rụa trên hai gò má nhợt nhạt…

Sau lần gặp lại Thảo Phương ở Quy Nhơn trong chuyến nàng theo đoàn tham quan ghé lại – Thảo Phương gọi điện cho anh đều đặn. Nàng bảo nàng không muốn viết thư vì muốn nghe

giọng của Vượng. Muốn được anh trả lời ngay những câu hỏi, những thắc mắc – hay vỗ về an ủi nàng như thuở còn ở Saigon ; bởi vì xa anh, nàng rất cô độc. Sống cạnh cha mẹ (chỉ lo bay nhảy áp phe) và người anh cả (chỉ lo chạy theo những cuộc tình) – nàng rất đỗi buồn chán. Thậm chí, nàng bảo – *"Em có nằm chết cứng trong phòng riêng cũng chẳng ai hay!"*. Giọng nàng da diết.

Nghe Thảo Phương tâm sự, có lúc thật khẩn thiết – Vượng cũng vẫn cảm thấy nàng còn xa cách mình. Đời sống quá sung túc đến dư thừa của nàng từ nhỏ đã tạo cho Thảo Phương dễ nóng giận, dễ buồn chán, và có lẽ cũng sẽ dễ đổi thay trước nghịch cảnh. Mà cuộc đời của anh từ nhỏ (nhất là lúc ba anh mất) – đã là con đường gian nan. Gập ghềnh. Với đôi chân son bé bỏng ấy, Thảo Phương có bước nổi cùng anh cho hết con đường? Vượng cảm thấy Thanh có lý khi viết cho anh : *"Mày hãy dẹp bỏ bớt cái tính lý tưởng, mơ mộng đi – rồi mày sẽ thấy được nhiều thứ…"*. Chưa được ba năm rời Saigon, sống xa cái ánh sáng chói chang đầy mầu sắc ấy – Vượng đã có lúc tự cười lấy mình : *"Ôi ! cái thời sinh viên nghèo khó nhưng sao tuyệt vời đến thế!. Mắt không thấy chông gai, tai chẳng nghe sấm sét – chỉ có một đường bước tới !"*.

Giọng Thảo Phương vang lên : *"Anh có nghe em nói không?"*.

-Có – Anh cười, có nghe …

-Nghe sao anh không trả lời em – không nói gì?

-Anh đang suy nghĩ … Có lẽ em nên chọn một người bạn ở Saigon cùng cảnh ngộ để chia sẻ … anh đang ở xa em, bị cột vào cái *"thời khóa biểu"* của đời sống – anh có thể làm gì được cho em bây giờ?.

-Anh không thể vứt bỏ cái *"thời khóa biểu"* nhàm chán ấy, để vào với em được sao?

"Vứt bỏ cái thời khóa biểu nhàm chán"- Thảo Phương có ý lạ, nhưng xem ra chưa thực tế, chưa thật sự hiểu anh. Đâu phải nói "vứt bỏ" là vứt bỏ được ngay. Vào Saigon sẽ sống như thế nào? Liệu nàng có còn mãi yêu anh? – Vượng liều lĩnh nói :

-Vậy em hãy *"vứt bỏ cái thời khóa biểu nhàm chán"* ấy để về quê sống với anh nhé! OK ?

Thảo Phương không đáp – Nàng cúp máy.

Tốt nghiệp Đại học Kinh tế, ra trường được vào làm ngay ở Công ty sản xuất bột giặt, mỹ phẩm (mà mẹ nàng có chân trong Hội đồng Quản trị) ở giữa thành phố – Thảo Phương còn cảm thấy buồn chán – Vậy tình yêu của anh, có thể đem lại niềm vui và hạnh phúc cho nàng thực sự chăng ? Câu trả lời còn ở phía trước, mà hình như Thảo Phương chưa từng đụng chạm tới! Nàng nói liên miên về mình – có lúc cuộc điện đàm kéo dài hơn nửa tiếng! Có lẽ nàng thương yêu nàng hơn…

Một hôm – Vượng chủ động gọi cho Thảo Phương: *"A lô, em đó à? Em đang ở đâu vậy?"*.

-Em đang dự tiệc sinh nhật của nhỏ Hoàng Nhân – Anh còn nhớ cô bé học bên trường Dược không?

-À, nhớ – nhớ… có phải cô bé bị cận hai diop mà mắc cỡ không đeo kính bị đụng vào đuôi xe tải phải không?

-Đúng rồi! Bạn chí thân của em đấy…

-Em sướng nhỉ! Có bạn chí thân bên cạnh là diễm phúc rồi…

145- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

-Anh gọi cho em có việc gì?

-Không có chuyện gì cả, chỉ vì anh buồn … giá có em ở đây nhỉ?

-Anh cứ tưởng tượng có em bên cạnh là được rồi!

-Anh dở tưởng tượng lắm! Vượng bật cười, làm bác sĩ mà cứ tưởng tượng thì chết thiên hạ hết còn gì? Nếu anh là nhà thơ thì hay biết mấy…

-Sao anh không chịu làm thơ đi ?

-Cho ai đọc?

-Cho em đọc đủ rồi…

-Có người nói, ra khỏi nhà là đụng phải *"nhà thơ"* rồi ; anh ngại đụng đầu quý nhà thơ ấy lắm…

-Em xin stop nhé! Tối về nhà, em sẽ gọi lại cho anh nha…

Chị Tuyết là người phản đối trước tiên cuộc tình giữa Vượng và Diệu Huệ khi biết anh ngày càng gần gũi, quyến luyến nàng. Bà Sáu Minh chỉ im lặng. Sư Bà Tuệ Nguyên chỉ mỉm cười. Bênh vực cho Vượng chỉ có chị Mai; nhưng lại là người ít nói, không miệng lưỡi lý luận như chị mình.

Chị Tuyết nói với Vượng:

-Chị không thể hiểu nỗi tại sao em lại yêu thương một cô gái sa cơ thất thế như vậy? Công lao ăn học khó khổ của em chỉ để cưới một cô vợ học chưa hết lớp 12 hay sao?

Như mọi lần, Vượng đứng dậy – bỏ ra sau vườn. Lát sau, anh trở vào, giọng ôn tồn : *"Chị có thể nói gì em cũng được, nhưng xin chị đừng đụng chạm tới sự bất hạnh của người khác …".*

-Cậu bênh vực cho con bé ấy à?

-Không phải bênh vực, nhưng là sự công bình, là đạo lý làm người…

-Cậu không cần lên giọng dạy đạo lý với tôi, ai đã cưu mang cậu, lo cho cậu nên người? Cậu không nghĩ đến những người khác hay sao?

Bà Sáu Minh bước đến gần chỗ Tuyết như muốn chặn lại những lý lẽ kể lể đau lòng mà Tuyết có thể ngồi nói rỉ rả cả buổi không hết – giọng bà buồn buồn : *"Thôi, đủ rồi! Chị em không nên bất hòa như thế. Việc vợ chồng đều do duyên số nhân duyên đưa đẩy quyết định chứ có ai muốn hay không muốn mà được đâu?"*

Vượng lại bỏ ra sau vườn.

Chị Tuyết ấm ức – cười khẩy : *"Can ngăn không nghe, để rồi khổ cả đời cho biết mùi…"*

Đêm hôm ấy, sau thời kinh buổi tối, khi các ngọn đèn trong chánh điện đều tắt – đến giờ ngủ- Diệu Huệ bỗng cảm thấy mệt lả, đầu hơi choáng, tê buốt. Cơn choáng kéo dài, đồng thời với nhịp đập trong lồng ngực nặng nhọc, đau thắt, khó thở. Nàng vịn hai tay qua vai Diệu Lệ lê bước vào phòng. Vừa ngồi xuống chiếu thì Diệu Huệ ói mửa thốc tháo; ngã lăn ra giường. Diệu Lệ chạy lên phòng Sư Bà Tuệ Nguyên. Các cô chú ở dãy phòng kế bên đều dồn về phòng Diệu Huệ. Không ai bảo ai, họ đều lâm râm đọc kinh.

Sư Bà đã có mặt. Bà dạy Diệu Lệ sang mời Vượng sau khi áp bàn tay lên vầng trán nguội lạnh của Diệu Huệ :

"Nam mô A Di Đà Phật!" – Bà thốt lên trong nỗi bàng hoàng.

Vượng nắm cổ tay Diệu Huệ, sờ lên trán – lặng lẽ đặt ống nghe lên giữa ngực.

-Thế nào, cháu? Sư Bà lên tiếng.

-Có lẽ đã muộn! – Vượng bần thần thở dài – Ngoài Trạm của cháu không có bình Oxy, không có máy trợ tim...

Anh thò tay vào túi áo Pyjamas lôi ra chiếc điện thoại di động SamSung của Thảo Phương tặng hôm gặp lại ở Quy Nhơn – bấm số...

Một giờ sau chiếc xe cấp cứu của bệnh viện huyện mới hú còi chạy vào cổng chùa. Người bác sĩ trực và cô y tá vội vàng bật cửa, khệ nệ khiêng bình oxy và túi xách dụng cụ, thuốc men lên phòng...

Diệu Huệ vẫn nằm im lìm. Hôn mê. Sự cố gắng xoa bóp hô hấp nhân tạo của Vượng không đem lại kết quả gì. Diệu Huệ được cho thở oxy. Máy trợ tim đặt giữa ngực.

Vị bác sĩ trực nhìn Vượng giây lâu – ánh mắt của họ âm thầm nói chuyện.

Sư Bà Tuệ Nguyên ngồi ở chiếc ghế dựa phía đầu giường, nhìn chăm chăm lên khuôn mặt nhợt nhạt đờ đẫn của Diệu Huệ – rồi thoáng nhìn Vượng: *"Có cần đưa về bệnh viện tỉnh không cháu?"*.

Bác sĩ trực đang cúi nhìn xuống chiếc máy trợ tim rồi nhìn lên đồng hồ bình oxy – thong thả đáp thay Vượng : *"Thưa Sư Bà, có lẽ không cần thiết..."*

Quả tim của Diệu Huệ đã ngừng đập sau mấy lần giật thót người lên. Oxy không vào được trong buồng phổi. Nàng đã ra đi vào lúc 3 giờ 30' sáng- đúng giờ khai kinh buổi sớm thường ngày.

Đưa vị bác sĩ và cô y tá trực lên xe trở về bệnh viện – Vượng cũng đi thẳng về nhà. Anh đến ngồi trên chiếc ghế đá thường ngồi mỗi buổi sớm mai, nhưng không gian im vắng, lạnh buốt.

Từ phía ngôi chùa bỗng vang lên hồi chuông trống dồn dập, khẩn thiết- và lại rền vang tiếng niệm kinh như lời thiết tha đưa tiễn ngậm ngùi...

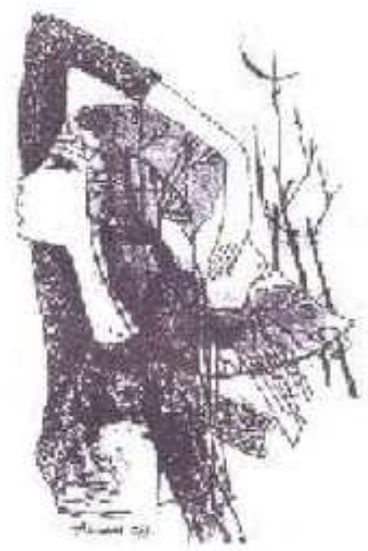
Vượng đứng lên, đếm bước loanh quanh trong khoảng sân mờ nhạt ánh sáng – lòng se thắt buồn. Anh nói thầm cho mình nghe : *"Vậy là em đã ra đi – đã rũ bỏ – đời người thật chỉ dài trong một hơi thở..."*

Tiếng chim chuyền cành bỗng vọng lại – ríu rít, trong trẻo – khiến Vượng đứng khựng lại ngơ ngác quay nhìn về phía hàng cây bạc hà. *"Tiếng chim vẫn nồng ấm còn đây, mà người thì đã vĩnh viễn xa ta..."* – Vượng thì thầm...

Th.11.2006

MANG VIÊN LONG

147- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .



thơ

DUNG THỊ VÂN

KHAI BÚT NHỚ NGƯỜI

Đầu xuân khai bút nhớ người
Cùng ai trong gió bên trời nắng xuân
Hoa mai từng cánh bạc dần
Nhớ người năm cũ lạc vần thơ yêu

Đêm xuân khắc khoải bao điều
Tìm đâu trong gió một chiều hương xưa
Tìm đâu trong cõi gió mưa
Vòng tay hư ảo năm xưa hao gầy

Sao đêm rơi chín tầng mây
bên trời lặng lẽ trăng đầy thương đau
Nhìn nhau lần cuối gục đầu
Tim ai vỡ vụn bên cầu tương tư

DUNG THỊ VÂN

148- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

ĐÔI DÉP MÀU THIÊN THANH

NGUYỄN LÂM CÚC

Anh từng là một sĩ quan. Tiếng Anh dù có chút vất vả, nhưng lúc cần thiết anh cũng làm người nghe hiểu được điều muốn nói. Đã gần 30 năm, người quen biết chỉ còn thấy anh là một gã nhà quê, quần áo nhếch nhác, miệng dẻo nhẹo, chuyên bán đủ thứ hằm bà lằng ở chợ Long Mây.

Với chiếc honda cà khổ, khói xịt như lò nung xi măng, Anh chở ra chợ mớ rau lang, vài ký măng tre, chục trứng gà. Khi khác, là tạ đậu xanh, nửa bao gạo. Anh nói, gạo nhà anh là gạo sạch, bà con mua ăn thử vài tháng sẽ thấy không bổ bề ngang cũng bổ dọc. Vú sữa nhà anh cũng chính hiệu vú sữa không thuốc trừ sâu, bằng chứng là sâu vẫn sống chung với quả. Cái duyên mua bán của anh đến chị Tám Thảo cũng phải ghen, dù chị bán đắt hàng có tiếng khắp mấy chợ lân cận. Nhờ thế, anh bán được giá tất cả những gì do chính bàn tay anh làm ra. Sáng nay, sau khi bán xong mấy chục trứng gà, anh cười toe với chị hàng rau. Miệng nói, em gói cho anh hai ngàn cải bẹ, một ngàn giá. Chị mày thích chanh, mày bỏ vài quả vào đó nữa. Tay anh nhanh nhẹn nhặt hết đống lá bắp cải già cho vào túi, miệng lại nói, anh dọn rác giúp em cho hàng rau của em thêm bắt mắt. Cô bán nói, thôi không cần ông anh nịnh, mai cứ ghé lại mà lấy mớ rau úa về cho thỏ ăn, anh ạ.

Chưa về tới nhà, miệng anh đã oang oang. Hôm nay bán trứng được bảy mốt ngàn. Anh mua mấy thứ hết ba chục. Một ngàn mua cho em bịt chè. Còn bốn chục em à.

Thêm bốn chục nữa là mình có tám trăm phải không anh? Chín ngày nữa đến lượt thằng Hiếu về lấy tiền, còn thiếu bốn trăm nữa mới đủ triệu hai, giờ đến đó bán gì anh hè?

Em đừng lo. Anh cười sảng khoái, tiếng cười làm bầy két đang ăn bắp đầu ngỏ giật mình bay lên. Bây giờ cứ ăn chè đi đã. -Anh đi lấy chén, đổ bịt chè ra cho vợ.

Chị không biết chữ, nhưng lại đọc được mọi ngôn ngữ của cây, của con vật mà chị trồng, hoặc nuôi. Nhìn đám lúa xanh mởn, nhưng chị bảo lúa bệnh rồi, cần bơm ngay vài bình thuốc trừ đạo ôn. Anh cun cút làm theo ngay. Hôm qua, chị lại nói, phải xịt thuốc cho vườn điều, bọ xít muỗi hút cành non mới nhú. Anh chịu, tuyệt không thấy gì khác lạ ở cây, nhưng anh biết chắc chị nói đúng. Đã có lần anh chần chờ, hậu quả là mất trắng vụ đậu xanh do rầy nâu phủ, con anh thiếu tiền đóng học phí mất một học kỳ. Đến giờ, anh vẫn thấy cay mắt khi nhớ lại kỷ niệm, vì thiếu tiền, bé Liễu buổi sáng đến giảng đường với chiếc bụng cồn cào từ đêm trước. Hôm đó do đói quá, bé Liễu mua một củ khoai nướng, đứa bạn lao ngang qua, miệng nói cho miếng, tay bẻ củ khoai. Củ khoai nướng mới tám rưởi, vuột hết ruột vào tay người bẻ. Bé Liễu cầm mẩu vỏ chưng hửng, bất chợt hai dòng nước mắt chảy dài.

Nghe con kể, anh ân hận vì đã từng tiêu 3 ngàn vào ly càphê buổi sáng. Từ đó, anh chẳng tiêu bất cứ xu nào cho mình nữa. Gom hết các thứ nuôi, trồng. Năm nào nhà anh cũng phải vay thêm chục triệu mới đủ cho cả bốn con ăn học. Dẫu thế, anh và chị cũng quyết làm chiếc thuyền đưa các con đến bến tri thức. Nhiều năm rồi, chị chưa từng biết đến một chiếc áo mới. Ngay cả dép cũng lượm lặt đâu đó, chiếc đực chiếc cái. Mà cũng chẳng cần đến dép, chị suốt ngày dưới ruộng, trên rẫy. Đôi dép cũng chỉ mang lúc rửa chân, đi ngủ thế. Đã thế, mang gì mà chẳng được. Thế nhưng có lần chị buộc miệng nói, chị thích đôi dép màu thiên thanh.

Hôm nay, anh đi chợ về hớn hở nói cùng chị, em à, anh có mua quà cho em.

- Quà gì? Anh lấy tiền đâu mua? Tiền cho bé Liễu đóng học phí còn thiếu sáu trăm nữa đó, nhưng chỉ còn bốn ngày là phải gửi rồi, anh mà tiêu một đồng trong số tiền bán lứa thỏ này là không được đâu.

149- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

- Đây. Tiền bán thỏ có phải chín trăm hai không? Anh đưa em chín trăm ba luôn đó.

- Ở đâu anh có tiền vậy? Chị ngạc nhiên.

- Anh vênh mặt lên nói, thì anh kiếm chứ đâu? Coi thử có vừa không? Anh vừa nói, vừa mở bao giấy nilon lôi ra một đôi dép, cẩn thận mang vào chân chị- Anh mua cho em dôi dép nhựa cao cấp. Nhựa mềm thiệt mềm. Đi thử có đau chân không?

Chị xỏ bàn chân nứt nẻ vào đôi dép màu xanh, bước tới bước lui vài bước rồi gật gù.- Dép êm thiệt. Nhưng nói cho em biết, tiền đâu anh có vậy hả? Không nói, em cất dép, không đi đâu đó.

- Tiền anh bán ve chai chứ đâu. Nhìn coi, đống chai nhựa hầm bà lằng anh lượm góp mấy năm nay...

Chị ngó theo bàn tay anh chỉ, chỗ góc hè nơi có cái bao tải đựng những mẩu sắt, bia lon, dép đứt, giấy bìa cứng anh tom góp mỗi khi thấy đâu đó vương vãi, giờ không còn nữa. Mắt chị tràn ra giọt lệ nóng bỏng, đầy hạnh phúc.

NGUYỄN LÂM CÚC

thơ

NHƯ HOÀI

KHÚC CHIỀU

Vẫn là
màu nắng hanh hao
Vẫn là
lời gió lao xao khúc chiều
Gợi lòng nghe giọng hắt hiu
Nghe chênh vênh
ngọn bút liêu xiêu dòng
Nghe chiều nghiêng nặng vào trong
Nghe tim quặn thắt
nỗi lòng quê xa
Nghe ra
đã mấy bận qua
Nghe lời thơ rót
sầu ta
khúc chiều.

NHƯ HOÀI

THẰNG HỒN VĂN CHƯƠNG

NGUYỄN CÔNG TÙNG CHINH

Mỗi trang viết nhỏ của tôi đều là kết qủa
của sự động viên thầm lặng của bao bạn bè , thân hữu ...

Qúy Tặng

An Khê 18/8/2008

Tùng Chinh

KHỞI NGHIỆP MÙA XUÂN

Tiết trời xuân. Từ sáng sớm đã cảm nhận được gió mùa xuân ấm áp. Gió tràn qua từ bên kia đập, mang theo hơi nước không mát lạnh mà nồng ấm mơn man khắp da thịt. Gió làm thức tỉnh người bộ hành cái mùi ngai ngái của đất ướt đẫm sương đêm, của cỏ dại, mùi hăng hắc của phân ngựa, phân bò nằm lô xô trên đường. Bóng những con người bắt đầu xuất hiện. Đa số họ đi chợ sớm để bán mớ rau củ trong vườn. Khu này gần chợ mà vẫn giữ được cái tĩnh lặng của một xã đồng quê xa dân cư. Kim Xuyến thầm nghĩ.

Gió rối rít đuổi theo chân cô. Khi cô kết thúc buổi đi bộ tập thể dục về đến nhà là trời cũng vừa tảng sáng. Cô dừng lại trước nhà tháo đôi giày vải Bitis ra để ngay ngắn trước cửa nhà.

- Cạch, cạch, cạch.

Tiếng động quen thuộc khiến cô mỉm cười. Một thằng người ngồi ở bậc tam cấp chờ cô tự bao giờ: Cái đầu tròn to láng bóng ánh kim, khuôn người hẹp và mảnh. Một cây bút bi dài bằng cả thân hình, đầu bịt bạc thếp vàng luôn đeo dính ở bàn tay bên phải. Thói quen của thằng người là gõ cây bút bi luôn đeo dính ở bàn tay bên phải vào đầu nó để tạo ra âm thanh lạ tai - thứ âm thanh của lời chào đầy thiện cảm.

Kim Xuyến đưa tay nâng thằng người. Nó đu lên ngay để vào nhà. Cô để thằng người ngồi ở băng thế dài cạnh bàn viết lớn bằng gỗ rồi bắt đầu pha cà phê. Một tách cà phê cho thằng người và một cho cô. Trong khi cô nhấm nháp cà phê, thằng người khẽ đảo hai con mắt là viên bi kim loại theo chiều kim đồng hồ đến mấy lần. Ở vị trí miệng là cái khe sâu hút đen ngòm. Chắc là cười. Vì sau cái gọi là cười, cái khe miệng biến mất, nơi đó chỉ còn mặt phẳng nhẵn thín. Chỉ có cô nhìn thấy những nét riêng ở thằng người. Nói khác đi mọi việc đều diễn ra trong ý nghĩ của

cô. Mà Kim Xuyến còn bận bịu với nghề viết nữa là. Cô làm việc ở tòa soạn báo thành phố. Thế cho nên thằng người nghiễm nhiên là bạn Kim Xuyến rồi - bạn văn chương. Cô nói thầm: "Thằng hồn văn chương!". Điều này cũng chỉ diễn ra trong ý nghĩ mà thôi. Vì ý tưởng buổi sáng bao giờ cũng khôi hài và phong phú.

Một tiếng gõ cửa. Chị Nhiên hàng xóm sang mượn cây cuốc dẫy cỏ dại mọc trước hè. Chị Nhiên trố mắt ngạc nhiên khi thấy Kim Xuyến ngồi uống hai tách cà phê, lại gật gù nói chuyện có một mình. Ra đến cửa rồi mà chị Nhiên còn lấm lét, quay lại nhìn trộm lần nữa. Kim Xuyến tỉnh queo, cười mỉm. Cô nhớ lại vài tuần trước đó, một người bạn đồng nghiệp ở tòa soạn báo đến chơi. Anh ta cũng trố mắt như thế. Tin đồn thổi nhanh: Kim xuyến có "người tình trong tranh". Ý họ muốn nhắc lại chuyện một chàng trai mê đắm tiên nữ giáng trần trong một câu chuyện huyền thoại: "Bích Câu kỳ ngộ" xa xưa.

Mà người ta đồn cũng đúng thôi. Kim Xuyến đã hai mươi chín tuổi mà chưa nhận lời dạm ngỏ cùng ai. Cô thích sống một mình, phóng túng tự do. Vả lại, cô nghĩ, đàn bà gắn vào nghiệp viết không nên vướng bận chuyện chồng con, bếp núc. Cứ nhìn những thau quần áo trong nhà tắm, hay đống chén bát để mấy ngày mới rửa cũng đủ thấy bản lĩnh của nữ sĩ Kim Xuyến rồi.

Uống xong tách cà phê, Kim Xuyến ngồi vào bàn viết. Cô viết chậm và chắc. Ý tưởng mới mẻ, táo bạo. Mỗi khi đắc ý, cô dừng lại, nhìn thật lâu thằng hồn văn chương. Nghe tiếng "cạch, cạch, cạch" lại thấy lòng ấm lại, vui vui...

CHUYỆN NGÀY HÈ

8 giờ sáng. Chuông điện thoại reo lần thứ nhất. Không có ai nhấc máy. Không có con người. Không, hình như là có một thằng người - một thằng người kim loại. Có thể nó mới xuất hiện hoặc đã hiện diện từ lâu. Nó ngồi ở ghế sofa trong phòng khách. Ghế sofa đắt tiền thật. Nhưng không phải là cái bàn viết bằng gỗ như mọi khi mà nó thích ngồi.

Thằng người ngồi đó và nhìn một lượt khắp gian phòng...

9 giờ sáng. Chuông điện thoại reo lần thứ hai. Không có ai nhấc máy. Một thằng người kim loại cũng biến mất. Nó đứng dậy và đi đâu tự bao giờ?
9 giờ 30 sáng. Chuông điện thaọi reo lần nữa. Lại không có ai nhấc máy. Có một thằng người đang ngồi cạnh Kim Xuyến. Nó lặng lẽ quan sát tư thế của gnười đàn bà đang ngủ. Có vẻ như cô ta mãn nguyện, hài lòng. Khuôn miệng trễ ra như cười. Mũi nhỏ và thẳng. Vầng trán cao rộng, hơi dô ra. Rất bướng bỉnh và nhiều tham vọng.

Chuông điện thoại reo giòn giã. Cả điện thaọi di động nữa.

- A lô! Tòa soạn báo "Bình Minh" đây. Chào buổi sáng. Tạp chí tháng này dành đất cho bài viết của chị đấy nhé. Vâng, vâng... Chúng tôi đã lên khuôn rồi chờ bài chị thôi.

- A lô! Ờ, không. Anh T.V.T Phó tổng biên tập vẫn đang chờ bài viết của chị. Viết "mạnh" vào nhé. Thêm "lửa" vào...

Nghe xong mấy cú điện thoại, Kim Xuyến tỉnh ngủ hẳn. Khoảng 10 giờ sáng. Nữ nhà văn bỏ thói quen đi bộ buổi sáng. Toàn thân cô căng thẳng nhức mỏi. Tối qua, cô đãi tiệc nhân dịp được giải thưởng Văn nghệ trung ương. Thành công quá bất ngờ. Kim Xuyến chưa hề nghĩ mình viết được cái gì hay ho. Giải thưởng văn học lần này là lần thứ ba mà cô nhận được. Họ bảo những chuyện ngắn mới mẻ của cô gây chán động báo chí. Báo chí mê truyện cô vì cô viết quá "lửa", quá sex. Và thế là các tạp chí mùa hè thi nhau đặt hàng nữ sĩ Kim Xuyến.

Trong làng văn, người ta có thể đưa anh lên mây xanh rồi cũng có thể vùi anh xuống tận cùng vực thẳm. Mình chẳng là "sao" nhưng cũng nên cảnh giác đề phòng "bệnh sao". Cô dặn lòng

mình vậy và trở mình qua bên phải, nhìn mọi vật trong phòng. Căn phòng đã được "rờ - tút" trước mùa hè bằng các vật dụng đắt tiền. Rèm cửa đăng ten Pháp. Ghế sofa giả gỗ Đức. Các món đồ cổ "hàng độc" Trung Quốc. Thảm trải sàn hoa văn dân gian của nga... đó là thành quả mà cô kiếm được.

Tạp chí Bình Minh có số phát hành lớn. Nhuận bút phải đến hơn mười triệu đồng một bài được đăng. Chưa kể sau khi đăng lần một, Kim Xuyến gửi cho các báo vùng, địa phương tỉnh cũng vẫn còn kiếm được mớ nữa. Rồi sau đó thì in tập. Kim Xuyến đã có tập in riêng. Vào cái thời mà Công ước Bern có hiệu lực, bản quyền của Kim Xuyến được các nhà xuất bản chào giá rất cao. Sở dĩ bản quyền của Kim Xuyến cao còn nhờ ở tên tuổi nổi như cồn của cô. Kim Xuyến học được kỹ thuật tự đánh bóng tên tuổi của một số nhà văn thuộc lớp đàn anh thời thượng. Trong vòng một thời gian ngắn, những truyện đầu tay của Kim Xuyến lập tức gây tiếng vang lớn, làm sôi động thị trường sách...

*

Thời khắc của ngày hè thường mau trôi qua... Mùa hè nóng bỏng không chỉ vì thời tiết nóng nực mà "nóng sốt" vì những sự cố của con người.

Bây giờ thì Kim Xuyến không viết chậm mà cực kỳ nhanh.

Cô đọc lướt các báo, đọc các truyện ngắn rồi tổng hợp, xào nấu rất nhanh để tạo ra được một đến hai cốt truyện trong một ngày. Kỹ nghệ viết truyện ngắn của cô nay đã đạt đến tốc độ chóng mặt.
Không còn thời gian để nhấm nháp cà phê như mọi khi.
Không bạn bè chân chính. Không bình luận, mạn đàm về thứ văn chương chân chính.

Không cả thói quen gật gù với cái thằng người văn chương. Mà chiếc bàn viết bằng gỗ dổi đã được thay thế bằng bộ bàn ghế đắt tiền.

Thằng người - thằng Hồn văn chương cảm nhận mọi thứ đã thay đổi. Nó lẳng lặng quan sát trong im lặng. Không còn thói quen đánh động bằng tiếng "cạch cạch" gõ cây bút bi luôn đeo dính ở bàn tay bên phải vào cái đầu to tròn sáng bóng.

Kim Xuyến thu chân xuống giường. Không nhìn thằng người. Nói đúng hơn, cô không còn để ý gì đến thằng người nữa.

Đúng lúc ấy, những con chữ lũ lượt ở đâu kéo về nhêìu vô kể. Cứ như những con còng gió, chúng ào vào nhà giữ rịt Kim Xuyến vào bàn viết. Lũ chữ cái không thua gì lũ quỷ hiện hình trong đêm. Chỉ khác là chúng xuất hiện dữ tợn vào ban ngày. Lũ chữ cái chỉ huy cô, tuồn chữ vào tai, mắt và cả mũi cô...

Thằng người đang ở phía sau Kim Xuyến. Nếu như có thể được, cô ta hãy quay lại đi thì có lẽ... Thằng người sẽ vung cây bút bi gõ vào đầu ba tiếng để xua đi lũ chữ cái vô liêm sỉ kia. Nhưng cô chủ đã không quay lại lần nào...

Thằng kim loại thất vọng, chậm rãi lắc lư, đu đưa cái thân hình mảnh và hẹp tiến ra phía cửa chính. Nó xa dần. Cái bóng tròn to của cái đầu ánh kim thấp thoáng sau khung cửa kính và tiếng kêu "cạch cạch" còn vọng lại không ngớt...

ĐOẢN KHÚC THU

Đang độ cuối thu. Tiết trời vẫn thích hợp cho những cuộc vui chơi đầy màu sắc lãng mạn. Xa rồi những tiệc tùng đông người. Xa rồi những bộ cánh rực rỡ bắt mắt trong đêm. Nữ nhà văn của chúng ta thường ở tại nhà suốt cả buổi tối. Có thể vì cô không thích tham gia hội hè nữa. Có

thể vì bây giờ cô cũng không còn là nhà văn hạng "Top Ten" của đám báo chí rầm rộ đưa tin một thời. Một nhà văn rớt hạng, lỗi thời. Kim Xuyến chua chát thở dài. Nghe cái lạnh cuối thu tràn về qua ô cửa nhỏ. Chút se lạnh làm cho con người ta thường suy tư về mùa, về năm, về quá khứ – hiện tại và tương lai.

Căn phòng trở nên ấm áp vì ánh sáng màu vàng, màu nâu đỏ phản chiếu từ các loại đèn trang trí bố trí khéo léo. Kim Xuyến có niềm kiêu hãnh riêng của mình để không phải buồn lâu hơn. Các tủ sách, giá sách và minh chứng cho điều đó. Chưa đầy bảy năm mà Kim Xuyến có tập in riêng đáng tự hào. Vài chục đầu sách với hành trang văn nghiệp của một nữ sĩ mới ngoài ba mươi. Thật xưa nay hiếm! Trừ mấy tập đầu tư in có vẻ giản dị, còn lại trang bìa phối trí kiểu chữ và tông màu gây ấn tượng hiện đại.

Người ta thường nuối tiếc một thời vàng son để kiểm định giá trị của bản thân.

Cô lật qua vài trang sách của một thời vàng son trong quá khứ. Dư âm ngọt ngào. Vinh quang và cay đắng chăng?

*

Gió thu se lạnh.

Vài tiếng động sột soạt, nhè nhẹ ở rèm cửa sổ, trên bờ tường. Có thể là tiếng bước chân của những loài côn trùng ăn đêm.

Gió cuối thu dội về trong đêm càng lúc càng dữ dội hơn.

Lũ chữ cái từ trong các ngăn tủ, giá sách bò ra đầy nhà. Như lũ kiến trước cơn mưa dông. Từng con chữ kéo đi, cõng nhau chui qua lỗ thông gió, qua khe cửa để ra ngoài.

Kim Xuyến bật dậy. Điều đầu tiên, cô nghĩ rằng mình vừa trải qua một giấc mơ. Căn phòng vẫn im ắng. Nhưng các tủ sách, giá sách đã mở toang. Các trang sách in tập của cô trống hoác, trắng tinh. Không một con chữ. Trừ những tập đầu tay, những con chữ lầm lì vẫn đóng đinh ở đó. Giữa những trang sách đầu tay là khuôn dấu của một hình người đầu hơi lớn cầm cây bút rất dài như một vị Thần hộ mệnh: Vị thần giữ chân những con chữ ở lại.

Đến lúc này thì Kim Xuyến mới vụt nghĩ đến thằng người – bạn văn chương của cô. Cũng là lúc cô ta mới lắng nghe được tiếng "cạch cạch" quen thuộc nhỏ nhoi, yếu ớt.

Kim Xuyến bước ra ngoài…

ĐOẠN KẾT MÙA ĐÔNG

Kim Xuyến quì gối cạnh thằng người. Cái đầu to nhăn nhúm của nó không còn sáng màu ánh kim. Nó run rẩy, hấp hối từng cơn. Cô đặt thằng người xuống bãi đất rộng cạnh nhà. Hình như cô không chờ đợi điều này: Những sợi khói mỏng tang từ khuôn hình thằng người bay lượn trong không trung , dày đặc lên rồi lại tản ra, nhạt dần. Phút chốc, khuôn thằng người chỉ còn là đường thẳng mờ mờ, trăng trắng hòa tan vào Đất Mẹ…

Một ngày mùa đông rét mướt, thằng Hồn văn chương không còn nữa. Nữ sĩ Kim Xuyến nghe nhói đau ở vùng ngực. Có cả tíếng lòng hối hận. Nhưng đã muộn mất rồi!

An khê- 2008

NGUYỄN CÔNG TÙNG CHINH

154- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .



thơ

TRẦN THANH CHƯƠNG

BẾN XƯA

thoáng sầu theo bóng hoàng hôn
nuối theo cơn gió chợt buồn áng mây
thương ai nỗi nhớ từng ngày
bến xưa vẫn đó bao ngày đợi mong
thuyền trôi chèo lỡ ngược giòng
kiếp duyên đã lỡ nên sông lặng lờ !

TIẾNG ĐÀN XƯA

chiều tan nghe tiếng vĩ cầm
đàn xưa ngân khúc tình trầm không nguôi
bến nay đã vắng thuyền rồi
còn đâu người đợi bên trời viễn phương
tình buồn nhớ mãi người thương
thời gian trầm lắng lạc đường bến mê
khi nào mới được trở về
tìm quên nỗi nhớ hương quê thuở nào !

TRẦN THANH CHƯƠNG

155- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

DỐC ĐẦU LÂU

VŨ NGỌC TIẾN

1. Đã ngót bốn chục năm rồi, người dân vùng này vẫn không thể quên được ấn tượng kinh hoàng về cuộc chiến đẫm máu giữa mùa hè năm 1972. Ta ém quân cả một trung đoàn chủ lực chuẩn bị đánh lớn. Nơi ém quân là cánh rừng rậm ở thung lũng phía Tây Bắc thị xã, ba bề là núi, một bề là sông. Binh pháp cổ xưa gọi đó là thế đất tử địa. Đã thế, quân ta chỉ có thể bố trí mấy chốt yểm trợ ở lưng chừng núi vì các điểm cao quan trọng quân địch chiếm giữ. Kế hoạch không may bị lộ. Quân địch tập trung hỏa lực cho máy bay ném bom rải thảm, pháo lớn các loại nhả đạn liên hồi vào từng mắt lưới tọa độ. Sau đó, xe tăng và bộ binh địch tràn vào càn đi quét lại. Trận đó địch chết vài trăm, ta chết hàng nghìn người đã là kỳ tích của đức hy sinh và lòng quả cảm. Thắng bại lúc đó chẳng còn có nghĩa gì, bởi nếu không có D2 tình nguyện trụ lại cầm cự quyết liệt rồi chết thay cho cả trung đoàn rút chạy, chắc tổn thất còn lớn gấp bội. Có những tiểu đội, trung đội của D2 chết tan xác pháo. Con đường men theo sườn núi phía Đông thung lũng có đọan dốc dài quanh co mang tên Dốc Đầu Lâu vì thi thoảng lại thấy xuất hiện đầu lâu, xương người do thú hoang đi ăn đêm bỏ lại. Hòa bình rồi, rất nhiều năm chẳng ai dám đến thung lũng này khai hoang mở đất, dựng nhà. Cung đường qua Dốc Đầu Lâu vì thế không có một hàng quán nào mọc lên. Rừng bị lâm tặc chặt phá gần hết, thung lũng chỉ còn cỏ dại và dây leo chằng chịt. Mùa hè nắng như đổ lửa, khách qua đường khát khô cổ họng không tìm được chỗ nghỉ chân, uống nước. Vài năm gần đây có một cựu chiến binh quân hàm Trung tá, ở tận miền Trung vào lập nghiệp. Ông được chính quyền sở tại các cấp ủng hộ, cho nhận khoán đất rừng toàn bộ mấy trăm ha của thung lũng để lập trang trại trồng café, cao su, hồ tiêu. Đồn rằng, hồn tử sĩ ở đây rất thiêng, nhưng ông Phi thản nhiên bảo, đồng đội tôi hy sinh vì dân vì nước, nếu có âm hồn thì họ chỉ phù hộ cho dân làm ăn, không bao giờ cản phá… và ông đã thành công. Trang trại ngày một mở rộng, cây cối tốt tươi. Công nhân ông tuyển vào làm rất đông, đa phần là người lao động ở các tỉnh miền Bắc. Lâu dần, họ lập thành từng xóm nhỏ, quây quần theo quê quán, tối lửa tắt đèn có nhau, tin tức ngoài Bắc cùng san sẻ…

2. Dốc Đầu Lâu bỗng nhiên xuất hiện một ngôi hàng quán nhỏ bán café, nước giải khát cho người qua đường và công nhân của trang trại. Thi thoảng thấy trong quán bầy thêm rổ ngô nếp luộc, ai ăn ngô còn được miễn phí một bát nước luộc ngô ngọt và thơm mát. Vì thế, khách qua đường mách bảo nhau ghé quán khá đông. Ngay cả ông Phi cũng đã thành khách uống café thường xuyên vào buổi sáng. Nhà ông chẳng thiếu các loại đồ uống mua ở siêu thị ngoài thành phố, nhưng ra quán ông có người chuyện trò, nắm bắt tin tức mau lẹ. Bà Nhân chủ quán người Thái Bình, chồng là liệt sĩ ở vậy nuôi con. Bà trạc ngoài sáu mươi tuổi vẫn khỏe mạnh, tươi tắn, khéo pha trò làm vui với khách. Thái- con trai bà làm công nhân trang trại từ những ngày đầu, thấy nơi đây đất lành chim đậu nên đón mẹ và vợ con cùng vào. Lúc đầu bà Nhân chỉ mở quán đến xâm xẩm tối thì dọn hàng về xóm ngủ với con cháu; sau vì khách đông, bà dựng thêm gian buồng, ngủ ngay tại quán, gọi cả con dâu ra phụ giúp nửa ngày vào buổi sáng. Chập tối, Thái thường đảo qua thăm mẹ hay nhận thức ăn bà mua cho các cháu. Nhịp sống yên bình, ấm áp trở về trên Dốc Đầu Lâu sau bao năm hoang lạnh. Khoảng một tuần nay, quán có thêm anh bộ đội còn rất trẻ, nói giọng Bắc vào uống café. Anh có thói quen xuất hiện ở quán khoảng 5- 6 giờ chiều, ngồi vào chiếc ghế cố định bên cửa sổ trông ra đường, đến 8 giờ tối thì đi lặng lẽ như một bóng ma. Chân anh bước nhẹ, không nghe thấy tiếng động, khiến bà Nhân lắm lúc giật mình vì bất chợt ngẩng lên đã thấy anh ngồi yên vị ở chiếc ghế đó. Có một điều chỗ ấy dù khi vắng anh cũng không thấy ai ngồi nữa hoặc nếu có ngồi thường bị váng đầu hay vô tình trượt ngã. Duy chỉ có ông Phi gặp lúc đông khách vẫn ngồi được, nhưng luôn cảm thấy lành lạnh khắp người.

3. Ngày đầu, anh bộ đội chỉ trầm mặc uống café, hút thuốc rồi đi. Cả lúc trả tiền anh cũng

không nói câu nào, chăm chú nhìn bà Nhân như người có thuật thôi miên. Ba ngày sau anh mới chịu bắt chuyện với bà, gọi chị xưng em ngọt sớt. Bà thấy tức cười vì anh chỉ hơn thằng cháu ngoại của mình ngoài Bắc vài tuổi, nhưng vẫn tảng lờ. Bắt chuyện với anh lính trẻ hơi là lạ, khác người nên bà cũng thấy hay hay. Anh hỏi đủ chuyện ở quê Thái Bình, từ những năm hậu chiến đến thời mở cửa. Chẳng biết cái anh bộ đội trẻ măng này điều tra ở đâu mà rành rẽ mọi chuyện, cứ như ma xó trong nhà bà Nhân vậy. Anh bảo, quê chị ở thôn Đông, xã Thái Dương , huyện Quỳnh Phụ chứ gì. Hai cụ thân sinh rất hiền lành, tử tế. Gia đình nề nếp Nho phong quy củ và nghiêm khắc. Bàn thờ trong nhà chị còn giữ được nguyên vẹn hoành phi, câu đối, lư hương, lục bình. Các cụ sinh được bốn người con, đặt tên là Nhân- Đức- Phúc- Hậu... Bà Nhân nghe anh nói chuyện cứ mắt tròn mắt dẹt, hết ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Anh bộ đội còn tả chi tiết từ đường nhựa vào làng phải đi qua một con đường đất có hai chiếc cầu bắc qua mương bằng năm cây tre đực dẻo dai, thẳng tắp. Đầu làng có cây muỗm cổ thụ lừng lững và cái ao dài chạy dọc theo một đoạn đường làng thả bèo hoa dâu, có năm dân làng đánh bắt được con cá trăm đen nặng gần hai chục cân. Đường ngang ngõ tắt trong làng anh thuộc như lòng bàn tay. Bà Nhân nghe chuyện không ghìm lòng được, xô ghế lại gần, vồn vã coi anh như người thân lâu ngày gặp lại. Bà kể lan man chuyện làng xã, không đầu chẳng cuối. Từ hồi cải cách đến thời hợp tác xã và chống Mỹ, quê bà xảy ra bao điều chướng tai gai mắt mà gia đình vẫn bình yên, âu cũng là nhờ vào âm đức tổ tiên các cụ để lại. Nhưng rồi bà thắc mắc vì anh bộ đội nói mình quê ở Tiên Lãng- Hải Phòng, nhà ở gần bến Sứa ven sông Văn Úc, sao có thể thuộc đường vào làng bà đến thế? Đó là quê chồng của bà, hay anh này có họ hàng với ông Toán nên được nghe ông ấy kể mà biết? Điều đó cũng vô lý vì năm ông Toán đi B con Hải mới lên năm, thằng Thái vẫn trong bụng mẹ. Giờ Hải ở quê có con lớn đã học lớp 12, còn Thái trong này đã hơn bốn chục tuổi và có ba mặt con. Anh bộ đội mới tí tuổi đời thì làm sao biết mặt ông Toán mà nghe ông tả lại đường làng với cả cái ao dài và cây muỗm cổ thụ? Anh bộ đội nghe hỏi chỉ cười, chẳng nói năng gì càng khiến bà Nhân thêm khó hiểu. Khách trong quán xì xầm bàn tán, đoán anh là điều tra viên của Viện kiểm sát hoặc công an, quân pháp về Dốc Đầu Lâu điều tra một vụ án quan trọng. Ông Phi ở trong trang trại, nghe đứa cháu ngoại về kể thấy lạ cũng tò mò ra quán tìm hiểu thực hư. Ông đến nơi thì anh bộ đội đã lặng lẽ bỏ đi được chừng nửa giờ, đành dặn bà Nhân nếu thấy anh bộ đội còn đến quán thì báo ngay cho ông biết.

4. Bẵng đi mấy hôm không thấy anh bộ đội quay lại làm bà Nhân nôn nao ngóng đợi. Lần này anh đến muộn hơn thường lệ. Trời vừa tan mưa nên quán vắng hoe, chỉ có anh và chủ quán. Thời buổi nhiễu nhương, lại thêm những nghi vấn chưa được giải tỏa khiến bà nhìn khách cảnh giác. Pha xong phin café, bà Nhân lui vào buồng, cẩn thận giấu gói tiền hàng bọc kỹ hai lần giấy báo vào ngách tường đằng sau tủ gỗ. Anh bộ đội thấy bà lục đục hơi lâu trong buồng, phì cười và gọi:

- Chị ơi! Ra đây xem thử cái bản mặt thằng em có giống quân lưu manh, trộm cướp hay lừa đảo không, hở chị?

- Sao chú lại hỏi thế?- Bà sượng sùng hỏi lại.

- Em đọc trong ánh mắt chị thoáng chút nghi ngờ, lại lục đục cất giấu thứ gì trong đó nên hỏi để an lòng chị thôi.

- Chú đúng là ma xó, cái gì cũng biết.

- Nhỡ em là ma thật thì sao?...

Anh bộ đội hỏi rồi cười vang. Tiếng anh lanh lảnh, lúc xa lúc gần khiến bà Nhân cảm thấy rờn rợn, nhưng cố trấn tĩnh, cười xòa đáp lại:

- Ở đây toàn ma bộ đội, chẳng hồn ma nào nỡ hù dọa hay hãm hại mụ già vợ liệt sĩ đâu, chú nhỉ!

157- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

- Thế chị có tin em là đồng đội của anh Toán không?

- Ơ…hờ…ơ… chú bảo sa… sao cơ?...

Bà Nhân bàng hoàng, thảng thốt nhìn anh. Mồ hôi toát ra như tắm, ướt đẫm lưng áo. Toàn thân bà lạnh cứng, nước mắt muốn trào ra mà cứ lặn tuốt vào trong làm the thắt con tim. Anh bộ đội ái ngại nhìn bộ dạng hoảng loạn của bà Nhân, ngập ngừng nói lời động viên:

- Chị đừng sợ… Em đùa chị cho vui tí thôi.

- Chú đùa ác thế, làm chị sắp chết ngất.- Bà Nhân bình tĩnh lại đôi chút.

- Chị biết anh Toán nhà mình hy sinh ở đâu không?

- Lá thư cuối cùng chị nhận được, đem so với giấy báo tử thì ông Toán viết trước lúc hy sinh nửa tháng, nói đang ở B3, nhờ thế mới biết ông chết trận ở Tây Nguyên. Chị bỏ quê vào đây với thằng Thái có phần vì thương nó, nhưng cũng còn một phần nữa là dò hỏi dần, may ra tìm được hài cốt.

- Chị đã tìm được rồi mà không biết đấy thôi.

- Chú lại đùa dai, đừng làm chị sợ thêm nữa. Chị không thích thế đâu.

- Không, em nói thật, nhưng chị phải bình tĩnh thì em mới dám nói.

- Thật thế ư? Giời ơi!... Chú là hồn ma bộ đội về giúp chị phải không?... Giời ơi là Giời, sao chú không bảo sớm?...

Bà Nhân úp mặt vào lòng bàn tay thổn thức. Nước mặt giờ mới chịu trào ra, chảy ròng trên má, mặn ướt làn môi. Người bà run lên bần bật vì âm khí từ anh bộ đội truyền sang hay vì nỗi đau vò xé, bà không biết nữa. Chỉ mong lời anh nói là sự thật thì bà thề có Giời Phật chứng dám, sẵn sàng làm một hồn ma theo anh đi vào cõi âm tìm gặp chồng.

- Chị khóc nữa đi cho lòng nguôi vợi, rồi em sẽ kể.

- Chị khóc đủ rồi, hả lắm chú ơi, kể đi!...

5. Anh bộ đội cất giọng trầm buồn: Em tên là Tèo, thằng cu Tèo cùng quê với anh Toán ở gần bến Sứa. Anh ở xóm Hạ ngoài bờ đê sông Văn Úc. Em ở xóm Đình nằm ngay giữa làng. Năm 1964, anh Toán nhập ngũ thì thằng cu Tèo còn đang học lớp 5 trường làng. Năm 1969 em mới nhập ngũ và đi tuốt một lèo vào B3. Lúc đầu, anh ấy làm lính pháo cao xạ, đóng quân ở Quỳnh Phụ để đón lõng máy bay Mỹ từ biển vào, sẵn sàng nhả đạn bảo vệ cầu Bo trong thị xã. Vì thế, anh Toán đã gặp và yêu chị đang là dân quân của xã, chuyên tiếp đạn, lau nòng cho mấy ụ pháo. Cái lần anh chị "ăn cơm trước kẻng" trong nhà kho của hợp tác xã mới sinh ra cháu đầu, đặt tên là Hải để nhớ quê nội của cháu là Hải Phòng, hồi trung đoàn rèn cán chỉnh quân ở bắc đèo An Khê, anh Toán cũng kể cho em nghe như truyện tiếu lâm, vui lắm! Riêng chi tiết đang yêu bỗng thấy chuột bò lên người có lẽ anh bịa thêm… Chắc chị còn nhớ, ba năm sau nghe tin chị lại dính bầu, đơn vị anh lúc đó di chuyển ra Uông Bí bảo vệ nhà máy điện. Trắng đêm hôm ấy, anh phải vừa đi bộ vừa vẫy xe đạp đi nhờ từng đoạn để về thăm chị, dặn sinh con trai đặt tên là Thái cho đủ cặp Hải- Thái là hai chữ đầu của quê nội, quê ngoại. Anh Toán quay về đơn vị được vài tháng, nhận lệnh đi B và chuyển sang làm lính trinh sát bộ binh. Em đi bộ mất ba tháng mới vào đến chiến trường, được phân về trung đoàn cơ động quân chủ lực của binh đoàn Tây Nguyên. Đơn vị có ba D, mỗi D có một A trinh sát. Em về D2 không ngờ thành lính trinh sát do anh Toán làm A trưởng…

- Thản nào chú biết tường tận quê nhà của chị- Bà Nhân ngắt lời.

- Vâng. Đời lính ở chiến trường xa nhà biền biệt, ngày về thăm thẳm mù khơi, hễ gặp người cùng làng thì sung sướng lắm, chị ơi!

- Giá mà biết trước, chú về quê chị, mang vào cho ông ấy tấm ảnh thằng Thái. Tội nghiệp nó, từ thủa làm người đến giờ hai bố con không được gặp mặt nhau một lần!

- Nếu biết, em đã sang xóm Hạ, mang cả thư của gia đình bên nội vào, chị nhỉ. Mà thôi, anh em gặp nhau là có chỗ dựa tinh thần cũng tạm ấm lòng, chị ạ! Anh Toán rất thương và cưng chiều em. Đời lính B3 bữa no bữa đói, gặp lúc cạn lương, anh đều xẻ bớt phần mình cho em ăn đủ no. Anh bảo, tao có chết cũng còn biết mùi đời, có con nối dõi, chỉ thương mày non choẹt, lỡ phải chết vẫn chưa biết mồ hôi đàn bà chua mặn ra sao. Cố mà ăn no lấy sức về nhà cưới vợ… Đêm nằm chung chăn, anh kể hết chuyện đời cho em nghe, mô tả tỷ mỉ cảnh quan và đường làng, xóm ngõ quê vợ, đủ biết cái tình của anh với chị thật sâu nặng. Vì thế, em thuộc lòng gia cảnh của chị…

- Thế rồi sao nữa, anh em chú chết trận trong hoàn cảnh nào?- Bà Nhân khóc và hỏi.

- Trận đánh năm ấy ở thung lũng dưới kia thê thảm thế nào, chắc chị đã rõ. Người quanh vùng này ai mà quên được. Anh may mắn được chết toàn thây, còn em chết tan xác pháo. Con người ta, ai cũng có đủ thể xác, thể phách và thể hồn. Người chết mà xác còn nguyên vẹn thì phách dễ tan cho hồn siêu thoát, có khi anh được đầu thai vào kiếp khác nên không về gặp chị. Em chết mất xác thì phách không tan, hồn cứ quẩn quanh ở thung lũng này. Vận rủi thành may, em được dịp trả nghĩa anh Toán, chỉ chỗ anh nằm cho chị đưa di cốt về quê nội…

6. Bà Nhân xúc động ôm chặt lấy anh bộ đội hồi lâu mới kịp nhận ra mình đang ôm chiếc ghế. Bà buông ghế ra lại thấy anh ngồi lù lù ở đó, càng tin chắc hồn ma Tèo về tìm mình là có thật. Họ nhìn nhau câm lặng, chẳng nói nên lời, vừa hay ông Phi lại đến. Ông bảo, nằm không ngủ được, ruột gan như lửa đốt, vội lần mò ra quán hỏi xem bà Nhân có gặp chuyện gì không. Bà chưa kịp đáp thì anh bộ đội đã gọi:

- Phi ơi! Mày không nhận ra tao à? Tao là Tèo, lính trinh sát của D2 đây.

- Giời đất quỷ thần ơi! Hóa ra linh cảm của tao là chính xác. Từ hôm nghe người ta đồn đại về anh bộ đội ở quán này, tao đã ngờ ngợ, giờ thì đúng là hồn ma lính cũ D2 của trung đoàn ta rồi.

- Thế sao mày không nhận ra chị Nhân là vợ anh Toán, A trưởng của tao? Mày là lính trinh sát của D1, thường sang D2 liên hệ công tác với anh Toán và tao cơ mà?

- Chỉ có Giời biết chứ tao thì chịu. Bà ấy bảo có chồng là lính chết trận ở Tây Nguyên, còn ở đời trùng tên là chuyện thường tình, Tèo ạ! Tao về chiến trường xưa lập nghiệp, mong có ngày được gặp hồn ma lính cũ của D2 đã tình nguyện chết để trung đoàn sống sót, trong đó có tao.

- Chúng tao biết mày lập bàn thờ lính cũ của D2 trong nhà, nhưng bảo nhau chưa vội về gặp, chờ xem sao đã. Đời vốn bạc mà thời buổi này con người dường như càng bạc hơn.

- Đừng bi quan thế, Tèo ơi! Lính cũ của trung đoàn mình vẫn còn nhiều người tử tế. Tao sống thế nào chúng mày sẽ rõ. Giờ tao chưa giầu, nhưng kể cả lúc tao thành triệu phú hay tỷ phú tiền "đô" chăng nữa vẫn cứ là tao, là một thằng tử tế. Tao thề có hồn ma chúng mày chứng dám, nếu sai lời cứ về bóp cổ cho tao chết lè lưỡi! Được chưa?...

- Chẳng riêng gì mày, bất cứ thằng lính cũ nào qua Dốc Đầu Lâu mà quên thời lửa máu thành kẻ sâu mọt, nhục nước hại dân… chúng tao cũng sẽ có cách xử cho chúng biết thế nào là lính cũ D2 của trung đoàn chúng mình…

159- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Bà Nhân bồi hồi chứng kiến đôi bạn lính âm- dương đối thoại vẫn nguyên vẹn là lời của lính, cảm thấy nhẹ lòng hả dạ. Đêm ấy, ông Phi vào xóm gọi Thái cùng đi vào rừng với mẹ và ông. Ba người nín thở dắt tay nhau lần theo bóng Tèo chập chờn đi trước dẫn đường. Họ tìm thấy hài cốt ông Toán bị vùi lấp dưới bụi cây dã quỳ. Bà Nhân vừa khóc vừa bới đất thu lượm không sót thứ gì, vái lạy hồn ma Tèo và những âm hồn lính cũ D2. Hôm sau, ông Phi tình nguyện lái xe đưa hai mẹ con Thái mang hài cốt về bến Sứa. Ông cùng bà Nhân vào xóm Đình thăm nhà của Tèo, thắp nén nhang giữa miền quê Tiên Lãng, cầu mong thể phách tan đi để hồn Tèo siêu thoát về nơi cực lạc...

Từ đó, ai qua Dốc Đầu Lâu cũng vào khấn vái trong ngôi đền thờ âm hồn lính cũ D2, trung đoàn cơ động quân chủ lực của binh đoàn Tây Nguyên năm xưa. Bà Nhân giao hẳn hàng quán cho con dâu, thành bà Sãi giữ đền; còn ngôi đền ấy là do ông Phi bỏ tiền, đón thợ giỏi tận cố đô Huế vào xây...

Hà Nội 2011

VŨ NGỌC TIẾN

thơ

HIỀN MẶC CHẤT

DẠ KHÚC TRĂNG RƠI

Có Hôm mà chẳng có Mai
Còn như sao Vượt chờ ai giữa trời...
Ca dao

Một mình trăng thức với tôi
Sao Vượt mờ tỏ ngó người trần gian
Đêm xưa nguyệt thực địa đàng
Triền đê thoai thoải đường làng tối om
Tiếng chim "tìm vịt" chập chờn
Thanh âm ngắt giữa rạ rơm mục đồng
Nồm Đông thoảng nhẹ gió rong
Ngợp sinh cảnh ấy tơ lòng đam mê
Sao Vượt kia đâu đường về
Mênh mang lạc giữa trời khuya độc hành
Nay đêm gió hát trăng thanh
Giật mình dạ khúc tự tình trăng rơi
Hồn quê huyết mạch trong người
Gối trăng chợt nhớ cái thời không đâu...

Thái Nguyên, 2011

HIỀN MẶC CHẤT

160- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

bút ký

ĐI LỄ CHÙA THẦY , CHÙA TÂY PHƯƠNG

LƯƠNG VĂN HỒNG

Trong cảnh mưa phùn se lạnh đầu đông, nhiều người dân miền Bắc đi lễ và vãn cảnh chùa trong những ngày xuân để cầu lộc, mong năm mới nhiều may mắn và bình yên

Chùa Thầy là cụm chùa ở chân núi Sài Sơn xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, Hà Nội, cách trung tâm Hà Nội khoảng 20 km về phía Tây nam, đi theo đường cao tốc Láng - Hòa Lạc. Sài Sơn có tên Nôm là núi Thầy, nên chùa được gọi là chùa Thầy. Chùa được xây dựng từ thời nhà Lý. Đây là nơi tu hành của Thiền sư Từ Đạo Hạnh, lúc này núi Thầy còn gọi là núi Phật tích. Giai đoạn đầu của cuộc đời Từ Đạo Hạnh gắn với chùa Láng, còn chùa Thầy lại chứng kiến quãng đời sau cùng cho đến ngày thoát xác của vị sư thế hệ thứ 12 thuộc dòng Thiền Ti-ni-đa-lưu-chi này. Ban đầu nơi đây chỉ là Hương Hải am của Thiền sư Từ Đạo Hạnh. Vua Lý Nhân Tông đã cho xây dựng hai cụm chùa: chùa Cao (Đỉnh Sơn Tự) trên núi và chùa Dưới (tức chùa Cả, tên chữ là Thiên Phúc Tự). Đầu thế kỷ 17, Dĩnh Quận Công cùng hoàng tộc chăm lo việc trùng tu, xây dựng điện Phật, điện Thánh; sau đó là nhà hậu, nhà bia, gác chuông. Theo thuyết phong thủy, chùa được xây dựng trên thế đất hình con rồng. Phía trước chùa, bên trái là ngọn Long Đẩu, lưng chùa và bên phải dựa vào núi Sài Sơn. Chùa quay mặt về hướng Nam, trước chùa, nằm giữa Sài Sơn và Long Đẩu là một hồ rộng mang tên Long Chiểu hay Long Trì (ao Rồng). Sân có hàm rồng. Cụm Chùa Thầy gồm ba tòa song song với nhau gọi là chùa Hạ, chùa Trung và chùa Thượng. Giữa chùa Hạ và chùa Trung có ống muống nối với nhau, tạo thành thế hạ công thượng nhất. Chùa Hạ là nhà tiền tế . Tại chùa Hạ có các pho tượng Đức Ông khá đẹp, và một bức bình phong lớn mô tả cảnh địa ngục Các pho Kim Cương đứng trong những tư thế võ mạnh mẽ, sống động., Ống muống để tượng Bát bộ Kim Cương. Tại chùa Trung có hai pho tượng Hộ pháp được cho là lớn nhất trong các ngôi chùa Việt Nam, cao gần 4m. Tượng Hộ pháp đắp bằng đất thó, giấy bản giã nhỏ trộn với mật, trứng,..., nên sau hơn ba trăm năm vẫn còn rất tốt.



Chùa Thượng ở vị trí cao nhất, biển đề Đại hùng Bảo điện. Trên cao nhất là tượng Di Đà Tam tôn được tạc vào đời Mạc. Phật A Di Đà ngồi giữa dáng vẻ phúc hậu. Pho tượng Quán Thế Âm bên phải ngồi buông chân trái xuống, chân phải co lên, tay cầm một cây phất trần, dáng vẻ ung dung. Pho Đại Thế Chí ngồi xếp bằng, hai tay bắt ấn mật phùng. Ba pho tượng mỗi pho một vẻ không giống nhau, tạo thành một bộ tượng đẹp đặc biệt. Dưới đó, chính giữa là tượng Thiền sư Từ Đạo Hạnh trong kiếp Phật. Tượng được tạc vào thế kỉ 19, khuôn mặt khắc khổ, nổi rõ mạch máu, ngồi xếp bằng tròn trên một bệ hoa sen còn lại từ đời Lý. Bệ hoa sen đặt trên một con sư

tử cuộn tròn, dưới con sư tử là một bệ bát giác. Hiện nay tượng được đội mũ hoa sen và khoác áo vàng.Toàn bộ ba pho Di Đà và tượng Từ Đạo Hạnh đặt trên một bệ đá hai tầng, được làm vào thời nhà Trần. Bệ đá chạm những cánh hoa sen, bốn mặt chạm hình rồng và hoa lá, bốn góc có hình thần điểu Garuda. Bên phải là tượng Thiền sư ở kiếp Vua. Tương truyền Từ Đạo Hạnh sau khi đã hóa, đầu thai làm con trai của Sùng Hiền Hầu và trở thành nhà vua Lý Thần Tông. Tượng Lý Thần Tông đầu đội mũ bình thiên, mình khoác long bào, ngồi trên ngai vàng. Bên trái có tượng Từ Đạo Hạnh trong kiếp Thánh, ngồi trong một khám gỗ chạm trổ cầu kì. Pho tượng này thể hiện nghệ thuật làm rối nước của dân gian.Trong chùa còn có tượng ông Từ Vinh và bà Tăng Thị Loan là cha mẹ Từ Đạo Hạnh và hai bạn đồng đạo thân thiết của Ngài là Thiền sư Minh Không và Thiền sư Giác Hải. Qua cầu Nguyệt Tiên nối với con đường lên chùa Cao, vốn là Hiển Thụy am của Thiền sư Từ Đạo Hạnh. Tương truyền rằng động Phật Tích ở sau chùa là nơi Ngài Từ Đạo Hạnh thoát xác để đầu thai làm vua Lý Thần Tông, nên còn gọi là hang Thánh Hóa.

Phía trên chùa Cao, trên đỉnh núi có một mặt bằng gọi là chợ Trời với nhiều tảng đá hình bàn ghế, kệ bày hàng, ly rượu,... trong đó có một phiến đá nhẵn lì được gọi là bàn cờ tiên. Có lẽ nơi đây ngày xưa các bậc trích tiên vẫn ngồi chơi cờ, uống rượu, thưởng trăng và ngâm thơ.Từ chùa Cao, đi vòng ra phía sau là hang Cắc Cớ, là nơi tình tự của trai gái ngày xưa trong những ngày hội hè, như ca dao đã ghi lại:

Gái chưa chồng trông hang Cắc Cớ,

Trai chưa vợ nhớ hội chùa Thầy.

Đi ngược lên trên là đến đền Thượng có hang Bụt Mọc với nhiều tảng đá được thời gian bào mòn trông như tượng Phật. Tiếp đó là hang Bò với lối vào âm u. Cách một đoạn là đến hang Gió với những ngọn gió thổi thông thốc cả hai đầu. Ở chân núi phía Tây còn có chùa Bối Am, còn gọi là chùa Một Mái, chùa có tên như vậy là vì chùa chỉ có một mái ngói, mặt sau chùa dựa vào vách núi.

Xung quanh chùa có hai dãy hành lang, phía sau có lầu chuông, lầu trống. Phía trước chùa là một sân rộng nhìn ra hồ Long Chiểu, tạo thành hàm của rồng trồng hai cây đa. Xung quanh chùa có hai dãy hành lang, phía sau có lầu chuông, lầu trống. Từ sân này có hai cầu là Nhật tiên kiều và Nguyệt tiên kiều nối sang hai bên, tạo thành hai râu rồng. Hai cầu này do Phùng Khắc Khoan xây vào năm 1602. Cầu Nhật Tiên nối sang một hòn đảo nhỏ có đền thờ Tam phủ. Cầu Nguyệt Tiên nối vào đường lên núi. Giữa ao Long Chiểu có thủy đình là viên ngọc giữa miệng rồng. Đây cũng là nơi diễn ra trò múa rối nước. Từ Đạo Hạnh được cho là ông tổ của hình thức biểu diễn dân gian này.

Hội chùa Thầy diễn ra từ ngày mùng 5 đến ngày mùng 7 tháng ba Âm lịch. Hội chùa Thầy còn có trò múa rối nước mang đậm sắc thái dân gian mà ngày nay có tiếng vang ở nhiều nước.

Chùa Tây Phương (còn gọi là Sùng Phúc tự) nằm trên ngọn núi Tây Phương, thôn Yên, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Chùa cách trung tâm Hà Nội khoảng 40km, xuôi theo đường cao tốc Láng - Hòa Lạc.



Chùa Tây Phương nằm trên ngọn núi đất có tên là Câu Lậu, thuộc xã Thạch Xá. Từ chân núi, đi qua 239 bậc lát đá ong, bạn sẽ đặt chân đến cổng chùa. Trước mắt hiện ra ba nếp nhà song song gồm bái dường, chính diện và hậu cung. Mỗi nếp có hai tầng mái, tường xây hoàn toàn bằng gạch nung đỏ để trần. . Chùa Tây Phương đã hình thành từ rất sớm, Năm 1554, chùa

được xây lại trên nền cũ. Năm 1632, chùa xây dựng thượng điện 3 gian và hậu cung cùng hành lang 20 gian. Năm 1660, Tây Đô Vương Trịnh Tạc cho xây lại chùa mới. Đến năm 1794 dưới thời nhà Tây Sơn, chùa lại được đại tu hoàn toàn với tên mới là "Tây Phương Cổ Tự" và hình dáng kiến trúc còn để lại như ngày nay. Chùa được xây dựng theo lối kiến trúc chữ Tam với ba toà cất dọc theo sườn núi, ba ngôi chùa song song với nhau, gồm chùa Hạ, chùa Trung, chùa Thượng. Chùa được xây bằng gạch Bát Tràng nung đỏ, để trần không trát vữa, tạo cảm giác thô mộc gần gũi, các cửa sổ đều hình tròn với biểu tượng sắc không của đạo phật. Chùa như một bảo tàng sống động với nhiều pho tượng cổ độc đáo. 62 pho tượng được tạc bằng gỗ mít nguyên khối thể hiện sự tài hoa của những người thợ mộc xứ Đoài. Các bộ tượng gồm Tam thế Phật (quá khứ, hiện tại, vị lai), tượng Di đà tam tôn, tượng Tuyết sơn miêu tả đức phật Thích Ca trong thời kỳ tu khổ hạnh. Hai bên tượng Tuyết Sơn có tượng A Nan và Ca diếp đứng hầu; tượng đức phật Di Lặc tượng trưng cho vị phật của thế giới cực lạc tương lai, người mập mạp ngồi hơi ngả về phía sau, toàn thân toát lên sự hoan hỉ, đại lượng; tượng Văn Thù Bồ Tát; tượng phổ hiền Bồ Tát; tượng Bát bộ Kim cương...Bộ tượng La Hán lớn bằng người thật trong các tư thế khác nhau ở hai bên tường thượng điện đã thực sự cuốn hút du khách: có pho thì đứng, có pho thì ngồi, pho có vẻ mặt hân hoan tươi tắn, có pho như đang phân bua thì thầm trò chuyện cùng ai, pho thì giương mắt mày nhíu xệch, pho lại có vẻ mặt trầm tư khắc khổ.

Người thợ xưa với đôi tay tài hoa và lòng thành kính khi tạc nên các pho tượng. Chùa được thiết kế xây dựng theo kiểu " Nội công, ngoại quốc" với 3 tòa Phật điện theo hình chữ "Tam", mỗi tòa 2 tầng mái với những đầu đao mềm mại uốn cong và đều gắn tứ linh " Long – Ly- Quy- Phượng". Những con rồng được gắn trên đầu đao của mái chùa không có ở đâu đẹp như ở đây, điều đó chứng tỏ rằng những người thợ nề mà dân ở đây gọi là thợ ngõa đắp vẽ không kém gì những người thợ mộc đã tạc tượng trong chùa. Tọa lạc trên đỉnh núi với không gian rộng và thoáng đãng, đứng ở chân chủa có thể nhìn thấy toàn cảnh những cánh đồng lúa xanh và cả những khu công nghiệp mới nổi lên ở ngoại thành. Sau khi vãn cảnh chùa, nhà thơ Huy Cận sáng tác bài thơ:

***CÁC VỊ LA-HÁN CHÙA TÂY PHƯƠNG**

Các vị La-hán chùa Tây Phương
Tôi đến thăm về lòng vấn vương
Há chẳng phải đây là xứ Phật
Mà sao ai nấy mặt đau thương?

Đây vị xương trần chân với tay
Có chi thiêu đốt tấm thân gầy
Trầm ngâm đau khổ sâu vòm mắt
Tự bấy ngồi y cho đến nay.

Có vị mắt giương, mày nhíu xệch
Trán như nổi sóng biển luân hồi
Môi cong chua chát, tâm hồn héo
Gân vặn bàn tay mạch máu sôi.

Có vị chân tay co xếp lại
Tròn xoe tưa thể chiếc thai non
Nhưng đôi tai rộng dài ngang gối
Cả cuộc đời nghe đủ chuyện buồn...

Các vị ngồi đây trong lặng yên
Mà nghe giông bão nổ trăm miền
Như từ vực thẳm đời nhân loại
Bóng tối đùn ra trận gió đen.

Mỗi người một vẻ, mặt con người

163- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Cuồn cuộn đau thương cháy dưới trời
Cuộc họp lạ lùng trăm vật vã
Tượng không khóc cũng đổ mồ hôi.

Mặt cúi, mặt nghiêng, mặt ngoảnh sau
Quay theo tám hướng hỏi trời sâu
Một câu hỏi lớn. Không lời đáp
Cho đến bây giờ mặt vẫn chau.

Có thật trên đường tu đến Phật
Trần gian tìm cởi áo trầm luân
Bấy nhiêu quằn quại run lần chót
Các vị đau theo lòng chúng nhân?

Nào đâu, bác thợ cả xưa đâu?
Sống lại cho tôi hỏi một câu:
Bác tạc bấy nhiêu hình khổ hạnh
Thật chăng chuyện Phật kể cho nhau?

Hay bấy nhiêu hồn trong gió bão
Bấy nhiêu tâm sự, bấy nhiêu đời
Là cha ông đó bằng xương máu
Đã khổ, không yên cả đứng ngồi.

Cha ông năm tháng đè lưng nặng
Những bạn đương thời của Nguyễn Du
Nung nấu tâm can, vò võ trán
Đau đời có cứu được đời đâu.

Đứt ruột cha ông trong cái thuở
Cuộc sống giậm chân hoài một chỗ
Bao nhiêu hy vọng thúc bên sườn
Héo tựa mầm non thiếu ánh dương.

Hoàng hôn thế kỷ phủ bao la
Sờ soạng cha ông tìm lối ra
Có phải thế mà trên mặt tượng
Nửa như khói ám, nửa sương tà.

Các vị La-hán chùa Tây Phương!
Hôm nay xã hội đã lên đường
Tôi nhìn mặt tượng dường tươi lại
Xua bóng hoàng hôn, tản khói sương.

Cha ông yêu mến thời xưa cũ
Trần trụi đau thương bỗng hóa gần!
Những bước mât đi trong thớ gỗ
Về đây, tươi vạn dặm đường xuân.

Hằng năm, chùa Tây Phương tổ chức hội chùa từ ngày mùng 6 đến mùng 10 tháng 3 âm lịch, thu hút du khách ở khắp mọi nơi đến chiêm bái.

LƯƠNG VĂN HỒNG

164- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

tiểu luận

CHÙA HƯƠNG

MAI THỤC

Vài thế kỷ nay, người ThăngLong- Hà Nội nô nức trảy hội chùa Hương mỗi khi mùa xuân đến. Lễ hội chùa Hương dài nhất, đông nhất trong các lễ hội của dân tộc. Người ta vừa đi lễ vừa vui chơi, đắm mình trong cảnh thiên nhiên phóng khoáng, trong trẻo, mộng mơ, thả hồn theo gió mây, trời, nước, núi, sông, mà đăm đắm về lẽ sống, tình người .

Văn Hoá chùa Hương

Sách cổ ghi đời Lê Hy Tông (1680) một vị hoà thượng theo lệnh chúa Trịnh tìm vùng Hương Sơn (nơi đã cĩ chùa cổ) xây dựng chùa Hương gần Thăng Long để các cung nữ lễ vọng, mùa xuân không phải lặn lội bằng đường thuỷ vào trảy hội chùa Hương Tích ở Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà tĩnh.

Vua Lê chúa Trịnh đều quê Thanh- Nghệ, các cung nữ tuyển ở vùng Hoan Châu, họ thường trảy hội chùa Hương Tích xứ Nghệ.

Hàng chữ **Nam Thiên đệ nhất động** mà ta gặp trên đường vào động Hương Tích là do Chúa Trịnh sai khắc khoảng thế kỷ XVIII. Nhờ động cơ cá nhân của chúa Trịnh mà ngày nay chúng ta có hai chùa Hương (chùa Hương của Thăng Long- Hà Nội và Hương Tích ở Hà Tĩnh). Chùa nào cũng đẹp và cũng in đậm dấu tích văn hoá dân tộc.

Chùa Thiên Trù hay chùa Ngoài ở bến Trò xây năm 1686 và nhiều chùa khác được xây dựng lớn. Vào thời hậu thế kỷ XVIII đã có hơn trăm ngôi chùa ở Hương Sơn. Biết bao bàn tay, trí óc con người tài năng đã xây nên một vùng văn hoá chùa Hương.

Hàng trăm bài thơ, bản nhạc, gửi hồn vào không gian chùa Hương.

Bài **Động Hương Tích** của Hồ Xuân Hương nhịp điệu vui dí dỏm, gợi về đời sống trần gian.

Nguyễn Nhược Pháp mô tả không gian **Chùa Hương** trong trái tim thiếu nữ bắt đầu yêu. Bài thơ hay ở những cung bậc nhẹ nhàng, màu sắc tươi sáng, không gian rộng mở, bừng toả cả phút bình minh, lẫn hoàng hôn, hay đêm trong rừng, và những độc thoại nội tâm giàu chất nhạc, chất thơ, pha chút bi kịch thơ ngây của cô bé tuổi trăng rằm:

165- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Đêm hôm ấy em mừng
Mùi trầm hương bay lừng
Em nằm nghe tiếng mõ
Rồi chim kêu trong rừng.

Bài **Cô hái mơ** của Nguyễn Bính là một không gian ảo, một giấc mơ tình yêu:

Thơ thẩn đường chiều một khách thơ
Say nhìn rặng núi xanh lơ
Khi trời lạnh lẽo và trong trẻo
Thấp thoáng rừng mơ cô hái mơ….
Cô hái mơ ơi! chẳng trả lời nhau lấy một lời
Cứ lặng rồi đi rồi khuất bóng
Rừng mơ hiu hắt lá mơ rơi

Ở đây dường như không có rừng mơ và cô hái mơ, chỉ niềm khát khao, đợi chờ là có thật.

Hoàng Cầm tan vào mê ảo, gặp gỡ người vợ hiền tần tảo của mình trong không gian hư vô của **Chùa Hương :**

Anh trẩy chùa Hương phía xót thương
Bến Trong, Bến Đục nửa chia đường
Thiên Trù chọt lắng chuông buông tím
Bỗng gặp em nằm đắp khói sương

Chùa Hương với những ngôi chùa nhẹ nhàng ẩn mình trong rừng mơ, tươi nắng mây trời, ngự ở một khu vực rộng lớn thuộc xã Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức, Tỉnh Sơn Tây, bên bờ sông Đáy thơ mộng, dịu dàng. Nơi đây sơn thuỷ hài hoà suối lượn vòng ôm đại ngàn trùng điệp, dòng nước soi bóng núi xanh biếc, lấp lánh ánh dương. Xa xa cánh đồng xanh mượt màu lúa Xuân, những con đò nhẻ nhẹ lướt trôi trên suối yên đưa ta vào đường nước đường mây, đến cõi *"Nửa rừng mơ, nửa Tiên, nửa Phật"* (Khương Hữu Dụng). Chùa chiền Hương Sơn kiến trúc sinh động với những gác chuông, điện thờ văn bia, mái đao cong như rồng hiện giữa non xanh. Động Hương Tích trên đỉnh núi là một tác phẩm điêu khắc tuyệt vời của thiên nhiên với những cột nhũ đá muôn hình vạn nét. Pho tượng Quan Am Nam Hải bằng đá xanh do các nghệ nhân tạo thời Tây Sơn có dáng vẻ tinh tế của thiếu nữ thôn quê, cổ cao ba ngấn, mặt hơi trái xoan, tà áo mềm mại, tóc mai buông…

Trong Động Hương Tích là cả một thế giới mơ và thực. ở đây có nhũ đá hình đụn gạo, buồng tằm, con trâu, ao bèo, mắc áo, giọt sữa mẹ, cây vàng, cây bạc, núi cậu, núi cô, lối lên trời, lối xuống âm phủ thoả mãn mọi ước mơ của con ngươøi. Tất cả đã tạo nên một bản sắc văn hoá dân tộc vừa mang tính bác học vừa mang tính bình dân, đậm chất tôn giáo, vẫy gọi ta trở về với thiên nhiên, với tình yêu thương với cái bản tính, chân tâm.
Và truyện thơ dân gian bằng chữ Nôm **Nam Hải Quan Âm sự tích ca (hay Sự Tích Phật bà chùa Hương)** đã xuất hiện vào thời kỳ nước ta tồn tại ba tập đoàn thống trị Lê, Trịnh, Nguyễn, để gửi gắm sự phản kháng của nhân dân trước tình thế đầy tao loạn và tang thương. Dan gian mơ rằng chỉ cĩ những con người trí tuệ, từ bi, bác ái như Phật xuất hiện, mới cứu nổi tình trạng rối ren, thối nát ấy.

Chùa Hương Tích trên đỉnh Hồng Lĩnh

Đã bao lần ra Bắc vào Nam, qua dòng sông Lam, ngắm dãy Hồng Lĩnh như con Rồng đất khổng lồ, màu xanh tím biếc, dũng mãnh uốn mình từ sông Lam ra biển cả chúng tôi chỉ biết kính tạ hồn Nguyễn Du.

Đến Can Lộc, xa xa đỉnh cao nhất Hồng Lĩnh là chùa Hương Tích, cội gốc của Chùa Hương,

nhưng chẳng bao giờ tôi dám mơ mình sẽ đặt chân lên đó.

Rồi cơ duyên hạnh ngộ, các thầy cô giáo huyện Can Lộc đã tháp tùng chúng tôi lên đỉnh núi Thứu Lĩnh (hình tượng con Đại Bàng, dải cánh, khắc ở quốc kỳ một vài nước Đông Nam A, tên Việt Nam là Hồng Lĩnh) để học thêm được những điều không có trong sách.

Hồng Lĩnh là thắng cảnh nổi tiếng của Hà Tĩnh, người xưa xếp vào hai mươi mốt thắng cảnh nước Nam.

Tương truyền dãy Hồng Lĩnh có chín mươi chín ngọn núi, động Hương Tích đẹp nhất, cao nhất thường có mây mù bao phủ.

Theo thần tích, chân núi Hồng Lĩnh là trụ sở đầu tiên của bộ tộc Lạc Việt, sau chuyển ra Việt Trì lập đô thành Hùng Vương. Đạo Phật An Độ truyền sang qua vùng này, chùa Hương Tích trên đỉnh Hồng Lĩnh là trung tâm đạo Phật sớm ở nước ta. Các tên đất, tên làng như "Hương Tích, Thứu Lĩnh, Linh Cảm, Hương Sơn, Hương Khe"â đều là tên Phật hoặc có nghĩa là h-ướng về Phật.

Di tích chùa Hương Tích thời thượng cổ gắn với huyền tích chúa Ba Diệu Thiện tu hành và hoá Phật còn nền Am Thánh Mẫu, gắn với cưûa động Hương Tích thâm sâu, bí ẩn, hình như nó thông ra biển, chưa ai dám khám pha,ù xung quanh có nhiều gốc cây già, giống thông cổ xưa còn xót lại, làm cảnh chùa càng linh diệu. Đời Trần chùa Hương Tích được dựng lên với Thượng Điện, Thiên Vương và Am Thánh Mẫu. Quanh chùa có nhiều kỳ quan thiên nhiên kết thành một cụm thắng cảnh "Hoan Châu đệ nhất danh lam": Động Tiên Nữ có ba mươi sáu cửa ra vào, am Phun Mây, suối tiên tắm, với cảnh núi chồng lên núi chìm nổi trong sương mù, những dòng khe tuôn trắng xoá, những rừng thông xanh đượm mầu thiền, rừng trúc lảnh lót tiếng chim, tiếng suối xa rì rào, tiếng chuông chùa thánh thót toả lan xuống hồ nước gương xanh ngắt, tràn qua cánh đồng, thôn làng Thiên Lộc.

Hội chùa Hương Tích vào ngày 18 – 2 âm lịch, hàng vạn du khách từ xứ Bắc, xứ Thanh, xứ Quảng đổ về chảy hội đúng ngày Diệu Thiện hoá Phật .

Truyền thuyết kể Diệu Thiện là công chúa thứ ba của vua Sở Trang Vương. Hai chị em theo ý vua cha lấy chồng làm quan trong triều. Vua ép gả Diệu Thiện cho viên quan võ. Biết hắn độc ác, nàng không vâng lời, bị cha ruồng rẫy, phải bỏ ra chùa. Viên quan theo lệnh vua đốt chùa, Diệu Thiện được Phật cứu, trốn sang đất Việt Thường lên ngọn Hồng Lĩnh lập am tu hành, nổi tiếng là vị sư từ bi bác ái. Trang Vương lâm bệnh nặng, phải có thần dược là tròng mắt và bàn tay của người con gái tự nguyện hiến dâng mới cứu nổi.

Hai chị không ai chịu hy sinh. Vua cầu cứu Diệu Thiện, nàng dâng vua cha đôi mắt, đôi tay của mình. Đức Phật cảm thấu tấm lòng cao cả của nàng, ban phép cho mắt nàng sáng lại, tay nàng mọc ra. Sau khi hoá, Diệu Thiện trở thành Phật Quan Âm.

Truyện Nôm **Nam Hải Quan Âm sự tích ca** khuyết danh đã dựa vào huyền tích Diệu Thiệàn để sáng tạo sự tích Phật bà chùa Hương mang đậm tinh thần Việt Nam, chở ước mơ nguyện vọng của dân lành về việc xây một xã hội yên bình, an lạc. Đức Phật Bà Chùa Hương là hiện thân của lòng từ bi, hiếu nghĩa, vị tha, hy sinh, yêu thương, có như vậy mới cứu được nhà, cứu sơn hà xã tắc :

Thân này thành Phật may ra
Hộ nước, hộ nhà thì mới có phương

Chùa Hương Tích bị giặc Minh đốt phá, sau lại bị Pháp huỷ diệt, nhân dân nhiều đời đã trùng tu, gìn giữ.

167- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Chúng tôi đến chùa tháng 11- 2004, đúng dịp nhân dân công đức xây dựng lại chùa. Những cụ già, phụ nữ, thanh niên các vùng lân cận tình nguyện hiến công lao động. Người vác vài viên gạch, người quảy chục cân xi măng, cát, vôi, người mang những quyển kinh, leo từng bậc dốc đã gập gềnh lên đỉnh núi. Những vật liệu nặng được chở lên ngọn núi cao bằng muôn vàn sáng kiến của dân, giúp chúng tôi hình dung cảnh ông cha ta dựng đền chùa từ ngày xửa ngày xưa. Các bà, các chị bảo; "Mấy đời mới có một lần xây chùa, mình phải góp công đức để lấy phúc lộc cho con cháu".

Hương Tích từng làm đắm say bao nhân tài, thi sĩ. Họ làm thơ chữ Hán vịnh cảnh chùa. Nguyễn Thiếp viết :

"*Am xưa còn đá trắng*
Nền cũ chỉ tùng xanh
Gió trăng nay vẫn thế
Thần tiên bóng vắng tanh."

Nguyễn Nghiễm, thân phụ Nguyễn Du lãng đãng cùng Hương Tích:

"*Trang vương thú cũ tìm sao hết*
Chỉ thấy tùng mai với ánh chiều"

Theo giáo sư Bùi Văn Nguyên giá trị của Hương Tích đã mở ra một cái chốt trong nhiều cái chốt của cội nguồn dân tộc, một sợi dây của họ Việt Thường, tức của trung tâm cộng đồng Bách Việt nghìn vạn năm xưa.

Từ Hương Tích đến chùa Hương là một tiến trình giao thoa và sáng tạo văn hoá của dân tộc. Nó mách bảo người Việt Nam hôm nay đi lễ hội, thăm cảnh chùa chiền, chiêm ngưỡng di tích, hãy tự khám phá tri thức của vũ trụ, thiên nhiên và con người.

Hồ Gươm- 2004

Bài viết tham khảo tài liệu của giáo sư Bùi Văn Nguyên.

MAI THỤC



hồi ký

TẾT Ở ĐÌNH BẢNG XƯA

NGUYỄN KHÔI

Ấy là vào thời trước năm 1945...

Sắp đến tết,bọn trẻ con chúng tôi thích lắm.cứ ngóng đợi từng ngày:thích tết là vì được nghỉ học,tha hồ chạy nhảy vui đùa không bị ai trông nom đe nẹt.Thích tết vì được Mẹ may cho quần áo mới,được theo Mẹ về chúc tết bên ngoại và chắc mẩm là được ông bà ngoại,các dì các cậu "mừng tuổi thằng Cò" những đồng xu đồng kẽm xâu đầy nặng trĩu 2 đầu giải rút quần,còn những đồng hào bằng kền thì phải buộc thắt nút trong một miếng lụa giấu nhờ vào trong cạp váy hay hầu bao của Mẹ.Tiền xu thì để đánh đáo ,ăn quà dần và mua quà cho em,mua bánh đa cho ông nội nhắm rượu;. tiền hào thì để mua giấy bút mực đi học. Thích tết nữa là vì sáng mùng một ,ăn mặc chỉnh tề,sau một tràng pháo chuột khai xuân nổ đi đẹt,khói mù ở giữa sân,tôi theo Thầy tôi-2 bố con lên nhà trên thắp hương trên bàn thờ lễ gia tiên (mà bàn thờ bao giờ cũng hướng ra đường) rồi xuống nhà ngang chúc tết ông bà nội...xong,Thầy tôi bưng mâm cỗ,tôi xách cút rượu lũn cũn chạy theo lên đền Đô dâng "ngự thiện" cúng các bậc tiên Vương (8 vị Vua nhà Lý).

Ở nhà...ông nội tôi,sau mấy tuần trà,ông dạo bước trước hiên nhà ngắm dò lan,dò huệ,dò thủy tiên,trông chậu quất,gốc đào mà Bác trưởng mua từ Hà Nội về biếu ông từ hôm 23 tháng chạp.Khi con yểng kêu lên"nhà có khách" là bố con tôi đã đi lễ về. Mâm cỗ dược Thầy tôi hạ xuống đúng cái vòng tròn giữa chiếu cạp điều trải trên phản gỗ.

Bà nội tôi đi lấy thêm mấy thứđồ ăn ,chai rượu Làng Vân do bác rể gửi tết...Vào mâm,ông nội tôi ngồi trên đúng vị trí số 1 ,số 2 bên phải là Thầy tôi,rồi tới tôi,bà nội ngồi bên trái phía ngoài đầu nồi.Thầy tôi rót rượu mời ông bà rồi mới rót cho mình.Ông tôi nâng chén chúc bà và các con cháu một năm mới mọi điều tốt lành,hanh thông...Riêng thằng Cò-cháu nội (con của con trai út),ngồi cạnh ông đây thì được "hớp" theo ông một ngụm rượu cay,thơm ngào ngạt bừng nóng cả mặt.Ông tôi trân trọng xem (bói) đôi chân gà,đồng thời giảng giải cho Thầy tôi thế nào là "cát","hung",là "xái"...và hứng khởi ngâm một câu thơ chữ Hán "tiền lộ định tri thiên hữu nhãn"...rồi rung đùi cùng cả nhà nâng chén mừng xuân mới.

Tết ở Đình Bảng xưa nay không phải là tết để ăn (vì cả năm trong làng có trên 200 ngày cỗ đám khao vọng linh đình.Sự ăn uống của dân làng hàng ngày cơm thịt cá giò chả là chuyện thường).Tết ở Đình Bảng là tết thăm viếng,đi lễ cầu may,cầu tài lộc...Dân Đình Bảng,phải có đến non nửa là đi buôn bán kinh doanh lập nghiệp khắp nơi (kể cả sang Âu Mỹ...) Gia đình và Tổ quốc là rất thiêng liêng...Do vậy,tết là dịp về thăm quê,lễ các Vua nhà Lý.Người Đình Bảng xưa ,ngày tết gặp nhau,câu cửa miệng là chào rồi chúc : năm mới...làm ăn phát tài bằng mười năm ngoái. Trời ren rét ,nhưng không khí thì đầm ấm vui vẻ...

Ăn tết ở Đình Bảng ngoài các món cổ truyền: giò, nem, ninh, mọc, thịt gà lá chanh, cá chép kho khô, chân giò nấu măng, thịt quấn (mỡ),dưa hành...Phong phú nhất là các món bánh:xu xuê, bánh gio, bánh chưng, bánh gai, bánh mật...rồi chè lam, kẹo lạc, xôi vò chè đường, chè kho, hạt dưa ,các loại mứt ...tùy đối tượng khách đến chúc tết mà gia chủ bày ra tiếp.

Về sinh hoạt văn hóa:ban ngày ở bãi sân đình,sân chùa có đánh đu,đánh cờ người,chọi gà,kéo co,đá cầu..có múa rối trên hồ bán nguyệt ở cửa đền Đô,.tối có hát tuồng,chèo,diễn kịch ở rạp,sân đình đông vui không khác gì ngày hội -thật là vui như tết là vậy...

NGUYỄN KHÔI

169- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

tiểu luận



THỬ TÌM HIỂU VỀ CHIẾC BÁNH CHƯNG VUÔNG

NGUYỄN TRUNG THUẦN

1. Về Bánh Chưng và Gốc Tích Chiếc Bánh Chưng

Chiếc bánh chưng vuông ta vẫn gói, vẫn ăn trong mỗi dịp Tết đến, thân thuộc là thế, tưởng chừng như chẳng còn gì để bàn để nói. Ấy vậy mà khi đi sâu tìm hiểu về gốc tích của nó, vẫn phát hiện ra nhiều điều thú vị, nhiều điều phải ngẫm phải suy.

Bánh chưng lâu nay vẫn được coi là một loại bánh truyền thống của dân tộc Việt, ban đầu được làm ra nhằm thể hiện lòng biết ơn của con cháu đối với cha ông và đất trời. Bánh chưng thường được làm vào dịp Tết cổ truyền của dân tộc Việt và vào ngày giỗ tổ Hùng Vương (mùng 10 tháng 3 Âm lịch hàng năm).

Theo quan điểm của nhiều người, bánh chưng là loại bánh duy nhất có lịch sử lâu đời trong ẩm thực truyền thống Việt Nam còn được nhắc lại trong truyền thuyết, đồng thời có vị trí đặc biệt trong tâm thức của cộng đồng người Việt. Gốc tích chiếc bánh chưng luôn được gắn liền với Sự tích bánh chưng bánh dày trong truyền thuyết, có liên quan đến hoàng tử Lang Liêu vào đời Vua Hùng thứ 6, sự tích muốn nhắc nhở con cháu về truyền thống của dân tộc. Và rồi xưa nay, sự tích-truyền thuyết ấy luôn là lời giải thích cho ý nghĩa cũng như nguồn cội của chiếc bánh chưng bánh dày, đồng thời cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của cây lúa và thiên nhiên trong nền văn minh lúa nước.

170- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Truyện bánh chưng

Sau khi vua Hùng Vương phá được giặc Ân, nhân quốc gia vô sự, muốn truyền ngôi cho con, bèn triệu hai mươi hai vị quan lang và công chúa lại mà phán rằng: "Ta muốn truyền ngôi cho kẻ nào làm ta vừa ý, cuối năm nay mang trân cam mỹ vị đến để tiến cúng tiên vương cho ta được tròn đạo hiếu thì sẽ được ta truyền ngôi". Các con đều đua nhau đi tìm của ngon vật lạ khắp trên cạn dưới bể, nhiều không sao kể xiết. Duá có vị công tử thứ 18 là Lang Liêu, bà mẹ trước kia vốn bị vua ghẻ lạnh, vì cô đơn mà chết, tả hữu ít người giúp đỡ, khó xoay xở nên đêm ngày lo lắng, mộng mị bất an. Một đêm kia, mộng thấy có thần nhân tới nói rằng: "Các vật trên trời đất và mọi của quý của người không gì bằng gạo. Gạo có thể nuôi người khỏe mạnh mà ăn không bao giờ chán, các vật khác không thể hơn được. Nay đem gạo nếp làm bánh, cái hình vuông, cái hình tròn để tượng trưng hình trời đất rồi dùng lá bọc ngoài, ở trong cho mỹ vị để ngụ ý công đức sinh thành lớn lao của cha mẹ". Lang Liêu tỉnh dậy, mừng rỡ mà nói rằng: "Thần nhân giúp ta vậy!". Nói rồi bèn theo lời dặn trong mộng mà làm, chọn thứ gạo nếp trăng tinh, lặt lấy những hạt tròn mẩy không bị vỡ, vo cho thật sạch, lấy lá xanh bọc xung quanh thành hình vuông, cho trân cam mỹ vị vào bên trong để tượng trưng cho trời đất, vạn vật rồi nấu chín, gọi là bánh chưng. Lại lấy gạo nếp nấu chín, giã cho nát, nặn thành hình tròn, tượng trưng cho trời gọi là bánh dày. Đến kỳ, vua vui vẻ truyền các con bày vật tiến lên. Xem qua khắp lượt, thấy không thiếu thức gì. Duá có Lang Liêu chỉ tiến dâng bánh chưng và bánh dày. Vua kinh ngạc mà hỏi, Lang Liêu đem giấc mộng thuật lại. Vua đem nếm, thấy ngon miệng không chán, hơn hẳn các thức của các con khác, tấm tắc khen hồi lâu rồi cho Lang Liêu được nhất. Đến ngày Tết, vua thường lấy bánh này dâng cúng cha mẹ. Thiên hạ bắt chước, đến nay đổi tên Lang Liêu thành Tiết Liệu. Vua bèn truyền ngôi cho Liêu, anh em 21 người đều được chia giữ các nơi phiên trấn, tụ tập bộ đảng mà thành phiên quốc. Về sau, các tướng tranh giành nhau thường dựng mộc sách (hàng rào bằng gỗ) để phòng ngự; cho nên, từ đó mới có sách, thôn, trang, phường.

Nguyên văn:

夜梦神人告曰：「天地之物所 贵於人，无过米。所以养人，人能壮也。食不能厌，他物莫能先。当以糯米作饼，或方或圆，以象天地之形，叶包其外，中藏美味，以寓父母生育之重（一作 状）。」郎僚惊觉，喜曰：「神人助我也。」遵而行之。乃以糯米择其精白，选用圆完无缺折者，淅之洁静，以青色叶包裹为方形，置珍甘美味在其中，以象天地包 藏万物焉。煮而熟之，故曰蒸饼。又以糯米炊熟，捣而烂之，捏作圆形以象天，故曰薄持饼。

至期，王命诸子具陈所献，历而观之，无物不有。惟郎僚独献蒸饼、薄持饼。王惊异，问之，郎僚具以梦对。王亲尝之，适口不厌，胜於诸子所陈之物，叹美良久。乃以郎僚为第一，岁时节候，常以是饼奉事父母，天下效之至今。以名郎僚，故呼谓节料。

初，王传位於郎僚，兄弟二十一人，分守藩篱，立为部党，以为藩国。迨後众将争长，各立木栅以遮护之，故曰栅、曰村、曰庄、曰坊，自此始。

2. Bánh Chưng Chỉ Có ở Việt Nam ?

Bấy nay, chắc rằng trong tiềm thức người Việt, bánh chưng cùng với tục ăn bánh chưng ngày Tết là chỉ riêng có ở Việt Nam, chắc rằng cũng chẳng có ai nghi ngờ cái "độc quyền" này.

Bởi cả đời luôn mang trong mình suy nghĩ ấy, nên khi biết được sự thực không phải vậy, chúng tôi đã vô cùng bất ngờ.

Nhờ việc quyết tâm tìm cho được nguồn gốc của từ "bánh chưng", mà mối lương duyên nào đó đã dẫn chúng tôi đến với chiếc bánh chưng Triệu Khánh, ở Quảng Đông Trung Quốc, với vùng đất cùng tên cùng có tục ăn bánh chưng ngày Tết y hệt người Việt mình.

Hãy nghe người Trung Quốc nói về chiếc bánh chưng này:

Bánh chưng (tiếng Hán 裹蒸, âm Hán-Việt "quả chưng", thường gọi là 裹蒸粽), được coi là "Trà điểm vương" (vua món điểm tâm), là đặc sản chính hiệu của thành phố Triệu Khánh, tỉnh Quảng Đông, một loại bánh nhà nhà đều biết ở khu vực Lĩnh Nam.

Triệu Khánh ở phía tây Quảng Đông, tự hào với cố đô Lĩnh Nam. Bánh chưng là đặc sản chính hiệu của Triệu Khánh.

Bánh chưng Triệu Khánh truyền thống có hình gối hoặc hình kim tự tháp Ai Cập, dùng gạo nếp, đỗ xanh, thịt mỡ (thịt sấn hoặt thịt dọi), cho thêm một ít muối tinh, dầu lạc, ngũ vị hương, rượu,

vừng trắng…làm thành. . Phải dùng loại lá dong (冬叶dòngyè) chỉ có ở hai bờ sông Tây Giang để gói bánh chưng, thì mới có mùi thơm đặc biệt và có tác dụng chống mốc rất tốt. Bánh được buộc bằng 水草(cói?) riêng có ở vùng này. Bánh chưng Triệu Khánh hương vị thơm ngon, ăn ngon mềm, béo mà không ngấy, thơm ngọt vừa miệng, hương vị độc đáo. Là món ăn truyền thống được dân bản địa ưa thích vào ngày Tết. Trong dân gian Triệu Khánh, xưa nay bánh chưng luôn là món ăn của ngày Tết.

Ngày nay, khắp đường phố ngõ ngách Triệu Khánh, đâu cũng bắt gặp bánh chưng Triệu Khánh, sánh danh với nghiên mực Đoan Khê. Cho đến hiện giờ, Triệu Khánh vẫn làm bánh chưng bằng tay.

Nguyên liệu chủ yếu của bánh chưng Triệu Khánh là gạo nếp, đỗ xanh, thịt mỡ (sấn hoặt dọi), theo tỉ lệ 10:6:4, chiếc bánh đã gói xong chưa luộc có trọng lượng khoảng 0,5kg. Bánh bán thành phẩm phải cho vào nồi lớn luộc lửa to trong 8 tiếng, vừa luộc vừa đổ thêm nước vào, cho đến khi gạo nếp, đỗ xanh, thịt chín quyện vào với nhau là được, gọi là "bánh chưng thịt khổ"

Hiện nay trên thị trường cá biệt có những cửa hàng bán bánh hưng Triệu Khánh vào ngày Tết, ngoài dùng gạo nếp, đỗ xanh, thịt mỡ ra, còn cho thêm cả nấm đông cô, trứng gà, lạp xường.... Loại bánh này được coi là vua bánh chưng đặc chủng Triệu Khánh. Nhân bánh chưng hiện giờ gồm có ngũ vị hương, lòng đỏ trứng muối, thịt gà quay, thịt vịt quay, xá xíu...

Lá dong là nguyên liệu riêng để làm bánh chưng Triệu Khánh, thuộc loại thực vật sống trong bóng râm, tính lạnh, giàu diệp lục tố chlorophyll, sống ở nơi sơn cốc, khe suối, hiện chỉ có ở hai bờ sông Tây Giang, nghe nói hái vào mùa đông là tốt nhất, có các đặc điểm là màu xanh, lá thơm, mềm mại, chống mốc.

Lá dong được chia làm 2 loại là lá dong thật và lá dong dại. Lá dong thật mặt lá xanh, luộc bánh xong vẫn giữ được màu xanh; lá dong dại phiến lá nhỏ hơn lá dong thật một chút, vị hơi đắng chát.

Theo sách "Quảng phủ tân ngữ" có ghi: "Có loại lá dong, to như lá chuối tiêu, lá ướt dùng để gói bánh chưng … Vùng Miền Nam nóng, rất dễ bị mốc, chỉ có lá dong là có thể giữ lâu được".

Đặc điểm độc đáo của bánh chưng Triệu Khánh chính là dùng lá dong to gói bánh, lá dong không những thơm, mà còn có thể giữ tươi. Lá dong tính hàn, có tác dụng thanh nhiệt giải độc, giáng hỏa.

Bấy lâu nay, 裹蒸 là món ăn truyền thống vào ngày Tết của khu vực Triệu Khánh. Khi Tết sắp đến, phụ nữ ở Triệu Khánh bắt đầu bận rộn hẳn lên. Ngay từ sáng sớm, họ đã ra chợ để chọn lá dong. Lá dong là đặc sản của vùng này, nghe nói mọc ở sâu trong Đỉnh Hồ Sơn , thừa hưởng tinh hoa của trời đất, hấp thụ sương mưa của thiên nhiên, vì thế mà có đặc điểm to nõn nà, xanh mướt, mềm mại, chống mốc…

Còn trong thực tế, rất nhiều người trong thôn thường biết tìm cho mình nơi để trồng một ít cây lá dong, lá dong là loài thực vật rất dễ sống, sau nhà bên nhà, đầu ruộng đều có thể trồng được, chẳng phản bận tâm. Đợi đến cuối năm lúc cần phải gói bánh chưng là có thể cắt về, tự cung tự túc

Lá dong gói bánh chưng tốt nhất là chọn dùng lá già, lá dong trước khi dung phải dung nước nóng dội qua một lượt, để lá trở nên dai mềm hơn dễ gói, lại khử được vị đắng chát của lá. Gạo nếp, đỗ xanh đều phải là loại trong năm thì mới tốt. Gạo nếp vo sạch ngâm, đỗ xanh bỏ vỏ xay vỡ, sang bỏ đỗ lép. Thịt lợn làm nhân khá cầu kì, chọn loại thịt ba chỉ thượng thặng nửa nạc nửa mỡ; trộn thành "ngũ hương" là một bước then chốt, ảnh hưởng trực tiếp đến hương vị bánh. Bánh chưng là món ăn dân gian truyền thống, nhà nào cũng có bí quyết pha trộn riêng, khác với loại có ngũ vị hương mua ngoài chợ.

Dụng cụ nấu bánh chưng truyền thống là cái cóng lớn hoặc thùng sắt, người dân thường dùng thùng phuy đựng dầu, trước khi đun bôi một lớp sơn bùn ra bên ngoài, để thùng khỏi bị đen.

Nghe nói, truyền thống này đã có gần 2000 năm, thể hiện được những đặc điểm nguyên vị nguyên hương của bánh chưng.

Cách ăn bánh chưng Triệu Khánh cũng có vẻ độc đáo riêng, người bản địa thường sau khi

nhấc chiếc bánh chưng nóng hổi hổi ra khỏi nồi xong, bóc lớp lá dong, cho thêm cần tây, hành xắt nhuyễn và vừng, rồi xức thêm một ít dầu lạc và nước tương, khi nào ăn thì chấm, rất ngon; còn một cách ăn khác là bóc lá xong, nhúng bánh chưng vào nước trứng đánh rồi rán lên cho vàng, vỏ giòn.

Người ta thích ăn nhất vẫn là "bánh chưng ra lò" vừa vớt khỏi nồi, không cho thêm bất cứ gia vị gì, ăn trực tiếp luôn. Bánh chưng mới vớt khỏi nồi, lá dong qua nấu chín đã biến thành màu xanh sẫm lớp mặt gạo nếp hấp thụ chất diệp lục từ lá dong, tạo thành một màu xanh nhạt trong suốt, mùi thơm quyện giữa lá dong với gạo nếp, đỗ xanh khiến cho người ta thèm ăn dỏ rãi, vị thơm ngọt ngon miệng của nó ăn xong vẫn còn lưu lại nơi miệng. Nghe nói rất có tác dụng bổ trung ích khí, trị đái đêm và làm tăng calo. Vào tiết trời mùa Xuân se lạnh, bánh chưng trở thành món ăn truyền thống vào mỗi độ người người đón Tết quả thực có hiệu quả riêng của nó.

Người Hồi sống ở Triệu Khánh cũng có tập quán gói bánh chưng, họ lại dùng thịt bò làm nhân, gọi là "Bánh chưng Halal"; tín đồ Phật giáo thì làm nhân bằng lạc, bạch quả, đông cô, gọi là "bánh chưng chay"

Ngoài bánh chưng làm bằng gạo nếp, đỗ xanh, nhân thịt lợn ra, thời nay còn phát triển các loại mới như bằng gạo nếp cẩm... giàu chất dinh dưỡng hơn, còn nhân thì hết sức đa dạng, người ta cho vào nào là đông cô, bạch quả, hạt dẻ, lạp xường, vịt quay, lòng đỏ trứng, thịt xông khói...; còn có loại bánh chưng hạng sang cho trứng muối Hồ Bắc, sò điệp Nhật bản, cá chình khô, nhân lạc...gói bằng lá sen, luộc trong 4 tiếng... Song phần đông mọi người vẫn làm bánh chưng bằng gạo nếp, đỗ xanh, thịt lợn có vị nguyên gốc.

Có những thực khách cho là bánh chưng Triệu Khánh quá to, nhân chẳng có gì thay đổi suốt bao nhiêu năm qua, hơi ngấy. Bánh chưng truyền thống to là vì ngay từ buổi đầu sáng tạo ra, nó đã được làm để đáp ứng công việc lao động trên núi của người nông dân, bởi bánh chưng một khi đã được luộc chin là có thể để được tới vài ngày mà không bị hỏng, so với cơm canh thông thường, người nông dân có lên núi lao động tới vài ngày cũng không lo bị đói. Hơn nữa, vào những năm 60-80 thế kỉ trước, người dân Triệu Khánh còn tương đối nghèo, một chiếc bánh chưng thường đủ cho khẩu phần ăn 1 ngày cho cả nhà. Vì thế, bánh chưng to vẫn được phần đông người lao động đón nhận

Lịch sử và truyền thuyết

Bánh chưng còn từng được làm cống phẩm, "Nam Tề thư" (《南齊書》) có ghi: Trong ngự thiện của hoàng đế, có món ngon 裹蒸 Hoàng đế rất thích: "Tôi ăn món này không hết, nên chia ra làm bốn phần, để lại làm bữa tối"

"Nam Tề thư", ghi lại Nam Tề Tiêu Tề vương triều, từ năm nguyên niên Kiến nguyên Tề Cao Đế (năm 479) đến năm thứ 2 Trung hưng Tề Hòa Đế (năm 502), tổng cộng các chuyện sử trong 23 năm.

Bánh chưng là lễ vật cần phải có để đi chúc Tết người thân vào dịp Tết nguyên đán, Tết Đoan ngọ, tượng trưng cho sự sung túc và may mắn trong năm tới. Nhà thơ đời Thanh Vương Sĩ Trinh có thơ ca ngợi cảnh rầm rộ nấu bánh chưng đêm Giao thừa (trừ tịch) ở thành hương Triệu Khánh: 除夕濃煙籠紫陌，家家塵甑裹蒸香 Trừ tịch nồng yên lung tử mạch, Gia gia trần tắng quả chưng hương (Giao thừa lửa đượm khói tím bay, Nhà nhà đen nồi bánh chưng thơm).

Truyền thống làm bánh chưng ở Triệu Khánh đã có từ đời Tần. Có 2 lưu truyền về khởi nguồn của nó. Một là vào thời Lĩnh Nam, quân Tần chinh phạt thống trị, lúc nào cũng đem theo mình nắm cơm gói lá đã nấu chín ở nơi đồn trú. Hai là nông dân thời ấy khi đi làm đồng đem theo mình nắm cơm gói lá đã nấu chín để ăn bất cứ lúc nào.

"Trong chiếc bánh chưng Triệu Khánh có ẩn chứa một câu chuyện truyền thuyết tình yêu đầy lãng mạn cảm động – Tương truyền vào thời xưa, ở Đoan Châu có một đôi trai gái, cô gái tên là A Thanh, chàng trai tên là A Quả, đem lòng yêu nhau tha thiết. Nhưng cha mẹ A Thanh cho rằng A Quả chỉ là một chàng thư sinh, chẳng có tiền bạc và thanh thế gì, nên không cho phép con gái mình được yêu chàng trai. Bởi thế, A Quả đã lập chí vươn lên. Kì thi năm ấy lại tới, chàng sửa soạn hành lí tới kinh thành. Sớm ấy, A Thanh tới đưa tặng một nắm cơm nếp đỗ xanh gói bằng lá dong, dặn chàng đi giữ cẩn thận khi đi đường, đừng quên tình cảm đôi bên. A Quả đỗ cao

Trạng nguyên, nhà vua muốn vời làm phò mã, A Quả không thuận. Nhà vua nổi giận bắt giam. A Quả ngày ngày cầm nắm cơm khóc, công chúa lấy làm lạ, A Quả nói: Cám bã còn không vứt nữa là nắm cơm? Công chúa vô cùng cảm động, bèn tha cho A Quả về quê. A Quả và A Thanh cuối cùng đều biến thành tiên. Người đời sau phát hiện thấy dùng lá dong gói cơm nắm làm bằng các nguyên liệu gạo nếp, đỗ xanh, thịt lợn... rất thơm ngon, bèn đua nhau bắt chước, cho đến sau nàyrồi trở thành thứ nhà nhà đều làm sẵn mỗi khi ăn Tết ở Đoan Châu. Quả chưng 裹蒸 có nghĩa là "Quả Thanh" vậy."

Triệu Khánh là nơi nào vậy? Đó chính là thành phố Triệu Khánh trên đất Trung Quốc.

Thành phố Triệu Khánh hiện là thành phố thuộc tỉnh Quảng Đông, nằm ở chính tây tỉnh Quảng Đông, và cũng là phía tây châu thổ Châu Giang. tây giáp Ngô Châu và Hạ Châu Quảng Tây, nam giáp Vân Phù, Dương Giang, Giang Môn, đông giáp Phật Sơn, tựa lưng vào Thanh Viễn, là trục giao thông trọng yếu thông tới các tỉnh Tây Nam là khu vực phát triển ven biển. Diện tích 15 nghìn km2. Dòng chính Châu Giang chảy xuyên qua Tây Giang. Bắc gối vào Bắc Lĩnh, đối mặt với Tây Giang, án ngữ phía trên Thương Ngô, dưới chặn Nam Hải (Biển Đông), là cửa ngõ Việt Tây, nổi tiếng là "Nghiên đô Trung Quốc" (làm nghiên mực nổi tiếng). Triệu Khánh là danh thành văn hóa lịch sử quốc gia của Trung Quốc, với nền văn hóa sâu đậm hương vị Lĩnh Nam, chính là cái nôi và là nơi hưng thịnh của văn hóa Lĩnh Nam, văn hóa Quảng Phủ. Đồng thời, Triệu Khánh còn là thành phố du lịch, thành phố hoa viên nổi tiếng của Trung Quốc, chính quyền thành phố đặt ở khu Đoan Châu.

Bản đồ Triệu Khánh



3. Sự Khác Nhau và Giống Nhau Giữa Bánh Chưng Việt Nam với Bánh Chưng Triệu Khánh

Đọc xong những dòng trên, có lẽ chúng ta đều cảm thấy giật mình trước sự giống nhau đến kì lạ về tập tục nấu bánh chưng (theo lối cổ truyền) của hai nơi. Cảnh tượng tấp nập lo cho nồi bánh chưng ngày Tết sao mà giống nhau đến thế: từ khâu chuẩn bị lựa chọn kĩ lưỡng các loại nguyên liệu chính như lá dong, gạo, thịt...(lá dong, gạo nếp, đỗ xanh thịt lợn phải như thế nào là chuẩn là ngon), cho đến khâu rửa lá, đãi gạo, đãi đỗ, thái miếng thịt làm nhân, đến cả dụng cụ luộc bánh... Công thức gói bánh thì đúng là giống nhau một chín một mười, chỉ khác nhau một chi tiết cơ bản nhất: Bánh chưng Việt Nam có hình vuông, còn bánh chưng Triệu Khánh có hình 3 góc 4 mặt. Họ bảo rằng, gói bánh chưng hình như vậy sẽ tận dụng được lợi thế của góc lá, buộc bánh được chặt hơn.

Bánh Chưng Triệu Khánh (地道的肇庆美食(裹蒸粽)



174- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Lưu ý, 裹蒸 được coi là 1 loại 粽子[zòng zi]

Bánh chưng Việt Nam được lưu truyền dưới dạng truyền thuyết, được chép trong "Lĩnh nam chích quái".

Theo Truyện bánh chưng trong "Lĩnh nam chích quái", bánh chưng Việt Nam có từ đời Vua Hùng thứ 6, cách nay khoảng 4000 năm (?) thì là có trước bánh chưng Triệu Khánh (?)

Bánh chưng Triệu Khánh được lưu truyền cả trong sách ("Nam Tề thư" (《南齊書》), trong thơ cổ, lẫn cả truyền thuyết.

Bánh chưng Triệu Khánh được dùng làm cống phẩm dâng vua làm ngự thiện.

Bánh chưng Việt Nam được nâng lên tầm "thiêng hóa" (từ của Trần Quốc Vượng): Cùng với bánh dày được dùng trong lễ Giỗ Tổ Vua Hùng.

Cứ đến ngày Giỗ Tổ 8/3 âm lịch), lễ rước kiệu và dâng lễ vật về Đền Hùng, tưởng nhớ công ơn Tiên tổ, lại được diễn ra long trọng tại Khu di tích lịch sử Đền Hùng - Phú Thọ.

Bánh chưng, bánh dày là lễ vật quan trọng nhất để dâng các Vua Hùng.

Dâng bánh chưng bánh dày lên các Vua Hùng



4. Thử Lí Giải Hiện Tượng Có Tập Tục Ăn Bánh Chưng Tết Giống Hệt Nhau giữa VN với Triệu Khánh Dựa Theo Quan Điểm của "Nhân Học Văn Hóa và Mối Quan Hệ Trung Tâm – Ngoại Vi":

4.1. Triệu Khánh là vùng đất nào?

Theo những gì đã được giới thiệu trong những tư liệu có liên quan của Trung Quốc:

Triệu Khánh tự hào vì từng là cố đô Lĩnh Nam. Ở Trung Quốc, nói "Cố đô Lĩnh Nam" là chỉ "thành phố Triệu Khánh tỉnh Quảng Đông" ngày nay.

Triệu Khánh nổi danh là "Cố đô Lĩnh Nam", được coi là cái nôi của văn hóa Lĩnh Nam. Ở huyện Khai Phong của Triệu Khánh từng phát hiện được một hóa thạch răng người cách nay 14,8 vạn năm, được giới khảo cổ cho là tổ tiên sớm nhất của người Lĩnh Nam. Các nhà khoa học cho biết, Triệu Khánh vừa là nơi khởi nguồn của Việt ngữ (粤语), lại vừa là vùng cốt lõi của diễn tiến giao thoa giữa văn hóa dân tộc bản địa Lĩnh Nam với văn hóa Trung Nguyên, đồng thời còn là cửa ngõ để văn hóa Phương Tây đi vào nội địa Trung Quốc từ Áo Môn.

Lĩnh Nam theo nghĩa rộng chỉ vùng nằm ở phía nam Ngũ Lĩnh, nam Trung Quốc, và vùng Bắc Việt Nam, tương đương với Quảng Đông, Quảng Tây và toàn bộ Hải Nam, cùng một phần khu vực thuộc các tỉnh Hồ Nam và Giang Tây..., cùng vùng nằm về phía bắc Đồng bằng Sông Hồng Việt Nam. Còn theo nghĩa hẹp là chỉ chỉ mỗi vùng phần phía nam núi Ngũ Lĩnh ở Nam Trung

Quốc, do từ sau đời Tống mới bắt đầu chia thành Quảng Nam Đông Lộ và Quảng Nam Tây lộ, nên Việt Nam mới tách ra, kể từ đó không còn bao gồm vùng Miền Bắc Việt Nam nữa.

Lĩnh Nam còn gọi là Lĩnh Ngoại, Lĩnh Biểu. "Biểu" cũng có nghĩa là "ngoại". Đây là xét Lĩnh Nam từ vị trí địa lí nằm ở vùng Trung Nguyên. Trong lịch sử, Đường triều Lĩnh Nam đạo còn bao gồm cả vùng Đồng bằng Sông Hồng Việt Nam thuộc sự cai trị của Hoàng triều Trung Quốc. Sau đời Tống, Bắc Bộ Việt Nam mới tách ra. Khái niệm Lĩnh Nam dần loại Việt Nam ra ngoài. Lĩnh Nam là một vùng môi trường riêng biệt của Trung Quốc, những khu vực này không chỉ gần gũi nhau về môi trường địa lí, mà thói quen sinh hoạt của người dân cũng có rất nhiều điểm tương đồng.

Do những biến động về phân chia hành chính qua các đời mà hiện nay nhắc đến từ Lĩnh Nam là thường chỉ riêng vùng 3 tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây và Hải Nam, các huyện thị nằm ở phía nam Ngũ Lĩnh thuộc một phần Giang Tây và Hồ Nam không nằm trong đó.

Lĩnh Nam cổ là đất của Bách Việt, là nơi Bách Việt tộc cư trú.

Còn theo Việt Nam:

Lĩnh Nam là vùng đất phía nam núi Ngũ Lĩnh trong truyền thuyết xưa ở Việt Nam và Trung Quốc. Truyền thuyết về vùng đất này có thể liên quan đến giai đoạn Hồng Bàng trong lịch sử Việt Nam.

Kể từ đấy thiên hạ chia đôi. Bắc do vua Đế Nghi cai trị. Nam do Lộc Tục lên ngôi, hiệu là Kinh Dương Vương. Đất Lĩnh Nam phía bắc tới Động Đình hồ, phía nam giáp với nước Hồ Tôn, phía tây giáp với Ba Thục, đông giáp biển Nam Hải. Kinh Dương Vương kết hôn với con gái của Động Đình Quân là Long Nữ đẻ ra Sùng Lãm. Thái tử Sùng Lãm kế tục ngôi vua lấy hiệu là Lạc Long Quân. Lạc Long Quân kết hôn với Công chúa Âu Cơ con vua Đế Lai, sinh được trăm con. Lạc Long Quân truyền ngôi cho con trưởng làm vua, hiệu là Hùng Vương, đặt tên nước là Văn Lang. Lại phong 99 con mỗi người làm chủ một ấp, vì vậy đất Lĩnh Nam mới có trăm họ. Đó là nguồn gốc Bách Việt.

Tuy nhiên, trong sách "Nghìn xưa văn hiến", các tác giả Trần Quốc Vượng, Nguyễn Từ Chi, Nguyễn Cao Lũy lại không gộp phần lãnh thổ của người Âu Việt và người Lạc Việt vào Lĩnh Nam, bằng chứng là có những chỗ chú thích Lĩnh Nam khớp với các tỉnh Quý Châu, Quảng Đông và Quảng Tây ở miền Nam Trung Quốc ngày nay.

Nếu đối chiếu với lịch sử Lĩnh Nam mà người Trung Quốc đã nói, thì địa phận Lĩnh Nam theo quan niệm của các tác giả sách "Nghìn xưa văn hiến" là "Lĩnh Nam theo nghĩa hẹp, chỉ chỉ mỗi vùng phần phía nam núi Ngũ Lĩnh ở Nam Trung Quốc, do từ sau đời Tống mới bắt đầu chia thành Quảng Nam Đông Lộ và Quảng Nam Tây lộ, nên Việt Nam mới tách ra, kể từ đó không còn bao gồm vùng Miền Bắc Việt Nam nữa".

Nếu không gộp phần lãnh thổ của người Âu Việt và người Lạc Việt vào Lĩnh Nam, thì lại mâu thuẫn với nhận định: Truyền thuyết về vùng đất này có thể liên quan đến giai đoạn Hồng Bàng trong lịch sử Việt Nam. Hồng Bàng (Hán tự: 鴻龐 hoặc 鴻厖) là giai đoạn lịch sử thời đại thượng cổ của lịch sử Việt Nam. Nó dựa nhiều trên các truyền thuyết truyện kể và một số ít bằng chứng khảo cổ học và ghi chép lịch sử.

Thời kỳ Hồng Bàng theo truyền thuyết và dã sử cho rằng bắt đầu từ năm 2879 TCN, là niên đại vua Kinh Dương Vương, với quốc hiệu Xích Quỷ. Lãnh thổ của quốc gia dưới thời vua Kinh Dương rộng lớn, phía bắc tới sông Dương Tử (cả vùng hồ Động Đình), phía nam tới nước Hồ Tôn (Chiêm Thành), phía đông là Đông Hải (một phần của Thái Bình Dương), phía tây là Ba Thục (Tứ Xuyên, Trung Hoa ngày nay). Về sau người Việt chỉ thấy có ở miền Bắc Việt Nam ngày nay, có thể một phần do sự lấn áp của các tộc người Hoa Hạ từ phương Bắc.

4.2. Văn Hóa Lĩnh Nam

Văn hóa Lĩnh Nam còn gọi là Văn minh Châu Giang, gọi theo nghĩa hẹp là Văn minh Quảng Đông, theo nghĩa rộng là Văn hóa Nam Việt (南粵, tức Nam Việt Quốc, một quốc gia ở vùng Lĩnh nam, khoảng năm 204 tCn- năm 112/111 tCn). Văn hóa Lĩnh Nam, chỉ văn hóa vùng độc đáo của một dải "vùng Lĩnh Nam" gồm Quảng Đông, Quảng Tây và Hải Nam ở phía nam Ngũ Lĩnh. Văn hóa Lĩnh Nam ngày nay chuyên chỉ Văn hóa Nam Việt 南粵, nhất là Quảng Đông có những đặc

điểm nổi bật; Văn hóa Lĩnh Nam theo nghĩa hẹp là chỉ riêng Văn hóa Quảng Phủ, Văn hóa Triều Châu và Văn hóa Khách Gia (nhiều khi gọi là văn hóa Lĩnh Đông,Triều Châu còn có tên gọi là thủ ấp Lĩnh Đông). Văn hóa Lĩnh Nam theo nghĩa rộng còn bao gồm vả văn hóa vùng Quan thoại Quảng Tây và văn hóa riêng của các dân tộc thiểu số bản địa. Các tài liệu khai quật di chỉ tổ tiên người Lĩnh Nam đã chứng minh, văn hóa Lĩnh Nam là văn hóa nguyên sinh. Dựa vào môi trường địa lí và điều kiện lịch sử độc đáo, văn hóa Lĩnh nam có nguồn gốc là văn hóa nông nghiệp và văn hóa biển, trong quá trình đã không ngừng tiếp thu và tích hợp với văn hóa Trung Nguyên và văn hóa hải ngoại, dần dần hình thành nên những đặc điểm độc đáo của riêng mình.

4.3. Hà Hữu Nga từng phân tích về Khái niệm cảnh quan văn hóa trong địa văn hóa hoặc địa lý nhân văn như sau: Theo nhà địa lý học Otto Schluter thì việc sử dụng khái niệm cảnh quan văn hóa được bắt đầu từ đầu thế kỷ XX [James, P.E & Martin G 1981, 177]. Năm 1908, Schluter cho rằng bằng cách định nghĩa khái niệm địa lý là một khoa học cảnh quan *Landschaftskunde* có nghĩa là khoa học này không có chung chủ đề nghiên cứu với bất kỳ môn khoa học nào khác [Elkins, T.H. 1989, 27]. Ông đã xác định hai loại cảnh quan: i) *Urlandschaft* cảnh quan gốc, tồn tại trước khi con người làm thay đổi; và ii) *Kulturlandschaft* cảnh quan văn hóa, do con người tạo ra. Nhiệm vụ chủ yếu của địa lý học là vạch ra những biến đổi trong hai loại cảnh quan này. Carl Sauer là một nhà địa lý nhân văn có lẽ có ảnh hưởng to lớn nhất đến việc thúc đẩy và phát triển ý tưởng về cảnh quan văn hóa [James, P.E & Martin G 1981, 321-324]. Sauer kiên trì nhấn mạnh đến tác nhân văn hóa với tư cách là một lực lượng tạo hình các đặc điểm hữu hình của bề mặt trái đất trong các vùng có phân định ranh giới. Theo định nghĩa của ông thì môi trường vật chất có một ý nghĩa trung tâm, với tư cách là trung gian của các văn hóa nhân văn tác động. Định nghĩa kinh điển của ông về cảnh quan văn hóa được thể hiện như sau: "Cảnh quan văn hóa được hình thành từ một cảnh quan tự nhiên bởi một nhóm văn hóa. Văn hóa là tác nhân, vùng tự nhiên là trung gian, cảnh quan văn hóa là kết quả" [Sauer C. 1925].)

Từ định nghĩa về "Cảnh quan văn hóa" của Sauer C., có thể coi Tập tục nấu bánh chưng ngày Tết ở Việt Nam và Triệu Khánh là những "cảnh quan văn hóa" thu nhỏ, được hiểu theo nghĩa hẹp. Như thế, các cảnh quan văn hóa nấu bánh chưng ngày Tết này được hình thành từ một cảnh quan tự nhiên bởi một nhóm văn hóa. Phải chăng có thể suy ra rằng 2 nơi có tập tục nấu bánh chưng ngày Tết giống hệt nhau này là thuộc cùng một nhóm văn hóa trong cùng một vùng văn hóa Lĩnh Nam xưa?

Vậy nhân tố gì đã làm cho chúng tách ra, một đằng (Việt Nam) chiếc bánh chưng đã được nâng lên tầm "thiêng hóa" – làm lễ vật trong lễ Giỗ Tổ Vua Hùng, được coi là quốc hồn quốc túy của dân tộc, tới mức nhiều người đã nâng lên thành "triết lí bánh chưng bánh dày"; một đằng (Triệu Khánh) tuy cũng từng được dùng làm cống phẩm, song vẫn giữ nguyên ở ý nghĩa đời thường là chính?

Liệu có thể áp dụng thuyết trung tâm-ngoại vi vào để lí giải được không? Nghĩa là 2 cảnh quan nấu bánh chưng này vốn là cùng một nhóm văn hóa thuộc đất Lĩnh Nam theo truyền thuyết xưa ở Việt Nam và Trung Quốc, rồi vì những lí do lịch sử nào đó mà đã bị tách ra đẩy về 2 tiểu nhóm văn hóa khác nhau?

Từ đây, chúng ta có thể đặt ra những câu hỏi:

. 1) Nếu coi Lĩnh Nam bao gồm cả Âu Việt và Lạc Việt, tức Lĩnh Nam theo nghĩa rộng:

Triệu Khánh là cố đô Lĩnh Nam, Lĩnh Nam bao gồm cả Lạc Việt, Bắc Việt Nam ngày nay, tập tục nấu bánh chưng Tết là của cả vùng Lĩnh Nam (?). Xét theo thuyết trung tâm-ngoại vi: Triệu Khánh là trung tâm, Lạc Việt là ngoại vi?

Tập tục nấu bánh chưng còn lưu giữ ở Triệu Khánh (trung tâm), ở Lạc Việt (ngoại vi). Vậy tại sao bánh chưng lại được "thiêng hóa", nâng thành quốc hồn, quốc túy ở Lạc Việt (ngoại vi) mà không phải là ở Triệu Khánh (trung tâm)?

. 2) Nếu coi Lĩnh Nam không bao gồm Âu Việt và Lạc Việt, tức Lĩnh Nam theo nghĩa hẹp:

Triệu Khánh và Lạc Việt sẽ thuộc về hai nhóm văn hóa khác nhau. Vậy tại sao cảnh quan tập tục nấu bánh chưng lại giống hệt nhau ở hai nhóm văn hóa khác nhau là văn hóa Lĩnh Nam và văn hóa Lạc Việt?

. 3) Phải chăng tập tục gói bánh chưng ăn Tết phổ biến khắp cả vùng đất thuộc văn hóa Lĩnh Nam xưa kia?

5. Về Các Tên Gọi "Bánh Chưng", "Lá Dong"

Chắc hẳn câu hỏi "Vì sao lại gọi là bánh chưng" bấy nay vẫn ám ảnh trong đầu không ít người. Người ta chỉ đồ rằng gọi là bánh chưng vì bánh này được nấu bằng cách "chưng". Nhưng hiểu thế xem ra cũng chưa ổn. Bởi lẽ, "chưng" trong tiếng Việt có 2 nghĩa:

1. Đun (thức ăn lỏng) cho bốc hơi và đặc lại, như *chưng mắm, chưng trứng, chưng lạc, nước mắm chưng…;*

2 . (từ chuyên môn) Dùng nhiệt làm cho các chất trong một hỗ hợp lần lượt hóa hơi để thu riêng từng chất, như *chưng dầu mỏ, chưng than đá…* Trong khi đó, bánh chưng lại là bánh được luộc lên trong nồi nhiều giờ.

Tên gọi bánh chưng Triệu Khánh theo tiếng Hán "quả chưng" đã gợi cho chúng ta về nguồn gốc của từ "bánh chưng" trong tiếng Việt.

"Chưng" 蒸 trong tiếng Hán có nghĩa là "đun cách thủy, hấp cách thủy", là nấu mà không để cho thức ăn tiếp xúc trực tiếp với nước. Như *chưng bính* 蒸饼 (bánh hấp), *chưng lung* 蒸笼 (lồng hấp; vỉ hấp), *chưng thực* 蒸 食(thức ăn hấp; bánh hấp)… Cách hấp bánh bao, hấp sủi cảo, hấp các món cách thủy (cá, trứng…) bằng vỉ hấp hoặc cho vào nồi hấp trong tiếng Hán được gọi là "chưng". Rõ ràng là thả bánh vào nồi ngập nước để luộc lên, tiếp xúc hẳn với nước, mà sao lại gọi là "chưng"? Có lẽ, so với mấy món hấp nói trên, bánh chưng cũng đã được làm chín bằng lối "cách thủy" nhờ nhiều lớp lá gói bên ngoài, nên cũng được gọi là "chưng?

Nếu coi nguồn gốc của từ bánh chưng là từ từ 裹蒸*(pinyin:* guǒzhēng; *âm Hán-Việt:* quả chưng; *đọc theo âm Việt:* của châng), "quả 裹" là "bọc, gói"; "chưng 蒸" là "chưng cách thủy, hấp" thì sẽ có lí hơn. Bởi xét về cả mặt ngôn ngữ lẫn mặt tương đồng về tập tục gói bánh chưng. Cần nhớ rằng, "chưng" trong tiếng Việt không mang nghĩa này.

Một cách trùng hợp, khi xem lại bản gốc bằng tiếng Hán "Truyện bánh chưng" trong "Lĩnh Nam chích quái", bánh chưng được gọi là 蒸饼 (chưng bính; "bính" là bánh; "chưng bính" nghĩa là "bánh hấp"), tức cũng dùng từ "chưng" theo nghĩa tiếng Hán giống như trên. Mặc dù, rất có thể , tác giả đã mượn Hán văn (Trung Quốc gọi là Văn ngôn văn, một loại ngôn ngữ sách vở thời cổ đại của Trung Quốc), bởi "Lĩnh nam chích quái" được viết bằng Hán Văn, để dịch nghĩa từ "bánh chưng". Nên không thể dựa vào đây để nói đó là nguồn gốc của từ này. Song có thể nói, đây hẳn là căn nguyên dẫn tới người Việt chúng ta gọi là "bánh chưng" như hiện giờ.

Sự tìm hiểu về nguồn gốc từ "bánh chưng" đã khiến chúng tôi cảm thấy không kém phần lí thú khi tiếp xúc với từ "lá dong" 冬叶dongye (đọc đúng âm là dōng yè) trong tiếng Hán.

Bánh chưng Triệu Khánh được mô tả là gói bằng lá dong. "Lá dong" chữ Hán là 冬叶, *pinyin* là dongye, âm Hán-Việt là "đông diệp", "diệp" có nghĩa là "lá" trong tiếng Việt. Khoan hãy xét đến nghĩa chiết tự của từ này, nếu chú ý tới yếu tố "dong" trong dạng *pinyin* "dongye" của nó, chúng ta sẽ không khỏi giật mình: Sao mà xét về mặt chữ, "dong" trong "dongye" tiếng Hán lại giống với "dong" trong "lá dong" tiếng Việt đến thế? Thử thả trí tưởng tượng một chút, biết đâu xưa kia, chúng đã từng được nói với cùng âm như nhau?

Trong "Vân Đài loại ngữ" của Lê Quí Đôn, lá dong đã được nhắc tới qua phần dịch: Sách Quảng Đông tân ngữ [của Trung Quốc] nói: "Đông diệp (lá dong) giống như lá chuối, lúc nó tươi thì dùng để gói bánh, khi khô dung gói đồ vật, bịt vò lọ, để lâu được, chon xuống đất nghìn năm không hư nát. Lá dong khô, dung đánh ngà voi, rất là bóng sáng. Kể các thứ lá dùng ở Việt Trung, chỉ có lá dong là dùng nhiều nhất. Vì thế, có câu điệu Trúc chi (Trúc chi từ - *chú thích của LQĐ*: một thể ca ở Giang Nam, giống như lối ca dao) rằng:

"*Ngũ nguyệt nhai đầu nhân mại diệp, Quyển thành phiến phiến tự ba tiêu*"

(Tháng năm người bán lá dong, Khác nào lá chuối bán trong phố phường)

6. Về Triết Lí "Trời Tròn Đất Vuông" Gán Cho Bánh Chưng Bánh Dày?

178- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

6.1. Trong các loại bánh cổ truyền của Việt Nam, những loại có hình vuông chỉ đếm được trên đầu ngón tay như bánh chưng, bánh xu sê, bánh cốm...

Trong tiếng Việt, đã nói "bánh chưng" thì dứt khoát là chỉ chiếc bánh chưng vuông, còn những loại bánh cũng thuộc "dòng bánh chưng" mà không có hình vuông (như bánh tét, bánh tày, bánh đòn...) thì chẳng bao giờ được gọi là bánh chưng.

Vì sao lại gói bánh chưng hình vuông?

Lâu nay, dường như đã ăn sâu trong tiềm thức, người ta luôn cho rằng, sở dĩ bánh chưng có hình vuông là người xưa đã gói chúng theo triết lí "trời tròn đất vuông", bánh chưng vuông tượng trưng cho đất, bánh dày tròn tượng trưng cho trời. Bánh chưng dùng dâng Giỗ Tổ Vua Hùng cũng có hình vuông.

Ấy vậy mà trong thực tế, ở một số vùng, ngay cả ở Phú Thọ - vùng trung du đất Tổ của các vua Hùng, cũng không thịnh hành gói bánh chưng hình vuông mà gói dạng tròn dài, gọi là "bánh chưng dài", hay "bánh tày". Bánh tày còn là loại bánh Tết ở Kinh Bắc và tại nhiều vùng dân tộc thiểu số miền Bắc Việt Nam.

Nên giải thích hiện tượng này ra sao đây?

Trước tiên, xin thử quay về "Truyện bánh chưng" trong "Lĩnh Nam chích quái" để tìm hiểu ngọn ngành xem sao.

Khi so bản dịch đang được phổ biến với nguyên gốc "Lĩnh Nam chích quái" bằng Hán văn:

Bản dịch: (...) Một đêm kia, mộng thấy có thần nhân tới nói rằng: "Các vật trên trời đất và mọi của quý của người không gì bằng gạo. Gạo có thể nuôi người khỏe mạnh mà ăn không bao giờ chán, các vật khác không thể hơn được. Nay đem gạo nếp làm bánh, cái hình vuông, cái hình tròn để tượng trưng hình trời đất rồi dùng lá bọc ngoài, ở trong cho mỹ vị để ngụ ý công đức sinh thành lớn lao của cha mẹ". Lang Liêu tỉnh dậy, mừng rỡ mà nói rằng: "Thần nhân giúp ta vậy!". Nói rồi bèn theo lời dặn trong mộng mà làm, chọn thứ gạo nếp trắng tinh, lặt lấy những hạt tròn mẩy không bị vỡ, vo cho thật sạch, lấy lá xanh bọc xung quanh thành hình vuông, cho trân cam mỹ vị vào bên trong để tượng trưng cho trời đất, vạn vật rồi nấu chín, gọi là bánh chưng. Lại lấy gạo nếp nấu chín, giã cho nát, nặn thành hình tròn,tượng trưng cho trời gọi là bánh dày. (...)

Nguyên văn: (...) 夜梦神人告曰：「天地之物所 贵於人，无过米。所以养人，人能壮也。食不能厌，他物莫能先。当以糯米作饼，或方或圆，以象天地之形，叶包其外，中藏美味，以寓父母生育之重（一作 状）。」郎僚惊觉，喜曰：「神人助我也。」遵而行之。乃以糯米择其精白，选用圆完无缺折者，淅之洁静，以青色叶包裹为方形，置珍甘美味在其中，以象天地包 藏万物焉。煮而熟之，故曰蒸饼。又以糯米炊熟，捣而烂之，捏作圆形以象天，故曰薄持饼。(...)

ta sẽ thấy có những điểm "vênh" đáng lưu ý: Câu "lấy lá xanh bọc xung quanh thành hình vuông, cho trân cam mỹ vị vào bên trong *để tượng trưng cho trời đất, vạn vật* rồi nấu chín, gọi là bánh chưng" đã được dịch chưa đúng hoàn toàn so với nguyên bản Hán văn. Cần phải dịch lại thành: "lấy lá xanh bọc xung quanh thành hình vuông, cho trân cam mỹ vị vào bên trong *để tượng trưng cho trời đất bao chứa vạn vật*, rồi nấu chín, *vì thế mà* gọi là bánh chưng".

Như vậy, trong "Truyện bánh chưng" nói gói bánh chưng hình vuông là "để tượng trưng cho trời đất bao chứa vạn vật", chứ không phải là "để tượng trưng cho trời đất, vạn vật" . Cách lí giải ý nghĩa của chiếc bánh chưng ở đây là mang tính khái quát, chỉ chung cho trời đất bao chứa vạn vật, chứ không phải nói đích xác là bánh chưng được gói thành hình vuông cụ thể để tượng trưng cho trời. Vì thế không thể vin theo Truyện bánh chưng trong "Lĩnh Nam chích quái" để mà khẳng định "bánh chưng hình vuông là tượng trưng cho trời" được. Lời trong Truyện đâu có nói thế?

Cũng có người sẽ vin vào cớ trong Truyện bảo "Lại lấy gạo nếp nấu chín, giã cho nát, nặn thành hình tròn, tượng trưng cho trời gọi là bánh dày", rồi dùng phép loại suy để nói thứ bánh vuông còn lại dứt khoát phải là bánh chưng, hay nói cách khác, bánh chưng là hình vuông. Thử hỏi suy diễn như vậy liệu có sức thuyết phục không? Ai đó có quyền suy diễn thế nào thì tùy, còn ở đây chúng tôi chỉ muốn nói: Trong Truyện không có câu nào nói bánh chưng được "nặn thành hình vuông tượng trưng cho đất" tương tự như khi nói về bánh dày cả. Người đời nay chỉ dựa vào một câu chuyện kể theo truyền thuyết rồi khẳng định chắc chắn, liệu rằng có quá viển vông?

179- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Vả lại, lấy gì bảo đảm người chép nên Truyện này đã không tự ý đưa ý tưởng gán ghép riêng của mình vào mà không dựa trên một nền tảng triết lí đích thực?

Vậy thì căn cứ vào đâu để khẳng định một cách chắc chắn rằng bánh chưng bánh dày là gắn với triết lí "trời tròn đất vuông"? Chỉ một trong hai cái ấy không tạo được hiệu ứng tương tự. Vuông đứng một mình chỉ là vuông. Tròn đi một mình chỉ là tròn. Nhưng "vuông tròn" sẽ tạo nên khái niệm trời đất,

Chỗ dựa vững chãi nhất cho triết lí này là "Truyện bánh chưng" trong "Lĩnh Nam chích quái" , thế nhưng "Lĩnh Nam chích quái" đâu phải là chính sử? "Lĩnh Nam chích quái" (《嶺南摭怪》), còn gọi là "Lĩnh Nam chích quái truyện" (《嶺南摭怪列傳》), bộ thư tịch cổ của Việt Nam được viết bằng Hán ngữ văn ngôn, nội dung gồm những câu chuyện thần thoại được lưu truyền trong dân gian là chính. Nguyên tác giả chưa rõ, tương truyền là Trần Thế Pháp soạn, thế nhưng Trần Thế Pháp sống vào thời nào vẫn chưa thể biết đích xác, ngay cả nguyên bản "Lĩnh nam chích quái" của ông cũng chẳng được lưu truyền lại, Những câu chuyện thần thoại trong sách đã xuất hiện từ đời Lí Trần. Đến cuối thế kỉ 15, xuất hiện phiên bản 2 quyển gồm hơn 20 truyện do Vũ Quỳnh, Kiều Phú tu đính hiệu chính. Sau này người đời còn thêm những câu chuyện khác nữa vào sách. "Lĩnh Nam chích quái" không phải là thủ bút của một tác giả, mà cũng không phải viết ở cùng một thời kì, chủ yếu là sưu tập từ các truyền thuyết thần thoại Việt Nam, truyện truyền kì Trung Quốc, cùng một số ít thần thoại Ấn Độ.

Cố giáo sư Trần Quốc Vượng cho rằng bánh chưng cổ xưa không phải là hình vuông.

Còn khi bàn về triết lí "trời tròn đất vuông" trong bánh chưng bánh dày, ông nói: *"Bánh chưng vuông tượng đất, bánh dày tròn tượng trời là một triết lý rất Trung Hoa nhưng triết lý ấy thực ra còn chưa có ở đời Hán. Vậy, làm gì có chuyện "bánh chưng vuông tượng trời" ra đời ở Việt Nam vào thời Hùng Vương? Ở Cổ Loa, thủ đô của nước Âu Lạc, nơi chỉ cách trung tâm Hà Nội có 17 km mà bây giờ vẫn có rất ít bánh chưng vuông. Họ thường gói bánh chưng tròn, còn gọi là bánh tét hay là bánh tày"*

Ông Vượng nói rất có lí, song cái ý ông nói triết lí bánh chưng vuông tượng đất, bánh dày tròn tượng trời "thực ra chưa có ở đời Hán" là để so sánh điều gì? Bởi ngay Trung Quốc cũng có xác định được niên đại cho triết lí "trời tròn đất vuông (tức "thiên viên địa phương") đâu?

Tốt hơn hết là chúng ta cần tìm hiểu thực hư triết lí "trời tròn đất vuông" là ra sao?

6.2. Trời tròn đất vuông (nguyên văn tiếng Hán: Thiên viên địa phương 天圓地方) là một dạng thể hiện của Học thuyết âm dương. Học thuyết âm dương ngũ hành là tư tưởng triết học duy vật biện chứng thô phác cổ đại của Trung Quốc. Văn hóa truyền thống Trung Quốc phong phú tinh thâm, mà Học thuyết âm dương lại là cốt lõi và tinh thần của văn hóa ấy. Học thuyết âm dương, mang màu sắc phép biện chứng thô phác, là phương thức tư duy nhận thức thế giới của các nhà hiền triết Trung Quốc, thực tiễn xã hội mấy ngàn năm đã chứng minh được tính chuẩn xác của nó, mà "thiên viên địa phương" là một dạng thể hiện cụ thể của học thuyết này.

"Thiên viên địa phương" là sự nhận thức về vũ trụ của khoa học cổ đại. Phương pháp chủ yếu trong quá trình nhận thức vũ trụ của người xưa khác hoàn toàn với phương pháp thực nghiệm thực chứng của khoa học hiện đại, "nội chứng" là phương pháp chủ yếu để nhận thức vũ trụ của người xưa, mà phương pháp này là dựa vào mô hình tuần hoàn năng lượng nhất định của sinh mệnh cơ thể để không ngừng tăng cường năng lượng cơ thể tự thân, từ đó đạt tới năng lực vượt qua cảm nhận thông thường của công chúng. Như chúng ta đã biết, năng lực cảm nhận của ngũ quan người thông thường là hữu hạn, đây cũng là là sự giới hạn trong phát triển khoa học hiện đại. Còn các khoa học gia cổ đại thì thông qua tu tập "nội chứng" mà có thể nâng cao được năng lượng tự thân, cuối cùng quan sát được chân tướng của vũ trụ tinh vi và qui luật vận hành năng lượng trong đó: Âm dương ngũ hành. Trong cuốn sách quí Đông y cổ đại Trung Quốc "Hoàng đế nội kinh" đã nêu rất rõ học thuyết ngũ vận lục khí, học thuyết này về bản chất là sự tổng kết sự vận hành nguồn năng lượng trời đất ở những tầng cấp nhất định, mà người xưa đã phát hiện thấy, mỗi khi nguồn năng lượng trong trời đất có sự biến đổi, sẽ dần được thể hiện ở thế giới tương đối vĩ mô mà người ta có thể nhìn thấy, chẳng hạn như khi mùa xuân tới dùng nguồn năng lượng thuộc "mộc" lấy đông phương thất túc làm đại diện, thì mặt đất sẽ tan băng, hạt giống bắt đầu nảy mầm, mọi sinh mệnh đều được loại năng lượng này đánh thức, bước vào

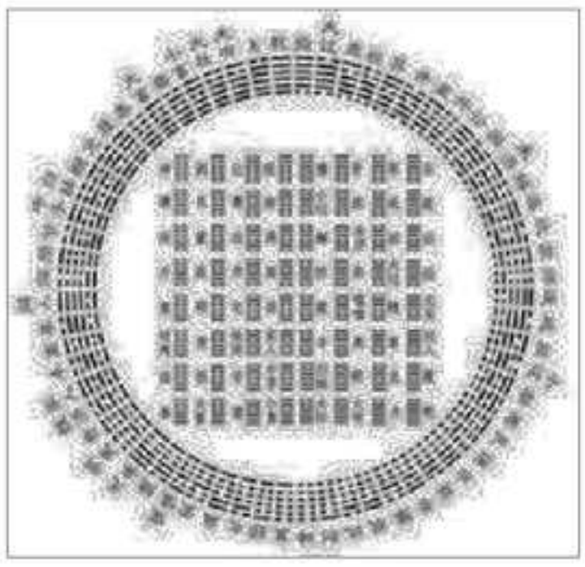
vòng "Xuân sinh, hạ trưởng, thu thu, đông tang" mới, cùng với sự thay đổi của 4 mùa, trạng thái sức khỏe của cơ thể cũng chịu những sự tác động khác nhau

Do loại năng lượng này có chu kì quay vòng 60 năm, lặp đi lặp lại, như vòng tròn bất tận, nên người xưa nói là "thiên viên" ("天圆"), dùng để miêu tả đặc điểm của thời gian. Đồng thời, người xưa khi nói về phương vị, lại dùng "4 mặt 8 hướng" ("tứ diện bát phương") để miêu tả, còn gọi là "địa phương" ("地方"). "Thiên viên địa phương" chính là nói về không gian và thời gian, cũng chính là nói về diện mạo thực của vũ trụ!

Trong "trời tròn đất vuông" còn hàm chứa một lí thuyết tinh hoa của văn hóa truyền thống Trung Quốc: Vạn sự vạn vật đều từ không đến có, đồng thời còn có mối quan hệ chặt chẽ với sự biến đổi năng lượng trong trời đất, cho nên người xưa nói "thiên địa hợp nhất"

Gốc rễ bản chất của "Thiên viên địa phương" là bắt nguồn từ sự tiến hóa của Bát quái tiên thiên, suy ra vận hành đồ của trời đất, cũng chính là *Thiên viên địa phương đồ (Do nhà tu hành Đạo gia Trần Đoàn lão tổ truyền lại)*

Thiên viên địa phương đồ



Thiên viên địa phương đồ: Các hình quẻ bao quanh tròn bên ngoài đại diện cho qui luận vận hành của trời, còn những hình quẻ xếp thành hình vuông ở bên trong thì đại diện cho qui luật vận hành của đất. trong đó, trời là chủ, đất là thứ, trời là dương, đất là âm. Âm dương cảm ứng lẫn nhau, sinh thành trời đất vạn vật, con người nằm trong đó được cấu thành bởi các chất tinh hoa của đất trời. Vì thế mà con người được coi là linh của trời đất vạn vật, có thể cảm thông được với vạn vật, là kẻ tối linh.

Ghi chép lịch sử

Sách "Thượng thư. Ngu Thư. Nghiêu thư" ngay mở đầu đã nói Nghiêu đợi cho thiên hạ thái bình xong: Sẽ vâng lệnh Hi Hòa (nữ thần Mặt Trời của Trung Quốc), tự thay trời để tính ra sự vận hành của mặt trời, mặt trăng, sao, truyền dạy về thời vụ cho bách tính. Tiếp đó vâng lệnh Hi Hòa, Hi Trọng, Hòa Trọng, Hòa Thúc chia ra đi khắp bốn phương để truyền bá văn minh (tức nội dung minh giáo), đó chính là lí thuyết và thực hành về "thiên viên địa phương" sớm nhất. Trong đó có thể lấy chứng cứ từ Hà đồ Lạc thư, "thiên viên – trời tròn" cố nhiên không phải là sự nhận thức tinh xác như ngày nay, song đã uẩn súc thứ vũ trụ quan thô phác, còn "địa phương" thì chỉ hệ tọa độ đất bằng, "phương 方" chỉ phương vị hoặc góc phương vị, tức Tí đại diện cho hướng Bắc, Ngọ đại diện cho hướng Nam, Dậu đại diện cho hướng Tây, Mão đại diện cho hướng Đông, đồng thời dùng 12 Địa chi, 8 Thiên can, 4 Quái tượng để biểu thị 24 phương hướng, hợp thành chỉnh thể Chu thiên (vòn tròn 360 độ). ***Đây mới là diện mạo thực của Thiên viên địa phương.***

Nội hàm văn hóa

Đạo gia cho rằng: "Trời tròn (Thiên viên)" về mặt tâm tính phải viên xúc mới có thể thông đạt; "đất vuông (địa phương)" về mệnh sự phải nghiêm cẩn điều lệ; văn hóa Trung Quốc đề xướng "Thiên nhân hợp nhất", coi trọng hiệu pháp tự nhiên, nguyên tắc "thiên viên địa phương" được suy tôn trong thuật phong thủy chính là một loại chú giải đặc thù về vũ trụ quan này. "Viên (tròn) thì wunie, nghĩa là 'bất an', phương (vuông) là 'lận sắc –thu lại'

("圆则杌陧 (wunie , 音乌捏 , 意为不安) , 方为吝啬") là mệnh đề triết học của Dương Hùng đời Tây

181- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Hán. “Viên “tròn)” chỉ trời; wunie 杌棿 chỉ động dao bất định; “phương (vuông)” chỉ đất, “lận sắc” chỉ thu liễm (thu lại). “Viên tắc wunie, phương vi lận sắc” (“圆则杌棿 , 方为吝啬”)

Có nghĩa là : Trời tròn thì sản sinh vận động biến hóa, đất vuông thì thu liễm tịnh chỉ (thu lại tĩnh tại).

Truy cầu sự phát triển biến hóa, thì chúng ta mới có thành tựu về sự nghiệp, loài người mới không ngừng tiến bộ; mong muốn tĩnh tại ổn định, thì chúng ta mới có được cuộc sống an nhàn, thế giới mới được chung sống hòa bình. Kiến trúc là do con người tạo nên, nó tất thể hiện sự truy cầu và lòng ước vọng của con người, vì thế “thiên viên địa phương” là nội dung không thể thiếu trong kiến trúc của loài người.

Theo người xưa, “vuông, tròn” ở đây vốn không phải là hình hình học có giới hạn, mà là một sự trừu tượng về tính chất. Cũng giống như ngũ hành trong cơ thể, không thể cảm nhận một cách ngớ ngẩn mà nói trong cơ thể người có sinh gỗ và sinh vàng.

Nếu cho “ vuông, tròn” ở đây là hình hình học, vậy thì vật lạ Hỗn thiên nghi có hình tròn được lưu truyền suốt từ đời Hán đến đời Thanh là từ đâu tới?

Cho nên ý nghĩa của “tròn” ở đây phải là ý nghĩa thể hiện sự biến động, linh hoạt, cứu tế cho, đó chính là quẻ Càn, còn ý nghĩa của “vuông” ở đây là ý nghĩa thể hiện sự thừa tải, ổn định, bất động, đó chính là quẻ Khôn, chứ không phải là hình hình học theo nghĩa hẹp. Ví dụ như làm người đối nhân xử thế phải “ngoài tròn trong vuông” (ngoài mặt thì xuề xòa, bên trong thì cương quyết) chính là thể hiện ngữ nghĩa này.

“Vuông tròn” trong kiến trúc hoặc về hình học cũng chỉ là một sự tượng trưng cho tính chất trừu tượng này.

“Vuông tròn” không hề bị giới hạn trong hình hình học, mà là một loại trừu tượng triết học.

Khái niệm 2 của “thiên viên địa phương”: Trời có hình tròn, đất có 4 phương, chứ không phải là chúng ta nghĩ một cách đương nhiên rằng đất có hình vuông. Các học giả xưa không thể ngu ngốc đến mức định bằng một lời như thế, mà không có khoảng chừa nào.

“Thiên viên địa phương” không hề là hình dạng, ngay từ thời “Kinh dịch” đã có quan niệm tương tự, quẻ Khôn là nói về sự ngay thẳng, đứng đắn, chính trực, có thể thấy “phương” ở đây chỉ một loại phẩm chất, một phẩm chất ngay thẳng, chính trực. Trong “Hoàng đế nội kinh” cũng có “thiên viên địa phương”, đầu tròn chân vuông để ứng với nó.

6. 3. Khái niệm “vuông tròn” trong văn hóa Việt

Khái niệm “vuông tròn” trong văn hóa Việt cũng không phải chỉ “vuông”, “tròn” theo nghĩa hình hình học, mà cũng mang ý nghĩa khái quát. Từ “vuông tròn” trong tiếng Việt chỉ sự tốt đẹp về mọi mặt, thường nói về chuyện tình duyên hay việc sinh đẻ, như *sinh nở được vuông tròn, mẹ tròn con vuông* (có nghĩa là cuộc sinh nở tốt đẹp bình thường, cả hai mẹ con đều khỏe mạnh, một kết quả đúng như người ta trông đợi.), hay *tính cuộc vuông tròn* (có nghĩa là tính chuyện hôn nhân).

Khi nói “mẹ tròn con vuông” là người ta muốn nói một kết quả tốt đẹp. Chứ mẹ đâu có tròn. Trong thời gian đang mang bầu thì còn cái bụng tròn. Nhưng sau khi sanh rồi đâu còn tròn nữa. Còn con thì nhất định không thể vuông được. Trên thực tế, nếu một sản phụ không may đẻ ra một đứa trẻ có hình dạng thực sự vuông là điều thậm vô phúc.

Hãy lấy một câu khác: “Trăm năm tính chuyện vuông tròn” . “Chuyện vuông tròn” là chuyện lứa đôi, chuyện âm dương kết hợp để tồn tại và tiếp nối dòng sinh hóa.

Hoặc:

Đấy mà xử ngãi (nghĩa) vuông tròn
Ngàn năm ly biệt vẫn còn đợi trông (Ca dao)

“Ngãi vuông tròn” là nghĩa vợ chồng, nghĩa thủy chung.

Đó là chuyện ăn đời ở kiếp với nhau.

Tiếng Việt cũng có “ngoài tròn trong vuông” nói về phép ứng xử khôn khéo…

182- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Qua đây có thể thấy, nếu đem triết lí "trời tròn đất vuông" để giải thích cho hình dáng chiếc bánh chưng có hình vuông thì quả là thật khiên cưỡng.

Vậy nên, chuyện vì sao lại gói bánh chưng hình vuông vẫn còn là điều bí ẩn.

THÔNG TIN BỔ SUNG :

Một thông tin đáng quí để lần tìm chiếc bánh chưng vì sao có hình vuông đã đến với người viết một cách thật tình cờ. Thông tin này dẫn ta đến với tộc người Arem: "Người anh em Arem của chúng ta có tục gói bánh tết của riêng họ. Tết của họ trùng với Tết của người Kinh nhưng chiếc bánh của họ là hồn văn hóa riêng họ. Không lẫn đâu được. Đó là mặc định diệu vợi của lề lối văn hóa mà họ không bao giờ để cho nó biến mất. Chiếc bánh ấy được gọi là bánh Tapeng arua. Trong thuật ngữ bản địa của bánh, bao gồm gói ghém trong đó cả đất, trời, nước, lửa của thế giới gian, nhân sinh quan nên Tapeng arua là bảo vật tinh thần của người anh em này..." (Cu Làng Cát FB). Hãy xem chiếc bánh chưng của dân tộc Kinh được mô tả trong "Lĩnh Nam chích quái":

"(...) lấy lá xanh bọc xung quanh thành hình vuông, cho trân cam mỹ vị vào bên trong để tượng trưng cho trời đất bao chứa vạn vật, rồi nấu chín, vì thế mà gọi là bánh chưng" sao mà giống với ý nghĩa của chiếc bánh Tapeng arua mà người Arem gói trong dịp Tết đến vậy.

Chưa hết, chiếc bánh Tapeng arua lại được gói theo hình vuông. "Đinh Đan vót từng thanh lạt, dùng lá dong gói chiếc Tapeng arua, chiếc bánh hình vuông. Mỗi lần gói chỉ đổ vào một bát gạo nếp, không có nhân, cứ xong hai cái Tapeng arua, Đinh Đan lại ốp chúng vào nhau, gói chặt lại bằng hai chiếc lạt từ ống dang già lấy bên bìa rừng. Đó là chiếc bánh truyền thống mỗi mùa lễ trọng của người A rem, chiếc bánh đẫm hương vị mặn nồng, ấm cúng như chiếc bánh chưng của anh em người Kinh. Nhưng nó khác là nhỏ hơn.

Chiếc bánh hình vuông, biểu tượng của trời và đất theo thế giới quan của người A rem. Xưa xa trong ý niệm của người A rem, trời hình vuông và đất cũng hình vuông. Mọi vật đều tinh khiết, trắng trong như gạo nếp trên rẫy. Lòng người cũng trắng trong như thế, nên chiếc Tapeng arua được sinh ra để tổ tiên dạy bảo con cháu nhớ về tích xưa đất cũ của người A rem.

Người A rem cho rằng, tổ tiên họ có người con trai tên là Đinh, con gái tên là Ỷ, hai người sinh ra từ đất và trời. Họ yêu nhau, thắm thiết như chim trên núi, chung thủy như cá của suối. Hai người đến với nhau, Giàng nói phải có lễ vật. Người con trai và người con gái cùng suy nghĩ, họ không có thổ sản quý hiếm, chỉ có chiếc bánh vuông là cái quý của gia tài lao động. Họ gặp nhau trong thung lũng, Đinh đưa ra sản vật cầu hôn, Ỷ đáp lại lễ vật của mình, ráp vào nhau, một khuôn y hệt. Từ đó họ sinh con đẻ cái, làm cái Tapeng arua mỗi mùa lễ trọng và dạy con cháu biết thủy chung, thương yêu để nhớ về tổ tiên".

Đọc thêm *Tết ở bản A rem, Minh Phong* tại http://www.qbvn.com/2012/01/tet-o-ban-a-rem.html)

Tết ở bản A rem



Muốn biết Arem là tộc người ra sao phải tìm hiểu về người Chứt. Người Chứt, còn gọi là người Rục, người Sách, người A rem, người Mày, người Mã liềng, người Tu vang, người Pa leng, người Xe lang, người Tơ hung, người Cha cú, người Tắc cực, người U mo, người Xá lá vàng, là một dân tộc ít người sinh sống tại Lào và Việt Nam. Thực tế, 7 tên gọi Sách, Mày, Rục, Mã Liềng, Arem, Xơ-lang, Umo dùng để chỉ 7 nhóm trong tộc người này. Nói cách khác, người Arem là một trong 7 nhóm của tộc người Chứt.

183- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Chứt ở Việt Nam có dân số 6.022 người, cư trú tại 23 trên tổng số 63 tỉnh, thành phố. Người Chứt cư trú tập trung tại các tỉnh: Quảng Bình (5.095 người, chiếm 84,6% tổng số người Chứt tại Việt Nam), Đắk Lắk (435 người), Lâm Đồng (266 người), Hà Tĩnh (156 người)

Tại Lào, theo Điều tra dân số năm 1995 của Lào, ước tính có khoảng 450 người Chứt sinh sống tại tỉnh Khammouan.

Người Chứt là tộc người sử dụng ngôn ngữ cùng ngữ hệ với tiếng Việt. Tiếng Chứt được nhiều nhà ngôn ngữ học quan tâm vì gần gũi với tiếng

Kinh nguyên thủy. Giáo sư Trần Trí Dõi đã nhận xét tiếng Chứt như "bảo tàng lưu giữ các giai đoạn phát triển của tiếng Việt". Văn hóa của người Chứt cũng cho phép tìm lại lịch sử phát triển của người Việt cổ. (Theo http://vi.wikipedia.org/wiki/ Người_Chứt)

Qua đây, ta thấy có mấy điểm rất đáng lưu ý: 1) Tết của người Arem trùng với Tết của người Kinh. 2) Người Arem gói bánh Tapeng arua vừa mang ý nghĩa lại vừa có hình vuông tương tự như chiếc bánh chưng vuông của người Việt. 3) Người Chứt là tộc người sử dụng ngôn ngữ cùng ngữ hệ với tiếng Việt, gần với tiếng Kinh nguyên thủy. 4) Từ văn hóa của người Chứt mà có thể tìm lại lịch sử phát triển của người Việt cổ.

Vậy phải chăng có thể suy ra người Arem và người Kinh có chung một "hồn văn hóa"? Đồng thời, phải chăng ta đã tìm được về cội nguồn của chiếc bánh chưng vuông?

Hà Nội, những ngày cận Tết Giáp Ngọ 2014

Thư mục tham khảo:

1. Bánh chưng; http://vi.wikipedia.org/wiki/ Bánh_chưng.
2. Lĩnh Nam Chích Quái, Truyện bánh chưng http://www.google.com.vn/url?sa=t&rct=j&q=&esrc=s&source=web&cd=1&ved=0CC0QFjAA&url=http%3A%2F%2Fwww.lyhocdongphuong.org.vn%2Fuploads%2Fgallery%2Finfo%2FAlbum-79%2FLinhNamChichQuai_Unknown_1311736028.pdf&ei=Ic8FUrjmNuqQiQe3moGwCQ&usg=AFQjCNEdceu8oiWZk1rWWn4X54K7GidwhQ&sig2=azbL4ipOCSRUjV7VCZy_2g&bvm=bv.50500085,d.aGc
3. 裹蒸; http://baike.baidu.com/view/25405.htm
4. 《南齐书》; http://www.baike.com/《南齐书》
5. 肇庆 http://baike.baidu.com/view/7621.htm
6. Bản đồ Triệu Khánh: https://www.google.com.vn/search?sclient=psy-ab&q=%E8%82%87%E5%BA%86&oq=%E8%82%87%E5%BA%86&gs_l=serp.3..0l10.4869.4869.1.7402.1.1.0.0.0.0.93.93.1.1.0....0...1c.2.24.serp..0.1.93.DFSiBsJlJE8&psj=1&bav=on.2,or.r_cp.r_qf.&biw=1280&bih=864&bvm=pv.xjs.s.en_US.ciY8R2R6XC8.O&ech=1&psi=4HolUqS8MceoiAfWx4GQAw.1376301419400.3&emsg=NCSR&noj=1&ei=4HolUqS8MceoiAfWx4GQAw)
7. 地道的肇庆美食(裹蒸粽; http://www.beitaichufang.com/recipe/11746/
8. Gói bánh chưng không dùng khuôn http://www.youtube.com/watch?v=FSxCYRTP69k
9. 包粽技巧; http://www.youtube.com/watch?v=cyOoAolThaA
10. Dâng bánh chưng bánh dày lên các Vua Hùng http://dantri.com.vn/xa-hoi/dang-banh-chung-banh-day-len-cac-vua-hung-720817.htm
11. 岭南古都; http://baike.baidu.com/view/2636514.htm
12. 嶺南; http://zh.wikipedia.org/wiki/嶺南
13. Lĩnh Nam' http://vi.wikipedia.org/wiki/ Lĩnh Nam
14. Hồng Bàng; http://vi.wikipedia.org/wiki/ Hồng Bàng
15. 鴻龐氏; http://zh.wikipedia.org/wiki/鴻龐氏
16. 嶺南文化; http://zh.wikipedia.org/wiki/嶺南文化
17. Nhân học văn hóa và mối quan hệ trung tâm – ngoại vi, Hà Hữu Nga, http://phebinhvanhoc.com.vn/?p=10426
18. 嶺南摭怪; htps://zh.wikipedia.org/wiki/嶺南摭怪
19. "Vân đài loại ngữ", Lê Quí Đôn, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, năm 2006.
20. 《嶺南摭怪》; http://baike.baidu.com/view/1198047.htm
21. Lĩnh Nam chích quái ; http://vi.wikipedia.org/wiki/ Lĩnh Nam chích quái
22. Triết lý bánh chưng – bánh dày, Trần Quốc Vượng; http://www.danangpt.vnn.vn/vanhoa/detail.php?id=42&a=76)
23. 蒸餅傳; http://zh.wikisource.org/wiki/蒸餅傳
24. 天圆地方; http://baike.baidu.com/view/348640.htm;
25. 阴阳五行学说; http://baike.baidu.com/view/147097.htm).)

NGUYỄN TRUNG THUẦN

184- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

NHỮNG TỤC LỆ TRUYỀN THỐNG VÀO SÁNG MÙNG 1 TẾT CỦA NGƯỜI TÀY NÙNG XỨ LẠNG

LÝ VIẾT TRƯỜNG

Xứ Lạng là mảnh đất phiên dậu phía bắc tổ quốc, là mảnh đất sinh sống của đồng bào các dân tộc Tày, Nùng…

Xứ Lạng mảnh đất có sự giao lưu tiếp xúc mạnh mẽ giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa. Vì nằm ở vị trí nhạy cảm như vậy nên văn hóa Xứ Lạng có những nét đặc sắc và độc đáo riêng. Một trong số đó là tục lệ độc đáo ngày mùng 1 tết nguyên đán.

Tục lấy nước sáng mùng 1 tết.

Sáng sớm ngày mùng 1 tết nguyên đán khi trời còn chưa sáng người Tày – Nùng mang theo vài que hương, chút vàng mã và đôi thùng ra con suối hay chiếc giếng đầu làng để lấy nước đem về. Người Tày – Nùng quan niệm rằng nước suối hay nước giếng buổi sáng đầu năm có sự tinh khiết chưa bị ô uế và mang trong nó sự may mắn nên người Tày – Nùng dùng nước đó để rửa mặt nhằm mong muốn một năm gặp nhiều điều may mắn, phần còn lại đem đun sôi dùng để pha trà tiếp khách.

Người Tày – Nùng coi dòng suối, chiếc giếng là nơi bắt đầu sự sống, nước được dùng làm chày dã gạo, nước theo những chiếc cọn, nước từ suối theo kênh mương đổ về ruộng lúa cằn khô, nước cung cấp tôm, cua, cá nguồn thức ăn tự nhiên cho đồng bào.

Tục lấy gia súc, gia cầm mùng 1 tết.

Cứ mỗi khi năm hết tết đến tôi lại được ông tôi dặn rằng "Ông chuẩn bị *ăn hùng* [1] rồi năm nay cháu lại đi lấy lợn, gà, vịt nhé" nói xong ông tôi chỉ vào cái lồng nhỏ xíu vừa được làm xong để ở góc nhà.

Thế rồi sáng mùng một tết nguyên đán khi gà vừa gáy ông đã gọi tôi dậy để ra bờ suối lấy gia súc, gia cầm. Tôi cầm đi theo vài que hương, dăm ba chiếc vàng mã ra bờ suối và cắm xuống đó rồi nhặn lấy những hòn đá cho vào chiếc lồng đã chuẩn bị sẵn, hòn to là gà vịt hòn to hơn là lợn là trâu là bò…

Khi đi trên đường người Tày – Nùng thường phát ra những tiếng như: "Cú, cú, cú"[2], "Dú, dú, dú"[3]… như đang gọi gà, vịt về nhà theo mình, họ tin rằng những hòn đá kia mang trong mình linh hồn những con gia súc, gia cầm nên nếu năm đó nhà nào đi lấy thì năm đó nhà đấy sẽ có nhiều gia súc gia cầm. Ngoài ra trên đường đi và về họ không chào cũng chẳng thưa dù gặp người quen hay họ hàng ở trong xóm bởi họ quan niệm rằng nếu mở miệng chào người khác thì gia súc, gia cầm sẽ theo người đó về nhà hay nó sẽ bỏ về rừng về suối chứ không về nhà nữa.

Do có điểm chung là đều ra bờ suối và cầm theo hương vàng mã nên người Tày – Nùng thường kết hợn hai tục này để đi một lần.

Chục năm về trước khi tục lệ này còn phổ biến thì cứ sáng mùng một tết ra bờ suối hay bờ giếng ta sẽ thấy có rất nhiều hương và vàng mã cắm ở hai bên bờ. Thế nhưng vài năm trở lại đây tục lệ này đã mất dần, hiện nay còn rất ít gia đình thực hiện tục lệ này vì thế những que hương và vàng mã cũng đã ít dần bên dòng suối bờ giếng.

Tục thăm và quét dọn thành hoàng làng sáng mục 1 tết.

Tục này thường chỉ có các cụ cao niên trong làng thực hiện vào lúc sáng sớm tinh mơ ngày mùng một tết bởi người Tày - Nùng quan niệm ngày tết con gái không được bước chân vào thành hoàng làng.

Các cụ khi đi sẽ cầm theo chai rượu, "Lì xì"[4] và cây chổi để quét dọn trang hoàng thành

hoàng làng.

Tục này thể hiện ước nguyện sống lâu (thọ) của con người, đồng thời cũng thể hiện sự tôn trọng người lớn tuổi vì thành hoàng làng là nơi thành kính tôn nghiêm nên chỉ có các cụ cao niên mới có thể "Xông"[5] đầu tiên.

Tục lệ này bây giờ cũng đang mất dần khi chỉ có các cụ ở tuổi "thất thập cổ lai hi"[6] thực hiện. Tác giả thiết nghĩ đây là một tục lệ đẹp cần phát huy. Tuy nhiên cũng cần bỏ đi cái chưa tích cực như chỉ có con trai mới được đến thành hoàng làng, chính cái tục lệ đó mà đồng bào Tày – Nùng luôn coi trọng "Con trai nối dõi tong đường".

Tục cũng thành hoàng làng vào ngày mùng 1 tết.

Tục này ở mỗi làng lại thực hiện khác nhau, có làng chọn thời gian buổi sáng khoảng 7h đến 8h, có làng chọn đúng giữa trưa khi qua 12h nhưng cũng có làng lại đi vào buổi chiều, thời gian nào là do quan niệm của từng làng nhưng tựu chung lại vẫn nhằm mục đích.

Cầu mong cho một năm mới mùa màng bội thu, gia súc gia cầm đầy nhà năm mới làm ăn khấm khá hơn năm trước, sức khỏe dồi dào nhà nào chưa có con sẽ sớm có tin vui, nhà nào chưa có con trai sẽ sinh con trai, nhà nào chưa có con gái sẽ sinh con gái và người nào lớn tuổi mà chưa cưới vợ cười chồng năm mới sẽ cưới được vợ được chồng…

Người ta mang theo rất nhiều đồ cúng như bành chưng, khẩu sli[7], bánh khảo, rượu, hương, vàng mã và một thứ không thể nào thiếu đó là con gà trống thiến. Người ta quan niệm rằng con gà nào càng to càng đẹp mã thì năm đó sẽ càng làm ăn thuận lợi vì vậy không ai bảo ai nhà nào cũng cố làm cho con gà của mình đẹp nhất.

Cũng chính những dịp như thế này mà tình làng ngĩa xóm càng có dịp được thể hiện đầy đủ nhất, người ta bỏ qua mọi thù hằn thường ngày để cùng nhau nâng ly rượu xuân chúc nhau năm mới sức khỏe. Những dịp như thế này là nơi để những giá trị văn hóa truyền thống được phát huy như múa sư tử, phát sỏi, hát sli, hát cỏ lảu… lại vang lên.

Đây là một tục lệ vẫn được đồng bào Tày – Nùng phát huy những giá trị tốt đẹp và những hủ tục cũng đang được loại bỏ dần. Hiện nay con gái đồng bào Tày – Nùng đã có thể đến thành hoàng làng vào sáng mùng một tết, đó là một nét đổi mới thể hiện tư tưởng trọng nam khinh nữ đã không còn nặng nề như xưa.

Tục xông đất ngày mùng 1 tết.

Tục lệ này có những điểm chung so với tục lệ xông đất trong Việt Nam phong tục của Phan Kế Bính. Tuy nhiên nó cũng có những nét đặc sắc như:

Người Tày – Nùng sẽ chọn người xông nhà vào buổi sáng ngày mùng 1 tết trước khi đi thăm thành hoàng làng. Sau khi thăm thành hoàng làng về người ta không còn coi trọng vấn đề xông đất, xông nhà nữa.

Những người già, gia chủ thường sẽ không đi đâu vào ngày mùng 1 và những ngày tết bởi họ phải ở nhà để tiếp khách đến thăm. Nhà họ lúc nào cũng phải mở cửa và luôn sẵn lòng mời mọi người dù quen biết hay không quen vào chơi tết, đồng bào Tày _ Nùng nhà nào càng có nhiều người vào chơi tết thì năm đó càng làm ăn tấn tới.

Văn hóa là nguồn cội của cuộc sống, văn hóa góp phần trang hoàng và làm cho cuộc sống càng đẹp hơn. Tuy nhiên hiện nay có rất nhiều nét văn hóa đang đứng trước nguy cơ mai một dần, yêu cầu nhà nước cần có biện pháp khôi phục.

[1] Ngôn ngữ Tày – Nùng, nghĩa là chiếc lồng, lồng gà, lồng vịt.
[2] Tiếng Tày – Nùng dùng để gọi Gà.
[3] Tiếng Tày – Nùng dùng để gọi Lợn.
[4] Tiếng Tày- Nùng, tờ giấy gián trước cửa thường in hình sao vàng, cờ đảng…
[5] Cũng như tục lệ xông nhà.
[6] Tuổi 70.
[7] Một loại bánh của dân tộc Tày – Nùng.

LÝ VIẾT TRƯỜNG

186- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .



NĂM BÀI THƠ XUÂN ĐẶC SẮC ĐỜI ĐƯỜNG

KIỀU VĂN

Trong gần 50.000 bài thơ Đường còn lưu lại đời sau, có một mảng đặc sắc mà các thi nhân lấy cảm hứng từ *mùa xuân*.

Giữa những ngày xuân này, thiết tưởng sẽ là đều thú vị nếu chúng ta cùng nhau giở áng cảo thơm, ngâm ngợi một vài bài thơ xuân tiêu biểu của các thi nhân lỗi lạc đời Đường để một lần nữa thấy rằng những cảm xúc của người xưa tinh tế biết chừng nào!

Sau đây tôi xin giới thiệu về năm bài thơ xuân nổi tiếng:

Bài thứ nhất:

XUÂN HIỂU

Mạnh Hạo Nhiên

Xuân miên bất giác hiểu
Xứ xứ văn đề điểu
Dạ lai phong vũ thanh
Hoa lạc tri đa thiểu?

[SỚM XUÂN

Đang giấc xuân, chợt sáng
Chốn chốn rộn chim ca
Trong mưa gió đêm qua
Biết bao là hoa rụng?

Kiều Văn dịch]

Bốn câu thơ đánh thức niềm vui sống khi con người chợt giao cảm với thiên nhiên tuyệt mĩ của mùa xuân. Sau một giấc ngủ rất ngon (hẳn là do thời tiết mát mẻ của mùa xuân), ngay sau phút bàng hoàng nhận ra "trời chợt sáng", thi nhân lập tức rơi vào một khoảnh khắc mộng mơ lúc còn nằm nán lại trên giường. Tưởng tượng bỗng nhiên cất cánh. Tuy chưa đứng dậy bước ra vườn, nhưng trong niềm vui háo hức của tâm hồn, thi nhân đã hình dung ra một cảnh tượng đầy ắp chất thơ. Đó lả cảnh hoa rơi đầy mặt đất sau một đêm xuân mưa gió và ẩm ướt. Ôi mùa xuân tươi đẹp biết bao đang tràn đến với những âm hưởng náo nức và những bước đi kì diệu của nó trong trời đất và trong hồn người!

Bài thứ hai:

XUÂN TỨ

Lí Bạch

Yên thảo như bích ti
Tần tang đê lục chi
Đương quân hoài quy nhật
Thị thiếp đoạn trường thì.
Xuân phong bất tương thức
Hà sự nhập la vi?

[Ý XUÂN

Cỏ Yên tựa tơ xanh
Dâu Tần sà cành mướt
Khi chàng mong ngày về
Lúc em buồn héo ruột.
Gió xuân chẳng hề quen
Màn ta sao dám lọt?

Kiều Văn dịch]

Lí Bạch đã lập tứ bài thơ trên hai tuyến: tuyến thứ nhất diễn tả mùa xuân chín, tuyến thứ hai diễn tả nỗi khát khao yêu đương lên tới cực điểm của cặp vợ chồng trẻ phải cách xa nhau vì chiến tranh.

Trong bài thơ, mùa xuân được đặc trưng bởi hai loài cây non tơ, mơn mởn, tượng trưng cho tuổi trẻ: *cỏ* và *dâu*. Lí Bạch đã thản nhiên vứt bỏ những hình ảnh điển phạm của văn chương quý tộc như *đào*, *lí*, *tùng*, *cúc*, *trúc*, *mai*... để đến thẳng với ngọn nguồn của thiên nhiên chốn dân dã (cỏ, dâu).

Song hành với sự tròn đầy của mùa xuân là sự dâng trào niềm khao khát yêu đương của đôi vợ chồng trẻ xa nhau (chồng đi lính). Tình yêu ấy xanh thắm như cỏ như dâu mùa xuân nhưng nó đã bị chiến tranh hãm vào tình trạng vô cùng bi đát. Nỗi đói khát tình yêu đã cộng hưởng dữ dội từ cả hai phía chinh phụ và chinh phu trong cùng một thời điểm đặc biệt thôi thúc: lúc xuân về! Nàng chinh phụ trẻ đã tỏ ra là một người có tâm hồn cực kì nhạy cảm. Nàng nghe thấy một thứ vô thanh, nhìn thấy một thứ vô hình: đó là *gió*, người khách không quen biết đã táo tợn lọt vào màn the của nàng! Bởi vì nàng không giây phút nào rời khỏi tâm trạng chờ đợi chồng nên bất cứ một vận động nào dù cực nhỏ ở xung quanh nàng cũng dễ dàng hoá thành một tín hiệu nhắc nàng rằng chồng nàng đã về tới. Nàng đã lầm tưởng gió là chồng và sau đó nàng thất vọng, nàng trách móc oan gió. Một khát vọng cực điểm không được thoả mãn tất yếu sẽ chuyển hoá thành một nỗi đau. Thiên tài Lí Bạch đã nhìn thấu hết diễn biến của tình trạng bi kịch ấy. Mùa xuân càng tươi đẹp bao nhiêu, tình xuân càng nồng cháy bao nhiêu thì cảnh chia li càng gây ra nỗi nhớ mong đau khổ "đứt ruột" bấy nhiêu: sự phát hiện nghịch lí ấy đã tạo nên cái thần của bài thơ.

Bài thứ ba:

KHUÊ OÁN

Vương Xương Linh

Khuê trung thiếu phụ bất tri sầu
Xuân nhật ngưng trang thướng thuý lâu
Hốt kiến mạch đầu dương liễu sắc
Hối giao phu tế mịch phong hầu.

[NỖI OÁN PHÒNG KHUÊ

Thiếu phụ phòng khuê, nỗi sầu chưa trải
Ngày xuân tươi ngừng trang điểm, lên lầu
Chợt thấy đầu đường xanh rờn sắc liễu
Hối để chồng đi vì cái tước hầu.

Kiều Văn dịch]

Không giàu "kinh nghiệm tình trường" bằng người thiếu phụ trong bài "Xuân tứ" của Lí Bạch, người thiếu phụ ở đây còn quá trẻ, còn đang ở độ tuổi hồn nhiên yêu đời (còn chưa biết buồn). Mọi cử chỉ của nàng trong ngày xuân mới dường như còn phơi phới, vô tư (*Ngày xuân tươi ngừng trang điểm, lên lầu*). Cho đến lúc ấy tâm hồn nàng vẫn ở trong trạng thái yên bình.

Thế nhưng tất cả đã đột nhiên biến động qua chỉ một động ngữ *hốt kiến* (chợt thấy). Một hình ảnh vô cùng khêu gợi của mùa xuân đã bất chợt đập mạnh vào mắt khuê phụ: đó là hình ảnh những cây liễu xanh rờn ở đầu đường. Hình ảnh ấy nhắc nhở nàng nghĩ đến tuổi trẻ của nàng, nhớ đến tình yêu và hạnh phúc mà nàng đã lỡ để rơi tuột mất! Trong chớp nhoáng, một phản ứng tâm lí diễn ra trong lòng nàng. Nàng chợt nhận rõ cái nghịch lí của cuộc sống vợ chồng nàng, đang giữa tuổi yêu đương mà phải sống đằng đẵng trong xa cách. Trí óc nàng bừng sáng, và nàng nhận ra sai lầm nghiêm trọng của mình đã để mặc chồng lao vào một canh bạc thật là vô bổ so với hạnh phúc tình yêu: đi *vì cái tước hầu.* Nàng lập tức rơi vào trạng thái hối hận và nàng cảm thấy vô cùng đau khổ.

Chộp bắt được cái giây phút xảy ra sự "biến động tâm lí" của người thiếu phụ có chồng đi lính, từ chưa "giác" đến "giác", từ chưa hối tiếc đến hối tiếc, chưa sầu đến sầu, nói cách khác, chưa bi kịch đến bi kịch, với tác nhân là một cảnh sắc tuyệt mĩ của mùa xuân: đó là cái thần của bài thơ.

Bài thứ tư:

ĐỀ TRƯƠNG THỊ ẨN CƯ

Đỗ Phủ

Xuân sơn vô bạn độc tương cầu
Phạt mộc tranh tranh sơn cánh u.
Giản đạo dư hàn lịch vĩnh tuyết
Thạch môn tà nhật đáo lâm khâu.
Bất tham dạ thức kim ngân khí
Viễn hại triêu khan mê lộc du.
Thừa hứng yểu nhiên mê xuất xứ
Đối quân nghi thị phiếm hư chu.

[ĐỀ NƠI Ở ẨN HỌ TRƯƠNG

Núi xuân thiếu bạn, kiếm bơ vơ…
Tiếng đẵn gỗ vang giữa núi mờ.
Lạnh rớt đường khe sau tháng tuyết
Ánh tà cửa đá dọi rừng xưa.
Chẳng tham đêm ngửi hơi vàng bạc
Tránh hoạ ngày xem hươu nhởn nhơ.
Đang hứng nẻo ra quên hết lối
Bên người mà ngỡ dạo thuyền mơ.

Kiều Văn dịch]

Thi nhân "du xuân" đơn độc vào nơi sơn dã, khao khát và quyết đi tìm gặp một người bạn hiền đang ở ẩn, để được sống những giờ phút đích thực của tâm hồn. Xuân ở nơi cô lánh này (chỉ có những kẻ ẩn cư và thảng hoặc một người tiều phu) thật khác xa với xuân ở nơi đô hội. Dư vị của

mùa đông còn đậm (*Lạnh rớt đường khe sau tháng tuyết*), ánh xuân còn yếu ớt, cảnh xuân vẫn hết sức u tịch (*Ánh tà cửa đá dọi rừng xưa*). Rốt cuộc thì thi nhân đã được đền đáp: được tận hưởng những ngày xuân đắc ý nhất trong một cảnh sống thanh tao, thoát tục và đậm đà tình tri kỉ. Trong cảnh sống ấy, cả sự cám dỗ của giàu sang (*hơi vàng bạc*) lẫn sự hiểm nguy của cái "hoạ công danh" đều không hề bén mảng tới, chỉ có thú tiêu dao cùng tạo vật hoang dã (*ngày xem hươu nhởn nhơ*). Lại nữa, thi nhân được thù tạc vô cùng khoái chá cùng người tri kỉ là nhà ẩn sĩ họ Trương, đến nỗi

Đang hứng, nẻo ra quên hết lối
Bên người mà ngỡ dạo thuyền mơ.

Cho hay khách phong lưu có lối sống và cách truy cầu hạnh phúc thật là minh triết và cao diệu!

Bài thứ năm:

TRIỆU THÔN HỒNG HẠNH

Bạch Cư Dị

Triệu thôn hồng hạnh mỗi niên khai
Thập ngũ niên trung khán kỉ hồi
Thất thập tam nhân nan tái đáo
Kim niên lai thị biệt hoa lai.

[HOA MẬN ĐỎ THÔN TRIỆU

Mỗi năm mận đỏ thôn Triệu nở
Mười lăm năm ngắm đã nhiều rồi
Tuổi bảy ba khó phen tới nữa
Năm nay tới giã biệt hoa thôi.]

Bài thơ đề cập tới một vấn đề khiến ai nấy đều xúc động: sự giã từ cuộc sống. Bài thơ vang lên âm hưởng buồn bã. Mười lăm năm qua, cuộc sống của thi nhân đã diễn ra êm ả và vui thú: mỗi lúc xuân về, thi nhân thường tới thăm hoa mận đỏ thôn Triệu nở (giống như người Hà Nội đến thăm làng đào Nhật Tân). Những cuộc viếng thăm một làng hoa như vậy là nếp sống văn hoá vô cùng tao nhã của thi nhân cũng như của bao người khác. Nó là bằng chứng cho thấy Bạch Cư Dị là một con người "nặng tình" với loài "hoa mận đỏ" như thế nào. Nó cũng mách bảo rằng ông là người nặng tình với tất cả tạo vật (trong đó tất nhiên con người là đối tượng cao nhất) mà hoa mận đỏ là một tạo vật tượng trưng. Nhưng rồi đến một mùa xuân kia, ở tuổi 73, thi nhân bỗng linh cảm thấy nỗi bi thương của *sự tử biệt*, và ông hiểu rằng mùa xuân này là mùa xuân cuối cùng ông còn được gặp gỡ loài hoa ấy. Vì vậy ông đã làm một cuộc du xuân để "trối già" với chúng! Chúng ta bỗng gặp một tứ thơ lạ: không phải sự "trối già" của con người với con người như vẫn thường thấy mà là sự "trối già" thầm lặng của con người với một... loài hoa! Cái cao diệu của tính người, tình người, cũng là cái cao diệu của bài thơ này chính là ở điểm đặc sắc ấy.

Cuộc giã biệt giữa người và hoa ấy cũng chứa chất những cảm xúc đau tiếc như một thứ "sầu vạn cổ". Nỗi sầu ấy như nghẹn lại, như dồn nén vào tận đáy lòng, như một tiếng thở dài: *Năm nay tới giã biệt hoa thôi.* Chính cái tình yêu thắm thiết và lạ thường của thi nhân với hoa mận đỏ đã khiến chúng ta xúc động và mến phục con người ông.

Bài thơ khắc hoạ nỗi nuối tiếc của kẻ đi với người ở, của cái hữu hạn với cái trường cửu, của cái vô thường với cái vĩnh hằng. Đó là bài thơ thuộc dòng thi ca mang tính chất bi ai như *bi ca, sầu ca, ai ca, élégie, hành khúc tang lễ...* của văn hoá nhân loại. Điều ấy cho thấy độ chín nhân văn và tầm vóc thi nhân rất cao của nhà thơ lớn, tác giả của *Tì bà hành* và *Trường hận ca.*

KIỀU VĂN

190- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .



NHỮNG LỄ HỘI Ở CHÙA

KIÊM THÊM

Lễ Hội các Chùa Tứ Pháp

Tứ Pháp là những ngôi chùa Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi và Pháp Điện ở vùng Dâu (gồm các chùa Dâu, chùa Đậu, chùa Tướng và chùa Dàn) thuộc vùng Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc. Ngoài ra Tứ Pháp cũng được thờ vùng tây bắc tỉnh Hải Hưng như tại các đình chùa ở An Lạc, Đình Dù, Liễu Hạ, Liễu Trung, Nguyên Xá, Nhạc Lộc, Nhạc Miếu, Ôn Xá, Thái Lạc, Thanh Xá, Tuấn Di, Dị Sử.

Hàng năm những ngôi chùa nầy tổ chức lễ vào ngày mồng 8 tháng 1âm lịch, vào những kỳ hạn hán, dân các làng nầy còn tổ chức cầu mưa (đảo vũ) và những cuộc rước trọng thể ở những làng thờ Tứ Pháp.

Chẳng hạn như cuộc rước ba bà Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi đến chùa Un (làng Ôn Xá) nơi thờ Pháp Điện. Chùa Dâu tên chữ là Diên Ứng Tự, tọa lạc trên đất làng Dâu, xãThanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc. Hàng năm lễ hội mở vào ngày 17 tháng giêng âm lịch, đúng vào ngày sinh của Phật mẫu Man Nương.

Chánh hội thì lại được mở vào ngày mồng 8 tháng 4 âm lịch, trùng với dịp lễ Phật Đản; đây cũng là ngày kỷ niệm khánh thành tượng Tứ Pháp. Theo tài liệu của "Cổ Châu Pháp Vân Phật bản hạnh" thì: Trong số những nhà sư người Ấn Độ đến Việt Nam, có nhà sư Khâu Đà La (Ksudra), cũng thường được gọi là Già La Chà Lê (Kalacarya), có nghĩa là "ông thầy đen" đã đến cư ngụ và thuyết pháp tại thành Luy Lâu.

Chùa Dâu cách xa thành phố Hà Nội chừng 30 cây số, theo đường tỉnh lộ. Chùa cũng có tên là chùa Cổ Châu dưới đời nhà Lý, chùa Thiền Định dưới đời nhà Trần và chùa Diên Ứng dưới đời Hậu Lê.

Chùa Dâu được xem là ngôi chùa xưa nhất của Việt Nam; nếu tính theo lịch sử vào khoảng thứ II sau Công nguyên và là công trình kiến tạo chung của toàn vùng. Trong giai đoạn trung tâm Luy Lâu được thành lập thì Chùa Dâu là nơi mà những tăng sĩ người Ấn Độ thường qua lại để truyền giáo. Cũng trong thời kỳ nầy, có những ngôi chùa khác như chùa Đậu (tức chùa Thành Đạo) chùa Tướng (tức chùa Phi Tướng) chùa Dàn (tức chùa Phương Quang) chùa Keo (tức chùa Trùng Nghiêm).

Chùa Dâu cũng liên quan đến thiền sư Ấn Độ, ngài Tỳ Ni Đa Lưu Chi đến truyền giáo vùng nầy. Trong thời gian nầy chùa Dâu nằm trong vị trí những trung tâm giao dịch buôn bán sầm uất nhất

191- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

của thành Luy Lâu, nằm phía ngã tư Thuận Thành (tỉnh Hà Bắc).

Trục giao thông xưa nầy ngã theo hai chiều khác nhau: một chiều hướng chạy về phía vùng Đông Triều, Phả Lại ra mặt biển; chiều hướng thứ hai chạy về vùng Hải Hưng, Khoái Châu về miệt cao nguyên. Nhiều giai thoại kỳ thú chung quanh huyền thoại xây dựng chùa Dâu. Sách Lĩnh Nam Chích Quái (Trần Thế Pháp) và Thoái Thực Ký Văn (Trương Quốc Dụng) lại cho rằng: (...)

Nguyên chùa Dâu có nhiều liên quan đến chuyện nàng Man Nương. Nàng vốn là con gái của một nông phu thuộc làng Mân Xá, thuộc miệt hạ lưu bên bờ sông Đuống. Vào tuổi nhỏ, nàng đã bắt đầu tìm hiểu Phật Pháp, nên một mình từ bờ Nam con sông Đuống dùng thuyền qua bờ phía bắc để theo học kinh sách với thiền sư Khâu Đà La tại chùa Linh Quang (nằm trong địa phận của xã Phật Tích, huyện Tiên Sơn).

Thiền sư Khâu Đà La vốn theo Phật Giáo Mật Tông Tây Tạng, lại kết hợp thêm những tư tưởng tín ngưỡng của người bình dân, có nhiều phép lạ, cho nên có ảnh hưởng sâu rộng trong dân chúng của trung tâm Luy Lâu hồi đó. Nhưng rồi, con đường học hỏi Phật Pháp của nàng Man Nương đã không hoàn mãn.

Tương truyền có một hôm, nàng đang ngủ trong chùa Linh Quang, thì thiền sư Khâu Đà La sau giờ nhập thất đã bước qua người của nàng. Sau đó thì nàng thụ thai. Mãi cho đến 14 tháng sau đó, thì nàng sanh được một bé gái kháu khỉnh hình dáng như Phật Bà Quan Âm.

Nàng bồng con đem đến giao trả cho thiền sư. Ngài im lặng nhận lấy và mang bé gái đến bờ sông Đuống. Khi đến một gốc cổ thụ bên bờ sông thì thiền sư niệm thần chú rồi dùng cây thiền trượng gõ vào giữa thân cây. Một đường nứt lớn được mở rộng ra và nhà sư đã đặt bé gái vào gốc cây; chẳng bao lâu thì thân cây khép kín lại như cũ.

Ngay từ hôm đó, từ gốc cây, đã tỏa ra một mùi hương thơm ngát toả khắp vùng. Dân chúng tin là có thần linh, thường đến cúng bái cầu khẩn và đều được toại nguyện. Thiền sư Khâu Đà La ở lại một thời gian ngắn ngủi sau đó, thì cũng từ giã thành Luy Lâu để trở về Thiên Trúc.

Trước khi lên đường, thiền sư tặng cho nàng Man Nương cây thiền trượng của ngài. Theo lời căn dặn của thiền sư Khâu Đà La thì công dụng của cây thiền trượng sẽ giúp cho nông dân trong làng nếu gặp những kỳ hạn hán. Nếu không gặp mưa thì chỉ việc mang cây thiền trượng đến gần gốc cổ thụ kia, cắm xuống đất và cầu nguyện. Kết quả sẽ như ý nguyện.

Man Nương nghe theo và sau đó đã từng giúp dân làng quanh năm được mưa thuận, gió hòa, mùa màng thu hoạch tốt đẹp.

Nhưng rồi một đêm khuya nọ, trời sấm sét nổi lên, mưa to gió lớn, cây cổ thụ trốc gốc và ngả xuống. Cây ngã ngay xuống giòng sông Đuống, để trôi dần về khu vực của làng Dâu mang luôn theo thân xác của con gái nàng Man Nương. Dân làng tin là cây thần, tìm cách để khiêng cây cổ thụ lên bờ. Nhưng họ đã tập trung đông đảo dân làng để trục cây lên, mà cây không nhúc nhích chút nào. Nàng Man Nương vô cùng ngạc nhiên. Nhưng rồi nàng vô tình dùng dãi yếm của mình, buộc nhẹ vào thân cây và kéo lên dễ dàng.

Chùa Dâu nằm trên một khu đất rộng ven con sông Dâu- một chi lưu của sông Đuống – nay trở thành một trong những khu di tích nổi tiếng của miền Bắc được nhiều nhà nghiên cứu lịch sử quan tâm đến. Những vị thiền sư đã từng đặt chân đến cư ngụ và thuyết pháp ở ngôi chùa lịch sử nầy phải kể đến: Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Pháp Hiền, Quan Duyên, Trì Bát, Định Không, Thiện Hôi...

Trước đây, chùa Dâu chỉ là một ngôi đền có tên là Pháp Vân; nhưng sau cũng đã được sửa chữa và trùng tu lại nhiều lần. Ngôi chùa nầy hiện nay vẫn còn ghi lại nhiều vết tích kiến trúc và điêu khắc của nhà Hậu Lê. Kiến trúc của ngôi chùa nầy theo kiểu "nội công ngoại quốc". Những phần chính của chùa bao gồm: tòa chánh điện, đại bái đường, Phật điện, nhà hậu đường. Trong điện chính nay còn thờ tượng của Phật Bà Pháp Vân; hai bêncó tượng Kim Đồng và Ngọc Nữ.

Nghệ thuật tạo hình của những pho tượng theo kỹ xảo VN thế kỷ XVII. Những nhà nghiên cứu mỹ thuật Phật Giáo nhận định: qua những truyền thuyết chung quanh vị sư Khâu Đà La và những pho tượng về Tứ Pháp, thì ngay trong buổi đầu, đã có sự kết hợp chặt chẻ giữa Phật Giáo trong lúc mới du nhập với nền tín ngưỡng dân gian cổ truyền qua sự kiếp lập chùa chiền.

192- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Tuy nhiên, khó có thể hình dung rõ những ngôi chùa dựng lên trong giai đoạn nầy có hình dáng như thế nào? Theo sách "Cổ Châu Pháp Vân Phật Bản Hạnh" có ghi: nhà sư Khâu Đà La đã "lập am dưới gốc cây đa" để tu hành. Như vậy, chùa trong giai đoạn nầy chỉ là am nhỏ.

Cũng có thể ức đoán rằng: những ngôi chùa đầu tiên vốn là những đền thờ các vị thần truyền thống, rồi những nhà tu hành hay tín đồ đã đặt thêm điện thờ Phật xen kẻ vào. Không phải người ta đặt tượng Tứ Pháp vào các chùa mà đã đặt những tượng Phật vào những đền thờ Tứ Pháp.

Những tổ chức hội lễ và diễn xướng ở chùa Dâu cũng như hệ thống Tứ Pháp như sau: Hội lễ ngày 17 tháng 1: tương truyền là ngày sinh của Phật mẫu Man Nương; đây là hội thi bánh dày nổi tiếng ở làng Dâu. Để chuẩn bị, hai giáp Đông và Trung, giành mỗi giáp ba sào ruộng tốt cấy lúa nếp; bắt đầu từ ngày 16 tháng 1 các giáp xay giã, chọn nếp tốt, sau đó là các công việc làm bánh.

Sáng sớm ngày 17, chiêng trống nổi lên, các Giáp trưởng điều hành rước bánh ra chùa lễ Phật, rồi dự thi. Bánh dự thi đường kính là 50cm, phủ giấy điều chung quanh. Hàng năm những ngôi chùa nầy tổ chức lễ vào ngày mồng 18 tháng 1âm lịch, vào những kỳ hạn hán, dân các làng nầy còn tổ chức cầu mưa (đảo vũ) và những cuộc rước trọng thể ở những làng thờ Tứ Pháp.

Chẳng hạn như cuộc rước ba bà Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi đến chùa Un (làng Ôn Xá) nơi thờ Pháp Điện.Theo tục truyền không bao giờ được rước tượng của bà Pháp Điện ra khỏi chùa Un được. Theo dân trong làng, mỗi khi rước tượng Pháp Điện ra, nhiều nhà trong làng phát hỏa ở những ngôi nhà theo hướng mắt của bà nhìn. Ba bà trẩy hội chùa Un là nghi lễ truyền thống khắp trong tỉnh Hà Bắc. Ngoài lễ Cầu mưa là hội lễ chính trong dịp nầy, còn cuộc "rước giao hiếu" giữa các làng có thờ Tứ Pháp.

Lễ Hội Chùa Hương

Hội chùa Hương được khách thập phương từ trong nước cũng như từ ngoài nước về tham dự. Lễ nầy bắt đầu đón khách thập phương từ ngày rằm tháng giêng và cứ thế kéo dài cho đến ngày rằm tháng ba âm lịch.

Tuy nhiên, khách vãn cảnh chùa để tìm những hương sắc nổi tiếng thì quanh năm suốt tháng tưởng không bao giờ dứt cả. Hội chùa Hương được đánh giá là lễ hội và diễn xướng về tôn giáo được ngưỡng mộ hơn hết. Đã vậy, không gian của cảnh quan chùa Hương rất rộng lớn bên cạnh vùng sông Đáy bao la.

Tuy nhiên lễ chính thức thì được cử hành từ ngày 15 cho đến ngày 20 tháng 2 âm lịch. Theo những chi tiết được ghi trong Tự Phả của chùa Trong thì ngày 19 tháng 2 âm lịch chính là ngày sinh và ngày 18 tháng 2 âm lịch là ngày hoá của bà Chúa Ba (mà dân chúng thường quan niệm là hóa thân của đức Quan Thế Âm Bồ Tát), cho nên trong hai ngày nầy không khí trong suốt dặm đường dài từ ngoài vào trong náo nức hơn bao giờ hết. Hàng năm ngày 6 tháng giêng là lễ Mở cửa rừng, sau khi chuẩn bị xong mọi cuộc chỉnh đốn cần thiết để đón khách thập phương.

Lễ Mở cửa rừng: Lễ nầy được khai sinh từ năm 1762, còn được gọi là Lễ Khai Sơn doThiền Sư Huệ Đăng tổ chức hồi đó. Lễ được tiến hành ở đền Trình (tức là Ngũ Nhạc). Ngôi đền Trình vì địa thế cho nên không lớn lắm, được kiến trúc (1755) theo kiểu chữ "tam", với vị thế phong thủy mang hình ảnh của "thượng sơn lâu đài, hạ sơn lưu thủy", có đủ sơn triều, thủy tụ, tiền án, hậu chẩm.

Đền toạ lạc phía trướcnúi và được gắn một phần sâu vào lưng núi. Tương truyền thìvùng đất nầy trường kia thường có nhiều cọp dữ về, cho nên tại đólại có thêm đền thờ Sơn Thần (Thần hổ), theo tập tục tín ngưỡng thời nguyên thủy. Về sau thì Sơn Thần đã được chuyển hoá dần để trở thành Nhân Thần và được ghi chép theo Thần phả đầy đủ.

Thần phả tại đây còn cho biết thêm rằng; Hùng Lang, một trong những vịtướng của Thánh Dóng đã vào đây tổ chức phục kích và giết được Thạch Linh, tướng của nhà Ân.Như đã nói, lễ Mở cửa được tổ chức vào 5 giờ sáng ngày mồng sáu tháng giêng, với một nghi lễ khác đặc biệt: sau lễ Mộc dục thì tiếp theo lễ tạ chúa Rừng (Ông Hổ), lễ Thần núi, lễ Cầu mùa, rồi đến lễ Cầu an. Vì tính chất của những lễ nầy liên quan đến sinh hoạt của dân chúng trong vùng cho nên dân trong bốn xã lân cận đều đến tham dự rất đông đúc. Sau ngày lễ nầy thì dân chúng trongvùng

mới được phép vào khu rừng phía sau để săn bắn hay khai thácnhững thổ sản.

Lễ Nhập đền: Vì đền Trình là ngôi đền đầu tiên nằm trong hệ thống những đền chùa trong toàn cảnh Hương Tích, cho nên khi lễ Mở cửa rừng được cử hành thì đó cũng là lễ Khai trương cho toàn chùa chiền vùng nầy. Dân chúng khắp nơi chờ đợi sẵn sau ngày lễ để có thể đi vào các tuyến đến những ngôi chùa danh tiếng trong vùng nầy.

Lễ hội: Lễ hội chùa Hương được trải dài trọng mùa Xuân từ sau ngày Mở Cửa Rừng cho đến cuối tháng ba. Rồi sau đó những ngày lễ Phật Đản, lễ Trung Nguyên, lễ Trùng Cửu, lễ vía Liễu Hạnh Thánh Mẫu, lễ Bà Chúa Thượng Ngàn, lễ Vân Hương Thánh Mẫu, bất cứ lễ hội nào cũng được thập phương đến cúng bái.

Trong những ngày đó, từ bến Yến thuyền tấp nập chen chúc nhau đi vào, từ bến Trò thuyền ra; khách lên, khách xuống hết chùa nầy sang động khác, trên bến dưới thuyền nườm nượp. Những nơi có lên đồng bóng thì con công đệ tử ở lại lâu hơn, và trong những trường hợp nầy thì lễ hội lại càng nghiêm trang, đa dạng hơn. Đi lần từ bến Trò, dọc theo những con đường đất để leo lên chùa Thiên Trù (bếp trời) miên man nào là nhang đèn, vàng mã, những hàng quán nhỏ bán trầm hương, trầu cau, quán cơm, thậm chí có những ngôi quán bán loại "gậy lụi" để khách hành hương dùng để chống leo núi chùa Hương.

Con đường từ chùa Ngoài vào chùa Trong vào khoảng 2km, nhiều dốc cao, mấp mô; tuy nhiên không vì thế mà khách hành hương bỏ cuộc. Họ nối đuôi nhau thành một suối người liên tục, từng lớp, từng nhóm từng đôi, từng đoàn, lên lên, xuống xuống. Khách thập phương chỉ mong tham quan lễ bái cho cùng khắp các chùa chiền trong vùng; mỗi khi vào hội, mọi chùa, đền, hang, động thì mọi người như bừng tỉnh hẳn. Họ chuẩn bị những lễ vật cúng bái rất tươm tất, xin xăm bói quẻ cầu mong gặp nhiều may mắn, an khang, thịnh vượng. Dù những ngôi chùa xa xuôi, trong hang động, nhưng toàn thể hương án, điện thờ, đồ thờ đều được lau chùi sạch sẽ, đèn nến sáng trưng, khói hương nghi ngút.

Đi chùa Hương là để lễ Phật và như vậy, đất Hương Sơn như bao nhiêu khách thập phương gọi cảnh quan toàn vùng là "đất Phật". Những vị tăng sĩ đảm trách công việc trông nom hương khói, cúng bái trong chùa là chư Hoà Thượng hay Thượng Tọa dù trong thời chiên hay thời bình. Hương Sơn tiếp nhận khách thập phương cho nên nguồn tín ngưỡng nơi đây mang tính chất dân gian; sự pha trộn giữa Phật Giáo và Lão Giáo không thể nào tránh được, theo nhu cầu thờ phượng củaquần chúng.

Trong chùa, ngoài việc thờ Tam Tôn, Tam Thế Phật, cũng đã tiếp nhận thêm những tín ngưỡng cổ của địa phương; chẳng hạn như nhiều ngôi chùa của quần thể nầy có tục dùng bái giới tự nhiên (thờ thần đá, tín ngưỡng phồn thực), tín ngưỡng thờ Thần bản mệnh, đạo Tứ Phủ. Đi lễ chùa ở đây, sẽ gặp sự hỗn dung của các cách thờ cúng dân gian.Tại ngôi chùa chính, bức tượng đức Quan Thế Âm Bồ Tát Chuẩn đề có nhiều đường nét điêu khắc theo kiểu dáng nghệ thuật đời Hậu Lê, bên cạnh đó là một hệ thống các tượng Phật như ở nhà Tam Bảo thuộc chùa Ngoài.

Trong động chúa Tiên có 5 pho tượng bằng đá: đó là tượng Cửu Thiên Huyền Nữ, tượng Phạm Thiên, Đế Thích, Văn Thù Sư Lợi BồTát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát. Sự hỗn dung trong tín ngưỡng nầy khiến cho thập phương cảm thấy gần gủi hơn trong tín ngưỡng và lễbái, cầu khẩn. Tại chùa còn có quả chuông đồng ghi rõ "Bảo Đài Hương Tích Sơn Hồng Chung" có niên đại vào 1655. Qua những bia văn, di tích lịch sử kể cả những di vật khảo cổ học khai quậtđược, là dấu ấn hoạt động văn hoá - tôn giáo. Bia cổ nhất là"Thiên Trù Tự Bi Ký" dựng lên năm 1686.

Giáo sư Nguyễn Văn Huyên khi viết về thờ cúng Hương Sơn nhấn mạnh: "(...) Con người sinh sống ở đây trong vùng đồng bằng, xa dần rừng núi, cho nên Nhạc Phủ (Mẫu Thượng Ngàn vùng rừng núi) đã mờ nhạt đi nhiều. Thiên Phủ thì do triết lý âm dương nỗi trôi, cho nên đã chuyển thành thờ Cửu Thiên Huyền Nữ. Địa phủ, Thủy phủ được tôn thờ, do đó quyền năng cai quản đất đai thuộc về các bà Chúa Xứ, bà Chúa Hòn, Chúa Động, kể cả bà Mẹ xứ sở người Chăm - Pa trở thành bà ChúaNgọc, bà Hồng, cô Hồng.

Về ý nghĩa thiêng liêng tôn thờ, là tiếp tục tôn thờ triết lýsáng tạo âm dương ngũ hành, cho nên có Ngũ Hành Nương Nương, Bà Thủy, bà Hoả. Về ý thức nhớ lại nguồn ở việc thờ bà Chúa Tiên(Liễu Hạnh) ở bà Thiên Hậu (Tứ Vị Nương Nương), bà mẹ Thai Sinh (ở người Hoa).Thành

thử ý niệm thiêng liêng về triết lý thờ Mẫu ở Nam Phần Việt Nam, cũng như trong tín ngưỡng thờ thần, đã được sự hỗn dung từ nhiều nguồn, nhiều phía. Như thế, vừa giữ được tính chất truyềnthống trong tín ngưỡng thờ Thánh Mẫu, lại vừa có tinh thần sáng tạo nữa...".

Việc tổ chức nơi thờ cúng của miền Bắc cũng không giốngnhau. Nếu ở Bắc Phần Việt Nam, thờ Mẫu thường được tổ chức ở những phủ, những đền cũng như những đạo quán và thông thường là chiếm một phần trong các chùa chiền, thì ở đây trước tiên thường thấy phổ biến Mẫu ngự ở các đình làng. Việc thờ nầy thường chung với các thần ở trong chính tẩm hay có miếu thờ riêng ở sân đình làng. Thông thường, để thể hiện biểu tượng thiêng liêng về Thánh Mẫu ở Hương Sơn bằng cách viết chữ Hán trên bài vị: Cửu Thiên Huyền Nữ, Ngũ HànhNương Nương, Chúa Tiên, Chúa Ngọc...

Ngoài động Hương Tích, du khách còn có thể rẽ qua khu rừng Mơ, đểđến lễ bái chùa Hinh Bồng, rồi từ đó men theo con suối Tuyết để vào đền Mẫu Hạ thờ Vân Hương Thánh Mẫu và bà Chúa Thượng Ngàn; từ đây một quần thể khác gồm có: núi Thuyền Rồng, núi Con Phượng, hòn Đầu Sư Tử, vách đá Kỳ Sơn Tú Thủy; từ đây xuống bến Tuyết để đi vào một thắng cảnh khác: chùa Bảo Đài. Leo lên núi nầy cho đến Bạch Tuyết Môn, vào điện Cô, du khách tới thăm chùa Tuyết Sơn còn có tên là Ngọc Long Động. Nơi đây vào năm 1770, chúa Trịnh Sâm có khắc vào bài thơ "Đăng Tuyết Sơn Hữu Hứng".

Lễ Hội Chùa Keo

Chùa Keo tọa lạc tại làng Keo, tức xã Vũ Nghĩa, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình. Chùa có tên là Thần Quang Tự. Trong Đại Nam Nhất Thống Chí có ghi chép về kiểu kiến trúc nầy như sau: Ngày trước, còn xây cột đá ở bên cạnh, sau đó hàng trăm người thợ đã dựng lên; rồi dùng dây đồng để ràng lấy đỉnh tháp. Chỏm tháp cũng được trang điểm những hoa văn nhỏ cực kỳ tinh vilàm bằng đồng. Những di tích nổi tiếng nầy, trải qua nhiều thươnghải tang điền, thì nay đã không còn lại là bao nhiêu nữa.

Nhưng theo những tài liệu được ghi trong Không Lộ Thiền Sư Ký Ngữ Lục năm 1061,thì nhà sư Không Lộ đã dựng lên ngôi chùa Nghiêm Quang tại địa phận của làng Giao Thủy (cũng gọi là làng Keo) ở về phía hữu ngạn của con sôngHồng. Sau khi thiền sư Không Lộ qua đời thì chùa Nghiêm Quang được đổi tên là chùa Thần Quang.Năm 1611, trận lụt lớn trong vùng sông Hồng đã cuốn phăng đi tất cả làngmạc trong vùng kể cả chùa Keo nữa.

Dân chúng trong làng đã di chuyển vềvùng Đông Nam hữu ngạn sông Hồng dựng chùa Keo ở khu vực làng Hành Thiện; còn số người khác thì đến lập nghiệp tại phía đông bắc tả ngạn sông Hồng và dựng lên chùa Keo ở Thái Bình. Những chứng liệu cho biết là chùa làng Keo ở xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình rộng đến 58,000m2 và hàng chục công trình khác nhau. Bên ngoài chùa có đến hai lớp tam quan, rồi đến sân lát đá, hồ sen, chùa thờ Phật, gác chuông, nhà tổ và khu tăng xá. Phía sau chùa có nhiều bửu tháp mà quan trọnghơn cả vẫn là tháp của ngài Không Lộ.

Trong những công trình kiến trúc tại chùa Keo thì gác chuông của chùanầy quả là một công trình nghệ thuật dựng lên bằng gỗ khá quy mô. Phía dưới là một nền bằng gạch, trong khung hình vuông. Gác chuông có ba tầng, được cấu tạo theo kỹ thuật những con sơn được lắp mộng và chồng lên nhau khá thẩm mỹ. Trong gác tầng dưới cùng có khánh đá và chuông đồng lớn hơn hết; tầng giữa có chuông trung bình; tầng trên cùng có chuông nhỏ hơn. Thông thường thì dùng chuông dưới cùng, tiếng chuông vang dội cả một vùng.

Mỗi năm chùa có hai ngày hội lớn chùa làng Keo: hội mùa Xuân và hội mùa Thu. Những ngày hội nầy được tổ chức rất trang trọng và đa dạng, bao gồm lễ rước kiệu ngài Không Lộ, rước hương án thờ, long đình, hội thuyền rồng. Những cuộc thi bơi trải trên sông Trà Lĩnh, thi biểu diễn những loại nhạc khí như kèn trống và trình bày những điệu múa. Về chuyện thiền sư Không Lộ có nhiều truyền thuyết. Ngài tên thật là Nguyễn Chí Thành; chịu ảnh hưởng của Mật Giáo do từ ngài Vô Ngôn Thông truyền thừa. Ngài từng sang Ấn Độ học giáo lývà bùa phép Mật Tông và đắc quả Lục trì thần thông có nhiều khả năng trị bệnh.

Tục truyền rằng Không Lộ đã có công trong sự tạo thành bốn tác phẩm lớn thời Lý được gọi là Tứ đại khí: tháp chùa Báo Thiên,tượng Phật A Di Đà chùa Quỳnh Lâm, đỉnh chuông Phổ Minh và

chuông chùa Phả Lại. Tuy nhiên nhiều thuyết đã bác bỏ về việc kiến tạo các công trình nầy của ngài Không Lộ. Hiện nay, tại chùa Keo còn bảo lưu được nhiều di vật tương truyền là của ngài Không Lộ.

Hội vui Xuân tại chùa Keo tổ chức chánh thức vào ngày mùng 4 tết,nhưng trước đó phải chuẩn bị từ tháng 10 năm trước; hội lễ nầy cũng kéo dài cho đến ngày 15 tháng giêng mới chấm dứt. Hội Xuân tại chùa Keo mang tính chất nghi lễ nông nghiệp và thi tài với những trò vui chơi khác như; thi bắt vịt, thi ném pháo, thinấu cơm... giữa những thành viên trong làng và các giáp liên hệ. Ngày lễ chính vẫn là lễ cúng Phật với đủ mọi nghi thức cổ truyền; lễ nầy cũng để cầu mong cho dân chúng trong vùng được mọi sự anlành.

Hội lễ nầy cũng gắn liền với sự tích của thiền sư Dương Không Lộ, một vị quốc sư vào đời nhà Lý, đã từng trụ trì tại chùa Keo và được công nhận là vị tổ thứ nhất của chùa. Ngày 13 tháng 9 là tuần 100 ngày mất (ngài Không Lộ viên tịch vào ngày 3 tháng 6 âm lịch). Ngày 14 tháng 9 là ngày sinh của Thiền sư, theo đó lễ hội hàng năm cũng được tiến hành.

Thiền sư Dương Không Lộ (? -1119) vốn làm nghề chài lưới, quê ở vùng Hà Nam Ninh, là bạn của các nhà sư danh tiếng như: Từ Đạo Hạnh và Giác Hải thiền sư, cũng nổi tiếng về những phép thần thông biến hoá. Cuối đời mình, thiêns ư về quê, dựng chùa Keo và viên tịch tại chùa nầy. Ngày từ ngày kỵ của thiền sư (ngày 3 tháng 6) các nghi lễ cũng đã được cử hành trọng thể: lễ kỵ Thánh, dân chúng trong làng dâng bánh bìa, làm bằng bột gạo nếp trộn với mật ong tinh chất, nấu cách thủy trong hai ngày hai đêm liền. Bốn trai đinh trong làng được chọn trang trí tượng Thánh phải ăn chay nằm đất cả một năm ròng và phải tắm rửa sạch sẽ trước khi vào điện thờ tòng sự.

Tượng Thánh được tắm bằng nước dừa tốt nhất, sau đó xức phấn thơm trộn với nước hạt bưởi. Những xiêm áo hàng năm của Thánh có gần100 vuông lụa; các công việc nầy làm xong trước ngày rằm tháng tám. Ngày 11 tháng 9, cây phướn cao hơn 100 thước ta (40m) được trồng trước tam quan ngoại. Trên cây phướn treo cờ đại rộng đến25m2, chung quanh tam quan ngoại còn có 8 lá cờ của 8 giáp; chínhgiữa có thêu hàng chữ "Cung phụng Thánh tổ". Đồng thời tại sân lát đá trước tam quan toàn thể trai làng tham dự kỳ sát hạch để chọn 42 người tham dự các lễ rước: kiệu, hương án, long đình, thuyền rồng và tiểu đỉnh trong ngày lễ Thánh.

Ngày 12 tháng 9, lại tuyển chọn trong số 42 trai làng để lấy 4 người vào đòn gồng. Từ ngày 10 tháng 9 cho đến ngày 12 tháng 9, các giáp hạ thủy 8 chiếc thuyền bơi trải, từ sông Trà Lĩnh ngay trước cửa chùa ra đến sông Hồng trên một quảng dài 4 cây số.Mỗi chiếc thuyền tham dự dài 12m, có từ 8 đến 10 đôi bơi chèo, một người chấp hiệu (cầm mõ) và một người lái, với ý tập dượt để chọn người tham dự trong buổi lễ. Sáng ngày 13 tháng 9, lễ hội chính thức khai mạc. Trước hết là cuộc rước nhang án, long đình, thuyền rồng và tiểu đỉnh từ chùa Keo ra tam quan, rồi tối rước trở về lại. Cuộc thi bơi trải của 8 giáp trên sông Trà Lĩnh từ cửa chùa đến sông Hồng.

Dân chúng đứnghai bên bờ cổ võ cho thuyền đua của giáp mình. Tiếng trống, tiếng phèn la đánh liên hồi. Hội thi bơi trải trong dịp lễ chùa Keo được xem là mục hấp dẫn nhất và đặc sắc nhất. Chiều ngày 13 tháng 8, tại Giá Roi, có hội "thi thầy đọc", với sự tham dự của các thầy cúng có giọng đọc hay và hay văn thuộc hạ lưu sông Hồng. Đặcđiểm của hội thi nầy là các thầy tự sáng tác ra văn cúng, theo đề tài lễ Thánh và bằng văn nôm với lời văn và giọng đọc sinh động pha chút trào phúng theo phong cách sinh thời của thiền sư Không Lộ.

Kết thúc hội thi, vị chủ hội chọn lấy 4 người xuất sắc để trao giải thưởng trong những địa hạt khác nhau. Vào khoảng 12 giờ đêm,có lễ tế gốc cây phướn, tuy đơn giản nhưng nghiêm trang, theo một nghi thức cổ truyền khá độc đáo.Ngày 14 tháng 9, hội lễ kỷ niệm ngày sinh của Thánh, với lễ rước kiệu long trọng: trống giục từ lúc 3 giờ sáng; đến 6 giờ sáng thì cuộc rước bắt đầu. Đi đầu là hai con ngựa màu hồng và bạch, đặt trên bánh xe có 8 người túc vệ; sau đó là 8 lá cờ thần; tiếp đến là tốp người vác đồ bát bửu; sau cùng là rước thuyền rồng, phường bát âm, long đỉnh. Đến chùa, các lễ hội tiếp diễn.

Lễ Hội Chùa Thầy

Cũng như chùa Láng ở quận Đống Đa, chùa Thầy là nơi trụ trì của ngài Từ Đạo Hạnh trong giai đoạn sau cùng của đời ngài. Chùa nầy tọa lạc trong khu vực của dãy núi Sài Sơn, thuộc làng Hoàng Xá, xã Phượng Cách, huyện Quốc Oai, tỉnh Hà Tây.

196- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Theo tài liệu được ghi lại trong Đại Nam Nhất Thống Chí thì: Chúa Trịnh Căn từng đến vãn cảnh chùa nầy đã viết trong một bài Kýghi trên vách núi Sài Sơn: "Chùa Thầy cũng tựa như một viên ngọc quý, vươn lên giữa những đám sỏi đá, khắp nơi rạng ngời vẻ tươi thắm trong khắp bốn mùa quanh năm. Khi vào động trên của chùa, thì giống hệt như lạc vào cõi thanh hư, trên vách động hiện lên sắc mây màu ráng trời chiều. Khu vực ao rồng thì được thông lên bến siêu độ giải thoát; cầu tiên in hình nhật nguyệt. Hình tựa như bình phong chắn ngang, sông trải dài như giải lụa...".

Trong thơ của Chu mạnh Trinh có viết: *Siêu linh như cõi chùa Thầy, Ao rồng, động thẫm, chốn nầy thanh hư.* Trong thời gian đầu tiên thì chùa Thầy chỉ là một ngôi am nhỏ, nhà tranh vách đất, nơi là sư Từ Đạo Hạnh dùng làm chỗ tu trì của mình trong giai đoạn sau cùng. Nơi nầy được gọi là Hương Hải Am, căn cứ theo một bài văn từ của ngài Từ Đạo Hạnh viết ra. Cho đến đời vua Lý Nhân Tông thì chùa được trùng tu lại đại quy mô. Chùa được kiến tạo theo hai quần thể riêng biệt với nhau: chùa Cao và chùa Dưới. Chùa Cao tức là Đỉnh Sơn Tự sau nầy; chùa Dưới tức là Thiên Phú Tự, hay chùa Cả. Năm 1655, dưới triều Hậu Lê, Dĩnh Quận Công và Hoàng Quốc Công cùng các hoàng thân quốc thích trong triều đã góp công của trùng tu thêm cho chùa Thầy; chương trình tu tạo trong lần nầy bao gồm những công trình cơ bản như sau: ngôi chánh điện, nhà Tổ, nhà Hậu, toà nhà bia, gác Thanh Vân...

Tài liệu của cụ Lệ Thần Trần Trọng Kim cho biết: Ngôi chùa Thầy được dựng lên trong hình thái một con rồng đang tung mình lên; về tiền diện của ngôi chùa có ngọn núi Long Đẩu nằm về bên phía trái; sau lưng của chùa thì được tựa vào dãy Sài Sơn khá vững chắc; chùa quay về hướng Nam khá thanh thoát rộng rãi. Xen kẻ vào giữa hai ngọn Long Đẩu và Sài Sơn là hồ Long Trì. Sân trước của chùa tựa như là hàm rồng được mở rộng ra: một cảnh quan như thế được tạo thế phong thủy hoành tráng.

Năm 1603, Trạng nguyên Phùng Khắc Khoan đến viếng cảnh chùavà hiểu được cảnh sắc bố trí, nên cho xây thêm hai chiếc cầu có mái ngói: cầu Nhật Tiên và cầu Nguyệt Tiên. Hai chiếc cầu tựa như hai chiếc răng nanh của rồng, tăng thêm vẻ uy nghi của toàn cảnh. Du khách thường đi theo một hành trình: chùa Cao - chùa Một Mái -hang Bụt Mọc - hang Thánh Hóa - hang Cắc Cớ - động Gió Lùa - chợ Trời - rồi trở lại Ao Rồng - nhà Rối phía trước ngôi chùa chính. Chùa Cao cũng được gọi là am Hiển Thụy, nằm vào vị trí đẹp trong khu vực, tòa kiến trúc gồm 3 gian, có gác chuông cao, vách chùa có nhiều bút tích của các danh nho như Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan... sau chùa Cao là hang Thánh Hóa. Theo tục truyền, để được đầu thai làm vua nhà Lý, chính vào giờ sinh của Dương Hoán (con trai của Sùng Hiền Hầu, cháu gọi vua Lý Nhân Tông bằng bác) thì ở hang Thánh Hóa, thiền sư Từ Đạo Hạnh trút xác để hoá thân vào Dương Hoán, mà sau nầy vì không có con nối nghiệp cho nên vua Lý Nhân Tông đã truyền ngôi lại cho Dương Hoán tức là vua Thần Tông (1128 - 1138).

Hang nằm lưng chừng núi đá, lối vào hang chênh vênh, theo tụctruyền trong hang có di cốt của ngài Từ Đạo Hạnh. Sau cuộc leo vào hang Thánh Hóa trở ra sân chùa Cao tiếp tục vàohang Cắc Cớ huyền nhiệm; muốn vào hang phải mang theo đuốc và lửa; càng xuống sâu thì hang càng rộng, với nhiều ngóc ngách, lối đá rêu phong trơn tuột với những cột đá sáng long lanh như được khảm bạc dát vàng, những âm thanh tưởng chừng như từ cõi âm ty vang lên, những lỗ thông ra ngoài hang để ánh sáng luồn vào nhảy múa trong màn đêm. Trong tận cùng của hang động tục truyền có hài cốt của quân nhà Triệu do Lữ Gia chỉ huy trong cuộc chiến chống lại nhà Hán từ đầu thế kỷ thứ II trước Công nguyên. Ngược chiều với hang Cắc Cớ, từ sân chùa Cao đi lên là chợ Trời, nằm chính trên đỉnh núi Thầy.

Trên một diện tích không rộng, chung quanh là thành đá lởm chởm, tương truyền đây là chỗ tụ hội của các tiên ông từ thượng giới xuống. Trở lại chùa Thầy, ngôi chùa được mang tên dân gian là chùa Cả, gồm có ba tòa lộng lẫy: chùa Thượng, chùa Trung và chùa Hạ. Tòa kiến trúc nầy mang phong cách kiến trúc nghệ thuật của thế kỷ XVIII, nhưng vốn trước kia do vua Lý Thần Tông dựng lên mà sau nầy được tu bổ lại.

Trong chùa có tượng vua Lý Thần Tông và ngài Từ Đạo Hạnh, hai pho tượng tục truyền là đại diện cho 2 kiếp khác nhau của Pháp sư. Pho tượng ngài Đạo Hạnh tạc bằng gỗ bạch đàn, cấu tạo theo khớp của tay chân, có lắp máy giật, làm cho pho tượng cử động được, lúc đứng lên, lúc ngồi xuống.Hai bên chùa Cả là hai chiếc cầu Nhật Tiên và Nguyệt Tiên (gọi chung là Nhật

Nguyệt Tiên Kiều) do Trạng Bùng điều động xây cất lên.

Trước chùa Cả có hồ, giữa hồ có nhà rối nước trong dịp hội lễ của những thời điểm khác nhau; tương truyền chính ngài Từ Đạo Hạnh đã sáng tạo ra trò múa rối truyền lại cho dân chúng sau nầy. Ông được thờ làm Thần tổ của múa rối nước Việt Nam. Thiên Phúc Tự tức chùa Cả ở hướng dưới của Sài Sơn được bố cục theo hình đồ chữ tam, phân chia làm ba lớp tương xứng liên hoàn với nhau khá chặt chẻ. Phía ngoài của chùa là nhà Chánh tế của thập phương; phía giữa là ngôi Chánh điện thờ Tam thế Phật; phía sau hết là nơi thờ ngài Từ Đạo Hạnh.

Nhiều tài liệu kiến trúc và mỹ thuật lại diễn dịch rằng: Ba lớp nầy là biểu tượng chính yếu cho ba thánh kiếp của nhà sư Từ Đạo Hạnh, suốt theo quá trình tu hành của ngài. Về sau, nhiều nhà kiếntrúc lại điểm xuyết thêm nhiều nét tân kỳ; chẳng hạn như pho tượngtoàn thân của ngài Từ Đạo Hạnh được tạc theo loại gỗ kim bạch đàn được lấy từ núi Tiên Yên; bên trong lại được lập thêm máy móc chuyển động được. Nhiều truyền thuyết lại cho rằng chính ngài Từ Đạo Hạnh đã bày ra trò chơi múa rôi được truyên bá khắp nhân gian.

Ý nghĩa là: cuộc đời tranh chấp trên thế gian nầy chỉ là hư ảo như trò múa rối.Ngày nay, hằng năm trong dịp tế lễ ngài Từ Đạo Hạnh ở chùa Láng cũng như chùa Thầy cũng đều có tổ chức tục múa rối.

Lễ hội tổ chức từ ngày mùng 5 tháng ba âm lịch, khách thập phương đã đến vãn chùa, nhưng tập trung đông nhất là ngày 7 tháng 3, ngày chính hội; mọi người từ bốn phương tám hướng đến lễ bái, cúng dường, đồng bóng, xin xăm.. rất đông đúc. Dân làng Đoài cùng với hàng ngàn, hàng vạn khách thập phương, nhất là người dân từ thành phố Hà Nội đổ về dự hội.

Lễ Túc yết được tổ chức vào lúc 0 giờ ngày 8 tháng 3 (âm lịch). Những người tham gia chủ lễ có: vị chánh bái, các bô lão, ban quản trị; phía sau có 4 học trò và 4 đạo thầy. Vật cúng là: heo trắng, mâm xôi, mâm trái cây, mâm trầu cao, một đĩa gạo muối. Vào lễ, vị chánh bái niêm hương. Hai người xướng lễ thay phiên nhau điều hành toàn thể buổi lễ theo trình tự sắp đặt sẵn. Kế đến là phần khởi cổ: nhạc trỗi lên, chuông trống bát nhã, dâng hương, chúc tửu, hiến trà. Dâng hoa rồi cúng rượu ba tuần, cúng trà ba lần. Người chủ sớ đọc văn tế. Heo cúng được lật ngữa trước khi khiêng đi. Lễ cáo chung. Cũng có khi diễn những vỡ tuông anh hùng liệt sĩ khác như: Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng, Trần Bình Trọng, Sát Thát. Bài bản đã được biên dựng từ trước. Mỗi năm có thêm phần bổ sung trong trường hợp những phần nào cần được cập nhật hoá. Lễ xây chầu được tổ chức trước chánh điện.

Vị chánh bái khấn vái, dâng lễ và trình tấu về ý nghĩa của lễ. Trước khi xây chầu, vịchánh bái làm lễ Tam sái. Tam sái là 3 lượt rãi nước bằng cành dương liễu. Nước rãi tượng trưng cho mưa rơi xuống, cây cối mùa màng tốt tươi. Lễ nầy được tổ chức vào 4 giờ sáng ngày 8 tháng ba (âm lịch). Nghi thức cúng tế đại cương gần giống như lễ túc yết. Lễ nầy là phần quan trọng nhất cũng là phần hoàn mãn cho lễ tế. Sau đó thì thỉnh những bài vị trở về đền.

Hào hứng nhất tại chùa Thầy là múa rối nước. Múa rối nước cũng là một thể điệu diễn xướng dân gian truyền thống vào những ngày đầu năm. Rối nước được biểu diễn trên mặt nước, thường được gọi là sân khấu nước. Những người xem thì đứng chung quanh bờ hồ. Giữa hồ có dựng lên thuỷ đình, có màng che là hậu trường của rối nước, nơi các nghệ nhân dấu mình điều khiển các con rối trên mặt nước, qua những bộ điều khiển đặt ngầm dưới nước. Trong thủy đình, còn có dàn nhạc đệm và diễn viên hát theo những động tác của những con rối. Tất cả đều phù hợp vớinhau, được tập luyện công phu. Múa rối nước có từ lâu đời; theo Lĩnh Nam Chích Quái (Trần Thế Pháp) rối nước có từ đời Trần (1225). Để có rối nước, phải tạo hình những con rối khéo léo từng nhân vật, có "bộ điều khiển", thành thạo các động tác của rối. Nhiều trò diễn cần đến dăm bảy nghệ nhân; có khi con rối cách xa người điều khiển đến 7 mét.

Những vùng có rối nước là phường rối Bình Phú, Chàng Sơn, Thạch Xá (huyện Thạch Thất, tỉnh Hà Tây), phường rối nước Nam Chấn (tỉnh Thái Bình), phường rối nước Bắc Chấn (tỉnh Nam Định).

KIÊM THÊM

198- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

tiểu luận



GHI LẠI THỜI GIAN

Và PHONG CÁCH THI CA HIỆN ĐẠI

VÕ CÔNG LIÊM

Những nhà thơ được nhắc đến hôm nay như ghi lại một quá trình được coi là thời hiện đại 'modern times/le temps moderne' trong cùng một cảm thức tìm thấy với những trước tác lừng lẫy, nổi tiếng và có một tầm ảnh hưởng lớn lao qua từng thế hệ trước đây và mới đây; kể cả những thi văn trong thời tiền chiến và hậu chiến. Dòng thi ca đó được ghi nhận như thẩm định thời tính và phong cách hiện đại –a note on chronology and the modern temper của cả một trào lưu thi ca hiện đại -modern poetry-(*). Một số thi nhân đã qua đời và một số sống còn giữa thời đại nầy; nhờ những bước tiên phong của phong trào 'thơ mới'(1932) như một cuộc cách mạng tư duy về thơ, một phát động phù hợp mọi lứa tuổi, đặc biệt giới thanh niên, phù hợp cho một hoàn cảnh đất nước: cả một thời bị trị, hoặc cuộc chiến thuộc địa hoặc chiến tranh ý thức hệ, do đó; họ đứng lên đồng khởi cho một cao trào thi ca hiện đại vừa mang tính chất đương đại, vừa hiện thực của thi ca. Ở đây chúng ta chỉ đơn cử một số thi nhân trước và sau cuộc chiến, tượng trưng những câu thơ, bài thơ để lại mang một phong cách hiện thực của từng thời kỳ biến thiên lịch sử; lời thơ thường xây dựng qua hai bề mặt, có thể ở trạng huống tâm linh xuất thần, biến thể trừu tượng hay ẩn dụ; cái đó là siêu lý, là cõi phi của thi ca, đôi khi vượt thoát ra khỏi phạm trù của văn chương, một thứ văn chương phi văn chương (nonliterary); thế giới đó người ta gọi là thế giới của thi ca.Thật quả như thế, bởi; nó trở thành thời thượng không những hôm nay mà mãi mãi về sau, thơ không thể phai nhạt với thời gian, một 'di tích' lịch sử không những ở một nơi mà nó thâm quầng (deep thoughts) vào thế giới thi ca trên lãnh vực nghệ thuật thế giới, diễn trình được nối tiếp theo thời gian –from time to time /de temps en temps; cái đó gọi là tiếng thời gian, một thứ vô hình nhưng hiện hữu. Ngay đầu thế kỷ 20 cho tới đầu thế kỷ 21 thi ca là một trải nghiệm liên tục và đáng kể, cả hai cùng một vấn đề và cùng một phong thái –even; in first the twentieth to twentieth-one his poetry underwent a considerable alteration, both in matter and manner mà hầu như những nhà thơ đều có một cảm thức như nhau, chính cảm thức đó là nguồn phát khởi từ tiềm thức, vị thơ ẩn núp trong một vị trí cách riêng sống động để rồi phát động trước hiện thực, tuôn trào và từ đó vượt biên ra khỏi không gian và thời gian đi vào bất tử...

Đứng trước một tư duy về thi ca hiện đại, ngữ ngôn của thi ca tự thân đã nói lên phong cách hiện đại, bởi; xung quanh lời và ý hoàn toàn không dính dấp gì đến văn chương, không chịu một ảnh hưởng hình thể, vóc dáng nào khác hơn, thi ca trình diễn trước diễn đàn là vai trò chủ thể, độc giả là khách thể, cả hai là đối tượng chủ lực của vai trò thi ca;lời và ý thơ được coi như

người dự cuộc lắng nghe để nhận thấy và bản chất nó trở nên lừng lẫy và tăm tiếng. Đành rằng thơ là cá biệt, một phạm trù bất khả tư nghị, nó bộc phát từ cảm thức xuất thần, vốn đã ẩn tàng, điều nầy có thể là cấp độ không dự phóng, để tâm tới sự phát hiện những hiện tượng lạ thuộc tâm thần bởi tự suy mà hình thành –to a probably unprecedented degree, interested in the mental phenomena revealed by introspection. Tác động thi ca lớn dần theo thời gian là một uy tín cố hữu thuộc về tâm lý tự có như một chủ đề thẩm định song hành với văn chương văn xuôi như Quách Thoại, Trần Dần và Thanh Tâm Tuyền thơ của họ như bày ra một 'chuyện kể'; nhưng vẫn là thơ, bởi nguồn thơ đi từ mạch thở của tiềm thức mà phát sinh ra thơ, ở mỗi nhà thơ họ tạo được một công trình kiến-trúc-con-chữ (verbal fabrics) một cái gì to lớn vượt ra khỏi tư duy phát tiết và tạo được lịch sử của một cảm thức đơn độc –history of single sensibility. Quay lại vấn đề thi ca thì; ở thế kỷ thứ 19 có những điểm hay, mới được tìm thấy trong trường phái lãng mạn, song le; không thoát khỏi những biến động của trạng thái phức tạp về trí tuệ như đối tượng qua từng vấn đề đã luận bàn nhiều lần về thi ca đương đại. So ra thế kỷ thứ 20 đã tạo được thế đứng và cũng là cơ hội bộc phát trào lưu thi văn mới (Âu châu) phát triển hơn là suy giảm; nhất là thơ mới, thơ tự do, thơ không vần và thơ vô nghiã, dần dà chuyển đổi thể loại qua từng trường phái khác nhau trong một chiều hướng canh tân hơn. Cuối thế kỷ 20 sinh thêm những dòng thơ siêu thực, dã thú, đa đa, thơ lắp đặc (the poetry installation), thơ trình diễn nghệ thuật (the poetry art-performance), thơ cụ thể (concret poetry) thơ lập thể (cubist poetry) kể cả thơ rờ, thơ tạc (tangible poems) tất cả đều hướng tới hiện đại hóa cho thi ca...

Lý do khác của thi ca hiện đại là tính cách, vóc dáng của nó đã làm nên dòng thơ hiện đại, rõ nét thơ hiện đại là chức năng sáng tạo từ tâm thức hơn là lo âu, nóng lòng, khao khát và nỗi lo sợ bấp bênh mà cần vững lòng và quả quyết. Trong cảm thức vật lý thì đây là một phẩm lượng không còn nghi ngờ cho một khả năng thu hút đưa tới cao điểm và được xem là cơn đại hồng thủy của xã hội trong những năm đầu thế kỷ 20. Thi ca Việt nam trở mình từ đó, đánh bạt ra khỏi từ chương tích cú, dẫm chân lên niêm luật, ước lệ, khuôn phép để đi vào tân hiện đại của thi ca; phát động mạnh vào thập niên 1930, mãi tới đầu thập niên 1932 mới 'tuyên ngôn' dòng thơ mới. Ở những năm của 'Trăm Hoa Đua Nở' những năm của 'Nhân Văn Giai Phẩm', những năm của kháng chiến chống ngoại xâm, của những năm bảo vệ ý thức chủ nghĩa và những năm sau đó (1975) tất cả là hủ hóa đưa lên giàn hỏa thiêu; để rồi lần mò như kẻ mù lạc đường 'hiện đại'. Với một tinh thần đổi mới tư duy không những thơ, ngay cả văn cũng phát động phong trào phát huy tư tưởng để tìm thấy đích thực nguồn thi văn phát ra từ một tâm thức yêu chuộng tự do ngôn ngữ, dù ở hoàn cảnh nào; nhà thơ luôn ở thế bị động của 'bắt buộc' hoặc làm theo đơn đặc hàng của những thời kỳ bất an bởi làn sóng tuyên truyền phản lại đường lối của tất cả mọi thể loại, bộ môn thuộc văn học nghệ thuật, do đó đưa tới những phản kháng nội tại, những gì không còn là cơ bản trong đời sống xã hội. Có thể từ đấy lan rộng những cuộc đối thoại và tách khỏi những giáo điều (tôn giáo và chính trị) dành chỗ cho những người dẫn đường đi vào một nền văn chương hiện đại. Lý do thứ hai là thời kỳ trải rộng địa bàn thuộc gốc rễ của hoài nghi (radical doubts) về tự do làm người và giá trị làm người. Chẳng qua cũng vì lý tưởng chủ nghĩa, vì hoàn cảnh đất nước, vì hoàn cảnh chiến tranh mà làm cho dòng tư tưởng thi ca hiện đại 'nằm vùng' trong một bầu khí quyển ngột thở, chờ đợi một vượt thoát tư duy. Cuối cùng họ chỉ còn lại sự ấp ủ trong sự thiết lập hoặc đặc niềm tin trong một ý nghĩa thiết tha và xử dụng một cách đơn phương riêng biệt dựa qua cái khung văn hóa để làm nền tảng, nhưng trong khung cảnh đó là cơ may dành dụm một ý thức dự phóng, ngoài ra không còn nghĩa lý nào hơn và cũng chẳng có một chủ thể giá trị nào hơn. Ở thời điểm đó; đọc lại bài thơ mới có niêm luật chỉnh đốn nhưng được coi là thơ mới, cũng dựa vào khung 'framwork' bằng trắc mà thể hiện được tư duy về tình yêu lãng mạn vào thời ấy:

'Duyên trăm năm đứt đoạn

Tình muôn thuở còn hương

Hương thời gian thanh thanh

Màu thời gian tím ngắt'

(Thơ: Đoàn Phú Tứ (?-?)

Vấn đề luận bàn –A philosophic problem : thi ca hiện đại là gì? bắt nguồn từ đâu để xác dịnh một cách triết lý dành cho thi ca? -Thi ca hiện đại là một tổng thể qui nạp vốn đã tăm tiếng lưu

truyền và được coi như một lý thuyết hay trường phái; có ý rằng: thơ là một vận hành phát tiết khởi từ trong sâu lắng của tiềm thức, thầm kín của tâm hồn và một cái gì ẩn giấu bên trong (esoteric) một cái gì không sáng tỏ, mơ hồ huyền ảo đôi khi không thực ở giữa đời đang sống (obscure). Cái đó người ta gọi là ý thơ hay nôm na gọi là hồn thơ(!). Nhưng vấn đề của con người là làm sao cảm nhận trọn vẹn đầy đủ một tâm hồn chất chứa không biết bao nhiêu ý tứ siêu việt của lời thơ; đó là trạng thái bày tỏ trong một tư duy bao la, rộng mở có tính phổ quát, đây là vấn đề có thể nói là một so sánh, đối chiếu hoặc đối kháng hoặc chênh lệch giữ tâm hồn thi nhân và tâm hồn bình thường, đó là đòi hỏi một cảm nhận có thể đo lường được qua kinh nghiệm hoặc có thể miêu tả được trong một từ ngữ của khoa học vật lý, cái đó chính là cái không thể đo lường hay phân định một cách rõ ràng cho nên chi thơ nó nằm trong vị trí bất khả phân không thể lý giải, cái sâu lắng, bí mật đó là cõi thơ. Nói như vậy thơ nó thuộc cái thể gì? – nó nằm trong cái gọi là thấm thấu (permeates) qua kinh nghiệm tâm hồn để hình thành một giá trị tuyệt đối. Đối với con người hiện đại thì sao? Đây là vấn đề cần thiết cho một cảm nhận nhạy bén. Những dữ kiện đó sinh ra từ chiến tranh, chính trị hoặc từ xã hội hoặc từ luân lý đạo đức hoặc ngay cả những gì thuộc trừu tượng siêu hình và chính những nhu cầu đó không dễ cho chúng ta nắm bắt kịp thời để lãnh hội thấu đáo. Vì vậy; thơ chỉ đến cùng lúc với sự đồng cảm để trở nên siêu lý, nó đòi hỏi một sự thích nghi tương xứng đó là điều để định nghĩa cho một thể thơ hiện đại; phải hợp lý, thơ mới trở thành hiện đại , bởi thi ca luôn luôn là một thế giới bí ẩn và khó hiểu, thơ nằm ở cõi phi nhưng phải khởi đi từ cõi thực mới gọi là hiện đại. Thế gian vô số nhà thơ nhưng lại rất ít thơ. Thơ không đến với nhà thơ, thơ đến khắp nơi, khắp mọi nhà và ai cũng có hồn thơ nhưng liệu hồn thơ có nhập hay không mới là hiện đại. Tại sao? Như đã nói ở trên thơ có 2 vị trí xác định 'esoteric' và 'obscure' vì; thơ là vô-biên, vô-ảnh dù dưới một dạng thức nào.

Phạm Hầu (1920-1944) sống ngắn nhưng tư duy thâm hậu, có tài thi họa. Ông nói:'theo tư tưởng tự do trong sáng tạo nhất là thơ là hướng tới vô biên đừng đem vào nghệ thuật cái đức tính 'nhẫn' để mô phỏng cảnh vật từng ly, từng tý'. Đọc một vài câu thơ của Phạm Hầu trong tập 'Mùa Tượng Trưng' để thấy được thi ca hiện đại là miên viễn:

'Nàng khóc bằng tay trên phím ngà

Những ngón tay dài như lệ sa' (Dạ Nhạc)

Hay :

'Đưa tay ra vẫy ngoài vô tận

Chẳng biết xa lòng có những ai? (Vọng Hải Đài)

Phạm Hầu với 12 tuổi cho tới 24 tuổi mà tượng trưng một vài câu thơ như thế thì có xứng là thi ca hiện đại không? Hay phải đợi chờ bao lâu nữa? Thật ngu xuẩn! (absurd) để đánh giá.

Vậy thì phải đánh giá trung thực của ngữ ngôn hiện đại một cách chân chính; không cần phê bình, bình giải nầy nọ mà làm thương tổn câu thơ hiện sinh, siêu thực của thi sĩ trẻ tài hoa. Lấy ra 4 câu thơ sau đây trong 'Mãi Dâng Trọn Hồn Vui' của Phạm Hầu mới thấy chất lượng hiện đại của nó:

'Trên đêm thúy hoa nô liều áp má

Đôi bạn đời tay dính nhựa a-giao

Nếu tôi đau, trời đẹp! Nếu tôi đau

Mà muôn đời mưa nắng hiểu lòng nhau'

Thi ca là một giải thoát mỗi khi hòa nhập vào thơ để cảm nhận hồn thơ mà có lần triết gia J. P. Sartre nói: 'Tôi không còn nghe ở chính tôi / I cannot hear myself' sau khi đọc một bài thơ, bởi; thơ là một thứ văn chương tàn tích:'văn chương tàn tức nhược như y' (Nguyễn Du).

Dựa vào nhận định nêu trên thì thi ca không có một phương pháp nào cả -méthode! méthode; que me veux tu? Và cũng chẳng căn bản nào để lý luận, vì; cái nhìn của chúng ta là cái nhìn nội giới mà chỉ phóng vào đó một hiện tượng để thấy bản thể của ý thơ. Sự gặp gỡ chính ở thơ là ý thức cảm nhận để thức tỉnh ý thức trước những hiện hữu của thi ca, ấy là những gì mà nhà thơ đã gào, đã thốt để thực hiện trọn vẹn hồn thơ, đó là hình ảnh của thi ca nói chung và ca dao, tục

ngữ nói riêng là tiếng vọng của tâm hồn thức tỉnh con người trước cuộc đời. Cái nhìn của nhà thơ là phóng vào một tầm nhìn bằng đôi mắt mơ mộng để kết thành vũ trụ thơ, một vũ trụ thực hữu để đạt tới vũ trụ ước mơ. Theo tâm lý học thì trạng thái xuất thần không phải là trạng thái thức tỉnh mà chính cái thi vị của thi ca là mơ về để sáng tạo thành thơ, thức tỉnh là vai trò của thi nhân, tâm thức là vai trò của thi ca cho nên giữa hai ý thức nầy thường đối lập nhau.Thi ca hiện đại độc lập để trở nên bất tử có nghĩa là 'không-hóa' trước vấn đề, nói rộng ra là vô-ngôn để thi ca đi vào hiện đại, dù miêu tả mộc mạc chăng nữa vẫn thể hiện cái mới mẻ của ngôn từ, đấy cũng không phải là lối thoát ức chế như phân tâm học quan niệm mà ở đây thi ca hiện đại Việt Nam thoát ra từ một tâm thức của thể tính thi ca để đạt tới mức độ diễn đạt trọn nghĩa và lý; cái đó chính là mức độ chuẩn mực cho một dòng thơ đương đại và hiện đại. Nhớ cho: Thời gian ngoại tại là ghi lại sự chuyển vần. Thời gian nội tại là ghi lại giòng tâm lý và phối hợp giữa hai vũ trụ nội, ngoại giới để đúc kết thành thơ vào một vũ trụ thi ca hiện đại. Vậy thi ca hiện đại là một tổng thể kết hợp ý và lời.

Đây là vấn đề đối chiếu, bởi; thành quả và uy tín tăng trưởng của những gì thuộc kỷ thuật văn chương là khởi từ 'kỷ nghệ cách mạng' (industrial revolution): có nghĩa là vận dụng trí tuệ, chăm chút trong sáng tạo mà sinh ra những vần thơ bất tử và ngày nay được coi như là hình ảnh vật lý (physical picture) của một vũ trụ chứng thực/real-one. Thi ca là một ngữ ngôn riêng biệt gần như ảo hóa hoặc một cái gì đơn thuần nhưng tương quan làm một/relative-one. Thi ca hiện đại là tìm kiếm cái gì làm ra nó để đối chiếu giữa cái có thể đo lường được và cái không thể đo lường được qua bề mặt nhỏ của kinh nghiệm để thảm kịch hóa vấn đề. Chính nơi đây là thái độ, kiểu thức của nhà thơ hiện đại là khác biệt từ những gì của lãng mạn –here the attitude of a typical modern poet is different from that of a romantic. Siêu hình trừu tượng nhập vào hồn thi nhân qua những thi tứ độc đáo, thánh hóa trong những câu thơ để tìm thấy tự do và hạnh phúc trong cái gọi tận cùng sắp tới 'next-to-last', nhưng; lại đứng bên cạnh cái im lặng, vắng bóng bằng cả một sự khẩn trương cần thiết mà nhà thơ làm cho chúng ta nhận thức được về nó, tạo được thế quân bình của sáng tạo thi ca mà không làm mất đi sự thiếu vắng chất thơ, ngược lại còn hóa giải quân bình nỗi đau đớn 'torture of equilibrium' trong lòng của thi nhân và của những gì trong thơ.

Quách Thoại (1930-1957) một trong những nhà thơ xử dụng phương pháp biểu tượng trong thi ca hiện đại –Thus Quach Thoai , in a poem whose method symbolizes much in modern poetry, presents the tension between two irreconcilable attitudes toward a situation: the metaphysical honor and the physical desire trình bày tột độ giữa hai thái độ bất hòa của hoàn cảnh thuộc về danh dự siêu hình và sinh lý ao ước. Đọc trọn bài thơ nầy để thấy con người hiện sinh Quách Thoại qua một diễn trình thi ca hiện đại:

Còn Sáng Tạo, Ta Hãy Còn Sáng Tạo

Tôi đổ lệ khóc hômnay

Nào các anh có biết

Khi tôi đọc những bài văn anh

Bài thơ anh thắm thiết

Những mối tình yêu đời bất diệt

Của hồn anh của hồn anh trinh khiết

Hiện nguyên hình trên chữ mực vừa in

Tư tưởng dòng câuchứa đựng vạn niềm tin

Bao tâm huyết đổ dồn trên ý nghĩ

Thơm tho thay những ý tình tế nhị

Nói không cùng những cảm động ẩn trong lời

Tôi biết các anh những kẻ đã khóc cười

Là những kẻ còn tin yêu vững sống

Còn sang tạo các anh còn sang tạo

Mặt trời mọc

Mặt trời mọc

Rưng rưng mùa hoa gạo

Lỡ một ngày mai tôi chết trần truồng không cơm áo

Thì hồn tôi xin phản phất chốn trăng sao

Để nhìn các anh

Như vừa gặp buổi hôm nào

Và trong câu chuyện tôi sẽ cười nhắc bảo

Còn sáng tạo ta hãy còn sang tạo.

Từ bài thơ trên ta thấy một thể thơ tự do siêu thực, một câu chuyện kể của thơ lồng trong một hình ảnh đều đặn mà không lạc đường thơ, trong sáng trong ngữ điệu mà chứa đựng một siêu lý hiện đại, cái đó thuộc về cảm thức, một nguồn thơ tuôn trào khó mà dừng lại, bởi; trong mỗi câu, mỗi chữ nhà thơ đã xữ dụng một mô thức trình diễn của nội giới như lời phát biểu tỏ tình; đó là ý thức của thi ca hiện đại.

Qua kinh nghiệm gần đây mà hầu hết những nhà thơ và không những nhà thơ; có thể có những chịu đựng trải qua với những gì đã nêu ra là chính xác của giá trị thẩm định được tìm thấy trong ý niệm của chủ nghĩa ái quốc, chủ nghĩa tôn thờ: tôn giáo, luân lý hoặc tình yêu. Thí dụ ở Hàn Mạc Tử, đức tin đã khai quật để biểu lộ sự thương mong (mercy) của Thánh nữ để đưa nhà thơ tới ý nghĩa suy tàn của con bệnh . Cảm thức đó có lẽ là khẩn thiết để được phấn khởi hào hứng; điều đó như đã xuống trong thơ. Hãy đọc bài thơ nầy của Hàn Mạc Tử chứa đựng cả một ảo hóa giữa người và hư vô, tạo một hình ảnh lung linh bóng nguyệt; một kiến-trúc-con-chữ của thi nhân đã vận dụng vào đó. Đọc lại bài thơ nầy:

Hàn Mạc Tử (1912-1940) với:

Ave Maria

'Maria! Linh hồn tôi ớn lạnh!

Run như run thần tử thấy long nhan

Run như run hơi thở chạm tơ vàng…

Nhưng lòng vẫn thấm nhuần ơn trìu mến

Phượng Trì, Phượng Trì, Phượng Trì, Phượng Trì

Thơ tôi bay suốt một đời chưa thấu

Hồn tôi bay đến bao giờ mới đậu

Trên triều thiên ngời chói vạn hào quang'.

Đây là ý nghĩa của trạng thái điêu tàn, sụp đổ (the decay of meaning) bởi Hàn Mạc Tử rơi vào tuyệt vọng nhưng vẫn cầu xin trước một vũ trụ cuối cùng –end of the world hay đang đứng giữa bóng tối phủ phàng; chế ngự bởi một quyền cao không địa giới –at a unearthly height, nhưng không phải vì bất hạnh mà tuyệt vọng. Lời thơ tự than như sau:

'Những nét buồn buồn tơ liễu rủ

Những lời năn nỉ của hư vô'.

Đó là khát vọng trung thành phát xuất từ cảnh đời hiện thực, tất cả hiện hữu sự vật được đưa vào ngôn từ của thi ca, một bày tỏ trung thành của niềm tin trong linh hồn Hàn Mạc Tử, cho nên tạo được hiện tượng với một nội dung đúng nghĩa của điêu tàn, cái điêu tàn của bệnh lý không còn tính cách miêu tả mà trái lại ở đây là biểu dương giữa con người với hư vô; một biểu dương khát vọng. Luận điệu nầy thường thấy trong thi ca cận đại, nhưng; phải nhờ vào chất liệu đó mới

thành hình cho một ngữ ngôn mới trong thi ca hiện đại; một hiện tượng bắt gặp đầy hứa hẹn – Phénoménologie de la rencontre của thi ca tư tưởng.

Những năm sau nầy từ khi có lằn biên Quốc Cộng (1954/1975) đã phát sinh những cao trào thi văn hiện đại, nở rộ dưới mọi hình thức, phát huy bằng một tiềm năng sáng tạo vốn nằm trong chăn chiếu chiến tranh; họ bung phá như được cởi trói để thoát tục, trong hoàn cảnh đó chúng ta bắt gặp những thi nhân lừng lẫy một thời, một đời trong văn học cận đại như dấu chân tiên phong của trào lưu thi ca hiện đại: hiện sinh, siêu hình và tự do… họ đã để lại cho chúng ta một thứ ngữ ngôn lạ và mới trước khi đi hoặc còn tại thế.

Đại diện trường phái siêu thực Việt Nam phải nói đến Thanh Tâm Tuyền. Bên cạnh ông; cùng thời ở những năm 1955/1958 là mùa hoa nở của cao trào thi văn gồm có Mai Thảo, Nguyên Sa và Tô Thùy Yên…, phiá Bắc chúng ta có Lê Đạt, Phùng Quán và Trần Dần… là âm vang của khát vọng mà họ muốn tìm thấy; đó là những nhà thơ thuộc trường phái Tự Do, nói theo mỹ ngữ là trường-phái-thoát-tục, chấp nhận để vượt thoát cho một nội tại phản kháng, họ kết hợp để mở rộng con đường thi ca tự do mang tính chất khát vọng của buổi giao thời, tiếng thơ của họ có một âm hưởng sâu xa của tình thế: như đả thông, như vuốt ve an ủi. Thơ tự do của Việt Nam khác thơ tự do Tây Phương ở chỗ là hòa nhập được tính dân tộc, đan kết tình nước, tình nhà để dung thông vào hoàn cảnh, biến thể qua ngôn từ là biểu tượng cho một trào lưu. Lối thơ nầy như một bung phá, đạp những hàng rào kẽm gai để đứng lên. Họ đứng lên để hiện đại hóa tư tưởng cho dòng thi ca hiện đại.

Thanh Tâm Tuyền (1936-2006) Với nỗi buồn tang thương, tiếng vọng tha thiết của kẻ ly hương hôm qua và hôm nay; trong đó nhà thơ đã giấu kín truyền tục của ngữ ngôn làm hình tượng tình yêu, chứa đựng một triết lý hiện sinh gần như siêu thực hay chan chứa một chất trừu tượng pha chế đủ màu sắc nhưng mỗi tảng màu là cả một dòng thơ hiện đại. Đọc xem:

'tôi buồn khóc như buồn nôn

ngoài phố

nắng thủy tinh

tôi gọi tên tôi cho đở nhớ

thanh tâm tuyền

buổi chiều sao vỡ vào chuông giáo đường

tôi xin một chỗ qùy thầm kín

cho đứa nhỏ linh hồn

sợ chó dữ

con chó đói không mầu…'

(Trong: Tôi Không Còn Cô Độc)

Thơ Thanh Tâm Tuyền đưa chúng ta về một nơi trong vắt làm chỗ dựa tâm hồn như an vị với số phận, diễn tả bằng lối siêu thực ngôn ngữ chuyển sang siêu thực triết lý, từng con chữ là mỗi tiếng thở của linh hồn, bởi; cuộc đời chỉ làm bằng chứng sự đã rồi và cái gì đã rồi như là hiện hữu của u buồn, một hiện hữu cô độc là lằn biên tuyệt vọng trước mặt trời. Vì; con người có một ý thức mất mát không còn mong đợi gì hơn giữa đời này mà chỉ kêu tên mình như số phận. Chính cái tuyệt vọng bi đát đó là thân phận con người dân thân có giới hạn cho nên khó tìm lại ước thệ của ngày xưa khi ra đi. Vì vậy cái sống của thi nhân là đi để thấy như Huệ Năng đã có lần nói: 'sống để nhận thấy'. Con người sống giữa đời là hạn hữu –l'homme vit dans un monde de propriétés déterminés…un monde de limites (J. Wahl) Thanh Tâm Tuyền đã thấy trước cuộc đời, không than oán mà tự than mình. Cái hay của Thanh Tâm Tuyền không nói về mình mà nhìn mình như tha nhân đứng trước hiện hữu; bởi thi sĩ đặt mình trước cuộc đời như một sự ra đi, đi của Thanh Tâm Tuyền vào giờ chót là bước đi như- nhiên là một gắn bó vào vũ trụ thi ca. Con người của thi ca hiện đại thấy mình qua hình ảnh để thể hiện ngôn từ là khám phá mới của tâm hồn thi nhân. Đó mới là con người hiện sinh:

'Tôi chờ đợi

Lớn lên cùng giông bão

Hôm nay tuổi nhỏ khóc trên vai

Tìm cánh tay nước biển

Con ngựa buồn

Lửa trốn con người

Đất nước có một lần

Tôi ghì đau đớn trong thân thể

Những đường cong , những đường cây mũi nhọn

Những biệt ly rạn nứt lòng đường…'

(Trong: Bài Ngợi Ca Tình Yêu)

Không phải đợi thơ mới ra đời mới có trường phái thơ mới, thơ tự do, thơ siêu thực… những thứ đó đã phát tiết, đã ấp ủ từ lâu trong một tâm hồn nghệ sĩ thi ca; họ là những nhà thơ vô-ngôn, giá trị của nhà thơ nằm trong phạm trù đó. Dù dưới một sức nặng nào đi nữa vẫn không đè bẹp dòng thơ hiện đại hay tư duy tự do, tuy không phá rào công khai nhưng họ thực sự phá rào, thực sự bung nỗ như ngọn lửa diệm sơn; họ đành phải chờ đợi thời gian để chứng thực, những nhà thơ như thế họ không sợ lãng quên, bởi; thơ là di tích, là chứng nhân để đi vào bất diệt. Quả thế! Chúng ta cần có một cảm thông sâu xa đối với họ, cái ân cần dâng hiến cho thi ca chính là cái mà chúng ta cần có cho hôm nay. Những nhà thơ bị đè bẹp đã âm thầm làm nên thi ca hiện đại. Mỗi khi người ta ngợi ca thì thi nhân hiện đại hóa câu thơ bằng ngợi ca khác; thâm trầm và nước mắt. Phải chăng đó là phản kháng nội tại? Đọc bài thơ dưới đây của thi sĩ miền Bắc để thấy thế nào là thâm trầm của thi ca hiện đại đời nay:

Trần Dần (1926-1997) Với một vài câu thơ hiện đại có tính cân não.Tiếng thơ như tiếng khóc, khóc trước cuộc đời đó là tiếng thời gian không thể đẩy lùi được, vì; thi ca hiện đại là chứng thực:

'Thu không

bước lặng

tôi về cõi lặng'

…

'Bước lặng

tôi về cõi lặng?

một trời tôi vẫn lạc quan đen

tôi bước lặng bên tôi

không một ai – mà vẫn bước đều

cho đến lúc – say nâu

tôi rẽ vào phố lặng'

…

'Tôi khóc thu không – nhưng thu không

không khóc?

cũng không cười? không kèn?

không trống?

chỉ là lằng lặng thu không'.

205- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

(Rút từ bài 'Nhân Sinh')

Với từng đoản khúc thi ca, chúng ta thấy một Trần Dần sống thực với hiện tại và tương lai, nói không ngoa Trần Dần là một thầy tướng giỏi, có con mắt nhìn, có lỗ tai nghe với một trí tuệ sáng suốt, những thứ đó hòa nhập vào vũ trụ tâm hồn để khám phá thực hư; đó là cái nhìn ngoại giới từ chỗ đó nội giới báo động, thức tỉnh để thành thơ, thể tính đó vốn đã ẩn tàng trong tiềm thức, không cần vận chuyển mới thành thơ. Theo triết học tâm lý thì nội giới lúc ấy là chủ thể nhưng ý thức ngoại giới thúc đẩy để nhập thể trước hiện hữu và lấy ngữ ngôn thi ca soi rọi nội tâm gây ra từ tri giác nhận biết, bởi; trong thăm thẳm của ngữ ngôn là chứng kiến sự sinh sôi. 'Au fond de chaque mot/J'assiste à ma naissance'(A. Bosquet) Sở dĩ như thế là có sự tương quan sáng tạo với ngôn từ, biến câu thơ thành hiện đại.

Trần Dần viết:

'Dưới sao thắp - bạt ngàn . tôi sẽ về
chiêm bao trong vĩnh cửu đất
dưới một trời ay áy náy sao bay'

...

'Tôi chẳng muốn mang sang gì cả
nỗi buồn ga cuối vẫn còn nguyên'.

(Rút từ bài 'Uẩn Khúc Ga Cuối)

Chuyển biến đó cho chúng ta thấy rằng; con người đặc mình trước cuộc đời như một đi và về là lẽ tự nhiên. Không băn khoăn, không kêu gào, không tha hóa để thơ đi vào hồn nhiên của con người. Đó là tiếng nói vượt thời gian. Một vũ trụ thi ca hiện đại mà những nhà thơ nêu trên là những đại sứ lưu động cho thi văn hôm nay và ngày mai của văn học Việt Nam.

Qua những bài thơ của mỗi tác giả cho ta rút tiả được kinh nghiệm của thi ca, một phạm trù văn chương chữ nghĩa hiện hình qua trí-tuệ-thơ (wisdom poetry); hiện đại qua từng kiến-trúc-con-chữ để làm nên thơ, biến hình qua một trạng thái siêu lý để giải thoát tâm linh, từ ý thức ngoại giới xâm nhập vào ý thức nội giới, phóng mình vào vũ trụ thi ca. Để rồi không còn là thi ca của hiện hữu. Sao! Sao! Sao? Vì; hiện hữu chỉ là đối tượng làm thành thơ. Mà thơ là gì? như đã nói ở trên là vô-biên, vô-ảnh, vô-ngôn một tập kết đi vào chất thơ nhất là thi ca hiện đại đòi hỏi cái yêu cầu dự phóng đó; cái sự cớ như thế là liên trình biện chứng để xác quyết thi ca hiện đại là kinh nghiệm cuộc đời qua hiện hữu của thi nhân, bởi; thơ là thể tánh của nhân sinh. Chớ thơ không thể xây dựng hờ hửng, ép nài con chữ thuận ý, thuận tình, ép lên xe hoa để thành thơ thì chính cái đó đã giết chết tình-thơ. Cho nên chi đi vào dòng thơ hiện đại nó đòi hỏi một xuất thần trí-tuệ-thơ mới thành thơ...cũng không vì thế mà định nghĩa lệch lạc giữa hiện đại hóa thi ca với thi ca hiện đại là cả một đối nghịch của dòng thơ đương đại.Thông thường thơ lưu trú ở chốn 'thâm cung bí sử' của riêng nó. Thi ca hiện đại là 'giác' và 'ngộ' là thực nghiệm trực tiếp về sự nhận thấy (seeing) để khai mở một tâm tư viên mãn; vì vậy giác thuộc về thức, ngộ thuộc về nhận biết, cả hai thứ đó thể hiện lòng khát khao tự do để thoát tục. Nhưng; nhớ cho ngộ-thơ là bước tiên khởi chớ chưa hẳn là nhận thức toàn diện; muốn nhập vào vũ trụ thi ca hiện đại cần phải tịnh cái ý mình như đi vào hư không mới đạt tới tuyệt đích của thi ca; nhưng phải dung nhiếp vào nhau để có một dòng thi ca bất tử của cái gọi là bất khả phân, bất khả tư nghị. Đó là vũ trụ thi ca hiện đại.

(ca.ab. trăng đầy. vulanbồn. 8/2013)

(*) Rút một ít trong: 'Vũ Trụ Thi Ca Hiện Đại' của vcl

VÕ CÔNG LIÊM

206- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .



ĂN TẾT NHỚ BÁNH CHƯNG VÀ TRẬN ĐỐNG ĐA

PHẠM VŨ

TRUYỀN THỐNG BÁNH CHƯNG

Bây giờ dù đã lớn tuổi, con cháu đầy đủ, an hưởng tuổi già cùng gia đình, nhưng mỗi năm đến Tết Nguyên Đán, tôi vẫn còn nhớ như in những tháng cuối tháng Chạp năm xưa. Mẹ và dì tôi cùng nhau gói bánh Chưng.

Bánh Chưng là món ăn dân tộc, là thành phần không thể thiếu trong những lễ vật cúng Tổ Tiên vào dịp Tết cổ truyền của dân tộc. Chính vì vậy mà Tết đến, các gia đình đều chuẩn bị một vài cặp bánh Chưng để ăn Tết.

Bánh Chưng hình vuông (người phương Nam gói bánh hình trụ dài gọi là bánh Tét), có màu xanh của lá tượng trưng cho trái đất. Theo truyền thuyết bánh Chưng - bánh Dầy xuất hiện vào đời vua Hùng, khi hoàng tử Lang Liêu dâng lên vua cha, được vua ngợi khen và nhường ngôi.

Gói bánh Chưng khá công phu. Gạo nếp để gói bánh Chưng phải chọn loại nếp ngon, ngâm kỹ trước khi gói bánh. Nhân bánh là thịt lợn (heo) - thường chọn miếng có đủ cả bì, mỡ, nạc - và đậu xanh đều hạt, ngâm đãi sạch vỏ. Lá dong để gói bánh cũng phải chọn những lá có bản to, đều còn tươi xanh. Khi gói, không chặt quá và cũng không lỏng quá. Lạt buộc được nhuộm đỏ để chiếc bánh thêm nổi bật. Bánh gói xong cho vào nồi luộc, khoảng trên mười tiếng liên tục. Luộc bánh bằng củi, mùn cưa, trấu và lửa cháy đều thì bánh mới chín và ngon. Lúc này cùng với đĩa bánh Chưng còn thêm nhiều thứ đồ ăn khác của ngày Tết: giò lụa (chả lụa), dưa món, hành, kiệu muối chua… để ăn kèm. Hơn nữa, ngoài hương vị riêng của bánh Chưng, của đồ ăn ngày Tết còn có không khí ngày Xuân, cành đào (hay mai), cây quất (tắc), ngoài trời mưa giăng giăng, tiết trời còn đang lạnh, mọi người đang tràn đầy niềm vui khi năm mới đang đến, mới thấy ý nghĩa trọn vẹn của nó.

Theo truyền thống dân tộc, trước Tết vài ba ngày, bên bếp lửa hồng, cả gia đình ngồi quây quần bên nồi bánh Chưng ôn lại chuyện cũ và chuẩn bị đón chào năm mới với niềm hy vọng chứa chan vào những điều tốt đẹp sẽ đến. Chính vì điều này, gia đình tôi luôn luôn chuẩn bị gói bánh Chưng trước Tết gần cả tháng. Được cái khéo tay, Mẹ và dì tôi gói bánh xong thì cái nào cũng vuông vức và đều nhau. Vì làm nhiều bánh để chia cho họ hàng, không có nồi lớn, nên ngay cả thùng đựng dầu hỏa cũng không chứa đủ bánh. Mẹ tôi phải nhờ đến thợ rèn để gò một thùng lớn để có thể chứa đủ số lượng bánh Chưng định gói. Thùng bánh đã được đưa lên bếp rồi xếp củi, bắt lửa. Sau đó, mẹ tôi gọi cả chín anh chị em lại giao nhiệm vụ. Mẹ tôi dặn; "Ăn cơm xong, bốn anh lớn chia nhau ra canh nồi bánh Chưng cho mẹ. Nếu thấy củi cháy gần hết thì cho thêm củi vào lò".

Các em trai tôi được phân công canh phiên 1 (từ 6 giờ chiều - đến 9 giờ tối), phiên 2 (9giờ - 12 giờ), phiên 3 (12 giờ - 3 giờ khuya) và phiên 4 (3 giờ - 6 giờ sáng) là phần canh của ông anh cả là chính tôi. Tuy không nói ra, nhưng trong lòng tôi rất sợ ngồi canh một mình vì màn đêm bao phủ chung quanh, biết bao điều phải sợ, nhất là sợ ma. Đến phiên mình, phải canh chừng nồi bánh thì tôi đã thủ sẵn cuốn tiểu thuyết 'Quang Trung' của Hoa Bằng để xem, với mục đích xua đuổi tà ma.

Khi bánh Chưng được vớt từ trong nồi ra; mùi lá ngào ngạt lan tỏa cả một góc sân. Anh em chúng tôi thích nhất là vài chiếc bánh ít nhỏ, hình tam giác - được gói từ phần dư của gạo, đậu

xanh, thịt - không đủ gói thành bánh Chưng, nên Mẹ đã gói sơ sài cho anh em chúng tôi được nếm bánh ít nóng hổi ngay khi bánh chín. Nếu không đủ số bánh ít cho mỗi người thì anh em phải chơi trò:

Oẳn tù tì ra cái gì ra cái này

Cối xay mà xay ông cụ, tú hụ cột đình!

Ai thua thì không có bánh ít. Ai mà thắng thì vui vẻ ăn bánh, ngon ơi là ngon...

Khi vớt bánh Chưng ra, Mẹ tôi xếp bánh lên một cái bàn lớn, có đè lên một vật nặng để nén bánh cho hết nước ở trong bánh, bánh càng ngon và để được lâu. Sau đó, Mẹ tôi bảo: "Bánh này phải được đưa lên bàn thờ Tổ tiên cúng". Đó là kỷ niệm mà tôi không thể nào quên mỗi khi Tết đến.

TINH THẦN CHIẾN THẮNG ĐỐNG ĐA

Câu chuyện bánh Chưng, bánh Dầy thời vua Hùng vẫn luôn sống mãi trong ký ức của tôi, cũng như chuyện vua Quang Trung đánh thắng quân Thanh. Văn tế Lễ Đống Đa viết:

"Non Tây áo vải

Trời Việt khí thiêng

Ngọn cờ đào gió thuận lòng dân

Mối ly loạn dẹp yên dòng Trịnh Nguyễn

Thanh kiếm báu chớp ngời thế trận

Đường xâm lăng quét sạch giặc Xiêm, Hoa

Đài vinh quang rạng rỡ giống nòi

Nền độc lập vững bền đất nước..."

Nhờ chiến thuật tập trung quân, đánh dứt điểm của vua Quang Trung cho nên quân Nam ta đánh trăm trận trăm thắng. Biết được quân Thanh còn đang vui Tết, vua Quang Trung đôn đốc quân sĩ ra sức đi nhanh, không ngủ đêm nên chỉ vài ngày đã ra đến Thăng Long, ồ ạt tấn công, quân Thanh đã thất bại thảm hại ở trận Ngọc Hồi, Đống Đa. Chiều mùng 5 Tết năm Kỷ Dậu (30-1-1789), vua vào Thăng Long trong không khí tưng bừng.

Tóm lại, ngày nay, chúng ta được hưởng cái Tết trong hòa bình cũng là nhờ Tổ Tiên ta biết giữ gìn nền văn hóa đặc thù cùng với tinh thần đoàn kết, ý chí quật cường, sắt đá nên dân tộc ta đã chiến thắng tất cả các đế quốc xâm lược, mới giữ được độc lập cho đến ngày nay.

Nhân dịp mừng Xuân mới, chúng ta hãnh diện về truyền thống dân tộc với bánh Chưng cùng với tinh thần chiến thắng Đống Đa của vua Quang Trung. Nếu không có chiến thắng Đống Đa, biết đâu đất nước Tiên Rồng sẽ không có mặt trên bản đồ thế giới, vì sau đó, các nước Tây phương bắt đầu công cuộc chinh phục các nước để làm thuộc địa, lúc đó họ sẽ vẽ lại bản đồ châu Á - theo địa giới mới của nhà Thanh.

Ăn Tết, chúng ta cùng nhau đốt nén nhang thơm để thành tâm tưởng nhớ và tri ân Tổ Tiên với truyền thống bánh Chưng và tinh thần chiến thắng Đống Đa của anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ.

PHẠM VŨ

208- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

ĐÔI HÀNG VỀ HỒ THIÊN NGA CỦA

P. I. TCHAÏKOVSKI

TỪ VŨ

Mùa hè năm 1875 Giám đốc nhà hát hoàng gia Nga tại Moscow, Vladimir Petrovich Begichev, yêu cầu Tchaikovsky (1840-1893) viết cho nhà hát một vũ kịch ba lê. Công việc này là một công việc hoàn toàn đổi mới bởi vì loại nhạc này , cho đến nay chỉ dành riêng cho các chuyên gia soạn ballet như nhạc gia Minkus (1826-1917) người Áo hoặc người Pháp như Léo Delibes (1836-1891), lần đầu tiên lại giao cho một nhà soạn nhạc giao hưởng .

Sau này Tchaïkovski đã thuật chuyện lại với Rimsky Korsakov (1844-1908) là ông chấp nhận sự yêu cầu đó một cách dễ dàng *" trước hết là vì cần tiền "* thứ đến *"bởi vì từ lâu tôi cũng muốn thử sáng tác về thể loại nhạc này . "*

Thực vậy, Tchaikovsky, mùa hè năm 1872, Tchaïkovski đến Kamenka - Ukraine trong trang trại của gia đình cô em gái ông, Alexandra Davidova, để giải trí cho mình và cho các cháu ông đã tưởng tượng và viết ra một vở ballet nho nhỏ đó là vở ballet " The Swan Song" , nguồn chính cho vở múa ba lê lớn 4 năm sau ...

Câu chuyện về một cái hồ mà hình như Begichev (1874-1927) và Tchaïkovski đã có ý tưởng trong một cuộc họp mặt của nhóm nghệ thuật Salon Shihouskaya mà cả hai cùng tham gia tuy nhiên về gốc gác và ai thực sự là tác giả kịch bản lại khá rắc rối cho tới ngày nay vẫn còn được tranh cãi.

Theo Fyodor Lopukhov (1886–1973) , một người rất có uy tín trong vũ kịch ba lê Nga gọi là Swan Lake một vở *"ba-lê của nước Nga"* vì lẽ theo ông thì những con thiên nga đã được đề cập rất nhiều trong các chuyện kể lãng mạn Nga và vũ đạo của ballet thường bắt chước các động tác của điệu vũ Slavơ (cụ thể các điệu vũ trong một vòng tròn).

Cũng theo ông thì dù cho câu chuyện có diễn ra ở Đức hình ảnh của con thiên nga và chủ đề của một tình yêu trung thành vẫn chủ yếu là Nga. Nền tảng của tiết tấu bắt cảm hứng từ câu chuyện *Le Voile Dérobé (Der geraubte Schleier)* trong bộ sách 5 tập truyện hoang đường Đức Volksmährchen der Deutschen. Chuyện hoang đường dân gian Nga Chú Vịt Trắng *(Le Canard Blanc)* là một nguồn khác. Những người đương thời với cũng lại nhận ra một sự quan tâm đặc biệt của Tchaïkovski về vua Louis II de Bavière (1845-1886) mà sự kết thúc bi thảm cuộc đời của ông vua này thường tượng trưng bằng chú thiên nga , có ý thức hay không, được chọn lựa như một nguyên mẫu của hoàng tử Siegfried mơ mộng ! .

Thường thì người ta đồng ý rằng kịch bản là do Begichev viết.

Tchaïkovski hoàn tất nhạc cho Swan Lake vào tháng 8 năm 1875, ba tháng sau ngày nhận lời với giá tiền thù lao thực khiêm tốn là 800 roubles .

V.P. Begichev trao cho *Julius Wenzel Reisinger* (1828-1872), người biên đạo chính của nhà hát Bolchoï , một sự chọn lựa rất đáng để bàn cãi nếu nhìn qua kết quả mà người biên đạo này đã đạt được cho tới lúc này ...qua nhiều vũ kịch của Julius Reisinger như *Kashchei* (1873) và *Stella* (1875) ... hầu như tất cả đều bị chỉ trích kịch liệt và bị đánh giá khá năng qúa tầm thường của Reisinger. Chỉ một sự thành công duy nhất mà Reisinger đạt được qua vở vũ kịch *La Pantoufle de verre* khi ông ta vừa ... mới tới làm việc cho nhà hát Bolchoï.

Rất *truyền thống chủ nghĩa* , Reisinger đã từ chối hợp tác với Tchaïkovski và tự lâm vào một tình huống khó khăn với phần âm nhạc nên đã tự ý cắt bỏ hoặc dàn xếp theo ý ông ta ngoài ra Reisinger còn thêm thắt vào đó những khúc nhạc của nhiều nhạc sĩ khác nữa vì vậy Tchaïkovski đã giận dữ , không còn tài nào chịu đựng được người biên đạo này nữa.

Phần trang hoàng cảnh trí do Changine, Gropius và Valts chịu trách nhiệm cũng qúa tầm thường . Dàn nhạc được điều khiển bởi Stépan Riabov - một nhạc trưởng « tài tử » theo lời thuật lại của Modeste, em của Tchaïkovski và phần diễn viên múa: Cô Odette-Odile thứ nhất với Pelageïa Karpakova, không thể có tầm vóc nghệ thuật của một nữ diễn viên ba lê . Cô ta được thay thế bởi Anna Sobeshchanskaïa , 34 tuổi ...Cả hai đều không thể có khả năng thủ diễn những vai chính yếu và không hiểu rằng họ phải thủ diễn trong một thảm kịch mà không phải chỉ để mình trong những thế nhảy đập chân mà họ thích. Trong khi đó thì biện đạo chính Julius Reisinger chỉ ở khả năng sắp xếp những thực hành về thể dục thể thao.

Những chi tiết này là chắc chắn không ngạc nhiên với kết qủa : ngày 4 tháng 3 năm 1877 buổi ra mắt đầu tiên vở ballet Swan Lake tại Nhà hát Bolshoi là một ngày hoàn toàn thất bại vì công chúng vào thời gian này ít hiểu về nhạc giao hưởng dành cho ballet nên không nhận định ra được sự phong phú của phần dàn bè và theo chính lời than thở của Tchaïkovski thì đó là " một thất bại nhục nhã " và vở ba lê sau cùng đã bị gỡ bỏ khỏi bảng quảng cáo.

Phải đợi tới khi Tchaïkovski qua đời để vở Swan Lake hồi sinh với Marius Petipa (1818-1910) vào năm 1894. Người ta có thể đọc những hàng chữ của M.Petipa viết trong hồi ký của ông :

"Tôi đến nhà giám đốc của nhà hát Mariinsky để nói với ông ấy rằng tôi khó có thể nhìn nhận được rằng âm nhạc của Tchaïkovski là dở. Theo quan niệm của tôi thì tác phẩm bị thất bại là do sự dàn dựng và về vũ đạo. Tôi yêu cầu ông ấy cho phép tôi xử dụng theo cung cách của riêng tôi về tác phẩm của Tchaïkovski để dựng lại tại St-Peterbourg, và ông Vsevolojski đã chấp thuận một cách thật nhiệt tình".

Marius Petipa và Lev Ivanov (1834-1901) đã làm lại hoàn toàn phần biên đạo của ballet, Petipa tự đảm trách phần vũ của hồi thứ 1 và thứ 3, Ivanov phần "vũ ballet trắng". Ricardo Drigo, nhạc trưởng nhà hát Mariinsky, chỉnh đốn lại phần dàn bè .

Tóm tắt phiên bản Swan Lake của Marius Petipa :

Hoàng tử Siegfried và Wolfgang , vị gia sư , đang vui chơi tiệc tùng thì một sứ giả của Hoàng Hậu cho họ biết tin là Hoàng hậu sắp tới . Đã từ lâu Hoàng hậu muốn tìm một người vợ cho Hoàng tử Siegfried dù rằng hoàng tử không muốn . Tức chí, mọi người bỏ di vào rừng săn bắn.

Ngay cạnh bờ một chiếc hồ, trong khoảng khắc cô đơn, Siegfried rơi vào một bầy thiên nga tự biến hình thành những người con gái; một trong số các cô, Công chúa Odette, được Hoàng tử chú ý tới , bị phù thủy Rotbart trù ếm : làm một con thiên nga ban ngày, biến thành một người đàn bà vào ban đêm, Công chúa phải sống như thế cho tới ngày sự phù phép này mất hiệu lực bởi một cuộc hôn nhân.

Cảnh tượng buổi khiêu vũ do Nữ Hoàng tổ chức, buổi khiêu vũ cho phép Hoàng tử Siegfried tìm ra được một người mà chàng sẽ lấy làm vợ. Hoàng hậu cho giới thiệu với Siegfried sáu người con gái có thể có hy vọng vừa lòng Hoàng tử nhưng Siegfried đều từ chối.

Rothbart, phù thuỷ, đến với con gái ông ta, Odile, cải trang thành Odette. Hoàng tử rơi vào bẫy và tuyên bố chính thức hứa hôn với Odile. Phù thủy Rotbard rất hài lòng vì đã đánh lừa được tất cả, bỏ đi trong chiến thắng trong khi đó thì Hoàng tử chợt nhận ra một cách rất ngắn ngủi thiên nga Odette trong tình trạng vô cùng tuyệt vọng.

Thế là Siegfried bỏ chạy tới hồ trong một đêm giông bão để xin được tha thứ. Odette tuyệt vọng chết trong vòng tay hoàng tử. Điên cuồng vì đớn đau, hoàng tử quẳng chiếc vương miện vào hồ trong lúc nước hồ dâng lên lôi theo cặp tình nhân vào lòng hồ. Sự tĩnh lặng trở lại và những con thiên nga lại tung tăng trên mặt nước hồ như để xoá tan đi nếp nhăn trên mặt nước.

Với phiên bản này, Petipa cho trình diễn, lần đầu tiên, vào ngày 15 tháng 1 năm 1895 và đã gặt hái được một sự thành công vô cùng rực rỡ.

Cũng như như *La Belle au Bois Dormant* hay *Casse noisette (The Nutcracker)* , Swan Lake vẫn còn phải kéo dài một thời gian trước khi những nước phương Tây và trên thế giới biết đến . Năm 1911 tại London Anh quốc, những vũ nữ ballet Nga của Diaghilev , lần đầu tiên trình diễn phiên bản của Petipa và Ivanov , được Fokine xét duyệt lại , với Mathilda Kschessinska và Vaslav Nijinsky .

210- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Hiện nay có khoảng hơn hai mươi phiên bản của Swan Lake trong đó chúng ta cần phải kể tới phiên bản của Serge Lifar (năm1936 tại Paris), của George Balanchine (năm1951 tại New York), hoặc của Nureyev (năm1984 ở Paris).

Swan Lake không được sắp xếp vào danh mục trình diễn tại Opéra Paris cho tới năm 1960, trong phiên bản dài do Bourmeister xếp đặt dựa theo bản dàn bè ban đầu của Tchaikovsky, lấy lại theo thứ tự và phục hồi cho vở ballet 4 hồi nguyên gốc, đã bị rút ngắn lại còn 3 trong phiên bản của Petipa.

Tuy nhiên trong số tất cả những phiên bản đã được cải biên thì phiên bản của Matthew Bourne trình diễn tại London năm 1985 là ít "chính thống" nhất trong đó người ta ngạc nhiên khám phá một ballet SwanLake với những con thiên nga nhẩy múa với sức mạnh của những nam diễn viên.

Có 4 màn kết thúc khác nhau cho vở hát:

1. Tình yêu chân thực của Odette và Siegfried đã đánh bại Von Rothbart, hoàng tử đã cắt được một chiếc cánh của phù thủy và Rotbard chết.

2. Siegfried tuyên bố tình yêu của mình với Odile mà chính hoàng tử không biết rằng làm như thế là đã kết án người yêu cuả mình, Odette vẫn phải vĩnh viễn là một con thiên nga . Nhận ra rằng đây là những giây phút cuối cùng của mình trong vóc dáng một con người, cô tự tử bằng cách nhảy xuống hồ. Hoàng tử cũng nhẩy theo . Hành động của tình yêu và sự hy sinh của đôi tình nhân đã phá hủy mọi khả năng phù phép của Rothbart và đôi tình nhân được phong thánh đã bay bổng lên thiên đường ;

3. Siegfried chạy ra hồ , cầu xin Odette tha thứ cho mình. Hoàng tử ôm Odette trong vòng tay , nhưng Odette chết. Nước hồ dâng lên cuốn theo đôi tình nhân.

4. Siegfried đã tuyên bố tình yêu với Odile, hoàng tử đã tự kết án mà không biết, Odette vẫn chỉ mẫi mãi là một con thiên nga . Odette bay lên dưới hình thể một con thiên nga . Siegfried rơi lại trong đau khổ, tuyệt vọng .

Một công trình huyền thoại, Swan Lake là viên ngọc quý của truyền thống lãng mạn , hoan nghênh trên toàn thế giới nơi mà cảm xúc luôn giống nhau mỗi khi màn nhung vừa hạ xuống với sự kỳ diệu của vũ đạo , một vũ đạo đã biết làm cách nào để chuyển dịch tình cảm mà ngôn từ không thể diễn tả nổi.

"Que le vent qui gémit,le roseau qui soupire
Que les parfums légers de ton air embaumé,
Que tout ce qu'on entend, l'on voit et l'on respire
Tout dise: ils ont aimé!"

A. de Lamartine - Le Lac (1820)

Tạm dịch :

" Hãy để cho gió rên rỉ, cây sậy thở dài
Để mùi thơm nhẹ ấp đẫm không gian ,
Để tất cả mọi thứ ta nghe, ta thấy và ta hít thở
Tất cả đều nói rằng : Họ đã yêu nhau ! "

A. Lamartine – Chiếc Hồ (1820)

Chiếc «hồ Thiên Nga của Tchaïkovski» chắc chắn rằng sẽ khó có thể, không bao giờ có thể cạn được nước .

Ghi Chú : A.de Lamartine tên thật là Alphonse Marie Louis de Prat de Lamartine sinh ngày 21 tháng 10 năm 1790 và qua đời ngày 28 tháng 2 năm 1869 là một nhà thơ, nhà văn theo trường phái lãng mạn nổi tiếng của nước Pháp.

La Sérénité - Troyes Pháp , 01/12/2013

TỪ VŨ

211- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

tiểu luận



HAI CÁI CHUNG TÌNH

MỐI TÌNH THƠ
NGUYỄN BÍNH – ANH ĐÀO

HUYỀN VIÊM

Nguyễn Bính (1918-1966) thuở nhỏ tên là Nguyễn Trọng Bính, quê xã Cộng Hòa, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định là nhà thơ viết về thôn quê rất đặc sắc, lại có máu phiêu lưu, thích thú giang hồ vặt.

Còn nhà thơ Anh Đào tên thật là Đào Tiến Đạt, thường gọi là Đắc, sinh năm 1914 tại Hà Nội, xuất thân trong một gia đình Nho giáo nhưng theo Tây học, vào ngành Hỏa xa năm 1937, bấy giờ đang làm trưởng ga thôn Kép, tỉnh Bắc Giang (1).

Dạo ấy là vào mùa thu năm 1940, thời kỳ thơ mới đang thịnh hành. Nguyễn Bính và Anh Đào (Đắc) biết tiếng nhau đã lâu, quí mến nhau vì tài thơ nhưng chưa một lần gặp mặt. Đắc thường viết thư mời Bính lên Kép chơi nhưng Bính chưa có dịp. Thôn Kép bấy giờ chỉ là một thị trấn nhỏ, vắng vẻ cô tịch, khi chiều xuống rất buồn nên nhà thơ Phi Tâm Yến – tác giả tập thơ "Nàng Hồ Điệp" - đã viết :

Ở đây người kép tôi đơn,
Muốn vui cho cái u buồn tản tan.

Một buổi chiều chớm thu, Đắc đứng ở sân ga đón chuyến tàu từ Hà Nội ngược Lạng Sơn, đang ngừng ở ga Kép. Bỗng từ trên toa hạng tư bước xuống một chàng thanh niên trạc ngoài hai mươi tuổi, da ngăm đen, vận âu phục trắng đã nhàu nát, chân đi đôi giày tàng, tay cầm cái cặp da đã cũ. Chàng thanh niên ấy tiến đến chỗ Đắc đang đứng và hỏi :

- Thưa ông, làm ơn cho tôi hỏi ông Anh Đào tức Đắc.

- Anh Đào chính là tôi, mà Đắc cũng là tôi, thưa ông.

- Vậy sao ? Còn tôi là Nguyên Bính.

Hai người mừng rỡ siết tay nhau thật chặt như đôi bạn thân lâu ngày mới gặp lại và Đắc mời Bính vào nhà, một gian phòng khá rộng dành cho trưởng ga. Bấy giờ Nguyễn Bính đã xuất bản tập thơ Lỡ bước sang ngang, còn Anh Đào cũng đã in tập thơ Mấy nét mơ (1939), tập thơ đã nhận được bằng khen của Tự Lực văn đoàn. Cả hai chàng trai đều hãy còn độc thân.

Buổi tối hôm đó, Đắc làm một bữa tiệc nhỏ mừng bạn thơ để hai người cùng uống rượu ngâm thơ cho thỏa thích. Thôi thì rượu vào thơ ra, mãi đến quá 11 giờ đêm mới tan tiệc.

212- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Đêm sau và đêm sau nữa, đêm nào cũng có thơ và rượu, kéo dài đến ba bốn tiếng đồng hồ khiến thằng nhỏ của Đắc đang ngủ gật trên ghế cũng được gọi dậy để xào thêm mì hay mua thêm phở. Đôi bạn đều là thi sĩ và cùng bị tình phụ nên rất dễ cảm thông và dễ thân nhau.

Dạo ấy Đắc yêu một cô gái rất xinh đẹp ở Yên thành, hai người đã từng thề non hẹn biển, không ngờ gia đình nàng bội ước nên Đắc rất đau khổ, bèn xuất bản tập thơ Mấy nét mơ để giãi bày tâm sự của mình :

Tôi in cuốn "Mấy nét mơ",
Viết bằng xương máu trên tờ lìa tan.
Bán lòng, bán tiếng than van,
Phơi câu tâm sự khắp gian chợ đời.
Có ai là kẻ câm lời
Khi trên tay mất một người như em ?...

Còn Bính yêu một nàng thơ có danh trên thi đàn, từng được giải thưởng về thơ của Tự Lực văn đoàn. Bính đã làm nhiều thơ tặng nàng, đáng kể nhất là bài Vấn vơ (2) :

Xa gửi nàng thơ áo trắng sông Thương (tức Anh Thơ)

Đã quyết không... không được một ngày,
Rồi yêu mất cả buổi chiều nay.
Chiều nay bướm trắng ra nhiều quá,
Không biết là mưa hay nắng đây?

Lâu nay tôi thấy ở lòng tôi
Như có tơ vương đến một người.
Người ấy... nhưng mà tôi chả nói,
Tôi đành "ngậm miệng" nữa mà thôi !.....

Nàng thơ ấy viết :"Đọc được hai đoạn, tôi bâng khuâng đặt tờ báo xuống bàn cho lòng được trấn tỉnh. Chiều ấy tôi bỗng thấy nhớ anh tha thiết, hay đúng hơn, nhớ thư anh, thương lời tâm sự của anh. Anh từng gọi tôi là công chúa của thơ anh, khiến tôi vừa thích thú vừa tự hào...." (3).

Không ngờ mối tình đẹp như thế mà tan vỡ. Theo nữ sĩ thì hai người không hợp vì nàng thấy thơ và người khác nhau xa quá, nhưng theo Bính thì vì không "môn đăng hộ đối" bởi thân phụ của nàng là một ông phán hồi hưu, còn nhà Bính rất nghèo và bố Bính chỉ là một ông đồ nho thanh bạch :

Thầy tôi dạy học chữ nho,
Dạy dăm ba đứa học trò loanh quanh.
Có gì tiếng cả nhà thanh,
Cơm ăn đủ bữa, áo lành đủ thay...

(Nhà tôi)

Và nhà Bính chỉ trồng dâu nuôi tằm, chẳng kiếm được bao nhiêu cho nên :

Con tằm được mấy tiền tơ,
Chao ôi, mà ước mà mơ lấy nàng !

Một buổi sáng, đôi bạn Bính và Đắc dắt nhau lên đồi chơi. Đồi ở ngay sau ga, ven đường dứa dại mọc đầy. Bính bẻ một chiếc gai, đề vào lá dứa mấy vần thơ :

Có ai đi chắp cánh hoa rơi,
Bắt bóng chim xa tận cuối trời.
Có lẽ ngày mai đò ngược sớm,
Thôi nàng ở lại để quên tôi.

Thơ đề buổi sáng thì buổi chiều đã thấy có thơ ai đề bên cạnh :

Hỡi ai lá dứa đề thơ,
Đường đời hai ngã bao giờ gặp nhau?
Nói làm chi tiếng nghẹn ngào,
Thuyền xuôi hay ngược chuyện đâu riêng mình.
Ngỡ ngàng một cánh hoa trinh.

Giọng thơ và nét chữ rõ ràng là của nữ giới, nhưng bàn tay nào đã đề thơ? Hoàn toàn bí mật ! Ở Kép bấy giờ có nhiều nhà thơ nổi tiếng : Anh Thơ, Bàng Bá Lân, Vũ Hoàng Chương, Phi Tâm Yến, Trần Nhân Cư, Bàng Trọng Loan, Quỳnh Dao.... nhất là Quỳnh Dao với những câu thơ được Hoài Thanh khen trong Thi nhân Việt Nam (4) :

Cầu trắng phau phau màu ánh sáng,
Mây xanh lánh lánh cánh chim chiều.
Một hàng tôn nữ cười trong nón,
Sông mở lòng ra đón dáng yêu.

nhưng chẳng biết là thơ của ai mà cũng chẳng ai nhận mình là tác giả.

Lúc mới lên Kép, Bính nói với Đắc là chỉ có thể ở lại hai ngày bởi còn nhiều công việc đang đợi Bính ở Hà Nội, thế mà hai tuần đã trôi qua vì thơ rượu đã níu chân Bính lại. Trong một bữa rượu, Bính cao hứng rút trong cặp ra một cuốn "Lỡ bước sang ngang" và đề tặng Đắc như sau :

Còn đêm nay nữa mai đi,
Rượu say rồi, biết lấy gì tặng nhau?
Có đây một tập thơ đầu,
Mùi hương thôn dã, cái sầu vô biên.
Tôi sang "lỡ một chuyến thuyền" (5),
Anh "mơ mấy nét" (6) vì duyên không tròn.
Anh cũng buồn, tôi cũng buồn,
Anh còn ở Kép, tôi còn lên chơi.
Hồn tôi đã ở đây rồi,
Thân tôi xin hẹn tháng mười lại lên.

Tuy nói là "mai đi" nhưng Bính còn chùng chình thêm mấy hôm nữa, rồi ngày chia tay cũng đến. Đêm cuối cùng ở Kép, bên ngoài trời mưa dầm rả rích, trong nhà Bính và Đắc ngồi đối ẩm ngâm thơ bên chiếc đèn dầu hỏa tù mù tỏa khói. Đắc ngỏ ý muốn mỗi người làm một bài thơ ngay trên chiếu rượu tặng nhau để làm kỷ niệm buổi chia tay và được Bính tán thành. Mỗi người cứ làm được hai câu hay bốn câu lại ngâm lên cho nhau nghe rồi tiếp tục cho đến hết bài. Vì cả hai đều là kẻ chung tình mà bị tình phụ nên họ đồng ý chọn nhan đề bài thơ là "Hai cái chung tình". Chẳng bao lâu, Bính đã làm xong bài thơ của mình, ngâm lên cho Đắc nghe và cũng để cho chính mình thưởng thức, chẳng khác nào lòng đang buồn mà muốn nghe khúc "Nam ai". Giọng Bính trầm trầm ấm áp vang lên giữa đêm mưa vắng lạnh :

HAI CÁI CHUNG TÌNH

Bữa nay trở lạnh rồi đây,
Tôi còn ở lại trên này với anh.
Bốn bề rừng rậm non xanh,

214- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

Bơ vơ hai cái chung tình gặp nhau.
Chúng mình còn có gì đâu,
Sống trong oan khổ, đi vào nhớ thương.
Ruột tằm đứt cả tơ vương,
Ái ân sang đến nửa đường lại thôi.

***

Rượu còn uống nữa, anh ơi !
Uống cho say nữa, say rồi thương nhau.
Mưa chừng mưa suốt canh thâu,
Đêm nay mình khóc phải đâu xa nhà.
(Trời xanh còn khóc nữa là…)
Nhớ nhà ít, nhớ người ta thì nhiều.
Người ta nông nổi bao nhiêu,
Người ta đã thế, mình yêu làm gì?
Ngày mai là buổi phân kỳ,
Ngày mai anh ở, tôi đi một mình.

***

Rượu còn, uống nữa đi anh !
Uống cho hai cái chung tình mê tơi.
Ai làm cho rẽ duyên tôi?
Ai làm cho rẽ duyên đôi chúng mình?
Bóng tôi với lại bóng anh,
Cả hai bóng ấy đổ thành bóng đơn.

***

Càng say, càng nghĩ, càng buồn,
Hãy cho tôi tắt tiếng đờn ở đây.
Men nồng ướt cả muôn dây,
Hỏi rằng say rượu hay say chung tình?

Vừa nghe, Đắc vừa gật gù tán thưởng rồi cao giọng ngâm bài thơ của mình làm tặng Bính :

HAI CÁI CHUNG TÌNH

Buổi chiều hôm ấy hơi buồn,
Tàu về, chở một tâm hồn bơ vơ.
Người tan các ngã hững hờ,
Mà tâm hồn ấy bây giờ đang say.
Ngồi trên chiếu rượu đêm nay,
Mái xanh tóc rối chuỗi ngày thương đau.
Không quen nhau, chỉ biết nhau,
Phơi lòng để rợn hai màu tình si.
Trong ta còn có những gì?
Họa chăng còn những cái… đi không về !

***

Ngang song sương gió não nề,
Mưa đêm trút nước bến thề xa xôi.
Bến thề xa lắm anh ơi !
Mà thuyền yêu đắm giữa nơi sóng lòng.

Đi làm gì, để nhớ mong,
Để oan khổ cứ nằm trong chung tình.
Trời xui hai đứa chúng mình
Cứ đem thơ khóc mãi tình vô duyên.
Rượu đào uống nữa cho quên,
Cho say khướt cả cái duyên không về !

***

Mười hai bến nước anh đi,
Chiều đơn đơn lắm, dặm về về đâu?
Thôi nhau để khổ cho nhau,
Trường đình một tiễn, mấy câu xa vời.
Rồi đây hẳn có hai người
Lấy chung tình bọc một đời thơ hương.

***

Giấu cho hết hận bên đường,
Che cho kín hết cái gương giang hồ.
Để bao nhiêu lệ đang khô
Ngầm theo tiếng khóc đến bờ Nhớ Nhung.
Hẹn nhau gặp gỡ mùa đông,
Có ngày tôi đứng ngang sông ngóng đò.

Hai bài thơ này cho đến nay vẫn chưa hề được xuất bản, chỉ mới đăng một lần trên giai phẩm Hoàng Hoa.

Lần cuối cùng Đắc gặp Bính là một ngày chớm đông rét mướt ở Hà Nội ("Hẹn nhau gặp gỡ mùa đông" mà !). Anh đến thăm Bính trên căn gác nhỏ thụt sâu trong ngõ Khâm Thiên thì thấy Bính đang nằm co ro trên sàn trong chiếc mền đơn, mặt xám ngắt vì rét. Gần đó là Thâm Tâm, cổ quàng khăn, ngồi xổm trên ghế đẩu cắm cúi viết và Trần Huyền Trân co ro cạnh Bính, miệng phì phà thuốc lá. Thấy Đắc tới, mọi người đều vồn vã đón chào, nhưng không ai rời khỏi chỗ mình, có lẽ vì rét quá.

Rồi chiến tranh Việt Pháp bùng nổ (19-12-1946), phố Kép đã trở thành bình địa. Mấy năm sau, khi Đắc trở về thăm thì cảnh vật hoang tàn, ga Kép đã bị san phẳng, chỉ còn những cây dứa dại mọc san sát trên đồi. Đắc bùi ngùi đứng vơ vẩn bên đường sắt, lòng bâng khuâng nhớ bạn, không biết Nguyễn Bính đã lưu lạc đến tận phương trời nào…

Viết theo tư liệu của Anh Đào (Giai phẩm Hoàng Hoa, tháng 9-1952)

---

(1) Vào khoảng năm 1952, Anh Đào là chủ nhiệm kiêm chủ bút tuần báo Nhân Loại ở Sài Gòn.

(2-3) Trích trong cuốn Từ bến sông Thương, hồi ký của Anh Thơ (NXB Văn Học Hà Nội 1986).
Chuyện tình có thật này đã được nữ sĩ kể lại rành mạch trong hồi ký, không cần phải giữ bí mật nữa sau khi chồng của nữ sĩ (Bác sĩ Bùi Viên Dinh) và Nguyễn Bính đều đã qua đời. Nữ sĩ Anh Thơ từ trần ngày 14-3-2005 tại Hà Nội.

(4) Thi nhân Việt Nam (NXB Hoa Tiên Sài Gòn 1967, trang 180) trong phần viết về Nam Trân.

(5) Tức tập thơ Lỡ bước sang ngang của Nguyễn Bính.

(6) Tức tập thơ Mấy nét mơ của Đắc (Anh Đào).

HUYỀN VIÊM

216- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

MỤC LỤC

. hôm nay trời se lạnh – truyện ngắn – hồ thuỷ – trang 5

. paris – thơ – huy uyên – trang 9

. tàn cuộc chơi – truyện ngắn – nguyễn văn sâm – trang 10

. sắc mai xuân cũ – truyện ngắn – tiến thảo - trang 16

. hương thầm – truyện ngắn – đàm lan – trang 21

. ngõ quê – thơ – nguyễn tam phù sa – trang 24

. tình yêu trong ngày đầu xuân – truyện ngắn – dương leh – trang 25

. trà say – truyện ngắn – lê văn thiện – trang 27

. tâm nguyện đầu xuân ... - bút ký – phạm nga – trang 32

. không thể tiễn đưa nhau – truyện ngắn – lê nam phương – trang 35

. hình bóng quê hương – bút ký – nguyễn đoan tuyết – trang 42

. ấm áp mùa xuân – truyện ngắn – nguyễn ngọc anh – trang 46

. ngày xuân lễ phật lên chùa – thơ – hoàng gia cương – trang 48

. dòng sông trôi đi – truyện ngắn – hạ giao – trang 49

. mùa điên điển – truyện ngắn – lê thị thanh tuyền – trang 52

. xuân trên đất khách – thơ – hoàng song liêm – trang 54

. em ngồi vớt ánh trăng tan – truyện ngắn – đoàn thị diễm thuyên – trang 55

. đèn màu – truyện ngắn – đỗ thị hồng vân – trang 57

. tặng em một trái tim – thơ – bùi đức long – trang 64

. bài học cuối năm – truyện ngắn – nguyễn hoàng trung – trang 65

. không mất hy vọng – truyện ngắn – nhị tường – trang 69

. mùa xuân trên đồi tăng nhơn phú – thơ – thiên hà – trang 74

. mùa tết – truyện ngắn – nguyễn lệ uyên – trang 75

217- nguyệt san việt văn mới số 8 – ngày 15 tháng 2 năm 2014 .

. nửa hồn trong tranh – truyện ngắn – vũ lưu xuân – trang 78

. vô đề – thơ – tô mặc giang – trang 81

. khoảng khắc mùa xuân – truyện ngắn – vương hoài uyên – trang 82

. cất cánh – thơ – huy sơn dương thuận – trang 85

. không phải thiên thần – truyện ngắn – xuân thông - trang 86

. cõi người – truyện ngắn – trần nhuận minh – trang 89

. mai chiếu thuỷ – truyện ngắn – phan – trang 93

. cà phê mùa xuân – truyện ngắn – qúy thể – trang 96

. trọn một đời chưa viết nổi một câu thơ - thơ – lê văn trung – trang 99

. ngôi nhà xinh đầy hoa – truyện ngắn – hòa văn - trang 100

. hành trình xuân - truyện ngắn – lý thị minh châu – trang 102

. phố mọi – truyện ngắn – hồ chí bửu – trang 105

. có một loài hoa – thơ – dạ thảo hương – trang 108

. xin ở lại nơi này - thơ – hồng vinh – trang 109

. vàng mai – truyện ngắn – phan trang hy - 110

. khoảng cách mùa xuân – truyện ngắn – lê vũ hương duyên – trang 112

. ban mai bình yên – truyện ngắn – lê thu thùy – trang 116

. hoa đào năm trước – truyện ngắn – quỳnh chi – trang 121

. chạm vào xuân – thơ – phan thành minh – trang 125

. màu đỏ hoa mua – truyện ngắn – ngô phan lưu – trang 126

. chiều gió – truyện ngắn – hà nguyên – trang 128

. tưởng tượng em về – thơ – nguyễn mai – trang 133

. sông nước hoài thương – truyện ngắn – triệu văn đồi – trang 134

. mai mốt tôi về hậu nghĩa – thơ – trần vấn lệ – trang 138

. mùa xuân đến muộn – truyện ngắn – trúc linh lan – trang 139

. vọng mãi tiếng chim – truyện ngắn – mang viên long – trang 143

. khai bút nhớ người – thơ – dung thị vân – trang 148

. đôi dép màu thiên thanh – truyện ngắn – nguyễn lâm cúc – trang 149

. khúc chiều – thơ – như hoài – trang 150

. thằng hồn văn chương – truyện ngắn – nguyễn công tùng chinh – trang 151

. bến xưa – thơ – trần thanh chương – trang 155

. dốc đầu lâu – truyện ngắn – vũ ngọc tiến – trang 156

. dạ khúc trăng rơi – thơ – hiền mặc chất – trang 160

. đi lễ chù thầy, chùa tây phương – bút ký – lương văn hồng – trang 161

. chùa hương – tiểu luận – mai thục – trang 165

. tết ở đình bảng xưa – hồi ký – nguyễn khôi – trang 169

. thử tìm hiểu về chiếc bánh chưng vuông – tiểu luận – nguyễn trung thuần – trang 170

. những tục lệ truyền thống vào sáng mồng 1 tết ... - tìm hiểu – lý viết trường – trang 185

. năm bài thơ xuân đặc sắc đời đường – tiểu luận – kiều văn – trang 187

. những lễ hội ở chùa – tiểu luận – kiêm thêm – trang 191

. ghi lại thời gian và phong cách thi ca hiện đại – tiểu luận – võ công liêm – trang 199

. ăn tết nhớ bánh chưng và trận đống đa – tiểu luận – phạm vũ – trang 207

. đôi hàng về hồ thiên nga của PI. Tchaikovski – tiểu luận – từ vũ - trang 209

. hai cái chung tình ... - tiểu luận – huyền viêm – trang 212

. mục lục - trang 217 .



nguyệt san việt văn mới số 8

phát hành ngày 15 tháng 2 năm 2014

tủ sách việt văn mới newvietart xuất bản

biên tập : từ vũ & nguyễn thị dị

bìa và trình bày : emily carlier

trong chủ trương bảo vệ – cũng cố và phát triển văn hoá truyền thống việt nam tuyển tập việt văn mới được phổ biến miễn phí – người đọc có thể ghi thu về máy vi tính hoặc ebook cá nhân của mình hay tự in ấn để lưu trữ .

Tuyện đối không được phổ biến với tính cách thương mại.

tủ sách việt văn mới

nguyệt san văn học nghệ thuật

VIỆT VĂN MỚI

số 8 ngày 15 tháng 2 năm 2014

. hồ thủy . huy uyên . nguyễn văn sâm . tiến thảo . đàm lan . nguyễn tam phù sa . dương leh . lê văn thiện . phạm nga . lê nam phương . nguyễn đoan tuyết . nguyễnngọc anh . hoàng gia cương . hạ giao . lê thị thanh tuyền . hoàng song liêm . đoàn thị diễm thuyên . đỗ thị hồng vân . bùi đức long . nguyễn hoàng trung . nhị tường . thiên hà .nguyễn lệ uyên vũ lưu xuân . tô mặc giang . vương hoài uyên . huy sơn dương thuận . xuân thông. trần nhuận minh . phan . qúy thể . lê văn trung .hoà văn .lý thị minh châu. hồ chí bửu . dạ thảo hương. hồng vinh. phan trang hy .lê vũ hương duyên . lê thu thủy .qùynh chi .phan thành minh .ngô phan lưu . hà nguyên . nguyễn mai. triệu văn đồi. trần vấn lệ . trúc linh lan . mang viên long .dung thị vân . nguyễn lâm cúc .như hoài . nguyễn công tùng chinh .trần thanh chương .vũ ngọc tiến . hiền mặc chất .lương văn hồng .mai thục . nguyễn khôi . nguyễn trung thuần . lý viết trường . kiều văn . kiêm thêm . võ công liêm . phạm vũ . từ vũ . huyền viêm .

tủ sách việt văn mới
2014